

MIKHAIN SÔLÔKHÔP

SÔNG ĐÔNG
ÊM ĐỀM

TẬP 3

NHÀ XUẤT BẢN



HỘI NHÀ VĂN

MIKHAIN SÔLÔKHÔP

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

TẬP 3

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Ôi, Dòng Ivanôvit, cha yêu cha quý,
 Người nuôi sống ta, sông Đông êm dềm rạng
 rõ vinh quang,
 Người từ xưa danh thơm tiếng tốt,
 Tiếng tốt danh thơm, ca tụng người lời ngọc
 lời vàng,
 Người từ xưa băng băng sóng cuộn,
 Sóng cuộn băng băng, trong vất trường giang.
 Nhưng ngày nay, sông Đông ơi, dòng
 sông ngầu đục,
 Ngầu đục cuộn trôi, mặt sông dưới đáy,
 nước đen một làn,
 Và đây lời đáp của sông Đông êm dềm
 vinh quang hiển hách,
 Ôi dòng nước của ta tránh sao ngầu đục,
 Ta đã cho bay đi đàn chim ưng anh tuấn,
 Đàn chim ưng anh tuấn của ta, những chàng
 Cô-dắc sông Đông.
 Vắng bóng chúng, nước vô nát dôi bờ vách đứng,
 Vắng bóng chúng, những con bon trôi hết cát vàng.
 (Một bài hát cổ của người)

NGUYỄN THỤY ÚNG

dịch từ tiếng Nga

(Bản dịch mới)

Phần sáu

I.

Đến tháng Tư năm 1918 trên vùng sông Đông đã hoàn thành một sự phân hóa lớn: bọn cựu chiến binh các khu miền Bắc: Khôpecxki, Uxto-Mêtvêdixki và một phần Đông Thượng di theo các đơn vị Hồng quân rút lui. Còn bọn Cô-dắc các khu phía dưới thì truy kích họ, dồn họ về phía địa giới Quân khu.

Dân Khôpecxki theo Hồng quân gần hết, dân Uxto Mêvêdixki theo một nửa, còn dân Đông Thượng thì chỉ theo một số không đáng kể.

Mãi đến năm 1918, lịch sử mới dứt khoát tách rời dân miền trên với dân miền dưới. Nhưng mầm mống của sự phân hóa này đã có từ mấy trăm năm trước, hồi những người Cô-dắc ít của ăn của để ở các khu miền Bắc, không có những vùng đất màu mỡ ở ven biển Adốp, cũng không có những vườn nho, những khu săn bắn và đánh cá giàu có, thỉnh thoảng lại rời bỏ Trécátxco, ngang ngạnh tràn vào những vùng đất của Đại Nga để cướp phá và trở thành dinh lũy hết sức chắc chắn của tất cả các cuộc nổi loạn, từ Radin tới Xêcát.

Ngay đến thời gian gần đây, trong khi toàn Quân khu chỉ âm ỉ phần nộ dưới bàn tay đàn áp của kẻ thống trị, người dân Cô-dắc các khu trên đã công khai nổi lên bạo động, và dưới sự lãnh đạo của các a-ta-man, họ đã làm lung lay nền

tăng của ngai vàng: họ chiến đấu chống lại quân đội nhà vua, cướp những đoàn thuyền trên sông Đông, tràn sang vùng sông Vônga, kích động vùng Dapôrôgie đã bị đánh bại nổi dậy.

Đến cuối tháng Tư, Hồng quân phải bỏ hai phần ba vùng sông Đông. Sau khi mọi người đã thấy rõ là cần phải thành lập một chính quyền Quân khu, những tên chỉ huy các nhóm vũ trang chiến đấu ở miền Nam bèn đề nghị triệu tập hội nghị Co-rúc. Chúng quyết định đến ngày 28 tháng Tư sẽ triệu tập các ủy viên Chính phủ lâm thời sông Đông cùng đại biểu các trấn và các đơn vị quân đội đến họp đại hội ở Nôvôtrécátxco.

Thôn Tatacxki nhận được thông tin của a-ta-man trấn Vôsenxcaia báo cho biết là ngày 22 tháng này ở Vôsenxcaia sẽ họp đại hội đại biểu nhân dân toàn trấn để bầu đại biểu đi họp Co-rúc Quân khu.

Mirôn Grigôriêvit Coócunốp đọc tờ thông tri trước đại hội thôn. Thôn đã cử lão, lão Bôgaturiep và ông Panchêlây Prôcôphiêvit cũng được bầu đi họp Co-rúc. Ngay hôm ấy ông ở Vôsenxcaia về và hôm sau quyết định cùng với thông gia lên Minlêvôrô để có thể tới Nôvôtrécátxco kịp ngày (Grigôriêvit cần đi Minlêvôrô để mua dầu lửa, xà phòng và vài thứ khác cần dùng cho công việc trong nhà, nhân tiện lão cũng muốn kiểm chác chút ít bằng cách giúp lão Môkhôp mua những cái rây và hộp kim Babít¹ cho nhà máy xay).

Hai người ra đi lúc trời vừa rạng. Cặp ngựa huyền của Mirôn Grigôriêvit kéo chiếc xe bốn bánh chạy băng băng. Hai ông thông gia ngồi bên nhau trong cái thùng xe sơn hoa lòe loẹt. Sau khi xe chạy lên gò, câu chuyện mỗi lúc một thêm

1. Hộp kim đồng, kẽm, thiếc, dùng để giảm mức hao mòn vì cọ sát cho các trục.

mê mải. Đang có quân Đức đóng ở Minlêrôvô, vì thế Mirôn Grigoriêvit không khỏi có phần lo lắng. Lão hỏi:

– Thế nào, ông thông gia, quân Đức chúng nó có làm phiền gì chúng ta không nhỉ? Cái quân ấy tồi tệ lắm đấy, tọng cho chúng nó cái gọng xe vào mồm!

– Không đâu, – ông Panchêlây Prôcôphiêvit nói cho lão kia yên lòng. – Hôm kia bác Mátvây Casulin lên trên ấy về, có bảo là quân Đức nhất như cáy... Chúng nó sợ không dám động đến người Cô-dắc đâu!

– Ông nghĩ cũng hay đấy nhỉ! – Mirôn Grigoriêvit cười gằn sau chòm râu đỏ như lông cáo, nghịch nghịch một lát cái roi ngựa có cái cán bằng gỗ anh đào. Rồi lão chuyển sang chuyện khác vì xem ra đã vũng tâm: – Ông nghĩ sao, chúng ta sẽ lập nên một chính quyền như thế nào bây giờ.

– Chúng ta sẽ chọn lấy một vị a-ta-man. Một người của chúng ta! Một người Cô-dắc!

– Cậu Chúa cho được như thế! Các ông hãy cố chọn lấy người tốt nhất! Các ông tướng ấy, các ông phải sờ nắn xem xét thật kỹ, như bọn Di-gan chọn ngựa ấy. Chớ để lọt vào một cửa vút đi.

– Chúng ta sẽ lựa chọn. Vùng sông Đông này chưa đến nỗi thiếu những đầu óc thông minh.

– Phải đấy, phải đấy, ông thông gia thân mến ạ... Người thông minh cũng như những kẻ ngu xuẩn, họ mọc lên có cần phải gieo hạt đâu. – Mirôn Grigoriêvit nheo nheo mắt, bộ mặt lấm tấm tàn hương của lão thoáng vẻ buồn. – Thành Mitca nhà tôi, vốn là tôi cũng muốn lo cho nó nên thân nên người một chút, cũng muốn nó học hành để làm sĩ quan, nhưng ngay đến trường tiểu học nhà chung nó cũng chẳng được tốt nghiệp, mới theo đuổi hơn một năm đã trốn học rồi.

Hai người cùng lặng đi một lát và cùng nghĩ tới mấy đứa con trai giờ phút này đang rong ruổi không biết nơi đâu theo vết người Bôn-sê-vích. Chiếc xe chạy long lên như đang con sốt rét trên quãng đường mấp mô. Con ngựa huyền bên phải chột đạp móng sau lên móng trước, những cái cá sắt chạy chưa mòn kêu lách cách. Thùng xe xóc mạnh. Hai ông thông gia ngồi sát sát cứ cọ sườn vào nhau như hai con cá mùa đẻ trứng.

– Mấy thằng Cô-dắc nhà chúng ta không biết đang ở nơi nào nhỉ? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thở dài.

– Đã tiến dọc theo sông Khôpe. Thằng Phêđốt Canmúc vừa ở Cumungienxcaia về, con ngựa của nó đã bị giết. Nó có bảo hình như đang tiến quân tới thị trấn Chisanxcaia thì phải.

Hai người lại nín lặng một lát. Gió hiu hiu thổi, rừng cả lung. Phía sau, bên kia sông Đông, những cánh rừng, những bãi cỏ, những cái hồ, những cánh đồng xơ xác cháy rục, lặng lẽ và huy hoàng dưới ánh mặt trời hồng hồng lúc bình minh như một đồng lúa. Ngọn đồi cát nằm thườn thượt như một mảng mặt vàng trong tầng tổ ong. Vài cái gò nhấp nhô hơi loáng áng đồng đen, nom như những cái bướu lạc đà.

Mùa xuân đến không đều với muôn vật. Những cánh rừng màu ngọc lam đã thay một bộ cánh xanh lá cây sẫm rất đậm dứa. Đồng cỏ bắt đầu nở hoa. Nước lũ rút đi để lại trên bãi cỏ hoang ven sông Đông vô số những vũng nước nhấp nhোáng. Nhưng sau mùa tuyết tan, trong vài cái khe dưới chân những khoảng dốc đứng, vẫn còn những đám tuyết nhăm nhở trắng lóa một cách rất khêu gọi, nằm áp lên mặt đất sét.

Hôm sau, lúc trời sắp hoàng hôn, hai người đến Minlêrôvô nghỉ đêm ở nhà một người Ukraina quen biết, ngôi nhà được xây ngay cạnh bức tường nâu xít của kho thóc cơ giới hóa. Sáng hôm sau, ăn sáng xong, Mirôn Grigôriêvit thắng ngựa vào xe để lên tiệp. Khi vượt qua đường sắt, lão không gặp trở ngại gì,

nhưng đến đây thì lần đầu tiên trong đời lão trông thấy mấy tên Đức. Ba tên Lan-stuốc-mơ¹ chạy ra chặn đường lão. Một tên trong bọn vẩy tay gọi. Nó nhỏ bé, có bộ râu màu hạt dẻ loan xoắn đến mang tai.

Mirôn Grigôriêvit ghìmi cương, nhảy nháy cặp môi có vẻ lo lắng và chờ đợi. Ba tên Đức tiến lại gần. Một tên người Phổ cao lớn, béo tốt, cười nhe hàm răng trắng nhon, bảo bạn nó:

– Đây thật là một thằng Cô-dắc chính cống nhè! Cậu xem, nó mặc cả đồng phục Cô-dắc nữa kia! Hoàn toàn chắc chắn là những thằng con trai nó đã nện nhau với chúng ta. Bọn mình hãy bắt sống nó, lôi về Béclin. Nó sẽ là một vật triển lãm kỳ quặc bậc nhất đấy.

– Chúng mình chỉ cần hai con ngựa của nó thôi. Còn nó thì mặc kệ nó đi đằng nó! – Thằng cha có bộ râu màu hạt dẻ và hai tay như hai cái cày của trả lời nhưng không cười.

Nó vòng tránh hai con ngựa, có vẻ sợ sệt, đi tới bên chiếc xe.

– Xuống xe ngay, lão già này. Chúng ta cần hai con ngựa của lão để chở một số bột mì từ nhà máy xay kia ra ga. Nào, xuống xe ngay, tao bảo kia! Mày sẽ đến chỗ quan tư lệnh mà lĩnh lại ngựa. – Thằng Đức đưa mắt về phía nhà máy xay và giơ tay ra hiệu bảo Mirôn Grigôriêvit xuống xe, ý nghĩa các cử chỉ, điệu bộ của nó hoàn toàn rõ ràng.

Hai tên kia bỏ đi về phía nhà máy xay, vừa đi vừa ngoái đầu lại cười. Mặt Mirôn Grigôriêvit đỏ lên với những đám vàng vàng xám xám. Lão buộc dây cương vào thành gỗ ngang trước thùng xe, nhảy rất nhẹ nhàng từ trên xe xuống rồi đi tới trước hai con ngựa.

1. Một loại dân quân theo chế độ quân dịch trước kia của người Đức (N.D.).

"Ông thông gia lại không có ở đây, – lão thoảng nghĩ và lạnh toát cả người. – Đến bị chúng nó lấy mất ngựa thôi! Chao ôi, bỏ mẹ rồi! Thật ma dẫn lối quỷ đưa đường mình tới đây!"

Tên Đức mìn chặt môi, nắm tay áo Mirôn Grigoriêvit, ra hiệu bảo lão đi ra nhà máy xay.

– Buông ra! – Mirôn Grigoriêvit nhô người về phía trước, mặt càng tái thêm. – Đừng có động vào tao! Tao không để cho lấy ngựa đâu.

Nghe giọng nói, thằng Đức cũng đoán được ý nghĩa của câu trả lời. Nó bất thần nhe những cái răng trắng xanh nom hết sức hung tợn, đồng tử hai con mắt nó nở to đầy vẻ đe dọa, giọng nó choang choang như muốn bắt đối phương tuân lệnh ngay. Nó đã quơ tay lên dây da cây súng trường đeo trên vai, nhưng ngay trong nháy mắt. Mirôn Grigoriêvit chợt sống lại thời trai tráng của lão: gần như không cần vung tay, lão quàng luôn cho thằng cha một cái đánh hự vào quai hàm, quả đấm thật xứng đáng với một nhà quyền thủ. Miếng đòn đó làm cho đầu thằng Đức ngật ra sau, rắc một cái, dây mũ sắt đứt dưới cầm đánh phụt. Nó ngã sòng soài rồi vừa cố nhòm dậy vừa nhổ trong miệng ra một cục máu đặc màu tiết dê. Mirôn Grigoriêvit bồi luôn cho nó một quả nữa, lần này vào gáy, rồi lăm lét nhìn ra bốn phía và cúi xuống giật phắt lấy khẩu súng trường. Trong giây phút ấy, đầu óc lão hoạt động nhanh nhạy và sáng suốt lạ lùng. Lúc quay ngựa, lão biết rằng không thể bị thằng Đức bắn vào lưng mình nữa, nhưng chỉ sợ có những tên lính gác đứng sau dây hàng rào bên kia đường sắt hay trên đường nhìn thấy.

Ngay trong các cuộc đua ngựa, cặp ngựa huyền này cũng chưa từng phi một nước đại diện cuồng như thế này bao giờ! Ngay trong những buổi đón đầu, bốn cái bánh xe cũng chưa từng quay tít như thế này bao giờ! "Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi! Nhân danh Đức chúa cha!..." – Mirôn Grigoriêvit lăm nhăm trong bụng, chiếc roi quất liên hồi xuống lưng hai con ngựa. Cái

tính tham lam keo kiệt bẩm sinh thiếu chút nữa làm lão mất mạng; lão đã định quay về chỗ trọ lấy tấm thảm đắp chân còn để lại đấy, nhưng lý trí vẫn chiếm phần thắng, vì thế lão lại cho xe chạy hướng khác. Lão thúc ngựa phi như bay hai mươi véc-xta tới làng Orêkhôvaia. Về sau lão có kể lại rằng lần ấy lão đánh xe nhanh hơn cả nhà tiên tri Ilia trên chiếc xe của ngài¹. Đến Orêkhôvaia lão vào ngay nhà một người Ukraina quen biết, rồi trong lúc vẫn chưa hoàn hồn, lão kể đầu đuôi câu chuyện cho chủ nhà nghe và xin người ấy giấu hộ cả người lẫn ngựa. Người dân Ukraina giấu thì có giấu, nhưng vẫn dấn trước:

– Tôi sẽ giấu cho ông, nhưng nếu chúng tra khảo nhiều quá tôi sẽ khai đấy, vì ông Grigôriêvit ạ, lợi lộc gì mà cần rằng chịu khổ! Chúng nó sẽ đốt nhà, trời tôi, và tròng cái vòng thòng lọng vào cổ tôi cho mà xem!

– Ông bạn thân mến ơi, ông cứ làm ơn giúp tôi trốn đi! Rồi ông muốn gì tôi cũng xin ạ ông! Chỉ cần ông cứu tôi khỏi chết, cho tôi nấp kín vào một chỗ nào đó, tôi sẽ xin lừa đến đây cả một đàn cừu! Một chục con cừu hạng nhất tôi cũng sẽ không tiếc đâu! – Miron Grigôriêvit vừa đánh xe vào dưới mái hiên nhà kho vừa năn nỉ hứa hẹn.

Lão sợ bị đuổi hơn là sợ chết. Lão ở lại nhà người Ukraina đến lúc hoàng hôn, trời vừa sẫm sẫm là chuồn thẳng một mạch. Lão cho ngựa phi như điên suốt chặng đường từ Orêkhôvaia về. Cả hai con ngựa đều sùi mồ hôi như bọt xà phòng. Chiếc xe chạy long lên ghê quá, các nan hoa quay nhoang nhoáng, không còn phân biệt được cái nào với cái nào. Mãi khi về gần tới thôn Hạ Iablônôpxki lão mới hoàn hồn. Lúc xe chưa chạy vào trong

1. Theo Kinh thánh, Ilia là một nhà tiên tri Ixraen, được Đức chúa trời trao cho sứ mệnh đi khuyên dân Ixraen đừng theo tà đạo. Làm nhiều phép mầu. Sau bị nữ hoàng nước đó hành hạ, phải chạy ra sa mạc, cuối cùng cuối một chiếc xe phụt lửa bay lên trời (N.D.).

thôn, lão lấy khẩu súng trường cướp được giấu dưới chỗ ngồi, ngắm nghía cái dây da mặt trong có ghi đầy những chữ bằng bút chì hóa học. Lão "à hà" một tiếng, nhẹ nhõm cả người:

– Thế nào, chúng mày có đuổi được hay không, lũ quỷ ranh kia? Bần lnh chúng mày thật là hạng bét!

Nhưng lão đâu có đem một con cừu nào đến biếu người Ukraina kia. Mùa thu năm ấy, lão có dịp qua đấy, thấy người chủ nhà nhìn mình vẻ chờ đợi, bèn nói.

– Cừu nhà chúng tôi chết sạch rồi. Nuôi cái giống ấy thật chẳng ăn thua gì... Nhưng đây có ít lê vườn nhà, tôi đem biếu ông để cảm tạ lòng tốt của ông! – Lão đổ trên xe xuống chừng hai mê-ra¹ những trái lê đã nẫu trên đường, rồi vừa nói vừa đưa cặp mắt giào quyết nhìn ra chỗ khác: – Lê nhà chúng tôi ngon và ngọt... lê chín cây đấy... – Lão nói xong từ biệt về ngay.

Trong lúc Mirôn Grigoriêvit phóng xe chuồn khỏi Miniêrôvô, ông thông gia của lão đã tới nhà ga. Một tên sĩ quan Đức còn trẻ ký vào giấy thông hành, hỏi ông Panchêlây Prôcôphiêvit vài câu qua thông ngôn, rồi vừa châm một điếu xì gà rẻ tiền, vừa nói giọng kể cả:

– Ông lên xe đi, nhưng ông hãy nhớ rằng các ông cần phải có một chính phủ khôn ngoan mới được. Các ông bầu ra một tổng thống cũng được, một ông vua cũng được, nhưng phải với điều kiện là người đó không được thiếu một đầu óc sáng suốt để quản lý quốc gia và phải biết tiến hành chính sách trung thực đối với nước chúng tôi.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhìn tên Đức bằng cặp mắt khá hằn học. Ông không muốn bắt chuyện với hắn nên vừa nhận được giấy thông hành là ra lấy vé ngay.

1. Một mê-ra bằng 26, 24 lít (N.D.).

Ở Nôvotrécátxơ ông rất ngạc nhiên không biết bọn sĩ quan trẻ vô tổ đâu ra mà nhiều đến thế, chúng kéo đàn kéo lũ đi lượn phố, dạo chơi với các cô tiểu thư, đi lại lảng xảng gần dinh a-ta-man và tòa nhà của pháp viện là nơi Co-rúc sẽ họp đại hội.

Tại nhà ký túc của các đại biểu, ông Panchêlây Prôcôphiêvit gặp vài người cùng trấn và một người quen ở trấn Êlanxcaia. Phần lớn các đại biểu là binh sĩ và dân thường, bọn sĩ quan không thấy có nhiều, vèn vèn chỉ được vài chục tên, đại diện cho giới trí thức các trấn. Mọi người bàn ra tán vào một cách thiếu tin tưởng về chuyện bầu chính quyền Quân khu. Nhưng chỉ có một điều rõ ràng là dứt khoát phải bầu lấy một a-ta-man. Các đại biểu nêu tên vài viên tướng Cô-dắc có uy tín, trao đổi ý kiến về những kẻ ứng cử.

Tối hôm mới đến, sau khi uống trà, ông Panchêlây Prôcôphiêvit về phòng ông, ngồi ăn ít đồ nguội mang từ nhà đi. Ông gõ một khoanh cá chép khô, cắt bánh mì. Hai đại biểu trấn Migadinxcaia lại chơi với ông, ngoài ra còn đến thêm vài người nữa. Câu chuyện mở đầu bằng tình hình ngoài mặt trận, rồi dần dần chuyển sang chuyện bầu chính quyền.

– Không thể kiếm đâu ra một người tốt hơn ông Calêđin vừa mô yên mà đẹp, cầu cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đường! – Một đại biểu có bộ mặt xám xịt, người trấn Migulinxcaia thở dài nói.

– Có lẽ thế thật đấy, – một lão người trấn Êlanxcaia cũng đồng ý.

Một viên thượng úy đại biểu của trấn Bétxécghênhépxcaia có mặt trong câu chuyện thấy thế bèn phát biểu, giọng không thiếu vẻ sôi nổi.

– Sao lại không kiếm được người xứng đáng? Sao các vị lại nói thế? Con tướng Kraxnôp thì sao?

– Kraxnôp nào thế?

- Sao lại phải hỏi Kraxnôp¹ nào? Các vị hỏi thế mà không biết thẹn hay sao? Một vị tướng trứ danh, tư lệnh Quân đoàn kỵ binh số ba, một người rất khôn ngoan, đã được thưởng Huân chương thánh Gioóc, một nhà chiến lược đại tài đấy!

Lời phát biểu say sưa, cảm động đến nghẹn ngào của viên thượng úy đã làm một gã đại diện của một đơn vị ngoài mặt trận tức điên lên:

- Còn tôi thì tôi xin nói sự thật cho các vị hay: chúng tôi cũng đã biết thiên tài của ông ấy lắm rồi! Chẳng qua là một ông tướng hạng bét! Trong chiến tranh chống Đức, bản lĩnh của ông ta đã biểu hiện khá đầy đủ! Nếu không có cách mạng thì cũng đếnaletdet với cái cấp lữ đoàn trưởng!

- Nay ông bạn thân mến, ông chưa được hiểu rõ về tướng quân Kraxnôp mà lại có thể nói năng như vậy? Hơn nữa, tại sao ông lại dám dùng những lời lẽ như thế để chỉ trích một vị tướng mà tất cả mọi người đều tôn kính? Xem ra ông đã quên rằng ông chỉ là một gã Cô-dắc lính trơn.

Viên thượng úy rít rằng nói ra những lời lạnh như băng miệt thị một cách không thương tiếc như thế, làm cho gã Cô-dắc kia luống cuống, hoảng lên, phải nén giận nói lúng búng:

- Bẩm quan lớn, tôi chỉ muốn nói rằng chính tôi đã đi lính dưới quyền tướng quân Kraxnôp. Trên mặt trận Áo, chính tướng quân đã làm trung đoàn chúng tôi đâm đầu vào hàng rào dây thép gai! Vì thế chúng tôi coi tướng quân là một ông tướng hạng bét!... Ngoài chuyện đó ra tướng quân như thế nào ai mà biết được... Cũng có thể là hoàn toàn không phải như thế...

1. Kraxnôp (1869-1947), một viên tướng của Nga hoàng. Tháng 5-1915 làm a-ta-man Quân khu sông Đông, dựa vào quân Đức chiếm đóng để đàn áp cách mạng. Năm 1919 chạy sang Đức, sau trở thành gián điệp của Hitler. 1947 bị Tòa án tối cao của Liên xô kết án treo cổ. (N.D.).

– Thế người ta đem Huân chương thánh Gioóc tặng cho ông ấy làm gì? Đồ ngu! Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hóc một cái xương cá, ho sặc lên một hồi rồi cũng xông vào nhểc mắng anh chàng ở mặt trận về: – Các anh cứ giữ khư khư trong đầu óc mình một mớ tư tưởng ngu xuẩn, bạ ai các anh cũng chửi, ai các anh cũng coi là không tốt... Cái kiểu gì mà lại như vậy? Nếu các anh ít lời đi một chút thì đã không đến nỗi có chuyện đổ vỡ như bây giờ. Nếu không cũng đã thông minh hơn được nhiều. Chỉ được cái trò chó sủa trắng!

Các đại biểu ở Novôtrécátxco và các vùng dưới đều hết sức ủng hộ Kraxnôp. Viên tướng đeo huân chương thánh Gioóc này rất hợp ý bọn bô lão. Nhiều lão đã chịu quyền chỉ huy của hắn trong cuộc chiến tranh với Nhật. Quá khứ của Kraxnôp cũng làm mê mẩn tâm thần bọn sĩ quan: một sĩ quan đơn vị ngự lâm, xuất thân trong giới thượng lưu, một vị tướng có trình độ học vấn cao, trước kia đã từng phục vụ trong hoàng cung, tham gia đoàn hộ giá hoàng đế. Đối với giới trí thức tự do thì có một điều thỏa mãn họ là Kraxnôp không những là một viên tướng, một tay vũ biến quần quanh với những phương pháp huấn luyện và chỉ huy khắc nghiệt, mà dù sao cũng còn là một nhà văn, đã có những truyện ngắn viết về sinh hoạt của giới sĩ quan đang trong phụ trương của tờ "Nhiva" xưa kia đã từng có người thích đọc. Mà đã là nhà văn thì tất nhiên là một con người có văn hóa.

Ở nhà ký túc, người ta tích cực vận động ủng hộ Kraxnôp. Tên tuổi các tướng lĩnh khác đều mờ nhạt bên cạnh cái tên của hắn. Về African Bôgépki thì những tên sĩ quan trung thành với Kraxnôp thì thắm truyền đi những tin đồn nói rằng Bôgépki vốn là bạn nối khố của Đênhikin, vì thế nếu bầu Bôgépki làm a-ta-man thì hẳn tiêu diệt được người Bôn-sê-vích, tiến vào Mátxcova là tất cả các đặc quyền và quyền tự trị của người Cô-dắc đều đi đời nhà ma.

Nhưng ngay Kraxnôp cũng không khỏi có những kẻ phản đối. Một gã đại biểu là giáo viên cố bôi tro trát trấu lên tên tuổi của viên tướng, nhưng không thu được kết quả. Gã chạy lảng xảng khắp các phòng đại biểu, dùng một giọng hiểm độc, vo ve như con muỗi bên những cái tai lông lá của bọn Cô-dắc.

– Kraxnôp ấy à? Tướng thì tướng vô tài, mà nhà văn thì nhà văn vụt đi. Một cái thùng rỗng chốn cung đình, một kẻ liêm gót. Có thể nói ông ta là một con người vừa muốn lợi kéo các phần tử tư bản dân tộc, lại vừa muốn có cái thanh danh là theo chủ nghĩa dân chủ. Rồi các ngài xem, hề có kẻ nào muốn mua là ông ta bán rẻ ngay vùng sông Đông! Một kẻ tiểu nhân. Tài chính trị của ông ta chỉ là một con số không. Phải bầu Aghêep mới được! Aghêep lại hoàn toàn là chuyện khác.

Nhưng anh chàng giáo viên này đã chẳng thu được kết quả gì. Đến ngày mồng một tháng Năm, khi Co-rúc họp đến ngày thứ ba thì nghe thấy những tiếng hò la:

- Xin mời tướng quân Kraxnôp!
- Xin ngài làm ơn...
- Chúng tôi hết sức thành tâm...
- Xin mời ngài!
- Ngài là niềm tự hào của chúng tôi!

– Mời tướng quân lên nói cho chúng tôi rõ về cuộc sống hiện nay! – Khắp căn phòng họp rộng thành thang rộn hân lên.

Bọn sĩ quan vỗ tay, tiếng vỗ trầm trầm. Bọn Cô-dắc thấy thế cũng ngượng nghịu bắt chước khề vỗ lộp bộp. Song những bàn tay đen dùi, da như bị thuộc cứng vì lao động, chỉ vỗ lên những tiếng khô khan, nghe như tiếng nứt rạn, có thể nói là rất khó nghe, khác hẳn tiếng nhạc êm tai phát ra từ những bàn tay chau chuốt, mịn như dẽm bông của các vị tiểu thư, các bà

quí phái, các ngài sĩ quan, các cậu sinh viên đứng đầy hàng lang và các lối đi.

Đến khi viên tướng đẹp lão, cao lớn đã có tuổi mà người vẫn còn cân đối, hùng dũng bước lên sân khấu như trong khi duyệt binh, thì toàn hội trường đều vỗ tay như sấm và gấm lên từng đợt. Hắn mặc chiếc áo quân phục đeo nhằng nhịt cơ man nào huân chương, huy chương, ngù vai cùng mọi cái gì khác đặc trưng cho một cấp tướng. Tiếng vỗ tay mỗi lúc một to rồi chuyển thành những tiếng hó vang dậy. Tinh thần hân hoan phấn khởi lan khắp các hàng đại biểu như một trận bão. Nhiều người nhìn thấy cái uy vũ của thời đế chế lơ mờ hiện ra trong viên tướng có bộ mặt bối hồi xúc động đứng với tư thế như người trong tranh này.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cảm động chảy nước mắt và cứ hỉ mũi vào chiếc khăn tay màu đỏ rút ra từ trong chiếc mũ cát-két. "Đây mới là một ông tướng ra ông tướng. Vừa nhìn một cái đã biết ngay là một nhân vật vĩ đại rồi! Nom cứ như là hoàng đế ấy, cả đến tướng mạo cũng y hệt. Có cái gì đến là giống mô ma đức Alêchxan!" – Ông đã nghĩ thầm như thế trong khi xúc động ngắm Kraxnốp đứng sát dãy đèn đặt ở ngay viên trước sân khấu.

Tuy lấy tên là "Co-rúc cứu nguy sông Đông", nhưng Co-rúc lần này hợp chẳng có chút gì vội vã. Theo lời đề nghị của viên chủ tịch Co-rúc là đại úy Ianốp, đại hội thông qua nghị quyết về việc đeo lon cùng tất cả các phù hiệu quân hàm. Kraxnốp lên phát biểu một bài rất đặc sắc, sắp xếp rất khéo léo. Bằng một giọng đầy nhiệt tình, hắn nói về "nước Nga bị quân Bôn-sê-vích lăng nhục", về "Sự hùng cường trước kia" của nước Nga, về vận mệnh của vùng sông Đông. Hắn phác ra những nét chính của tình thế hiện nay, đà động dôi chút tới sự chiếm đóng của quân Đức, và cuối cùng khi hắn nói say sưa về cuộc sống

độc lập của Quân khu sông Đông sau khi người Bôn-sê-vích bị đánh bại, thì hội trường ầm ầm tỏ ý đồng tình.

– Một Cơ-rúc Quân khu có đầy đủ quyền lực sẽ nắm chính quyền ở quân khu sông Đông! Người Cô-dắc được cách mạng giải phóng sẽ khôi phục lại toàn bộ nếp sống cổ truyền tốt đẹp của người Cô-dắc, và cũng như tổ tiên chúng ta xưa kia, chúng ta sẽ nói thật to, thật kiên quyết: “Kính chào Hoàng đế Trắng, xin ngài cứ ở trong cái thành Mátxcova bằng đá của ngài, còn chúng tôi, những người Cô-dắc, chúng tôi cứ ở sông Đông êm êm!”

Ngày mồng ba tháng Năm, trong buổi họp tối, thiếu tướng Kraxnốp đã được bầu làm a-ta-man Quân khu với một trăm linh bảy phiếu thuận, ba mươi phiếu chống và mười phiếu trắng. Hắn không nhận ngay chiếc gậy a-ta-man trong tay viên đại úy chủ tịch Cơ-rúc Quân khu mà còn đặt điều kiện: trước hết phải thông qua các điều luật cơ bản mà hắn đã đề ra với Cơ-rúc và trao cho hắn quyền hành vô hạn trong cương vị a-ta-man.

– Đất nước chúng ta đang đi tới bước diệt vong! Tôi chỉ nhận chiếc gậy a-ta-man với điều kiện a-ta-man được tuyệt đối tin tưởng. Các tình huống hiện nay đang đòi hỏi phải làm việc với đầy đủ tin tâm và với ý thức hân hoan trước nhiệm vụ hoàn thành, khi người ta biết rõ rằng Cơ-rúc, cơ quan tối cao, nói lên ý chí của vùng sông Đông, đã tín nhiệm mình, khi đã sắp định ra những tiêu chuẩn pháp trị vững vàng, chắc chắn, trái hẳn với cái thói hỗn loạn vô chính phủ của bọn Bôn-sê-vích.

Các điều luật mà Kraxnốp kiến nghị chỉ là những điều luật của đế quốc Nga được thay hình đổi dạng vội vã và có sửa chữa chút ít. Làm gì mà Cơ-rúc chẳng thông qua! Các đại biểu đã vui vẻ chấp thuận. Tất cả đều nhắc nhở thời xưa, ngay đến lá cờ được cải lại một cách vụng về: ba cái băng nằm ngang màu lam, màu đỏ và màu vàng (dân Cô-dắc, dân ngụ cư, dân Can

mức), chỉ có quốc trưng là bị thay đổi hẳn chiều theo tinh thần Cô-dắc thay cho con đại bàng hai đầu hung dữ cánh vươn móng vuốt, người ta đã vẽ một gã Cô-dắc trần như nhộng đội mũ lông, đeo guơm súng và toàn bộ vũ trang cuối trên một thùng rượu.

Một tên đại biểu đầu óc giản đơn, chuyên xu nịnh, khúm núm nêu câu hỏi:

– Có lẽ trong số các điều luật cơ bản vừa được thông qua, quan lớn sẽ còn đề nghị thay đổi hoặc sửa chữa điều gì nữa chăng?

Kraxnốp mỉm một nụ cười khoan dung, quyết định nói đùa một câu. Hắn nhìn khắp lượt bọn ủy viên Co-rúc một cách đầy hứa hẹn rồi nói bằng cái giọng của một kẻ quen được tất cả mọi người nuông chiều:

– Có thể lắm. Mấy điều bốn mươi tám, bốn mươi chín và năm mươi về quốc kỳ, quốc trưng và quốc ca. Các ngài có thể đề ra cho tôi bất kỳ một lá cờ nào, ngoài là cờ đỏ, bất kỳ một kiểu quốc trưng nào ngoài ngôi sao năm cánh của bọn Do Thái hay một phù hiệu nào khác của bọn Tam điểm¹, và bất kỳ bài quốc ca nào ngoài bài "Quốc tế ca".

Co-rúc đã vừa cười vừa thông qua các điều luật cơ bản. Và sau đó câu nói đùa của ngài a-ta-man còn được truyền miệng trong một thời gian rất lâu.

Ngày mồng năm tháng Năm, Co-rúc giải tán. Mấy bài diễn văn cuối cùng đã được phát biểu nốt. Viên đại tá Đênhixốp, cánh tay phải của Kraxnốp, tư lệnh Binh đoàn miền Nam, lên hứa rằng trong một thời gian hết sức ngắn, hắn sẽ nhỏ rổ xong cuộc

1. Một cuộc vận động tôn giáo, chính trị phát sinh trong thế kỷ 18 dưới hình thức một tổ chức quốc tế bí mật với những nghi thức mê tín và mục đích "hoàn thiện đạo đức", xây dựng "những tôn giáo đường của việc thiện" (do đó mới có cái tên tiếng Pháp là *francs macons* (những người thợ nề tự do) (N.D.).

phiến loạn Bôn-sê-vích. Bọn ủy viên Co-rúc ra về, yên tâm và sung sướng trước việc bầu a-ta-man tiến hành có kết quả cũng như những tin nhận được từ mặt trận.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit rời khỏi thủ phủ Quân khu sông Đông ra về, trong lòng bồi hồi xúc động, niềm hân hoan bên trong chỉ muốn nổ tung ra. Ông tin như đinh đóng cột rằng chiếc gậy a-ta-man đã được trao tay một người đáng tin cậy, chẳng bao lâu nữa người Bôn-sê-vích sẽ bị đánh bại và hai đứa con trai ông sẽ lại được quay về với công việc đồng áng. Ông già ngồi bên cửa sổ toa xe, hai khuỷu tay tì trên chiếc bàn con, trong tai còn văng vẳng những dư âm như từ biệt của bài quốc ca sông Đông, lời ca đầy sinh khí thấm tới đáy lòng ông, và ông có cảm tưởng như thật quả "Sông Đông êm đềm, sông Đông chính giáo" đang "ầm ầm chuyển động, sóng cuộn ào ào".

Nhưng tàu vừa chạy ra khỏi Nôvôtrécátxơ được vài véc-xta, ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhìn qua cửa sổ đã thấy những tiền tiêu của bọn kỵ binh Bavaria. Một nhóm kỵ binh Đức đang cho ngựa chạy hai bên đường sắt, tiến từ phía trước đoàn tàu tới. Chúng gù gù cái lưng ngồi trên yên một cách rất bình an vô sự, những con ngựa béo tốt, mõng to bè bè, ve vẩy những cái đuôi cắt ngắn cùn, lông ngựa loáng nhoáng dưới ánh nắng chói chang. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ngả hẳn người về phía trước, cong một bên lông mày lên nom hết sức đau khổ, nhìn những vó ngựa của quân Đức nhún nhảy dầy xéo lên mảnh đất Cô-dắc với dáng vẻ của những kẻ chiến thắng. Ông xoay cái lưng cánh phản ra của sổ, gù hẳn xuống và cứ gục đầu như thế rất lâu mà thở phì phì.

II.

Từng đoàn tàu son đỏ xuất phát từ vùng sông Đông chạy xuyên qua Ukraina, chở về Đức bột mì, trứng, bơ, bò. Những tên lính Đức đứng ở đầu các toa xe với những chiếc mũ nổi, những chiếc áo quần phục ngấn màu xanh xám, lưỡi lê cắm sẵn trên đầu súng.

Những đôi ủng da màu vàng rất tốt của quân Đức, với những cái đế đóng cá sấu, dẫm phăng những con đường của vùng sông Đông. Bọn kỵ binh Bavaria dắt ngựa ra sông Đông uống nước... Trong khi đó ở vùng giáp ranh với Ukraina, những gã thanh niên Cô-dắc vừa được huấn luyện ở Pécxianôpca, gần Nôvôtrécátxco, bị gọi ra lính để đánh nhau với bè lũ Pétliura¹. Gần một nửa Trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 vừa được tổ chức lại đã nằm lại ở gần Xtarôbenxco để giành giật cho Quân khu một mẫu đất thừa trên lãnh thổ Ukraina.

Trên miền Bắc, trấn Uxtơ-Métvêdixcaia luôn luôn bị truyền từ tay họ sang tay kia, chỉ đội Hồng quân Cô-dắc tràn tới từ các thôn của các trấn Gladunôpxcaia, Tân Alêchxandrôpxcaia, Cumungienxcaia, Xcurisenxcaia, cùng những trấn khác vừa đánh chiếm được nó thì một tiếng đồng hồ sau họ đã bị chỉ đội du kích Bạch vệ của tên sĩ quan Alechxép đánh bật ra, và trên các phố đã thấp thoáng những chiếc áo ca-pốt của bọn học sinh trung học, học sinh trường thực nghiệp và trường thầy dòng là thành phần cốt cán của chỉ đội Bạch vệ này.

Quân Cô-dắc Đông Thượng tiến dần từng chặng về phía Bắc, từ trấn họ qua trấn kia, Hồng quân rút lui về phía địa giới tỉnh Xaratôp, bỏ lại gần toàn bộ khu Khôpecxki. Đến cuối mùa hạ, quân đội vùng sông Đông, gồm những tên Cô-dắc đủ các lứa

1. (1879-1926) Tên đầu sỏ phản cách mạng ở Ukraina hồi nội chiến. Sau khi thất bại, hắn bỏ chạy sang Balan rồi sang Pari (N.D.).

tuổi, chỉ cần cầm nổi cây súng, đã tiến tới các địa giới. Được tổ chức lại trên đường tiến quân, được bổ sung thêm bằng những tên sĩ quan được điều từ Nôvôtrécátxco, nom nó đại khái đã có vẻ một quân đội thật sự: các đội dân quân ít người do các trấn điều đi được biên chế hỗn hợp với nhau; các trung đoàn chính qui cũ được khôi phục lại với những tên quan binh cũ còn sống sót sau chiến tranh chống Đức; các trung đoàn được ghép lại thành sư đoàn; trong các ban chỉ huy, những tên đại tá giàu kinh nghiệm đã thay thế bọn thiếu úy; các cấp thủ trưởng cũng dần dần được thay đổi.

Đến cuối mùa hạ, các đơn vị chiến đấu thành lập với các đại đội Cô-dắc của mấy trăm Migulinxcaia, Mescôpxcaia, Cadanxcaia và Sumilinxcaia, đã theo lệnh tên thiếu tướng Anphêrôp vượt địa giới vùng sông Đông, rồi sau khi chiếm Đônhêtxcoiê, làng đầu tiên thuộc địa phận tỉnh Vêrônhegiôxcaia, chúng bao vây huyện lỵ Bôgutxa.

*

Đã bốn ngày liền, đại đội Cô-dắc thôn Tatacxki dưới quyền chỉ huy của Pêtorô Mêlêkhốp vượt qua thôn và trấn để tiến về phía Bắc của khu Uxtô-Mêtvêđixki. Ở một nơi nào đó bên phải họ, Hồng quân vội vã rút lui ra đường sắt, không chịu nghênh chiến một lần nào. Suốt thời gian đó, bọn Cô-dắc thôn Tatacxki không hề thấy bóng vía địch đâu cả. Các chặng hành quân cũng không dài. Tuy không ước hẹn gì với nhau, nhưng Pêtorô cùng các gã Cô-dắc khác đều quyết định rằng không tội và gì mà vội vã đâm đầu đi tìm cái chết vì thế mỗi ngày họ chỉ để lại sau lưng ba chục véc-xta là cùng.

Đến ngày thứ năm thì họ tiến vào địa hạt trấn Cumungienxcaia. Họ vượt sông Khôpe ở thôn Đinđucôp. Muối nhất rừng rừng bay lơ lửng trên đồng cỏ như một tấm màn the, tiếng vo vo rất thanh rung lên trong tai mỗi lúc một to. Hàng

triệu triệu con muỗi lúc nhúc lượn tròn một cách mù quáng, chui cả vào tai vào mắt người và ngựa. Những con ngựa tức tối, chốc chốc lại hắt hơi, còn bọn Cô-dắc thì vung tay loạn xạ để xua muỗi, thuốc lá nhà trồng tha hồ đem ra mà hun khói.

– Đùa kiểu gì mà lạ, con muỗi khốn kiếp này! -Khrixtônhiia đưa tay áo lên chùi nước mắt kêu lên.

– Sao thế, bị nó lọt vào mắt à? -Grigôri mỉm cười hỏi.

– Đốt cả vào mắt. Chưa biết chừng muỗi độc đấy, con quỉ dữ!

Khrixtônhiia giương cái mí mắt đỏ rực, đưa một ngón tay sẵn sùilên sờ vào trong con mắt, rồi hấn chấu môi, dụi mãi mu bàn tay lên mắt.

Grigôri cho ngựa đi bên cạnh Khrixtônhiia. Từ hôm lên đường hai người vẫn cùng đi với nhau. Nhập bọn với họ có thêm Anhicây. Thời gian gần đây anh chàng này đẩy ra, vì thế nom càng giống đàn bà.

Quân số không được đủ một đại đội. Tên quân Latusép đến lấy vợ ở thôn Tataxski làm đội phó cho Pêtorô. Grigôri chỉ huy một trung đội. Những gã trong trung đội của chàng gần như toàn là dân nửadưới thôn: Khrixtônhiia, Anhicây, Phêdôt Bôdôpxcôp, Mácchin Samin, Ivan Tômilin, gã Boócsép lêu đêu như cây sào và gã Dakha Côrôlêp nặng nề phục phịch như con gấu, Prôkho Ducôp, gã Mécculôp nòi Digan, Êpiphan Mácxáp, Êgo Xinhilin và chừng mười lăm gã thanh niên cùng tuổi khác.

Trung đội trưởng trung đội hai là Nhicôlai Côsêvôi, trung đội ba do Iacôp Côlôvâyđin chỉ huy, còn trung đội bốn thì trung đội trưởng là Mitca Coócsunôp. Sau vụ hành quyết Pâtchencôp, Mitca đã được tên tướng Anphêrôp đề bạt ngay lên cấp thượng sĩ.

Đại đội cho ngựa chạy một nước kiệu đặc biệt dùng trên đồng cỏ. Con đường lượn vòng những cái đầm lầy nước, trườn

xuống một cái khe nhỏ mọc đầy lau sậy non và liễu rồi bò ngoằn ngoèo trên đồng cỏ.

Trong mấy hàng cuối, Iacôp "Mông lừa" cười khề khề bằng một giọng trầm. Andrinca Casulin hòa theo bằng giọng nam cao. Thằng cha này cũng đã kiếm được cái lon hạ sĩ nhờ có máu của những người bạn chiến đấu của Pôtchencôp.

Pêtorô Mêlêkhốp cho ngựa chạy bên cạnh hàng quân cùng với Latusép. Hai gã khề nói với nhau không biết những gì. Latusép nghịch nghịch cái dây ngù mới của thanh gươm. Pêtorô đưa tay trái ra vuốt lông và gãi gãi khoảng giữa hai tai con ngựa. Một nụ cười nở trên khuôn mặt phúng phính của Latusép, dưới hàng ria thưa thớt nhe ra mấy cái răng ám khói thuốc lá, nửa vàng nửa đen, chân răng sứt nham nhở.

Con ngựa cái khoang thọt cẳng nhỏ loắt choắt của gã Anchipnhíp Apdêêvit, con trai lão "Vua nói khoác" lon ton chạy sau cùng. Gã đã được anh em Cô-dắc tặng cho cái biệt hiệu là Anchip Brêkhôvit, nghĩa là "Anchip con trai lão nói khoác".

Một gã nào đó trong đám Cô-dắc kể chuyện. Có những gã phá rối hàng ngũ, cho ngựa leo lên di hàng năm, những gã khác chăm chú ngắm vùng đất xa lạ, với cánh đồng cỏ lổ chỗ ao đầm như một bộ mặt rỗ, đầy tiêu huyền và dương liễu mọc xanh ròn như một bức rào. Cứ nhìn cách trang bị cũng có thể thấy rằng đội Cô-dắc đang tiến hành một cuộc trường chinh: các túi yên đựng quá nhiều đều phồng to, các túi thổ đầy ắp, và người nào cũng lo buộc áo ca-pôt vào đai yên. Ngay đến các đồ thắng cũng có thể giúp cho việc nhận xét: mỗi cái dây da nhỏ đều còn mang vết chỉ, mọi thứ đều được khâu lại, buộc lại, sửa chữa lại. Một tháng trước đây mọi người còn tin tưởng rằng sẽ không có chiến tranh, nhưng hiện nay ai nấy đều buồn rầu chịu đựng ý nghĩ là không sao tránh khỏi đổ máu nữa. "Hôm nay còn giữ được cái

thân xác, nhưng có lẽ ngày mai bị quạ đen rỉa thấy ở nơi đồng không mông quạnh này", – Anh chàng nào cũng nghĩ như thế.

Mọi người đã qua thôn Krépchur. Những căn nhà lợp lau thưa thớt thấp thoáng ở bên phải, Anhicây lấy trong túi quần ra một miếng bánh khô, cắn một nửa, những cái răng của nhỏ như răng chuột nhe ra đẩy về hầu ăn, cắn xong lại đưa quai hàm nhai rất nhanh như con thỏ.

Khrixtonhia liếc nhìn hắn.

– Cậu đói lắm à?

– Không đói thì ăn làm gì?... Vợ mình làm cho đấy.

– Nhưng cậu nhai khỏe thật! Có lẽ cái bụng của cậu cũng chẳng kém gì bụng con lợn dục thiến. – Rồi hắn quay sang nhìn Grigôri và nói giọng bực bội than vãn – Cái thằng quỷ sứ này nó ăn như thần trùng, đến là khó coi! Không biết nó chứa chỗ nào cho hết mà tọng vào lắm thế? Mấy hôm nay, mình chỉ nhìn nó ăn mà sờ sợ thế nào ấy. Kể ra người ngòm nó cũng chẳng to lớn gì, thế mà ngón ngấu quá cái thùng không đáy.

– Mình ăn của mình chứ có ăn của ai đâu, vì thế phải ra sức mà ăn. Buổi tối vừa ăn thịt cừu, thế mà sáng hôm sau đã lại thèm rồi. Chúng mình thì thanh bông hoa quả, thứ gì cũng có thể chén được. Hễ đưa được lên miệng, ăn vào là đều có ích cả.

Thấy Khrixtonhia nhổ bãi nước bọt có vẻ bực bội, Anhicây nháy mắt với Grigôri và hát hăm về phía Khrixtonhia, cười khà khà:

– Anh Pêtorô Panchêléép này, anh định cho nghỉ đêm ở đâu thế? Anh xem, những con ngựa nom đã mệt lử cả rồi! – Tômilin kêu lên.

Mécculôp cũng hòa theo Tômilin:

– Đến lúc dừng lại nghỉ đêm rồi đấy. Mặt trời sắp lặn rồi. Pêtorô vung cái roi ngựa.

- Chúng ta sẽ nghỉ đêm ở Kliutri. Còn có thể kéo đến Cumunga cũng chưa biết chừng.

Mécculôp tùm tùm cười sau bộ râu đen loăn xoăn, khề bảo Tômilin:

- Thằng chó, nó muốn tặng công với lão Anphêrôp đấy? Vội vội vã vã...

Có gã đã nghịch tình trong khi tỉa râu hộ Mécculôp, đem cắt ngắn hẳn đi, làm cho cả bộ râu xồm chỉ còn nhỏ xíu, rồi lại xén nhọn thành hình một cái nệm xiên xẹo. Nom anh chàng lạ hẳn đi, đến là buồn cười, nhờ đó anh em đã có một chuyện để lúc nào cũng có thể đem ra pha trò. Tômilin không nhìn được nữa bèn nói:

- Còn cậu thì không muốn thắng quan tiến chức đấy phỏng?

- Mình làm gì để thắng quan tiến chức?

- Chẳng phải cậu đã tỉa râu theo kiểu những ông tướng rồi đấy sao? Có lẽ cậu nghĩ rằng cứ tỉa râu theo kiểu một ông tướng là người ta sẽ đem ngay một sư đoàn trao cho cậu phải không? Thế mà là không muốn gì à!

- Đồ ngu, đồ quỷ sứ! Người ta nói chuyện đúng đắn với nó mà nó chỉ tếu.

Mọi người tiến vào thôn Kliutri giữa tiếng cười, tiếng nói. Andriuxca Casulin được phái đi trước để kiểm chỗ ở đã chờ đón đại đội ở căn nhà đầu thôn.

- Trung đội tôi theo tôi! Trung đội một ở ba cái nhà kia, trung đội hai ở bên trái, trung đội bốn ở cái nhà có cái giếng và tiếp liền bốn cái nữa. Pêtorô tới bên hẳn:

- Cậu có nghe thấy phong phanh gì không? Có đi hỏi han thăm dò không?

- Vùng này không có hơi hướng gì của chúng nó đâu. Nhưng người anh em ạ, ở đây mật ong nhiều ghê lắm. Có một mụ già

nuôi tới ba trăm tổ. Đến đêm thế nào cũng phải phá một tổ mới được!

– Thôi thôi, đừng có giở trò! Nếu không tôi cho một trận đấy! – Pêtorô cau mày giờ roi đánh ngựa.

Mọi người về chỗ nghỉ. Những con ngựa được sắp xếp chăm nom. Trời đã tối. Các chủ nhà dọn bữa tối cho bọn Cô-dắc ăn. Trong sân các ngôi nhà, bọn Cô-dắc đi lính và những gã trong thôn ngồi trên những đồng củi liễu đỏ dần từ năm ngoái, tán hươu tán vượn chuyện này chuyện nọ rồi chia tay nhau đi ngủ.

Sáng hôm sau đại đội lại tiến ra khỏi thôn. Đến khi hành quân gần tới Cumungienxcaia thì có một tên liên lạc đuổi kịp đại đội. Pêtorô mở cái phong bì đựng công văn, đọc rất lâu, người ngật ngưỡng trên yên, bàn tay giơ ra cầm tờ giấy rất vất vả, cứ như đỡ một vật gì rất nặng. Grigôri cho ngựa tới gần.

– Mệnh lệnh à?

– Phải!

– Họ viết gì thế?

– Có việc đây... Họ ra lệnh bàn giao đại đội. Tất cả những thằng ra lính cùng một năm với tao bị gọi đi Cadanxcaia, họ đang thành lập Trung đoàn Hai mươi tám. Cả những thằng pháo binh và súng máy cũng thế.

– Thế số còn lại thì đi đâu?

– Đã có viết trong này đây: "Đến Acgiênôpxcaia chịu quyền chỉ huy của trung đoàn trưởng Trung đoàn Hai mươi hai. Hỏa tốc chuyển quân". Mày xem đấy! "Hỏa tốc!"

Latusép cho ngựa chạy tới, tiếp lấy bản mệnh lệnh trong tay Pêtorô. Hắn cong xéch hai hàng lông mày, vừa đọc vừa động dẩy cặp môi đầy cứng đờ.

– Tiến! – Pêtorô hô to.

Dại đội lại đi tiếp, ngựa đi bước một. Bọn Cô-dắc thỉnh thoảng ngoái đầu lại, chăm chú nhìn Pêtorô, chờ xem hắn có nói gì không. Đến Cumungienxcaia thì Pêtorô công bố bản mệnh lệnh. Những tên Cô-dắc nhiều tuổi quân hồi hã sửa soạn quay trở về. Mọi người quyết định sẽ nghỉ lại trong trấn một ngày rồi sáng sớm hôm sau nữa sẽ chia tay nhau mỗi toán đi một ngã. Pêtorô tới chỗ Grigôri ở. Suốt ngày hôm ấy, hắn đã cố tìm kiếm một dịp nói chuyện với thằng em.

– Ta ra chỗ thao trường một lát đi.

Grigôri lặng lẽ bước ra cổng. Mitca Côsêvôi đã chạy theo hai anh em, nhưng Pêtorô lạnh lùng bảo nó:

– Thôi cậu đi chỗ khác đi, Mitca. Anh em mình có câu chuyện muốn nói với nhau.

– Cũng được thôi, – Mitca mỉm cười ra vẻ thông cảm và đứng lại.

Grigôri liếc nhìn Pêtorô, thấy hắn có vẻ muốn nói với mình một chuyện quan trọng. Chàng đã đoán ra ý định của anh, nhưng muốn đánh trống lảng, bèn vào nói bằng một giọng vui vẻ:

– Thật là kỳ quặc: mới ra khỏi nhà một trăm véc-xta mà dân chúng đã khác hẳn. Lời ăn tiếng nói cũng khác vùng ta, nhà cửa cũng dựng theo một kiểu khác, y như ở chỗ bọn theo giáo phái Pôlipôn ấy. Anh xem, bên trên cổng nhà nào cũng có một cái mái nhỏ ghép bằng ván, cứ như ở các miếu thờ ấy. Vùng ta làm gì có như thế? Và kia nữa, – chàng chỉ một ngôi nhà giàu có ở gần đấy, – ngay đến cái ụ đất đắp chung quanh nhà cũng có ốp ván: có phải để cho gỗ khỏi mục hay không?

– Thôi cái chuyện ấy đi. – Pêtorô cau mày. – Đâu phải là mày muốn nói những chuyện ấy... Nhưng hươm đã, chúng mình vào hàng rào đi. Người ta nhìn đấy.

Vai người dân Cô-dắc, vừa đàn ông vừa đàn bà, đi từ chỗ thao trường tới, tò mò nhìn hai anh em. Một cụ già mặc chiếc áo sơ mi màu lam không thắt dây lưng đứng lại hỏi, cái mũ cát-két Cô-dắc đội trên đầu quá cũ nên vành mũ đã bạc thành màu hồng.

– Ngày mai các bác còn nghỉ lại chứ?

– Vâng, chúng cháu muốn nghỉ lại một ngày.

– Thế đã có lúa yến mạch cho ngựa chưa?

– Cũng đã có chút ít, – Pêtorô trả lời.

– Nếu không thì cứ tạt vào nhà tôi, tôi có thể dong cho hai ba mê-ra.

– Lay Chúa tôi, cảm ơn cụ!

– Lay Chúa tôi... Bác cứ lại. Nhà tôi kia, có cái mái tôn màu xanh lá cây ấy.

– Anh muốn nói chuyện gì bây giờ? – Grigôri sốt ruột cau mày hỏi.

– Dù mọi chuyện. – Pêtorô mỉm một nụ cười đau khổ như kẻ có lỗi, hần nhay nhay món rìa màu lúa mạch nhét vào một bên mép. – Grisatca ạ, thời buổi như thế này thì anh em mình chưa biết chừng không còn được trông thấy nhau nữa đâu...

Nụ cười thâm hại của Pêtorô và cái tên gọi "Grisatca" còn lại từ một thời xa xưa lắm, từ hồi còn thơ ấu, đã làm tan biến trong nháy mắt lòng căm ghét mà không hiểu sao từ nãy Grigôri cứ cảm thấy đối với anh. Pêtorô âu yếm nhìn thẳng em, vẫn nụ cười gượng gạo trên môi. Nhưng hần đã động môi xóa hết nét cười, nghiêm nét mặt và nói:

– May xem, cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó chia rẽ dân chúng có ghê không! Cứ như vừa có một lưỡi cày kéo qua, đằng sau lưỡi cày ấy là một phần đất ngã sang bên này, một phần đất ngã sang bên kia. Một cuộc sống ma quái, thời thế đến là khủng

khiếp! Người này không còn đoán được ra tâm tư của người khác nữa... Như mây đây, – Pêtorô bỗng lái ngoặt câu chuyện, – mây là em ruột của tao, nhưng tao chẳng làm thế nào hiểu được mây, thật thế đấy! Tao cảm thấy rằng mây cứ tựa như dần dần rời xa tao... Tao nói có đúng không? – Hẳn hỏi xong lại tự trả lời: – Thật thế đấy. Mây cứ sục ngấu lên... Tao chỉ sợ mây sẽ chạy sang bọn Đồ mất thôi... Grisatca, đến bây giờ mây vẫn còn chưa tìm được cho mình con đường đi.

– Thế anh tìm ra rồi à? – Grigôri vừa hỏi vừa nhìn vùng mặt trời đang lặn sau dòng sông Khôpe mà chàng không trông thấy, sau dãy núi đá phấn, nhìn rặng chiều cháy bùng bùng và những đám mây trôi từ phía đó lại nom như những đám bông cháy đen.

– Tìm ra rồi. Tao đã đi theo đúng luống cày của tao. Mây sẽ không đẩy được tao ra khỏi luống cày ấy đâu! Grisatca ạ, tao sẽ không ngã nghiêng nghiêng ngã như mây đâu.

– Thật thế ư? – Grigôri cố nặn ra được một nụ cười bực bội.

– Tao sẽ không nghiêng ngã đâu! – Pêtorô tức tối xoắn ngược hàng ria, hai con mắt hấp háy gườm gườm như chói nắng. – Tao thì có bị lỏng cái vòng thòng lọng vào cổ cũng không ai lôi được sang với bọn Đồ đâu. Người Cô-dắc chống lại chúng nó, tao cũng chống lại chúng nó. Tao không muốn làm trái lại, và sẽ không làm trái lại đâu! Tao không có gì phải sang với chúng nó, tao với chúng nó không đi cùng đường!

– Thôi không nói chuyện ấy nữa. – Grigôri đề nghị, giọng mệt mỏi.

Chàng bỏ đi trước về chỗ ở của chàng, chân cố bước thật vững vàng, hai cái vai gù gù hơi động đậy.

Về đến cổng, Pêtorô chậm bước lại hỏi:

– Mày thử bảo cho tao biết... Nói đi, Grisatca, mày có chạy sang với chúng nó không?

– Chưa chắc... Còn chưa biết được.

Grigôri trả lời thần thờ và miễn cưỡng. Pêtorô thở dài, nhưng thôi không hỏi nữa. Hắn bỏ đi, về mặt xao xuyến, nom tiểu tụy hắn đi. Cả hắn lẫn Grigôri đều đã nhìn thấy hết sức rõ ràng: những con đường trước kia nối liền hai người nay đã mọc đầy những bụi rậm không thể nào len qua được, các bụi rậm ấy là những điều thử nghiệm trong đời, và người này không còn có thể đi vào trái tim của người kia nữa. Thật cứ như bên trên một cái khe có một con đường trơn ngoằn ngoèo theo sườn dốc, con đường rất phẳng phiu vì đã có những móng chân dê giẫm trụi hết cỏ, nhưng bỗng nhiên đến một chỗ ngoặt nào đó, con đường ấy đâm thẳng xuống đáy khe, như bị cắt đứt, và từ đấy không còn thấy có lối đi nào nữa, những bụi rậm ngang đưng lên như một bức tường, nom bạc bẽo với khách như cái ngõ cụt.

... Hôm sau Pêtorô đem một nửa đại đội quay về Vôsenxcaia. Số Cô-dắc còn trẻ thì tiến về hướng Aghiê nôpxcaia dưới quyền chỉ huy của Grigôri.

Từ sáng mặt trời đã thiêu đốt không thương tiếc. Đồng cỏ sôi lên dưới một làn sương mù màu nâu. Phía sau, những nhánh núi tím ngắt của dãy núi ven sông Khôpe đã chuyển thành màu xanh da trời, bãi cát trải dài như làn nước màu vàng nghệ. Dưới những chàng kỵ sĩ ngồi trên yên, những con ngựa đầm mồ hôi lảo đảo đi bước một. Nắng làm cho da mặt bọn Cô-dắc xạm lại, mất hết vẻ hồng hào. Các giá yên, bàn đạp, các bộ phận bằng kim khí trên dây hàm thiếc đều nóng bỏng, tay không dám động vào nữa. Vào đến trong rừng cũng chẳng cảm thấy mát mẻ chút nào, vì hơi nước ngọt ngào không tản đi đâu được, mùi nước mưa xông lên nồng nặc.

Một nỗi buồn u uất xâm chiếm tâm hồn Grigôri. Suốt ngày chàng ngồi lắc lư trên yên với những ý nghĩ không đầu không đuôi về tương lai. Những lời Pêtorô nói văng lại trong óc chàng như một chuỗi hạt thủy tinh, làm chàng cảm thấy day dứt đau khổ. Mùi ngải cứu hắc hắc và ngậy ngậy như đốt cặp môi Grigôri! Con đường bị hun đến bốc khói. Đồng cỏ vàng vàng nâu nâu nằm sóng soài dưới nắng. Những làn gió hanh mòi mồm khắp đồng cỏ, uốn rạp những lớp cỏ rồi bết, thốc lăm cát bụi.

Lúc trời sắp hoàng hôn có lớp mây mù trong suốt che phủ mặt trời. Bầu trời bệch màu đi, xám lại. Phía Tây thấy hiện lên những đám mây nặng chịch. Những đám mây đó đứng sừng sững, đuôi mây thông xuống, chạm tới đường chân trời mong manh như dẹt bằng một thứ sợi mịn. Rồi gió lùa mây lùng lùng trôi tới, đẩy về hăm dọa, kéo lê những cái đuôi nâu nâu rất thấp như khiêu khích, còn đỉnh đám mây thì tròn lại, trắng ra như đường.

Đội quân vượt sông Cumunga lần thứ hai, rồi lại chui xuống cái mái tròn của một khu rừng tiêu huyền. Lá cây lấn lộn dưới những làn gió, lật mặt trái lên, xanh xanh bạc bạc mịn như sữa, với những tiếng xào xạc trầm trầm rất êm tai. Ở một nơi nào đó bên kia sông Khôpe, một trận mưa đá rơi xuống chệch chệch từ dưới cái vạt trắng lóa của một đám mây và quất mạnh xuống mặt đất. Một dải cầu vồng lao cái dây lưng ngũ sắc của nó bó ngang tất cả các tia mưa.

Đội quân ngủ đêm trong một thôn nhỏ, rất hẻo lánh. Grigôri thu xếp chăm nom cho con ngựa xong, bèn ra chỗ nuôi ong. Chủ nhà là một ông lão Cô-dắc tóc xoăn đã rất già. Ông cụp gờ mấy con ong bám vào chòm râu ông rồi nói với Grigôri giọng lo lắng:

- Tổ ong này tôi mới mua hôm kia đấy. Mang về đến đây thì không hiểu sao bao nhiêu ong non đều chết ráo. Bác xem, ong chúng nó đang lúi những con chết ra đấy. - Ông lão dừng

lại bên một cái tổ ong làm bằng khúc gỗ đục rỗng, chỉ vào một cái cửa, trong đó vô số những con ong lớn đang lúi xúi những con ong non ra ngoài rồi mang đi với những tiếng vo vo trầm trầm.

Người chủ nhà neho cặp mắt hung hung đỏ nhìn có vẻ tiếc rẻ và chép miệng một cách đau khổ. Người ấy cứ đi đi lại lại, vụt cái chỗ này, vụt cái chỗ kia, hai tay đưa đi đưa lại một cách vụng về. Thân hình ông lão thô kệch nhưng lại quá hiếu động, các cử động thì hấp tấp, giật giật, làm người khác cảm thấy bị truyền sang cho mình một tâm trạng lo lắng. Người ấy có vẻ thừa bên cạnh cái tổ ong, trong đó tập thể khổng lồ nhưng trật tự và hòa hợp của những con ong đang từ tốn làm một công việc khôn ngoan. Grigori nhìn ông lão với cảm giác hơi khó chịu. Cái cảm giác ấy đã tự nhiên nảy sinh trong lòng chàng vì ông già Cô-dắc rộng vai này cứ bất thình lình động chân động tay và nói bằng một giọng đã nhanh lại rín rít.

- Năm nay mật ong thu hoạch khá lắm. Bách lý hương ra nhiều hoa, mật làm bằng nhụy bách lý hương đấy. Nuôi khung thì tốt hơn nuôi hòm. Tôi nuôi đấy...

Grigori uống nước trà với thứ mật ong đặc sệt như keo. Mật ong tỏa ra mùi thơm ngọt ngọt của bách lý hương, hoa chua me, và các thứ hoa khác trên đồng cỏ. Con gái chủ nhà, một ả vợ lính vãng chông dong dong cao, đẹp gái, ra rót nước trà. Chồng của chị đã ra đi theo Hồng quân, vì thế người chủ nhà có thái độ rất xum xoe, quí lụy. Ông ta không nhận thấy rằng con gái ông cứ mím chặt cặp môi nhợt nhạt, mỏng dính, chốc chốc lại đưa nhanh mắt nhìn Grigori qua hàng mi. Lúc ả vươn tay với lấy ấm trà, Grigori nhìn thấy một đám lông loãn xoăn, đen như nhựa chung dưới nách ả, và nhiều lần chàng bắt gặp cặp mắt, cặp mắt tò mò của ả nhìn như sờ nắn mình, thậm chí còn có cảm tưởng như lúc con mắt hai người bắt gặp nhau, gò

má người thiếu phụ Cô-dắc ửng lên, và bên mép thoáng hiện một nét cười kín đáo.

– Tôi sẽ dọn giường cho ngài ở phòng trong. – Grigôri uống trà xong, ả vừa ôm gối và đệm đi qua, vừa nói với chàng, cặp mắt thèm khát trắng trợn như muốn đốt cho chàng cháy bùng lên. ả đập đập cái gối và liu nhiu nói rất nhanh như không có chủ tâm gì. – Tôi xuống nằm dưới nhà kho... Trong nhà bức quá, lại bị rệp cắn...

Vừa nghe thấy người chủ nhà bắt đầu ngáy, Grigôri đã tháo ủng, chỉ đi bít-tát xuống ngay nhà kho với ả. ả tránh ra, nhường cho chàng một chỗ bên cạnh mình trên chiếc xe bò tháo phần trước, rồi vừa kéo cái áo choàng lông cừu đắp lên mình, vừa đưa chân cọ vào Grigôri rồi lại nằm yên. Môi ả khô cứng, nặc mùi hành và một vị tươi mát kỳ lạ. Grigôri gối đầu lên cánh tay mảnh khảnh và rám nắng của ả, hú hí với ả đến khi trời hừng. Suốt đêm ả ghì chặt Grigôri vào lòng, vuốt ve chàng không biết chán và vừa cười, vừa cắn dùa vào môi chàng đến chảy máu, để lại trên cổ, trên ngực, trên vai chàng dấu vết tím bầm của những cái hôn cắn da cắn thịt, của những cái răng nhỏ và nhọn như răng thú. Sau khi gà gáy đợt ba, Grigôri sắp sửa trở vào phòng trong để ngủ nốt, nhưng ả giữ chàng lại:

– Buông ra nào, em yêu của anh, buông ra nào, của quý của anh! – Grigôri mỉm cười sau hàng ria đen chảy sệ, nhẹ nhàng tìm cách vùng ra cố khuyên.

– Nằm lại chút nữa anh... cứ nằm lại đi!

– Nhưng người ta nhìn thấy mất! Xem kia, trời sắp rạng rồi!

– Không sao, mặc người ta!

– Thế còn cha em?

– Cha em biết rồi.

– Làm thế nào biết được? – Grigôri ngạc nhiên rung rung hai hàng lông mày.

– Biết hẳn đi chứ...

– Nói gì mà lạ! Làm thế nào biết được!

– Anh biết không, cha em, hôm qua cha em đã bảo em rằng nếu ông sĩ quan gạ gẫm thì cứ nằm với người ta, van xin người ta, kéo lại vì thằng Ghéraxin hạng bét, mà bị lấy mất ngựa hoặc còn chuyện gì nữa chưa biết chừng. Chồng em, gã Ghéraxin ấy, nó đi theo quân Đỏ mà...

– À-à-à ra vậy! – Grigôri mỉm cười châm biếm, nhưng trong thâm tâm thật ra chàng đã phật ý.

Tuy vậy ả đã đánh tan ngay cái cảm giác khó chịu ấy. ả ầu yếm sò vào con chuột trên cánh tay Grigôri rồi rung mình:

– Chồng em, cái gã mà em không yêu nữa ấy, hẳn chẳng được như anh đâu...

– Thế hẳn làm sao? – Grigôri vừa tò mò hỏi thêm, vừa đưa cặp mắt đã tỉnh hẳn nhìn lên khoảng đỉnh trời đang nhợt nhạt dần.

– Hẳn chỉ là một cửa vút đi... leo khéo leo khéo... – ả nằm sát vào Grigôri một cách tin cậy, giọng ả ảm ức như muốn khóc, nhưng lại không có nước mắt. – Em ăn ở với hẳn mà chẳng được hưởng chút ngọt bùi nào... Về chuyện đi lại với đàn bà, hẳn chẳng được tích sự gì cả...

Một tâm hồn mới gặp, ngây thơ như con nít, đã tự coi mở một cách đơn giản với Grigôri, đơn giản như một đóa hoa xinh xinh nở ra sau khi đã uống chán sương đêm. Điều đó làm chàng ngây ngất trong lòng bất giác thấy thương thương. Grigôri nhắm cặp mắt mệt mỏi, ầu yếm vuốt ve bộ tóc tả tơi của người đàn bà ngẫu nhiên chung chăn gối với mình.

Ánh trăng sắp lặn rỉ xuống qua kẽ mái lau của hàng hiên. Một vì sao sa rồi bỏ bầu trời vụt rơi xuống đường chân trời, để lại một vết lân tinh ngưng đọng trong nháy mắt trên màn trời

xám như rắc tro. Trong đám có con vịt cái quàng quạc cất tiếng gọi, con vịt đực âm yếm trả lời, giọng khàn khàn.

Grigôri quay vào phòng trong, chàng nhẹ nhõm cảm thấy cái thể xác vừa bị đốc cạn của mình còn rung lên một cách khoái trá. Rồi chàng thiếp đi, trên môi còn lưu cái vị mặn mặn của cặp môi người đàn bà. Chàng trân trọng gìn giữ trong ký ức thân hình người đàn bà Cô-dắc khao khát vuốt ve yêu đương cùng mùi hương của cái thân hình ấy, mùi hương hỗn hợp của mật ong làm bằng nhụy bách lý hương của mồi hôi và hơi ẩm.

Hai giờ sau bọn Cô-dắc đánh thức chàng dậy. Prôkho Ducốp thắng ngựa và dắt ra cổng cho chàng. Grigôri từ giả người chủ nhà, nhìn lại một cách cứng cỏi cặp mắt âm thầm đầy vẻ thù địch của ông lão và gật đầu chào người con gái ông cụ đang bước qua sân vào trong nhà với một nét cười luyến tiếc và cay đắng ẩn hiện hai bên mép cặp môi mỏng nhợt nhạt.

Grigôri vừa cho ngựa đi dọc theo cái ngõ, vừa quay đầu nhìn lại. Cái ngõ ôm vòng lấy căn nhà chàng vừa nghỉ đêm như một cánh cung. Chàng thấy người đàn bà đi qua sườn ảm cho chàng vẫn quay đầu nhìn theo mình qua dãy hàng rào, một bàn tay nhỏ nhắn ngăm ngăm đưa lên che mắt. Grigôri cảm thấy một niềm nhớ tiếc nhói nhói trong lòng mình. Chàng quay đầu lại, cố nhớ lại nét mặt của ả, thân hình của ả, toàn bộ dáng dấp của ả, nhưng chẳng hình dung được gì. Chàng chỉ nhìn thấy đầu người đàn bà Cô-dắc từ từ quay nhìn theo mình. Một đóa hoa hướng dương theo dõi con đường đi động xoay vòng chậm rãi của mặt trời cũng quay đầu như thế.

*

Misca Còsêvôi đã bị giải từ trấn Vòsenxcaia ra mặt trận như một tên phạm nhân. Nhưng khi đến trấn Phêđôxêépcaia, viên a-ta-man trấn này đến giữ anh lại một ngày rồi cho người áp giải trở về trấn Vòsenxcaia.

- Tại sao các ông lại trả tôi trở về? - Misca hỏi tên thư ký của trấn.

- Có nhận được chỉ thị gửi tới từ Vosenxcaia, - tên kia miễn cưỡng trả lời.

Vốn là đại biểu trong đại hội thôn, bà mẹ của Misca đã quì sụp xuống van lạy bọn bộ lão, và bọn này đã nhân danh tập thể viết một bản kiến nghị xin cho Misca Côsêvôi được chỉ định làm coi ngựa, vì anh là người lao động duy nhất để nuôi sống cả gia đình. Mirôn Grigôriêvit thân chinh mang bản kiến nghị lên gặp tên a-ta-man trấn và đã xin được cho Misca.

Trong nhà công sở trấn. Misca đứng cứng người trước mặt tên a-ta-man. Thằng cha quát tháo một thôi một hồi rồi hạ giọng kết luận một cách tức tối:

- Chúng ta không thể tin cậy những thằng Bôn-sê-vích, không thể trao cho chúng việc bảo vệ sông Đông! Bây giờ cho mày về sở chăn nuôi, làm coi ngựa, rồi sau sẽ hay. Đồ chó đẻ, đối với tao thì liệu cái thần hồn! Tao cũng thương con mẹ mày, nếu không thì... Thôi xéo đi!

Misca đã có thể đi qua những dãy phố nóng như rang mà không còn bị áp giải. Sợi dây đeo chiếc áo ca-pôt cuộn tròn trên lưng như cắt vào vai. Sau chặng đường một trăm năm mươi véc-xta, hai chân anh đau như dầm không còn muốn tuân theo ý muốn của anh nữa. Cố gắng lắm mới lê được về tới thôn trước khi đêm xuống. Nhưng ngay hôm sau anh đã lại phải lên đường tới trại chăn nuôi. Mẹ anh khóc như mưa, vuốt ve anh, và anh đã ra đi mang theo trong ký ức hình ảnh khuôn mặt già sạm của mẹ cùng những món tóc bạc mà anh nhận thấy lần đầu trên đầu bà.

Ở phía nam trấn Căcghinxcaia có một khoảng đồng cỏ hoang, ngàn đời nay chưa từng có ai cày bừa trồng trọt. Khu bãi này dài hai mươi tám véc-xta, rộng sáu véc-xta. Khoảng đất rộng hàng mấy ngàn dê-xi-achin này vốn được dành cho việc

– Tại sao các ông lại trả tôi trở về? – Misca hỏi tên thư ký của trấn.

– Có nhận được chỉ thị gửi tới từ Vôsenxcaia, – tên kia miễn cưỡng trả lời.

Vốn là đại biểu trong đại hội thôn, bà mẹ của Misca đã quì sụp xuống van lạy bọn bộ lão, và bọn này đã nhân danh tập thể viết một bản kiến nghị xin cho Misca Côsêvôi được chỉ định làm coi ngựa, vì anh là người lao động duy nhất để nuôi sống cả gia đình. Mirôn Grigôriêvit thân chinh mang bản kiến nghị lên gặp tên a-ta-man trấn và đã xin được cho Misca.

Trong nhà công sở trấn. Misca đứng cứng người trước mặt tên a-ta-man. Thằng cha quát tháo một thôi một hồi rồi hạ giọng kết luận một cách tức tối:

– Chúng ta không thể tin cậy những thằng Bôn-sê-vích, không thể trao cho chúng việc bảo vệ sông Đông! Bây giờ cho mày về sở chăn nuôi, làm coi ngựa, rồi sau sẽ hay. Đồ chó đẻ, đối với tao thì liệu cái thần hồn! Tao cũng thương con mẹ mày, nếu không thì... Thôi xéo đi!

Misca đã có thể đi qua những dãy phố nóng như rang mà không còn bị áp giải. Sợi dây đeo chiếc áo ca-pôt cuộn tròn trên lưng như cắt vào vai. Sau chặng đường một trăm năm mươi véc-xta, hai chân anh đau như dẫn không còn muốn tuân theo ý muốn của anh nữa. Cố gắng lắm mới lê được về tới thôn trước khi đêm xuống. Nhưng ngay hôm sau anh đã lại phải lên đường tới trại chăn nuôi. Mẹ anh khóc như mưa, vuốt ve anh, và anh đã ra đi mang theo trong ký ức hình ảnh khuôn mặt già sạm của mẹ cùng những món tóc bạc mà anh nhận thấy lần đầu trên đầu bà.

Ở phía nam trấn Căcghinxcaia có một khoảng đồng cỏ hoang, ngàn đời nay chưa từng có ai cày bừa trồng trọt. Khu bãi này dài hai mươi tám véc-xta, rộng sáu véc-xta. Khoảng đất rộng hàng mấy ngàn dê-xi-achin này vốn được dành cho việc

chăn nuôi ngựa công của trấn, vì thế mới có cái tên là "sở chăn nuôi". Hàng năm cứ đến ngày lễ thánh Êgô¹, những người coi ngựa ở Vòsenxcaia lại đuổi những con ngựa giống ở các chuồng ngựa ra trại chăn nuôi. Người ta đã dùng tiền công quỹ của trấn dựng ở giữa sở những tàu ngựa lộ thiên dùng cho mùa hạ, mỗi tàu đủ nuôi mười tám con ngựa giống. Cạnh đây có ngôi nhà bằng ván ghép dùng cho bốn chăn ngựa, giám thị và y sĩ thú y. Những người Cô-dắc ở khu du mục Vòsenxcaia đem những con ngựa cái đến đây. Khi nhận ngựa cái, viên y sĩ và bốn giám thị kiểm tra rất kỹ để con nào cũng cao ít nhất hai ác-sin² và đủ bốn tuổi trở lên. Những con khỏe mạnh được phân thành từng đàn, mỗi đàn bốn chục con. Mỗi con ngựa giống đưa đàn của nó ra đồng cỏ và theo dõi rất sát những con ngựa cái trong đàn.

Misca ra đi với con ngựa cái duy nhất trong nhà. Lúc tiễn con đi, bà mẹ kéo tạp đề lên lau nước mắt và nói:

– May ra thì con ngựa cái nhà ta lấy được giống... Con phải trông nom nó, đừng bắt nó chạy quá mệt. Nếu có được thêm con ngựa nữa thì may quá!

Đến giữa trưa, Misca nhìn qua làn mây mù tràn ngập trên vùng đất trũng, thấy những cái mái tôn của đám nhà ở, dãy hàng rào và cái mái bằng ván ghép của chuồng ngựa đã xám xịt vì nắng gió. Anh thúc cho con ngựa rảo bước. Lên đến đường sống đồi thì nhìn thấy rõ ràng các khu nhà và làn cỏ trắng trắng như sữa đang lượn sóng phía sau. Xa xa, về đằng đông có một đàn ngựa chạy ra cái đầm, nom như những điểm màu hạt dẻ sẫm. Bên cạnh đàn ngựa có gã coi ngựa ngồi trên yên cho ngựa chạy nước kiệu, nom chẳng khác gì một thằng người đồ chơi dính trên con ngựa đồ chơi.

1. Một ngày lễ tôn giáo của người Nga, vào tháng sáu lịch cũ (N.D.).

2. Một ác-sin bằng 0,71m. (N.D.).

Vào đến trong sân, Misca xuống ngựa, buộc dây cương bên thêm, bước vào trong nhà. Anh gặp một gã chăn ngựa lùn lùn, mặt đầy tàn hương, trong dãy hành lang rất rộng.

– Hỏi ai thế? – Gã vừa nhìn soát Misca từ chân lên đầu, vừa hỏi bằng một giọng chẳng có gì là thân thiện.

– Tôi cần gặp ông giám thị.

– Xtorucôp ấy à? Không có nhà đâu, ra ngoài rồi. Nhưng phó giám thị Xadanôp có nhà đấy. Cửa thứ hai bên trái... Nhưng có việc gì thế? Ở đâu đến?

– Đến chỗ các cậu làm coi ngựa đây.

– Bạ thằng nào cũng tổng đến được...

Gã lấu bấu bước ra cửa, cái dây thông lưng vắt qua vai kéo lết sệt trên sàn nhà. Sau khi đã mở cửa, gã coi ngựa vung roi nói bằng một giọng đã ôn tồn hơn, nhưng vẫn không quay mặt lại:

– Người anh em ạ, công việc ở chỗ bọn mình cực nhọc lắm đấy. Có khi hai ngày hai đêm liền không được xuống ngựa đâu.

Misca nhìn theo cái lưng gù gù không thể duỗi thẳng lên được nữa và cặp chân vòng kiềng rất cong của gã. Trong khoảng sáng của khung cửa, mỗi nét trên cái thân hình thô xấu méo mó của gã đều nổi bật lên. Hai chân cong ra như cái bánh xe của gã coi ngựa làm Misca cảm thấy vui vui. "Có lẽ thằng cha này đã cưỡi bốn chục năm liền trên một cái bánh xe", – anh nghĩ bụng và vừa cười thầm, vừa đưa mắt tìm quả dấm cửa.

Xadanôp tiếp nhận chàng coi ngựa với một vẻ oai vệ lãnh đạm.

Chẳng mấy chốc chính viên giám thị cũng ở đâu mò về. Viên giám thị này là một gã Cô-dắc cao lớn lực lưỡng, trước kia đã đóng quân ở trung đoàn Atamanxki, tên hắc là Aphanxi Xtorucôp. Hắn ra lệnh ghi Misca vào sổ được lĩnh lương ăn và

quần áo xong, bèn cùng anh bước ra khoảng thềm nhà nóng bỏng dưới ánh nắng trắng lóa:

– Mày có biết huấn luyện những con ngựa chưa thuần không? Đã làm quen công việc này chưa?

– Việc này tôi chưa được làm bao giờ. - Misca thành khẩn thú nhận và thấy ngay rằng khuôn mặt của tên giám thị đang dờ dẩn dưới khí trời oi bức bỗng trở nên linh hoạt và thoáng có vẻ không vừa ý.

Hắn ưỡn hai cái xương bả vai rất khỏe, gãi cái lưng dầm mồ hôi rồi thần thờ nhìn vào chỗ giữa hai con mắt Misca.

– Mày có biết ném dây thòng lọng không?

– Tôi ném được.

– Thế có thương yêu ngựa không?

– Có thương yêu.

– Chúng nó cũng như con người ấy, chỉ có điều không biết nói thôi. Mày phải thương chúng nó, - hắn ra lệnh như thế rồi vô duyên vô cớ nổi giận đùng đùng, quát rầm lên: - Mày phải thương yêu chúng nó, nếu không sẽ ăn cặc bò ngay!

Trong giây phút bộ mặt hắn nom như vừa lạnh lợi vừa thông minh, nhưng lập tức cái vẻ lạnh lợi ấy đã biến dấu mất, và mỗi nét mặt lại mang một lớp vỏ cứng trên đó chỉ còn thấy dằn dợn và lãnh đạm.

– Mày lấy vợ chưa?

– Chưa ạ.

– Đồ ngu! Lấy vợ đi có hơn không? - Tên giám thị vui vẻ nói thêm.

Hắn nín lặng một lát như chờ đợi điều gì, chốc chốc lại đưa mắt nhìn bộ ngực mỡ phanh của cánh đồng cỏ, rồi vừa ngáp dài

vừa đi vào trong nhà. Misca coi ngựa hơn một tháng mà chẳng thấy hần hé răng một lời nào nữa.

Trong trại chăn nuôi tất cả có năm mươi nhăm con ngựa giống. Mỗi gã coi ngựa phải trông nom hai ba đàn. Misca được trao cho một đàn lớn, đầu đàn là một con ngựa giống già rất khỏe tên là Bakha, ngoài ra còn một đàn nữa nhỏ hơn, có chừng hai mươi con ngựa cái theo một con ngựa giống tên là Banannui. Tên giám thị cho gọi Xôđatôp Ilia, một trong những gã coi ngựa tháo vát và gan góc nhất, rồi ra lệnh cho gã:

– Đây là thằng coi ngựa mới Côsêvôi Misca, quê ở thôn Tatacxki. Mày chỉ cho nó hai đàn của con Banannui và con Bakha, cho nó một cái dây thòng lọng. Nó sẽ ở cùng chỗ với chúng mày. Có gì chỉ bảo cho nó. Thôi đi đi.

Xôđatôp lặng thinh hút thuốc lá rồi gạt đầu ra hiệu cho Misca:

– Ta đi thôi.

Ra đến thêm, hần đưa mắt chỉ con ngựa cái của Misca đang đứng rũ dưới nắng và hỏi:

– Của cậu đấy à?

– Phải, của mình.

– Có mang chưa?

– Chưa.

– Cho nó lấy giống con Bakha ấy. Ở chỗ bọn mình chỉ có con Bakha là của trại ngựa giống Hoàng gia thôi, lai giống Ăng-lê đấy, nó hăng ra hăng!... Nào, lên ngựa.

Hai người cho ngựa chạy bên nhau. Hai con ngựa chạy vương chân trong cỏ đến đầu gối. Khu nhà ở và các tàu ngựa đã lui lại rất xa phía sau. Phía trước, cánh đồng cỏ nằm lặng, trang nghiêm dưới một màn khói rất dịu màu lam. Trên đỉnh đầu, mặt trời hiện lên một mỗi sau một dải những đám mây

trắng như đá mắt mèo. Trời nóng quá cỏ tỏa ra một làn hương thơm đặc quánh. Bên phải, dải đầm Girôp tươi cười trải dài, trắng như ngọc trai, sau một khoảng đất trũng mung lung sương khói. Ba bề bốn bên, tầm mắt đưa đến đâu cũng chỉ thấy một vùng mênh mông xanh rờn dưới những làn sương mù rung rinh. Cánh đồng cỏ nguyên thủy nằm đơ dãn dưới khí trời oi bức của buổi giữa trưa, và ở đường chân trời có một cái cuộc gan xám xám uồn bộ ngực mênh mông của nó, nom có vẻ không sao đi tới được như trong thần thoại.

Cỏ rậm và xanh sẫm từ ngọn tới gốc, đầu những lá cỏ sáng loáng lên dưới nắng như rỉ đồng. Cỏ vũ mầu chưa già mọc lờm xờm, lẫn với những đám thường xuân loăn xoăn. Cỏ nga quan khao khát vươn những bông nặng hạt đón ánh mặt trời. Chỗ chỗ lại có những khoảng mà tiền lùn choần choần bọ đậu mọc đầy, nhưng rễ bám rất chắc. Năm thì mười họa mới thấy mọc xen vài nhánh thử vĩ, rồi vũ mầu lại lan tràn như nước vô bờ, bên trong có lẫn đủ mọi thứ hoa: yến mạch đại, hoàng son giới, đại tái, trần cát, giống cỏ thô bạo, thích sống cô độc, mọc lên ở đâu là chen lấn tất cả các thứ cỏ khác.

Hai chàng Cô-dắc lặng lẽ cho ngựa chạy, Misca cảm thấy trong lòng thanh thản và sẵn sàng chịu đựng, một cảm giác mà anh đã mất từ lâu. Đồng cỏ đã có sức ghìm nén anh với bầu không khí tịch mịch trang nghiêm như một nhà hiền triết. Người bạn đường của anh thì chỉ luôn luôn ngủ gà ngủ gật trên yên, đầu gục xuống bờm ngựa, hai bàn tay đẩy tàn hương đặt trên mũi yên như trước khi nhận chiếc bánh thánh.

Một con gà nước bay vụt lên dưới vó ngựa và lao tới chỗ khe mát với bộ lông trắng phát ra những tia sáng dưới nắng. Một làn gió hiu hiu thổi tới từ miền Nam, uốn rạp ngọn cỏ. Có lẽ sáng nay làn gió này đã làm gọn sóng mặt biển Adôp.

Nửa giờ sau hai người đến chỗ đàn ngựa ăn cỏ ở gần đầm Oxinôvui. Xôndatôp tỉnh dậy, vươn vai trên yên và nói một cách lười nhác:

– Đàn ngựa của lão Lômakhin Panchêliusca đấy. Nhưng không hiểu sao chẳng thấy bóng vía lão đâu cả.

– Con ngựa giống tên là gì thế? – Misca vừa hỏi vừa trầm trồ ngắm con ngựa lông hồng nhạt, giống Đônhet, có cái lưng rất dài.

– Phrade. Nó ác lắm đấy, cái con khốn kiếp! Xem nó giương mắt nhìn chúng ta kia kìa! Nó làm đầu đàn đến là giỏi!

Con ngựa giống rẽ sang hướng khác. Đàn ngựa cái lóc nhóc chạy theo nó.

Misca tiếp nhận hai đàn ngựa được trao cho anh rồi đặt hành lý của mình vào một chiếc lều dã chiến. Trước khi anh đến đây đã có ba người sống trong cái lều này: Xôndatôp, Lômakin và một người được thuê đến coi ngựa tên là Turôvêrôp, một gã không còn trẻ nữa, suốt ngày chẳng nói chẳng rằng. Trong bọn, Xôndatôp có vẻ đứng đầu. Hắn sẵn lòng dạy cho Misca biết các công việc phải làm và ngay hôm sau đã nói cho anh nghe về tính nết và các thói quen của những con ngựa giống. Hắn mỉm cười hóm hỉnh, khuyên Misca:

– Theo qui định thì cậu phải làm công việc với con ngựa của cậu đấy. Nhưng nếu quần hết ngày này sang ngày khác nó cũng mệt đến mất xác thôi. Cậu cứ thả nó vào trong đàn, thảng yên vào một con khác, nhưng phải thay luôn ngựa cưỡi mới được.

Rồi ngay trước mắt Misca, hắn xua một con ngựa cái ra khỏi đàn và vừa cho ngựa phi vừa lảng cái vòng thông lưng vào cổ con ngựa cái, động tác rất thành thạo, rất chính xác, rồi hắn lấy bộ yên của Misca thảng lên lưng con ngựa run như cây sậy, hai chân sau cứ khuyu xuống.

– Cậu cười nó đi. Đúng là con quỷ sứ này còn chưa thuần! Nhưng cười lên đi chứ! – Hấn giận dữ quát lên đưa tay phải kéo mạnh dây cương, còn tay trái bóp vào chỗ dưới cái mũi nở phồng của con ngựa. – Đối với chúng nó cậu phải nhẹ nhàng một chút. Cậu phải làm thế nào để có thể đứng trong tàu quát tháo một con ngựa giống: "Đứng sang một bên!" thế là nó đứng sát ngay vào một bên cái khung của nó, nhưng chó có lấy chuyện ấy làm trò đùa! Con Bakha thì đối với nó phải đặc biệt cẩn thận, chó lại gần, nó đá đấy, – Hấn vừa nói vừa khom người trên bàn đạp, ầu yếm sờ vào cái vú thẳng căng, đen mịn như xa-tanh của con ngựa cái đang giẫm hết chân nọ đến chân kia.

III.

Misca nghỉ ngơi đã được một tuần, suốt ngày ngồi trên yên ngựa. Đồng cỏ đã chinh phục anh, đã có một ma lực không sao cưỡng lại, bắt anh phải sống một cuộc đời nguyên thủy như loài cây cỏ. Đàn ngựa cứ lang thang ở một chỗ nào gần đấy, mặc cho Misca mơ màng trên yên hoặc nằm dài trên bãi cỏ và theo dõi một cách vô tư lự những đám mây có đường viền bằng sương muối trắng muốt di động trên trời như những đàn ngựa mà gió là người chăn. Đầu tiên anh lấy làm thỏa mãn với hoàn cảnh sống ẩn dật như thế này. Cuộc sống ở khu chăn nuôi, xa lánh mọi người, thậm chí còn làm anh thích thú. Nhưng đến cuối tuần, khi anh đã bắt đầu quen với hoàn cảnh mới, thì chợt mơ hồ nảy ra một ý lo lắng: "Ở ngoài kia người ta đang quyết định số phận của mình và của người khác, thế mà mình lại đi chăn ngựa. Sao lại như thế này được? Phải chuẩn bị thôi, nếu không sẽ sa lầy ở đây mất", – anh đã suy nghĩ một cách tỉnh táo như thế. Nhưng cũng có những tiếng thầm thì lười nhác len vào trong ý thức của anh: "Thôi cứ mặc cho họ đánh nhau. Ngoài

kia là chết chóc, còn ở đây là cuộc sống tự do, cỏ và trời. Ngoài kia là hần thù, còn đây là thái bình vô sự. Việc của người khác can gì đến mình?..." Những ý nghĩ như thế bắt đầu đưa nhau đục phá sự yên tĩnh mà Misca vừa bắt đầu được hưởng. Tâm trạng đó đã thúc đẩy Misca phải tìm đến những người khác, và anh đã kiếm cách gặp mặt Xôndatôp, gần gũi với hần nhiều hơn những ngày đầu. Hồi này Xôndatôp đang cùng với mấy đàn ngựa của hần lang thang trong khu vực đầm Đudarép.

Xem ra Xôndatôp không hề cảm thấy cảnh sống cô độc có chút gì là nặng nề. Hần ít ngủ đêm trong lều và gần như lúc nào cũng có mặt bên một đàn ngựa hoặc ở gần cái đầm. Hần sống một cuộc đời như loài thú rừng, tự kiếm lấy thức ăn và về mặt này thì hần khéo léo lạ lùng, cứ như suốt đời chỉ làm một việc đó. Một hôm Misca thấy hần lấy lông ngựa bện một sợi dây câu. Anh thấy hay hay bèn hỏi:

– Câu bện làm gì thế?

– Để câu cá.

– Nhưng ở đâu có cá?

– Ở dưới đầm. Cá giếc.

– Câu bằng giun à?

– Cả bánh mì lẫn giun.

– Nấu à?

– Mình phơi khô rồi ăn thôi. Có một con dây này. Hần lấy trong túi quần đi ngựa ra một con cá giếc khô, rồi thân mật mời Misca ăn.

Có lần Misca đang theo đàn ngựa thì thấy có một con gà nước mắc bẫy. Cạnh đấy có một con gà nước giả làm rất khéo, dưới cổ lại thấy mấy cái bẫy khác buộc vào một cái cọc. Ngay tối hôm ấy Xôndatôp bới đất đổ than hồng lên, nướng con gà

nước. Hấn mời cả Misca cùng ăn. Hấn vừa xé những miếng thịt thơm phức vừa dặn:

- Lần sau cậu chó có tháo ra, kéo làm hỏng việc của mình.
- Làm thế nào cậu lại rơi đến chỗ này? - Misca hỏi.
- Mình có gia đình phải nuôi.

Xôndatôp nín lặng một lát rồi bất thần hỏi:

- Nay, anh em nói rằng trước kia cậu có ở với bọn Đồ, có đúng thế không?

Misca không ngờ lại nghe thấy một câu hỏi như thế, anh luống cuống:

- Không... Chà, nói thế nào bây giờ... Mà phải, mình đã chạy theo bọn họ... Nhưng lại bị bắt.

- Cậu chạy theo chúng để làm gì? Để tìm kiếm cái gì? - Hai con mắt Xôndatôp nghiêm lại, hấn khề hỏi, miệng nhai chậm hơn.

Hai người ngồi bên đống lửa trên bờ một cái khe khô. Phản ngựa khô bốc khói mù mịt, ánh lửa le lói dưới lớp tro. Từ phía sau, đêm tối lửa tối lưng hai người một làn hơi nóng hanh hanh kèm với mùi ngải cứu héo. Những ngôi sao đổi ngôi rạch ngang dọc bầu trời đen như cánh quạ. Một vì sao sa rơi xuống, còn lưu lại khá lâu một vết sáng lờ mờ như vết rơi trên móng ngựa.

Misca lo lắng nhìn vào khuôn mặt Xôndatôp bị ánh lửa hắt vào vàng ệch, trả lời:

- Mình muốn giành quyền lợi.

- G giành quyền lợi cho ai? - Xôndatôp giật mình hỏi lại ngay.

- Cho nhân dân.

- Những quyền lợi gì? Cậu thử nói xem.

Giọng Xòndatôp trầm xuống, ngọt xót. Misca trừ trừ một giây. Anh có cảm tưởng như Xòndatôp cố ý bỏ một miếng phân mới lên lửa để che giấu nét mặt của hắn. Nhưng cuối cùng anh đành liêu nói rõ:

– Quyền bình đẳng cho tất cả mọi người, quyền lợi là như thế đấy. Không còn những ông lớn địa chủ, cũng không còn có nông nô nữa. Cậu hiểu chưa? Phải làm cho được như thế.

– Cậu nghĩ rằng bọn Ca-dét không thể thắng được à?

– Phải, không thể được.

– À, té ra mày muốn như thế... – Xòndatôp thở một hơi rồi bất thành linh đứng dậy. – Thăng chó đẻ, mày muốn bán rẻ người Cô-dắc cho bọn Do Thái làm nô lệ à? – Hắn quát lên, giọng phá ra một cách hung hân. – Mày... Phải nên cho gãy răng mày mới hả, tất cả bọn chúng mày là những thằng như thế đấy, muốn làm chúng ông mất rẻ à? Ái chà, té ra là thế!... Mày muốn cho bọn Do Thái dựng nhà máy trên đồng cỏ à? Muốn cướp ruộng đất của chúng ông à?

Misca hốt hoảng từ từ đứng lên. Anh thấy như Xòndatôp muốn đánh mình thật, bèn lùi một bước. Xòndatôp thấy Misca sợ hãi lùi bước, bèn vung tay lên, Misca đón bắt được bàn tay hắn ngay trong khi đang ra đòn, rồi bóp chặt lấy cổ tay hắn và khuyển hắn giọng rất danh:

– Này, nhà bác này, thôi ngay đi, không tài cho bay đi bây giờ! Lam gì mà âm ỉ lên như thế hử?

Hai người đứng trước mặt nhau trong bóng tối. Lửa đã tắt dưới những bàn chân giẫm loạn, chỉ một miếng phân ngựa bị đá văng ra ngoài còn bốc khói do đỏ. Xòndatôp đưa tay trái ra nắm lấy cổ áo so-mi của Misca, cố vợ nắm vải vào trong lòng bàn tay và tìm cách rút tay phải về.

- Đừng nắm lấy ngực tôi! Misca cựa quậy cái cổ rất khỏe, nói giọng khàn khàn. - Đừng có nắm, tôi bảo cho mà biết đấy! Tôi nện như tử cho mà xem, nghe rõ chưa?...

- Khô-ô-ông, mày... tao sẽ nện cho... chờ đấy mà xem! -Xôndatôp thở hổn hển.

Misca vùng ra được, bèn xô mạnh hấn ra xa trong lòng tức tối ghê gớm, chỉ muốn đánh, muốn quật cho hấn ngã xuống, rồi mặc cho hai tay mình đánh dầm thõa chí, nhưng cuối cùng anh chỉ run run xoắn lại chiếc áo sơ mi.

Xôndatôp không xông tới nữa. Hấn nghiêng rặng ken kết, vừa chải rửa tục tũ vừa hét rầm lên:

- Tao sẽ báo cáo!... Tao sẽ lên gặp ngay giám thị. Tao sẽ cho mày ra tòa!... Đồ răn độc!... Đồ chó đẻ!.. Đồ Bôn- sê-vích!... Mày thì phải xử như thằng Pôtchencôp mới xong! Cho mày ra tòa! Cho mày cái dây treo cổ!

"Nó sẽ báo cáo... Nó sẽ nói bậy bạ lung tung... Chúng nó sẽ tố mình vào tù... Sẽ không đưa ra mặt trận nữa, thế là không thể chạy sang với anh em mình nữa. Bỏ mẹ rồi!" - Misca lạnh cả gáy. Những ý nghĩ trong đầu óc anh muốn tìm lối thoát cứ xục xạo bạt mạng, quấy loạn như con cá măng trong một vũng nước không ra sông được nữa vì nước lũ đã rút. "Phải giết nó mới được! Mình sẽ bóp cổ nó ngay... Không còn cách nào khác nữa rồi..." Và tuân theo quyết tâm vừa nảy ra trong giây lát, đầu óc anh đã tìm ra ngay một cách bào chữa. "Mình sẽ bảo là nó nhảy tới định giết mình... Mình nắm lấy cổ nó... không cố ý gì cả, và sẽ bảo là.... đang con tức giận..."

Misca run run bước tới trước mặt Xôndatôp. Nếu giữa lúc ấy Xôndatôp bỏ chạy thì giữa hai người ắt đã xảy ra đổ máu. Nhưng Xôndatôp vẫn tiếp tục chải rầm lên, mà cơn nóng của Misca cũng đã dịu đi, chỉ hai chân còn khê run, mồ hôi đổ ra dầm đìa trên lưng và dưới hai bên nách.

– Nào, thôi đi... Cậu có nghe thấy không? Xôndatôp, thôi đi nào. Đừng làm âm lên nữa. Chính cậu đã gây sự đầu tiên cơ mà...

Và Misa bắt đầu van lơn quì lụy. Quai hàm anh run bần bật, mặt anh hốt hoảng nhìn quanh.

– Giữa bạn bè với nhau thiếu gì những chuyện như thế này xảy ra... Mà mình đã đánh cậu đầu... Còn cậu thì túm lấy ngực mình... Thôi, mình có nói điều gì ghê gớm lắm đâu? Tất cả chỉ có thế mà cũng phải đi báo cáo hay sao?... Nếu mình có làm cậu giận thì cậu cũng thứ lỗi cho mình... thật đấy! Thế nào hử!

Xôndatôp la lối mỗi lúc một bớt đi rồi im hẳn. Một phút sau hắn quay đi, rút bàn tay hắn khỏi bàn tay lạnh ngắt đầm mồ hôi của Misa và nói:

– Mày ngoáy dưới chẳng khác gì con rắn độc! Nhưng thôi được, tao sẽ không nói nữa. Chỉ thương mày ngu xuẩn... Nhưng từ nay mày chớ vác xác đến trước mặt tao nữa, tao không thể nào nhìn mặt mày nữa đâu! Mày đã bán linh hồn cho bọn Do Thái, mà tao thì chẳng thương gì những thằng bán thân lấy tiền.

Misa mỉm một nụ cười nhục nhã và thảm hại trong bóng tối. Xôndatôp không trông thấy mặt anh, cũng không biết rằng hai bàn tay anh vẫn nắm chặt đã sung vù vì máu dồn.

Hai người bỏ đi mỗi người một ngã và không ai nói gì nữa. Misa diên tiết quất cho con ngựa một roi rồi phóng đi tìm đàn ngựa của anh. Về phía trời đông bỗng có những ánh chớp nhoáng nhoàng, sấm nổ âm âm.

Đêm hôm ấy có cơn giông nổ ra trên trại chăn nuôi. Đến nửa đêm gió rú rít, ào ào thổi qua như một con ngựa diên vừa chạy vừa thở hồng hộc, cuốn theo những đám bụi mù mịt vừa lạnh vừa hắc như một cái vạt vấy vô hình.

Trời tối như bung. Một ánh chớp lóe lên chéch chéch qua đám mây xám xịt, ùn ùn, cuộn cuộn như một gò đất đen. Không khí chết lặng giờ lâu rồi từ một chỗ nào đó rất xa vẳng tới tiếng sấm nghe như một lời cảnh cáo. Những giọt mưa rất to bắt đầu rơi xuống làm nát cả cỏ. Một ánh chớp làm cho trên trời hiện ra lần thứ hai một khoảng sáng, Misca nhìn thấy có một đám mây màu hung hung đứng lơ lửng giữa trời, với đường viền đen kịt như than, nom rất khủng khiếp, và dưới đất, ngay dưới đám mây ấy, có một đàn ngựa đứng rúc đầu vào nhau, nhìn từ xa chỉ còn nhỏ xíu. Một tiếng sấm nữa nổ ra, nghe ghê rợn gấp bội: sét đánh thẳng xuống mặt đất. Sau một tiếng sấm thứ ba, nổ ra từ giữa bụng đám mây, mưa tuôn xuống như suối, đồng cỏ ẩm ỉ rên siết, một con lốc cuốn đi chiếc mũ cát-két ướt đầm trên đầu Misca, giúi gập Misca xuống mũi yên. Tiếp theo là một phút chết lặng hết sức nặng nề. Rồi những tia chớp lại thi nhau lóe lên trên trời, làm cho bóng tối ma quái càng có vẻ dày đặc hơn. Tiếng sét sau đó ráo hoành, mạnh và phá ra ghê gớm đến nỗi con ngựa Misca cười khuyu chân sau, rồi lại chồm đứng thẳng lên. Những con ngựa trong đàn chạy loạn lên một hồi. Misca đem hết sức kéo dây cương, anh quát to định làm cho đàn ngựa đỡ sợ:

- Dứng lại!... To-rrr!...

Một tia chớp trắng như đường truền ngoằn ngoèo rất lâu theo đường viền của đám mây đen. Nhờ đó Misca kịp nhìn thấy đàn ngựa đang phi về phía mình. Những con ngựa soải thẳng ra trong nước đại diên cuồng, những cái mõm bóng nhoáng rúc xuống gần sát mặt đất, những cặp lỗ mũi nở căng thở phì phì, những bộ móng chưa đóng cá sắt đập rầm rập trên đất ẩm. Con Bakha phi hết tốc độ trên đầu đàn. Misca kéo giắt con ngựa của anh sang bên cạnh, thiếu chút nữa thì không tránh kịp. Những con ngựa phóng vụt qua rồi đứng lại ở một chỗ gần đấy.

Misca biết đâu rằng đàn ngựa hết hồn hết vía vì con giồng, nghe thấy tiếng anh kêu là chạy bổ đến ngay, vì thế lại gào to hơn:

– Đứng lại! Có đứng lại không?

Và lập tức hàng trăm vó ngựa lại ầm ầm lao tới với một tốc độ kỳ dị, mà lần này giữa lúc trời đang tối như bung. Misca hoảng quá, quật luôn cho con ngựa cái của anh một roi vào giữa hai con mắt, nhưng không kịp tránh sang bên nữa. Một con ngựa sợ đến hóa điên húc vào mông con ngựa của Misca. Misca bị hất bay ra khỏi yên như hòn đá bắn bằng súng cao su. Anh sống sót như nhờ phép mầu: phần lớn của đàn ngựa chạy sang bên phải anh, vì thế anh không bị giẫm lên người mà chỉ bị một con ngựa giẫm lún tay phải xuống bùn. Misca đứng dậy, cố hết sức giữ yên lặng, rón rén đi ra chỗ khác. Anh cảm thấy rằng đàn ngựa đang đứng ngay gần đấy và chỉ chờ nghe thấy tiếng mình kêu là lao tới chỗ anh ngay với một nước phi cuồng nộ. Anh nhận được cả tiếng thở hồng hộc rất đặc biệt của con Bakha.

Mãi đến lúc trời sắp rạng Misca mới về được tới lều.

IV.

Ngày mười lăm tháng năm tên Kraxnốp, a-ta-man Quân khu Đại Đông đi tàu thủy đến trấn Manutxcaia. Cùng đi có viên thiếu tướng Aphrican Bôcaépki, chủ tịch hội đồng các trưởng ban, phụ trách trưởng ban ngoại giao, tên đại tá Kixlốp trưởng phòng quân lương quân đội sông Đông và tên a-ta-man vùng Cuban là Philimônốp.

Những kẻ đang làm chủ đất đai vùng sông Đông và sông Cuban âu sầu đứng trên boong nhìn chiếc tàu cập bến, các thủy thủ chạy ngược chạy xuôi, và những làn sóng nâu nâu ào ào

dồn bật trở lại từ bến cầu tàu. Rồi chúng kéo nhau lên bờ trước hàng trăm cặp mắt của đám người tụ tập trên bến.

Bầu trời, đường chân trời, ánh sáng mặt trời, làn sương mù mỏng tanh, tất cả đều xanh xanh. Cả sông Đông cũng lấp lánh một màu xanh biếc không thường thấy ở nó và phản chiếu như một tấm gương lồi những đám mây trắng bong.

Gió nồng nặc mùi nắng, mùi đất mặn khô nẻ và mùi cỏ năm ngoái đã thối mục. Đám người lao xao. Mấy tên tướng được chính quyền địa phương ra đón tiếp vào thao trường.

Một giờ sau, tại nhà viên a-ta-man trấn bắt đầu khai mạc cuộc họp liên tịch giữa các đại biểu của chính phủ sông Đông và của Tập đoàn quân Tỉnh nguyên. Đại diện cho Tập đoàn quân Tỉnh nguyên có hai viên tướng Đênhikin¹ và Alếchxép, cùng đi có viên tướng Rômanôpxki tham mưu trưởng Tập đoàn quân và hai viên đại tá Riaxnhianxki và Êvando.

Không khí cuộc gặp mặt khá lạnh nhạt. Kraxnôp cố giữ thể diện một cách rất nặng nề, Alếchxép chào hỏi những tên tham gia hội nghị rồi ngồi ngay vào bàn. Hắn đưa hai bàn tay khô héo nhợt nhạt lên đỡ cặp má lũng nhưng rồi nhắm nghiền hai con mắt như không còn thiết chuyện gì nữa. Chặng đường xe hơi đã lắc cho lão mệt lử. Tuổi già cùng những cuộc tang thương mà lão phải trải qua đã làm lão khô héo. Những nếp nhăn hai bên mép cái miệng khô quắt của lão xệ xuống nom rất bi thảm. Mí mắt lão thâm quầng, sưng lên, nặng nề chảy xuống với những đường mạch máu nổi nhằng nhịt. Mười ngón tay ấn chặt vào làn da má mềm nhèo, đầu ngón tay luồn sâu vào những món tóc vàng khô cứng ngắn. Viên đại tá Riaxnhianxki trải rất cẩn thận lên bàn tấm bản đồ kêu loạt soạt, tên Kixlôp giúp hắn. Rômanôpxki đứng bên cạnh ấn móng ngón tay út xuống giữ một

1. Hồi này Coócênilôp đã chết, Đênhikin đã lên thay hắn nắm quyền chỉ huy Tập đoàn quân Tỉnh nguyên (N.D.).

góc tấm bản đồ. Bôgaépki đứng tựa lưng vào một khung cửa sổ thấp nhìn cái vể mặt mỗi rã rời trên mặt Alêchxép, bộ mặt trắng bệch như đúc bằng thạch cao. Hắn bỗng cảm thấy thương hại đến nhói nhói trong tim: "Sao ông ấy già xom di đến thế? Già một cách khủng khiếp!" – Bôgaépki nghĩ thầm, hai con mắt uơn uớt hình quả trám vẫn không rời Alêchxép. Bọn đến dự hội nghị còn chưa kịp ngồi hết vào bàn. Đênhikin đã bắt đầu nói với Kraxnôp bằng một giọng sôi nổi và gay gắt:

– Trước khi khai mạc hội nghị, tôi thấy cần phải tuyên bố với ngài rằng chúng tôi cảm thấy hết sức ngạc nhiên khi thấy trong bản bố trí binh lực của trận đánh chiếm Bataixco, ngài đã nêu rằng có một tiểu đoàn bộ binh và một đại đội pháo của quân Đức hoạt động trong đội hình tiến quân bên phải. Cần phải thú nhận rằng hiện tượng hợp tác như thế đã gây cho tôi một cảm tưởng không chỉ là ngạc nhiên... Xin ngài làm ơn cho chúng tôi biết ngài đã có những động cơ như thế nào trong khi đi lại với kẻ thù, những kẻ thù bất lương hèn hạ của Tổ quốc, và lợi dụng sự giúp đỡ của chúng? Chắc hẳn ngài cũng biết rằng các nước Đồng minh đã sẵn sàng chi viện cho chúng ta rồi chứ?... Tập đoàn quân Tình nguyện đánh giá sự liên minh với quân Đức như một hành động phản bội của chính phủ Sông Đông và những giới rộng rãi ở các nước đồng minh cũng đánh giá như thế.. Xin ngài giải thích cho.

Đênhikin giận dữ giương cong hai hàng lông mày, chờ Kraxnôp trả lời.

Chỉ nhờ khả năng tự kiểm chế và cái phong độ thượng lưu sẵn có mà Kraxnôp còn giữ được vẻ điềm tĩnh bên ngoài. Nhưng dù sao sự tức tối trong lòng hắn vẫn chiếm phần thắng: dưới hàng ria hoa râu, miệng hắn giật giật, méo di như trong một cơn thần kinh. Kraxnôp trả lời bằng một giọng rất bình tĩnh, cũng rất lịch sự:

– Khi vận mệnh của toàn bộ sự nghiệp được đặt vào một quân bài duy nhất thì người ta không ngại dùng đến cả sự giúp đỡ của những kẻ thù cũ. Hơn nữa chính phủ sông Đông dù sao cũng là chính phủ của một dân tộc gồm năm triệu con người có chủ quyền, không chịu sự giám hộ của ai, và có toàn quyền hành động một cách độc lập, cho hợp với các lợi ích của người Cô-dắc mà chính phủ này có sứ mệnh phải bảo vệ.

Nghe đến đây Alêchxép mở to mắt, rõ ràng lão cố hết sức nghe cho rõ. Bôgaépki xoắn bộ ria trau chuốt vuốt thẳng ra như hai mũi tên, nom vẻ rất bức bối. Kraxnôp đưa mắt nhìn hẩn rồi nói tiếp:

– Thưa quan lớn, trong các lập luận của ngài, có thể nói rằng phần chủ yếu là những động cơ thuộc phạm trù đạo đức. Ngài đã nói ra rất nhiều lời cực kỳ nghiêm trọng về việc chúng tôi tựa như phản bội sự nghiệp của nước Nga, phản bội các nước Đồng Minh... Nhưng tôi cho rằng chắc hẳn các ngài cũng được biết một điều là Tập đoàn quân Tình nguyện đã nhận được của chúng tôi những đạn dược mà quân Đức đã bán cho chúng tôi?...

– Tôi chỉ xin ngài định ranh giới cho rõ giữa những hiện tượng có tính chất hoàn toàn khác nhau. Các ngài có được đạn dược của quân Đức bằng con đường nào, điều đó hoàn toàn không có quan hệ gì với chúng tôi. Còn chuyện nhận sự chi viện của quân đội chúng tôi... – Đênhikin nhún vai một cách bức bối.

Trong khi kết thúc lời phát biểu của hẩn, Kraxnôp đã khéo đưa thêm vào những lời thận trọng nhưng cương quyết làm cho Đênhikin hiểu rằng hẩn không còn là một tên tiểu tướng chỉ huy một lữ đoàn như Đênhikin đã gặp trên mặt trận Áo-Đức.

Đênhikin đã đánh tan bầu không khí chết lặng rất khó chịu do những câu nói của Kraxnôp gây ra bằng cách khéo léo chuyển sang vấn đề hợp nhất quân đội vùng sông Đông với Tập đoàn quân Tình nguyện, và tổ chức một bộ chỉ huy thống nhất. Song

những sự xung đột xảy ra trước đó thực tế đã mở đầu một tình hình căng thẳng sau này, quan hệ này ngày càng xấu đi và hoàn toàn bị cắt đứt khi Kraxnốp rời khỏi chính quyền.

Kraxnốp tránh không trả lời trực tiếp vấn đề đó bằng cách đề nghị hiệp đồng tác chiến để cùng tấn công Charichum với mục đích, trước hết là chiếm lấy một trung tâm chiến lược cực lớn, sau nữa là cố thủ tại địa điểm đó để liên hợp với dân Cô-dắc Capcadox.

Trong phòng ồn lên vài câu trao đổi ngắn ngủi:

– Chẳng cần phải nói các ngài cũng rõ là Charichum có một ý nghĩa cực kỳ lớn lao đối với chúng ta.

– Tập đoàn quân Tinh nguyện có thể chạm trán với quân Đức. Trước hết tôi cần phải giải phóng dân Cuban đã.

– Vâng, nhưng dù sao đánh chiếm Charichum cũng là nhiệm vụ cực kỳ trọng yếu. Chính phủ Quân khu sông Đông trao cho tôi trách nhiệm đề nghị với quan lớn.

– Tôi xin nhắc lại rằng tôi không thể bỏ người Cuban được.

– Chỉ với điều kiện tấn công Charichum thì mới có thể nói đến chuyện hình thành một sự chỉ huy thống nhất.

Alêchxép cần mọi tờ ý không tán thành.

– Thật không thể tưởng tượng được! Nếu chưa quét sạch được quân Bôn-sê-vích ra khỏi địa giới Quân khu Cuban thì người Cuban chưa chịu tiến ra khỏi địa giới Quân khu. Còn Tập đoàn quân Tinh nguyện thì chỉ có hai ngàn rưỡi tay súng, với một phần ba quân số là thương bệnh binh không thể chiến đấu được¹.

1. Sau đó Kraxnốp đã tiến đánh Charichum hai lần (trong tháng Tám và tháng Chín), cả hai đều không có sự hiệp trợ của Đênhikin và đều thua liểng xiểng (N.D.).

Trong bữa ăn trưa rất thường, mọi người chỉ thần thờ trao đổi với nhau những ý kiến chẳng có gì là quan trọng. Đã hai năm rồi mười là hai bên không thể nào đi tới thỏa thuận. Tên đại tá Riaxnhianxki kể một câu chuyện vui gần như có tính chất truyền kỳ về chiến công của một gã trong quân đội Máccôp, rồi dần dần nhờ tác dụng phối hợp của bữa ăn và câu chuyện vui, không khí căng thẳng đã được xua tan. Nhưng khi ăn xong, lúc mọi người vừa hút thuốc vừa phân tán vào nhà trong, Đênhikin đặt tay lên vai Rômanôpxki, nheo cặp mắt sắc ngọt chỉ Kraxnôp và nói:

– Một tay Napolêông với qui mô một quân khu... Con người thật là thiếu thông minh, ngài có biết...

Rômanôpxki mỉm cười, trả lời rất nhanh:

– Anh chàng muốn xưng vương xưng bá, thôn tính thiên hạ... Một viên tướng chỉ huy lữ đoàn mà say sưa với mộng đế vương. Theo tôi, đúng là anh ta thiếu nhạy cảm về tính hài hước...

Bọn chúng chia tay nhau, trong lòng đầy căm thù và tức tối. Từ hôm ấy quan hệ giữa Tập đoàn quân Tỉnh nguyên và chính phủ Quân khu sông Đông xấu hẳn đi, và càng xấu đến cực độ khi ban chỉ huy Tập đoàn quân Tỉnh nguyên được biết nội dung bức thư Kraxnôp gửi cho tên Vinhem, hoàng đế nước Đức. Những tên thương binh của Tập đoàn quân Tỉnh nguyên nằm lại ở Nôvôtrécátxơ đều cười cái mộng tự trị cùng cái thói của Kraxnôp thích làm sống lại các phong tục cổ lỗ của dân Cô-dắc. Trong lúc nói chuyện riêng với nhau, chúng thường gọi Kraxnôp một cách khinh bỉ là "Ông chuột" (thay cho ông chủ), còn Quân khu Đại Đông thì được gọi chệch là "Đại Ngông". Để trả đũa, những kẻ chủ trương vùng sông Đông độc lập đã đặt cho bọn kia những cái tên "các nhà nhạc sĩ giang hồ", "các nhà cầm quyền không có lãnh thổ". Một kẻ trong số các nhân vật to

dầu của Tập đoàn quân Tình nguyện đã ác khẩu gọi chính phủ Quân khu sông Đông là "Con đi làm tiền trên giường của quân Đức". Tên tướng Đênhixốp thấy thế bèn trả lời: "Nếu chính phủ sông Đông là một con đi, thì Tập đoàn quân Tình nguyện là thằng ma-cô sống bám vào con đi ấy".

Câu trả lời ấy ám chỉ việc Tập đoàn quân Tình nguyện phụ thuộc vào Quân khu sông Đông, được Quân khu sông Đông chia cho số vũ khí đạn dược nhận được của quân Đức.

Rôxtốp và Nôvôtrécátxco là hậu phương của Tập đoàn quân Tình nguyện. Bọn sĩ quan ở đấy lúc nhúc như dòi. Hàng ngàn tên trong số đó hoạt động dẫu cơ, làm việc trong vô số những cơ quan hậu phương nương thân ở các nhà họ hàng bà con, mang chúng từ thương tích giả mạo vào nằm các bệnh viện quân y... Tất cả những tên dưng cảm nhất đã chết trong các trận chiến đấu, vì bệnh thương hàn hay vì những vết thương, còn những tên sống sót đều đã mất cả tiết tháo lẫn lương tâm qua mấy năm cách mạng. Chúng lẫn trốn trong hậu phương như những con sói núi, chúng ngoi lên trong những ngày loạn lạc như bọt biển và phân nổi trên mặt nước. Chúng là những tên sĩ quan hủ bại chưa từng tham gia chiến trận, những tên mà Trécnhéchốp đã chửi mắng, vạch mặt, làm nhục khi hắn kêu gọi bảo vệ nước Nga. Phần lớn những tên trong bọn này là một loại do dấy dề tiện nhất của cái gọi là "giới trí thức có tư tưởng" mặc bình phục: chúng chạy trốn người Bôn-sê-vích, nhưng không đến với quân Trắng, chúng sống qua ngày đoạn tháng, tranh cãi với nhau về vận mệnh của nước Nga, cố kiếm ít tiền mua sữa cho con và hết sức mong chiến tranh chấm dứt.

Đối với chúng ai nắm chính quyền trong nước cũng đều không sao cả: Kraxnốp cũng được, người Đức cũng được, người Bôn-sê-vích cũng được, miễn là chiến tranh kết thúc.

Nhưng mỗi ngày một nổ ra nhiều sự việc, Ở Xibia có vụ phản loạn của người Tiệp-Khắc¹, ở Ukraina có Mác nô² đang nói chuyện với quân Đức bằng thứ tiếng ngang ngược của pháo binh và súng máy. Cápcado, Muôcmanxco, Ackhanghenxco... Toàn nước Nga đang chìm trong khói lửa... Toàn nước Nga đang quần quai trong cơn đau trở dạ...

Đến tháng Sáu, khắp vùng sông Đông đã có những tin đồn truyền đi rộng rãi như những làn gió đông; người Tiệp Khắc đã chiếm Xaratôp, Charichum và Axtorakhan, nhằm mục đích thành lập một mặt trận miền Đông để tấn công vào quân đội Đức. Quân Đức ở Ukraina bắt đầu chỉ miễn cưỡng cho phép những tên sĩ quan trốn khỏi nước Nga đi qua để chiến đấu dưới lá cờ Tập đoàn quân Tinh nguyên.

Bộ chỉ huy Đức lo lắng trước những tin đồn về việc thành lập "mặt trận miền Đông" bèn cử một số đại biểu của họ đến vùng sông Đông. Ngày mồng mười tháng Bảy ba tên thiếu tá của quân Đức đến Nôvôtrécátxco; phôn Côkenhaodơ, phôn Xtêrphani và phôn Slâynit.

Ngày hôm ấy, chúng được tên a-ta-man Kraxnôp tiếp trong lâu đài. Tên tướng Bôgaép xki cũng có mặt trong cuộc hội đàm.

-
1. Trong chiến tranh, các tù binh, hàng binh Tiệp và Xiôvác trong quân đội Áo đã được tổ chức thành một quân đoàn hơn bốn vạn người. Sau cách mạng, nhiều tù binh, hàng binh trong quân đoàn này đã tham gia Hồng quân. Nhưng bọn đế quốc can thiệp đã mua chuộc ban chỉ huy quân đoàn. Ngày 25-5-1918, quân đoàn Tiệp Khắc nổi loạn, tiếp nhận thêm những tên Bạch vệ Nga, thành một lực lượng rất lớn (khoảng sáu vạn), mở đầu một phong trào phản cách mạng mới trong cả nước (N.D.).
 2. Một trong những tên đầu sỏ phản cách mạng ở Ukraina. Sau khi quân đội của Vranghen bị tiêu diệt, Mác nô đã trở thành kẻ thù chủ yếu của chính quyền Xô-viết ở miền Nam Ukraina (N.D.).

Đầu tiên tên thiếu tá Cokenhaodon nhắc lại rằng Bộ chỉ huy Đức đã dùng mọi cách, thậm chí không ngại can thiệp vũ trang để giúp Quân khu Đại Đông đấu tranh với người Bôn-sê-vích và khôi phục đường biên giới. Sau đó hấn hỏi chính phủ sông Đông sẽ phản ứng như thế nào, nếu người Tiệp-khắc bắt đầu có những hoạt động quân sự chống lại người Đức? Kraxnôp bèn cam đoan với hấn rằng người Cô-dắc sẽ nghiêm chỉnh giữ thái độ trung lập và tất nhiên sẽ không cho phép biến vùng sông Đông thành chiến trường. Tên thiếu tá Xtêphani ngỡ ý mong muốn câu trả lời của tên a-ta-man được xác định bằng hình thức giấy tờ.

Cuộc hội đàm đến đây thì kết thúc, và hôm sau Kraxnôp đã thảo ngay bức thư dưới đây gửi cho hoàng đế nước Đức:

Thưa Hoàng đế và quốc vương bề hạ! Người đệ trình bức thư này là a-ta-man trấn Dimôvaia (sứ giả) của Quân khu Đại Đông tại triều đình của hoàng đế bề hạ, cùng các vị đồng sự của ông ta được tôi, a-ta-man Quân khu sông Đông, ủy nhiệm chuyển lời chào tới hoàng đế bề hạ, vị nguyên thủ hùng mạnh của nước Đức vĩ đại, và truyền đạt với hoàng đế bề hạ những lời dưới đây:

Những người Cô-dắc dũng cảm của sông Đông đã chiến đấu hai tháng nay vì quyền tự do của Tổ quốc mình với tinh thần anh dũng cũng như người Bôe¹, một dân tộc có quan hệ huyết thống với người Đức, đã chống lại người Anh trong thời gian gần đây. Hai tháng chiến đấu ấy kết thúc bằng thắng lợi hoàn toàn trên tất cả các mặt trận của quốc gia chúng tôi, và

1. Tức là cuộc chiến tranh từ 1890 đến 1902 ở Nam Phi của người Đức nổi lên chống lại thực dân Anh. Người Bôe là một giống người da trắng lai Totông và Xlavo, con cháu của thực dân Hà-Lan cũ. Kraxnôp ghép người Bôe vào huyết thống Đức, ý chúng muốn nịnh hoàng đế Đức, đồng thời nói thêm rằng mình cũng chẳng ưa gì người Anh (N.D.).

hiện nay 9/10 lãnh thổ Quân khu Đại Đông đã được giải phóng khỏi tay những bầy Xích vệ dã man. Trật tự quốc gia trong nước đã được củng cố, một chế độ pháp trị hoàn chỉnh đã được thiết lập. Nhờ có sự giúp đỡ hữu nghị của quân đội hoàng đế bệ hạ, miền Nam Quân khu đã lấy lại được an ninh và tôi đã chuẩn bị xong xuôi một quân đoàn để duy trì trật tự trong nước và ngăn chặn sự tấn công của kẻ địch từ bên ngoài. Cơ cấu của một quốc gia trẻ tuổi như Quân khu sông Đông hiện nay khó mà có thể tồn tại cô độc, vì thế Quân khu sông Đông đã ký liên minh chặt chẽ với các vị thủ lĩnh hai quân khu Axtorakhan và Cuban, là đại tá công tước Tundutốp và đại tá Philimônốp, để sau khi quét sạch được quân Bôn-sê-vích ra khỏi đất đai, hai quân khu Axtorakhan và Cuban sẽ thành lập một cơ cấu quốc gia bền vững trên cơ sở liên bang, gồm Quân khu Đại Đông, quân khu Axtorakhan, kể cả dân Canmức ở tỉnh Xtavrôpônxeia, quân khu Cuban và cả các dân tộc Bắc Capcado. Đã có được sự nhất trí giữa các quốc gia đó, và quốc gia mới thành lập, hoàn toàn nhất trí với Quân khu Đại Đông đã quyết định không cho phép biến lãnh thổ của mình thành sân khấu của những cuộc xung đột đẫm máu, và cam kết theo chính sách hoàn toàn trung lập.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ công nhận quyền tồn tại độc lập của Quân khu Đại Đông, và sau khi giải phóng xong các quân khu còn lại Cuban, Axtorakhan, Chécxeco, và miền Bắc Capcado, sẽ công nhận cả tự tồn tại độc lập của liên bang mang tên Liên bang Đông - Capcado.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ công nhận các biên giới của Quân khu Đại Đông dựa theo các vùng địa lý và nhân chủng xưa kia của Quân khu, giúp chúng tôi giải quyết sự tranh chấp giữa Ukraina và Quân khu sông Đông về Taranrốc và những vùng lân cận theo yêu cầu của Quân khu sông Đông, vì quân khu sông Đông đã làm chủ khu vực Taranrốc hơn 500 năm nay, và

khu vực Taranrôc vốn là một bộ phận của Tomutaracan, tức là tiền thân của Quân khu sông Đông.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ hãy vì những lý do chiến lược mà hiệp trợ Quân khu sông Đông sát nhập hai thành phố Camusin và Charichun, tỉnh Xaratopxcaia, thành phố Vônhegio, hai nhà ga Lixca và Pôvôrinô và xác định biên giới của Quân khu sông Đông theo tám bản đồ hiện còn giữ ở trấn Dimôvaia.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ có áp lực đối với chính quyền Xô viết Mátxcova¹, bắt chính quyền đó ra lệnh cho các chỉ huy Hồng quân cường khẩu rút hết ra khỏi địa hạt của Quân khu Đại Đông cùng các nước khác có chân trong liên bang Đông - Capcado, và tạo khả năng thiết lập những quan hệ bình thường, hòa bình giữa Mátxcova và Quân khu sông Đông. Tất cả những sự tổn thất mà cuộc xâm lược của quân Bôn-sê-vích đã gây ra cho nhân dân, cho nền thương nghiệp và công nghiệp của Quân khu sông Đông đều phải được nước Nga Xô-viết bồi thường.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ giúp cho Nhà nước trẻ tuổi của chúng tôi những khẩu pháo, súng trường, đạn dược dự trữ và trang bị kỹ thuật, và nếu hoàng đế bệ hạ nhận thấy có lợi thì xin xây dựng trong địa giới Quân khu sông Đông những nhà máy sản xuất pháo, súng trường, đạn pháo và đạn súng trường.

Quân khu Đại Đông cùng các quốc gia khác trong Liên bang Đông-Capcado sẽ không quên những sự giúp đỡ hữu nghị của nhân dân Đức, một dân tộc mà dân Cô-dắc đã cùng kê vai sát cánh chiến đấu từ hồi cuộc Chiến tranh ba mươi năm² hồi những trung đoàn sông Đông đã đi có mặt trong quân đội của

-
1. Hồi này nước Đức đã cùng nước Nga Xô-viết ký hòa ước Brext-Litôpxco nhưng vẫn luôn luôn vi phạm các điều ký kết và bắt bớ nước Nga (N.D.).
 2. (1618-1648) Vốn là một cuộc chiến tranh tôn giáo trong nước Đức, nhưng vì có những nước ngoài can thiệp nên đã biến thành một cuộc chiến tranh toàn châu Âu (N.D.).

Vanlenstein¹ và trong những năm (1807-1813) người Cô-dắc sông Đông đã theo vị *a-ta-man* của mình là bá tước Platôp chiến đấu cho nền tự do của nước Đức, và mới đây trong gần ba năm rưỡi chiến tranh đẫm máu trên các chiến trường Phổ, Galixi, Bucôvin và Ba-lan, người Cô-dắc và người Đức đã học tập lẫn nhau để biết tôn trọng lòng dũng cảm, trí kiên cường ở quân đội của nhau, và trong lúc này đang chia tay cho nhau, cùng đấu tranh cho tự do của sông Đông yêu dấu.

Để đền đáp lại sự giúp đỡ của hoàng đế bệ hạ, Quân khu Đại Đông cam đoan hoàn toàn giữ chính sách trung lập và không cho phép các lực lượng vũ trang thù địch với nhân dân Đức tiến vào lãnh thổ của mình. Cả công tước Tundutôp, *a-ta-man* Quân khu Axtokhan, chính phủ Cuban cùng tất cả các miền khác sau này hợp nhất thành Liên bang Đông-Cápcao, đều đã nhất trí về điểm này.

Quân khu Đại Đông dành cho đế quốc Đức quyền ưu tiên trong việc xuất khẩu các sản phẩm thừa sau khi đã thỏa mãn nhu cầu địa phương: lúa mì (thóc và bột), hàng da và nguyên liệu da, lông cừu, các thứ hàng cá, các thứ dầu mỡ động vật và thực vật cùng các chế phẩm dầu mỡ, các hàng thuốc lá và chế phẩm thuốc lá, các loại gia súc và ngựa, rượu vang cùng những sản phẩm khác của nghề làm vườn và nghề canh tác. Để trao đổi lại, đế quốc Đức sẽ cung cấp máy móc nông nghiệp, các hóa phẩm và thuốc thuộc da, thiết bị cho nhà máy in giấy bạc của Nhà nước cùng với số vật liệu dự trữ tương ứng, trang bị cho các nhà máy dệt nỉ, dệt vải bông, xưởng chế tạo đồ da, các nhà máy hóa chất, nhà máy đường cùng những nhà máy khác, các dụng cụ khí tài ngành điện.

1. (1583-1634), một vị nguyên soái Đức trong cuộc chiến tranh ba mươi năm, đã từng đánh bại Đan Mạch cùng các đồng minh của Đan Mạch (N.D.).

Ngoài ra chính phủ Quân khu Đại Đông sẽ dành cho giới công nghiệp Đức những điều kiện ưu đãi đặc biệt trong việc đầu tư vào các xí nghiệp công thương nghiệp sông Đông, đặc biệt trong ngành thiết kế xây dựng và khai thác các tuyến đường thủy và các đường giao thông khác.

Sự hợp tác chặt chẽ hứa hẹn sẽ đem lại những lợi ích cho cả hai bên và tình hữu nghị gắn bó bằng máu mà hai dân tộc Đức và Cô-dắc đã cùng đổ ra trên các chiến trường chung sẽ trở thành một lực lượng hùng mạnh để đấu tranh chống lại tất cả các kẻ thù của chúng ta.

Người viết trình hoàng đế bề hạ bức thư này không phải là một nhà ngoại giao và một người am hiểu tình vi về quốc tế công pháp, mà là một người lính đã quen kính trọng sức mạnh của vũ nghiệp Đức, qua những trận chiến đấu chính đại quang minh, vì thế tôi xin hoàng đế bề hạ lượng thứ cho giọng văn cương trực của tôi, trong đó không hề có chút gì xảo trá, và xin hoàng đế bề hạ tin tưởng ở thành ý của tôi.

*Người rất tôn kính hoàng đế bề hạ
Pitôt Kraxnôp a-ta-man sông Đông, thiếu tướng*

Ngày hai mươi lăm tháng Bảy, bức thư này đã được đưa ra cho hội đồng các trưởng ban thảo luận. Tuy mọi người có thái độ hết sức đề dặt đối với nó, thậm chí tuy Bôgaépki cùng một số ủy viên khác trong chính phủ rõ ràng phản đối, nhưng Kraxnôp vẫn trao ngay bức thư cho tên công tước Lichchenbécxco, a-ta-man trấn Dilmôvaia ở Béclin. Tên này đã cùng Kraxnôp đi Kiép, rồi đến đó hẳn cùng viên tướng Trêriatrukin đi Béclin.

Trước khi gửi đi, bức thư đã được in ra nhiều bản ở ban ngoại giao, mà việc ấy Bôgaépki không phải không biết. Các bản sao đã được truyền tay rộng rãi qua các đơn vị và các trấn

Cô-dắc kèm theo những lời bình luận thích đáng và đã trở thành công cụ tuyên truyền rất đắc lực. Người ta bắt đầu nói mỗi ngày một công khai rằng Kraxnôp đã bán mình cho quân Đức. Trên các mặt trận, tinh thần binh sĩ bắt đầu xao xuyến.

Trong khi đó quân Đức giành được hết thắng lợi nọ đến thắng lợi kia, ngày càng như mọc cánh. Chúng đưa tên tướng Nga Trêiatrukin đến gần Pari, và tên này đã được cùng với bọn quan chức trong tổng hành dinh quân Đức chứng kiến sức công phá hết sức mãnh liệt của những khẩu trọng pháo do hãng Krúp chế tạo cùng với sự tan vỡ của quân đội Anh-Pháp.

V.

Trong thời gian cuộc hành quân Băng giá¹, Êpghêni Lítnhítki bị thương hai lần. Lần thứ nhất trong trận chiến đấu đánh chiếm trấn Labinxcaia, lần thứ hai trong khi tấn công vào Êcachêrinôda. Cả hai lần vết thương đều không can gì, vì thế hắn lại trở về hàng ngũ. Nhưng đến tháng Năm, khi Tập đoàn quân Tình nguyện đóng lại trong khu vực Nôvôtrécátxco để nghỉ ngơi một thời gian ngắn, Êpghêni cảm thấy trong người khó chịu, bèn xoay xở xin nghỉ phép hai tuần. Tuy rất muốn về thăm nhà, nhưng hắn vẫn quyết định ở lại Nôvôtrécátxco để được nghỉ ngơi và đỡ mệt thì giữ đi lại.

Cùng một dịp nghỉ phép với hắn có một thằng bạn cùng trung đội là tên thượng úy kỵ binh Goóctracôp. Goóctracôp mời Êpghêni về nghỉ ở nhà hắn:

1. Bè lù Goóctracôp gọi cuộc rút lui của chúng từ Rôxtôp về Cuban là cuộc hành quân Băng giá (lời chú của bản tiếng Nga).

– Minh chẳng có con cái gì cả, mà vợ mình được gặp cậu thì sẽ sung sướng lắm đấy. Qua những bức thư mình viết, vợ mình cũng đã được biết về cậu.

Giữa trưa một ngày hè nóng nực và sáng sủa, hai tên đi xe về một biệt thự thấp thấp tại một trong những căn phố gần nhà ga.

– Đây là ngôi nhà riêng mình ở xưa kia đấy, – Gã Goóctracôp ria đen, người cao lênh khênh, vừa bước một cách hấp tấp, vừa quay lại nói với Épghêni.

Hai con mắt phồng phồng, đen đến có những ánh xanh biếc của hấn nom uơn uớt vì cảm động, hấn cười làm cho cái mũi to bè bè như mũi người Hy Lạp càng nhòm xuống mồm. Hấn bước những bước rất dài, chỗ da lột đũng bạc trắng của cái quần đi ngựa màu ka-ki loạt soạt khô khan. Hấn vừa đi vào trong nhà, căn phòng lập tức nồng nặc cái mùi chua loét của lính tráng.

– Lêlia đâu rồi? Bà Ôngga Nhicôlaépna đâu rồi? – Hấn kêu lên hỏi người đầy tớ gái đang tươi cười chạy dưới bên lên. – Ngoài vườn à? Ta ra ngoài ấy đi.

Trong vườn, bóng những cây táo in xuống đất lằn vằn như da hổ. Đất bị dãi nắng bốc lên một mùi như ở những chỗ nuôi ong. Trên cái kính kẹp mũi của Épghêni, những tia nắng phản chiếu lại tóe ra như đạn ghém. Không biết trên tuyến đường nào có chiếc đầu máy xe lửa rúc còi khàn khàn mãi không biết chán. Goóctracôp gọi to, cắt ngang tiếng còi rên xiết đơn điệu.

– Lêlia! Lêlia! Em ở đâu thế?

Một thiếu phụ dong dỏng cao, mặc một chiếc áo dài màu rom, thấp thoáng sau những bụi tầm xuân rồi chạy ra từ con đường râm mát bên cạnh.

Người ấy đứng lại trong một giây, hốt hoảng đưa hai tay áp lên ngực trong một động tác rất đẹp, rồi kêu lên một tiếng và vươn tay chạy về phía Goóctracôp. Thiếu phụ chạy nhanh

quá Épghênhi chỉ nhìn thấy hai đầu gối tròn lẳn lướt nhô lên, hai cái mũi xinh xinh của đôi giày vải và bộ tóc vàng óng như nhụy hoa xoắn bông lên trên cái đầu ngựa ra sau.

Người đàn bà kiễng chân, hơi cong hai cánh tay trần óng hồng dưới nắng, vúi lấy vai chồng, hôn hai bên má đầy bụi, hôn mũi, hôn mắt, hôn môi, hôn cái cổ đen xạm vì nắng gió của chồng. Những cái hôn chớp nhoáng kêu chùn chụt liên tục như một tràng súng máy.

Épghênhi vừa lau cái kính kẹp mũi, vừa hít hít mùi cỏ roi ngựa quay lộn chung quanh mình. Hắn mỉm cười và tự mình cũng cảm thấy nụ cười của mình ngượng nghịu và ngu xuẩn.

Khi niềm hân hoan nổ ra một đợt bắt đầu lắng dịu, nhường chỗ cho một giây tạm nghỉ, Goóctracôp nhẹ nhàng nhưng kiên quyết gỡ những ngón tay của vợ đang đan vào nhau sau gáy mình, ôm lấy vai vợ, khẽ xoay sang bên cạnh.

– Lêlia ạ... Anh Litnhítki, bạn anh.

– À, anh Litnhítki! Tôi rất sung sướng! Chồng tôi đã nói với tôi về anh... – Lêlia thở hổn hển, đưa nhanh mắt nhìn Épghênhi, cặp mắt tươi cười bị hạnh phúc làm cho chẳng nhìn thấy gì nữa.

Ba người cùng đi một hàng. Goóctracôp vòng tay ôm lấy cái thân hình thon thả như thân hình một người con gái. Bàn tay hắn những lông cừu cùng lá, chai mọc sần sùi, những móng tay cấu bẩn. Épghênhi vừa đi vừa liếc nhìn bàn tay ấy, mũi hít hít mùi cỏ roi ngựa và mùi cái thân hình đàn bà nóng rực dưới ánh mặt trời. Hắn chợt cảm thấy mình cực quá, cực như một thằng bé phải chịu một điều gì oan ức và hết sức tủi nhục. Hắn nhìn cái dải tai nhỏ nhỏ hồng hồng lẩn dưới một món tóc vàng như màu gỉ, nhìn làn má mịn như lụa, chỉ ở cách hắn chừng một ác-sin. Mắt hắn luồn như con thần lẩn vào kẻ áo giữa ngực, thấy một bên vú vàng vàng màu sữa không cao lắm, chỉ nhú

lên như ngọn gò vói cái đầu vú nâu nâu hơi chúc xuống. Thịnh thoảng vợ Goóctracôp cũng đưa cặp mắt màu xanh da trời nhạt nhìn hần một cái. Hai con mắt ấy có vẻ âu yếm, thân mật, nhưng Épghênhì cảm thấy nhức nhối, khó chịu mỗi khi hai con mắt ấy nhìn như nuốt lấy khuôn mặt đen xạm của Goóctracôp và tỏa ra một thứ ánh sáng khác hẳn...

Mãi đến bữa trưa Épghênhì mới có thể ngắm người nội tướng của Goóctracôp một cách kỹ càng. Cả cái thân hình đều đặn lẫn khuôn mặt của Lêlia đều cho thấy một vẻ đẹp bắt đầu héo tàn, cái đẹp lỗ thì nó tỏa ra không còn rực rỡ nữa ở một người đàn bà đã quá ba chục xuân xanh. Nhưng trong cặp mắt chằm biếm và có chút lạnh lùng của Lêlia, trong các cử chỉ đi đứng của Lêlia vẫn còn giữ được một phần cái thanh xuân chưa tiêu hao hết. Khuôn mặt Lêlia có thể nói là hết sức bình thường nếu không có những nét dịu dàng, hấp dẫn ở tính chất không đều đặn của nó. Chỉ có một điểm trái ngược đập vào mắt là cặp môi mỏng đỏ sẫm, cắn chặt, mọng mọng, thường chỉ thấy ở những người đàn bà tóc đen miền Nam, và màu da má hồng hồng trong trong, cùng với cặp lông mày trắng bạch. Lêlia hay cười, nhưng mỗi khi cười để lộ những cái răng sát sin sít, nhỏ như được giữa mài, nét cười có cái gì không thật. Giọng Lêlia trầm đục và nghèo âm thanh. Trong hai tháng trời, Épghênhì không được gặp một người đàn bà nào ngoài mấy người y tá nạ dòng, vì thế trước mắt hần, sắc đẹp của Lêlia đã được đánh giá gấp bội. Hần nhìn cái dáng đầu kiêu hãnh của Lêlia, nhìn lon tóc nặng trĩu của Lêlia, trả lời chẳng ra đâu ra đưa gì cả, rồi chỉ một lát sau hần mượn cớ mệt mỏi để quay về căn phòng dành sẵn cho hần.

... Những ngày vừa vui lại vừa buồn lẫn lộn trôi qua. Sau này Lítnhítki trân trọng hồi tưởng lại những ngày ấy, nhưng đó lại là những ngày hần bị dẫn dắt một cách phi lý và ngu xuẩn như một thằng bé. Đôi chim cu Goóctracôp dần dần xa lánh hần, lẫn mặt hần. Lầy có chữa nhà, họ chuyển chỗ ngủ

của Épgghênhi từ căn phòng giáp vách với phòng ngủ của họ sang một căn phòng ở góc nhà. Trong khi nói chuyện đó, Goóc-tracốp nhai nhai một món rĩa và trên khuôn mặt cạo nhẵn nhụi, trẻ ra của hắn, vẫn giữ một vẻ nghiêm trang tươi cười. Épgghênhi biết rằng mình làm vương bạn, nhưng không hiểu sao hắn không muốn dọn đến nhà một người quen khác. Suốt ngày hắn nằm dưới những gốc táo, trong bóng râm mát mung lung màu da cam, đọc những tờ báo in vôi vàng trên những tờ giấy gói hàng hạng tồi, rồi ngủ thiếp đi, giấc ngủ nặng nề chẳng lại sức chút nào. Hắn đã chia sẻ nỗi âu sầu mệt mỏi ấy với một con chó săn rất đẹp lông màu sô-cô-la đốm trắng. Con chó âm thầm ghen chủ yếu vợ, nên thường đến bên cạnh Épgghênhi, thở dài nằm xuống. Épgghênhi vuốt ve con chó khê ngấm bằng một giọng thương cảm:

*Cứ mo đi... Dù trăm điều phai nhạt,
Em ngược nhìn với cặp mắt ông vàng...*

Hắn âu yếm nhắm lại tất cả những câu thơ của Bunhin¹ còn ghi lại trong ký ức, lời thơ thom phức, nồng quánh như thứ mật ong gây bằng nhụy bách lý hương. Rồi hắn lại thiu thiu.

Với một thứ nhạy cảm chỉ có ở đàn bà. Lélia đã nhận thấy cái tâm tư đang dầy vò Épgghênhi. Trước kia Lélia đối với hắn đã dè dặt thì nay càng dè dặt hơn. Một buổi chiều hai người cùng đi chơi công viên thành phố về (Goóc-tracốp ra đến cổng công viên thì bị mấy tên sĩ quan quen biết thuộc trung đoàn Máccốp giữ lại). Épgghênhi đỡ tay Lélia nhưng áp khuỷu tay Lélia vào người hắn mạnh quá làm Lélia lo ngại.

— Anh có gì mà nhìn tôi như thế? — Lélia mỉm cười hỏi.

1. (1870 – 1953), nhà thơ và nhà tiểu thuyết Nga, chuyên viết về sự suy sụp của tầng lớp quý tộc Nga. Sau cách mạng trốn ra nước ngoài, chết ở Pari. (N D)

Trong cái giọng trầm trầm của Lêlia, Épghênhì cảm thấy có những âm hưởng bồn chột và khiêu khích. Chính vì thế mà anh đã đành liều hạ quân chủ bài cuối cùng là đọc mấy vần thơ sấu (mấy ngày gần đây hẳn đã bị nàng thơ, bị sự đau khổ nói ra thành lời ca của người khác chinh phục).

Hắn cúi đầu mỉm cười khê ngâm:

*Có gang tác mà tay chân bị trói,
Tôi ngấm nhìn qua tấm màn đen.
Và tôi thấy nơi bờ chói lọi,
Mê hồn tôi viễn ảnh tuyết vời.*

Lêlia khê rút tay ra nói bằng một giọng vui hẳn lên:

– Anh Épghênhì Nhicôlaiêvit, như thế này cũng đã đủ để cho tôi... Tôi không thể không nhận thái độ của anh đối với tôi như thế nào... Thế mà anh không thấy thẹn à? Nhưng thôi! Nhưng thôi! Trước kia tôi cứ tưởng anh có phần... không như thế này... Thôi nhé, chúng ta hãy bỏ cái chuyện ấy đi. Nếu không mọi chuyện sẽ vừa có phần không nói ra hết được, lại vừa không chính đáng... Đối với những sự thí nghiệm kiểu đó thì tôi không phải là một đối tượng thích hợp đâu. Anh muốn buông những lời ồm ồm ờ ờ? Thôi nhé, để cho quan hệ bạn bè giữa chúng ta khỏi bị cắt đứt, anh hãy bỏ cái trò ngớ ngẩn ấy đi. Vì tôi đâu phải là "người đẹp lạ mặt". Anh rõ rồi chứ? Như thế được chứ? Anh hãy chìa tay bắt tay thỏa thuận với tôi đi nào!

Épghênhì vờ làm cái vẻ phần nộ của một tâm hồn cao thượng, nhưng cuối cùng hẳn đã không đóng nổi vai trò ấy và đã cùng Lêlia phá lên cười. Sau khi Goóc-tracôp đuổi kịp hai người, Lêlia càng trở nên vui vẻ hoạt bát hơn, nhưng Épghênhì thì cứ lăm lăm lì lì và cứ tự châm biếm mình một cách cay độc cho đến khi về tới nhà.

Tuy là một người đàn bà rất thông minh, nhưng Lêlia cũng thành thật tin rằng sau cuộc nói chuyện thẳng thắn với nhau

như thế, hai người đã trở thành hai người bạn. Bề ngoài thì Êpghênhì cũng giúp cho Lêlia tin tưởng như thế, nhưng trong thâm tâm hắn đã gần như căm ghét Lêlia và vài ngày sau, khi hắn bắt gặp mình đang đau khổ bởi những cái xấu trong tính cách và vẻ người của Lêlia thì hắn biết rằng mình đã đứng mấp mé một tình cảm thật sự, lớn lao.

Những ngày nghỉ phép qua dần, chỉ còn lảng lại trong ý thức những tình cảm tích lại mà chưa lên men hết. Tập đoàn quân Tỉnh nguyên, đã được bổ sung, nghỉ ngơi, nó chuẩn bị ra đôn. Những sức ly tâm lẫn nó về vùng Cuban. Chẳng bao lâu Êpghênhì và Goóc-tracôp rời khỏi Nôvôtrécát-xcô.

Lêlia đưa tiễn hai người. Chiếc áo dài lụa đen càng tỏ đậm vẻ đẹp kín đáo của Lêlia. Lêlia mỉm cười qua những hàng nước mắt đầm đìa, cặp môi sưng mọng nom rất xấu nhưng đã làm cho khuôn mặt Lêlia càng tăng vẻ bồi hồi xao xuyến, ngây thơ như con nít. Hình ảnh lúc đó của Lêlia đã in sâu trong tâm khảm Êpghênhì. Và trong những ngày sống giữa máu tanh bùn thối, hắn vẫn trân trọng gìn giữ rất lâu trong ký ức cái hình ảnh xán lạn không sao phai nhòa ấy của Lêlia, cái hình ảnh xâm chiếm tâm hồn hắn với một ánh hào quang chỉ có thể sùng bái chứ không sao với tới được.

Đầu tháng Sáu, Tập đoàn quân Tỉnh nguyên bị lôi cuốn vào những trận chiến đấu. Ngay trong trận đấu, tên thượng úy Goóc-tracôp đã bị một mảnh đạn pháo ba điu-im¹ bới tung ruột gan. Hắn được lôi ra khỏi đội hình chiến đấu và một giờ sau đã nằm trong một chiếc xe nhà binh bốn bánh, máu và nước giải chảy can dần. Hắn bảo Êpghênhì:

– Mình không ngờ mình lại có thể sắp chết... Họ sẽ mổ cho mình ngay đây... Nghe nói không có thuốc mê... Chết thật là

1. 60 milimét (N.D.).

oan uống, cậu thấy thế nào?... Nhưng để phòng trước có chuyện gì xảy ra... Trong lúc mình còn hoàn toàn tỉnh táo... Épghênhia, cậu đừng bỏ mặc Lêlia nhé... Cả mình lẫn Lêlia đều không còn có họ hàng thân thuộc gì cả. Cậu là một thằng trung thực và rất tốt. Cậu hãy lấy Lêlia làm vợ... Cậu muốn thế chứ?...

Hắn nhìn Épghênhia với một vẻ vừa van lơn vừa căm ghét, hai bên má xạm đi dưới bộ râu chưa cạo run run. Hắn ấn rất nhẹ nhàng hai bàn tay bé bết bùn và máu lên chỗ bụng bị bắn thủng, liếm mấy giọt mồ hôi hồng hồng trên môi và nói:

– Cậu hứa với mình nhé! Cậu đừng bỏ mặc Lêlia... trừ phi bọn bộ binh Nga chúng nó... cũng trang điểm bôi bác cho cậu như thế này. Cậu hứa chứ? Sao cứ nín thinh thế? Lêlia là một người đàn bà rất tốt, – nói đến đây mặt Goétracôp méo hẳn đi, nom rất khó coi. – Một nhân vật phụ nữ của Tuôgghênhép... Bây giờ không còn có những con người như thế nữa đâu... Sao cậu không nói gì thế?

– Mình hứa.

– Thôi cậu rút đi... Vĩnh biệt cậu!

Hắn run lấy bầy nắm lấy tay Épghênhia, kéo về với mình, cử chỉ nguỵng nguỵ, đầy tuyệt vọng. Rồi hắn ngẩng cái đầu dầm mồ hôi, mặt nhợt hẳn ra vì quá cố gắng, gắn cặp môi khô cứng vào tay Épghênhia, và vội vã kéo tà áo ca-pốt lên trùm kín đầu, quay đi. Épghênhia hết sức xúc động. Hắn thoáng thấy cặp môi run run và một dòng nước mắt xam xám trên má Goétracôp.

Hai ngày sau Goétracôp qua đời và chỉ sau đó một ngày Épghênhia cũng bị đưa về Chikhôrétxcaia với hai vết thương nặng ở tay trái và ở đùi.

Trận chiến đấu diễn ra ở gần Côrê nôpxcaia dai dẳng và ác liệt. Épghênhia cùng trung đoàn của hắn xông lên tấn công và phản công hai lần. Đến lần thứ ba, các đội hình chiến đấu trong

tiểu đoàn của hắn đều đứng cả dậy. Bị thúc đẩy bởi những tiếng hô của tên đại đội trưởng: "Không nằm xuống nữa!", "Hỡi những con đại bàng, tiến lên!". "Tiến lên, vì sự nghiệp của Coócnilốp!", hắn lật dật chạy rất cực nhọc trên cánh đồng lúa mạch chưa gặt, tay trái giơ cái xẻng công binh lên che đầu như một cái mộc, tay phải nắm chặt khẩu súng trường. Một lần có viên đạn rít rất vang trượt theo cái rãnh nằm vát trên lưng xẻng. Épghênhì nhích tay lên cầm lại cái cán, trong lòng mừng rỡ: "Thoát chết rồi!" Nhưng sau đó có một cái gì đập rất nhanh, mạnh lạ lùng, hất bật tay hắn sang bên cạnh. Hắn để rơi cái xẻng, hăng máu chạy thêm được khoảng chục xa-gien, trên đầu không có gì che. Hắn định cầm ngang cây súng nhưng không nhấc tay lên được nữa. Một cảm giác đau đớn ê ẩm thấm vào từng khớp xương trong người hắn. Hắn nằm vật xuống một luống cày và không tự chủ được nữa, phải kêu lên. Hắn còn đang nằm đấy thì lại bị thêm một viên đạn bắn trúng đùi. Thế là hắn từ từ bất tỉnh một cách rất đau khổ.

Ở Chikhôrêtxcaia, người ta cắt cho hắn bàn tay bị bắn nát vụn, gắp những mảnh xương ở đùi. Hắn nằm hai tuần, trong lòng day dứt vì tuyệt vọng, vì đau, vì buồn. Sau đó hắn được đưa về Nôvôtrécátxco. Lại thêm ba mươi ngày khổ sở nặng nề trong bệnh viện quân y. Những buổi thay băng, những khuôn mặt chán ngấy của bọn y tá và bác sĩ, mùi i-ốt và mùi phê-nôn như chọc vào mũi... Tỉnh thoảng Lélia cũng có đến với cặp má nhợt nhạt mang những ánh xanh xanh vàng vàng. Tình cảnh tang tóc càng tô đậm vẻ đau thương mà nước mắt cũng không thể nào tẩy sạch trong cặp mắt trống rỗng của Lélia. Épghênhì ngượng ngùng giấu bên tay áo sơ mi rộng xuống dưới chân như một thằng ăn cắp và lặng thinh nhìn rất lâu hai con mắt mờ đục của Lélia. Lélia cứ đưa mắt nhìn hết giường bệnh này đến giường bệnh khác, chỉ hỏi như miễn cưỡng về các chi tiết cái chết của chồng và nghe trả lời với một vẻ tựa như lơ đãng.

Épghênhi vừa ở bệnh viện ra là đến nhà Lélia ngay. Lélia ra đón hần ngoài thềm. Đến khi thấy hần cúi rất thấp bộ tóc xoăn trắng bệch, cắt ngắn, xuống hôn tay mình. Lélia quay mặt đi.

Hần đã cạo mặt rất cẩn thận, cái áo quân phục cổ đứng màu cút ngựa rất diện mặc trên người hần vẫn không một vết nhăn như xưa, chỉ ống tay rộng gây một ấn tượng khủng khiếp và đau khổ vì bên trong ống tay áo, mấu cánh tay cụt ngắn cũng vẫn run run của quấy trong lớp băng.

Hai người đi vào trong nhà. Épghênhi chưa ngồi xuống đã nói ngay:

– Trước lúc hy sinh, Bôrit có đề nghị tôi... có bảo tôi phải hứa không để Lélia sống một mình...

– Lélia có biết.

– Làm thế nào mà biết được.

– Qua bức thư cuối cùng của anh ấy...

– Nguyên vọng của Bôrit là hai chúng mình cùng sống với nhau... Tất nhiên nếu Lélia nhận lời, nếu Lélia chịu làm vợ một người tàn phế.... Tôi xin Lélia tin rằng... Bây giờ mà nói chuyện tình cảm thì kể cũng không hợp... Nhưng tôi thành thực mong Lélia được hưởng hạnh phúc.

Về mặt nguyệt ngừng cùng những lời sôi nổi, không đầu không đuôi của Épghênhi đã làm Lélia cảm động.

– Lélia đã có suy nghĩ về việc ấy... Lélia đồng ý.

– Chúng mình sẽ về ở trại của cha nhé?

– Cũng được thôi.

– Mọi việc thủ tục khác sau này sẽ làm cũng được chứ?

– Vâng.

Hắn cung kính gấn môi lên bàn tay nhẹ như đồ sứ của Lêlia, và khi hắn ngược cặp mắt ngoan ngoan nhìn lên thì thoáng thấy trên môi Lêlia có nét cười.

Tình yêu và lòng thèm khát nhục dục dấm đuối đã lôi cuốn Épghênhê, bắt hắn phải đến với Lêlia. Hắn bắt đầu ngày nào cũng lại nhà Lêlia. Trái tim hắn mệt mỏi sau những ngày chiến đấu chán ngấy đang khao khát thần thoại... Mỗi khi tự mình tranh luận với mình, hắn cứ như một nhân vật trong tiểu thuyết cổ điển, kiên nhẫn tìm kiếm trong con người mình những tình cảm cao thượng mà hắn chưa từng có đối với ai bao giờ. Có thể là hắn chỉ muốn dùng các tình cảm ấy để che đậy, để tô hồng tính chất trần truồng của sự đòi hỏi xác thịt chứ không có gì khác. Nhưng thần thoại đã sà một cái cánh chạm vào thực tế, vì thế không những chỉ có sự đam mê sinh lý mà còn có cả một sợi dây vô hình nào khác nữa cột hắn vào người đàn bà mà hắn ngẫu nhiên gặp trên đường đời. Hắn quờ quạng sục sạo trong các cảm xúc của bản thân, nhưng chỉ mò ra một điều hết sức hiển nhiên: đối với một con người tàn tật đã bị thải ra khỏi hàng ngũ như hắn, thì cũng chẳng khác gì xưa kia, hắn chỉ là nô lệ của cái bản năng phóng dăng và man rợ, "đối với mình thì việc gì mà chẳng làm được". Ngay trong những ngày đau thương của Lêlia, giữa lúc Lêlia đang mang nặng trong lòng, như một cái thai, nổi chua xót cho sự mất mát nặng nề nhất, hắn đã ghen với Goóc-tracôp, con người đã quá cố, và thèm khát Lêlia, thèm khát như điên như dại... Cuộc sống sủi bọt ngẫu lên như một cái xoáy nước cuồng ngổ. Những con người đã phải ngửi mùi thuốc súng, đã hóa đui hóa điếc vì những việc xảy ra chỉ có sống lấy được, sống gấp như điên, được ngày nào hay ngày nấy. Épghênhê vội vã thắt cái nút nổi đời hắn với cuộc đời của Lêlia, có thể là vì hắn đã mơ hồ cảm thấy sự tan vỡ không sao tránh khỏi của cái sự nghiệp mà hắn theo đuổi trong khi 'xông vào chỗ chết.

Hắn đã viết một bức thư tỉ mỉ báo tin cho bố hắn biết rằng hắn sắp lấy vợ và không bao lâu nữa sẽ cùng vợ về Iagônôie.

"...Con đã làm hết nhiệm vụ của con rồi. Kể ra con cũng còn có thể dùng một cánh tay để tiêu diệt cái quân phiến loạn khốn kiếp, cái bọn "nhân dân" đáng nguyên rủa mà mấy chục năm nay giới trí thức Nga đã rửa nước mắt nước rửa ra khóc cho vận mệnh của chúng, nhưng thật ra bây giờ con đã thấy việc đó là hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì nữa... Kraxnôp không hòa hợp được với Đênhikin, mà trong nội bộ từng phe cũng đầy rẫy những âm mưu hãm hại lẫn nhau, những gian kế, những trò thối nát bẩn thỉu. Đôi khi con cảm thấy khiếp sợ. Bây giờ rồi sẽ ra sao đây? Về nhà ôm lấy cha bằng cánh tay duy nhất rồi sống với cha để bàng quan theo dõi cuộc chiến đấu hay sao? Con không còn là một chiến sĩ nữa, mà chỉ là một con người tàn phế, cả về thể xác lẫn tâm hồn. Con mệt mỏi rồi, con đầu hàng rồi. Có lẽ đó cũng là một phần cái lý do thúc đẩy con lấy vợ và muốn tìm một "bến bờ yên tĩnh".

Hắn đã kết thúc bức thư bằng mấy dòng tái bút chua chát và châm biếm như thế.

Ngày lên đường rời khỏi Nôvôtrécécátxco được định vào tuần sau. Mấy ngày trước hôm ra đi, Êpghênhê đã đến ở hẳn nhà vợ Gôócôtracôp. Sau cái đêm hai người đi lại với nhau. Lêlia có vẻ như gầy rộc đi, tiểu tụy hẳn đi. Ngay sau lần ấy, Lêlia vẫn nhượng bộ trước những sự đòi hỏi của hắn, nhưng cái tình cảnh mới này làm Lêlia rất đau khổ và trong thâm tâm cảm thấy nhục nhã. Êpghênhê không biết hoặc không muốn biết rằng tình yêu đang buộc hai người được đo bằng hai cái thước khác nhau, song lòng căm ghét thì chỉ có một thước đo thôi.

Trước hôm ra đi, thỉnh thoảng Êpghênhê cũng có nghĩ tới Acxinhia, không muốn nghĩ mà cũng phải nghĩ. Như một người đưa tay lên che nắng, hắn cố tránh những ý nghĩ về Acxinhia.

Nhưng trái với ý muốn của hắn, những hồi ức về mối quan hệ giữa hắn và nàng vẫn cứ ngoan cổ áp tới như những gié nặng luồn qua kẽ ngón tay, làm hắn mất yên tĩnh. Có lần hắn đã tự nhủ: "Minh sẽ không dứt khoát, thôi đi lại với Acxinhia. Acxinhia sẽ đồng ý thôi". Song ý thức về một cuộc sống qui củ đã thắng thế, và hắn quyết định khi về đến nơi sẽ nói với nàng và nếu có thể thì hai người sẽ chia tay.

Đi đến chiều ngày thứ tư thì về đến Iagôtnôiê. Lão địa chủ đón cặp vợ chồng mới ở một chỗ cách trang trại một véc-xta. Từ xa Épghêni đã trông thấy cha hắn nặng nề đưa chân qua ghế ngồi trên chiếc xe kiểu xe đua và bỏ mũ:

– Ra đón khách quý đây. Nào, cho cha ngắm hai con một cái... – Lão nói giọng ôm ôm rồi vụng về ôm lấy con dâu và đâm những sợi ria bạc xanh xanh ám khói thuốc lá vào hai bên má Lêlia.

– Cha sang ngồi xe chúng con nhé! Xà ích, đi đi thôi! À, cụ Xa-sca, chào cụ! Vẫn còn sống cơ à? Cha vào chỗ của con mà ngồi, con ngồi bên cạnh xà ích cũng được.

Lão già ngồi xuống bên cạnh Lêlia, lấy khăn tay chùi ria rồi cố giữ bình tĩnh, đưa cặp mắt có vẻ còn hiên ngang nhìn con trai.

– Thế nào, anh bạn trẻ?

– Về trông thấy cha là mừng lắm rồi!

– Con bảo là thành thương binh rồi à?

– Con sao được nữa? Thành thương binh rồi.

Người cha tránh không nhìn ống tay áo rộng dặt dưới dây thắt lưng ngoài chiếc áo quân phục màu xanh lá cây, giả dạng phần khởi nhìn Épghêni và cố che giấu nỗi lòng đau khổ dưới một vẻ mặt nghiêm trang.

– Cũng chẳng sao, con đã quen rồi, – Épghêni nhún vai.

– Tất nhiên sẽ quen thôi, – lão già vội nói, – chỉ cần cái đầu còn nguyên vẹn là được. Mà lại thắng lợi trở về nữa chứ! Có phải không nào? Cha bảo rằng con đã thắng lợi trở về. Dem theo một nữ tù binh đẹp như thế này cơ mà!

Épghênhi thầm khen câu nói nịnh đầm cầu kỳ và có phần cũ kỹ của bố. Hắn đưa mắt cho Lêlia ra ý hỏi: "Thế nào, Lêlia thấy ông già nhà ta thế nào?" và nhìn nụ cười hân hoan cùng ánh mắt ấm áp của Lêlia, không cần được nghe câu trả lời, hắn hiểu rằng Lêlia đã thích cha hắn.

Hai con ngựa xám chạy nước kiệu nhỏ, nhẹ nhàng kéo cái xe lên dốc. Từ trên đỉnh gò đã có thể nhìn thấy những khối nhà, cánh rừng bên cạnh trang trại xanh rờn, lờn xòm như bùm ngựa ngồi nhà chính với những bức tường trắng cùng với dãy phong che lấp các cửa sổ.

– Đẹp quá! Chao ôi, đẹp quá! – Lêlia vui hẳn lên.

Một đàn chó săn lông đen từ trong sân chạy ra, vừa chạy vừa nhảy chồm lên rất cao. Chúng vây quanh chiếc xe. Một con nhảy cả lên xe. Cụ Xasca ngồi phía sau quật cho nó một roi rồi quất lên, giọng bức bối:

– Sao không chui xuống bánh xe đi, đồ quỷ! Xéo ngay!

Épghênhi ngồi quay lưng về phía hai con ngựa. Cặp ngựa thỉnh thoảng lại thở phì phì, gió thổi ngược đưa cả những đám nước mũi ngựa bay lăm tăm lên cổ hắn.

Hắn mỉm cười nhìn bố, nhìn Lêlia, nhìn con đường rải rác những bông thóc, nhìn ngọn gò dốc lên thoải thoải lấp mắt đường sống núi đằng xa và đường chân trời.

– Một nơi hẻo lánh quá chừng! Mà sao yên tĩnh thế này...

Lêlia mỉm cười nhìn đàn quạ đen lặng lẽ bay trên con đường, nhìn những bụi ngải cứu và cỏ song song chạy lui về phía sau.

- Họ ra đón chúng ta đây.

- Ai cơ?

- Bọn đây tớ.

Épghênhì quay đầu lại, hắn còn chưa nhìn rõ mặt những người đứng đấy, nhưng đã cảm thấy rằng một trong những người đàn bà là Acxinhia. Mặt hắn đỏ ửng. Hắn cứ tưởng trên nét mặt Acxinhia sẽ lộ vẻ bối rối, nhưng đến khi chiếc xe chạy long xồng xộc đến tới ngang cổng, hắn thấp thỏm quay sang bên phải, nhìn thấy Acxinhia thì hắn đã kinh ngạc trước khuôn mặt tươi cười, hân hoan nhưng rất bình tĩnh của nàng. Hắn cảm thấy như vừa trút được gánh nặng trên vai, bèn yên chí gạt đầu chào lại nàng.

- Đẹp đến là lạ! Ai thế anh?... Đẹp đến là khiêu khích, có phải không anh? - Lêlia trầm trồ đưa mắt chỉ Acxinhia.

Nhưng Épghênhì đã lấy lại được dũng khí. Hắn bình thản trả lời bằng một giọng lạnh lùng:

- Phải, một người đàn bà rất đẹp. Làm hầu phòng cho nhà ta đấy.

*

Sự có mặt của Lêlia đã ghi dấu ấn lên tất cả mọi người trong nhà. Lão địa chủ trước kia suốt ngày đi lang thang khắp nhà với chiếc áo ngủ và cái quần lót ấm bằng len đan, nhưng bây giờ lão đã ra lệnh moi trong hòm ra chiếc áo đuôi tôm nặc mùi băng phiến và cái quần cấp tướng mặc bỏ ngoài ửng. Trước kia lão rất qua loa đại khái đối với tất cả những gì dính dáng tới con người lão, nhưng ngày nay hẳn thấy chiếc áo lót là phẳng lì hơi có nếp nhăn nhỏ nào là lão đã quát Acxinhia, và buổi sáng nếu nàng đem vào cho lão đôi ủng chưa đánh thật sạch thì lão trợn mắt lên. Nom lão tươi tỉnh hẳn ra, làm cho Épghênhì phải ngạc nhiên một cách thi vị trước cặp mắt mà luôn luôn cạo nhẵn nhụi của bố.

Như đã cảm thấy trước một điều không hay, Aexinhia cố làm vừa lòng bà chủ mới. Nàng tỏ ra ngoan ngoãn quí lụy, cố thể nói là sẵn đón quá mức. Mụ Lukêria thì chạy ngược chạy xuôi để nấu những bữa ăn thật ngon, cố moi óc nghĩ ra những món xốt và nước dùng cho hợp khẩu vị. Ngay đến con người già sòm, gần kề miệng lỗ như cụ Xa-sea cũng không thoát khỏi ảnh hưởng của sự biến thiên xảy ra ở Iagêtnôiê. Một hôm cụ ló ngó thể nào chạm trán ngay với lão địa chủ bên thềm nhà. Lão toát nhìn cụ một lượt từ chân lên đến đầu rồi gio ngón tay vẫy cụ lại, cử chỉ chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành.

– Sao mày lại như thế này, đồ chó đẻ? Hà? – Lão tròn tròn hai con mắt một cách đáng sợ. – Mày mặc quần theo kiểu gì thế hả?

– Còn kiểu gì nữa. – Cụ Xasca trả lời bằng một giọng ngạo mạn, nhưng trong thâm tâm cụ cũng có hoảng một chút trước câu hỏi bất thường và cái giọng run run của lão chủ.

– Trong nhà có một bà chủ trẻ như thế mà mày, quần đều căng này, mày muốn xô tao vào cái sáu tấm hay sao thế? Sao mày không cài khuy quần lại, cái con dê già hôi thối này? Thế nào?

Mấy ngón tay bẩn thỉu của cụ Xasca đưa dọc phía trước quần theo một dãy dài những cái khuy tròn như đang bấm những phím đàn không tiếng của một chiếc ác-coóc-dê-ông. Cụ còn muốn nói với lão chủ vài câu hết sức ngang ngạnh nữa, nhưng lão kia đã như hồi còn trẻ, giậm mạnh chân một cái làm cho chiếc ủng mũi nhọn, kiểu từ năm cà cộ nào bật cả đế ra, rồi quất lên:

– Về chuồng ngựa! Đi đều... bước! Tao sẽ bảo con mụ Lukêria đun nước sôi làm lông cho mày! Sẽ hét cái bần trên người mày, đồ ngựa già!

Épghênhi nghỉ ngơi, hàng ngày vác súng vào khe núi khô, bắn gà gô bên những cánh đồng kê đã cắt. Chỉ có một điều làm hấn bấn khoăn là chuyện Acxinhia. Nhưng một buổi tối cha hấn gọi hấn vào phòng, lo lắng nhìn ra cửa, rồi tránh không nhìn vào mắt hấn và hỏi:

– Chà, con ạ... Con cũng thú cho cha cái chuyện can thiệp vào việc riêng của con. Nhưng cha muốn biết con định đối xử với con Acxinhia như thế nào bây giờ.

Épghênhi vội vã lấy thuốc ra hút, và cái vẻ bối rối ấy đã làm hấn không còn giấu được gì nữa. Mặt hấn đỏ bừng lên, y như hôm mới về và vì hấn cảm thấy mình đỏ mặt nên càng đỏ mặt thêm.

– Con không biết... Thật quả là chưa biết...– Hấn thành thực thú nhận.

Lão già nói một cách rất xác đáng:

– Nhưng cha thì cha biết. Con phải xuống nói ngay với nó, hứa cho nó tiền đền bù cho nó, – nói đến đây lão mỉm cười làm đầu hàng rìa rung rung, – bảo nó đi nơi khác. Chúng ta sẽ tìm một đứa nào khác vậy.

Épghênhi xuống ngay nhà dây tó.

Acxinhia đang đứng quay lưng ra cửa nhào bột. Một đường hòm hấn rõ trên sống lưng nàng, hai cái xương bả vai đưa lên đưa xuống. Tay áo nàng xắn lên tới khuỷu cho thấy hai cẳng tay nàng ngăm ngăm với những bắp thịt luôn động đậy. Épghênhi nhìn mái tóc mềm mại rất to lẫn xoắn trên cổ nàng và nói:

– Acxinhia, mời chị ra ngoài này một lát.

Nàng quay phắt lại, cố làm khuôn mặt rạng rỡ của mình có một vẻ vâng chịu và lãnh đạm. Nhưng Épghênhi nhận thấy

rằng những ngón tay của nàng cứ run bắn bật trong khi nàng hạ tay áo:

– Vâng, tôi sẽ ra ngay. – Nàng sợ hãi đưa nhanh mắt nhìn mũ đầu búp, nhưng không đủ sức ghìm nén niềm hân hoan của mình nữa, bèn bước tới gần Épghênhì với một nụ cười van lơn tràn trề hạnh phúc.

Ra đến ngoài thềm hắt bảo nàng:

– Ta ra vườn đi. Tôi có việc cần nói.

– Ta ra đi, – nàng tưởng như thế là bắt đầu nói lại quan hệ xưa, bèn sung sướng ngoan ngoan nhận lời ngay.

Épghênhì vừa đi vừa khê hỏi:

– Acxinhia có biết tôi gọi có chuyện gì không?

Nàng mỉm cười trong bóng tối, nắm lấy tay hắn, nhưng hắn giật phắt tay ra, thế là Acxinhia hiểu tất cả. Nàng đứng lại.

– Anh muốn gì, anh Épghênhì Nhicôlaévít? Tôi không đi xa nữa đâu.

– Thôi được, ở chỗ này chúng ta cũng có thể nói chuyện với nhau được. Chẳng sợ ai nghe lỏm đâu... – Épghênhì nói hấp tấp, cứ như đang vướng trong cái lưới vô hình của các từ ngữ. – Acxinhia phải hiểu cho tôi. Bây giờ đối với Acxinhia tôi không thể như trước kia được nữa... Tôi không thể cùng sống với Acxinhia được nữa... Acxinhia có hiểu không? Bây giờ tôi đã có vợ, và với tư cách là một con người đứng đắn, tôi không thể làm chuyện bậy bạ được... Trách nhiệm đối với lương tâm không cho phép tôi làm như thế... – Hắn vừa nói vừa thấy bút rút hổ thẹn trước những lời huênh hoang của mình.

Màn đêm vừa ập tới từ phía trời đông mù mịt.

Về phía tây, một mảng trời còn đỏ rực dưới ráng chiều. Vì sợ "thời tiết biến đổi", ngoài sân vẫn rong đèn đập lúa, nhíp máy chạy rộn rã và mê mải, anh em thợ mùa chuyện trò như

pháo ran. Chiếc máy đập lúa tham lam ngón lấy ngón để, một người thợ vừa luồn tay nhét những bó lúa vào miệng nó, vừa kêu lên bằng một giọng khàn khàn sung sướng: "Mang lại đây! Mang lại đây! Mang lại dâ-â-ây! "Nhưng trong vườn vẫn lặng như tờ. Nặc mùi gai, mùi lúa mì và mùi sương đêm.

Acxinhia chẳng nói chẳng rằng.

– Sao Acxinhia chẳng nói gì thế? Sao cứ nín thinh như thế, Acxinhia.

– Tôi chẳng có gì đáng nói cả.

– Tôi sẽ cho Acxinhia tiền. Acxinhia phải đi khỏi chỗ này. Tôi nghĩ rằng Acxinhia sẽ đồng ý... Nếu ngày nào cũng trông thấy Acxinhia tôi sẽ rất đau khổ.

– Một tuần nữa tôi sẽ hết tháng làm việc. Có thể làm nốt được không?

– Tất nhiên, tất nhiên rồi!

Acxinhia nín lặng một lát, rồi nàng rút rè nghiêng nghiêng người như bị đánh, bước sát tới bên Épghênhì và nói:

– Thôi được, không sao cả, tôi sẽ đi... Nhưng anh có thể thương tôi lần chót được không! Cái chuyện đòi hỏi ấy đã làm cho tôi trở nên tro trên như thế này rồi đấy... Có một thân một mình tôi khổ lắm. Anh đừng ché trách tôi, anh Épghênhì ạ.

Giọng Acxinhia lạnh lạnh và khô khan, Épghênhì cố đoán xem nàng nói thật hay nói đùa, nhưng đoán mãi không ra.

– Acxinhia muốn gì?

Hắn húng hắng ho một cách bực bội và bỗng nhiên cảm thấy nàng lại rút rè tìm bàn tay mình...

Năm phút sau hắn đã chui ra từ trong một bụi phúc bồn tử ướt đầm thom phức. Hắn bước tới bên hàng rào, phì phèo điều thuốc và lấy khăn tay cọ rất lâu hai chỗ đầu gối xanh lè vì nhựa cỏ.

Khi bước lên thêm nhà, hắn quay đầu nhìn lại trong nhà đầy tớ, qua khoảng sáng vàng vàng của khung cửa sổ, thấy hiện lên cái thân hình đều đặn của Acxinhia. Nàng đưa tay ra sau gáy sửa lại búi tóc, đắm đắm nhìn vào ánh lửa mỉm cười...

VI.

Cỏ vũ mầu đã chín rữ. trên mấy véc-xta liền, đồng cỏ khoác một tấm áo choàng rung rinh uyển chuyển. Gió rập rình dũi đầu lớp cỏ xuống, dồn cỏ lại thành gò đồng, làm cỏ xơ ra và xua những làn sóng xanh xanh trắng trắng như đá mắt mèo hết chạy về phía nam lại chạy về phía tây. Ở những nơi có một luồng không khí chảy qua, cỏ vũ mầu lại rập đầu làm lễ, và trên những nhọn cỏ bạc phéch còn lưu rất lâu một vệt thâm thắm.

Các thứ cỏ đã nở rộ với đủ mọi màu hoa. Trên các đường sống gò, ngải cứu chín rữ buồn bã rữ đầu xuống. Đêm rất ngắn, chưa nằm đã sáng. Đêm đêm cơ man nào là sao sáng lên lấm tấm trên bầu trời đen như cháy thành than. Vành trăng lưỡi liềm, vùng mặt trời nhỏ của người Cô-dắc, dè sẻn tỏa xuống một làn ánh sáng bệnh bệch. Dòng sông Ngân hà rộng thênh thang đan quện với nhiều con đường khác cũng toàn là sao. Không khí hắc hắc và đặc quánh, gió hanh nặc mùi ngải cứu. Mặt đất thắm đắm vị đắng của những cây ngải cứu mọc lan trên khắp nơi, khao khát gió mát. Những con đường dẹt bằng sao, chưa từng bị vó ngựa hay chân người giẫm lên, kiêu hãnh lượn uyển chuyển. Các vì sao rắc đầy trên nền trời khô khan đen kịt mầu đất đen như những hạt thóc, nhưng chỉ chết uổng mà không nảy mầm, không cho mắt con người được thưởng thức những mầm non mới nhú... Mặt trăng nom như một mảnh đất muối khô nẻ, khắp đồng cỏ bị đại hạn, cỏ chết rữ, chỗ nào cũng có

những con cun cút đánh nhau liên miên làm bay lên những đám lông trắng bong và tiếng châu chấu kêu lạnh lạnh như tiếng kim khi...

Ban ngày trời nóng như thiêu như đốt, ngọt ngọt, sương khói mịt mù. Trên bầu trời xanh phai màu không vẫn một đám mây nào, chỉ thấy vùng mặt trời tàn nhẫn và một con chim ung với đôi cánh nâu nâu vươn ra như một cây cung bằng thép. Trên đồng cỏ, cỏ vũ màu sáng lên chói lọi, lóa cả mắt. Một thứ cỏ nóng, màu hung hung như lông lạc đà bốc hơi mù mịt. Con chim ung nghiêng cánh lướt trên khoảng trời xanh thẳm, trong khi bên dưới, cái bóng khổng lồ của nó cứ lừ lừ lướt trên mặt cỏ.

Những con chuột nhảy rít lên khàn khàn, mệt mỏi. Những con ngán thử ngủ gật trong hang sau những đồng đất vàng bốc hơi ngùn ngụt. Đồng cỏ nóng hổi nhưng không có sức sống, muôn vật chung quanh đều trong suốt và không động dấy. Ngay đến nấm cóc-gan cũng hiện lên xanh xanh ở nơi tận cùng của tầm mắt, huyền ảo, mờ nhạt, như trong một giấc mộng...

Ôi đồng cỏ thân yêu! Một ngọn gió đáng bắc thổi rạp bòm những con ngựa cái và ngựa giống trong đàn. Gió làm mũi ngựa vừa khô vừa mặn. Con ngựa ngủi thấy cái mùi đáng đáng mặn mặn ấy, cảm thấy có gió và nằng bèn nhảy nhảy hai cái môi mìn như lụa, hí dài. Ôi đồng cỏ thân yêu dưới bầu trời là sát mặt sông Đông! Những khe núi ngoằn ngoèo chia nhánh trong những thung lũng khô nẻ, những vách đất sét dựng đứng đồ lòm, những vùng cỏ vũ màu mênh mông với những vết móng ngựa in sâu dưới đất, những nấm cóc-gan trầm mặc như những nhà hiền triết gìn giữ cái vinh quang Cô-dắc chôn sâu bên trong... Ta rạp đầu làm lễ, đem cả một lòng hiếu thuận của người con hôn chất đất nhạt thếch của người, chất đất sông Đông, chất đất Cô-dắc, ôi cánh đồng cỏ thấm đẫm dòng máu không hoen ô!

Dầu nó nhỏ và khô như dầu một con rắn. Hai tai nó thon và rất linh hoạt. Các bắp thịt trên ức nó nở đến cực độ. Bốn chân nó thanh và khỏe, các khớp xương không có một chút khuyết tật nào, bốn móng nó nhọn thín như những hòn đá củ đậu ngoài sông. Mông nó hơi xuôi, lông đuôi nó to sợi. Nó là một con ngựa sông Đông thuần giống. Hơn thế nữa dòng máu nó rất cao quý, chảy trong các mạch máu của nó không có một giọt máu lai nào. Nhìn bất cứ chỗ nào cũng thấy rõ là một con ngựa nòi. Tên nó là Manbrúc.

Ở chỗ uống nước, nó đã đánh nhau với một con ngựa giống khác để bảo vệ con ngựa cái của nó. Con kia nhiều tuổi hơn, khỏe hơn nó, và tuy những con ngựa giống thả ăn rong bao giờ cũng được tháo cá sắt, nhưng con kia đã đá nó bị thương nặng ở chân trước bên trái. Cả hai con đều đứng chồm thẳng lên, cắn nhau, đá nhau bằng chân trước, xé toạc da nhau...

Gã coi ngựa không có mặt ở đây, gã đang ngủ trên đồng cỏ, lưng phơi ra nắng, hai chân dang rộng trong đôi ủng nóng bỏng và lấm bụi. Con Manbrúc bị địch thủ đánh ngã xuống đất, bị đuổi ra xa đàn, rồi nằm lại đây, mất máu dần. Con kia chiếm cả hai đàn ngựa, rồi dẫn đi theo sườn khe Tópcaia.

Con ngựa giống bị thương được đưa về chuồng ngựa, gã y sĩ chữa cho nó cái chân bị đau. Nhưng sáu ngày sau Miska Cỗsêvôi có việc lên báo cáo với viên giám thị đã được chứng kiến sự việc dưới đây: tuân theo cái linh tính của một kẻ mang sứ mệnh lưu truyền nòi giống, con Manbrúc đã gặm đứt dây buộc, nhảy ra khỏi cái khung buộc ngựa, chiếm lấy mấy con ngựa cái bị buộc chân sau đang ăn cỏ ở cạnh nhà nhân viên và để sẵn đấy cho bọn coi ngựa, giám thị và y sĩ cười. Nó đuổi mấy con ngựa cái ra đồng cỏ, đầu tiên cho chạy nước kiệu rồi sau nó cắn những con chậm lại phía sau, bắt phải chạy cho nhanh. Bọn coi

ngựa chỉ còn được nghe thấy tiếng dây buộc chân sau mấy con ngựa cái đứt phùm phụt.

– Con khốn kiếp, nó bắt chúng ta phải đi bộ rồi!

Tên giám thị đưa mắt nhìn theo những con ngựa chạy xa dần, chúi âm lên, nhưng trong thâm tâm không khỏi lấy làm hài lòng.

Đến giữa trưa con Manbrúc dẫn mấy con ngựa cái ra chỗ uống nước. Mấy gã coi ngựa đi bộ đến dắt những con ngựa cái của nó đi, còn chính Manbrúc thì bị Misca đóng yên, đưa ra đồng cỏ và trả về đàn cũ.

Trong hai tháng làm công việc coi ngựa, Misca đã để tâm nghiên cứu cẩn thận đời sống của những con ngựa thả rong trong trại. Anh đã theo dõi sâu sắc và cảm thấy rất tôn trọng trí thông minh và tinh thần cao thượng không giống con người chút nào của loài ngựa. Những con ngựa dục đã nhảy cái ngay trước mắt anh và cái động tác ngàn đời ấy, thực hiện trong những hoàn cảnh nguyên thủy một cách tự nhiên, trong sạch và giản dị đến nỗi trong đầu óc Misca tự nhiên nảy ra những ý nghĩ so sánh không lợi cho con người chút nào. Nhưng trong quan hệ của loài ngựa với nhau cũng có nhiều điểm giống con người. Chẳng hạn Misca nhận thấy rằng Bakha là một con ngựa giống bất đầu về giữa hung ác, bất kham. Nó đối xử có phần thô bạo với những con ngựa cái khác, nhưng lại hoàn toàn không như thế đối với một con ngựa cái rất đẹp, bốn tuổi, có ngôi sao to trên trán và hai con mắt sáng bùng bùng. Con Bakha luôn luôn lượn quanh con ngựa cái về lo lắng và nóng nảy bồi hồi, nó luôn luôn hít hít con ngựa cái với những tiếng hí đặc biệt, khe khe và say đắm. Khi bị buộc trong tàu, nó thích đặt cái đầu hung hãn của nó lên mông con ngựa cái yêu dấu và cứ thế mơ màng rất lâu. Misca đứng bên cạnh nhìn con Bakha, thấy đầu gân các bắp thịt dưới da nó khê giật giật và anh thấy như

nó yêu con ngựa cái này đăm đuổi với cả một mối tình tuyệt vọng và âu sầu của một ông già.

Misca làm việc rất cần mẫn. Có lẽ cái tin anh làm việc chăm chỉ đã đưa đến tai tên a-ta-man trấn, cho nên đến đầu tháng Tám, viên giám thị đã nhận được chỉ thị trả Misca về cho nhà hội đồng trấn điều động.

Misca sửa soạn chỉ loáng cái đã xong, anh trao trả các đồ chăn ngựa của công và ngay chiều hôm ấy đã lên ngựa về nhà. Con ngựa cái luôn luôn bị chủ nó thúc. Lúc mặt trời lặn anh đã đi qua Cácghin và tại đấy trên đỉnh một ngọn gò anh đuổi kịp một chiếc xe ngựa chạy về hướng Vosenxcaia.

Người Ukraina lái xe đánh hai con ngựa béo căng đồ mỡ hôi như tằm. Một người đàn ông vai rộng, thân hình cân đối, nửa ngồi nửa nằm phía sau chiếc xe nhẹ có lắp díp. Người ấy mặc một chiếc áo vét-tông cắt theo kiểu thành thị, chiếc mũ phớt màu xám hất ra sau gáy. Misca cuời ngựa đi theo chiếc xe một lát, và cứ nhìn hai cái vai xuôi của người đội mũ phớt rung lên mỗi khi xe vấp và cái cổ áo trắng đầy bụi. Dưới chân người khách đi xe có một cái túi du lịch và một cái bao, trên phủ chiếc áo bành tô gấp lại. Mùi khói xi-gà rất lạ chọc vào mũi Misca. "Có một viên quan nào đó về trấn". — Misca vừa nghĩ thầm vừa cho con ngựa tiến lên ngang chiếc xe. Anh liếc nhìn xuống dưới vành mũ phớt, bất giác há hốc miệng và một cảm giác vừa sợ vừa hết sức ngạc nhiên làm cho lưng anh cứ như bị một kẻ tinh nghịch rắc kiến lên. Xchêpan Axtakhốp đang xoay người trong chiếc xe, một mẩu xi-gà đen nhai nhai trong miệng đầy vẻ nóng nảy, cặp mắt sáng ngang tàng nheo nheo. Còn chưa tin hẳn vào mắt mình, Misca nhìn lại lần nữa khuôn mặt quen thuộc nhưng đã thay đổi lạ lùng của người cùng thôn, rồi cuối cùng anh quả quyết rằng con người đang nhún nhảy trên cặp xe đích xác là anh chàng Xchêpan còn sống sờ sờ. Anh cảm động quá muốn cả mỡ hôi húng hăng ho và hỏi:

- Thưa ông, xin ông thứ lỗi cho ông có phải là ông Axtakhôp không?

Người ngồi trên xe bắt đầu cho chiếc mũ dạ chạy ra trước trán, quay mặt lại, ngược nhìn Misca:

- Vâng, tôi là Axtakhôp. Nhưng có việc gì thế? Bác phải chẳng... Huộm đã nào, cậu là Côsêvôi phải không? - Anh ta nhòm đây, mỉm cười dưới hàng ria màu hạt dẻ xén tĩa ngay ngắn, nhưng chỉ cái cặp môi là cười, hai con mắt và toàn bộ khuôn mặt già đi vẫn giữ một vẻ nghiêm nghị rất khó gần. Rồi anh ta ngo ngác và sung sướng chìa tay ra. - Côsêvôi? Misca? Té ra chúng ta lại được gặp nhau thế này?... Tôi rất sung sướng...

- Sao thế nhỉ? Sao lại thế này nhỉ? - Misca ném dây cương xuống, dang hai tay như còn hồ nghi. - Người ta nói rằng anh đã bị giết rồi. Nhưng tôi nhìn ra lại đúng là Axtakhôp...

Misca toét miệng cười, anh bấn cả lên, cứ ngo nguẩy mãi trên yên. Nhưng cái mã ngoài của Xchêpan cùng cách phát âm trầm trầm đúng tiếng Nga của anh ta đã làm Misca luống cuống, và từ lúc ấy cho đến cuối cuộc gặp gỡ, anh cứ gọi Xchêpan là "bác" vì đã mơ hồ cảm thấy một đường ranh giới vô hình nào đó ngăn cách mình với Xchêpan.

Hai người bắt đầu nói chuyện với nhau. Những con ngựa đi bước một. Phía tây, ráng chiều đã nở ra những đóa hoa huy hoàng, nhưng trên trời, những đám mây nhỏ màu xanh xanh đã bay tới đón trời đêm. Trong những khoảng kẻ bên đường có con cun cút gàn cổ kêu khàn khàn. Một bầu không khí tịch mịch và mù bụi trùm khắp đồng cỏ, sự nhộn nhịp và mọi tiếng động ban ngày đã bị xua hết trong lúc chiều xuống. Cái hình ảnh ảm đạm của một tòa nhà thờ nhỏ hiện lên rầu rĩ trên nền trời màu hoa cà ở ngã tư giữa hai con đường về trấn Trucarinxcaia và trấn Krugilinxcaia. Những đám mây lớn nhón đỏ như gạch chồng chất ngay bên trên nhà thờ.

– Bác ở đâu về thế, bác Xchêpan Andrêit? – Misca vui vẻ hỏi.

– Từ bên Đức về. Bây giờ tôi về quê đây.

– Nhưng tại sao trong thôn lại có những anh em Cô-dắc nói rằng, Xchêpan đã bị giết ngay trước mắt họ?

Xchêpan trả lời một cách dè dặt, giọng đều đều, tựa như những câu trả lời ấy làm anh ta phiền não:

– Tôi đã bị thương hai chỗ, còn anh em Cô-dắc... Anh em Cô-dắc cái gì? Chúng nó đã mặc xác tôi... Tôi bị bắt làm tù binh... Bọn Đức đã chữa cho tôi khỏi, rồi bắt đi làm việc...

– Hình như bác chẳng viết bức thư nào gửi về thì phải?

– Còn có ai mà viết?... Xchêpan vút mẩu xì gà đi rồi chấm ngay điếu thứ hai.

– Nhưng còn vợ? Bác gái vẫn còn sống, vẫn khỏe mạnh cơ mà?

– Tôi không ăn ở với nó nữa rồi, chuyện ấy ai chẳng biết.

Giọng Xchêpan nghe rất khô khan, trong đó không thể nhận thấy một chút gì ám áp. Việc nhắc tới vợ cũng không làm anh ta xúc động chút nào.

– Thế nào, sống nơi đất nước người bác không thấy buồn à? – Misca gần như áp hấn ngực xuống mũi yên, hỏi hết câu nọ đến câu kia.

– Đầu tiên cũng có buồn, nhưng rồi cũng quen đi. Tôi đã được sống đầy đủ. – Anh ta nín lặng một lát rồi nói thêm: – Tôi đã định ở lại hẳn bên Đức, lấy quốc tịch Đức. Nhưng bây giờ nhớ nhà không chịu được, bèn quẳng hết bên ấy bỏ về.

Xchêpan mỉm cười, lần đầu tiên những vết nan quạt cứng đờ trên mắt anh ta dịu đi.

- Nhưng ở quê ta, tất cả đều đang lộn tung phèo như thế nào, bác có biết không?... Người mình đang đánh nhau với người mình.

- Pha-a-ai... tôi có nghe nói.

- Bác đã về bằng con đường nào?

- Tôi qua nước Pháp, đi tàu thủy từ Mácxây đến Nôvôrôtxixơ. Mácxây là một thành phố ra thành phố.

- Bác có thể bị gọi ra lính không?

- Có lẽ cũng bị... Thế trong thôn có chuyện gì mới không?

- Nhưng làm thế nào mà kể cho hết được? Chuyện thì nhiều lắm.

- Cái nhà của tôi vẫn còn chứ?

- Gió thổi cũng lung lay rồi...

- Còn bà con láng giềng? Hai thằng nhà Mêlêkhốp còn sống không?

- Còn sống.

- Anh có biết tin về con vợ cũ của tôi không?

- Vẫn ở bên ấy, ở Iagôtnôiê.

- Còn thằng Grigôri... vẫn ở với nó à?

- Không. Grigôri ở với vợ chính thức của nó. Đã cắt đứt với Acxinhia của bác rồi.

- À ra vậy... Tôi không được biết.

Hai người nín lặng một phút. Misca vẫn chăm chú nhìn Xchêpan mãi không chán. Anh nói đầy vẻ thán phục và kính trọng:

- Xem ra bác đã làm ăn khá lắm. Bác Xchêpan Apdêit nhỉ. Quần áo của bác sang trọng cứ như một nhà quý tộc ấy.

– Bên ấy người nào cũng ăn vận sạch sẽ. – Xchépan cau mày đặt tay lên vai người đánh xe. – Này, ta đi nhanh lên một chút.

Người đánh xe vung roi có vẻ không vui, hai con ngựa mệt mỏi kéo giật chiếc xe, chân bước không ăn nhịp. Bánh xe khê cọt kẹt, chốc chốc lại thụt xuống những chỗ ổ gà. Xchépan quay lưng về phía Misca, hỏi một câu để cắt đứt câu chuyện:

– Cậu về thôn à?

– Không, tôi lên trấn.

Đến ngã tư, Misca kiễng chân trên bàn đạp, rẽ ngựa sang phải.

– Thôi tạm biệt bác Xchépan Ápdêit nhé!

Xchépan nặng nề đưa mấy ngón tay lên vành chiếc mũ phớt đầy bụi, trả lời một cách lạnh nhạt, giọng nói rành rọt, tách bạch từng tiếng, nghe chẳng có vẻ người Nga chút nào.

– Đi cho khỏe nhé!

VII.

Mặt trận đã di chuyển tới tuyến Philônôvô-Pôvôrinô. Hồng quân đang điều động lực lượng, tập trung thành một nắm đấm chuẩn bị ra đòn. Quân Cô-dắc triển khai thế tấn công một cách uể oải, chúng cảm thấy đạn dược thiếu quá nhiều, nên không muốn vượt ra ngoài địa giới Quân khu. Trên mặt trận Philônôvô, các trận đánh diễn ra với phần thắng khi thì thuộc về bên này, khi thì thuộc về bên kia. Đến tháng Tám thì tình hình tạm yên. Những tên Cô-dắc nghỉ phép ngắn hạn từ mặt trận trở về, xì xào rằng sang thu sẽ có thể đình chiến.

Trong khi đó ở hậu phương, các trấn và các thôn đang bàn gặt hái. Công việc không có đủ người làm. Những người già và

đàn bà không thể nào đảm đương hết công việc. Thêm vào đó họ lại luôn luôn bị cắt đi áp tải những đoàn xe chở đạn dược và lương thực ra mặt trận.

Hầu như ngày nào thôn Tatacxki cũng có năm sáu chiếc xe đi Vôsenxcaia, và đến Vôsenxcaia, dân trong thôn còn phải xếp những hòm đạn súng trường và đạn pháo lên xe, chở đến địa điểm chuyển giao là thôn Andrêpôpxki, nhưng có khi thiếu xe, họ còn phải đi xa hơn nữa, đến tận các thôn ven sông Khôpe.

Cuộc sống trong thôn vất vả, nhưng bế tắc. Mọi ý nghĩ trong đầu óc mọi người đều hướng về mặt trận xa xôi, người ta lo lắng và đau khổ chờ những tin không may về bọn Cô-dắc. Xchêpan Axtakhôp trở về làm toàn thôn náo cả lên: trong tất cả các nhà, tất cả các sân đập lúa, chỗ nào cũng chỉ bàn tán về chuyện đó. Anh chàng tưởng như đã nằm sâu dưới đất từ bao giờ, anh chàng mà họ tên chỉ còn được các bà già nhớ ghi lên các bảng danh sách cầu hồn, anh chàng mà người ta hầu như đã quên hẳn, thế mà nay lại lù lù trở về. Đó chẳng phải là một chuyện kỳ quặc hay sao?

Xchêpan nghỉ tạm ở chỗ mẹ vợ gã Anhicây. Anh ta đem đồ đạc hành lý vào trong nhà, và trong khi mẹ sửa soạn cho anh ta ăn tối, anh ta lại sang thăm nhà mình. Với những bước chân nặng nề của một người chủ nhà, Xchêpan đi dọc đi ngang giờ lâu trên cái sân gia súc trắng lóa ánh trắng, rồi bước xuống hàng hiên cái nhà kho gần đó dụi. Anh ta nhòm vào trong nhà, ra lay lay dây cộc hàng rào... Ở nhà mẹ Anhicây, đĩa trứng lập là trên bàn đã nguội tanh từ bao giờ, nhưng Xchêpan vẫn còn xem xét cái cơ ngơi cỏ mọc rậm rì của anh ta. Anh ta vừa bẻ ngón tay răng rắc vừa lẩm bẩm không biết những gì như người liú lười.

Tối hôm ấy có rất nhiều bà con Cô-dắc đến thăm Xchêpan. Họ muốn xem anh ta hiện nay như thế nào và hỏi han về đời

sống tù binh. Phòng trong căn nhà mù Anhicây đầy đàn bà và trẻ con. Họ đứng sát vào nhau như một bức tường, nghe Xchêpan kể chuyện miệng há hốc như những cái hố đen ngòm. Xchêpan nói một cách miễn cưỡng, và chẳng bao giờ thấy một nụ cười làm sáng khuôn mặt đã già đi nhiều của anh ta. Xem ra cuộc đời đã bẻ anh ta gãy gập, gãy tận gốc, đã làm anh ta biến đổi, đã nhào nặn anh ta thành một con người khác.

Sáng hôm sau, trong lúc Xchêpan còn đang ngủ ở nhà trong, ông Panchêlây Prôcôphiêvit sang chơi. Ông đưa tay lên che miệng, húng hắng khê ho, chờ Xchêpan tỉnh dậy. Từ nhà trong xông ra mùi sàn đất xốp mát lạnh, mùi thuốc lá lạ, nặng đến tức thở và mùi đường trường, thứ mùi thường bám rất lâu trên những kẻ đi xa.

Đã nghe thấy tiếng Xchêpan thức dậy: anh ta đánh diêm châm thuốc hút.

– Bác cho phép tôi vào chứ? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hỏi xong, hấp tấp sửa lại những nếp trên chiếc áo so-mi mới phồng lên trên người, cứ như sắp vào gặp quan trên. Chiếc so-mi này bà Ilinhitna đã đặc biệt lấy ra cho ông mặc trong dịp này.

– Xin mời ông vào.

Xchêpan mặc quần áo, mẫu xi-gà phì phèo trên miệng, hai con mắt nheo nheo vì khói thuốc. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bước qua ngưỡng cửa mà trong lòng không khỏi cảm thấy chòn chòn. Ông hết sức ngạc nhiên trước khuôn mặt biến đổi của Xchêpan cũng như những cái khóa bằng kim khí trên cặp bo-ro-ten lụa của anh ta. Rồi ông đứng lại, chìa bàn tay đen sì to như cái thuyền.

– Chào bác láng giềng! Vẫn còn sống để được trông thấy nhau...

– Chào ông!

Xchêpan sửa lại cặp bo-ro-ten trên hai cái vai xuôi to mập, nhún vai vài cái, rồi dang hoàng đặt bàn tay mình vào bàn tay sẵn sùì của ông già. Hai người đưa nhanh mắt nhìn nhau. Cặp mắt Xchêpan bùng lên một ánh xanh xanh có vẻ hần học, còn cặp mắt vừa lồi vừa xéch của ông già Mêlêkhốp thì đầy vẻ kính trọng, nhưng hơi chậm biếm và ngạc nhiên.

– Bác già mất rồi, bác Xchêpan ạ... Già mất rồi, ông bạn thân mến ạ.

– Vâng, già mất rồi.

– Bà con đã làm lễ truy điệu cho bác, cũng như cho thằng Grisca nhà tôi... – Nói đến đây ông bực mình ngắt lại, mình nhắc tới một chuyện thật chẳng đúng lúc chút nào. Rồi ông cố chữa lại câu nói lỡ lời: – Ơn Chúa, bác vẫn còn sống, vẫn khỏe mạnh trở về... Thật là ơn Chúa! Thằng Grisca cũng đã được làm lễ truy điệu, nhưng cũng như ông Lada¹, nó vẫn sống lại trở về. Nó đã có hai đứa con với vợ nó, con Natalia ấy, ơn Chúa, cũng đảm đang. Con bé thật là ngoan... Con bác, ông bạn thân mến, dạo này bác ra sao?

– Cám ơn ông.

– Bác cũng sang thăm hàng xóm láng giềng chứ? Bác sang đi, cho chúng tôi được vinh dự... Chúng ta sẽ có dịp nói chuyện với nhau:

Xchêpan từ chối, nhưng ông Panchêlây Prôcôphiêvit làm mặt giận, cố nài cho kỳ được, vì thế Xchêpan cũng phải nhận lời. Anh ta rửa mặt, chải ngược bộ tóc cắt ngắn, và khi ông già hỏi: "Cái bờm tóc trước trán đầu mất rồi? Rụng cả rồi hay sao?", anh ta chỉ mỉm cười rồi đội cái mũ phớt lên đầu và bước ra sân.

1. Lada đã chết rồi còn được Giêsu làm phép mầu cứu sống (Phúc âm, chương 1) (N.D.).

Ông Panchêlay Prôcôphiêvit có thái độ quá sẵn đón quì lụy, vì thế Xchêpan bất giác có ý nghĩ: "Vì cái thù cũ, lão ta cố..."

Bà Ilinhitna thấy chồng lừ mắt ra lệnh bèn vội vã vào bếp thúc Natalia và Đunhiasca, còn mình thì ra dọn bàn. Thỉnh thoảng mấy người đàn bà lại tò mò liếc mắt về phía mấy bức bình thánh chỗ Xchêpan ngồi. Họ nhìn rất kỹ chiếc vét-tông, cái cổ giả, sợi dây đeo đồng hồ bằng bạc cùng bộ tóc của anh ta và đưa mắt cho nhau với những nụ cười ngạo nhiên không giấu nổi. Daria ra hiệu mua hàng về, mặt còn đỏ ửng. Chị chẳng ngưng ngừng mỉm cười, đưa góc tạp để lên lau cặp môi mỏng dính, nheo mắt nói:

– Chà, bác láng giềng thân mến, tôi không nhận được ra bác nữa đây. Chẳng còn chút gì giống một anh chàng Cô-đắc nữa rồi!

Ông Panchêlay Prôcôphiêvit không muốn mất thì giờ bèn lấy luôn ra một chai rượu đặt lên bàn rồi rút cái nút bằng giẻ bít miệng chai, và vừa hít hít hương rượu ngọt ngọt cay cay vừa khen lấy khen để:

– Nêm thử đi bác. Tôi cất lấy đây. Đánh cái diêm, đi gần vào là bùng ngay lên một ngọn lửa xanh xanh. Thật đấy!

Đầu tiên hai người chỉ nói con cà con kê với nhau những chuyện dẫu dẫu. Xchêpan uống một cách miễn cưỡng, nhưng sau khi có tí tí vào rồi, anh ta chuyển choáng ngay và thái độ dă dụi đi.

– Bác láng giềng thân mến ạ, bây giờ thì phải lấy vợ đi mới được.

– Ông nói gì vậy? Con vợ cũ của tôi, tôi bỏ đi đâu bây giờ?

– Vợ cũ ấy à?... Vợ cũ cái gì?... Vợ cũ, bác tưởng chị chàng chưa bị dùng mòn đi rồi hay sao? Vợ thì cũng như con ngựa ấy, trong mồm nó còn có răng thì ta còn cưỡi... Chúng tôi sẽ kiếm cho bác một cô còn trẻ.

– Cuộc đời của chúng ta đã rồi như bong bong rồi... Còn cười với xin cái gì nữa?... Tôi chỉ được nghỉ phép mười ngày rồi sẽ phải lên trình diện ở nhà hội đồng, và có lẽ sẽ phải ra trận. – Xchêpan có vẻ đã ngà ngà, giọng nói mất dần tính chất ngoại quốc.

Chẳng mấy chốc anh ta ra về. Đaria trầm trồ nhìn theo. Mọi người ở lại bàn tán sôi nổi.

– Xem nó bây giờ chứ nghĩa có ghê không, cái thằng chó đẻ! Cũ nghe giọng nói của nó mà xem! Thật như một thằng thanh tra thuế vụ hay một nhân vật quyền cao chức trọng nào khác ấy... Lúc tôi vào nó vừa ngủ dậy. Bên ngoài cái áo sơ mi lót, trên hai vai nó có đeo hai cái đai ngựa bằng lụa với những cái khóa kim khí, thật đấy! Hai cái đai ôm lấy lưng và ngực nó y như đai ngựa ấy. Sao thế nhỉ? Nó đeo như thế làm gì cơ chứ? Bây giờ nó thật chẳng khác gì một con người có hàng bồ chủ. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit trầm trồ khen không ngớt miệng. Rõ ràng ông đang nở từng khúc ruột vì thấy Xchêpan không từ chối sự mời mọc của mình và không còn nhớ thù xưa nữa.

Qua những lời trao đổi đã vỡ lẽ là Xchêpan dự định miễn hạn lính sẽ về sống trong thôn, sửa chữa căn nhà và bắt đầu gây dựng lại cơ nghiệp. Anh ta cũng cho biết qua rằng mình có sẵn tiền để làm việc đó, làm cho ông Panchêlây Prôcôphiêvit phải suy nghĩ đến đau cả đầu và bất giác cảm thấy khâm phục.

– Có lẽ nó có của đấy, – Xchêpan đi rồi ông mới nói. – Nó có vốn liếng đấy, cái thằng chó chết. Những thằng Cô-dắc khác bị bắt làm tù binh trở về đều nghèo xác mùng toi, còn nó thì xem đấy, toàn tơ lụa lượt là... Đúng là nó đã giết người hoặc ăn cắp tiền của ai rồi.

Mấy ngày đầu, Xchêpan nghỉ nhờ ở nhà mẹ Anhicây, rất ít khi lộ mặt ra phố. Bà con hàng xóm để ý theo dõi từng cử chỉ của anh ta, ngay đến mẹ Anhicây cũng bị người ta hỏi dò

xem Xchêpan dự định sẽ làm gì. Nhưng mẹ không hề hé răng, cứ làm như chẳng biết gì cả.

Trong thôn càng bàn ra tán vào nhiều hơn khi mẹ Anhicây sang thuê con ngựa nhà Mêlêkhốp và sáng sớm hôm thứ bảy, ra khỏi thôn đi đâu không biết. Chỉ mình ông Panchêlay Prôcôphiêvit đánh hơi thấy được câu chuyện đầu đuôi ra sao. "Nó đi gặp con Acxinhia đấy", - ông già vừa thắng con ngựa cái thọt vào chiếc xe nhẹ, vừa nháy mắt nói với bà Ilinhitna. Và ông đã không lầm. Mẹ kia quả đã làm theo lời Xchêpan và đến Iagôtnôie. Xchêpan đã bảo mẹ: "Bác hỏi họ Acxinhia xem có chịu quên hờn cũ oán xưa mà quay về với chồng không?"

Hôm ấy Xchêpan đã hoàn toàn mất hết về bình tĩnh và tự chủ. Anh ta đi lang thang trong thôn suốt ngày đến chiều và ngồi rất lâu trên thềm nhà Môkhốp, kể cho lão Xécgây Platônôvit và lão Chacha nghe về nước Đức, về con đường qua nước Pháp và về biển. Anh ta vừa kể vừa nghe những lời thao vãn của lão Môkhốp, chốc chốc lại xem đồng hồ dây về sót ruột...

Trời hoàng hôn thì mẹ chủ nhà hắt trợ đi Iagôtnôie về. Mẹ vừa sửa soạn bữa tối trong căn nhà bếp mùa hè, vừa kể lại rằng khi nghe cái tin bất ngờ ấy, Acxinhia có vẻ rất kinh hoàng. Nàng đã hỏi han nhiều về hắn, nhưng dứt khoát từ chối không về.

- Chị chàng chẳng lo lắng thiếu thốn gì đâu, sống cứ như bà lớn ấy. Người nuốt nà ra, da mặt trắng trắng là. Công việc nặng nhọc không phải mò tay vào. Như thế thì còn cần gì nữa! Áo sống của chị chàng thật nằm mơ cũng không tưởng tượng được. Không phải là ngày lễ, mà cái váy mặc trắng như tuyết ấy, hai tay thì sạch bong. - Mẹ vừa nói vừa cố nén những tiếng thở dài ghen tị.

Hai gò má Xchêpan có ánh hồng hồng, trong hai con mắt sáng quắc nhìn dần xuống đất bùng lên những tia hung hân và

đau khổ rồi lại tắt ngấm. Anh ta cố giữ cho tay khỏi run, cầm chiếc cùi đĩa hót sữa chua trong cái tách sứ lên ăn, rồi gắng hết sức hỏi bằng một giọng từ tốn:

- Bác bảo rằng Acxinhia khỏe được sống đầy đủ lắm à?
- Còn sao nữa? Sống như thế thì ai chả muốn sống!
- Có hỏi về tôi à?
- Còn sao nữa! Thấy tôi nói rằng bác đã về, mặt chị chàng tái nhợt đi.

Ăn tối xong, Xchêpan bước ra cái sân cỏ mọc um tùm.

Buổi hoàng hôn ngắn ngủi của một ngày tháng Tám xồng xộc ập tới rồi lại tức khắc tắt ngay. Trong không khí mát rượi và ẩm ướt của buổi tối, tiếng máy quạt thóc kêu ầm ầm như ầm ảnh, và văng có những tiếng người nói giạt giọng. Dưới vầng trăng vàng mang những vết xám xám, con người đang bận rộn với những công việc túi bụi hàng ngày: người ta quạt những đồng thóc vừa đập xong trong một ngày, người ta khiêng thóc vào kho. Toàn thôn chìm dưới mùi lúa mới đập hăm hấp hăng hắc và mùi bụi trấu. Ở một chỗ nào đó cạnh thao trường có tiếng chiếc máy đập lúa chạy bằng hơi nước kêu xình xịch lẫn với tiếng chó sủa oang oang. Từ những sân đập lúa đằng xa với tiếng hát ề ề. Ngoài sông lúa vào một làn hơi ẩm nhạt thếch.

Xchêpan đứng tựa hàng rào, chờ người ra ngắm rất lâu dòng sông Đông có thể nhìn thấy qua dãy phố, làn nước ngoằn ngoèo lung linh như đèn rạng dưới ánh trăng xuyên chéo. Muôn ngàn con sóng nhỏ lăn tăn trên dòng nước. Bên kia sông Đông, rừng tiêu huyền đứng lặng yên như buồn ngủ. Một nỗi buồn khổ xâm chiếm Xchêpan không sao cưỡng lại được.

*

Trời vừa rạng thì có mưa, nhưng sau khi mặt trời mọc mây đen lại tan hết, và hai giờ sau, chỉ còn những đám bùn bám lên

những bánh xe đang khô dần còn làm người ta nhớ rằng có trận mưa vừa tạnh.

Sáng hôm ấy Xchêpan đến Iagôt nô iê. Trong lòng hồi hộp, anh ta buộc ngựa bên cánh cổng rồi bước những bước nhanh nhẹn rần rỏi đi thẳng tới nhà đầy tớ.

Không một bóng người trên lớp cỏ cháy sém của cái sân rộng thênh thang. Vài con gà mái bới tung một đồng phân bên cạnh tầu ngựa. Một con gà trống đen như quạ đứng giẫm hết chân nó đến chân kia trên dãy hàng rào đồ dụi. Nó lên tiếng gọi đàn gà mái, nhưng vẫn làm ra vẻ nhố nháy con bọ rùa đồ lom bõ trên hàng rào. Một đàn chó săn rất béo nằm trong một chỗ mát bên cạnh nhà để xe. Sáu con chó cộc đuôi, lông khoang đen, xô cho con chó mẹ ngã xuống rồi kiểng những cái chân nhỏ xiu, lòi những đầu vú xám khô bú lấy bú để. Con chó mẹ còn ít tuổi, mới đẻ lứa đầu. Suong mai còn bóng nhoáng trên nửa chưa có nắng của cái mái tôn ngôi nhà tên địa chủ ở.

Xchêpan nhìn chăm chú tất cả rồi bước vào nhà đầy tớ. Anh hỏi mẹ đầy tớ to béo:

– Tôi có thể gặp Acxinhia được không?

– Nhưng bác là ai? – Mẹ kia kéo chiếc tạp dề để lau khuôn mặt đỏ nhẵn rõ nhịt dầm mồ hôi, tò mò hỏi.

– Việc ấy bác không cần biết. Acxinhia đang ở đâu thế?

– Đang ở chỗ cụ chủ. Bác chờ đây một lát.

Xchêpan ngồi xuống, đặt chiếc mũ phớt lên đầu gối, cử chỉ một mỗi một cách khứng khiếp. Mẹ dầu bếp đặt mấy cái nồi gang lên bếp lò, đập đập cái gắp than và không chú ý tới người khách nữa. Trong bếp nặc mùi pho mát tươi đang đông và mùi hốt bố chưa loét. Ruồi bám đen ngòm trên bếp lò, trên bốn bức tường và trên cái bàn bêбет những bột. Xchêpan căng thẳng đầu óc lắng nghe, chờ đợi. Tiếng những bước chân quen thuộc

của Acxinhia như làm anh này bật khỏi chiếc ghế dài. Anh ta đứng dậy, để rơi cả chiếc mũ trên đầu gối.

Acxinhia bê một chồng đĩa bước vào. Mặt nàng nhợt ra như mặt người chết, hai bên mép cặp môi đầy đặn run run. Nàng đứng lại, áp chồng đĩa vào ngực một cách bất lực, hai con mắt hốt hoảng vẫn không rời khỏi Xchêpan. Nhưng rồi nàng vẫn cất bước lên được, đi nhanh tới bên cạnh cái bàn, đặt chồng đĩa xuống.

– Chào anh!

Xchêpan thở từ từ từng hơi rất dài như trong giấc ngủ, một nụ cười nứt ra trên môi một cách rất vất vả. Anh ta không nói gì cả, chỉ ngả người về phía trước và chìa tay cho Acxinhia.

– Mời anh về phòng tôi... – Acxinhia đưa tay mời.

Xchêpan nhấc chiếc mũ phớt lên như một vật rất nặng, máu dồn lên đầu làm mắt anh ta mờ đi. Hai người vừa bước vào phòng Acxinhia là ngồi ngay xuống, một chiếc bàn ngăn cách họ, Acxinhia liếm cặp môi khô bỏng, hỏi qua một tiếng rên:

– Anh ở đâu về?...

Xchêpan mỉm nụ cười không dứt khoát và không tự nhiên, anh ta khoát tay như một người say rượu, nụ cười vừa sung sướng vừa đau khổ vẫn không rời khỏi miệng.

– Đi làm tù binh về... Bấy giờ về với Acxinhia đây...

Không hiểu sao anh ta tự nhiên bắn cả lên, luống cuống đứng chồm dậy, móc trong túi ra một cái gói nhỏ, rồi với những ngón tay run lẩy bẩy mà anh ta không làm chủ được nữa, Xchêpan hấp tấp xé miếng giấy bọc, lấy ra một chiếc đồng hồ đeo tay vỏ bạc của phụ nữ và một chiếc nhẫn nam viên ngọc màu lam hạng rẻ tiền. Anh ta đặt cả hai thứ lên bàn tay dăm mồ hôi, đưa cho nàng, nhưng hai con mắt Acxinhia vẫn không

rời khuôn mặt bây giờ đã xa lạ đối với nàng, khuôn mặt méo đi trong một nụ cười quí lụy.

– Acxinhia cầm lấy đi, tôi đã giữ cho Acxinhia đây... Chúng ta đã từng chung sống với nhau...

– Tôi cần đến những thứ này làm gì? Huộm đã... – Acxinhia khẽ nói, môi tái nhợt như môi người chết.

– Thôi cầm lấy đi...đừng làm tôi bị tủi... Xưa kia chúng ta đã có những chuyện đại dột thì bây giờ cũng nên đổ cả xuống sông xuống biển.

Acxinhia đưa một tay lên che mặt, đứng dậy đi đến bên cạnh cái giường.

– Người ta bảo rằng anh đã chết rồi...

– Acxinhia nghe thấy thế mừng lắm à?

Nàng không trả lời. Lúc này nàng đã ngấm toàn bộ cái thân hình của chồng, từ đầu xuống chân, một cách bình tĩnh hơn, hai tay vượt một cách hoàn toàn vô có những cái nếp trên chiếc váy là phẳng lì. Rồi nàng chấp hai tay sau lưng và nói:

– Anh nhờ mẹ vợ già Anhicây lại đây phải không?... Mẹ ta bảo rằng anh gọi tôi về... sống với anh...

– Acxinhia về chứ? – Xchêpan ngắt lời nàng.

– Tôi, – giọng Acxinhia vang lên khô khan, – không, tôi không về.

– Sao lại thế?

– Tôi không quen sống với anh nữa, mà bây giờ cũng khá muộn rồi... Muộn mất rồi.

– Nhưng bây giờ tôi đang muốn về nhà làm ăn đây. Tôi ở bên Đức về, trước kia đã định ở lại bên đây, nhưng cứ phải luôn luôn suy nghĩ về chuyện ấy... Thế nào Acxinhia, Acxinhia sẽ như thế nào? Thăng Grigôri nó đã bỏ rồi... Hay Acxinhia đã

sống với người nào khác? Nghe nói với con trai cụ chủ... Có thật thế không?

Má Acxinhia rục lên như lửa đốt, nước mắt ứa ra dưới hai hàng mi trĩu xuống vì tủi nhục.

– Bây giờ tôi sống với hân. Đúng thế đấy.

– Tôi không trách gì đâu, – Xchêpan hoảng lên. – Tôi muốn nói rằng Acxinhia còn chưa quyết định một hướng cho đời mình phải không? Nó sẽ không cần đến Acxinhia lâu dài đâu, chẳng qua chỉ là một trò chơi... Xem kia, dưới mắt Acxinhia đã có những vết nhăn... Nó sẽ ruồng bỏ, khi nó chán Acxinhia, nó sẽ đuổi Acxinhia đi. Lúc ấy sẽ nương cậy vào đâu? Sống mãi cái thân con đòi đây tớ còn chưa chán hay sao? Tự Acxinhia thử ngẫm mà xem... Tôi có mang tiền về. Sau khi chiến tranh chấm dứt, chúng ta sẽ có thể sống đầy đủ. Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ hòa hợp với nhau. Tôi muốn quên hết chuyện cũ...

– Này anh bạn Xchêpan thân mến ơi, thế xưa kia anh nghĩ những gì? – Giọng Acxinhia nói run run, ánh mắt vui hân lên qua hai hàng nước mắt, nằng rời khỏi chiếc giường bước tới sát mép bàn.

– Thế trước kia anh nghĩ những gì, hồi anh làm tan nát cả tuổi trẻ của tôi ấy? Chính anh đã đẩy tôi đi theo Grisca... Anh đã làm tim gan tôi khô héo... Anh còn nhớ anh đã làm tình làm tội tôi những gì không?

– Tôi đến đây không phải để tính nợ cũ... Acxinhia... làm thế nào hiểu được? Có lẽ chính vì thế tôi đã ốm liệt giường liệt chiếu. Hình như hể nhớ lại những chuyện ấy, tôi lại thấy như phải sống thêm cuộc đời cơ cực một lần nữa... – Xchêpan nhìn rất lâu hai bàn tay anh ta đặt trên bàn. Anh ta nói rất chậm, lời nói tựa như giứt mãi mới bật được ra khỏi miệng. – Nghĩ tới Acxinhia... máu trong tim tôi đông đặc lại. Hình ảnh Acxinhia đêm ngày không buông tha tâm hồn tôi... Ở bên ấy tôi sống với

một người đàn bà góa, người Đức... tôi đã sống sung túc, nhưng đã vứt bỏ hết... Chỉ muốn về nhà...

– Anh muốn tìm đến một cuộc sống thái bình vô sự à? – Acxinhia hỏi, lỗ mũi phập phồng rất hung dữ. – Anh muốn gây dựng cơ nghiệp à? Có lẽ còn muốn có con cái, có vợ để giặt giũ, hầu hạ cơm nước cho anh nữa phải không? – Rồi nàng mỉm cười, một nụ cười âm thầm, không chút thiện ý gì. – Lay Chúa tôi, không thể được nữa rồi! Tôi già mất rồi, mặt nhăn nhoe như thế nào, anh đã thấy đấy... Còn chuyện con cái thì tôi không còn biết để nữa đâu. Vả lại tôi đang làm nhân tình nhân gái của người ta, mà làm nhân tình nhân gái thì không nên có con đâu... Anh có cần đến một con đàn bà như thế không?

– Mồm mép Acxinhia bây giờ khiếp thật...

– Vốn dĩ như thế thôi.

– Như thế là không về à?

– Không, không về. Không.

– Thôi được, chúc Acxinhia khỏe mạnh. – Xchêpan đứng dậy, quay quay chiếc đồng hồ trong tay, không hiểu để làm gì, rồi lại đặt xuống bàn. – Lúc nào Acxinhia quyết định thì sẽ báo cho tôi biết.

Acxinhia đưa tiễn Xchêpan ra đến cổng. Nàng nhìn rất lâu đám bụi mù bốc lên từ dưới bánh xe, che cả hai cái vai rộng của Xchêpan.

Nàng không ghìm nổi những giọt nước mắt tức tối cứ trào ra. Nàng mơ hồ tưởng tượng những chuyện có thể xảy ra, chốc chốc lại nức nở một tiếng xót thương cho cuộc đời mình rồi đây sắp sửa phải phiêu linh. Sau khi biết rằng Épgênhi không cần đến mình nữa và nghe tin chồng vừa trở về, nàng đã quyết định lại về với chồng để hàn gắn từng mảnh nhỏ cái hạnh phúc mà trước kia mình đã không được hưởng... Nàng đã chờ đợi Xchêpan với quyết tâm như thế. Nhưng khi nhìn thấy Xchêpan, quí lụy,

nhấn nhục, thì một niềm kiêu hãnh dữ dội, chính cái niềm kiêu hãnh nó không cho phép nàng ở lại Iagôtnôie sau khi bị ruồng bỏ, đã chồm dậy trong lòng nàng. Một ý chí hung dữ mà nàng không làm chủ được đã chi phối mọi lời nói và hành động của nàng. Nàng nhớ lại những sự nhục nhã mà mình đã phải chịu đựng, nhớ lại tất cả những gì mà con người có hai bàn tay hô pháp cũng như sắt ấy đã gây ra cho mình, vì thế tuy bản thân không muốn có chuyện tan vỡ và trong thâm tâm cũng có hoảng sợ trước việc mình làm, nhưng nàng vẫn thốt ra những lời gay gắt: "Không, tôi không về với anh đâu. Không".

Nàng đưa mắt nhìn theo lần nữa chiếc xe chạy xa dần. Xchêpan vùng roi ngựa và bị che khuất sau khóm ngải cứu tìm tìm thấp lè tè bên lề đường.

*

Hôm sau, Acxinhia nhận nốt số tiền công còn lại rồi sửa soạn khăn gói lên đường. Lúc chia tay với Épghênhì, nàng khóc và nói:

– Anh Épghênhì Nhicôlaêvit, nếu có điều gì không phải, anh cũng bỏ qua cho tôi.

– Ô, sao lại nói thế, Acxinhia thân mến!... Cảm ơn Acxinhia về tất cả.

Giọng hắn vờ ra bộ vui vẻ để che giấu sự bối rối trong lòng.

Thế là Acxinhia ra đi. Và đến chiều đã có mặt ở thôn Tatácxki.

Xchêpan ra cổng đón Acxinhia:

– Acxinhia đã về đấy à? – Anh ta mỉm cười hỏi. – Về hẳn chứ? Tôi có thể hy vọng rằng Acxinhia sẽ không bỏ đi nữa?

– Tôi không đi nữa đâu, – Acxinhia chỉ trả lời như thế. Nàng cảm thấy tim mình thất lại khi đưa mắt nhìn căn nhà đã gần đổ dụi và cái sân gia súc mọc đầy tân lê và cỏ dại đen sì.

VIII.

Trung đoàn của trấn Vosenxcaia giao chiến lần đầu với các đơn vị Hồng quân đang rút lui ở một nơi gần trấn Đuônôpxcaia.

Đến giữa trưa, đại đội dưới quyền chỉ huy của Grigôri Mələkhốp chiếm một thôn nhỏ cây cối và cỏ dại mọc âm u. Grigôri cho bọn Cô-dắc xuống ngựa dưới bóng râm ẩm thấp của những cây liễu, gần chỗ một con suối chảy lâu ngày ẩn sâu xuống thành cái khe nông. Ở một chỗ nào đó gần đấy có mấy nguồn nước róc rách tuôn ra từ đám đất đen nhão. Nước suối lạnh như băng. Bọn Cô-dắc lấy mũ cát-két múc nước uống lấy uống để rồi lại dội nước trong những cái mũ ấy lên những cái đầu đầm mồ hôi, miệng khê rên khoái trá. Mặt trời đỏ nắng thẳng từ trên xuống cái thôn đang ngủ gật trong không khí nồng nực. Mặt đất bị hun bỏng dưới làn hơi mù mịt lúc giữa trưa. Bị những tia nắng nóng bỏng như có chất độc chiếu vào, cỏ và lá liễu đều khô héo rũ đầu. Nhưng bên bờ suối, dưới bóng liễu lại mát rượi. Ngưu bàng mọc xanh ròn thành những tấm áo diêm dúa cùng với những loại cỏ nào đó rất sum suê vì được chất đất ẩm nuôi dưỡng. Những đám bèo tấm sáng lên như nụ cười cô gái đáng yêu ở những suối nhỏ. Vài con vịt lội bì bõm dưới nước và võ cánh phành phạch ở một chỗ nào đó sau một khúc suối. Những con ngựa thở phì phì, chân giẫm lồm bồm trên lớp bùn ẩm, cổ vươn về phía làn nước. Chúng giằng dây cương khỏi tay bọn chăn ngựa, chạy vùng ra tới giữa dòng, rúc mõm xuống tìm luồng nước mát nhất, làm nước đục ngầu. Làn gió nóng hổi thổi bay tứ tung những giọt nước to lóng lánh như kim cương trên môi ngựa. Mùi lưu hoàng xông lên nồng nặc từ đất bùn bị khuấy tung. Rễ liễu bị ngâm thối dưới nước tỏa ra một mùi dăng dăng lờ lợ...

Bọn Cô-dắc ngã lưng trên một đám ngưu bàng. Chúng vừa nói chuyện vừa hút thuốc được một lát thì nhóm trinh sát trở

về. Một tiếng kêu: "Bọn Đồi" đã làm tất cả nhảy chồm dậy trong nháy mắt. Chúng buộc lại đai bụng ngựa rồi lại ra suối lấy nước vào đầy bình toong, và có lẽ gã nào cũng thầm nghĩ: "Liệu còn được uống thứ nước trong mát như nước mát con nít này lần nữa hay không?..."

Trên đường đi, họ vượt qua con suối rồi dừng lại.

Ở sau cái thôn, trinh sát địch đang tiến cách đó chừng một véc-xta trên ngọn đồi cát xám mọc đầy ngải cứu. Tám người cưỡi ngựa thận trọng tiến về phía thôn.

— Để bọn mình tóm gọn chúng nó! Cậu cho phép nhé? — Mitca Coócunốp đề nghị với Grigôri.

Nó đem nửa trung đội đi vòng ra sau thôn, nhưng toán trinh sát phát hiện thấy quân Cô-dắc bèn quay ngược trở về.

Một giờ sau, hai đại đội kỵ binh cuối cùng của trung đoàn đã đến nơi, trận tấn công mở màn. Trinh sát báo cáo rằng Hồng quân đang tiến thẳng từ phía trước với lực lượng chừng một ngàn tay súng. Các đại đội của trung đoàn trấn Vôsenxcaia mất liên lạc với trung đoàn 33 của hai trấn Êlanxcaia và Bucanôpxcaia tiến ở cánh bên phải, nhưng vẫn quyết định ứng chiến. Chúng vượt qua ngọn gò rồi xuống ngựa. Bọn giữ ngựa dắt ngựa tới khoảng đất trống rất rộng, dốc thoải về phía thôn. Trinh sát hai bên đã chạm trán với nhau ở một nơi bên phải. Một khẩu trung liên tặc tặc một tràng rất hung hãn.

Chẳng mấy chốc đã nhìn thấy những đội hình tản khai thua thót của Hồng quân. Grigôri cho đại đội của chàng triển khai trên mép khoảng đất trống. Bọn Cô-dắc nằm bố trí trên đường gò của mặt dốc, giữa những bụi cây nhỏ mọc lùm xùm như bờm ngựa. Grigôri nằm dưới cây táo đại thấp lè tè, dùng ống nhòm theo dõi các đội hình tản khai của địch đang còn xa. Chàng nhìn thấy rõ hai tuyến đầu, và sau những đám lúa đã

gật nhưng chưa lượn về, còn có một đội hình hành quân đen đen đang triển khai thành đội hình chiến đấu.

Cả Grigôri lẫn bọn Cô-dắc đều rất đỗi ngạc nhiên khi thấy một người cưỡi ngựa trắng cao lớn, có lẽ là chỉ huy, tiến ngay trước đội hình chiến đấu đầu tiên. Trước tuyến thứ hai cũng có hai người tiến hơi tách rời nhau. Cả tuyến thứ ba cũng do một người chỉ huy dẫn đầu, bên cạnh anh ta có lá cờ phấp phới. Lá cờ hiện lên đỏ rực như giọt máu nhỏ trên cái nền vàng bản của cánh đồng đã gặt xong.

– Bọn chính ủy của chúng nó tiến trên hàng đầu kìa! – Một gã Cô-dắc kêu lên.

– Xem đấy! Như thế mới là anh hùng! – Thằng Mitca nhà Coocsunốp phá lên cười, khen trầm trồ.

– Các cậu xem đấy! Bọn Đỏ chúng nó như thế đấy!

Gần như toàn đại đội đều đứng cả dậy và gọi nhau oi oi. Chúng đưa tay che mắt đứng nhìn. Mọi tiếng lao xao dần dần lắng đi. Rồi một bầu không khí trầm lặng hùng vĩ và trang nghiêm, cái trầm lặng mở đường cho cái chết, trùm lên đồng cỏ và khoảng đất trống, một cách nhẹ nhàng, ngoan ngoan như đám mây.

Grigôri nhìn lại phía sau. Một đám bụi đang bốc lên và lượn uyển chuyển sau đám liễu màu tro xám mọc bên cạnh thôn như hòn đảo. Đại đội hai đang cho ngựa chạy nước kiệu xông ra đánh vào sườn quân địch. Trong lúc này cái khe còn che khuất không cho Grigôri theo dõi bước tiến của đại đội ấy, nhưng sau khi vượt được chừng bốn véc-xta nó đã chia làm hai nhánh để leo lên ngọn gò. Grigôri nhắm tính khoảng cách và thời gian đại đội ấy có thể tới ngang sườn địch.

– Nằm xu-u-ống! – Grigôri quay phắt lại ra lệnh rồi cất ống nhòm vào trong vỏ.

Chàng trở về đội hình chiến đấu của đơn vị mình. Bọn Cô-dắc quay nhìn Grigôri với những khuôn mặt bóng nhẫy đỏ tía hay đen xám vì nắng và bụi. Rồi chúng đưa mắt nhìn nhau và nằm xuống. Sau khẩu lệnh: "Sẵn sàng chiến đấu!" vang lên những tiếng qui-lát lách cách hung hãn. Grigôri nhìn từ bên trên xuống chỉ thấy những cặp chân dẹt rộng, những đỉnh mũ cát-két và những cái áo quân phục cổ chui đầy bụi với những đường sống lưng và hai bên bả vai dầm mồ hôi. Bọn Cô-dắc chọn những chỗ thuận lợi nhất để bò tới ẩn cho kín. Vài gã thử dùng gươm đào đất rắn như sành.

Giữa lúc ấy, một làn gió hiu hiu đưa từ phía Hồng quân đến đường gờ trận địa của họ những âm thanh mơ hồ của một bài hát...

Các đội hình tấn khai của địch vẫn tiến ngoằn ngoèo từng đợt chỗ nhanh chỗ chậm. Từ phía đó những tiếng hát trầm trầm, loăng ra trong khoảng không gian oi bức, vẫn chập chờn vắng tới.

Grigôri cảm thấy tim chàng rụng xuống, đập thỉnh thoảng như không còn giữ được nhịp... Trước kia chàng đã từng nghe những tiếng hát rên siết ấy. Ở Glubôcaia, chàng đã thấy những chàng thủy binh "Ria ảm" hạ mũ nổi xuống hát bài này như cầu kinh với những cặp mắt long lanh xúc động. Trong lòng chàng bỗng nhiên nảy ra một tâm trạng lo lắng mệnh mang có sức mạnh cũng ngang với sự khiếp sợ.

– Chúng nó gào lên những gì thế nhỉ? – Một gã Cô-dắc đã già ngọ nguậy cái đầu đầy vẻ lo lắng và hỏi.

– Đại khái một bài kinh cầu nguyện gì đó, – một gã nằm bên phải trả lời hần.

– Chúng nó có một bài kinh cầu nguyện thật là ma quái!
– Andrây Casulin mỉm cười nói rồi ngang ngược giương mắt nhìn Grigôri đứng bên cạnh và hỏi: – Này, anh Panchêlêép, anh đã từng ở bên chúng nó, có lẽ anh cũng biết tại sao chúng nó

hát vào lúc này chứ? Chưa biết chừng anh cũng đã cùng hát với chúng nó bằng cái giọng cao như con nít của anh rồi chứ gì?

"... làm chủ ruộng đất!"¹ – Lời hát nghe không rõ ràng vì vắng tới xa quá bỗng dội lên thành một tiếng gào phẫn khởi, rồi sau đó cánh đồng cỏ lại chết lặng. Bọn Cô-dắc vui nhộn hẳn lên, một sự vui nhộn chẳng có gì thú vị. Ngay giữa đội hình bố trí có một tên cười khà khà. Mitca Coócsunốp cựa quậy một thôi một hồi.

– Này các cậu, đã nghe thấy chưa? Chúng nó muốn làm chủ ruộng đất đấy!... – Rồi nó vặc một câu rất tục. – Grigôri Panchéléép này! Để mình cho thằng cười ngựa kia hạ mã nhé! Mình nổ một phát nhé?

Nó không chờ được đồng ý, nổ súng luôn. Viên đạn làm người cười ngựa lo lắng. Anh ta xuống ngựa, trao ngựa cho một người khác, nhưng vẫn đi chân trước đội hình chiến đấu, thanh gươm tuốt trần lấp loáng trong tay.

Bọn Cô-dắc bắt đầu nổ súng. Các chiến sĩ Hồng quân nằm xuống, Grigôri ra lệnh cho bốn xạ thủ súng máy bắt đầu bắn. Sau hai loạt súng máy, tuyến tấn khai đầu của địch chồm dậy, chạy chừng một chục xa-gien rồi lại nằm xuống. Grigôri nhìn qua ống nhòm thấy các chiến sĩ Hồng quân dùng xẻng đào công sự. Những đám bụi xám bốc lên trên đầu họ, và phía trước đội hình của họ chẳng mấy chốc hiện lên những cái ụ nhỏ tương tự như những mô đất bên cạnh các hàng chuột đồng. Từ phía đó nổ ra những loạt đạn rền. Hai bên bắn nhau mỗi lúc một hăng. Trận chiến đấu đe dọa kéo dài. Một giờ sau, trong hàng ngũ Cô-dắc bắt đầu có thiệt hại: đạn địch bắn chết một gã ở trung đội một, ba gã bị thương bò về khoảng đất trũng, chỗ

1 Một câu trong đoạn ba của bài "Quốc tế ca" (N.D.).

những tên giữ ngựa. Đại đội hai xuất hiện bên sườn Hồng quân, bắt đầu xung phong. Đợt xung phong bị hỏa lực súng máy đánh bật lại. Mọi người nhìn thấy rõ bọn Cô-dắc hốt hoảng chạy lui, chúng xô nhau dồn lại thành một đám và lại tản ra như hình dễ quạt. Đại đội rút lui, chỉnh đốn hàng ngũ rồi lại lăm lì xông lên, không hò hét gì cả. Song hỏa lực súng máy bắn từng loạt dồn dập đã lại xua chúng chạy lui, như gió thu quét lá.

Tuy vậy các đợt xung phong cũng có làm lung lay tinh thần kiên định của Hồng quân. Máy tuyến tản khai trên đầu chuyển động, lui về phía sau.

Grigôri không ra lệnh ngừng bắn, cứ thế cho đại đội của chàng xông lên. Bọn Cô-dắc tiến thẳng, không nằm xuống lần nào. Đầu tiên chúng cũng có phần trù trù, hoang mang, nhưng rồi tất cả đã tự nhiên tiêu tan hết. Tinh thần phấn khởi của chúng đã được cổ vũ thêm khi chúng thấy một đại đội pháo cho ngựa chạy nước kiệu tới trận địa. Trung đội pháo đầu tiên vừa tiến tới vị trí xạ kích đã nổ súng ngay. Grigôri sai chuyển cho bọn coi ngựa mệnh lệnh dắt ngựa tới. Chàng chuẩn bị xung phong. Một cây khẩu pháo thứ ba đang được tháo khỏi xe bên cạnh cây táo nhỏ, chỗ chàng quan sát Hồng quân lúc chiến trận vừa mở màn. Một viên sĩ quan cao lớn, mặc quần đi ngựa hẹp ống, vừa đập roi ngựa vào ủng vừa chạy tới chỗ khẩu pháo. Hấn cất giọng nam cao rất hùng hân, quát những tên coi ngựa quá lỏng lỏng:

– Tháo ngựa ra! Nghe thấy không? Quăng mẹ vào mồm chúng mày bây giờ!

Ở chỗ cách đại đội pháo nửa véc-xta, tên quan trắc và một tên sĩ quan cấp trên xuống ngựa, đứng trên một nắm cuốc-gan nhỏ. Chúng dùng ống nhòm quan sát các đội hình tản khai của địch đang rút lui. Bọn lính điện thoại vừa chạy vừa kéo đường dây nối liền đại đội pháo với điểm quan trắc. Những ngón tay

chuối mần của viên đại úy có tuổi, đại đội trưởng đại đội pháo nóng nảy xoay xoay cái bánh xe trên ống nhòm (một chiếc nhẫn cưới bằng vàng lấp lánh trên một ngón tay hấn). Hấn lần quần rất vô tích sự bên cạnh khẩu pháo thứ nhất, chốc chốc lại cúi đầu như muốn tránh viên đạn vi vu bay qua. Mỗi khi hấn quay người mạnh, chiếc túi dệt đã chiến đã sờn cũ lại lúc lắc bên sườn.

Sau một phát đạn pháo nổ phá ra ròn tan, Grigôri chú ý theo dõi điểm rơi của phát đạn bắn điều chỉnh. Chàng quay đầu nhìn lại: mấy gã pháo thủ đang ra sức đẩy khẩu pháo, miệng rên ề ề. Phát đạn ghém đầu tiên nổ chụp lên những dây lúa mạch chưa thu hoạch, và trong một thời gian rất lâu còn thấy gió thổi vạt vờ một đám khói trắng lờ mờ như bông trên nền trời xanh.

Bốn khẩu pháo bắt đầu lần lượt nhả đạn về phía đó, sau những hàng lúa mạch đã cắt, nhưng trái với sự mong đợi của Grigôri, hỏa lực pháo binh đã không làm rối loạn đến mức đáng kể các tuyến chiến đấu của Hồng quân. Họ vẫn tiếp tục rút lui không vội vã, rất có tổ chức, và đã vượt qua một đoạn dốc, xuống tới một khoảng đất trũng, ra khỏi tầm mắt của đại đội. Grigôri biết rằng bây giờ xung phong lên cũng chẳng có ý nghĩa gì, nhưng chàng vẫn đến bàn với tên đại đội trưởng đại đội pháo. Chàng ngật ngưỡng bước tới, đưa tay phải lên vờ vờ đầu hàng rìa loãn xoắn đỏ ra vì dải nắng, mỉm một nụ cười thân thiện:

– Tôi muốn xung phong một cái.

– Bây giờ thì xung phong xung phỉc cái gì! – Tên đại úy lắc đầu buống bình, rồi đưa mu bàn tay lên chùi những giọt mồ hôi chảy ròng ròng dưới lông mày. – Bọn chó đẻ, ngài thấy chúng nó rút lui như thế nào rồi chứ? Chúng nó sẽ không chịu lép dàu! Mà kể ra cũng buồn cười vì trong các đơn vị này thành

phần chỉ huy lại gồm toàn những sĩ quan chính ngạch. Tôi có thằng bạn là lão trung tá Xêrôp, cũng trong đám chúng nó¹...

– Ngài làm thế nào biết được. – Grigôri nheo mắt có vẻ không tin.

– Có những thằng đầu hàng... Thôi bắn! – Tên đại úy ra lệnh rồi nói như để thanh minh: – Bắn nữa cũng chẳng được tích sự gì, mà đạn lại ít... Ngài là Mêlêkhốp à? Chúng ta làm quen với nhau đi: tôi là Pôntápchêp. – Hắn đặt một bàn tay to tướng, dấm mồ hôi vào tay Grigôri rồi không giữ lâu, khe rút nhanh ra và luồn vào cái xắc cốt đựng bản đồ mờ hoác, lấy thuốc lá. – Mời ngài hút điếu!

Bọn giữ ngựa của đại đội pháo xông âm âm từ dưới khoảng đất trũng lên. Các khẩu pháo được lắp vào xe. Grigôri ra lệnh lên ngựa rồi dẫn đại đội của chàng xông lên truy kích đám Hồng quân đang rút lui ra sau ngọn gò.

Hồng quân chiếm cái thôn gần đấy, nhưng lại rút đi, không chống cự gì cả. Ba đại đội pháo thuộc trấn Vôsenxcaia và một đại đội pháo vào đóng trong thôn. Dân chúng sợ khiếp vía không dám ra phố. Bọn Cô-dắc chạy lảng xảng vào các nhà, lục tìm cái ăn. Grigôri xuống ngựa gần một ngôi nhà dựng ngoài thôn, rồi dắt ngựa vào sân, buộc bên thềm. Chủ nhà là một lão Cô-dắc có tuổi người dài nghêu. Lão nằm trên giường vừa rên hừ hừ vừa xoay xoay cái đầu quá nhỏ, nom như đầu chim trên cái gối bắn thiu.

– Bác ốm à? – Grigôri chào xong mỉm cười.

-
1. Nghị quyết của Đại hội lần thứ VIII Đảng Cộng sản Nga đã nêu là ngoài việc tăng cường đào tạo những cán bộ chỉ huy quân đội thuộc các tầng lớp vô sản và nửa vô sản, còn phải thu hút sử dụng những chuyên gia quân sự cũ, nhưng phải thông qua các chính ủy mà tiến hành việc kiểm tra thường xuyên đối với họ về chính trị và đảng phái (N.D.).

– Ô-ô-ôm...

Chủ nhà giả vờ ôm và cứ nhìn cặp mắt hấp háy đầy lo lắng của lão cũng có thể thấy rằng lão biết người ta không tin mình.

– Bác cho anh em Cô-dắc ăn nhé? – Grigôri hỏi bằng một giọng không cho phép từ chối.

– Thế các bác có bao nhiêu người? – Vợ chủ nhà bước ra khỏi chỗ bếp lò.

– Năm người.

– Thế thì được thôi, các bác cứ vào đi, Chúa cho được bao nhiêu thì chúng tôi sẽ mời các bác xoi bấy nhiêu.

Ăn xong bữa sáng với mấy tên Cô-dắc, Grigôri bước ra phố.

Đại đội pháo đóng bên một cái giếng, các công việc chuẩn bị chiến đấu đã làm xong xuôi. Những con ngựa đóng dây thừng sẵn sàng lắc lắc những cái túi lúa đeo trên đầu, ăn nốt chỗ đại mạch. Bọn giữ ngựa và pháo thủ tránh nắng dưới bóng những hòm đạn, kẻ ngồi người nằm bên cạnh mấy khẩu pháo. Một gã pháo thủ nằm úp mặt xuống đất, hai chân bắt chéo, ngủ mà vai cứ giật giật. Có lẽ đầu tiên hắn vốn nằm trong bóng râm, nhưng mặt trời đã di chuyển nên bây giờ nắng đang thiêu cái đầu trần của hắn với bộ tóc xoắn đầy mùn rơm.

Lông của những con ngựa ướt đầm bóng nhoáng dưới những đoạn dây thừng rất rộng, mỗ hôi sủi bọt vàng vàng. Vài con ngựa cưỡi của những tên sĩ quan và pháo thủ buộc bên hàng rào, co một chân đứng ủ rũ. Bọn Cô-dắc lặng thình nghi ngờ, mỗ hôi và bụi bậm đầy người. Vài tên sĩ quan và viên đại đội trưởng đại đội pháo ngồi dưới đất hút thuốc, lưng dựa vào thành gỗ của cái giếng. Ngay gần đấy có mấy gã Cô-dắc nằm xoạc cẳng thành hình một ngôi sao sáu cánh trên một đồng tân lê đã phơi khô. Chúng múc sữa chua trong một cái thùng uống lấy uống để, thỉnh thoảng lại có gã nhổ trong miệng ra một hạt đại mạch.

Trời nắng thiêu đốt. Không một bóng người trên những dãy phố trong thôn kéo dài tới chân gò. Bọn Cô-dắc nằm ngủ trong những nhà thóc, dưới hiên những nhà kho, bên những dãy hàng rào, dưới bóng râm vàng vàng của những bụi ngưu bàng. Những con ngựa chưa tháo yên cương đứng chen nhau bên những dãy hàng rào đang khô vì nóng nực và buồn ngủ. Một gã Cô-dắc cưỡi ngựa qua, hất lười nhấc nâng cái roi lên tới ngang lưng con ngựa. Và sau khi hất đi rồi thì dây phớ lại hoang vắng như một con đường bỏ không ai đi nữa trên đồng cỏ. Những khẩu pháo sơn xanh lá cây và những con người đang ngủ thiếp đi sau khi kiệt sức vì hành quân và phơi nắng, tất cả đều có vẻ không cần thiết và không hiểu tự nhiên xuất hiện ở nơi này làm gì.

Grigori chán quá, định bỏ về chỗ nghỉ, nhưng bỗng trông thấy ba gã Cô-dắc đại đội khác cưỡi ngựa đi dọc theo dãy phố. Chúng dồn một đám tù binh Hồng quân không đông lắm. Bọn lính pháo binh nháo cả lên, chúng nhồm dậy, phủi bụi trên những chiếc áo quân phục cổ chui và quần đi ngựa. Mấy tên sĩ quan cũng đứng dậy. Trong sân nhà bên có một gã sung sướng kêu lên:

– Các cậu ơi, tù binh bị giải đến đây rồi!... Nói láo ấy à? Có Đức mẹ chúng giám đấy!

Những tên Cô-dắc còn ngái ngủ chạy trong mây cái sân ra. Toán tù binh đã tới nơi, tám anh chàng còn trẻ, bụi lấm bết, mồ hôi chưa loét. Họ lập tức bị vây vòng trong vòng ngoài.

– Chúng nó bị tóm cổ ở đâu thế? – Tên đại đội trưởng pháo binh vừa hỏi vừa nhìn mấy người tù binh bằng cặp mắt tò mò lạnh như tiền.

Một gã áp giải trả lời, giọng không phải không cố ra bộ ngang tàng:

– Lính với tráng gì cái bọn này! Chúng nó bị chúng tôi tóm cổ trong đám hướng dương bên cạnh thôn đấy. Cứ rúc đầu xuống

đất như những con cun cút khi thoáng bóng điều hâu... Chúng tôi ngồi trên ngựa sục ra chúng nó và thế là đuổi. Một thằng bị bắn chết...

Mấy chiến sĩ Hồng quân sợ hãi đứng sát vào nhau. Rõ ràng là họ sợ bị tàn sát. Mắt họ nhìn lướt trên mặt bọn Cô-dắc đầy vẻ bất lực. Chỉ một người nom nhiều tuổi hơn là mím chặt cặp môi bị giáp đến chảy máu, nhìn qua đầu mọi người một cách khinh bỉ bằng hai con mắt đen hiêng hiêng. Người ấy có khuôn mặt rám nắng đến nâu sạm, hai gò má cao, cái áo quần phục cổ chui nhóp nhúa, đôi xà cạp rách như xơ mướp. Anh ta lùn choăn choăn, vai rất rộng. Chiếc cát-két kẹp dí còn hằn vết quân hiệu, có lẽ giữ lại từ hồi chiến tranh với Đức, ngồi chồm chồm trên bộ tóc xoăn đen, cứng như lông ngựa, nom cứ như một cái bánh trắng màu xanh lá cây. Người ấy đứng trong tư thế nghỉ, những ngón tay chuối mẩn đen sì đặt lên cái cổ áo lót mở phanh và chỗ lộ hầu nhon hoắt đầy những sợi lông đen cứng, trên móng tay có những vết máu khô. Nhìn bề ngoài thì chiến sĩ Hồng quân này hình như rất thản nhiên, nhưng bên chân đưa ra phía trước hơi run run như bị lạnh, với cái cẳng chân to dần dần từ dưới lên tới đầu gối, nom rất khó coi vì bên ngoài vải bọc chân còn cuốn xà cạp. Mặt mấy người kia đều nhợt nhạt, không có chút cá tính gì cả. Riêng anh chàng này làm người ta phải chú ý với cặp vai quá rộng và khuôn mặt đầy nghị lực như người Tắc-ta. Có lẽ chính vì thế mà tên đại đội trưởng pháo binh hỏi anh ta:

- Mày là ai?

Cặp mắt ti hí, đen như hai hòn than gầy của người chiến sĩ Hồng quân linh hoạt hẳn lên, và toàn thân anh ta cũng nhanh nhẹn lấy lại tư thế đang hoàng:

- Hồng quân. Người Nga.

- Quê quán ở đâu?

- Tỉnh Pêndenxcaia.

- Linh tình nguyện à? Đồ khốn nạn!

- Đâu có. Thượng sĩ quân đội cũ. Vào Hồng quân từ năm một nghìn chín trăm mười bảy và ở lại cho đến ngày nay...

Một thằng áp giải nói chỗ vào:

- Nó nổ súng vào chúng tôi đấy, cái thằng thù địch!

- Mày nổ súng à? - Tên đại úy cau mày, hỏi với vẻ mặt cay độc. Hắn bắt gặp cặp mắt của Grigôri đứng trước mặt bèn đưa mắt chỉ người tù binh. - Một thằng như thế đấy!... Mày đã nổ súng à, có phải không? Mày làm sao thế, không nghĩ rằng sẽ bị tóm cổ à? Nếu ngay bây giờ lôi cổ mày đi xử bắn về tội đó thì sao?

- Tôi chỉ nghĩ tới việc bắn để tự vệ. - Cặp môi giập nát của chiến sĩ Hồng quân chum lại thành một nụ cười như nhận lỗi.

- Đồ khốn nạn, sao mày không bắn để tự vệ nữa đi!

- Bắn hết đạn mất rồi.

- À-à-à... - Ánh mắt của tên đại úy lạnh hắt đi. Hắn nhìn người lính với vẻ khoái trá không giấu giếm. - Còn bọn chó đẻ này, chúng mày là người ở đâu? - Hắn đưa cặp mắt vui vẻ nhìn mấy người tù binh kia và hỏi bằng một giọng hoàn toàn đổi khác.

- Bấm quan lớn, chúng tôi bị bắt đi lính đấy a! Chúng tôi là dân các tỉnh Xaratôpxcaia... Balasôpxcaia... - Một gã thanh niên cao lêu đêu, cổ dài ngẳng, mếu máo trả lời. Hắn nháy mắt lia lịa, tay gãi gãi bộ tóc đỏ lộn như màu gi.

Grigôri rất khổ tâm trong khi tò mò nhìn những gã thanh niên áo quần màu cứt ngựa, với những khuôn mặt mu-gich giản dị và cái vẻ xấu xí thường thấy ở những người lính bộ binh. Riêng người có hai gò má cao làm chàng cảm thấy căm ghét. Chàng bèn hỏi anh ta bằng một giọng châm biếm và cay độc:

- Sao mà lại thú nhận tất cả như thế hử? Có lẽ mà chỉ huy một đại đội của chúng nó phải không? Chỉ huy à? Đảng viên cộng sản à? Mà bảo rằng đã bắn hết đạn rồi phải không? Nếu vì cái tội ấy mà chúng tao dùng guơm chẻ xác mà ra thì sao hử?

Người Hồng quân pháp phóng cái mũi bị báng súng đập bẹp, trả lời bằng một giọng can đảm hơn:

- Tôi đã nhận như thế đâu phải vì muốn tỏ ra mình ngang tàng? Tôi giấu giếm làm gì cơ chứ? Đã có bắn thì cứ nhận là có bắn... Tôi nói thế có đúng không hử? Con cái chuyện kia... các anh cứ xử tử tôi đi. Ở các anh... - người ấy lại mỉm cười, - thì tôi chẳng chờ đợi một hành động gì tốt đâu, chính vì thế các anh mới là Cô-dắc.

Mọi người chung quanh mỉm cười đồng tình. Grigôri bị cứng lưỡi trước những lý lẽ vững vàng của người lính bộ binh. Chàng thấy mấy người tù binh ra giếng uống nước. Trong ngõ có một đại đội bộ binh Cô-dắc tiến ra theo đội hình trung đội.

IX.

Ngay cả sau này, khi trung đoàn đã tiến vào khu vực chiến đấu liên miên, khi không phải chỉ có một lưới lửa mà có cả một mặt trận ngoằn ngoèo chốc chốc lại đứt quãng, những khi ở sát liền với kẻ địch, chạm trán với họ, Grigôri bao giờ cũng có một cảm giác tò mò nhúc nhối, muốn tìm hiểu không biết chán về Hồng quân, về những người lính Nga mà chàng đã bị bắt buộc phải đánh nhau với họ vì một lý do nào đó. Trong lòng chàng tựa như vĩnh viễn còn lại cái cảm giác ngây thơ và ấu trĩ đã xảy ra trong những ngày đầu của cuộc chiến tranh bốn năm. Cái cảm giác ấy chàng đã bắt đầu có ở Læssnhiúc, lúc chàng

leo lên ngọn gò và lần đầu tiên nhìn kỹ cái cảnh đi lại nhộn nhạo của quân đội Áo-Hung cùng các xe vận tải của chúng. "Họ là những con người như thế nào nhỉ?" Tựa như trong đời chàng chưa từng có những ngày ở gần Glubôcaia, hồi chàng đánh nhau với chi đội của Trécnhêcôp. Hồi ấy chàng biết rất rõ mặt mũi kẻ thù: chúng nó phần lớn là những tên sĩ quan sông Đông, là dân Cô-dắc. Nhưng bây giờ chàng lại chạm trán với những người lính bộ binh Nga, những con người hoàn toàn khác hẳn, những kẻ hợp thành cả một khối người ủng hộ chính quyền Xô-viết, và như chàng nghĩ đang muốn chiếm lấy đất đai và các quyền lợi của người Cô-dắc.

Một lần khác ngay trong chiến đấu, chàng đã có dịp gần như mặt giáp mặt với một toán Hồng quân bất thần xông lên từ dưới đáy một cái khe. Hôm ấy chàng đem theo một trung đội đi trinh sát. Đang đi dọc theo lòng khe ra một chỗ cái khe phân nhánh thì nghe thấy những giọng nói tiếng Nga với những âm "ô" rất gắt, kèm theo tiếng chân bước loạt soạt. Vài chiến sĩ Hồng quân, trong đám có một người Trung Quốc, nhảy lên bờ khe. Vì không ngờ chạm trán với toán Cô-dắc, họ kinh ngạc đứng đực ra trong một giây.

– Quân Cô-dắc! – Một người ngã xuống hốt hoảng kêu lên.

Người Trung Quốc nổ một phát súng. Người có bộ tóc trắng trắng vừa ngã cũng lập tức lập bắp kêu lên:

– Các đồng chí! Bố trí khẩu "Mácxim"! Có Cô-dắc!

– Nổ súng đi! Bọn Cô-dắc đấy!

Mitca Coócunôp dùng khẩu Nagan bắn chết luôn anh chàng Trung Quốc rồi kéo ngoặt dây cương, làm ngựa của nó xô ngựa của Grigôri, bỏ chạy trước nhất theo con đường lòng khe, giữa hai sườn khe rất dốc. Nó giật dây cương, thoát cái bên này, thoát cái bên kia, hướng con ngựa chạy ngoằn ngoèo trên chất đất dội tiếng. Những tên còn lại cũng quay ngựa chạy theo,

tên nó cố vượt tên kia. Sau lưng họ, khẩu súng máy nặng tặc tặc liên hồi với cái giọng nam trung của nó, phạt rụng hết lá những cây mận dại và son trà mọc đầy trên sườn dốc và những chỗ đất nhô ra, hung hãn bắn nát và xối tung lớp đá dưới lòng khe...

Vài lần nữa, Grigôri còn có dịp nhìn sát mặt những chiến sĩ Hồng quân. Chàng nhìn thấy những viên đạn Cô-dắc xối tung đất dưới chân những chiến sĩ ấy, và họ đã ngã xuống, đã chia tay với cuộc đời trên mảnh đất này, mảnh đất phì nhiêu và xa lạ đối với họ.

... Nhưng dần dần Grigôri cũng bắt đầu cảm thấy căm thù người Bôn-sê-vich. Họ đã nhảy xổ vào đời chàng như quân thù, bắt chàng phải rời bỏ ruộng đất! Chàng thấy tất cả những người Cô-dắc khác cũng đang bị xâm chiếm bởi tình căm đó. Tất cả những người Cô-dắc cảm thấy như cuộc chiến tranh này nổ ra là hoàn toàn do lỗi của người Bôn-sê-vich xâm nhập vào Quân khu. Vì thế mỗi khi nhìn thấy những làn sóng lúa mạch chín rử chưa được gặt về, thấy lúa chín bị giẫm nát dưới vó ngựa, thấy những sân đập lúa hoang vắng, mỗi khi nghĩ tới những người mẹ già vợ dại không đủ sức mà vẫn phải quần quật với những Cê-xi-a-chin đất ở nhà thì lòng họ rần rại, và họ trở nên hung hãn như loài thú dữ. Trong khi chiến đấu, đôi khi Grigôri cũng có cảm tưởng như các kẻ thù của mình, những người mu-gich thuộc các tỉnh Tambópxcaia, Riadanxcaia, Xaratópxcaia, họ cũng đi chiến đấu với một lòng ghen tuông vì ruộng đất như thế. "Chúng ta chiến đấu vì ruộng đất cũng y như để giữ lấy người yêu". — Grigôri nghĩ thầm.

Quân Cô-dắc bắt đầu ít bắt tù binh. Mỗi ngày một xảy ra nhiều trường hợp tàn sát tù binh. Những chuyện cướp bóc lan tràn khắp mặt trận như một làn sóng lớn: họ lấy đồ đạc của những người bị tình nghi có cảm tình với Bôn-sê-vich, của những gia đình Hồng quân, tù binh bị lột trần trụi...

Cái gì họ cũng lấy, từ ngựa, xe, cho tới những đồ đạc công kênh hoàn toàn vô ích. Lính tráng cũng như sĩ quan, chẳng tên nào không lấy. Các xe vận tải tuyến hai đều chất đầy chiến lợi phẩm. Trên xe chẳng thiếu một thứ gì! Quần áo, xa-mô-va, đồ thắng ngựa, máy khâu, tất cả những thứ gì hơi có chút giá trị đều bị cướp đi. Rồi các cửa vơ vét lại được chất lên xe chở về nhà. Họ hàng thân thuộc của bọn lính Cô-dắc sẵn sàng đánh xe chở đạn dược và lương thực tới đơn vị rồi từ đấy các cửa cướp bóc lại được chất đầy lên các xe tải chở về. Các trung đoàn kỵ binh đặc biệt hoành hành ngang ngược, mà kỵ binh lại chiếm đa số. Bộ binh thì ngoài cái ba-lô ra họ chẳng còn có chỗ nào khác để cái đồ. Nhưng kỵ binh thì có thể nhét đầy các túi yên, buộc vào những đoạn dây sau yên. Vì thế những con ngựa của họ nom tương tự như ngựa thổ hơn là ngựa chiến. Cái thói cá mè một lứa vô kỷ luật bắt đầu nảy nở. Từ xưa đến nay, cướp bóc trong chiến tranh vẫn là động lực quan trọng nhất thúc đẩy người Cô-dắc ra mặt trận, Grigôri biết như thế lắm qua những câu chuyện được nghe các cụ kể về các cuộc chiến tranh trước kia cũng như qua kinh nghiệm bản thân. Ngay từ tiến vào hậu phương của nước Phổ, viên lữ đoàn trưởng, một tên tướng có nhiều công trạng, đã tập hợp mười hai đại đội, giơ roi ngựa chỉ cái thành phố nhỏ nằm dưới chân mấy ngọn đồi và nói:

– Các anh hãy chiếm lấy nó. Trong hai tiếng đồng hồ, thành phố này sẽ hoàn toàn thuộc quyền tự do hành động của các anh. Nhưng sau hai tiếng đồng hồ, kẻ đầu tiên bắt quả tang đang cướp bóc sẽ bị xử bắn!

Nhưng không hiểu sao Grigôri không thể nào quên chuyện ấy. Chàng chỉ lấy thức ăn cho người và lương thực cho ngựa. Chàng sờ sờ không dám động đến của cải của người khác và kính tởm các hành động cướp bóc. Chàng đặc biệt cảm thấy gớm ghiếc khi thấy những tên Cô-dắc dưới quyền mình đi ăn cướp. Chàng giữ rất nghiêm kỷ luật trong đại đội. Nếu bọn Cô-dắc

dưới quyền chàng có cướp bóc thì cũng chỉ là những chuyện giấu giếm và hân hủ. Chàng không hề ra lệnh giết và lột quần áo giấy ủng của tù binh. Thái độ bị coi là quá mềm yếu như thế đã gây lòng căm phẫn của bọn Cô-dắc cũng như của bọn thủ trưởng trung đoàn. Một tên sĩ quan cấp trên đã giật giọng thô bạo, và nói với chàng mất mặt mất nhọt:

- Này thiếu úy, tại sao anh lại làm hồng một đại đội của tôi như thế? Tại sao anh lại có cái kiểu tự do chủ nghĩa như thế hử? Anh trải sẵn rom để phòng bất trắc, để nếu ngã cũng đỡ đau có phải không? Anh vẫn theo thói cũ muốn bắt cả hai tay có phải không?... Như vậy thì làm thế nào khỏi sỉ vả anh được?... Thôi, không cần nhiều lời làm gì nữa! Anh không thuộc kỷ luật quân đội à? Sao, đối anh đi à? Chúng tôi sẽ đối ngay! Tôi ra lệnh ngay hôm nay bàn giao đại đội! Còn cái chuyện kia thì người anh em hãy nhớ lấy... chớ có giở trò gì nữa đấy!

Đến cuối tháng, trung đoàn của Grigori hợp đồng tác chiến với vài đại đội của trung đoàn 33 trấn Êlanxcaia, cùng đánh chiếm thôn Grêmiatri Lóc.

Bên dưới, khoảng đất trũng mọc đầy liễu, tần bì và tiêu huyền. Chừng ba chục căn nhà tường trắng nằm rải rác trên sườn núi giữa những bức tường vi thấp lè tè bằng đá. Trên núi, cao hơn cái thôn một chút, có một cái cối xay chạy bằng sức gió, gió thổi hướng nào cũng tới. Bốn cái cánh quạt bị buộc lại hiện lên đen sì trên nền đám mây trắng bay tới từ phía sau ngọn gò, nom như một cây thánh giá để nghiêng. Ngày hôm ấy mưa tầm tã, sương rơi mù mịt. Một trận bão tuyết làm rơi xuống khe núi một làn bụi vàng vàng, lá cây xào xạc rụng xuống đầy mặt đất. Những cây liễu đổ cành lá xum xuê tím lại như màu máu. Những đống rom to nổi lên như những ngọn gò lấp loáng trong các sân đập lúa. Bức màn sương mềm mại của ngày sắp sang đông đã phủ lên mặt đất nồng nặc một mùi ngai ngái.

Grigôri cùng trung đội của chàng vào ở căn nhà được tiến trạm phân cho. Chủ nhà đã đi theo Hồng quân. Người vợ béo tốt, đã có tuổi, cùng một đứa con gái nhỏ ra sức hầu hạ lấy lòng trung đội. Grigôri từ dưới bếp bước vào nhà trong, đưa mắt nhìn quanh. Xem ra chủ nhà sống cũng khá khấm: sàn nhà son, những chiếc ghế dựa kiểu Viên, tấm gương soi, trên tường treo những bức ảnh kiểu các quân nhân thường chụp và một tấm bằng khen của học sinh đồng khùng đen. Grigôri treo cái áo mưa ướt dầm lên bếp lò rồi cuộn thuốc hút.

Prôkho Ducôp bước vào, hấn dựa khẩu súng trường vào thành giường rồi cho biết giọng lãnh đạm:

– Đoàn xe vận tải đã tới đây. Ông cụ nhà anh cùng đi đấy, anh Grigôri Panchêlêvit ạ.

– Sao?! Đừng có nói bậy!

– Nói thật đấy. Ngoài ông cụ nhà anh, bà con trong thôn ta đại khái có sáu người đem xe tới. Anh ra mà đón!

Grigôri khoác cái áo ca-pôt lên vai, bước ra.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đang nắm dây hàm thiếc, dắt hai con ngựa vào trong cổng. Đaria ngồi thu lu trên xe trong chiếc áo khoác bằng dạ nhà làm lấy. Đaria cầm cương. Dưới cái mũ trùm đầu ướt dầm của cái áo khoác, chị chàng long lanh cặp mắt ướt ướt, tươi cười nhìn Grigôri.

– Bà con đồng hương đến đây làm gì thế này? – Grigôri mỉm cười nhìn bố, hỏi to.

– Thế nào, con yêu của cha, còn được thấy mày sống sót cơ à? Chúng tao đến chơi với mày đây, không được mời mà cũng đến đây.

Grigôri bước qua ôm lấy cặp vai rộng của bố và bắt đầu tháo đồ thắng khỏi xe.

– Mày bảo không ngờ chúng tao lại đến à, Grigôri?

– Tất nhiên rồi.

– Chúng tao đang ở trong đội dân công vận tải... Bị bắt đi. Dem đạn được đến cho chúng mày đây, cứ yên trí mà đánh nhau.

Hai cha con vừa tháo ngựa vừa trao đổi những câu nhát gừng. Đaria hạ các thức ăn và thóc ngựa trên xe xuống.

– Con chị thì đến đây làm gì?

– Đi theo cha mà. Cha ở nhà ốm đấy, từ Nô-en đến nay còn chưa khỏi. Mẹ chỉ lo xảy ra chuyện gì, một thân một mình nơi đồng đất nước người...

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ném cho hai con ngựa vài nắm cỏ nga quan thơm thơm xanh muốt rồi bước tới trước mặt Grigôri. Ông lo lắng giương tròn cặp mắt đen, lòng trắng đỏ ngầu nom chẳng có vẻ gì là khỏe mạnh, và thăm thì hỏi bằng một giọng khàn khàn:

– Thế nào, tình hình ra sao?

– Cũng chẳng sao. Chúng con vẫn đánh nhau.

– Tao nghe có tin đồn là bọn Cô-dắc không chịu tiến ra khỏi biên giới... Có đúng thế không?

– Mồm miệng thiên hạ... – Grigôri đánh trống lảng.

– Nhưng sao lại thế, các anh em? – Ông già tự nhiên nói bằng một giọng hốt hoảng và xa lạ hẳn. – Sao lại như thế được? Thế mà các cụ bô lão ở nhà cứ hy vọng... Ngoài chúng mày ra lấy ai bảo vệ sông Đông, bảo vệ cha đẻ của chúng ta bây giờ? Lạy Chúa tôi, nếu chúng mày không chịu chiến đấu... Nhưng sao lại có thể như thế được? Bọn đánh xe vận tải của chúng mày đã nói láo... Chỉ gieo rắc hoang mang, cái quân chó đẻ!

Ba người vào trong nhà. Những tên Cô-dắc khác cũng kéo đến. Đầu tiên câu chuyện chỉ xoay quanh các tin tức trong thôn.

Daria rí tai người chủ nhà rồi cởi cái tay nải đựng các món ăn, sửa soạn bữa tối.

– Nghe nói mày bị mất chức đại đội trưởng rồi phải không?
– Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa hỏi vừa cầm một cái lược xương nhỏ rất đẹp chải bộ râu chảy xể.

– Bây giờ con làm trung đội trưởng.

Câu trả lời lãnh đạm của Grigôri như chọc vào tim ông già. Ông cau mày làm những vết nhăn trên trán thu cả vào một chỗ, khập khiễng bước tới bên cạnh cái bàn, rồi vừa vội vã đọc vài câu kinh vừa kéo tà áo trêch-men lên lau cùi dĩa và hỏi bằng một giọng bức bối:

– Tại sao tự nhiên lại có chuyện ghét bỏ như thế? Hay là mày không biết làm vừa lòng cấp trên?

Grigôri không muốn nói về chuyện này trước mặt bọn Cô-dắc bèn nhún vai ra vẻ khó chịu:

– Họ đưa một anh chàng mới đến... Có văn hóa.

– Nhưng con ạ, mày cứ phục vụ họ cho hết lòng đi! Chẳng bao lâu họ sẽ lại biết quý mày thôi! Chà, họ cứ mang cái thói thích những thằng có chữ nghĩa! Mày cứ nói là tôi đã được huấn luyện thực tế trong cuộc chiến tranh chống Đức nên còn hiểu biết hơn nhiều so với bất kỳ một thằng đeo kính nào!

Rõ ràng là ông lão đang phần nộ. Còn Grigôri thì chàng chỉ cau mày liếc nhìn sang bên: không biết bọn Cô-dắc có cười không?

Chuyện bị hạ cấp không làm chàng buồn chút nào. Chàng đã sung sướng bàn giao đại đội, vì nghĩ rằng từ nay mình không còn phải chịu trách nhiệm về tính mạng của anh em trong thôn nữa. Nhưng dù sao lòng tự ái của chàng cũng bị xúc phạm và việc cha chàng bới lại chuyện đó bất giác làm chàng cảm thấy khó chịu.

Người chủ nhà đã xuống bếp. Ông Panchêlay Prôcôphiêvit thấy anh chàng đồng hương Bôgaturiép bước vào, nghĩ rằng mình đã có được người ủng hộ, bèn bắt đầu nói:

– Thế là bụng dạ các anh đúng là nhất định không muốn tiến quá địa giới Quân khu à?

Prôkho Dukhốp chỉ hấp háy hai con mắt dẹt dẹt như mắt bò non, lặng yên mỉm cười, không nói gì cả. Mitca Coócunốp ngồi xồm bên cạnh bếp lò hút nốt mẩu thuốc, cháy cả tay. Ba gã Cô-dắc khác nằm ngồi ngả nghiêng trên những chiếc ghế dài, và không hiểu sao chẳng gã nào trả lời câu hỏi nêu ra. Bôgaturiép vung tay một cách đau khổ:

– Chúng nó có lo nghĩ gì lắm về các chuyện ấy đâu, – hẳn bắt đầu nói với cái giọng ồm ồm dội lên như tiếng còi xe lửa. – Chúng nó thì cỡ ngoài đồng không mọc nữa chúng nó cũng mặc...

– Nhưng tiến đi xa nữa làm gì cơ chứ? – Ilin, một gã hiền lành và ốm yếu hỏi bằng một giọng lười nhác. – Tiến ra để làm cái gì? Vợ tôi đã chết đi để lại mấy đứa con cô cút mà tôi lại bỏ mạng một cách vô ích hay sao?...

– Chúng ta đánh bật chúng nó ra khỏi vùng đất Cô-dắc rồi người nào về nhà người nấy! – Một gã khác kiên quyết ủng hộ Ilin.

Mitca Coócunốp xoắn bộ ria vừa mềm vừa nhỏ, chỉ cười bằng hai con mắt xanh lè.

– Còn đối với tôi thì chiến tranh cứ kéo dài năm năm nữa cũng được! Tôi thích đánh nhau!

– Ra ngo-o-oài!... Đứng yên! – Ngoài sân có tiếng hô to.

– Ông đã thấy chưa? – Ilin kêu lên một cách tuyệt vọng. – Các ông đã thấy chưa, hai ông bố già? Chưa kịp ráo mồ hôi mà ngoài kia đã lại quất: "Ra ngoài" rồi đấy! Như thế là lại phải đi bố trí rồi! Thế mà ông cứ bảo: địa giới! Còn có thể có địa giới

địa giếc gì nữa? Phải chuẩn về nhà đi thôi! Phải giảng hòa cho kỳ được, thế mà các ông lại bảo...

Vốn chỉ là báo động nhầm. Grigôri bực tức dắt ngựa vào sân. Con ngựa chẳng làm gì nên tội cũng bị ấn một cái ủng vào ben. Grigôri diên tiết tròn tròn con mắt quát lên:

– Đồ quỷ dữ! Đi cho thẳng lên!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đứng ở cửa hút thuốc. Ông để cho bọn Cò-dắc vào hết rồi mới hỏi:

– Làm gì mà loạn lên thế?

– Báo động!... Có đàn bò mà quáng mắt trông ra bọn Đồ.

Grigôri cởi áo ca-pốt, ngồi vào bàn. Những tên Cò-dắc khác cũng lầu lầu cởi áo, ném gươm, súng trường và băng đeo đạn lên chiếc ghế dài.

Khi mọi người đã nằm xuống ngủ cả, ông Panchêlây Prôcôphiêvit mới gọi Grigôri ra sân. Hai cha con ngồi trên thềm nhà.

– Tao muốn bàn với mày một việc, – ông già vỗ vào đầu gối Grigôri và khẽ nói: – Tuần trước tao có đến chỗ thằng Pêtorô. Trung đoàn Hai mươi tám của chúng nó hiện nay ở Calát... Tao đến đảng ấy kiếm được khá lắm con ạ. Thằng Pêtorô nó cừ lắm, nó làm ăn cừ lắm. Nó đã cho tao quần áo, một con ngựa, lại còn đường nữa... Con ngựa tốt quá.

– Thôi đi! – Đoán ra ý bố, Grigôri cảm thấy như bị bông, chàng nghiêm khắc ngắt lời ông già. – Cha đến đây cũng vì việc ấy có phải không?

– Nhưng sao cơ chứ?

– Lại còn sao cơ chứ?

– Người ta đều lấy cả cơ mà, Grisca...

– Người ta! Người ta lấy! – Grigôri diên tiết, không nghĩ ra được câu nào khác mà nói, chỉ nhắc lại. – Ở nhà còn thiếu thốn

lắm hay sao? Thật là lưu manh! Trên mặt trận đánh nhau với Đức đã bao nhiêu đứa bị xử bắn vì làm những trò như thế rồi đấy!

– Này, đừng có quàng quác lên như thế nữa! – Người cha lạnh lùng ngắt lời chàng. – Tao có ngựa tay ra xin mày dẫu. Tao chẳng cần gì cho cái thân xác của tao cả. Bây giờ còn sống, nhưng mai kia đã hai tay buông xuôi... Mày hãy lo cho cái thân mày đi đã. Kỳ cục thật, kiếm được một thằng sang trọng giàu có như thế này! Cả nhà có độc một chiếc xe, thế mà nó... Mà tại sao lại không lấy của những đứa đã đi theo bọn Đổ cơ chứ?... Không lấy của chúng nó là có tội đấy! Mà lấy về nhà thì một mảnh vỏ cây cũng có chỗ dùng.

– Thôi ông đừng nói với tôi những chuyện ấy nữa! Nếu không, tôi mời ông đi ngay khỏi chỗ này bây giờ! Bọn Cô-dắc làm thế tôi đã đâm vào mồm cho, thế mà bố tôi lại đến để cướp của dân chúng! – Grigôri thở hổn hển, người run bắn lên.

– Chính vì thế người ta mới tống cổ không cho mày làm cấp đại đội nữa đấy! – Người cha quái ác chọc cho chàng một câu.

– Chuyện ấy đối với tôi có ra cái quái gì! Ngay cái trung đội này tôi cũng sẽ thôi không nắm nữa!...

– Thì cũng chẳng sao! Thông minh thật, thông minh thật...

Hai người nín lặng một phút. Grigôri châm thuốc hút. Dưới ánh que diêm, chàng đưa nhanh mắt nhìn khuôn mặt vừa ngượng vừa tức tối của bố. Mãi đến lúc này chàng mới hiểu rõ lý do của việc bố đến đây. "Chính vì thế mà đem cả Đaria theo, cái con quỷ già! Kéo nhau đến ăn cướp!" – Chàng nghĩ thầm.

– Thằng Xchêpan Axtakhốp về rồi đấy. Mày đã được biết chưa? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nói, giọng như dửng dưng.

– Sao lại có chuyện ấy? – Grigôri đánh rơi cả điếu thuốc.

– Thế đấy. Vốn là nó chỉ bị bắt làm tù binh chứ không bị giết. Về nom ra đáng con người lắm. Mang về cơ man nào quần áo và của cải! Phải chở bằng hai chiếc xe tải. – Ông già nó tổ thêm và cứ huênh hoang như Xchêpan là ruột thịt với mình không bằng. Nó đã gọi con Aexinhia, và đăng lại vào quân đội ngay. Người ta đã giành cho nó một chân tốt lắm, đại khái chủ nhiệm binh trạm gì đó, ở Cadan thì phải.

– Thóc nhà ta đập có được nhiều không? – Grigôri hỏi lái sang chuyện khác.

– Bốn trăm mê-ra.

– Hai đứa cháu của cha như thế nào?

– Ái chà chà, người anh em ạ, hai đứa cháu của tao thì đúng là hai vị anh hùng! Mày phải có quà gửi về cho chúng nó mới được.

– Đang ở mặt trận thì quà với cáp cái gì! – Grigôri thở dài rầu rĩ, nhưng đầu óc chàng chỉ lẫn quẩn với Aexinhia và Xchêpan.

– Mày có kiếm được khẩu súng trường nào không? Có thừa khẩu nào không?

– Cha cần súng trường làm gì?

– Để ở nhà dùng. Vừa chống thú dữ vừa chống kẻ gian. Phòng có chuyện gì xảy ra. Tao đã lấy được nguyên vẹn một hòm đạn. Người ta lấy, thế là tao cũng lấy.

– Cha ra đội vận tải mà lấy. Cái của ấy thì vô thiên lủng. – Grigôri cau mày mỉm cười. – Thôi cha đi ngủ đi. Con còn phải đi kiểm tra vọng gác.

Sáng hôm sau một phần trung đoàn rời khỏi thôn này. Grigôri lên ngựa ra đi, chàng chắc mẩm rằng mình đã nói cho ông bố nguỵng và sẽ trở về tay không. Nhưng vừa tiễn bọn Cô-dắc xong, ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã đằng hoàng vào nhà

kho như chính mình là chủ nhà. Ông lấy những chiếc cổ ngựa và những đoạn dây thừng trên cái giá xuống, mang ra chiếc xe của ông. Chủ nhà lật dật chạy theo, nước mắt đầm đìa. Người ấy nắm lấy vai ông, kêu lên:

– Bố già ơi! Ông cụ không sợ mang tội à! Sao lại làm khổ đứa trẻ côi cút như thế này? Trả lại cặp cổ ngựa cho tôi đi! Trả lại đi, cụ hãy vì Chúa mà trả lại đi!

– Không, không, bà hãy để cho Chúa được yên, – Ông già Mêlêkhôp vừa lắp bắp trả lời vừa giằng tay khỏi tay người đàn bà. – Chồng bà mà đến vùng chúng tôi thì cũng sẽ cướp thôi. Chồng bà là chính ủy có phải không?... Thôi buông tay ra! "Của người của ta đều là của Chúa" cả cơ mà, vì thế bà hãy im đi, đừng tiếc làm gì nữa!

Rồi dưới sự yên lặng đồng tình của những tên dân công vận tải khác, ông bẻ khóa những chiếc hòm, chọn lấy những chiếc quần đi ngựa và áo quần phục còn mới nhất, đem ra chỗ sáng ngắm nghía, vò vò trong những ngón tay đen thui ngắn cùn và bó tất cả lại...

Ông ra đi trước giờ ăn trưa. Daria mím chặt cặp môi mỏng dính, ngồi trên đống tay nải trong chiếc xe chất đầy đến ngọn. Phía sau có một chiếc nồi nấu nước tắm úp lên tất cả. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã tháo cái nồi này trên những viên gạch trong buồng tắm, ông vừa lặc lè khiêng nó ra tới xe thì bị Daria cho một câu:

– Cha, cha thì đến cút cũng không từ!

Ông bèn trả lời bằng một giọng phẫn nộ:

– Cầm cái môm, con mẹ ranh này! Tao mà để lại cái nồi này cho chúng nó hay sao! Lo lắng công việc nhà của như mày thì cũng chẳng khác gì thằng khốn nạn Grisca! Đối với tao thì cái nồi này cũng dùng được. Đứng thế đấy!... Thôi đánh xe đi! Việc gì đến mày mà hoác môm ra?

Người chủ nhà chạy ra theo đóng cửa, hai con mắt khóc đến sưng vù. Ông Panchêlây Prêcôphiêvit nói giọng ôn tồn:

– Thôi chào bà nhá! Đừng có giận. Còn người thì còn của...

X.

Ngày nối ngày như một sợi dây xích, mắt nọ lồng vào mắt kia... Hành quân, chiến đấu, nghỉ ngơi. Nắng. Mưa. Mùi mồ hôi ngựa trộn lẫn với mùi da của yên ngựa bị hun nóng. Vì tình thân luôn luôn căng thẳng, cho nên không phải là máu và chỉ có thủy ngân bị nung bỏng chảy trong các mạch máu. Do mất ngủ, đầu nặng hơn cả những trái đạn pháo ba điu-im. Grigôri chỉ mong được ngã lưng, đánh một giấc cho béo mắt! Ngủ xong lại đi theo cái cày trên những luống đất mềm mềm, miệng huýt sáo ra lệnh cho những con bò, tai lắng nghe tiếng những con sếu kêu lanh lảnh như tiếng kèn đồng, tay nhẹ nhàng gõ trên má những sợi mạng nhện óng bạc không biết từ đâu bay tới, mũi luôn luôn được ngửi mùi đất mùa thu mới vỡ, ngây ngất như mùi rượu vang.

Nhưng đâu có như vậy. Chỉ thấy những dải lúa bị giẫm dúi xuống thành đường đi. Bên đường là những đám tù binh bị lột quần áo, người đầy bụi bặm, đen xạm như những xác chết. Đại đội tiến, những cái móng sắt dưới vó ngựa đập xuống mặt đường, giẫm nát hoa màu. Quân Cô-dắc kéo đến thôn nào, những tên thích cướp bóc cũng tới lục soát các gia đình có người bỏ đi theo Hồng quân, chúng dùng roi ngựa đánh vợ, đánh mẹ những kẻ bị coi là phản bội...

Những ngày mất hết sức sống vì buồn khổ cứ kéo dài, nhưng đều bị gió quét hết khỏi ký ức. Không một sự kiện nào, dù là quan trọng, qua rồi mà còn để lại chút dấu vết gì. Đời sống hàng ngày trong lần chiến tranh này có vẻ buồn ngấy hơn

đợt chiến trận trước, có lẽ vì xưa kia người ta đã được ném đủ mùi rồi. Nhưng đối với bản thân cuộc chiến tranh, tất cả những kẻ đã từng trải qua lần trước đều có vẻ coi khinh: tất cả các mặt địa bàn chiến sự, binh lực sử dụng cũng như mức tổn thất so với lần đánh nhau với quân Đức đều chỉ là trò trẻ. Riêng cái bóng đen của Thần chết vẫn lù lù không nhỏ đi chút nào chẳng khác gì trên các chiến trường ở nước Phổ và nó vẫn bắt con người ta phải khiếp sợ, phải ngay ngáy phòng thân như loài vật.

– Thế này mà cũng gọi là chiến tranh à? Chỉ là một cái gì nhại lại chiến tranh mà thôi. Trong trận chiến tranh với Đức, có khi quân Đức chỉ nã cho một đợt pháo là mấy trung đoàn liền bị nổ rã. Nhưng bây giờ trong đại đội mới có hai thằng bị thương đã nói là có tổn thất! – Bọn cụ chiến binh lý sự với nhau.

Tuy vậy cái kiểu chiến tranh trò trẻ này vẫn cứ làm người ta tức tối. Tâm trạng bất mãn, mệt mỏi, phần nộ tích lại mỗi ngày một nhiều. Trong đại đội ngày càng nghe thấy những ý kiến lải nhải:

– Chúng ta tổng cổ bọn Đồ thổ tả ấy ra khỏi đất đai sông Đông là đánh nước mã hồi thôi. Chẳng tiến qua địa giới làm gì cả! Cứ mặc cho nước Nga, còn chúng ta thì cứ sống theo kiểu của chúng ta. Chúng ta sẽ không xông sang nhà chúng nó để áp đặt trật tự của chúng ta làm gì.

Suốt mùa thu, các trận chiến đấu chỉ diễn ra uể oải ở gần Philônôpxcaia. Trung tâm chiến lược chính là Charichun, cả bên Trắng lẫn bên Đỏ đều ném vào đây những lực lượng tinh nhuệ nhất, còn ở mặt trận miền Bắc, trong hai bên tham chiến không có bên nào thắng thế. Cả hai đều tích lũy lực lượng, chuẩn bị giáng một đòn quyết định. Bọn Cô-dắc có những đội kỵ binh lớn. Chúng lợi dụng ưu thế này để tiến hành những trận phối

hợp binh chúng, vu hồi bên sườn, đánh thọc vào hậu phương của địch. Bọn Cô-dắc giành được phần thắng chỉ vì đối phương gồm toàn những đơn vị Hồng quân tinh thần chưa kiên định mới mộ ở các vùng chủ yếu gần mặt trận. Những người lính quê ở hai tỉnh Xaratôpxcaia, Tambôpxcaia đầu hàng hàng ngàn. Nhưng bộ chỉ huy Hồng quân vừa tung ra những trung đoàn công nhân, những chi đội thủy binh và kỵ binh là những cán cân lực lượng lập tức lấy lại thế cân bằng, quyền chủ động lại liên tiếp chuyển từ bên nọ sang bên kia, và hai bên lần lượt giành được những thắng lợi đơn thuần có ý nghĩa địa phương.

Tuy có tham gia chiến đấu nhưng Grigôri chỉ thờ ơ theo dõi bước tiến của cuộc chiến tranh. Chàng tin chắc rằng đến mùa đông sẽ không giữ nổi mặt trận nữa, chàng biết rằng tinh thần bọn Cô-dắc đều hướng về hòa bình và không thể nào nói đến chiến tranh kéo dài. Năm thì mười họa trung đoàn cũng nhận được báo chí. Grigôri cầm lấy tờ "Biên khu sông Đông" in bằng giấy bọc hàng vàng khè với cả một niềm căm ghét, chàng nghiêng rặng dọc lướt qua những tin chiến sự. Còn bọn Cô-dắc thì chỉ vui vẻ phá lên cười khi chúng đọc to cho họ nghe những dòng tin lời lẽ hung hăng, cố tỏ vẻ một tinh thần phấn khởi:

Ngày 27 tháng Chín những trận chiến đấu đã diễn ra ở hướng Philômônôpxcaia, không phân thắng bại. Đêm 26, trung đoàn anh hùng của trấn Vôsenxcaia đã đánh bất quân địch ra khỏi trấn Bôtgoócnuir và bám sát quân địch, đột nhập vào thôn Lukianôpxki, thu được rất nhiều chiến lợi phẩm và bắt được một số rất lớn tù binh. Các đơn vị Đỏ đã rút lui hỗn loạn. Tinh thần anh em Cô-dắc rất phấn khởi. Các chiến sĩ sông Đông đang xông lên giành những thắng lợi mới!

- Bọn mình đã bắt được bao nhiêu tù binh nhỉ? Một số lượng rất lớn à? Ô-hô-hô, cái bọn chó đẻ! Vén vén ba mươi hai thàng! Thế mà cái bọn này... à-hà-hà-hà!... Mitca Coócunôp đưa

hai cái tay dài ngoẵng lên ôm sườn, mở hoác hai hàm răng trắng nhớn ra cười.

Bọn Cô-dắc cũng chẳng tin gì các tin tức về thắng lợi của bọn "Ca-dét" ở Xibia và Cuban. Từ "Biên khu Đông Thượng" nói láo trắng tráo, hoàn toàn không biết ngưng. Ốc-vát-kin, một gã Cô-dắc người quá khổ, có hai bàn tay rất to, đọc xong bài báo viết về vụ bạo động, của quân đoàn Tiệp-Khắc, bèn nói ngay trước mặt Grigôri:

– Bây giờ chúng nó đang trấn áp bọn Tiệp, nhưng xong xuôi đầu đó, chúng nó có bao nhiêu quân sẽ điều cả đến đây nên chúng ta, rồi sẽ được chạy vãi dài... Nói tóm lại là... cái nước Nga ấy!... Rồi hẳn kết luận đây về đe dọa: – Tuồng chuyện đùa đây phải không?

– Đùng có dọa người ta! Cái thằng nói chuyện ngu xuẩn làm mình đau cả bụng, – Prô-khô Dukhốp khoát tay không tán thành.

Nhưng Grigôri vừa cuốn thuốc hút vừa nhận định: "Đúng thế đấy!", trong lòng thầm cảm thấy khoái trá một cách ác ý.

Tối hôm ấy, chàng mở phanh cổ áo chiếc so-mi dài nắng đã bạc phếch đĩnh hai cái lon vai màu cút ngựa cũng bạc phếch, gù lưng ngồi rất lâu bên cạnh bàn. Khuôn mặt rám nắng của chàng nom rất nghiêm nghị. Đạo này chàng đẩy ra, các chỗ hôm cũng như hai bên gò má nhon hoắt đều nẩy bằng, nhưng nom không khỏe mạnh. Chàng xoay xoay cái cổ đen xạm gần góck, mơ màng về về bộ ria loăn xoăn đã đổ ra vì phơi nắng và cứ nhìn chăm chăm vào một điểm với hai con mắt tức tối mấy năm nay đã trở nên lạnh như tiền. Chàng suy nghĩ căng thẳng, một cách hết sức vất vả khác hẳn ngày thường, và mãi đến khi đã nằm xuống ngủ, chàng mới nói như để trả lời cho một câu hỏi chung của mọi người:

– Tiến thoái lưỡng nan!

Suốt đêm Grigôri không chợp được mắt. Chốc chốc chàng lại ra thăm con ngựa và đứng lại rất lâu bên thềm, người cứ như bị bó chặt trong bầu không khí chết lặng, đen ngòm, loạt soạt như lụa.



Xem ra ngôi sao chiếu mạng của Grigôri vẫn còn vượng. Ngôi sao nhỏ xíu ấy vẫn lặng lẽ lập lờ tỏa sáng và còn chưa đến lúc nó rụng ra, rơi xuống, rạch lóc bầu trời với một vạch sáng lạnh lẽo. Chỉ trong một mùa thu mà có ba con ngựa bị bắn chết ngay trong khi Grigôri đang cưới. Cái áo ca-pốt của chàng đã thủng năm chỗ. Thẩn chết như nô giỡn với anh chàng Cô-dắc này, và mới sà cái cánh đen của nó phẩy qua người chàng một chút thôi. Một lần có viên đạn bắn xuyên qua đầu cái cán guom bằng đồng, sợi giây ngù rơi thẳng xuống chân con ngựa như bị cắt đứt:

– Có ai đem hết tâm hồn ra cầu nguyện cho cậu đấy, Grigôri ạ, – Mitca Coóc-sunốp nói với chàng và rất đổi ngạc nhiên khi nó thấy nụ cười nở trên môi Grigôri chẳng có gì vui vẻ.

Mặt trận đã đi tới bên kia đường sắt. Hôm nào cũng thấy những xe vận tải chở dây thép gai đến. Hôm nào điện tín cũng đánh ra mặt trận mấy dòng chữ:

"Chỉ ngày một ngày hai quân đội của các nước đồng minh sẽ được điều tới. Trước khi quân tiếp viện tới nơi cần phải có thủ trên các đường biên giới Quân khu và chặn đứng các cuộc tấn công của quân Đò bằng bất cứ giá nào".

Dân chúng bị bắt đi phu dùng thuôn sắt chọc xuống lớp đất đóng băng, đào những dây chiến hào rồi lấy dây thép gai vây quanh. Nhưng đêm đêm, khi bọn Cô-dắc rời bỏ chiến hào về suối ấm trong các nhà dân, trinh sát của Hồng quân lại tiến sát các chiến hào, phá đổ các cọc hàng rào và đánh những bản

kêu gọi dân Cô-dắc¹ vào những cái gai han gỉ của lưới giây thép. Bọn Cô-dắc đọc ngón ngáu các lời kêu gọi ấy như đọc thư của người thân. Rõ ràng là trong những điều kiện như thế mà còn muốn kéo dài chiến tranh thì chẳng có nghĩa lý gì nữa. Trời đánh dùng một cái rét ngọt rồi cứ hết những đợt tan băng lại đến những đợt mưa tuyết như trút. Tuyết ngập các chiến hào. Khó mà nằm lại trong đó, dù chỉ một giờ. Bọn Cô-dắc bị rét công, có những kẻ bị hồng chân hồng tay vì lạnh. Trong các đơn vị bộ binh và trinh sát, nhiều người không có ủng. Có những gã ra trận mà cứ như ra sân đuổi gia súc với đôi ủng ngắn ống và cái quần đơn. Người ta không tin vào quân Đồng minh. Một hôm Andrây Casulin đã nói một câu chua chát: "Chúng nó sẽ cười bọ hung đến!". Trong những lần chạm trán với các đội trinh sát Hồng quân, bọn Cô-dắc thường nghe thấy phía bên kia gào lên: "Này này! Các con chiến ngoan đạo kia ơi! Các anh đi xe tăng đến thăm chúng tôi, nhưng chúng tôi sẽ đi trượt tuyết đến thăm các anh đấy! Liệu mà bôi sẵn mỡ vào gót chân. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ đến chơi nhà thôi!"

Đến trung tuần tháng Mười một. Hồng quân chuyển sang tấn công. Họ chiến đấu bên bờ, dồn các đơn vị Cô-dắc về tuyến đường sắt, nhưng chỉ một thời gian sau, các chiến dịch mới tiến tới bước ngoặt. Ngày mười sáu tháng Mười hai, sau một trận chiến đấu dằng dai, kỵ binh Hồng quân đánh bật được trung đoàn 33, nhưng tại khu vực của trung đoàn trấn Vösenxcaia hồi này đang triển khai ở gần thôn Cölödédianxki, họ đã vấp phải một sức chống cự kiên quyết. Từ sau những dãy hàng rào dây tuyết vây quanh các sân đập lúa, các xạ thủ súng máy của trấn

1. Có lẽ đây là kêu gọi lịch sử của Xô-viết các ủy viên nhân dân do Lênin và Xtalin ký ngày 30-5-1948, hô hào nhân dân lao động Cô-dắc vùng sông Đông và sông Cuban đấu tranh chống lại bè lũ phản cách mạng bên trong và bên ngoài. (N.D.)

Vôsenxcaia đã đón tiếp quân địch tiến trong đội hình bộ binh bằng những loạt hỏa lực bắn quét. Dưới hai bàn tay giàu kinh nghiệm của gã Anchipôp người thôn Cácghin, khẩu súng máy nặng bố trí ở cánh bên phải đã bắn tàn theo chiều sâu rồi phạt ngang các đội hình tấn khai của địch đang tiến vọt từng chặng. Một đại đội bị phủ kín dưới khói đạn. Nhưng từ cánh bên trái đã có ngay hai đại đội tiến ra vu hồi.

Lúc trời sắp hoàng hôn, một chi đội thủy binh vừa được điều tới mặt trận đã thay thế các đơn vị Hồng quân bắt đầu tấn công uể oải. Họ không nằm xuống, cũng không hò hét, cứ lăm lăm xung phong thẳng vào mấy khẩu súng máy.

Grigôri bắn không ngừng tay. Buồng đạn bốc khói. Nòng súng nóng bỏng, cháy cả ngón tay. Chàng chờ súng nguội bớt, rồi nhét một kẹp đạn mới, và nheo mắt đưa đầu ruồi đuổi theo những hình người đen đen đằng xa.

Anh em thủy binh đã đánh quì bọn Cô-dắc. Các đại đội Cô-dắc tháo ngựa, phi như bay qua thôn, chạy lên gò. Grigôri quay đầu nhìn lại, bất giác để rơi dây cương. Từ trên gò nhìn ra xa có thể thấy cánh đồng tuyết với những mũi đất mọc đầy cỏ dại bị tuyết lấp kín và những cái bóng màu tím ngắt của buổi hoàng hôn trải dài trên sườn khe núi. Trên cánh đồng ấy, suốt một khoảng dài đến một véc-xta, xác của những người thủy binh bị hỏa lực súng máy bắn chết nằm lăm lăm như những nốt ban đen. Trong những chiếc áo vải buồm và áo da ngắn, họ hiện lên đen đen trên mặt tuyết như một đàn quạ đậu xuống để sắp sửa bay lên...

Chiều hôm ấy, các đại đội Cô-dắc bị đánh tan nát trong trận tấn công của địch, đã mất liên lạc với trung đoàn trấn Êlanxcaia và một trong các trung đoàn có phiên hiệu của khu Uxtô-Mêtvêdixki trước kia bố trí ở bên phải họ. Chúng dừng lại

ngủ đêm trong hai thôn trên bờ một con sông rất nhỏ, nhánh của sông Buđulúc.

Từ lúc hoàng hôn, Grigôri đã theo lệnh tên đại đội trưởng đi bố trí những vọng gác. Lúc trở về đến trong ngõ chàng gặp tên trung đoàn trưởng và tên phó quan của trung đoàn.

– Đại đội ba đâu? – Tên trung đoàn trưởng ghì cương hỏi.

Grigôri trả lời. Hai tên kia thúc ngựa đi.

– Đại đội thương vong có nhiều không? – Tên phó quan đã đi một quãng rồi còn hỏi thêm. Không nghe rõ câu trả lời, hắn hỏi lại: – Thế nào?

Grigôri cứ cắm cổ đi, không trả lời.

Suốt đêm có những đội vận tải không biết của nơi nào kéo qua thôn. Một đại đội pháo dừng lại rất lâu bên cạnh ngôi nhà Grigôri ở cùng với bọn Cô-dắc. Qua cái cửa sổ một cánh có thể nghe thấy những tiếng chửi tục, tiếng kêu của bọn coi ngựa và những tiếng chân nhện nhip. Vài tên lính pháo binh và liên lạc của trung đoàn bộ không có mặt trong thôn cũng vào trong nhà để sưởi. Đến nửa đêm lại có ba tên pháo thủ của đại đội pháo vào thêm làm chủ nhà và bọn Cô-dắc mất cả ngủ. Ở một nơi gần đấy, chúng có một cỗ pháo bị sa lầy dưới lòng sông, vì thế quyết định nghỉ lại một đêm rồi sáng hôm sau sẽ lấy bò kéo cỗ pháo lên. Grigôri thức giấc, chàng nhìn rất lâu bọn pháo binh, chúng vừa gừ gừ trong họng vừa cạy những đám bùn đóng băng bám trên ửng, cối ửng cối tắt và hong những miếng vải bọc chân lên ống khói của cái lò xây dưới đất. Rồi lại vào thêm một tên sĩ quan pháo binh bùn vấy đến tai. Hắn xin được cùng nghỉ đêm rồi cởi áo ca-pốt và đưa tay áo chiếc áo quân phục cổ đứng lên lau rất lâu những vết bùn bắn đầy mặt với một vẻ rất là thần thờ.

– Chúng ta bị mất một khẩu pháo. – Hắn vừa nói vừa nhìn Grigôri bằng hai con mắt chịu đựng như mắt của một con ngựa

mệt mỏi. – Cuộc chiến đấu hôm nay thật chẳng khác gì lần ở Matrêkhaia. Vừa bắn được hai phát đã bị chúng nó mò ra ngay... Thế là chúng nó dập xuống cho một trận ra trò, trực khẩu pháo lập tức bị gãy! Mà khẩu pháo lại đang nằm trong một sân đập lúa. Cứ tưởng còn kiếm đâu được một nơi nguy trang tốt hơn nữa!... – Kèm theo bất cứ câu nào hẳn đều chửi một lời rất tục tũn. Có lẽ đó là do thói quen và chửi cũng chẳng có ý thức gì. – Ngài thuộc trung đoàn trấn Vosenxcaia à? Nhưng ngài uống nước trà nhé? Bà chủ nhà thân mến ơi, bà cho anh em tôi mượn cái xa-mô-va nhé, có được không?

Thằng cha hết sức lấm mồm, nói chuyện với hẳn một lát đã chán ngấy. Trà uống thì hết tách nọ đến tách kia. Nửa giờ sau, qua chính miệng hẳn, Grigori được biết rằng hẳn sinh ở trấn Platônôpxcaia, đã tốt nghiệp trường thực nghiệp, có tham gia trận chiến tranh với Đức, và lấy vợ hai lần đều chẳng ra sao cả hai.

– Bây giờ thì "a-men" cái Quân đội sông Đông thôi! – Hẳn vừa nói vừa thề cái lưỡi đỏ lôm nhợn hoắt ra liếm mồ hôi trên cặp môi cạo nhẵn nhụi, – Chiến tranh sắp kết thúc đến nơi rồi. Ngày mai mặt trận sẽ vỡ và chỉ hai tuần nữa chúng ta sẽ có mặt ở Nôvôtrécátxcơ. Họ đã mang cái mộng tấn công vào nước Nga với những thằng Cô-dắc chân không! Như thế họ có phải là những thằng ngu dốt đại dốt không nào? Còn bọn sĩ quan chính ngạch, tất cả chúng nó đều chỉ là những thằng đều cẳng vô lại! Ngài là dân Cô-dắc à? Đúng thế à? Chúng nó muốn dùng bàn tay của các ngài để bới hạt dẻ trong lửa ra cho chúng nó xoi đấy. Còn chúng nó thì cứ rúc trong các cơ quan hậu cần để cân thóc và lá nguyệt quế!

Hẳn luôn hấp háy hai con mắt không màu sắc nom cứ như mắt rồng, ngo nguây cái thân hình to lớn và chắc nịch, người ngả hẳn xuống mặt bàn, trong khi đó hai bên mép cái miệng rộng giành ra cứ trề xuống một cách thê thảm và nét mặt hẳn

vẫn giữ nguyên cái vẻ ngoan ngoãn vâng chịu như nầy của một con ngựa bị đối xử tàn tệ.

— Xưa kia, dù dưới thời Napoléon cũng vậy, đánh nhau thật thú biết mấy! Quân đội hai bên tiến tới gần nhau, giáp lá cà một trận, rồi lại mỗi bên đi một ngả. Chẳng có mặt trận mà cũng chẳng phải ngồi rũ trong chiến hào. Nhưng bây giờ mà muốn mò mẫm tìm hiểu trong các chiến dịch thì sẽ vô mẹ nó đầu. Nếu xưa kia bọn viết sử đã quen nói xằng nói bậy thì bây giờ họ sẽ càng nói bậy nói xằng hơn trong khi viết về cuộc chiến tranh này!... Chỉ là một trò chán ngấy chứ không còn là chiến tranh nữa! Chẳng có màu sắc gì cả. Thật là bản thủ! Và nói chung là hoàn toàn vô nghĩa lý. Tôi thì chỉ muốn lôi hai tay chóp bu của hai bên đến cho họ choảng nhau một trận. Tôi sẽ bảo: "Thưa ngài Lenin, đây là một lão quân để giúp ngài, ngài hãy học ở lão cách dùng súng. Còn ngài, thưa ngài Kraxnôp, nếu ngài không biết thì thật là nhục cho ngài". Sau đó cứ để cho hai tay chơi nhau như Đavít với Gôliát¹ ấy: bên nào thắng thì bên ấy nắm chính quyền. Đối với nhân dân thì ai cai trị họ mà chẳng thế. Ngài thấy thế nào, ngài thiếu ury?

Grigori không trả lời. Chàng dờ dẩn nhìn những cử động giật giật của đôi vai và hai bàn tay rất nhiều thịt, cái lưỡi đỏ lôm lôm luôn luôn động đậy trong cái lỗ miệng nom rất tởm. Chàng buồn ngủ lắm rồi vì thế rất bức mình với gã sĩ quan pháo binh ngu xuẩn và đáng ghét này. Hai cái chân dầm mồ hôi của hắn hôi xù như mùi chó, ngửi đến buồn nôn...

Sáng hôm sau Grigori tỉnh dậy với cái cảm giác nhức nhối như đang đứng trước một việc gì đó chưa được giải quyết. Cái

1. Theo cụ ước, Đavít là con một nhà địa chủ ở Bétlêcai, đánh nhau với tên khổng lồ Gôliát của quân đội Philixtanh, giết được tên này bằng cách lẳng một hòn đá vào trán nó, nhờ đó làm cho quân địch như rần không đầu, bị đại bại. (N.D.)

kết cục này, Grigôri đã đoán thấy trước từ mùa thu, nhưng dù sao chàng vẫn cảm thấy kinh ngạc vì nó đã ập tới một cách quá đột ngột. Grigôri thấy rằng cái tình thần chán ghét chiến tranh trước kia, chỉ len lỏi trong các đại đội và các trung đoàn như những con suối rất nhỏ, nhưng đến nay các con suối nhỏ ấy đã hợp lại với nhau lúc nào không biết thành một dòng sông mãnh liệt. Và bây giờ chàng đã nhìn thấy dòng nước đó ào ào tràn qua mặt trận như muốn nuốt chửng hết thảy.

Khi trời sang xuân, người đi trên đồng cỏ cũng thường thấy như thế. Mặt trời chói lọi. Bốn bề toàn một màu tuyết tím ngắt chưa bị suy yếu chút gì. Nhưng bên dưới lớp tuyết ấy đang diễn ra cái công việc tuyết đẹp, làm đi làm lại hàng năm từ ngàn đời nay, nhưng mắt con người không nhìn thấy được, là giải phóng hồn đất. Mặt trời gặm dần lớp tuyết, đục khoét nó, từ từ, làm cho nước thấm từ bên dưới lên. Chỉ qua một đêm đầy trời suong mù là sáng hôm sau, vầng băng mỏng trên mặt tuyết đã rạn rạt, âm âm chìm xuống, nước lũ xanh lá cây chảy trên núi xuống đã sủi bọt ngấu lên trên tất cả các con đường cái và đường mòn. Từng đám tuyết đang tan dở bắn vung tú phía dưới vó ngựa. Trời đã trở ấm. Các ngọn gò cát được bóc trần. Thở mùi nguyên thủy của đất sét và cỏ mọc xông lên nồng nặc. Đến nửa đêm, các khe núi bắt đầu gào rú âm âm, những cái khe bị những mảng tuyết trôi chảy vào đầy ắp cũng vang lên. Những khoảng đất cày đen mịn như nhung mới được bóc trần bốc lên một làn hơi ngùn ngụt. Trước khi hoàng hôn xuống, con sông nhỏ xíu trên đồng cỏ rên rĩ, phá vỡ lớp băng, cuốn những mảnh băng trôi theo, rồi chảy ào ào, tràn trề, đầy ắp như vú mẹ. Kinh ngạc trước cái kết cục bất ngờ của mùa đông, người qua đường đứng trên bờ cát, đưa mắt kiếm một chỗ còn tương đối nông, và giờ roi đánh con ngựa đầm mồ hôi đang ve vấy hai tai. Nhưng tuyết bốn bề vẫn xanh ròn, thâm hiểm và ngây thơ, mùa đông trắng xóa vẫn như đắm trong giấc mơ...

Trung đoàn rút lui suốt ngày. Những chiếc xe vận tải chạy long lên trên các nẻo đường. Ở một nơi nào đó bên phải, có đám mây xám nằm che đường chân trời. Những loạt đạn pháo binh nổ rầm rầm như đá lở phía sau đám mây. Các đại đội giẫm lồm bồm trên những con đường đã tan tuyết đầy phân ngựa. Vó ngựa trộn nhão tuyết ẩm, bùn bết vào dầy những đám lông hình bàn chải phía trên mông ngựa. Bọn lính liên lạc cho ngựa phóng theo hai bên đường. Trong những bộ lông xanh đen bóng nhẫy, những con quạ dầy vẻ quan trọng và nguợng nghịu như những anh chàng kỵ binh di bộ, ngật ngưỡng đi một cách oai vệ bên lề đường. Như trong một buổi duyệt binh, chúng để chỗ những đại đội Cô-dắc, những phân đội bộ binh rách rưới lam lũ, những đoàn xe vận tải rút lui qua trước mặt.

Grigori hiểu rằng cái lò xo phát động cuộc rút lui một khi đã mở chốt, đã văng ra rồi thì không còn có gì đủ sức ngăn chặn được nữa. Và ngay đêm ấy, chàng đã tự ý rời bỏ trung đoàn với cả một quyết tâm đầy hân hoan.

– Anh sắp sửa đi đâu đấy, anh Grigo Panchêléép? – Mitca Coócunốp hỏi. Từ nãy nó đã đưa cặp mắt chằm biếm theo dõi Grigori mặc áo mưa ra ngoài áo ca-pôt và mặc cả thanh gươm lẫn khẩu Nagan vào giấy lung.

– Nhưng cậu hỏi làm gì?

– Tò mò muốn biết đấy thôi.

Những viên tròn tròn hồng hồng đã hiện lên trên gò má Grigori, nhưng chàng vẫn nháy mắt trả lời một cách vui vẻ:

– Đến cánh đồng "Đi đâu thì đi". Cậu hiểu chưa?

Chàng nói xong bước ngay ra khỏi nhà.

Con ngựa của chàng đã sẵn yên cương, đứng bên ngoài.

Grigori rong ruổi cho đến lúc trời rạng trên những con đường bốc hơi mù mịt trong một đêm giá buốt. "Minh sẽ ở nhà

ít bữa, xem mọi người qua cái nạn này như thế nào, rồi sẽ lại quay về trung đoàn cũng được", – Chàng thoáng có một ý nghĩ như của một kẻ đứng ngoài cuộc về những con người hôm qua còn cùng chiến đấu sát cánh với mình.

Rồi hôm sau, lúc buổi chiều, chàng đã dắt ngựa vào trong sân ngôi nhà của bố, con ngựa lão đảo vì mệt mỏi, gầy rộc đi sau chặng đường hai trăm véc-xta chạy trong hai ngày.

XI.

Đến cuối tháng mười một, ở Nôvôtrécátxco bắt đầu biết tin có một phái đoàn quân sự của các nước Đồng minh sắp được cử đến nơi. Trong thành phố truyền đi rất dai dẳng những lời đồn rằng một hạm đội lớn của Anh đã thả neo ngoài khơi hải cảng Nôvôrôtxixco, rằng những đơn vị lính thủy đánh bộ rất lớn của quân đội Đồng minh điều từ Xalônhiê về đây đang đổ bộ lên, rằng một quân đoàn khinh binh da vàng và da đen của Pháp đã đổ bộ, và chỉ trong một thời gian rất ngắn sẽ mở màn một trận tấn công hiệp đồng với Tập đoàn quân Tĩnh nguyện. Các tin đồn ấy truyền lan trong thành phố như những đám tuyết lăn theo mặt dốc...

Kraxnôp ra lệnh tổ chức một đội danh dự gồm toàn những gã Cô-dắc thuộc trung đoàn ngự lâm Atamanxki. Người ta cấp tốc phát những đôi ủng cao, những dây đeo đạn trắng cho hai đại đội lính trẻ của trung đoàn này và cung cấp tốc điều chúng đi Taranrốc cùng với một đại đội kèn đồng.

Với mục đích thăm dò tình hình chính trị bằng phương pháp đặc biệt, bọn đại biểu trong phái đoàn quân sự Anh và Pháp ở miền Nam nước Nga đã quyết định cử vài tên sĩ quan đến Nôvôtrécátxco. Nhiệm vụ của chúng là tìm hiểu tình hình sông Đông cùng các triển vọng của cuộc đấu tranh chống người

Bôn-sê-vích sau này. Đại diện cho nước Anh có viên đại úy Bôn và hai viên trung úy Blumphen và Môn-rô. Đại diện cho Pháp có viên đại úy Ôsanh và hai viên trung úy Duyprê và Pho. Thời vận trở trêu đã làm cho mấy tên vô danh tiểu tốt trong phái đoàn quân sự Đồng minh rơi vào cái cương vị là những "sứ thần". Việc đón tiếp chúng đã làm cho tướng phủ của tên a-ta-man bấn cả lên.

Các ngài "sứ thần" ấy đã được đưa tới Nôvôtrécátxơ một cách hết sức long trọng. Trước những thái độ quá ư bợ đỡ, mấy tên sĩ quan tép riu đã mê mẩn cả đầu óc và sau khi cảm thấy tính chất vĩ đại "thật sự" của mình, chúng bắt đầu lên mặt kẻ cả và nhìn những viên tướng uy danh lừng lẫy cùng những tên đại thần của cái nước cộng hòa ma trơi này bằng nửa con mắt.

Trong khi nói chuyện với bọn tướng lĩnh Cô-dắc, hai gã trung úy miệng còn hôi sữa của Pháp đã bắt đầu có những giọng trịch thượng và kiêu ngạo qua cái bề ngoài lễ phép và lịch sự đường mật truyền thống của người Pháp.

Tối hôm ấy trong lâu đài có dọn một bữa tiệc mời một trăm người ăn. Dàn hợp xướng của Quân khu đã trải ra trong căn phòng khách lớn những dải lụa mịn màng của những bài dân ca Cô-dắc, được điểm thêm phong phú bằng những giọng nam cao lôi cuốn. Đội kèn đồng uy nghiêm cử vang những bài quốc ca của các nước Đồng minh. Giữ đúng cương vị của mình trong các trường hợp như thế này, các ngài "sứ thần" ăn uống rất từ tốn, rất đàng hoàng. Các vị khách của ngài a-ta-man cảm thấy ý nghĩa lịch sử của giờ phút này nên cứ lăm lét nhìn họ.

Kraxnốp bắt đầu phát biểu:

— Thưa các ngài, các ngài đang ngồi lúc này đây trong một tòa đại sảnh lịch sử. Trên những bức tường của đại sảnh này, những vị anh hùng của cuộc chiến tranh nhân dân lần trước, cuộc chiến tranh nhân dân năm Một nghìn tám trăm mười hai,

đang lặng lẽ nhìn các ngài. Platôp¹, Ilôvaixki, Đénhixốp nhắc nhở chúng ta những ngày thiêng liêng, hồi nhân dân Pari đón mừng những người đến giải phóng mình, những chiến sĩ Cô-dắc sông Đông, hồi hoàng đế Alêchxan đê nhất² khôi phục lại nước Pháp tươi đẹp từ những mảnh vỡ nát, từ những đồng hoang tàn...

Các vị đại diện của "nước Pháp tươi đẹp" đã uống khá nhiều rượu Chimlianxcôê nên đã bắt đầu vui vui, mắt nhìn đã uơnh ướt, nhưng các vị vẫn chăm chú nghe Kraxnốp nói hết lời. Sau khi miêu tả trạng huống đại hải các thảm họa mà "nhân dân Nga đang phải chịu đựng dưới ách áp bức của những tên Bôn-sê-vich man rợ", Kraxnốp kết luận bằng một giọng lâm ly thống thiết:

— ... Những người đại biểu ưu tú nhất của nhân dân Nga đang chết trong những phòng tra tấn của bọn Bôn-sê-vich. Họ đang dăm dăm nhìn vào các ngài, họ đang mong đợi sự giúp đỡ của các ngài, và các ngài cần phải giúp đỡ họ, và chỉ giúp đỡ họ thôi, chứ không cần giúp đỡ sông Đông. Chúng tôi có thể kiêu hãnh nói rằng chúng tôi đã được tự do! Nhưng tất cả tâm tư của chúng tôi đều hướng về nước Nga vĩ đại, mục đích cuộc đấu tranh của chúng tôi là nước Nga vĩ đại, nước Nga trung thành với các đồng minh của mình, nước Nga đã bảo vệ các quyền lợi của họ, đã vì họ mà tự hy sinh thân mình, nhưng

-
1. (1751-1818) Bá tước, tướng Nga, ghê-t-man của dân Cô-dắc, 1812 tấn công hậu vệ của Napolêông khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga, 1813 đánh bại quân Pháp ở Liông, 1814 chiếm Nêmua, rồi cùng với quân Đồng minh tiến vào Pari. Dân Pháp không quên cả sự dưng cảm lẫn sự dã man của quân Cô-dắc. (N.D)
 2. (1775-1825) Hoàng đế Nga đã cùng Anh, Phổ, Áo, Thụy Điển đánh bại Napolêông, tiến vào Pari năm 1814 sau trận Vateclô, rồi lại tiến vào Pari lần nữa để ký với Áo và Phổ bản hiệp ước Liên minh Thần thánh 1815. (N.D.)

hiện nay lại đang khao khát mong ngóng sự giúp đỡ của họ. Một trăm linh bốn năm trước đây, vào một ngày tháng Ba, nhân dân Pháp đã đón mừng hoàng đế Alếchxan đệ nhất cùng đội ngự lâm Nga. Và từ ngày ấy, cuộc sống của nước Pháp đã bước sang một thời đại mới và thời đại này đã đưa nước Pháp lên hàng đầu. Một trăm linh bốn năm trước đây, bá tước Platôp, vị a-ta-man của chúng tôi, đã là một vị khách của London. Chúng tôi sẽ chờ đón các ngài ở Mátxcova! Chúng tôi chờ đón các ngài, để trong giai điệu của những bản hành khúc khải hoàn và của bài quốc ca của chúng tôi, chúng ta cùng tiến vào điện Kremli, để cùng chung hưởng những ngọt bùi của hòa bình và tự do! Nước Nga vĩ đại! Bốn tiếng đó bao hàm tất cả các ước mơ và kỳ vọng của chúng tôi!

Sau những lời kết luận của Kraxnôp, tên đại úy Bôn đứng dậy. Tất cả những tên có mặt trong bữa tiệc đều chết lặng trong những âm thanh của lời phát biểu bằng tiếng Anh. Gã thông ngôn bắt đầu dịch bằng một giọng phấn khởi:

– Nhân danh cá nhân và nhân danh đại úy Ôsanh, đại úy Bôn xin tuyên bố với vị a-ta-man sông Đông rằng hai đại úy là đại biểu của các cường quốc trong Đồng minh, được cử đến để tìm hiểu về những việc đang xảy ra trong vùng sông Đông. Đại úy Bôn đảm bảo rằng các cường quốc Đồng minh sẽ giúp đỡ vùng sông Đông và Tập đoàn quân Tình nguyện trong cuộc đấu tranh anh dũng của họ chống bọn Bôn-sê-vich bằng tất cả các lực lượng và phương tiện, kể cả sinh lực.

Gã thông ngôn còn chưa nói hết câu cuối cùng thì ba đợt "hu-ra" gấm lên như sấm đã làm rung cả bốn bức tường căn phòng lớn. Những tiếng chạm cốc chúc mừng vang lên trong những âm thanh hùng tráng của đội kèn. Người ta uống mừng sự phồn vinh của "nước Pháp tươi đẹp" và "nước Anh hùng mạnh", uống để cầu Thượng đế "ban cho thắng lợi đánh bại quân Bôn-sê-vich"... Thứ rượu vang "sáng như đèn" của vùng

sông Đông sủi bọt trong những cái cốc chân cao, tỏa ra những tia đều đều và một mùi thơm ngọt ngọt...

Mọi người có vẻ mong các ngài đại biểu của phái đoàn Đồng minh nói vài lời. Tên đại úy Bôn cũng không để họ phải chờ đợi:

– Tôi xin nâng chén chúc mừng nước Nga vĩ đại, và tôi cũng muốn được nghe ở đây bài quốc ca cổ xưa và tuyệt hay của các ngài. Chúng tôi không cần biết lời ca như thế nào, nhưng chúng tôi chỉ muốn được nghe điệu nhạc...

Gã thông ngôn dịch xong, Kraxnôp quay khuôn mặt tái nhợt vì cảm động nhìn một lượt bọn khách khứa và hô lên, giọng phá ra:

– Vì nước Nga vĩ đại, thống nhất và không thể chia cắt, hu-ra!

Đội nhạc bắt đầu cử bài "Cầu Thượng đế bảo vệ vua Nga", tiếng nhạc vừa mạnh vừa nhịp nhàng. Mọi người đều đứng dậy cạn cốc. Nước mắt chảy ròng ròng trên mặt lão tổng giám mục Ghéc-môghen râu tóc bạc phơ. "Hay thật là hay!..." – Tên đại úy Bôn đã chuyển choáng hơi men phấn khởi kêu lên. Một tên cao cấp trong hàng quan khách cảm động quá khóc rống lên như con nít và vùi cả bộ râu của hắn vào chiếc khăn ăn bê bết những hạt trứng cá dập nát.



Đêm hôm ấy, gió biển Adôp gào rú hung hãn bên trên thành phố. Trận bão tuyết đầu mùa ập tới làm cái mái tròn của tòa nhà thờ lấp loáng một thứ ánh sáng đầy tử khí...

Đêm ấy, ở ngoại ô, tại nơi đổ rác, theo lời kết tội của tòa án quân sự dã chiến, một số công nhân đường sắt Bôn-sê-vich ở Sácchinxcaia đã bị xử bắn trong mấy cái khe đất sét. Họ bị trói giật cánh khuỷu, bị đẩy từng hai người một ra chỗ sườn dốc, rồi bị bắn bằng súng ngắn hay súng trường ngay sát mũi

súng. Những tiếng súng bị làn gió mang sương muối dập tắt ngay như đóm lửa trên đầu những điều thuốc...

Trong khi đó, trước cửa tòa lâu đài của tên a-ta-man, những gã Cô-dắc thuộc trung đoàn ngự lâm Atamanxki trong đội danh dự vẫn đứng cứng người như những xác chết, hai bàn tay chập lại nâng cán thanh gươm tuốt trần cong đen lại, nước mắt chảy ròng ròng vì lạnh, hai chân tê dại... Cho đến sáng, từ bên trong lâu đài vẫn vọng ra tiếng kêu la của những tên say rượu, tiếng kèn đồng dội lên từng đợt của đội kèn, và tiếng rung mếu máo của những giọng nam cao trong dàn hợp xướng Quân khu...

*

Nhưng một tuần sau đã bắt đầu xảy ra điều khủng khiếp nhất: vỡ mặt trận. Đơn vị đầu tiên rời bỏ khu vực đang chiếm giữ là trung đoàn 28 bố trí ở hướng Calatrôp. Pêtrô Mêlekhốp thuộc trung đoàn này.

Sau những cuộc đàm phán bí mật với ban chỉ huy sư đoàn 15 Indenxcaia, bọn Cô-dắc đã quyết định rút khỏi mặt trận và để cho Hồng quân tiến qua địa phận Quân khu Đông Thượng mà không gây trở ngại gì cho họ. Iacôp Phômin, một gã Cô-dắc thiện cận, khả năng suy nghĩ rất có hạn, đã trở thành thủ lĩnh của trung đoàn bạo động, nhưng kỳ thực Phômin chỉ là cái màn che bên ngoài, sau lưng hắn còn có một nhóm Cô-dắc có tư tưởng Bôn-sê-vich điều khiển mọi việc và giật dây hắn.

Trong cuộc mít-tinh sôi nổi, bọn sĩ quan sơ có những viên đạn bắn vào lưng mình mà vẫn phải miễn cưỡng trình bày những lý lẽ bắt buộc phải chiến đấu. Nhưng bọn Cô-dắc đồng thanh kiên quyết gào lên rằng không cần đánh nhau làm gì nữa và phải giảng hòa với quân Bôn-sê-vich. Những lời đó không kèm theo một lý do nào và mọi người nghe đã chán cả tai. Hợp mít-tinh xong, trung đoàn chuyển quân ngay. Ngay sau chặng hành quân đầu tiên, đêm hôm ấy ở gần làng Xôlônca, tên trung

đoàn trưởng trung tá Philippốp đã cùng phần lớn số sĩ quan rời bỏ trung đoàn và đến lúc trời hừng thì chúng gia nhập lũ đoàn của tên bá tước Môlie đã bị đánh xác xơ toi tã qua các trận chiến đấu và đang rút lui.

Tiếp theo trung đoàn 28, trung đoàn 36 cũng rút khỏi trận địa. Chúng kéo tới trấn Cadanxcaia với đầy đủ quân số và toàn bộ sĩ quan. Tên trung đoàn trưởng là một thằng cha thân hình nhỏ bé, mắt lấm lét như thằng ăn cắp, luôn luôn quí lụy lấy lòng bọn Cô-dắc. Hắn đem theo một toán kỵ binh, cứ chễm chệ trên lưng ngựa tiến vào ngôi nhà dùng làm chỗ ở của viên chủ nhiệm binh trạm. Hắn vung roi ngựa bước vào sát khi đang dang:

– Ai là chủ nhiệm?

– Tôi là phó chủ nhiệm. – Xchêpan Axtakhốp đứng dậy, dang hoàng trả lời. – Ngài sĩ quan, xin ngài đóng cửa lại cho.

– Tôi là Trung đoàn trưởng Trung đoàn Ba mươi sáu, trung tá Naumốp. Ê... tôi có vinh dự... Tôi cần có quần áo và giấy tất cho trung đoàn. Các anh em dưới quyền tôi hiện đang mình không áo, chân không giày. Ông đã nghe rõ chưa?

– Ông chủ nhiệm không có nhà, không có ông ấy tôi không thể xuất kho cho ngài một đôi ủng dạ nào đâu.

– Thế nào hử?

– Như tôi đã nói với ngài đấy.

– Mày!... Mày nói với ai thế hử? Ông sẽ bắt giam mày, mẹ mày chú! Anh em, nhốt nó xuống dưới hầm! Chia khóa kho đâu, cái con chuột chù rúc hậu phương này!... Cái gì hả? – Naumốp quát cái roi ngựa đánh dết xuống bàn, mặt tái xanh tái tím vì tức giận, rồi hất cái mũ lông lồm xồm kiểu Mãn-châu ra sau gáy. – Đưa ngay chìa khóa đây, không nói gì nữa!

Nửa giờ sau, từ trong cái cửa của căn nhà kho chìm trong một làn bụi màu da cam, từng bó áo khoác ngắn bằng da thuộc, từng hộp ủng da đã bay ra ngoài tuyết, bay vào tay những gã Cô-dắc đứng ở bên ngoài, từng túi đường được truyền tay nhau. Những tiếng cười nói vui nhộn làm náo động cái quảng trường giờ lâu...

Trong khi đó trung đoàn 28 đã theo tên Trung đoàn trưởng mới là viên quân Phômin tiến vào Vôsenxcaia. Những đơn vị của sư đoàn Idenxcaia tiến sát theo họ, chỉ cách chừng ba mươi véc-xta. Hôm ấy trinh sát Hồng quân đã vào tới thôn Đubrôpca.

Trước đó bốn hôm, tên thiếu tướng Ivanôp tư lệnh Mặt trận miền Bắc đã cùng tên tham mưu trưởng là tướng Damgitxki vội vã chạy về trấn Cácghinxcaia. Xe hơi của chúng chạy trên tuyết cứ bị pa-ti-nê. Mụ vợ của tên Damgitxki cắn môi đến chảy máu, mấy đứa con khóc như ri...

Vôsenxcaia rơi vào tình trạng không có chính phủ trong vài ngày. Có tin đồn là ở Cácghinxcaia đã tập trung lực lượng để đem đi đánh trung đoàn Hai mươi tám. Nhưng ngày 22 tháng Chạp, tên phó quan của Ivanôp đã từ Cácghinxcaia tới Vôsenxcaia. Hắn cười hì hì, bước vào nhà tên tư lệnh, thu lượm các thứ mà lão đã để quên: chiếc mũ cát-két đội mùa hè có đính quân hiệu mới, bàn chải tóc, quần áo lót và vài thứ linh tinh khác.

Các đơn vị của Tập đoàn quân Hồng quân số 8 đã xông ngay vào cái lỗ hổng rộng một trăm véc-xta mở hoác trên Mặt trận miền Bắc. Tên tướng Xavachêép không đánh đấm gì cả, rút thẳng một mạch về sông Đông. Mấy trung đoàn của tên tướng Phitkhêlaorôp quàng chân lên cổ rút lui về Talu và Bôguttra. Tình hình miền Bắc yên tĩnh một cách khác thường suốt trong một tuần. Không một tiếng đạn pháo, các khẩu súng máy cũng câm tiếng. Bọn Cô-dắc các vùng hạ du đang chiến

dấu ở Mặt trận miền Bắc lo lắng trước sự thay lòng đổi dạ của các trung đoàn vùng Đông Thượng cũng lặng lẽ rút lui, không cần có ai đến đánh. Hồng quân tiến một cách thận trọng, từ từ, vừa tiến vừa phá trình sát sục sạo kỹ càng các thôn Cô-dắc ở trước mặt.

Một chuyện vui mừng đã đến bù cho chính phủ vùng sông Đông về thất bại hết sức to lớn trên Mặt trận miền Bắc. Ngày 26 tháng Chạp, một đoàn đại biểu của Đồng minh đã tới Nôvôtrécátxco, gồm có tướng Pun trưởng đoàn đại biểu quân sự Anh ở Cápcado, cùng đại tá Trưởng ban tham mưu Kít, và hai đại diện của Pháp là tên tướng Phrăngxê Dexpe và tên đại úy Phukê.

Kraxnôp đưa mấy tên đại biểu Đồng minh ra mặt trận. Một buổi sáng tháng Chạp lạnh giá, trên sân nhà ga Tria người ta thấy bố trí một hàng rào danh dự. Tướng Mamôntốp đi đi lại lại trên sân ga, chung quanh lóc nhóc một bầy sĩ quan. Hắn vốn có bộ ria chảy xể, mặt lúc nào cũng như thẳng say rượu, quần áo lồi thối lệch thếch, thế mà hôm nay cũng gọn ghẽ chỉnh tề, hai cái má cạo nhẵn nhụi phốt ánh xanh xanh. Bọn chúng đang chờ đón đoàn tàu. Bên cạnh nhà ga, những tay kèn trong đoàn quân nhạc vừa giậm chân vừa thổi phù phù vào những ngón tay xám ngoét. Hàng rào danh dự đứng cứng người, nom rất ngoạn mục, với những tên Cô-dắc các trấn miền Nam đủ các mẫu tóc và đủ các lứa tuổi. Bên cạnh những lão già râu tóc bạc phơ là những tên trẻ măng chưa có ria. Đứng lẫn vào đám đó còn có những gã cựu chiến binh với bờm tóc xõa trước trán. Trên ngực áo ca-pôt của bọn già lấp loáng những tấm huân chương vàng và bạc, những tấm huy chương kỷ niệm các trận Lốptra và Plépna. Những tên Cô-dắc trẻ hơn một chút thì đeo đầy những huân chương được thưởng sau các trận tấn công dũng cảm gần Ghêốc-Tép, Xandêpa và trong trận chiến tranh với Đức: Pêrêmut, Vácsava, Livôp. Những gã trẻ nhất thì chẳng có gì lấp

lánh trên ngực, nhưng chúng đều đứng thẳng như sợi dây đàn, cổ bắt chước các lớp đàn anh.

Đoàn tàu ầm ầm chạy tới giữa làn khói trắng như sữa. Toa xe Punman¹ còn chưa kịp mở cửa, tên nhạc trưởng đoàn quân nhạc đã hưng dữ vung mạnh tay, đội nhạc cử oang oang bài quốc ca Anh. Mamôntốp vội đưa tay giữ gương chạy tới bên toa xe. Kraxnôp đóng vai một chủ nhà hồ hởi, dẫn các vị khách vào nhà ga qua hàng rào danh dự Cô-dắc đứng dục như phỗng.

– Người Cô-dắc đã nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc chống lại những toán phi Bôn-sê-vich dã man. Các ngài có thể nhìn thấy ở đây những đại diện của ba thế hệ. Những con người này đã chiến đấu ở vùng Bancăng, ở Nhật, ở Áo-Hung và Phổ, và hiện nay họ đang chiến đấu vì quyền tự do của Tổ quốc, – Kraxnôp mỉm một nụ cười duyên dáng, nói một thứ tiếng Pháp rất cừ, và bằng một cái hất đầu xứng đáng với một bậc vương giả, hất chỉ những ông bố già đang nín thở đứng cứng người, mắt mở thao láo.

Mamôntốp theo lệnh thượng cấp lựa chọn được hàng rào danh dự này kể cũng không đến nỗi công toi. Hàng đã bày sò sò ra đấy, mời các ngài mua đi.

Những tên đại diện Đồng minh tham quan mặt trận xong trở về Nôvôtrécátxco, rất lấy làm thỏa mãn.

– Tôi rất mãn ý trước quân dung tề chỉnh, kỷ luật chặt chẽ và tinh thần chiến đấu trong quân đội của tướng quân. Trước khi ra đi, tên tướng Pun nói với Kraxnôp.

– Tôi sẽ lập tức ra lệnh điều từ Xalôních tới đây cho tướng quân lớp chiến binh đầu tiên của chúng tôi. Thừa tướng quân, xin tướng quân chuẩn bị sẵn cho ba nghìn cái áo da và ba nghìn

1. Một kiểu toa xe lửa bốn trục rất to đóng ở xưởng của Punman (Puliman bên Anh) (N.D.)

đôi ủng ấm. Tôi hy vọng rằng với sự giúp đỡ của chúng tôi, tướng quân sẽ có thể hoàn toàn nhờ rẽ được chủ nghĩa Bôn-sê-vich.

... Những chiếc áo da thuộc đã được cấp tốc may xong, những đôi ủng dạ cũng đã được đóng xong. Nhưng không hiểu sao đội lính thủy đánh bộ của đồng minh vẫn chưa đổ bộ lên Nôvôrôtxiéc. Vốn là Pan trở về London đã được thay thế bằng Brichxo, một con người lạnh lùng và kiêu ngạo. Hắn đã đem từ London tới những chỉ thị mới và tuyên bố bằng cái giọng gay gắt, dứt khoát như dao chém cột của một viên tướng:

– Chính phủ của đức Hoàng đế sẽ giúp đỡ Tập đoàn quân Tình nguyện ở vùng sông Đông rất nhiều về vật chất; nhưng sẽ không cho một tên lính nào dẫu.

Người ta không yêu cầu giải thích về lời tuyên bố ấy.

XII.

Ngay từ trong cuộc chiến tranh đế quốc, giữa hai tầng lớp sĩ quan và Cô-dắc đã nảy ra một lòng hằn thù chia rẽ chúng như một luống cày vô hình. Nhưng đến mùa thu năm 1918, lòng hằn thù ấy đã phát triển tới một mức chưa từng thấy. Cuối năm 1917, khi các đơn vị Cô-dắc từ từ kéo về vùng sông Đông, rất ít thấy những trường hợp giết sĩ quan hay trao sĩ quan cho Xích-vê, nhưng một năm sau các chuyện như thế đã trở nên gần như bình thường. Trong các trận tấn công, theo gương các cấp chỉ huy Hồng quân, binh sĩ Cô-dắc bắt các sĩ quan của chúng tiến trước đội hình tấn khai rồi không cần âm mưu gì cả, nhẹ nhàng nổ súng vào lưng chúng. Chỉ trong những đơn vị như trung đoàn huân chương thánh Gioóc Gundôrôp là có đoàn kết chặt chẽ giữa trên và dưới, nhưng trong Quân đội sông Đông rất hiếm thấy những đơn vị như thế.

Pêtorô Mêlêkhôp tuy ngoan cố nhưng rất ranh ma, lắm mưu nhiều kế. Từ lâu hắn đã hiểu rằng nếu cãi lộn với bọn Cô-dắc thì chỉ đưa mình đến chỗ chết, vì thế ngay những ngày đầu, hắn đã cố tìm cách xóa nhòa cái ranh giới ngăn cách mình, một sĩ quan, với bọn binh sĩ. Trong những hoàn cảnh thích hợp, hắn cũng hòa theo với bọn kia, nói rằng chiến tranh là vô nghĩa lý, chỉ có điều là hắn nói một cách không thành thật, hết sức miễn cưỡng, nhưng bọn Cô-dắc không nhìn thấy thái độ giả trá ấy. Hắn giả dạng đồng tình với người Bôn-sê-vich và từ ngày thấy Phômin được đẩy lên làm trung đoàn trưởng, hắn ra sức luôn lót bọ đỡ tên này không có chùng mực nào nữa. Cũng như tất cả những tên khác, Pêtorô không phản đối cướp bóc, chửi cấp trên, đối xử nhẹ nhàng với tù binh, nhưng trong thâm tâm hắn luôn luôn bị lòng căm hờn cấu xé tim gan và hai tay hắn cứ giật giật như bị chuột rút chỉ muốn đánh, muốn giết... Trong công tác, hắn tỏ ra dễ dãi, giản dị, cứ như một thằng hình nhân bằng sáp chú không còn ra một tên trung úy nữa! Cuối cùng Pêtorô đã giành được lòng tin của bọn Cô-dắc, đã giấu chân tướng trước mắt chúng.

Hôm Philippôp đưa bọn sĩ quan trốn đi ở gần làng Xôlônca, Pêtorô đã ở lại. Hắn làm vẻ hiền lành ngoan ngoãn, lúc nào cũng lẩn vào bóng tối, trong việc gì cũng tỏ ra ôn hòa biết điều, và cùng trung đoàn tiến vào Vôsenxcaia. Nhưng hắn chỉ ở lại Vôsenxcaia hai ngày rồi không chịu được nữa, đã chuẩn thẳng về nhà, chẳng qua trung đoàn bộ mà cũng chẳng gặp Phômin.

Hôm ấy, ở Vôsenxcaia đã tổ chức một cuộc mít-tinh từ sáng sớm trên cái thao trường cạnh nhà thờ cổ. Trung đoàn chờ đợi diện của trung đoàn Indenxcaia tới dự. Bọn Cô-dắc đứng từng đám trên bãi với đủ mọi thứ áo ca-pốt, áo khoác ngắn làm bằng da cừu không có lót hay may lại bằng những chiếc áo ca-pốt phá ra, áo vét-tông, áo trếch-men bông. Khó mà tin rằng đám

người nhưng nhúc nhu kiến, ăn vận lão nháo này lại là một đơn vị chiến đấu, là trung đoàn Cô-dắc Hai mươi tám. Pêtorô chán ngán đi từ đám này qua đám khác, và bọn Cô-dắc đã hiện ra trong mắt hắn như những con người khác hẳn trước kia. Trước kia trên mặt trận, quần áo của chúng chẳng có gì đập vào mắt mà cũng không có dịp nào được thấy trung đoàn tập hợp đông đủ thành một khối như thế này. Nhưng bây giờ Pêtorô nhai nhai một cách căm ghét và tức tối chòm ria trắng phếch mà hắn mặc cho mọc xù lên, nhìn những gương mặt đầy sương muối, những cái đầu đội đủ thứ mũ, mũ lông cừu kiểu Cápcado, mũ da thỏ, mũ Cuban, mũ cát-két. Hắn đưa mắt nhìn xuống dưới thì cũng vẫn thấy cái tình trạng muôn màu muôn vẻ phong phú ấy: ủng da rách nát, ủng da, xà cạp cuốn trên những đôi giầy da lột của Hồng quân.

– Một lũ ăn mày! Quân mu-gích chết tiệt! Một bọn quái thai! – Pêtorô lầu bầu với cả một niềm phẫn uất bất lực.

Những tờ niêm yết mệnh lệnh của Phômin dán trắng xóa trên các hàng rào. Ngoài phố không thấy bóng vía một người dân nào. Cả thị trấn đều lẩn trốn như đang chờ đợi điều gì. Từ trong các ngõ nhìn ra có thể thấy bộ ngực mênh mông của sông Đông trắng xóa dưới lớp tuyết phủ. Khu rừng bên kia sông hiện lên đen đen như vẽ thủy mặc. Những người đàn bà từ các thôn đến thăm chồng đứng lổc nhốc như đàn cừu bên cạnh khối kiến trúc xây bằng đá xám của tòa nhà thờ cổ.

Pêtorô mặc áo da ngắn viền lông với cái túi to tướng trước ngực, đầu hắn đội một cái mũ lông cừu non kiểu cápcado. Mới gần đây thôi cái mũ sĩ quan khốn kiếp này còn làm hắn rất hãnh diện, nhưng lúc này, chính vì nó mà Pêtorô luôn luôn cảm thấy có những cặp mắt gườm gườm, lạnh như tiền đang nhìn mình. Những cặp mắt ấy cứ nhìn xuyên qua người hắn, và càng tăng thêm cái tâm thần hốt hoảng, canh cánh sẵn có. Pêtorô còn nhớ đại khái rằng lúc ấy có một chiến sĩ Hồng quân lùn

choắn choắn đứng lên cái đáy của một chiếc thùng ton-nô lật sấp ở giữa bãi. Người ấy mặc một chiếc áo ca-pô-t khá tốt, đầu đội một cái mũ còn mới bằng lông cừu non, hai cái tai mũ lông thông vì tuột dây. Người ấy đưa bàn tay đi găng lên xôm lên sửa chiếc khăn quăn cổ may bằng lông thỏ màu xám khói, nhìn quanh một lượt.

– Thưa các đồng chí Cô-dắc! – Một giọng trầm như của người bị cảm chọc vào tai Pêtorô.

Pêtorô nhìn quanh, thấy bọn Cô-dắc có vẻ ngạc nhiên trước lối xưng hô khác thường ấy. Chúng đưa mắt cho nhau, nháy mắt với nhau với một vẻ cảm động và hy vọng. Người chiến sĩ Hồng quân nói rất lâu về chính quyền Xô-viết, về Hồng quân và quan hệ của họ với dân Cô-dắc. Pêtorô đặc biệt còn nhớ rằng luôn luôn có những tiếng kêu ngắt lời người lên nói:

- Đồng chí, thế "cung" xã nông nghiệp là gì?
- Người ta có ghi tên bắt chúng tôi vào không?
- Con đảng cộng sản thì là gì?

Người lên nói chuyện áp hai tay vào ngực, quay nhìn tứ phía, kiên nhẫn giải thích:

– Các đồng chí ạ! Vào đảng cộng sản là một việc tự nguyện. Những người nào muốn đấu tranh cho sự nghiệp vĩ đại giải phóng thợ thuyền và dân cày khỏi ách áp bức của bọn tư bản và địa chủ thì gia nhập đảng theo nguyện vọng của chính mình.

Một phút sau ở một góc khác lại có người kêu lên:

– Chúng tôi đề nghị giải thích về đảng viên cộng sản và các ủy viên!

Vừa trả lời xong được vài phút lại có người nào đó la lên ồm ồm bằng một giọng sôi nổi:

– Đồng chí nói về công xã nông nghiệp còn chưa được rõ. Chúng tôi thành khẩn đề nghị đồng chí giảng thật rõ vào. Chúng

tôi là những thằng tầm tôi không có chữ nghĩa. Đồng chí nên dùng những lời giản dị dễ hiểu thì hơn!

Sau đó đến lượt Phômin lên tràng giang đại hải một hồi nghe đến phát chán. Chốc chốc hắt lại cổ vắn hoa mỹ tự với hai tiếng "trật (triệt) binh" chẳng ăn vào đâu cả. Một gã thanh niên đội chiếc mũ cát-két sinh viên, mặc một cái áo bành-tô rất diện, cứ ngo nguây như một con chạch bên cạnh Phômin. Còn Pêtorô thì trong khi nghe những lời không đầu không đuôi của Phômin hắt cứ nhớ lại cái ngày tháng Hai năm 1917, hôm Đaria đến thăm hắt, hôm hắt gặp Phômin lần đầu trong cái nhà ga trên đường đi Pêtorôgrát... Trước mắt hắt lại hiện ra hai con mắt rất xa tình mũi, long lanh ướt ướt, nhìn rất nghiêm khắc, của tên lính đào ngũ thuộc trung đoàn Atamanxki trong cái áo ca-pốt đính chiếc lon hạ sĩ với con số "52" đã mờ, cùng với những bước chân nặng nề như chân gấu của hắt. Trong tai Pêtorô còn văng mấy tiếng thù thù: "Không chịu được nữa rồi, người anh em thân mến à!" Một thằng đào ngũ, ngu xuẩn chẳng khác gì thằng Khrixtônhiã mà bây giờ dùng một cái làm đến trung đoàn trưởng, còn mình thì cứ móc xì!" – Pêtorô nghĩ thầm, hai con mắt hắt long lanh cho thấy cả một nỗi lòng sôi sục.

Một gã Cô-dắc đeo dây đạn súng máy bắt chéo chữ thập trước ngực lên tiếp lời Phômin:

– Thưa anh em! Tôi đã từng tham gia chi đội của Pôtchencôp, và bây giờ, nếu có thể, cầu Chúa cho tôi lại được cùng những anh em cũ đi đánh bọn Ca-dét! – Gã khoát rộng hai tay, kêu lên bằng một giọng khàn khàn.

Pêtorô hấp tấp bước về nhà hắt ở nhờ. Hắt thắng ngựa và nghe thấy tiếng nổ súng của những tên Cô-dắc rời khỏi thị trấn. Theo tập quán từ xưa, đi lính sắp về nhà thì cũng phải có gì báo cho thôn xóm biết trước.

XIII.

Những ngày ngắn ngủi, lạnh lẽo đến rợn người, có vẻ dài ra như những ngày mùa bận rộn. Các thôn đều chết lặng như những cánh đồng cỏ hoang hẻo lánh. Dân chúng hai bên bờ sông Đông tựa như đã chết sạch, cứ như đã xảy ra một nạn ôn dịch làm cho các khu du mục của các trấn trở nên hoang vắng. Hình như có đám mây vuơn những cái cánh đen ngòm rất dày phủ kín vùng sông Đông, không để lọt qua một chút ánh sáng nào, rồi lăm lăm lan rộng mãi một cách khủng khiếp và bất kỳ lúc nào cũng có thể có một trận cuồng phong dúi dẩu những cây tiêu huyền xuống đất, lúc nào cũng sẵn sàng có những tiếng sấm khô khan nổ phá ra rồi rền âm âm, và cánh rừng trắng trắng bên kia sông Đông sắp bị phá tan hoang, sắp bị vò rời, những tảng đá hoang trên những mũi đá phấn sắp lở xuống, giông bão sắp hoành hành với những tiếng gào rú rừng rợn...

Từ sáng sớm sương mù đã phủ khắp thôn Tatácxki. Từ trong núi vang ra những tiếng ầm ầm báo trước trời sắp đại hàn. Đến giữa trưa mặt trời cũng có lấp ló qua tấm màn sương mỏng manh, nhưng cảnh vật không vì thế mà sáng sủa được thêm chút nào. Sương mù vẫn lang thang như lạc đường trên những khoảng cao của dãy núi ven sông Đông, luồn vào các khe núi, trườn xuống những mũi đá nhô ra sông, và đến đấy thì tan mất, chỉ để lại một lớp bụi ẩm trên những phiến đá phấn đầy rêu và những sông đôi trọc đầy tuyết.

Tối tối, từ sau khu rừng trụi lá dựng lên tua tủa như những ngọn giáo, thẩn đêm lại gió lên một vùng trắng đỏ rực nom như một chiếc mặc khổng lồ. Vùng trắng đỏ tỏa mưng lung xuống các thôn xóm thiếp lặng một làn ánh sáng đỏ máu, như hồi quang của chiến tranh và hỏa tai. Và cái ánh sáng tàn nhẫn mãi chẳng chịu tắt ấy làm nảy ra trong lòng con người một cảm giác thấp thỏm canh cánh vô duyên vô cớ, cả đến gia súc cũng

vì nó mà tức tối bực bội. Bò và ngựa không ngủ được cứ đi quanh đi quẩn đến sáng trong các sân gia súc. Những con chó hú lên từng hồi, và cho tới nửa đêm, những con gà trống đua nhau gáy vọng rất lâu bằng đủ các giọng. Khi trời bình minh, sương muối bó chặt như băng chung quanh những cành cây ướt đầm. Gió rung những cành cây, phát ra những tiếng lách cách như tiếng bàn đập thép, cứ như có một đoàn kỵ binh vô hình đang tiến trên tả ngạn sông Đông, trong khu rừng tối om, trong bóng tối xám xám xanh xanh, kèm theo những tiếng va chạm của vũ khí và bàn đập.

Hầu như tất cả những gã Cô-dắc thôn Tatacxki trước kia chiến đấu trên mặt trận miền Bắc đều đã tự ý rời bỏ đơn vị, từ từ kéo nhau tới sông Đông, trở về thôn. Hôm nào cũng có một anh chàng nào đó về muộn. Có người đem vũ khí trang bị giấu trong những đồng rom hoặc dưới hiên nhà kho để có thể tháo yên cương cho con ngựa chiến trong một thời gian dài và chờ Hồng quân tới. Nhưng có người chỉ mở cái cửa hàng rào dây tuyết, dắt ngựa vào trong sân, lấy thêm lương khô, ngủ với vợ một đêm, rồi ngay sáng hôm sau đã lại lên đường, và khi lên đến đỉnh gò thì họ ngoái nhìn lại lần cuối cùng mặt sông Đông trắng bệch nằm lặng như chết, nhìn quang cảnh quê cha đất tổ thân yêu biết đâu mình sẽ không bao giờ được trông thấy nữa.

Có ai muốn đi tìm cái chết đâu? Cũng có ai đoán trước được kết cục đường đời của một con người?... Những con ngựa rời khỏi thôn xóm còn có vẻ bịn rịn. Những chàng Cô-dắc ra đi cũng khó nên nổi niềm yêu thương đối với những người thân thuộc trong trái tim đã rắn cứng của mình. Và trong khi ruối rơ trên con đường đầy những đóm tuyết bị gió xua dón, biết bao người đã thả cho tâm tư của mình quay trở về nhà. Trên con đường ấy bao nhiêu ý nghĩ nặng nề đã nảy ra trong đầu óc... Có thể có những giọt nước mắt mặn chát như máu đã chảy xuống theo má yên, rơi xuống những chiếc bàn đập giá băng,

xuống con đường lổ chỗ những vết đinh móng ngựa. Phải chăng sẽ không còn thấy uất kim hương vàng, loài hoa của sự ly biệt, nở ra ở nơi đây nữa?

*

Pêtorô vừa ở Vôsenxcaia về thì đêm hôm ấy, nhà Mélékhốp có một cuộc họp gia đình.

– Thế nào, làm sao thế? – Pêtorô vừa bước ngang qua ngưỡng cửa, ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã hỏi luôn: – Đánh đám như thế đủ rồi hay sao? Về không còn đeo lon nữa à? Thôi vào đi, vào trong nhà đi, bắt tay thằng em mày một cái, cho mẹ mày mừng, vợ mày nó đang mong mòn con mất đấy... Tốt lắm, tốt lắm. Pêtorô ạ... Grigôri! Này cậu Grigôri con trai ông Panchêlây, cậu làm gì mà rúc mãi trên lò như con chuột thế? Mò xuống đi!

Grigôri thông hai bàn chân không đi bít tất thò ra dưới ống quần màu cứt ngựa, dây ống quần buộc rất chặt. Chàng mỉm cười gãi gãi bộ ngực đầy lông đen lôm xôm, nhìn Pêtorô khom lưng tháo đoạn dây da đeo vai và đưa những ngón tay rét cứng lên lần cái nút buộc chiếc mũ ba tai. Daria chẳng nói chẳng rằng, chỉ tươi cười nhìn vào mắt chồng, giúp chồng cởi những cái dải của chiếc áo lông ngắn. Nhìn thấy bên phải Pêtorô có đeo một trái lựu đạn xám bóng trên giây lưng bên cạnh cái bao da súng lục, chị chàng sợ hãi tránh ra chỗ khác.

Dunhiasca vừa chạy qua vừa ghé má cho chạm vào bộ ria đầy sương muối của anh, rồi không đứng lại, cô chạy ngay ra sân thu xếp cho con ngựa. Bà Ilínhitna đưa tạp-dế lên chùi mũi, sẵn sàng để hôn "thằng cả yêu quý" của bà. Natalia lằng xằng bên cạnh bếp lò. Hai đứa bé bám lấy váy mẹ, đứng sát vào nhau. Cả nhà đều chờ xem Pêtorô nói gì, nhưng khi vào đến ngưỡng cửa, hắn chỉ chào được một câu: "Chào cả nhà!" bằng một giọng khàn khàn, rồi cứ lăm lăm cởi áo ngoài, cầm cái chổi

bện bằng rom kê phủ tuyết trên ủng rất lâu. Mãi hấn mới duỗi được cái lưng cong gập xuống, rồi bỗng nhiên môi hấn run lên một cách rất thảm hại, hấn đứng dựa vào thành giường, mặt mày ngo ngoe ngác ngác, và tất cả mọi người bất ngờ nhìn thấy những giọt nước mắt trên hai gò má rét cứng và đen sạm của hấn.

– Thế nào thấy quỳnh, làm sao thế? – Ông già cố hỏi bằng một giọng bông lơn để giấu vẻ hốt hoảng và ghìm con run trong cuống họng ông.

– Chúng ta nguy mất rồi, cha ơi!

Pêtorô giành môi ra rất dài, rung rung hai hàng lông mày trắng phéch rồi che mắt, xỉ mũi vào chiếc khăn tay bẩn thỉu, nặc mùi thuốc lá.

Grigôri đá cho con mèo đang nũng nịu cọ mình vào chân chàng một cái, "a hà!" một tiếng rồi nhảy trên bếp lò xuống. Bà mẹ khóc òa lên, ôm hôn cái đầu cháy rận như sung của Pêtorô, nhưng lại bỏ ngay ra chỗ khác.

– Con yêu quý của mẹ! Tội nghiệp cho con trai mẹ, mẹ lấy sữa chua cho con uống nhé? Nhưng con vào đây, ngồi xuống đi con, súp bắp cải nguội tanh mất bây giờ. Có lẽ con đói lắm phải không?

Trong khi ăn, Pêtorô đặt thẳng cháu lên đầu gối, nựng nịu nó, và nom mặt đã có phần tươi tỉnh. Hấn cố nén xúc động, kể chuyện trung đoàn Hai mươi tám bỏ mặt trận, chuyện bọn sĩ quan chạy trốn, chuyện Phômin và cuộc mít-tinh vừa rồi ở Vôsenxcaia.

– Thế anh nghĩ như thế nào? – Grigôri hỏi, bàn tay đen sì của chàng vẫn đặt trên đầu đứa con gái.

– Có gì mà nghĩ với ngại. Ngày mai tao sẽ nghỉ một ngày, đến đêm là đi ngay. Mẹ làm sẵn cho con ít lương khô nhé, – hấn quay lại nói với mẹ.

– Thế là rút lui à?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã thọc mấy ngón tay vào trong túi thuốc, nhưng không rút ra, cứ mặc cho thuốc vụn lại rơi xuống, chờ Pêtorô trả lời.

Pêtorô đứng đây, làm dấu phép trước những nét vẽ đã đen mờ của những bức hình thánh, mắt nhìn trang nghiêm và đau khổ.

– Lạy Chúa tôi, tôi được ăn no rồi!... Cha bảo rút lui à? Không rút lui thì còn sao nữa? Tôi ở lại thế nào được? Ở lại cho bọn Đồ chúng nó bég cái đầu đi à? Có lẽ cả nhà còn muốn ở lại, chứ tôi thì... Không, tôi sẽ phải đi! Sĩ quan thì chúng nó chẳng tha đâu.

– Nhưng còn nhà cửa thì như thế nào? Chẳng nhẽ vút bỏ hết hay sao?

Pêtorô thấy ông lão hỏi thế chỉ nhún vai. Nhưng Đaria đã lập tức tru tréo lên ngay:

– Các ông kéo nhau đi cả, còn chúng tôi thì phải ở lại hay sao? Được lắm, không cần nói năng gì nữa! Chúng tôi sẽ trông nom gìn giữ gia tài diên sản cho các ông!... Rồi có thể vì cái gia tài diên sản này mà mất mạng đấy! Châm cái lửa, đốt sạch quang là xong! Tôi sẽ không ở lại đâu!

Cả đến Natalia cũng xen vào câu chuyện. Nàng kêu lên, át cả cái giọng lạnh nhai lạnh lạnh của Đaria:

– Nếu bà con cả thôn bỏ đi hết, chúng tôi cũng không ở lại đâu! Đi bộ cũng đi!

– Hai cái con ngu xuẩn! Hai con chó cái! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit tròn tròn hai con mắt, gào lên như hóa rồng và bất giác quờ tay tìm cái gậy! – Đồ thói thầy, mẹ chúng mày chứ! Cầm ngay cái mõm, mấy con đáng chết này! Chuyện đàn ông đàn ang mà chúng nó lại dám chõ vào... Được, chúng mày cứ

quảng tất cả đấy rồi xéo đi đâu thì xéo! Con bò còn ngựa thì sẽ làm thế nào? Ôm cả vào trong lòng hay sao? Lại còn nhà cửa nữa?...

– Máy con bé này, đúng là chúng mày điên cả rồi!... – Bà Ilnhitna hùa theo ý kiến của chồng, nói giọng bức tức. – Cái cơ nghiệp này có phải do hai bàn tay chúng mày gây dựng nên đâu, chúng mày quảng hết cả đi thì dễ lắm. Nhưng hai vợ chồng già này đã phải ngày đêm quần quật mới có được như thế này, chúng mày bảo bỏ hết cả được hay sao? Không thể được đâu! – Rồi bà mím chặt môi thở dài. – Thôi cứ đi hết cả đi, tôi thì chẳng đi đâu hết. Để chúng nó giết chết ngay trên ngưỡng cửa nhà mình dù sao vẫn nhẹ nhàng hơn là gục xuống dưới chân hàng rào nhà người ta!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa vặn to bắc đèn, vừa sụt sịt thở dài. Mọi người lặng đi một phút. Dunhiasca đang đan một ống bít tất, bỗng rời mắt khỏi cái kim đan, ngẩng đầu lên khẽ nói:

– Bò ngựa cũng có thể mang đi theo... Không nên chỉ vì bò ngựa mà ở lại.

Thế là ông già phát khùng lên ngay. Ông giậm chân bành bịch như con ngựa bị buộc ở cọc và vấp phải con dê con nằm bên cạnh bếp lò, thiếu chút nữa thì ngã. Ông đến đứng trước mặt Dunhiasca quát tướng lên:

– Mang đi theo à? Thế con bò cái già sắp đẻ đến nơi rồi, làm thế nào hử? Mày định dắt nó đi đến đâu hử? Mày nói như thế mà nghe được hay sao? Cái quần đầu đường xá chợ! Đồ khốn nạn! Đồ dè tiện! Chắt chiu hàn gắn mãi mới được ngắn này để bây giờ nghe chúng nó giở cái giọng như thế đấy!... Lại còn đàn cừu nữa chứ? Những con cừu non làm thế nào bây giờ?... Ôi giào, ôi giào, cái con cho-o-ó dê! Cầm cái họng đi có hơn không?

Grigôri liếc mắt nhìn Pêtorô và cùng như xưa kia, hồi đã lâu lắm rồi, chàng lại nhìn thấy trong cặp mắt màu nâu sẫm thân thuộc của hắn cái nét cười tinh nghịch, ranh ma nhưng vẫn mang một vẻ ngoan ngoãn vâng chịu, kèm theo cái kiểu rung rung quen thuộc của hàng ria màu lúa mạch. Hai con mắt Pêtorô hoảng lên như có ánh chớp, hắn buồn cười quá, nhưng vẫn cố ghìm tiếng cười, toàn thân run bắn lên. Grigôri sung sướng cảm thấy rằng mình cũng sắp phá lên cười đến nơi, mấy năm nay chàng có dễ cười như thế này đâu! Rồi chàng không giấu gì cả, cười khà khà lên một tràng.

– Thôi được rồi, như thế thôi!... Cậu Chúa cứu vớt... Nói đến thế là đủ rồi! – Ông già bực tức luôm Grigôri một cái rồi ngồi quay mặt ra khung cửa sổ bị sương muối bám trắng xóa, lom xòm như lông.

Mãi đến nửa đêm mọi người mới đi đến quyết định chung là đàn ông sẽ rút lui, còn đàn bà con gái thì ở lại giữ nhà cửa sản nghiệp.

Trời còn lâu lắm mới hừng, bà Ilinhitna đã nhóm lò, đến sáng thì bà nướng xong bánh mì và sấy được hai túi lương khô. Ông già ăn sáng dưới ánh đèn, rồi trời vừa rạng đã ra chăm nom cho gia súc và sửa soạn xe trượt tuyết để ra đi. Ông vào đứng rất lâu trong nhà thóc, thọc tay vào cái hòm lúa mì đầy ắp, vóc lên một nắm, rồi cho những hạt thóc rất nảy chảy xuống qua những kẽ ngón tay. Ông bỏ mũ xuống như sau khi đến viếng một người vừa qua đời, ra xong khê khép cái cánh cửa màu vàng...

Ông còn lần xuống chỗ hiên nhà kho, loay hoay thay cái ghế đeo trên xe trượt tuyết. Giữa lúc ấy gã Anhicây cho con bò cái ra sông uống nước về cũng vừa qua ngõ. Hai người chào hỏi nhau:

– Bác đã sắp sửa rút lui chưa, bác Anhicây?

- Tôi mà sửa soạn thì cũng chỉ thắt thêm sợi dây lưng lên cái mình trần thôi. Mọi cái gì của tôi đều sẵn sàng trên mình tôi cả rồi. Cả của người khác tôi cũng có thể đeo thêm được!

- Bác nghe ngóng có biết được tin gì mới không?

- Tin mới thì nhiều vô thiên lủng, ông Prôcôphit ạ!

- Tin gì thế? - Ông Panchélây Prôcôphiêvit cầm pháp luật rìu vào cái tay tựa trên xe, hỏi giọng lo lắng.

- Bọn Đổ sắp kéo đến đây rồi. Chúng nó đã gần tới Vôsenxcaia. Có một người trông thấy chúng nó ở thôn Đại Grômôc, anh ta kể rằng tình hình hình như không tốt chút nào cả. Chúng nó giết người... Trong số chúng nó có cả những thằng Do-Thái và những thằng Chiệp, phải diệt cho hết chúng nó mới được! Cái bọn quỷ mắt xéch ấy, chúng mình nên chúng nó quá ít đấy!

- Chúng nó giết người à?

- Hẳn đi chứ lý, chẳng nhẽ chúng nó chỉ đến đánh hơi thôi hay sao? Trong số chúng nó có cả những thằng khốn kiếp ở vùng trên nữa đấy! - Anhicây chửi rầm lên rồi vừa đi qua dãy hàng rào vừa nói thêm: - Bọn đàn bà bên kia sông Đông nấu thật nhiều rượu, tọng cho chúng nó uống để chúng nó khỏi làm chuyện bậy bạ, nhưng chúng nó nốc vào rồi lại sang thôn khác cướp bóc phá phách.

Ông già mắc xong cái ghế đeo trên xe rồi đi khắp gian nhà kho một lượt. Ông xem lại từng cái cọc, từng đoạn hàng rào mà chính tay mình đã đóng. Rồi ông lấy một cái túi mất cáo, khắp khiêng ra sân đập lúa vơ ít cỏ cho ngựa ăn đường. Ông vói tay lên giá, lấy cái móc sắt và vẫn còn chưa cảm thấy rằng mình ra đi lần này có thể sẽ không có ngày về, nên chỉ lúi xuống những chỗ cỏ xấu nhất, cắt lẫn cả cỏ dại (cỏ tốt bao giờ ông cũng để dành cho vụ cày mùa xuân), nhưng không hiểu nghĩ đi nghĩ lại thế nào, ông bực mình bước sang đóng khác. Hình như

ông còn chưa nhận thức được rằng chỉ vài giờ nữa mình sẽ rời bỏ cả nhà cửa lẫn thôn xóm để đi tới một nơi nào đó ở miền Nam và chưa biết chừng sẽ không trở về nữa. Ông lúi cúi trên đồng xuống và theo thói cũ, vươn tay về phía cái cào, định cào lại, nhưng bỗng nhiên ông rút phắt tay lại như phải bỏng rồi đưa tay lên chùi vắng trán đầm đìa mồ hôi dưới cái mũ ba tai, vừa nói to:

– Bây giờ thì mình còn dành dụm những cửa cái này làm gì nữa? Rồi chúng nó sẽ quẳng hết xuống chân ngựa, sẽ giẫm phi giẫm hoai hoặc đốt sạch cho mà xem!

Ông đặt cái cào nhỏ lên đầu gối, bẻ đánh rắc một cái rồi nghiêng rãnh ken kết, xách cái túi mất cáo đi, lưng gù hẳn xuống, hai chân lệt sệt như một người đã già lụ khụ.

Ông không bước vào trong nhà mà chỉ hé cửa gọi vọng vào:

– Sửa soạn ngay đi! Tao thắng ngựa ngay đây. Khéo lại muộn mất.

Ông đã lồng những cái cổ ngựa lên hai con ngựa, đặt một túi yến mạch lên đằng sau xe, nhưng tự nhiên cảm thấy lạ, không hiểu sao đến giờ mà hai thằng con còn chưa ra thắng ngựa, bèn quay vào trong nhà.

Trong nhà đang diễn ra một cảnh tượng rất lạ lùng: Pêtorô đang hung dữ giắt tung những cái khăn gói đã chuẩn bị sẵn sàng để mang theo và ném bừa xuống sàn nhà nào quần đi ngựa, nào áo quần phục, nào quần áo ngày hội của phụ nữ.

– Thế này là như thế nào? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hỏi. Ông hết sức kinh ngạc, bỏ cả cái mũ ba tai xuống.

– Cha xem kia! – Pêtorô vừa đưa ngón tay cái qua vai, chỉ đám đàn bà con gái ở sau lưng và nói thêm: – Họ gào khóc đến thế kia kia. Chúng ta sẽ chẳng đi đâu nữa! Đã đi thì đi cả nhà, không đi thì chẳng ai đi hết! Có thể là bọn Đồ đến đây sẽ cưỡng dâm họ, chẳng nhẽ ba bố con ta có thể yên tâm chạy trốn hay

sao? Nếu chúng nó giết thì ba bố con ta sẽ chết trước mắt các bà ấy cũng được!

– Thôi cởi áo ngoài ra cha ạ! – Grigôri mỉm cười cởi áo ca-pốt và bỏ mũ. Natalia đang khóc thút thít sau lưng chàng vội nắm lấy tay chàng hôn lấy hôn để. Đunhiasca sưng quá vỗ tay đen đét, mặt đỏ như gấc.

Ông già đội cái mũ ba tai lên đầu, nhưng lại bỏ xuống ngay. Ông đi tới góc phòng để những bình thánh, vung tay rất rộng làm dấu phép. Ông quì xuống ba lần làm lễ rồi đứng dậy đưa mắt nhìn cả nhà.

– Thôi được, đã vậy thì bố con ta ở lại cả! Lạy Đức mẹ trên trời, xin người che chở cứu giúp chúng con! Tao ra tháo ngựa đây.

Anhicây chạy sang. Vào đến trong nhà Mélékhôp, hấn rất đổi ngạc nhiên vì thấy mọi người đều tươi cười, vui như tết.

– Nhà ta có chuyện gì thế?

– Các ông Cô-dắc nhà tôi không đi nữa rồi! – Đaria trả lời thay tất cả mọi người.

– Hay quá! Thay đổi ý kiến rồi à?

– Chúng tôi nghĩ lại rồi! – Grigôri miễn cưỡng nhe hai hàm răng trắng xanh hình móng ngựa, nháy mắt nói: – Cái chết thì mình chẳng phải đi đâu mà tìm, tự nó sẽ biết chỗ mò đến thôi.

– Đến các ngài si quan còn không đi thì chúng tôi cũng phó mặc cho Chúa! – Anhicây chạy âm âm ra thêm rồi lại chạy vụt qua bên ngoài cửa sổ, hai chân như mọc thêm những cái móng ngựa.

XIV.

Những bản quân lệnh của Phômin đập phát phối trên những dây hàng rào ở Vôsenxcaia. Người ta chờ đợi Hồng quân kéo đến có thể bất cứ lúc nào. Trong khi đó bộ tư lệnh của Mặt trận miền Bắc vẫn đóng ở trấn Cácghinxcaia, cách Vosenxcaia ba mươi nhăm véc-xta. Đêm mồng bốn tháng Giêng, một chi đội quân Tuyếckextan kéo đến Cácghinxcaia và một chi đội tiểu phạt của tên trung tá Rôman Ladarép được điều cấp tốc từ trấn Uxtơ-Bêlôcalitvenxcaia đi bộ tới đánh trung đoàn nổi loạn của Phômin theo đội hình hành quân.

Đáng là bọn lính Tuyếckextan đã phải tấn công Vosenxcaia từ ngày mồng năm. Trình sát của chúng đã mò tới thôn Bêlôgoócá. Nhưng trận tấn công không thực hiện được. Những tên Cô-đắc chạy khỏi trung đoàn Phômin cho biết rằng một lực lượng lớn của Hồng quân đang nghỉ đêm ở thôn Gôrôkhôpca và sẽ có mặt ở Vôsenxcaia vào ngày mồng năm.

Kraxnôp đang bận đón những tên đại biểu đồng minh vừa tới Nôvôtrécátxco, vì thế hắn thử đánh Phômin bằng một đòn cân não. Hắn dùng đường điện tín trực tiếp từ Nôvôtrécátxco đến Vôsenxcaia gửi cho Phômin một bức điện. Gã báo vụ đánh đi đánh lại rất lâu mấy tiếng "Vôsenxcaia, gửi Phômin" rồi truyền đi mấy dòng ngắn ngủi:

"Gửi Phômin ở Vôsenxcaia stop ta ra lệnh cho thượng sĩ Phômin hãy tỉnh ngộ và cùng trung đoàn trở về trận địa stop chi đội tiểu phạt đã xuất phát stop cương lệnh sẽ bị án tử hình stop Kraxnôp".

Dưới ánh một ngọn đèn dầu hỏa. Phômin phanh tà chiếc áo da ngắn đứng nhìn cái bằng giấy mỏng đầy những điểm lấm tấm nâu chạy ngoằn ngoèo như con rắn dưới những ngón tay của gã báo vụ. Hắn vừa nói vừa phả vào gáy gã báo vụ một làn hơi lạnh sắc mùi rượu:

- Thế nào, nó nói bậy bạ gì đấy? Tỉnh ngộ à? Nó đánh đã hết chưa?... Viết cho nó... Cái gì hử? Sao lại không được? Tao ra lệnh, nếu không tao sẽ lập tức moi hết tim gan mề phổi của mày ra!

Thế là gã báo vụ đánh đi:

"Giả a-ta-man Kraxnôp ở Nôvôtrécátxco stop cút mẹ mày đi stop Phômin".

Tình hình Mặt trận miền Bắc đã trở nên đặc biệt phức tạp. Vì thế Kraxnôp quyết định thân chinh tới Cácghinxcaia để từ đây trực tiếp phóng "năm tay tiểu phạt" ra đánh Phômin và chủ yếu là lấy lại tinh thần cho bọn Cô-dắc đang dao động. Chính vì mục đích ấy hắn đã mời mấy tên đại diện của đồng minh đi một chuyến thăm mặt trận.

Ở làng Butuôclinôpca đã tổ chức lễ duyệt trung đoàn huân chương thánh Gioóc Gundôrôp vừa chiến đấu trở về. Duyệt binh xong, Kraxnôp tới đứng bên cạnh lá quân kỳ của trung đoàn. Hắn quay người sang bên phải, cất tiếng hô oang oang:

- Những ai đã phục vụ dưới quyền chỉ huy của tôi trong trung đoàn Mười tiến một bước... bước!

Gần một nửa quân số trung đoàn Gundôrôp bước lên phía trước. Kraxnôp bỏ chiếc mũ lông của hắn xuống, hôn chéo miệng một tên quân đứng gần nhất, tên này đã có tuổi nhưng tư thế còn rất hùng dũng. Tên quân đưa tay áo ca-pốt lên chùi bộ ria xén tĩa ngay ngắn, hoảng hốt tròn tròn hai con mắt, đứng dục ra như ngỗng ỉa. Kraxnôp hôn tất cả những tên lính và sĩ quan cũ trong trung đoàn của hắn. Bọn đại biểu của Đồng minh chẳng hiểu dấu đuôi ra sao cả, chúng kinh ngạc thì thầm với nhau. Nhưng chẳng mấy chốc vẻ mặt ngạc nhiên của chúng đã được thay bằng một nụ cười mãn ý vì Kraxnôp đã đi tới trước mặt chúng và giải thích:

– Đây là những người anh hùng đã cùng tôi đánh quân Đức ở gần Nhêtvixca, quân Áo ở Bengiét và Cômarôp, đã góp phần vào chiến thắng chung của chúng ta đánh bại kẻ thù.

... Hai bên vắng mặt trời treo lơ lửng ngay giữa đường, hai hàng cột dây thép ngũ sắc với những cái đai trắng đứng chết lặng như những tên lính gác hai bên một hòm tiền. Gió đông-bắc lạnh buốt rúc lên như tiếng kèn trong những khu rừng, lao đi vùn vụt qua đồng cỏ, lan rộng ra như những dòng phún thạch, đè rạp đầu và làm gãy những khoảng cỏ dại lồm xồm. Chiều ngày mồng sáu tháng giêng, lúc ánh hoàng hôn đã buóng xuống trên sông Tria như một tấm màn, Kraxnôp đến Căcghinxcaia cùng hai sĩ quan quân đội hoàng gia Anh Êtuốt và Oncôt, hai sĩ quan Pháp, đại úy Băctêlô và trung úy Êclích. Bốn đại diện Đồng minh mặc những chiếc áo choàng dài bằng lông, đội chiếc mũ lông thỏ lồm xồm. Họ cười khà khà, so vai rụt cổ, giậm giậm chân bước trên xe hơi xuống, mùi xì gà và mùi nước hoa Côlô nồng nặc. Sau khi đã sưởi ấm và uống vài tách trà trong nhà lão phú thương Lêvôtkin, mấy sĩ quan cùng với Kraxnôp và thiếu tướng İvanôp tư lệnh Mặt trận miền Bắc tới ngôi trường dùng làm địa điểm cho một cuộc họp.

Kraxnôp nói rất lâu trước một đám đông toàn là dân Cô-dắc. Bọn này có vẻ e ngại đề phòng, nhưng vẫn chăm chú lắng nghe, thái độ rất tốt. Nhưng đến khi hắn bắt đầu tả lại một cách sống động “những hành động dã man của bọn Bôn-sê-vich” trong các trấn bị họ chiếm đóng thì từ mấy hàng cuối có người bực tức kêu lên trong làn khói thuốc lá xanh xanh:

– Không đúng thế đâu! – Ấn tượng từ này thế là tan ra mây khói.

Sáng hôm sau, Kraxnôp cùng mấy tên đại diện Đồng minh vội vã chuồn về Minlêrôvô.

Bộ tư lệnh Mặt trận miền Bắc cũng rút đi không kém phần hấp tấp. Mãi đến chiều tối, bọn lính Tuyêckextan còn sục sạo khắp trần lũng bắt những gã Cô-dắc không chịu rút lui. Đêm hôm ấy kho đạn bị đốt. Mãi đến nửa đêm, đạn súng trường vẫn còn nổ ran như người ta đang đốt một đồng củi khổng lồ. Những phát đạn pháo nổ long trời như tiếng đá lở. Hôm sau, giữa lúc trên quảng trường đang cử hành lễ cầu kinh trước khi rút lui, trên ngọn gò bên cạnh trần Cácghinxcaia bỗng có một khẩu súng máy bắn ra như tiếng máy khâu. Đạn súng máy gõ trống trên mái nhà thờ như một trận mưa đầu mùa xuân. Thế là tất cả mọi người chạy ủa ra đồng cỏ, không còn trật tự gì nữa. Ladarép chỉ huy chi đội của hắn cùng vài đơn vị Cô-dắc nhỏ định yểm hộ cho những tên rút lui, bọn bộ binh tấn khai bố trí sau cái cối xay gió. Đại đội pháo 36 Cácghinxcaia dưới quyền chỉ huy của viên đại úy Phêđô Pôpôp người Cácghinxcaia, bắn với tốc độ nhanh vào các chiến sĩ Hồng quân đang tấn công, nhưng chẳng mấy chốc chúng đã thắng ngựa đánh bài chuẩn. Còn bộ binh Cô-dắc thì bị kỵ binh Hồng quân vu hồi từ phía thôn Latusép bao vây, dồn tới vách khe núi, chém chết chừng ba mươi tên bộ lão ở Cácghinxcaia mà có kẻ đã gọi đùa là "Gaidamác"¹.

XV.

Sau khi quyết định không rút lui nữa, ông Panchêlây Prôcôphiêvit lại thấy mọi vật đều có giá trị, có ý nghĩa như cũ.

-
1. Từ thế kỷ thứ 17 đến thế kỷ thứ 18, chỉ những người Ukraina khởi nghĩa chống đế quốc Ba-lan. Trong thời kỳ Nội chiến, chỉ một loại kỵ binh đặc biệt của bọn phản động Ukraina. (N.D.)

Chiều hôm ấy, trong khi quét dọn chuồng bò, ông đã không do dự gì cả, chọn luôn đống xấu nhất để lấy cỏ. Ông đứng trong cái sân gia súc tối om, ông ngấm đầu đuôi xuôi ngược, ngấm đi ngấm lại con bò cái và nghĩ thầm, trong lòng rất vừa ý: "Nó đang có chửa đấy, béo thật ra béo. Không biết Chúa có cho được hai con sinh đôi không?" Mọi vật lại trở nên thân thiết gần gũi đối với ông. Tất cả những thứ mà ông vừa có ý nghĩ vứt bỏ lại trở nên quan trọng và có trọng lượng như xưa. Chỉ trong một buổi hoàng hôn ngắn ngủi ông đã kịp mắng Đunhiasca về tội để trâu vãi lung tung quanh chuồng ngựa và không đập bằng trong cái máng ăn của gia súc, đồng thời bịt được cái lỗ mà con lợn thiến nhà Xchêpan Axtakhốp mới húc thủng trong hàng rào. Thấy Acxinhia chạy ra đóng cửa chớp, ông bèn nhân tiện hỏi xem Xchêpan có ý định rút lui không? Acxinhia khép chặt chiếc khăn choàng, trả lời véo von như hát:

- Không đâu, không đâu, nhà tôi bây giờ còn đi đâu được nữa? Hôm nay cứ nằm lì trên bếp lò, như đang lên cơn sốt rét ấy... Trán thì nóng nóng là, lại còn kêu đau bụng. Anh Xchêpan nhà tôi ốm mất rồi. Chẳng đi được đâu...

- Cả bên nhà tôi cũng thế đấy. Thế là cả chúng tôi cũng sẽ không đi đâu cả. Dịch tả dịch hạch nào biết được là không đi thì tốt hay không tốt...

Trời đã tối. Sao Bắc đẩu sáng đến chói mắt trên nền trời xanh thẫm, sau đám rừng xám xịt bên kia sông Đông. Vùng chân trời đằng đông hơi phớt một ánh hung hung. Quảng sáng của mặt trăng bắt đầu lên dần. Vầng trăng lưỡi liềm ngoi lên trên một cây hắc dương cành đâm ngang dọc như gác huơu. Vài cái bóng mung lung nép mình xuống tuyết. Những đống tuyết cũng sẫm dần. Bốn bề quá lặng lẽ, ông Panchêlây Prôcôphiêvit nghe thấy cả tiếng một người nào đó, có lẽ là Anhicây, đang dùng cái thuôn chọc bằng trên sông Đông bên cạnh cái hồ nước. Những mảnh băng nhỏ bắn vung ra, đập vào nhau thành những

tiếng keng keng như tiếng thủy tinh. Trong sân, mấy con bò mộng vẫn nhai rơm đều đều.

Trong bếp đã nhóm lửa. Natalia đi lướt qua khoảng sáng trong khung cửa sổ. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cảm thấy thèm được sưởi ấm. Ông bước vào thì thấy cả nhà đang quây quần. Dunhiasca vừa ở nhà bên mẹ vợ già Khrixtônbia về. Cô bé đánh đổ hết chén men rượu, rồi liền thoảng kể những tin mới, cứ như sợ có người kể tranh mất.

Grigôri ngồi ở nhà trong bôi mỡ cho khẩu súng trường, khẩu Nagan và thanh gươm. Chàng lấy một chiếc khăn bông bọc cái ống nhòm lại rồi gọi Pêtorô:

– Cửa anh đã sửa soạn xong cả chưa? Mang vào đây đi. Phải đem chôn mới được.

– Nhữ phải chống lại chúng nó thì sao?

– Thôi không nói nữa! – Grigôri cười nhạt. – Liệu cái thần hồn, chúng nó mà vớ được thì sẽ treo cổ lên trước cổng cho mà xem.

Hai anh em ra sân gia súc. Không hiểu sao người nào chôn riêng vũ khí của người nấy. Nhưng còn một khẩu Nagan mầu đen mới toanh, Grigôri đem nhét xuống dưới cái gối ở nhà trong.

Vừa ăn tối xong, mọi người sắp sửa đi ngủ và chỉ còn chuyện trò một cách uể oải. Chợt có tiếng con chó dục xích ngoài sân sủa vài tiếng khàn khàn. Nó kéo cái xích nhảy chồm về phía trước, nhưng bị cái vòng cổ xích lấy họng, nó rên khè khè. Ông già ra ngoài xem có chuyện gì rồi quay vào với một người dấu cuốn một cái khăn tới sát lồng mây. Người ấy đeo toàn bộ súng gươm, lưng thắt dây lưng rất chặt. Người ấy vừa bước vào vừa làm dấu phép, hơi bốc ra cuốn cuộn từ cái miệng đầy sương muối, nom hệt như một chữ "o" trắng trắng.

– Có lẽ cả nhà không nhận ra tôi nữa rồi phải không?

– Bác thông gia Maca đây mà – Đaria kêu lên.

Đến lúc này Pêtorô và cả nhà mới nhận ra một người có họ xa là gã Cô-dắc Maca Nôgaichép ở thôn Xinghin, một tay rất tốt giọng đồng thời là một con sâu rượu nổi tiếng trong toàn khu.

– Ma quỷ nào dẫn ông anh tôi đây thế? – Pêtorô mỉm cười hỏi nhưng không đứng dậy.

Nôgaichép gỡ những miếng băng nhỏ bám trên ria, ném ra ngưỡng cửa, giậm giậm đôi ủng dạ đế da to, rồi từ từ cởi áo ngoài.

– Tôi nghĩ rút lui một mình thì buồn chết, nên tự bảo: thôi sang với mấy bác thông gia vậy. Nghe đồn hai bác đều còn có nhà, vì thế tôi bảo nhà tôi là sẽ sang đi cùng với các bác Mêlêkhốp cho vui.

Hắn tháo cây súng trường, dựa vào bếp lò, ngay bên cạnh mấy cái gắp than, làm mấy người phụ nữ mỉm cười và cười khúc khích. Hắn nhét cái túi dết xuống bên dưới miệng bếp lò, chỗ vụn tro than, còn thanh gươm và roi ngựa thì trịnh trọng đặt lên giường. Cũng như mọi lần, hôm nay Maca nặc mùi rượu, hai con mắt ốc nhồi rất to mờ đi vì hơi men, hai hàm răng đều đặn trắng xanh như những cái vỏ sò vùng sông Đông, lấp lánh sau bộ râu ướt đẫm, bết lại từng đám.

– Anh em Cô-dắc ở Xinghin không đi à! – Grigôri vừa hỏi vừa chìa cho hắn cái túi thuốc thêu hạt cườm.

Người khách đưa tay gạt túi thuốc.

– Tôi không hút thuốc... Anh em Cô-dắc ấy à? Có người thì đi, nhưng có người lại kiếm những cái hang chuột để chôn mình vào trong đó. Thế hai bác có đi không?

– Các ông Cô-dắc nhà tôi không đi đâu. Bác đừng có mà dụ dỗ họ! – Bà Ilnhitna hoảng lên.

– Chẳng nhẽ các bác ở lại thật à? Tôi không thể nào tin được! Bác Grigôri, có thật không? Các bác tự quyết định lấy đời mình đi, hai ông anh thân mến à!

– Phó mặc cho Chúa thôi... – Pêtorô thở dài rồi bỗng nhiên hần đờ bừng mặt hỏi: – Grigôri! Mà thế nào hả? Có thay đổi ý kiến không? Có lẽ chúng ta đi chăng?

– Chẳng đi đâu cả.

Làn khói thuốc lá trùm kín Grigôri và chấp chờn rất lâu trên cái bèm tóc xoắn đen như hắc ín của chàng.

– Con ngựa của mày cha đã tháo yên cương cho nó chưa?
– Pêtorô hỏi một câu chẳng ăn vào đâu cả.

Mọi người nín lặng một lát. Chỉ còn nghe thấy cái guồng quay sợi dưới chân Đunhiasca kêu vo vo như con ong đục, nghe đến là buồn ngủ.

Nôgaichép ngồi đến khi trời sáng bạch và cứ luôn miệng khuyên hai anh em nhà Mêlêkhôp chạy sang bên kia sông Đôn hết. Đêm hôm ấy, Pêtorô hai lần đầu không ngủ chạy ra tháo ngựa nhưng cả hai lần đều lại phải ra tháo yên dưới cặp mắt hăm dọa của Đaria nhìn như xuyên vào người hắn.

Trời đã sáng, khách sắp sửa ra đi. Hắn mặc xong áo ngoài, tay đã nắm quả dấm cửa, còn húng háng ho một cách đầy ý nghĩa và nói rõ ràng có ý đe dọa:

– Cũng có thể rồi sẽ gặp may, nhưng có điều là sau này hai bác sẽ phải hối thôi. Chúng tôi từ bên ấy kéo về sẽ còn nhớ những ai đã mở cửa cho bọn Đồ tiến vào vùng sông Đông, những ai đã ở lại làm việc cho chúng nó...

Từ sáng, tuyết đã rơi như trút. Grigôri ra sân gia súc nhìn thấy một đám người đen đen đang tiến từ bên kia sông Đông tới chỗ lội. Tám con ngựa kéo không biết những cái gì. Nhao nhao vẳng sang tiếng người nói, tiếng thúc ngựa, tiếng chửi tục

tàu. Những hình người hình ngựa xám xám trắng trắng hiện ra thấp thoáng trong trận bão tuyết như sau một tấm màn sương. Grigôri nhìn thấy những cỗ bốn ngựa bèn nghĩ thầm: "Một đại đội pháo... Chẳng nhẽ là bọn Đỏ?" Ý nghĩ ấy làm tim chàng như nút làm đôi, nhưng chàng ngấm ngấm một lát thấy không phải như thế, thì trong lòng lại nguôi nguôi.

Đoàn người tiến rồi rạc, vòng tránh rất xa cái hố băng đen ngòm mở hoác nhìn trời, và đã gần tới thôn. Nhưng khẩu pháo đầu tiên vừa tới chỗ lên bờ thì lớp băng ở sát bờ sông bị nước xối mòn bên dưới vỡ ra, một bánh thụt xuống. Gió đưa tới tiếng kêu của bốn coi ngựa, tiếng lớp băng mỏng vỡ lạo xạo và tiếng những móng ngựa vừa trượt vừa đập liên tiếp trên mặt băng. Grigôri đi qua sân tới gần, chăm chú nhìn. Trên áo ca-pốt của những tên cuối ngựa, chàng nhận ra những cái lon đầy tuyết, và nhìn mặt có thể đoán rằng họ là dân Cô-dắc.

Năm phút sau có một lão quần đã nhiều tuổi cuối con ngựa cao lớn, mông rất to, tiến vào trong cổng. Tới bên thêm, lão xuống ngựa, buộc dây cương lên lan can rồi bước vào trong nhà.

– Ai là chủ nhà này? – Lão chào xong rồi hỏi.

– Tôi... – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit trả lời và lo lắng chờ câu hỏi tiếp theo: "Tại sao nhà ông còn có những tay Cô-dắc ở nhà thế này?"

Nhưng lão quần chỉ đưa năm tay lên sửa lại hai hàng ria trắng lóa những tuyết, dài và xể xuống như dây ngũ vai và để nghị:

– Các bà con đồng hương ạ! Bà con hãy vì Chúa mà giúp chúng tôi một tay để lôi khẩu pháo lên! Vừa tới bờ thì bị thụt xuống nước tới trục bánh xe ấy... May ra có chảo lớn chăng? Đây là thôn gì thế nhỉ? Chúng tôi đã bị lạc đường. Đáng là phải đến trấn Êlanxcaia, nhưng tuyết rơi dày như thế này thì chẳng

còn trông thấy gì nữa. Lạc mất đường hành quân rồi, mà bọn Đò thì đã đuổi đến sát gót.

– Tôi cũng không rõ, thật đấy... – Ông già ngập ngừng.

– Nhưng có gì mà rõ với chẳng rõ! Nhà ta đang có mấy tay Cô-dắc như thế này... Chúng tôi thì đang cần có người kéo giúp.

– Tôi đang ốm, – ông Panchêlay Prôcôphiêvit nói dối.

– Tại sao bà con anh em lại như thế nhỉ? – Lão quản quay nhìn tất cả mọi người, nhưng cổ lão cứ như cổ con chó sói, không thể xoay đi xoay lại được. Giọng lão tựa như trẻ ra, rần rỏi hơn.

– Chẳng nhẽ bà con ta đây không phải là dân Cô-dắc hay sao? Thế là phải giương mắt nhìn tài sản của Quân khu bị mất toi hay sao? Tôi đã phải ở lại thay đại đội trưởng, các sĩ quan đều bỏ chạy hết. Suốt một tuần nay không được xuống ngựa, các ngón chân đã rét hồng, rụng cả ra, nhưng tôi thà hy sinh tính mạng chứ quyết không chịu bỏ mất đại đội pháo này đâu! Còn như các người... Nhưng không sao cả! Nói năng nhẹ nhàng với nhau chẳng muốn nghe thì bây giờ tôi sẽ gọi anh em Cô-dắc vào, và chúng tôi sẽ bắt các người... – Lão quản ức quá quát lên, nước mắt đầm đìa: – Chúng tôi sẽ bắt các người phải làm, lũ chó đẻ! Quân Bôn-sê-vich! Quăng mẹ các người xuống hố! Còn lão, lão già kia, dù lão muốn hay không, chúng tôi sẽ cột cổ lão vào xe! Đi gọi ngay người lại đây! Nếu không thì có Chúa chúng giám đấy, thằng này mà quay lại thì tất cả cái thôn này sẽ thành bình địa...

Lão nói như một con người không hoàn toàn tin vào sức mạnh của mình. Grigôri bỗng thấy thương hại. Chàng vớ lấy cái mũ, nói giọng nghiêm nghị, nhưng mắt không buồn nhìn lão quản lúc này đang như hóa điên hóa ngộ:

– Thôi anh đừng ngầu xì lên nữa. Ấm ỉ lên như vậy làm gì! Chúng tôi sẽ kéo giúp, còn anh thì cút đi đâu thì cút.

Sau khi dỡ hàng rào lót bánh xe, mọi người đã kéo được đại đội pháo qua sông. Người đến giúp không phải là ít. Anhicây, Khrixtônhiia, Tômilin Ivan, hai anh em nhà Mêlekhốp và một chục người dân bà đã cùng bọn lính pháo binh kéo mấy khẩu pháo và những hòm đạn lên, cả những con ngựa cũng được dắt lên giúp. Các bánh xe bị đóng cứng không chịu quay cứ trượt trên mặt băng. Những con ngựa đã kiệt sức gần cổ kéo mãi mới leo lên được cái dốc ngắn nhất. Nửa số pháo thủ đã đào ngũ, những gã còn lại phải đi bộ. Lão quần bò mũ cúi chào, cảm ơn những người đến giúp rồi xoay người trên yên, khê ra lệnh:

– Đại đội pháo, theo tôi!

Grigôri nhìn theo lão, ánh mắt đầy vẻ kính nể. Chàng rất đỗi ngạc nhiên và có vẻ như không tin tưởng lắm. Pêtorô nhai nhai món rìa bước tới, nói như để trả lời ý nghĩ của Grigôri:

– Nếu mà tất cả đều được như thế này nhĩ! Sông Đông êm đềm phải được bảo vệ như thế này mới phải!

– Cậu đang nói về cái lão rậm râu, lão quần ấy phải không? – Khrixtônhiia bước tới, bần bấn tới mang tai. – Chưa biết chừng lão sẽ kéo được mấy khẩu pháo của lão đến nơi cho mà xem! Mẹ lão chứ, lão đã vung roi định đánh cả mình nữa đấy! Mà lão rất có thể đánh thật đấy, một khi con người đã phát khùng lên như thế... Vốn là mình không muốn ra đâu, nhưng thú thật là cũng có hoảng. Không có ủng dạ mà cũng phải ra. Mà cậu bảo, cái thằng ngu xuẩn ấy, nó lôi mấy khẩu pháo này đi thì được tích sự gì cơ chứ? Đúng như con lợn hay phá hàng rào, phải đeo cái gông vào cổ, vừa mệt xác, vừa chẳng được việc gì, thế mà cứ lôi đi...

Đám Cô-dắc ra về, vừa đi vừa lạng lẽ mỉm cười.

XVI.

Đã đến giờ ăn trưa, ở một nơi rất xa bên kia sông Đông có khẩu súng máy nổ hai loạt khàn khàn rồi câm bặt.

Grigôri đã đứng nửa giờ như mọc rễ ở nhà trong, bên cạnh cửa sổ. Bỗng chàng lùi lại, hai gò má sạm đi như rắc tro:

– Chúng nó kia rồi!

Bà Ilinhitna kêu lên một tiếng, chạy bổ ra cửa sổ. Tám người cưỡi ngựa đang cho ngựa chạy tản ra theo dọc phố. Những con ngựa chạy nước kiệu đến trước sân nhà Mêlêkhốp thì đứng lại. Toán người quan sát chỗ lội qua sông Đông cùng con đường nhỏ đen đen bị kẹp giữa dòng sông và ngọn núi rồi quay lộn trở lại. Những con ngựa béo căng vẩy vẩy những cái đuôi xén ngắn, tung vó làm tung đám tuyết bắn vung lên. Sau khi xem xét thôn Tatacxki, đội trinh sát cưỡi ngựa lại mất hút. Một giờ sau, trong thôn đã rộn lên tiếng người xôn xao, những giọng nói lạ tai với những âm "ô" không biến âm và tiếng chó sủa oang oảng. Một trung đoàn bộ binh vượt qua sông Đông, tràn vào trong thôn, cùng với những khẩu súng máy nặng trên xe trượt tuyết, những xe vận tải và xe nhà bếp.

Dù cho phút đầu tiên thấy quân địch đột nhập vào là đáng sợ như thế nào, nhưng cô gái hay cười Đunhiasca vẫn không làm thế nào nhịn cười được. Khi toán trinh sát quay trở lại, Đunhiasca cười phì phì trong chiếc tạp dề kéo lên che miệng và chạy vào trong bếp. Natalia đang ở trong đó kính hải nhìn em chồng:

– Em làm sao thế?

– Chao ôi, chị Natalia yêu quý! Chị yêu của em! – Ra mà xem họ cưỡi ngựa! Ngồi trên yên cái kiểu gì mà ngật ngà ngật ngưỡng... Còn hai khuỷu tay thì lắt la lắt lẻo. Người họ cứ như

khâu bằng giẻ rách ấy, từ đầu đến chân chỗ nào cũng run bắn lên!

Cô gái nhại kiểu các chiến sĩ Hồng quân oặt oẹ trên yên khéo quá, làm cho Natalia phải hết sức nhin cười, chạy vào giường nằm úp mặt xuống gối để bố chồng khỏi biết, khỏi nổi giận.

Người ông Panchêlây Prôcôphiêvit khê run lên như bị lạnh. Ông vô duyên vô có xê dịch trên chiếc ghế dài cái hộp đựng cuộn dây sáo, cái dùi và cái ống bơ nhỏ đựng một nắm đinh bằng gỗ bạch dương, và cứ dăm dăm nhìn ra cửa sổ bằng cặp mắt rheo rheo, hốt hoảng như mắt một con thú bị vây bắt.

Trong khi đó bọn đàn bà con gái trong bếp cứ náo cả lên, làm như đang có tin mừng lớn không bằng. Mặt đỏ bừng, hai con mắt đầm nước mắt long lanh như hai hạt nhãn¹ đầm sương đêm, Dunhiasca diễn lại cho Đaria xem cách ngồi trên yên của các chiến sĩ Hồng quân và trong khi nhại đi nhại lại đều đều các cử động của họ trên lưng ngựa, cô gái đã vô tình làm giống một cách trâng tráo một động tác tục tĩu. Trong một trận cười như lên cơn thần kinh, cặp lông mày tô đen của Đaria cong hẳn lên như hai cái móng ngựa. Chị chàng cười như nắc nẻ, nói giọng khàn khàn cố giữ cho khỏi vang to:

– Có lẽ họ mài quần đến thùng đựng mứt!... Những anh chàng cười ngựa thật là kỳ quặc... Mũi yên bị uốn gập xuống chứ còn gì!...

Ngay đến Pêtorô vừa bước trong nhà ra với bộ mặt đưa đám cũng bị tiếng cười của mấy chị em làm cho vui lên.

– Nhìn chúng nó cười ngựa đã đủ thấy lạ chưa. – Hấn nói.
– Nhưng chúng nó có biết thương ngựa đâu. Cưỡi gây lưng con ngựa này lại cướp ngay được một con khác. Cái quân mu-gích!

1. Nguyên văn "hai hạt cà". (N.D.)

- Hấn vung tay với một vẻ hết sức khinh bỉ. - Có lẽ bây giờ chúng nó mới trông thấy con ngựa lần đầu. "Nhong nhong ngựa ông đi, nhong nhong ngựa ông đến!" Cha ông chúng nó nghe thấy tiếng bánh xe rít còn sợ, thế mà bây giờ chúng nó cũng vênh vang trên ngựa!... Chao ôi! - Hấn bẻ ngón tay răng rắc rồi chui qua cửa, vào nhà trong.

Các chiến sĩ Hồng quân đi từng đoàn từng lũ theo dọc phố, rồi phân thành nhiều nhóm vào các nhà. Ba người rẽ vào cái cửa nhỏ của nhà Anhicây. Năm người trong số đó có một người cưỡi ngựa, dừng lại bên cạnh nhà Axtakhốp, còn năm người nữa thì đi dọc theo hàng rào tới nhà Mêlêkhốp. Đi đầu là một chiến sĩ nhỏ bé, đã có tuổi, râu ria nhẵn nhụi, mũi tẹt, lỗ mũi rất to, dáng người lanh lợi, hoạt bát, mới trông đã biết ngay là một cựu chiến binh. Anh ta bước vào sân nhà Mêlêkhốp trước nhất. Đến bên thềm thì anh ta dừng lại một phút, cúi đầu nhìn con chó vàng đang giật xích, thở hồng hộc, sủa rầm lên. Anh ta nhìn một lát rồi hạ khẩu súng trường trên vai xuống. Một phát súng nổ làm sương muối trên mái nhà rơi xuống lả tả như một làn khói. Grigôri đưa tay lên nói cái cổ áo so-mi làm chàng ngạt thở. Chàng nhìn qua cửa sổ thấy con chó lẫn lộn trên tuyết, máu chảy lênh láng. Trong con đau điên cuồng lúc giây chết, nó cắn cả vào chỗ lưng trúng đạn và xích sắt. Grigôri quay lại nhìn thấy những khuôn mặt cắt không còn một hột máu của những người phụ nữ trong nhà và cặp mắt mất hết tinh thần của mẹ. Chàng không kịp đội mũ, bước luôn ra phòng ngoài.

- Dừng lại! - Người bố ở phía sau gọi thất thanh.

Grigôri mở toang cánh cửa. Một cái vỏ đạn rơi leng keng xuống ngưỡng cửa. Máy chiến sĩ Hồng quân còn ở lại phía sau đã bước vào qua cửa hàng rào.

- Tại sao anh giết con chó hủ? Nó gây trở ngại cho anh à? Grigôri đứng ở ngưỡng cửa hỏi.

Hai cái lỗ mũi rộng hoác của người chiến sĩ Hồng quân hít hít phập phồng, hai bên mép cặp mắt mỏng dính, cạo râu kỹ đến xanh xanh, chảy xệ xuống. Anh ta ngoái nhìn một cái rồi hất khẩu súng sang tay kia.

– Nhưng mày muốn gì hở? Mày tiếc à? Còn tao thì tao không tiếc mất với mày một viên đạn đâu. Mày muốn phải không? Đứng lại!

– Thôi, thôi đi, Alêchxan! – Một chiến sĩ Hồng quân cao lớn, lông mày đỏ, tươi cười bước tới và nói: – Chào bác chủ nhà! Bà con ta đã thấy Hồng quân chưa? Bác cho chúng tôi ở nhờ nhé. Đồng chí này bắn chết mất con chó của bác đấy à? Thật là không cần thiết!... Các đồng chí, vào đi thôi.

Grigôri bước vào sau cùng. Các chiến sĩ Hồng quân vui vẻ chào hỏi, rồi tháo những túi dết, những bao đạn kiểu Nhật bằng da và ném những cái áo ca-pốt, áo bông lên giường thành một đồng to tướng. Khắp nhà lập tức nồng nặc cái mùi lính tráng khó ngửi, hắc hắc như mùi cồn, một thứ mùi hỗn hợp của mồ hôi người, thuốc lá, xà phòng rẻ tiền, mỡ lau súng; mùi của những kẻ viễn chinh.

Anh chàng ban nãy được gọi tên là Alêchxan ngồi vào bàn, châm thuốc hút và hỏi như để tiếp tục câu chuyện đã bắt đầu nói với Grigôri:

– Anh có ở với bọn Trắng à?

– Có...

– Ấy đấy... Cứ xem cách bay như thế nào là có thể nhận ra được ngay loài cú vọ, còn anh thì có thể nhận được ra ở mùi rất rã. Trắng à? Sĩ quan có phải không? Lon vàng à?

Anh ta thở một hơi khói rất dài ra đằng mũi, nhìn như xuyên vào Grigôri đang đứng dựa vào xà ngang cửa bằng hai con mắt lạnh như tiền, không thoáng một nét cười nào, và cứ gõ cái móng tay phồng phồng ám khói xuống điều thuốc.

– Sĩ quan phải không? Cứ nhận đi xem nào! Thằng này chỉ nhìn qua thái độ là thấy rõ ngay. Bản thân thằng này đã đánh nhau chán chê với bọn Đức rồi đấy.

– Trước kia có làm sĩ quan. – Grigôri mỉm cười một cách ngượng ngịu. Chàng nhìn sang bên cạnh, bắt gặp cặp mắt Natalia đang nhìn mình đầy vẻ hốt hoảng, van lơn, bèn sầm mặt lại, hai hàng lông mày rung rung. Chàng cảm thấy tức giận về cái cười của mình.

– Thật đáng tiếc! Viên đạn lúc này vốn là không nên bắn vào con chó...

Người chiến sĩ Hồng quân ném mẩu thuốc xuống chân Grigôri và nháy mắt với mấy người kia.

Rồi Grigôri lại cảm thấy rằng, trái với ý muốn của mình, môi mình lại xệch ra thành một nụ cười hối lỗi và van lơn. Chàng then đến đỏ mặt vì sự yếu đuối của mình đã lộ ra một cách tự phát, không kiềm chế nổi. "Cứ như con chó vừa làm bậy đứng trước mặt chủ". Sự nhục nhã làm đầu Grigôri nóng lên như lửa đốt và trong nháy mắt chàng thấy hiện ra trước mắt mình cái cảnh con chó ục trắng vừa bị giết đang giành cặp môi đen bóng như xa-tanh ra cười, cùng với cái cười của mình lúc này khi mình, Grigôri này, là chủ nó, là kẻ nắm quyền sinh sát đối với nó, đi tới gần nó. Chàng thấy nó nằm ngửa ra, nhe những cái răng còn non, đập đập cái đuôi bù xù mau hung hung xuống đất...

Cả ông Panchêlây Prôcôphiêvit cũng hỏi với một giọng mà Grigôri chưa từng nghe thấy bao giờ: có lẽ các vị khách muốn xoi com tối chăng? Nếu có thì ông sẽ bảo vọ...

Bà Ilinhitna không chờ trả lời đã chạy ra bếp lò. Cái gấp than cứ run bắn lên trong tay bà và bà không làm thế nào nâng nổi cái nồi gang đựng xúp báp cải lên nữa. Đaria sửa soạn bàn ăn, mắt không ngược lên nhìn ai cả. Các chiến sĩ Hồng quân

không làm dấu phép, ngồi ngay vào bàn. Ông già theo dõi họ, trong lòng vừa sợ vừa căm ghét, nhưng cố không để lộ. Cuối cùng ông không nhìn được nữa, bèn hỏi:

– Thế là các bác không cầu kinh à?

Đến lúc này mới có một cái gì tương tự như một nét cười thoáng trên môi Aléchxan. Anh ta trả lời giữa tiếng cười chung của mọi người:

– Cả bố già nữa, tôi cũng khuyên bố đừng nên cầu nguyện làm gì cả! Bao nhiêu thần thánh của chúng tôi, chúng tôi đã tống cổ đi từ lâu rồi... – Anh ta ngừng một lát rồi cau mày. – Chẳng làm gì có Chúa, chỉ những kẻ nào ngu xuẩn mới tin, mới cầu nguyện những mẫu gỗ ấy!

– Vâng, vâng... Những người có chữ nghĩa tất nhiên hiểu được rõ. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hoảng lên, cũng đồng ý.

Daria đặt trước mặt mỗi người một cái muỗng, nhưng Aléchxan đẩy cái muỗng trước mặt anh ta ra và bảo:

– Có thể có cái nào không bằng gỗ không? Ăn bằng cái này thì đến mang bệnh truyền nhiễm vào thân thôi! Cái này mà gọi là cái muỗng à? Gặm nham nhỏ cả!

Daria nổ ra như thuốc súng:

– Nếu sợ không dám dùng của người khác thì phải mang của mình đi mà dùng.

– Này, thôi im đi, cô nàng! Không có thìa à? Thế lấy cái khăn sạch cho tôi lau cái này đi.

Lúc bà Dlinhitna múc xúp bắp cải ra đĩa, Aléchxan lại bảo bà:

– Mẹ ném thử cái xem, mẹ.

– Sao tôi lại phải ăn trước? Hay nhiều muối quá chăng? – Bà già hỏi giọng sợ hãi...

– Mẹ cứ ném đi, cứ ném đi! Biết đâu chẳng rắc thêm cho khách dấm thuốc gì đó...

– Múc lấy một muổng ăn đi! Nghe rõ chưa? – Ông Panchêlây Prócôphiêvit ra lệnh bằng một giọng nghiêm khắc rồi mím chặt môi lại. Sau đó, ông lấy những đồ chứa ửng trong cái hộp, đẩy một khúc xích dương mà ông dùng làm ghế ra cạnh cửa sổ, đổ thêm ít dầu vào cây đèn, rồi đưa một chiếc ửng cũ ngồi xuống. Từ lúc đó trở đi ông không nói gì thêm nữa.

Pêtorô không bước chân ra khỏi phòng trong. Cả Natalia cũng ru rú trong đó với hai đứa trẻ. Đunhiasca ngồi sát vào bếp lò đan bít tất. Đến khi thấy một chàng Hồng quân gọi mình là "tiểu thư" và mời mình cùng ăn tối thì cô gái bỏ ra ngoài. Mọi người lặng đi một lát. Ăn xong, các chiến sĩ Hồng quân bắt đầu hút thuốc.

– Ở nhà ta đây có hút thuốc được không nhỉ? – Anh chàng lông mày đỏ hỏi.

– Nhà tôi không thiếu những con sâu thuốc đâu. – Bà Ilinhitna miễn cưỡng trả lời.

Người ta mời Grigôri hút thuốc, chàng từ chối. Ruột gan chàng lộn cả lên, tim chàng nhói nhói từng đợt mỗi khi chàng nhìn anh chàng bắn chết con chó cứ luôn luôn có một thái độ ngang ngược, khiêu khích đối với mình. Rõ ràng anh ta muốn gây gổ, nên lúc nào cũng tìm kiếm những dịp châm chọc Grigôri, bắt chuyện với chàng.

– Trước kia quan lớn ở trung đoàn nào?

– Nhiều trung đoàn lắm.

– Ngài đã giết bao nhiêu anh em chúng tôi rồi?

– Trên chiến trường thì không thể đếm được đâu. Đồng chí dùng tuồng tôi sinh ra đã là sĩ quan. Tôi đã được để hạt trong

cuộc chiến tranh với Đức. Vì lập được chiến công nên mới được họ quảng cho hai cái lon vai...

– Tôi không đồng chí với các ngài sĩ quan! Những người anh em của các ngài, chúng tôi thì cho đúng vào tường mà ăn kẹo đạn. Con người tội lỗi như tôi đã nằm trên đầu ruồi rồi không chỉ một thằng đầu.

– Này đồng chí, tôi nói cho đồng chí biết... Thái độ của đồng chí như thế không đúng đâu: đồng chí làm như các đồng chí đã chiếm lĩnh thôn này sau một trận chiến đấu không bằng. Phải nhớ rằng chính chúng tôi đã bỏ mặt trận, để các đồng chí tiến vào, mà đồng chí thì cứ như đi vào một vùng bị đánh chiếm ấy... Bắn con chó, việc ấy thì bất cứ ai cũng làm được, còn như giết và làm nhục một người không có vũ khí thì cũng chẳng phải là hảo hán đâu...

– Anh đừng có dạy khôn tôi! Cái loại người như anh tôi đã biết chán rồi! "Bỏ trận địa". Nếu chúng tôi không nện cho cần thận thì liệu các anh có bỏ không? Tôi thì có thể nói chuyện với anh đủ mọi kiểu được.

– Thôi đi, Alêchxan! Chán ngấy đi được! – Anh chàng lông mày đỏ khuyển.

Nhưng anh chàng kia đã thờ như kéo bễ, bước tới trước mặt Grigôri, lỗ mũi phập phồng:

– Này anh sĩ quan, tốt nhất là đừng có trêu tôi, nếu không sẽ chẳng hay ho gì đâu!

– Tôi không trêu chọc gì anh.

– Không, có trêu!

Natalia hé cửa, gọi Grigôri bằng một giọng phá ra. Chàng lính khỏi anh chàng Hồng quân đứng trước mặt mình, đi vào cửa, người lảo đảo như say rượu. Pétorô chờ chàng ở cửa, khẽ nói với chàng bằng một giọng căm tức:

– Mày làm cái trò gì thế hử? Đòi nào nó lại chịu thua mày? Mày đánh vào với nó làm gì? Khéo lại mất mạng cả mày lẫn cả nhà thôi!. Ngồi xuống đi!... – Hắn nói xong ấn mạnh cho Grigôri ngồi xuống cái rương rồi bỏ vào trong bếp.

Grigôri há to miệng thở lấy thở để, hai gò má rúm rắng mất hẳn cái ánh hồng hào, hai con mắt mờ đi chỉ còn giữ được một chút ánh sáng.

– Anh Grisca! Grisenca! Anh yêu của em! Anh đừng có đánh vào với họ làm gì! – Natalia vừa van chống, vừa run rẩy bịt miệng hai đứa trẻ đã sắp sửa gào lên.

– Sao mình lại không đi nhỉ? – Grigôri hỏi rồi đau khổ nhìn Natalia. – Anh sẽ không đánh vào với nó nữa. Thôi im đi! Lòng dạ không còn sức đâu mà chịu đựng nữa rồi.

Sau đó lại đến thêm ba người Hồng quân nữa. Một người đội chiếc mũ lông đen rất cao, có vẻ là chỉ huy. Người ấy hỏi:

– Trong nhà đã xếp mấy câu rồi?

– Đã có bảy anh em, – anh chàng lông mày đỏ vừa trả lời vừa lựa những phim trên chiếc ác-coóc-ê-ông dân gian.

– Bộ tiêu súng máy sẽ đến ở đây. Các đồng chí chịu chặt một chút nhé.

Ba người đó lại bỏ đi. Và lập tức có tiếng cánh cổng rít. Hai chiếc xe tải tiến vào trong sân. Một trong những khẩu súng máy được kéo vào phòng ngoài. Có người quẹt que diêm trong bóng tối và văng tục rất ghê gớm. Người ta hút thuốc dưới hiên nhà kho, rút rơm châm lửa, nhưng nhà chủ chẳng có ai ra.

– Có lẽ ông nó ra ngó qua mấy con ngựa một cái. – Bà Ilinhítna đi qua trước mặt ông lão, khề rí tai ông.

Nhưng ông chồng chỉ nhún vai chứ không chịu ra. Cửa mở ra đóng vào suốt đêm. Một làn hơi trắng động lòng lơ trên trần và bám vào tường như sương. Các chiến sĩ Hồng quân sửa soạn chỗ ngủ ngay dưới đất ở nhà trong. Grigôri đem một tấm thảm

ra, trải giúp họ, và lấy cả cái áo lông ngắn của mình đặt xuống cho họ gối.

– Tôi cũng đã từng đi lính, tôi biết lắm. – Chàng mỉm cười làm lành với con người mà chàng cảm thấy là kẻ thù của mình.

Nhưng hai cái lỗ mũi rộng hoác của người chiến sĩ Hồng quân kia vẫn phập phồng, cặp mắt nhìn lướt trên người Grigori vẫn gườm gườm...

Grigori và Natalia nằm trên cái giường kê ngay trong phòng. Các chiến sĩ Hồng quân đặt súng trường trên đầu, nằm ngổn ngang trên tấm thảm. Natalia định tắt đèn, nhưng một người đã hỏi, giọng đe nạt:

– Ai nhờ bà chị tắt đèn hử? To gan thật! Vặn nhỏ bác đi, nhưng đèn thì phải thấp đến sáng.

Natalia đặt hai con nằm dưới chân, còn mình thì cứ nguyên áo sớng nằm sát vào tường. Grigori nằm chấp tay sau gáy, không nói năng gì cả.

"Chúng mình mà ra đi, – chàng nghiêng rằng, ấn chặt chỗ tim mình vào góc cái gối, nghĩ thầm: – chúng mình mà rút lui thì trong lúc này chúng nó đã dẫn ngựa Natalia trên cái giường này mà giở trò như hồi nào đối với Phranhia ở Ba-lan rồi..."

Một chiến sĩ Hồng quân bắt đầu kể chuyện, nhưng cái giọng quen thuộc lúc này đã ngắt lời anh chàng kia, và vang lên trong bóng tối mung lung với những khoảng ngắt quãng như chờ đợi:

– Chà, không có đàn bà buồn bỏ mẹ! Bỏ vào miệng nhai ngau ngấu được... Nhưng chủ nhà lại là sỹ quan... Họ chẳng cho những thằng lính tron mượn vợ đâu... Có nghe thấy không, bác chủ?

Trong số các chiến sĩ Hồng quân có người đã ngáy khò khò, có người khẽ cười trong giấc mơ. Giọng anh chàng lông mày đỏ lại vang lên hăm dọa:

– Này, Alếchxan, mình khuyên cậu mãi đã chán rồi. Đến ở nhờ nhà nào cậu cũng gây chuyện, giở trò lưu manh, bôi nhọ thanh danh Hồng quân. Không thể dễ như thế được! Mình lên báo cáo ngay chính trị viên hoặc đại đội trưởng đây. Nghe rõ không? Còn mình thì nói chuyện với cậu sau!

Trong nhà lặng đi. Chỉ nghe thấy tiếng anh chàng lông mày đỏ vừa lồng ửng vào chân vừa thở phì phì một cách bực bội. Một phút sau, anh ta ra ngoài, cửa đóng đánh sầm.

Natalia không nhìn được nữa, khóc òa lên. Grigôri run rẩy đưa tay trái lên vuốt tóc, vuốt vùng trán đầm mồ hôi và khuôn mặt đầm đìa nước mắt của vợ. Tay phải của chàng xoa xoa trên ngực mình, mấy ngón tay hết mở ra lại cài vào hàng khuy của chiếc áo sơ-mi lót như một cái máy.

– Thôi nín đi, nín đi! – Chàng rĩ tai Natalia nói rất khẽ. Trong giây phút này chắc chàng biết rõ là mình đã chuẩn bị tính thần chịu đựng mọi sự thử thách và mọi điều nhục nhã để giữ lấy tính mạng cho mình và cho những người trong gia đình.

Một que diêm soi sáng mặt anh chàng Alếchxan lúc này đã đứng dậy, thấy rõ cái mũi to bè bè và cái miệng đang hút điếu thuốc. Qua những tiếng ngáy đủ các kiểu, có thể nghe thấy tiếng anh ta khẽ lầu bầu, thở dài và bắt đầu mặc quần áo.

Grigôri bối rối lắng nghe, trong lòng vô cùng biết ơn anh chàng lông mày đỏ. Chàng sưng run cả người khi nghe thấy bên ngoài cửa sổ có những tiếng chân bước và một giọng phẫn nộ:

– Va đồng chí ấy cứ gây sự... làm thế nào được nữa... thật là tai vạ... thua đồng chí chính trị viên...

Những tiếng chân bước đã vang lên ở phòng ngoài. Cánh cửa rít, mở ra... Một giọng chỉ huy rất trẻ ra lệnh:

– Đồng chí Alếchxan Chiuốcnhicôp, mặc quần áo vào rồi ra khỏi chỗ này ngay. Đồng chí sẽ sang ngủ ở chỗ tôi. Mai chúng

tôi sẽ xử đồng chí về tội có những hành động không xứng đáng với danh hiệu Hồng quân.

Grigôri bắt gặp cặp mắt sắc thiện ý của một người mặc áo da đen đứng ngoài cửa, bên cạnh anh chàng lông mày đỏ.

Người này nom còn trẻ, và trên nét mặt có cái vẻ nghiêm nghị của một người còn trẻ: cặp môi mím chặt cổ tỏ ra kiên quyết một cách quá mức dưới một hàng lông tơ lún phún của tuổi thanh niên.

– Vớ phải một ông khách quấy rầy phải không đồng chí? – Anh ta nói với Grigôri, trên miệng chỉ hơi thoáng một nét cười. – Thôi bây giờ cả nhà cứ ngủ yên, ngày mai chúng tôi sẽ làm cho anh chàng này biết điều. Xin chúc mọi sự tốt lành. Nào ta đi thôi, Chiuôcnhicôp!

Hai người bỏ đi, Grigôri thở dài nhẹ nhõm cả người. Sáng hôm sau anh chàng lông mày đỏ trả tiền trọ và tiền ăn uống xong, còn cố ý trùng trình nán lại và nói:

– Thôi, xin ông bà và các bác đừng giận chúng tôi. Chỗ chúng tôi có cái cậu Alêchxan nó cứ như bị bệnh thần kinh ấy. Năm ngoái ở Lunganxơ, quê cậu ấy ở Lunganxơ mà, bọn sĩ quan đã bắn chết mẹ và em gái cậu ấy ngay trước mắt cậu ấy. Vì vậy mới dâm ra như thế đấy... Thôi nhé, xin cảm ơn và chào cả nhà. À, thiếu chút nữa thì quên cái này cho hai cháu! – Rồi anh ta lấy trong ba-lô ra và nhét vào tay mỗi đứa trẻ một miếng đường cáu bần xám xịt, làm hai đứa mừng ron.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhìn hai đứa cháu, vẻ hết sức cảm động:

– Chà, bác cho các cháu quà như thế này cơ à! Đường thì một năm rưỡi nay chúng tôi không được trông thấy rồi... Cậu Chúa che chở cho đồng chí... Lạy chú ạ đi! Pôliuscas cảm ơn chú đi... Cháu yêu của ông, sao cứ đứng dục ra như phỏng thế?

Người chiến sĩ Hồng quân đã ra đi khỏi cổng. Ông già nổi nóng bảo Natalia:

– Nhà mày thật là vô học thức! Ít nhất cũng phải có cái bánh mì tròn biếu bác ấy ăn đường chứ! Một người tốt như thế mà không có quà gì đưa tiễn người ta hay sao? Chà!

– Chạy quãng ra đi! – Grigori ra lệnh.

Natalia bịt cái khăn lên đầu, chạy ra ngoài cửa hàng rào, đuổi kịp anh chàng lông mày đỏ. Nàng ngượng đỏ cả mặt, nhét vội cái bánh vào cái áo ca-pốt của anh ta, cái túi sâu thẳm như một cái giếng trên đồng cỏ.

XVII.

Đến giữa trưa, trung đoàn cò đỏ Mochenxki kéo qua thôn với tốc độ hành quân cấp tốc. Có mấy người Cô-dắc bị họ lấy mất những con ngựa chiến. Những tiếng đạn pháo nổ như sấm rền từ một nơi rất xa phía sau ngọn gò.

– Đang đánh nhau ở vùng sông Tria đấy, – Ông Panchêlay Prôcôphiêvit ách chừng.

Đến lúc trời hoàng hôn, Pêtorô và Grigori chốc chốc lại ra sân gia súc. Trên sông Đông có thể nghe thấy tiếng hỏa lực pháo binh trăm trăm và ở một nơi nào đó, gần nhất cũng phải là Uxto-Khốpécxaia, có những tràng súng máy nổ rất khè, phải ghé tai xuống sát mặt đất đông cứng mới nghe thấy được.

– Ở đằng ấy họ choảng cũng khá lắm! Tướng quân Guxensicôp với bọn trung đoàn Gundôrôpxki đấy, – Pêtorô vừa nói vừa phui tuyết trên đầu gối và trên mũ lông, rồi lại nói thêm một câu chẳng ăn nhập gì vào câu chuyện. – Thôn ta đang bị chúng nó bắt ngựa đấy. Grigori a, con ngựa của mày tốt quá, dễ bị chúng nó chú ý lắm. Chúng nó sẽ bắt mất cho mà xem!

Nhưng ông già đã tính tới chuyện này trước hai anh em Grigôri. Đến tối, Grigôri dắt hai con ngựa chiến ra sông uống nước. Vừa ra khỏi cửa thì chàng thấy cả hai con hơi núng núng chân trước. Chàng kéo cho con ngựa của mình đi vài bước thì thấy rằng nó khập khiễng hẳn hơn; và cả con của Pêtorô cũng thế. Chàng bèn gọi anh:

- Chân của hai con ngựa bị hổng rồi, kỳ quặc thật! Con của anh bị chân phải, còn con của tôi bị chân trái. Chẳng thấy có chỗ nào sây sứt cả... Chẳng nhẽ bị viêm da ở trên móng?

Dưới những ánh sao mờ mờ tỏ tỏ lúc trời mới tối, hai con ngựa đứng ử rử trên lớp tuyết tím tím. Phải đứng lâu một chỗ mà chúng chẳng lỏng chẳng đạp gì cả. Pêtorô chạm cây đèn bão, nhưng người cha ở trong sân đập lưá bước ra đã ngăn hẳn lại.

- Cha ạ, hai con ngựa khập khiễng mất rồi. Có lẽ đau chân.

- Nhưng đau chân thì có phải là chuyện không tốt đâu? Mày muốn nhìn thấy một thằng mu-gích nào đó đến đóng yên rồi dắt ra khỏi sân nhà hay sao?

- Kể ra như thế này cũng hay đấy...

- Thôi, mày bảo cho thằng Grisca biết là tao đã cố ý làm cho hai con ngựa đau chân đấy. Tao đã lấy cái búa, đóng cho mỗi con một cái đinh vào chỗ sụn bên dưới đầu gối. Từ nay chúng nó sẽ khập khiễng cho đến khi nào mặt trận di chuyển mới thôi.

Pêtorô lắc đầu nhai nhai một món ria quay ra với Grigôri:

- Dắt hai con về buộc bên máng ăn thôi. Cha cố ý làm cho chúng nó khập khiễng đấy.

Nhờ ông già lo liệu trước nên đã cứu được hai con ngựa. Đến đêm, khắp thôn lại nhốn nháo tiếng người. Những người lính kỵ binh cho ngựa chạy rầm rập qua các phố. Một đại đội

pháo từ từ kéo qua rồi rẽ ra bãi hẹp của thôn, bánh xe kêu lạch xạch ở những chỗ ổ gà và những đoạn dốc trơn. Trung đoàn kỵ binh số 13 đóng lại một đêm trong thôn. Khrixtônhiia vừa bước vào nhà Mêlekhôp đã ngồi xổm xuống hút thuốc.

– Bọn quỷ sứ ấy không đến nhà ta à? Chúng nó không ngủ nhờ à?

– Cũng là Chúa tha cho một lần. Hễ chúng nó kéo nhau đến là khắp nhà lại nồng nặc cái mùi mu-gích! – Bà Ilinhitna lầu bầu giọng tức tối.

– Chúng nó đã đến nhà tôi đấy. – Giọng Khrixtônhiia trầm hẳn xuống, chỉ còn thâm thì, rồi hắn đưa bàn tay lên chùi giọt nước mắt. Nhưng hắn lại lập tức lắc cái đầu to như một cái nồi Ba Lan, có vẻ cảm thấy thẹn vì thấy mình đã chảy nước mắt.

– Cậu làm sao thế, Khrixtônhiia? – Lần đầu tiên nhìn thấy những giọt nước mắt của Khrixtônhiia, Pêtrô cười và hỏi. Mấy giọt nước mắt ấy không hiểu sao làm hắn vui vui.

– Chúng nó bắt mất con ngựa rồi... Mình đã cưới nó suốt trong cuộc chiến tranh với Đức... Đã cùng với nó chia ngọt sẻ bùi... Nó cứ y như một con người ấy, mà có lẽ còn thông minh hơn nữa là khác... Chính mình đã phải tự tay đóng yên. Cái thừng ấy nó bảo: "Anh ra đóng yên cho tôi đi, nếu không nó không chịu để cho tôi đóng". Mình bèn bảo nó: "Chẳng nhẽ tôi sẽ suốt đời đóng yên cho anh hay sao? Muốn lấy thì lấy đi, – mình bảo nó thế, – nhưng anh phải tự tay trông nom nó". Mình phải thừng yên cho nó, nhưng nó có được ra người ra ngọm gì cho cam... Chùn chùn một mẩu! Có lẽ đầu nó chỉ ngang giây lưng mình, chân không với tới bàn đạp... Nó dắt con ngựa đến bên thêm rồi mới leo lên được... Mình đã khóc òa lên như con nít và bảo vợ mình: "Thế là tôi công chăm nom, cho uống, cho ăn..." – Khrixtônhiia chuyển sang một giọng rín rít, nói thắm thì

rất nhanh, rồi đứng dậy. – Mình sợ không dám nhìn vào chuồng ngựa nữa! Sân gia súc cứ như một nơi chết chóc...

– Mình thì còn may hơn. Ba con ngựa đã bị bắn chết trong khi mình đang cười. Đây là con thứ tư, không đáng tiếc như cậu... – Grigôri lắng nghe. Ngoài cửa sổ có tiếng tuyết lạo sạo, tiếng guom đập lách cách, và một tiếng "to-rrrr" trầm trầm. – Chúng nó đến nhà ta đấy. Cái bọn khốn kiếp, cứ như cá thấy có mùi thính! Lại có đứa nào ton hót...

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bắn cả lên, hai tay như thừa không còn biết đặt vào đâu nữa.

– Chủ nhà đâu? Ra đây!

Pêtorô khoác cái áo choàng bằng nỉ thô lên vai, bước ra.

– Máy con ngựa đâu? Dắt ra đây!

– Các đồng chí ạ, tôi không cưỡng lại đâu, nhưng mấy con ngựa đều đau chân cả rồi.

– Đau chân cái gì? Dắt ra đây! Chúng tôi không lấy không đâu, anh đừng lo. Sẽ để những con của chúng tôi lại.

Hai con ngựa được lần lượt dắt ra khỏi tàu.

– Còn con thứ ba trong kia, sao không dắt nốt ra? – Một người trong đám Hồng quân giờ ngọn đèn bão lên soi và hỏi.

– Đó là một con ngựa cái, đang có mang. Già lụ khụ, đến trăm tuổi rồi đấy...

– Này, mang những cái yên ra đây!... Nhưng hượm đã, hai con khập khiễng thật! Lạy Chúa tôi, cái của tàn phế này thì cậu định lôi đi đâu bây giờ? Dắt lại vào trong kia đi! – Người xách đèn bão quát lên giọng hung hãn.

Pêtorô kéo dây hàm thiếc hai con ngựa và tránh ra không để ánh đèn dọi vào mặt hăn trong lúc hăn đang bấu môi.

– Hai bộ yên đâu?

– Sáng hôm nay đã có mấy đồng chí lấy đi mất rồi.

– Nói láo, gã Cô-dắc này! Ai lấy?

– Thật đấy mà!... Nói dối thì có Chúa phạt, bị lấy đi mất rồi. Trung đoàn Mochenxki qua đây đã lấy đi mất. Cả hai cái yên lẫn hai cái cổ ngựa.

Ba người kỵ binh vừa vắng tục vừa bỏ đi. Pêtorô bước vào trong nhà, khắp người nồng nặc mùi mồ hôi ngựa và mùi nước đái ngựa. Hắn chau cặp môi cứng rắn, vỗ vai Khrixtônhiya, và nói không khỏi có ý khoe khoang.

– Phải làm thế mới xong! Ngựa thì khắp khiêng, yên ngựa thì bảo là bị lấy đi mất rồi... Đấy, cậu đã thấy chưa!...

Bà Ilinhitna tắt đèn, mò mẫm vào nhà trong trải giường.

– Đành phải chịu tối vậy, kéo lại có những thằng vào nghỉ đêm làm khó chịu.

*

Đêm hôm ấy, bên nhà Anhicây có một cuộc liên hoan. Các chiến sĩ Hồng quân để nghị mời những gã Cô-dắc các nhà lảng giềng. Anhicây bèn sang nhà Mêlêkhốp.

– Bọn Đồ áy à? Đồ thì có can gì đến chúng ta? Chẳng nhẽ họ không phải là những con chiên của Chúa hay sao? Cũng là người Nga như chúng ta cả thôi. Thật đấy. Các anh muốn tin thì tin, không muốn tin thì thôi... Kể ra mình cũng thương họ... Mà họ có họ hàng thân thuộc gì với mình đâu? Trong bọn chúng nó có một thằng Do Thái, nhưng dù sao nó cũng là một con người. Ở Ba Lan chúng ta đã giết vô số những thằng Do Thái... Hừm! Nhưng gã này lại rót cho mình một cốc rượu. Mình thích bọn Do Thái đấy!... Sang với mình đi, Grigôri! Pêtorô! Các cậu đừng coi khinh nhà mình...

Grigôri từ chối không đi nhưng ông Panchêlây Prôcôphiêvit khuyên chàng:

- Sang đi, kéo họ lại bảo rằng mình coi thường họ. Mày sang đi. Đừng để bụng mãi những chuyện bực mình.

Ba người cùng ra sân. Trời đêm ẩm áp báo trước một ngày xấu trời. Không khí nặc mùi tro và mùi khói phân khô. Ba gã Cô-dắc đứng lại một lát chẳng nói chẳng rằng rồi lại đi. Ra đến cửa hàng rào thì Đaria đuổi kịp.

Hai hàng lông mày tô thuốc như vượn cánh trên mặt Đaria, nhấp nhোảng với màu đen nhưng dưới ánh trăng mờ rĩ qua kẽ những đám mây.

- Chúng nó đổ rượu cho con mẹ nhà tôi uống bí tử... Nhưng cái trò của chúng nó sẽ chẳng có tác dụng gì đâu. Người anh em ạ, mình cũng phải để mắt chứ... - Anhicây nói líu nhịu, nhưng hơi men đã xô hẳn sang bên đường, lạng người vào hàng rào, ngã dúi xuống một đồng tuyết.

Lớp tuyết to hạt vừa xanh vừa xộp lạo xạo như đường dưới chân. Những hoa tuyết quay lộn đổ từ trên trời xuống như được đốc ra từ trong một cái gối khổng lồ màu xám.

Gió thổi tat những tàn lửa trên đầu mấy điều thuốc, làm bụi tuyết bay tứ tung. Dưới ánh sao, một ngọn gió hung hãn xông vụt lên đánh vào một đám mây trắng bong, y như một con chim ung đuổi kịp và mổ trúng cái ức uốn cong của một con thiên nga, rồi có những bông tuyết trắng lóa như những đám lông quay lộn rập rờn, rơi xuống mảnh đất ngoan ngoan chịu đựng, phủ lên thôn xóm, lên những con đường bắt chéo nhau, lên đồng cỏ, lên những vết chân thú và vết chân người.

Không khí trong nhà Anhicây không thể nào thở được nữa. Muội đèn bốc lên thành những cái lưỡi nhọn hoắt đen sì. Qua khói thuốc chẳng còn trông rõ được ai với ai. Tuy vậy chàng chiến sĩ Hồng quân chơi đàn ác-coóc-đê-ông vẫn dạng rộng cặp chân rất dài, kéo cái đàn dài ra hết sức, chơi bài "Cô gái Xaratôp". Các chiến sĩ và bọn đàn bà những nhà lán giềng ngòi

trên mấy chiếc ghế dài. Một anh chàng trung niên thân hình vạm vỡ ra sức vuốt ve mẹ vợ già Anhicây. Anh chàng này mặc một chiếc quần bông màu cứt ngựa, chân đi đôi ủng ngắn lấp hai cái đinh thúc ngựa to lù lù như lấy ra từ trong viện bảo tàng. Một cái mũ xám bằng lông cừu non hất ra mớ tóc xoắn ở sau gáy. Mồ hôi chảy ròng ròng trên làn da rám nâu. Bàn tay dầm mồ hôi của anh ta cứ như đốt bỏng cái lưng của mẹ vợ già Anhicây.

Lúc này chị chàng đã say đến đờ đẫn cả người, rót rã chảy cả ra cái miệng do đỏ. Kể ra mẹ cũng muốn ngồi lùi lại, nhưng không còn đủ sức nữa. Mẹ cũng nhìn thấy chồng, nhìn thấy cặp mắt chế cười của chị em, nhưng vẫn không làm thế nào gỡ được bàn tay khỏe mạnh kia ra khỏi lưng mình. Tựa như mẹ không còn biết thẹn là gì nữa, và mẹ cứ cười với những tiếng cười chuenh choáng, yếu dần.

Trên bàn có vài cái bình đã mở nút, khắp nhà sặc mùi rượu. Chiếc khăn trải bàn đã biến thành một mảnh giẻ bẩn. Ngay giữa nhà, một trung đội trưởng trung đoàn kỵ binh số 13 oằn oey nhảy loạn xạ một điệu rất nhanh, nom cứ như một con quỉ màu xanh lá cây. Ủng của anh ta bằng da co-rô-mê, bên trong chỉ có vài bọc chân, quần đi ngựa may bằng da của sĩ quan. Grigôri đứng ở ngưỡng cửa, nhìn đôi ủng và cái quần, bụng bảo dạ: "Đúng là lột của một thằng sĩ quan..." Rồi chàng chuyển tầm mắt lên nhìn khuôn mặt anh ta: một bộ mặt đen sạm, bóng nhoáng mồ hôi, nom như cái mõng của một con ngựa, hai vành tai tròn vểnh ra ngoài, cặp môi dày trễ xuống. "Một thằng Do Thái, ranh ma lắm!" – Grigôri nghĩ thầm. Người ta rót rượu cho chàng và cho Pêtorô. Tuy có uống, nhưng Grigôri vẫn tỉnh táo để phòng, còn Pêtorô thì chẳng mấy chốc đã say mềm. Và một giờ sau hắn đã ra giữa sân nhảy điệu Cô-dắc, hai đế ủng thúc bụi bay mù lên, và chốc chốc hắn lại giục anh chàng chơi ác-coóc-đê-ông bằng giọng khàn đặc: "Nhanh lên, nhanh

nữa lên!" Grigôri ngồi bên cạnh chiếc bàn, tỉ tách cắn hạt dưa. Ngồi bên cạnh chàng là một anh chàng to lớn dân Xibia, xạ thủ súng máy. Người chiến sĩ Hồng quân nhả khuôn mặt tròn như con nít, nói bằng một giọng dịu dàng, với những âm "ư" nói chệch thành "x": "toàn xung đoàn", "mặt xăng".

– Chúng tôi đã đánh tan được bọn Côn "xác" (trắc). Còn cái lão Kraxnốp của các anh, chúng tôi sẽ nện nốt cho một trận nên thân, thế là hết. Chỉ có thế thôi! Xong đâu đó là về nhà cây cày, ruộng đất ề ề ra đấy, cứ ra mà nhận, mà bắt nó sanh sôi nảy nở! Ruộng đất thì cũng như bọn đàn bà ấy: chúng nó có tự hiến thân cho mình đâu, phải giành giật lấy mới được! Kẽ nào đứng chặn trên con đường của mình thì phải giết nó đi. Chúng tôi chẳng cần lấy gì của các anh đâu. Chỉ cần làm cho tất cả mọi người trở nên bình đẳng...

Grigôri đồng ý, nhưng cứ luôn luôn nhìn trộm các chiến sĩ Hồng quân. Hình như không có lý do gì để chàng phải đề phòng như thế. Mọi người đều tươi cười, trầm trồ nhìn Pêtorô nhảy những động tác rất đẹp, rất nhịp nhàng. Một giọng tỉnh táo cao hứng kêu lên: "Thằng quỷ này! Nó nhảy cừ thật!" Nhưng bất thần Grigôri bắt gặp cặp mắt nheo nheo của một người Hồng quân tóc xoắn, có lẽ là chỉ huy, đang nhìn mình chằm chằm. Chàng bèn đề phòng ngay, thôi không uống nữa.

Anh chàng kéo ác-coóc-dê-ông bắt đầu chơi một điệu pôn-ca. Bọn đàn bà nắm tay nhau bước ra. Một chiến sĩ Hồng quân có cái lưng áo trắng xóa những vôi, bước tới mời một chị chàng còn trẻ, lẳng giềng của Khrixtônhiá. Nhưng chị kia từ chối và đưa tay kéo cái vạt váy chếp nếp, chạy tới trước mặt Grigôri:

- Chúng ta cùng ra nhảy đi!
- Tôi không muốn nhảy.
- Nhảy đi nào, anh Grisca! Nào đóá hoa biếc của em!
- Bỏ cái trò khỉ ấy đi, tôi không nhảy đâu!

Người đàn bà kéo tay áo chàng với một nụ cười gượng gạo. Chàng cau mày giằng lại, nhưng thấy chị ta nháy mắt ra hiệu, bèn đứng dậy. Hai người đi hai vòng, anh chàng kéo ắc-coóc-dê-ông đưa tay xuống nắm những nốt trầm, người đàn bà chọn đúng lúc, ngả đầu vào vai Grigôri, nói rất khẽ:

– Chúng nó bàn nhau giết anh đấy... Có đứa báo anh là sĩ quan... Chạy ngay đi...

Nói xong chị ta kêu to:

– Chao ôi, tôi chóng mặt quá!

Grigôri vui hẳn lên. Chàng bước tới cái bàn uống cạn một ly rượu rồi hỏi Đaria:

– Pêtorô uống nhiều quá à?

– Coi như bí tử rồi. Say tít cung thang.

– Đưa ngay về nhà thôi.

Đaria lôi Pêtorô về nhà, hấn đem cả cái sức mạnh vũ phu của hấn đẩy vợ ra nhưng Đaria cắn răng chịu đựng. Grigôri bước ra theo.

– Đi đâu, đi đâu? Cậu đi đâu thế? Không! Mình hôn tay cậu, van cậu đừng về!

Gã Anhicây đã say bết nhè cứ bám lấy Grigôri, nhưng chàng lừ con mắt nhìn hấn một cách đáng sợ làm hấn dang hai tay lao đảo lui ra.

– Thôi chào tất cả các vị! – Grigôri ra đến ngưỡng cửa thì giờ mũ lên vẩy vẩy.

Anh chàng tóc xoắn khề nhún vai, sửa lại dây lưng bước ra theo Grigôri. Ra đến thềm, anh ta long lanh hai con mắt sáng quắc gan lìêu, khề hỏi, hơi thở phả cả vào mặt chàng.

– Anh đi đâu đấy! – Hỏi xong cứ nắm chặt lấy tay áo ca-pôt Grigôri.

- Về nhà. - Grigôri trả lời nhưng không đứng lại, và vừa đi vừa lúi cả anh chàng kia theo. Trong lòng bồi hồi, chàng sung sướng nghĩ thầm: "Không, chúng mày không thể nào bắt sống tao được đâu!"

Bàn tay trái của anh chàng tóc xoăn nắm chặt lấy khuỷu tay Grigôri, anh ta thở hổn hển, đi sát bên cạnh chàng. Đến cửa hàng rào, hai người đứng lại một lát. Grigôri nghe thấy tiếng cánh cửa rít, và cùng lúc đó bàn tay phải của người chiến sĩ Hồng quân chộp xuống đùi, những móng tay cào lên nắp bao súng. Trong nháy mắt, Grigôri bắt gặp ở ngay sát mặt mình hai con mắt xanh lè của đối phương, sắc ngọt như hai lưỡi dao. Chàng né mình, nắm luôn lấy bàn tay đang mở cái móc bao súng, rồi ề ề một tiếng, bóp chặt bàn tay đó ở cổ tay, lúi phắt lên vai phải của mình với một sức mạnh khủng khiếp, và cúi người xuống ném bặt cái thân hình nặng nề kia qua vai mình bằng một miếng vỗ đã tập thao từ lâu, rồi kéo giật bàn tay đó xuống dưới, nghe thấy rắc một cái, vì khớp xương khuỷu tay bị vặn rời. Cái đầu có bộ tóc màu hạt dẻ, xoăn như đầu cừu đầm bổ, cắm sâu xuống đông tuyết.

Grigôri khom người chạy men hàng rào, dọc theo cái ngõ ra sông Đông, hai chân nảy bần bật như hai cái lò xo dầy chàng lao xuống dốc... "Chỉ cần dừng gấp vọng gác, rồi ra tới đây..." Chàng đứng lại trong một giây: sau lưng có thể nhìn thấy toàn bộ căn nhà của Anhicây. Một phát súng nổ. Viên đạn hung hãn bay qua đánh vút. Lại nổ thêm vài phát súng nữa xuống chân núi, ra chỗ lội qua sông đen ngòm và sang bên kia sông Đông. Grigôri chạy đến giữa dòng sông thì có viên đạn riu một cái xuyên vào đóng băng rất sạch sùi lên ngay bên cạnh, những mảnh băng bật ra tung tóe làm cổ chàng rất như phải bỏng. Sau khi chạy sang tới bên kia sông Đông, Grigôri ngoái nhìn lại, những phát súng vẫn nổ ra như tiếng roi quất trong tay người chăn bò. Grigôri không cảm thấy cái sung sướng của một

kẻ vừa thoát chết, mà chỉ ngạc nhiên trước thái độ phớt lạnh của mình đối với những việc vừa xảy ra. "Chúng nó bắn như bắn một con thú – Chàng nghĩ như một cái máy và đứng lại lần nữa. – Chúng nó sẽ không mò đi tìm mình đâu, chúng nó sợ không dám vào trong rừng... Cái tay của nó mình đã cho một đòn ra trò. Chà cái thằng chó chết, tay không mà định tóm cổ một thằng Cô-dắc!"

Chàng đi về hướng những đám cỏ khô để dành qua mùa đông, nhưng vì sợ bị đuổi theo, chàng đã đi quá những đồng cỏ ấy rồi còn quay trở lại đi loạn một hồi theo nhiều hướng như con thỏ lúc đi kiếm ăn. Chàng quyết định nghỉ đêm trong một đồng hương bồ khô vút bỏ. Chàng bói trên đỉnh đồng cỏ, chân thụt xuống một cái hang không biết của con gì. Chàng nằm ngập đầu trong đồng hương bồ nặc mùi cỏ mục, rừng mình. Đầu óc trống rỗng. Nhưng bỗng nhiên chàng thoáng có một ý nghĩ không thú vị: "Ngày mai sẽ thắng ngựa vượt qua mặt trận về với quân ta chăng?" – nhưng chàng không tìm được cho mình câu trả lời nên lại không nghĩ gì nữa.

Sáng hôm sau, Grigôri bắt đầu thấy lạnh bèn ngó đầu nhìn ra. Ánh bình minh đã sáng lên xón xang đầy hân hoan trên đầu chàng. Cái lòng chảo sâu thẳm của bầu trời xanh thẫm cũng như sông Đông ở chỗ lồi đều tựa như có thể nhìn được thấy đáy. Trên kia đầy một màu da trời trước lúc bình minh, những chùm sao lấm tấm chung quanh đang tắt dần.

XVIII.

Mặt trận đã tràn qua. những tiếng âm âm của những ngày chiến đấu đã lắng đi. Hôm cuối cùng, trước khi kéo đi, mấy chàng súng máy của trung đoàn kỵ binh số 13 đã lấy chiếc máy hát của nhà Mêlêkhốp đặt lên chiếc xe trượt tuyết kiểu Tavro

có cái lưng rất rộng, rồi cho hai con ngựa chạy rất lâu qua các phố trong thôn. Cái máy hát kêu rè rè, chốc chốc lại ho khạc lên (những đám tuyết nhỏ bắn tung ra từ dưới vó ngựa có khi bay cả vào cái loa to tướng). Với vẻ mặt hoàn toàn vô tư lự, một chiến sĩ súng máy đội chiếc mũ có tai kiểu Xibia lau sạch cái loa rồi quay cái tay quay chậm trở lên giây cót cho cái máy hát, động tác làm chắc chắn vững vàng như khi nắm lấy cái tay cầm của khẩu súng máy. Một bầy trẻ chạy riu rít sau chiếc xe như một đàn chim sẻ. Chúng nắm lấy thanh gỗ ngang sau xe gào lên: "Chú ơi chú, chú vặn cái ấy đi, vặn cái gì nó kêu như huyết sáo ấy đi! Vặn đi chú!" Có hai đứa may mắn nhất được leo lên ngồi trên đầu gối của chàng súng máy. Cứ mỗi lúc nghỉ tay không phải lên dây cót, người chiến sĩ Hồng quân lại lấy chiếc gang tay không có ngón ăn cần và nghiêm trang chùi cho thẳng nhỏ hơn cái mũi bột da, nước mũi chảy ròng ròng vì tiết trời rét ngọt và niềm hạnh phúc quá lớn.

Sau đó có tin chiến sự đang diễn ra gần Uxto-Métrétca. Thịnh thoảng có những đoàn xe vận tải kéo qua thôn Tatacxki chở lương thực và đạn dược cho Tập đoàn quân số 8 và Tập đoàn quân số 9 của Hồng quân.

Đến ngày thứ ba thì có những người chạy tin đến từng hộ gọi dân Cô-dắc ra họp đại hội toàn thôn.

– Chúng ta sẽ bầu Kraxnốp làm a-ta-man! – Gã Anchíp con lão "Vua nói phét" vừa bước trong sân nhà Mêlêkhốp ra vừa nói.

– Chúng ta sẽ bầu lên hay ở trên chỉ định cho chúng ta?
– Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vội hỏi.

– Ra ngoài kia rồi sẽ biết...

Grigôri và Pêtorô ra bãi họp. Tất cả bọn Cô-dắc còn trẻ đều ra hết. Bọn bỏ lão không có mặt. Chỉ một mình lão Apdêít "Vua nói phét" tụ tập một bọn thích nghe chuyện tếu, kể chuyện một

chính ủy Hồng quân ở nhờ nhà lão, đã mời lão, Ápđêit này, gánh trọng trách chỉ huy.

Anh chàng ấy bảo: "Tôi không được biết bố già là một ngài quân cụ trào, nếu không đã rất sung sướng mời bố già ra nhận một chức vụ..."

- Chức vụ gì thế? Làm thủ trưởng à, cử đi đâu thế? - Misca Côtêvôi nghe rồi cười.

Anh được mọi người vui vẻ hòa theo:

- Thủ trưởng phụ trách con ngựa cái của ngài chính ủy. Chuyên rửa cái chỗ khấu đuôi cho nó.

- Cứ cho lão lên cao thêm một chút!

- Hô-hô!...

- Ápđêit! Nghe đây này! Hấn muốn cho ông vào đội vận tải tuyến ba để quản lý tương cà mắm muối đấy.

- Các cậu không được rõ toàn bộ sự việc đâu... Trong khi ngài chính ủy nói chuyện với lão ông thì thằng cán vụ của ngài chính ủy dấm dớ với lão bà. Nó sờ nắn lão bà lung tung, còn lão ông Ápđêit cứ đứng đực ra nghe, nước rã, nước mũi ròng ròng...

Ápđêit đưa cặp mắt dò dẫm nhìn mọi người một lượt, nuốt nước bọt rồi hỏi:

- Cái câu vừa rồi thằng nào nói đấy hử?

- Thằng này đây! - Phía sau có một gã trả lời rất cứng cỏi.

- Các anh đã trông thấy một thằng chó đẻ như thế này bao giờ chưa? - Lão Ápđêit quay nhìn chung quanh tìm người đồng tình với mình, và xem ra có rất nhiều gã đồng tình với lão.

- Nó là một thằng khốn nạn, từ lâu tôi đã nói như thế rồi.

- Dòng giống nhà nó đũa nào cũng như thế cả đấy.

– Nếu mà tao còn trẻ hơn một chút... – Hai cái má của lão Apdêit đỏ lên như hai chùm tuyết cầu. – Nếu tao còn trẻ hơn thì tao đã cho mày biết mùi! Hành động của mày đúng là một thằng khò-khon! Mày là một thằng lưu manh ở Taranrốc! Mày là một thằng khò-khon khôn nạn!

– Này ông Ápdêit, sao ông không giả cho nó một trận đi? So với ông thì nó chỉ là một thằng ranh con.

– Ápdêit xem ra gãy rồi...

– Lão sợ gãy quá sẽ bung rốn ra...

Lão Apdêit bỏ đi với một vẻ rất oai hùng, mọi người cười rộ lên phía sau. Bọn Cô-dắc đứng túm năm tùm ba trên bãi. Đã lâu lắm không trông thấy mặt Misca Côsêvôi, Grigôri bèn bước tới.

– Có khỏe không, anh bạn đồng ngũ!

– Ơn Chúa.

– Đạo vừa qua cậu biến đi đâu thế? Đi lính dưới lá cờ nào thế? – Grigôri vừa bắt tay Misca, vừa mỉm cười nhìn vào hai con mắt xanh da trời của Misca.

– Ái chà chà! Người anh em ạ, mình hết ở trại chăn nuôi lại về đại đội trùng giết ở mặt trận Calatrôp. Chẳng thiếu nơi nào không qua! Vượt bao nhiêu gian nan mới về được tới nhà. Hồi ở mặt trận, mình đã muốn chuồn sang phía Hồng quân. Nhưng chúng nó theo dõi mình riết, bà mẹ theo rình cô con gái rượu không bằng. Hôm nọ Côtliarôp lại nhà mình với cái áo choàng bằng da và tất cả những đồ đi đường. Anh ấy bảo: Này, súng ống sẵn sàng rồi chuồn đi". Mình cũng vừa về tới nơi bèn hỏi: "Chẳng nhẽ anh muốn rút lui hay sao?" Anh ấy nhún vai và bảo: "Có lệnh đấy. Đã có lệnh của a-ta-man gửi tới. Mình làm việc ở nhà máy xây nên bị chúng nó đăng ký rồi". Anh ấy từ biệt rồi bỏ đi. Mình cứ ngỡ là Côtliarôp rút lui thật. Nhưng hôm sau trung đoàn Mochenxki kéo qua thôn, nhìn ra đã lại

thấy ông ấy rồi... Nhưng chẳng phải Côtliarôp đang chạy rồi lên ở chỗ kia là gì! Ôi, anh Côtliarôp!

Cùng bước tới với Côtliarôp có cả anh thợ máy xay Đavútca. Đavútca nhe hai hàm răng đầy nước bọt ra cười như thằng ngốc bắt được mẩu sắt vụn... Côtliarôp đưa những ngón tay còm cộm những chai nặc mùi mỡ máy nắn nắn bàn tay của Grigôri rồi tặc lưỡi nói:

- Thế nào, Grisca, tại sao cậu ở lại thế?

- Còn anh thì sao?

- À, mình ấy à... Mình lại chuyện khác.

- Anh muốn nói đến cái chuyện tôi là sĩ quan chứ gì? Tôi đã đánh liêu! Cứ ở lại... Thiếu chút nữa bị chúng nó giết rồi đấy... Lúc bị chúng nó đuổi theo, bị chúng nó bắn, tôi cũng có hồi là tại sao không bỏ đi, nhưng bây giờ không hồi nữa rồi.

- Nhưng vì sao lại dính vào với chúng nó? Chúng nó ở trung đoàn Mười ba phải không?

- Chính bọn ấy đấy. Mọi người đang liên hoan ở nhà Anhicây. Không biết có đứa nào báo tôi là sĩ quan. Pêtorô không bị chúng nó động đến, nhưng tôi lại bị... Trăm tội cũng chỉ tại hai cái lon... Tôi đã chạy sang bên kia sông Đông, sau khi vịn tay một thằng tóc xoắn, có lẽ chỗ gãy kha khá đấy... Vì thế chúng nó đến nhà tôi, của tôi có gì chúng nó lấy sạch. Cả mấy cái quần di ngựa lẫn áo bành tô dạ có đai. Đeo được cái gì trên mình thì còn cái nấy.

- Nếu trước khi xảy ra chuyện Pôtchencôp mà chúng mình đã đi với Hồng quân, thì bây giờ đã chẳng phải hấp háy con mắt trước mặt họ. - Côtliarôp mỉm cười chua chát, châm thuốc hút.

Mọi người đã đến đông đủ. Người nói những lời khai mạc đại hội là chuẩn úy Lápтрєncôp, một tay bạn chiến đấu của Phômin từ Vỗєnxcаia tới.

– Thưa bà con đồng hương! Chính quyền Xô-viết đã được thành lập trong quân khu chúng ta. Bây giờ cần phải tổ chức bộ máy hành chính bầu ra ban chấp hành, chủ tịch và phó chủ tịch. Đó là một vấn đề. Ngoài ra tôi xin truyền đạt một mệnh lệnh của Xô-viết Quân khu, cũng ngắn thôi: nộp tất cả súng ống và guom dao.

– Hay nhỉ! – Có người ở phía sau nói bằng một giọng chua chát, rồi toàn hội trường chết lặng đi giờ lâu.

– Các đồng chí, trong việc này chẳng có gì đáng phải la lối lên như thế! Láp-t-rê-n-cô-p dưới thắng người đặt chiếc mũ lông xuống bàn. – Vũ khí thì phải đem nộp, cũng dễ hiểu thôi, làm ăn ở nhà thì cần gì đến. Ai muốn đi bảo vệ chính quyền Xô-viết thì người đó sẽ được trao vũ khí. Trong hạn ba ngày, tất cả các súng trường phải đem nộp hết. Bây giờ chúng ta bắt tay vào bầu cử. Tôi sẽ ủy quyền cho đồng chí chủ tịch thông báo mệnh lệnh tới từng người, thu hồi con dấu của a-ta-man cùng tất cả các món tiền công của thôn.

– Họ có phát vũ khí cho chúng ta đâu mà bây giờ lại rừ đến?

Người vừa hỏi còn chưa nói hết câu, tất cả những người khác đã quay lại nhìn. Người ấy là Dakha Cô-rô-lép.

– Thế cậu cần đến vũ khí làm gì? – Khrixtôn-hi-a hỏi một câu đơn giản.

– Mình cũng chẳng cần làm gì. Nhưng không có sự thỏa thuận rằng chúng ta để cho Hồng quân tiến qua khu của chúng ta để rồi họ tước vũ khí của chúng ta.

– Đúng đấy!

– Phô-min đã có nói ở cuộc mít-tinh!

– Những thanh guom này là chúng ta bỏ tiền túi ra mua đấy chứ!

- Mình đã mang khẩu súng của mình trở về sau cuộc chiến tranh với Đức, bây giờ lại phải đem nộp hay sao?

- Cứ nói dứt khoát là vũ khí thì chúng ta không nộp!

- Họ định lột trần người Cô-dắc chúng ta! Không có vũ khí thì nom cái thằng tôi còn ra cái thó gì nữa? Bảo tôi sẽ đi đứng như thế nào bây giờ? Tôi mà không có vũ khí thì nom sẽ tổng ngồng như một đàn bà tóc vấy thôi.

- Chúng ta sẽ giữ vũ khí lại.

Misca Côsêvôi đang hoảng xin phát biểu ý kiến:

- Xin các đồng chí cho phép tôi nói vài câu! Tôi thậm chí rất ngạc nhiên khi nghe thấy những lời như vừa này. Thử hỏi chúng ta có đang sống trong tình trạng giới nghiêm hay không?

- Còn tệ hơn giới nghiêm nữa là khác.

- Nếu đã là tình trạng giới nghiêm thì chẳng cần phải nói dài dòng làm gì. Lấy ra đem nộp đi thôi! Nhưng khi chiếm đóng các làng khô-khon, chẳng phải chúng ta cũng làm như thế là gì?

Láptrencôp vượt vượt cái mũ lông của anh ta rồi tuyên bố như đinh đóng cột:

- Quá hạn ba ngày, ai không nộp vũ khí sẽ bị giải lên tòa án cách mạng và bị xử bắn như một phần tử phản cách mạng.

Sau mấy phút yên lặng, Tômilin húng hắng ho và nói giọng khàn khàn:

- Đề nghị bầu chính quyền đi thôi!

Mọi người bắt đầu để cử. Khoảng chục người được nêu tên họ. Một gã trong đám còn trẻ kêu lên:

- Ápđêit!

Nhưng lời pha trò ấy đã chẳng gây được tác dụng gì cả. Người đầu tiên được nêu lên để biểu quyết là Côtliarôp. Mọi người nhất trí thông qua.

– Không cần phải biểu quyết thêm nữa, – Pêtorô Mêlêkhốp để nghị.

Dại hội sẵn sàng tán thành và Misca Côtêvôi đã được chọn làm phó chủ tịch không cần thông qua biểu quyết.

Hai anh em nhà Mêlêkhốp chưa kịp về đến nhà đã gặp Anhicây ở giữa đường. Anhicây kẹp dưới nách hắc khẩu súng trường và những viên đạn bọc trong cái tạp dề của vợ. Nhìn thấy ba anh chàng Cô-dắc, hắc ngượng ngùng lẩn vào một cái ngõ, Pêtorô đưa mắt nhìn Grigôri, Grigôri đưa mắt nhìn Khrixtônhia, và cả ba cùng phá lên cười như đã ước hẹn.

XIX.

Gió đông lang thang lỏng lẻo trên đồng cỏ thân yêu. Tuyết phủ đầy khe núi. Các chỗ trũng, các vách khe đều đã bị lấp bằng. Không còn chút dấu vết gì của mọi đường cái đường con. Bị gió liếm ngang liếc dọc, bốn bề toàn là một cảnh phẳng lì, trần trụi, trắng lớp. Đồng cỏ như đã chết. Năm thì mười họa mới thấy một con quạ đen bay rất cao trên trời. Có lẽ nó cũng già không kém gì đồng cỏ, không kém gì nắm cuốc-gan nằm giữa khoảng trời tuyết mênh mông với cái mũ tuyết hiện lên giữa một vành ngải cứu nom như dải lông hải ly viền quanh cái mũ của một công tước. Hai cái cánh của con quạ rề không gian ràn rạt, nó vừa bay vừa để rơi trong hòng ra những tiếng kêu thảm thương. Gió đưa những tiếng kêu ấy đi rất xa với những tiếng vang còn vọng mãi, rất bi thiết trên đồng cỏ, chẳng khác gì có người vô tình búng lên một tiếng đàn trầm trong bầu trời đêm tĩnh mịch.

Nhưng bên dưới lớp tuyết, đồng cỏ vẫn tiếp tục cuộc sống của nó. Ở những khoảng đất cây tuyết phủ trắng như bạc, lên lên xuống xuống như những làn sóng đông lại thành băng,

những nơi đất đã bừa từ mùa thu đang nằm chết lặng, lúa mạch qua mùa đông bị đại hàn dúi gục xuống vẫn bám chắc xuống đất bằng những đám rễ hầu ăn đầy sức sống. Xanh muợt như lúa, với những giọt sương đông lại nom như những giọt nước mắt, lúa mạch nép mình tránh lạnh xuống chất đất đen ròn tan, sống bằng thứ máu đen tràn trề sinh lực của đất, và chờ mùa xuân, chờ nắng ấm để ngồng dậy, chọc thủng lớp băng đang tan dở trong như kim cương, mỏng manh như mạng nhện và đến tháng Năm thì mọc lên mảnh liệt, xanh muợt. Rồi chờ được đúng lúc, lúa mạch sẽ ngoi dậy cho mà xem! Cùn cút sẽ đánh nhau trong những đám lúa, son ca tháng Tư sẽ hót vang trên các cánh đồng. Mặt trời sẽ rọi nắng, gió sẽ vẩn đu đưa những cây lúa. Và cứ như thế, khi đã đúng lúc, những bông lúa nẩy hạt, chín vàng bị mưa đập gió vùi sẽ ngã những cái đầu lông lá, nằm rạp xuống dưới lưỡi liềm của người chủ đất và ngoan ngoãn để rơi những hạt thóc vừa to vừa nặng xuống sân phơi.

Tất cả vùng ven sông Đông đang sống một cuộc sống lẫn lút, bị đè nén. Những ngày ảm đạm đang sắp ập tới. Mới chỉ có những chuyện xảy ra ở các vùng địa giới. Song những tin dữ đã lan dần từ các vùng thượng du sông Đông theo sông Tria, sông Chutcan, sông Khôpe, sông Êlanca, và tất cả các con sông lớn nhỏ tới các thôn Cô-dắc nằm rải rác khắp vùng. Người ta nói rằng mặt trận không đáng sợ vì nó chỉ tràn qua như một làn sóng rồi nằm lại ở gần sông Đônhet, mà điều đáng sợ là các Ủy ban đặc biệt¹ và các Tòa án. Người ta nói rằng các Ủy ban đặc biệt và Tòa án có thể xuống các trấn lúc nào không biết và hình như đã tới Migulinxcaia và Cadanxcaia rồi, và đã có những

1. Tức là ủy ban Trêca, hay ủy ban tiểu phẫu đặc biệt, chuyên trấn áp các hành động phá hoại, phản cách mạng. (N.D.)

lời tuyên án giản đơn, oan uổng đối với những người Cô-dắc trước kia có di lính cho bọn Trắng. Hình như việc người Cô-dắc Đông Thượng bỏ mặt trận không được coi là một lý do bào chữa, mà Tòa án xử rất đơn giản: công tố kết tội, tòa hỏi qua một đôi câu, tuyên án, thế là nạn nhân nhận lấy ngay một loạt súng máy. Lại thấy nói rằng ở Cadanxcaia và Sumilinxcaia không phải chỉ một người dân Cô-dắc bị chặt đầu quăng vào rừng mà không có ai nhận... Những gã Cô-dắc ở mặt trận về chỉ cười nhạo: "Toàn những chuyện láo toét! Toàn những chuyện bịa của bọn sĩ quan! Từ lâu bọn "Ca-dét" đã từng đem Hồng quân ra làm con ngáo ộp dọa chúng ta rồi!"

Trước những lời đồn đại, người ta nửa tin nửa ngờ. Ngay trước đây trong các thôn cũng thiếu gì những tin đồn nhảm. Chính các tin đồn đã thúc đẩy những kẻ yếu bóng vía rút lui. Nhưng sau khi mặt trận qua rồi, không thiếu gì những kẻ đêm đêm không ngủ được, những kẻ cảm thấy cái gối quá nóng, cái giường quá cứng và người vợ yêu không còn đáng yêu nữa.

Có những người hối hận tự hỏi tại sao mình không bỏ chạy về sông Đônêt, nhưng việc đã qua thì còn làm thế nào kéo trở lại được, nước mắt đã rơi không vớt lại được nữa rồi...

Tối tối bọn Cô-dắc thôn Tatacxki tụ tập trong các ngõ, báo cho nhau biết những tin nhận được, rồi la cà từ nhà nọ sang nhà kia uống rượu. Thôn xóm sống một cuộc sống yên tĩnh nhưng đầy đắng cay. Hồi đầu thời kỳ ăn mặn, chuồng nhà thờ chỉ đóng có một buổi để báo tin một đám cưới: Misca Côsêvôi cho em gái đi lấy chồng. Đám cưới này đã bị người ta chế giễu chua chát:

– Kiểm được đúng lúc như thế này mà cưới với xin! Xem ra đã ngựa nghề không nhận được nữa rồi!

Bầu chính quyền hôm trước thì ngay hôm sau từng nhà bị tước vũ khí. Trong ngôi nhà lão Môkhốp dùng làm trụ sở của

Ủy ban Quân sự Cách mạng, chỗ phòng ngoài có sưởi ấm và hành lang đều chất đầy vũ khí. Pêtorô Mêlêkhốp cũng đem nộp vũ khí của hắn và của Grigôri: hai khẩu súng trường, hai khẩu Nangan và một thanh gươm. Hai anh em giữ lại hai khẩu Nagan của sĩ quan, chỉ nộp những thứ đem về sau cuộc chiến tranh chống Đức.

Pêtorô về nhà trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Hắn vào đến nhà trong thì thấy Grigôri đang xắn tay áo đến khuỷu tháo hai cái khóa nòng súng trường và bôi dầu hỏa để đánh sạch các vết gỉ. Hai khẩu súng dựng ngay bên cạnh tường.

– Ở đâu ra thế này? – Pêtorô ngạc nhiên quá, hai hàng ria trễ hẳn xuống.

– Cha mang về từ hồi đến thăm tôi ở Philônôvô đấy.

Hai con mắt nheo nheo của Grigôri long lanh. Chàng vừa cười khà khà vừa đưa hai bàn tay bê bết dầu hỏa lên chống vào sườn. Nhưng bỗng nhiên chàng bật tiếng cười, hai hàm răng lách cách đập vào nhau như răng chó sói.

– Nhưng súng trường đã mùi gì! Anh có biết không? – Grigôri hạ giọng nói thì thầm tuy trong nhà không có người lạ nào. – Hôm nay cha mới nói thật với tôi. – Grigôri lại cố ghìm nụ cười. – Ông cụ có một khẩu súng máy nặng đấy.

– Nói bậy! Ở đâu ra! Mà để làm gì chứ?

– Cha bảo rằng bọn dân công vận tải Cô-dắc đã đổi cho cha lấy một túi sữa chua, nhưng theo tôi thì nói dối đấy, cái con quỷ già ấy! Đúng là lại ăn cắp ở đâu rồi! Cứ y như con bọ hung rúc đông phân, hề thấy cái gì là khiêng về tuốt, kể cả những thứ không đủ sức khiêng. Ban nãy cha rí tai tôi: "Tao có một khẩu súng máy nặng, chôn ngoài sân đập lúa ấy. Nó có một cái lò xo, có thể dùng làm cái móc tròn ốc, nhưng tao còn chưa động tới". Tôi hỏi: "Nhưng cha tha nó về làm gì?" – "Tao thích cái lò

xo qui, có lẽ còn có những thứ khác cũng dùng được. Một của đáng tiền lắm đấy, bằng thép đấy..."

Pêtorô phát khùng lên, định chạy vào bếp tìm bố, nhưng Grigôri ngăn lại:

- Thôi đi! Anh giúp tôi lau và lắp lại đi. Anh vào hỏi cha làm gì?

Trong khi lau hai cái nòng súng, Pêtorô vẫn còn thở phì phì, nhưng sau hần chột nghĩ ra bèn nói:

- Có lẽ cũng đúng đấy, rồi sẽ có lúc dùng được việc. Cứ để cho nó nằm ngoài ấy cũng được.

Hôm ấy Tômilin Ivan đem đến cái tin ở Cadanxeia đang có những vụ xử bắn. Máy người hút thuốc và chuyện gẫu bên cạnh bếp lò. Trong khi nói chuyện, không biết có điều gì mà Pêtorô cứ dăm dăm chiêu chiêu. Hần vốn là một thằng không quen suy nghĩ nên nặn óc rất khó khăn, mồ hôi lấp lánh trên trán như hạt cườm. Đến lúc Tômilin đã về rồi hần tuyên bố:

- Tôi sẽ đi ngay Rubêgiun gặp thằng Iacóp Phômin. Nghe nói hiện giờ hần đang ở nhà. Người ta bảo rằng hần có làm cái gì trong Ủy ban Quân sự Cách mạng Quân khu ấy, dù sao cũng là một chỗ có thể bầu víu. Tôi sẽ đề nghị với hần để nhờ xảy ra chuyện gì hần cũng nói đỡ hộ.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thắt con ngựa cái vào một chiếc xe trượt tuyết thường. Trong chiếc áo lông mới choàng trên vai, Đaria thì thâm mồi với bà Ilinhitna không biết những gì. Rồi mẹ chồng con dâu chui vào nhà thóc và xách ra một cái tay nải.

- Cái gì thế? - Ông già hỏi.

Pêtorô không nói gì cả, nhưng bà Ilinhitna liền thoáng rí tai chóng:

– Tôi có để dành trong đó được ít bơ, phòng có lúc phải dùng đến. Bây giờ thì còn tiếc gì bơ nữa, tôi đã đem cho con Daria để làm quà cho mẹ vợ gã Phômin, may ra nó cũng che chở cho thằng Pêtorô. – Nói đến đây bà khóc òa lên. – Cứ đi lính nữa đi, cứ đi lính nữa đi, xong pha mãi nơi mũi tên hòn đạn, để rồi bây giờ chưa biết chừng sẽ mất xác vì mấy cái lon của chúng nó...

– Thôi cầm đi, cái mẹ lắm mồm này! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit tức tối ném cái roi ngựa lên đồng rom, bước tới trước mặt Pêtorô. – Mày đem đến thêm cho nó ít thóc.

– Nó cần đến thóc làm cái quái gì! – Pêtorô khùng lên. – Cha ạ, tốt nhất là cha sang nhà Anhicây mua lấy ít rượu, còn thóc thì...

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đem về một bình rượu to bằng một cái thùng giấu dưới vạt áo. Ông vừa bước vào vừa trầm trồ:

– Thứ vôt-ca này ngon ra ngon! Y như rượu Nhicôlai ấy.

– Lại nốc vào rồi, cái con chó già này! – Bà Ilinhitna dội lên đầu chồng một tràng, nhưng ông già cứ lơ đãng như không nghe thấy gì. Ông nheo mắt như con mèo vừa kiếm được bữa no, khắp khiêng đi thẳng vào nhà trong, chân bước rất trẻ, vừa đi vừa ề ề đưa tay áo lên lau cặp môi bị rượu đốt bỏng.

Pêtorô ra khỏi nhà như một người khách, cổng vẫn để mở.

Hắn đem quà đi biếu người bạn đồng sự nay đã trở thành một nhân vật quyền thế; ngoài bình rượu còn có một đoạn so-vi-ốt, loại hàng từ hồi trước chiến tranh, một đôi ủng và một phun-tơ chè thượng hảo hạng ướp hoa. Tất cả các thứ đó hắn đã cướp được ở Lixki. Hồi ấy trung đoàn 28 chiến đấu chiếm được nhà ga rồi tản ra đi cướp các toa xe và các kho hàng.

Cũng dạo ấy, trên một đoàn tàu bị chặn đường không chạy được, hắn còn cướp được một cái hòm nan đựng quần áo lót của đàn bà. Thấy cha ra mặt trận, hắn đã gửi cái hòm về. Thế là

Đaria được diện những thứ đồ lót chưa ai từng thấy bao giờ, làm Natalia với Đunhiasca hết sức ghen tị. Các thứ hàng ngoại hóa ấy mỏng dính và trắng hơn tuyết, mỗi cái đều có thêu huy hiệu của gia đình và những dấu tên bằng tơ. Những đám đăng ten viền trên một chiếc quần lót sùi lên, bông hơn cả bọt nước trên sông Đông. Chồng mới về hôm đầu, Đaria đã mặc cái quần ấy để đi ngủ.

Trước khi tắt đèn, Pêtorô cười mát một cách độ lượng:

– Em thích mặc đồ lót của đàn ông à?

– Mặc cái này ấm hơn và đẹp hơn. – Đaria trả lời, về mặt mơ màng. – Nhưng anh chẳng hiểu gì cả: nếu của đàn ông thì phải dài hơn chứ, mà nó lại có đăng ten... Đàn ông các anh thì quần áo viền đăng ten làm gì?

– Có lẽ bọn đàn ông các nhà quý tộc cũng có mặc những quần áo viền đăng ten đấy. Nhưng việc quái gì đến anh? Thích mặc thì cứ mặc cũng được, – Pêtorô vừa gãi gãi vừa trả lời, giọng buồn ngủ.

Đầu tiên hắn cũng không đặc biệt quan tâm đến chuyện này. Nhưng mấy ngày sau, trong khi nằm cạnh vợ, hắn cảm thấy sờ sọ, phải lùi ra và bất giác cứ nhìn những chỗ viền đăng ten mà ngại ngại lo lo, không dám động tay tới, và ngay đến Đaria hắn cũng có phần muốn xa. Hắn chẳng làm thế nào quen được với các đồ lót này. Đến đêm thứ ba, hắn khùng lên, kiên quyết bảo vợ:

– Thôi, tụt mẹ cái quần này ra đi! Đàn bà mặc nó không hợp đâu, mà đâu phải là của đàn bà? Nằm đườn đườn như bà lớn ấy! Mặc vào nom cứ như người ở đâu!

Sáng hôm sau hắn dậy sớm hơn Đaria. Hắn húng hắng ho, cau cau có có, thử mặc cái quần vào người xem sao. Như gồm gồm để phòng điều gì, hắn nhìn mãi cái dải rút, những đám đăng ten, và hai cái chân dầy lông lá của hắn thò ra từ đầu

gối trở xuống. Hắn xoay người, bất thần nhìn thấy cái hình của mình trong gương với những nếp vải xù lên rất to đùng sau mông, bèn nhổ toẹt một bãi nước bọt, văng tục một thôi một hồi, rồi gù lưng như con gấu, để rút chân ra khỏi cái quần rộng thùng thình. Nhưng một ngón chân cái của hắn lóng ngóng thế nào vướng vào một đám dăng ten, làm hắn thiếu chút nữa thì ngã phệt xuống cái rương. Hắn đã phát điên lên thật sự, bèn giật đứt cái giây, rút cho mình lại được tự do. Đaria hỏi bằng một giọng ngái ngủ:

— Anh làm sao thế?

Pêtorô tức quá không nói gì cả, cứ thở phì phì và nhổ nước bọt luôn miệng. Còn cái quần thì ngay hôm ấy Đaria thở dài nhét nó vào cái rương (trong đó không thiếu những đồ mà không người đàn bà nào trong nhà có thể dùng vào được việc gì) và cuối cùng vẫn không biết là quần đàn ông hay quần đàn bà. Về sau các thứ lủng cùng lĩnh kính ấy đã phải đem cắt ra làm "xu-chiêng". Còn mấy cái váy thì Đaria đã tìm ra cách dùng. Không hiểu vì sao tất cả đều quá ngắn, nhưng một người nội trợ khéo léo vẫn có thể tiếp thêm ở bên trên để cái váy bên trong dài hơn cái bên ngoài, nhìn thấy được đến nửa trét-véc¹ dăng ten. Thế là nom Đaria đom đống sang trọng hẳn ra với đoạn dăng ten Hà Lan quét lê trên sàn đất.

Lần này cùng chồng đến chơi nhà người khác cũng thế. Đaria ăn vận rất sang trọng, dăng hoàng. Bên dưới cái áo choàng kiểu sông Đông viền lông thú, có thể nhìn thấy cả cái váy lót viền dăng-ten lẫn chiếc váy ngoài bằng len mới rất tốt. Chị chàng ăn vận như thế là muốn cho mẹ vợ già Phômin vừa từ chỗ bùn nhơ leo lên làm bà lớn biết rằng con Đaria này đâu phải là một ả Cô-dắc tầm thường, ít nhất cũng là một bà vợ sĩ quan chứ.

1. Chùng 10cm. (N.D.)

Pêtorô bấp môi, vung cái roi ngựa. Con ngựa đang có mang chạy một nước kiệu nặng nhọc hết cái ngò gỗ ghề, mặt đường bong nham nhở, ra tới con đường cái đã được dọn xe trượt tuyết miết phẳng lì, chạy dọc theo sông Đông. Đến giờ ăn trưa thì tới Rubêgiun. Phômin quả thật đang ở nhà. Hắn tiếp đón Pêtorô khá niềm nở và mời Pêtorô ngồi vào bàn. Đến khi thấy cha hắn mang từ trên chiếc xe trượt tuyết của Pêtorô vào trong nhà cái bình đầy rơm và sương muối bám lờm xờm thì một nét cười thoáng hiện sau bộ ria đỏ lờm của hắn.

– Sao thế nhỉ, ông bạn đồng ngũ, tại sao chẳng thấy quan bác lại chơi bao giờ thế? – Phômin kéo dài một giọng trầm rất dễ nghe, liếc nhìn Đaria bằng cặp mắt màu xanh da trời rất xa tình mũi, rồi xoắn chòm ria một cách oai vệ.

– Chính bác cũng biết đấy, bác Iacôp Êphimut, các đơn vị còn tấn công, thời buổi đang lúc nghiêm trọng như thế này...

– Kể ra cũng như thế thật đấy. Bà nó đau! Mang ra cho chúng tôi ít dưa chuột, bắp cải và cá khô sông Đông ra đây.

Căn nhà nhỏ xíu được đốt sưởi rất nóng. Có hai đứa trẻ nằm trên bếp lò: một thằng con trai giống bố như lột với hai con mắt màu xanh da trời cũng rất xa tình mũi, và một đứa con gái. Sau khi nhăm nháp vài hộp rượu, Pêtorô đi luôn vào việc:

– Trong các thôn đang có những tin đồn nói rằng đã có những nhân viên Tré-ca đến đây tính chuyện với bà con Cô-dắc.

– Tòa án của sư đoàn 15 Indenxcaia đã tới Vôsenxcaia. Nhưng chuyện ấy thì có sao đâu? Liên quan gì đến bác?

– Còn sao nữa, ngài Iacôp Êphimut, chính ngài cũng biết rằng tôi là một sĩ quan. Nhưng sĩ quan kiểu như tôi thì có thể nói là chỉ có cái bề ngoài mà thôi.

– Nếu thế thì có sao?

Phômin đã cảm thấy rằng hắn đang làm chủ tình thế. Hoi men đã làm cho hắn trở nên tự phụ và khoe khoang, nên cứ làm cái vẻ khệnh khạng, vuốt râu vuốt ria, mắt nhìn gườm gườm, coi bộ rất đường bệ.

Pêtorô đã mò ra đúng tâm lý của hắn bèn cứ đóng vai một anh chàng khổ sở không nơi nương tựa, luôn luôn có một nụ cười quý lụy, xum xoe nhưng đồng thời lại khéo chuyển ngay từ "ngài" sang "bác":

– Tôi đã từng được phục vụ cùng một chỗ với bác. Bác cũng chẳng có thể nói rằng tôi đã làm điều gì xấu. Trước kia tôi có chống lại điều gì đâu. Vốn dĩ là không có chuyện như thế! Nếu nói dối thì có Chúa trừng phạt, bao giờ tôi cũng đã đứng về phía anh em Cô-dắc!

– Chúng tôi biết lắm, bác Pêtorô Panchêlêvit ạ, bác chẳng cần phải lo lắng làm gì. Tất cả mọi người, ai như thế nào chúng tôi đã tìm hiểu rõ ràng cả rồi. Họ sẽ không động tới bác đâu. Nhưng cũng có những kẻ chúng tôi phải trừng trị. Có những kẻ chúng tôi sẽ phải tóm cổ. Lần này thật có lắm đứa khôn nạn. Tuy ở lại, nhưng chúng nó vẫn cứ mưu đồ những chuyện riêng. Chúng nó giấu vũ khí... Thế bác đã nộp hết vũ khí của bác chưa? Thế nào hử?

Phômin đang thủng thẳng nói từng tiếng một bỗng chuyển rất nhanh sang tấn công dồn dập, làm Pêtorô hoảng hồn mất một phút, máu dồn lên làm mặt hắn đỏ bừng bừng.

– Đã nộp chưa hử? Nào, tại sao không nói gì thế? – Phômin nhô người qua cái bàn, hỏi dồn.

– Tất nhiên là đã nộp rồi, bác Iacóp Êphimút ạ, bác chớ nghĩ rằng... Tôi nói với cả một tấm lòng thành thật...

– Thành thật à? Tôi thì biết các anh lắm... Chính tôi cũng là thổ công vùng này đây. – Phômin háp háy hai con mắt đã bốc hơi men, mờ hoắc miêng, nhe những cái răng bần cước, –

Khi gio tay này ra bắt tay một thằng Cô-dắc có cửa thì tay kia phải nắm con dao cho chắc, nếu không sẽ bị nó đâm mất mạng... Cái bọn chó má! làm sao lại có chuyện thành thật được! Tôi đã gặp không phải là ít các hạng người. Cả một lũ phản bội! Nhưng bác đừng có sợ, chúng nó sẽ không động tới bác đâu. Tôi đã nói thì một là một, hai là hai!

Daria chỉ nhăm nháp chút đồ nguội, và để tỏ ra mình là người lịch sự, không đụng tới miếng bánh mì nào. Mụ chủ nhà thì cứ sẵn đón mọi khách ăn.

Đến lúc trời đã về chiều Pêtorô mới ra về, trong lòng vui vẻ và chứa chan hy vọng.



Sau khi đưa Pêtorô ra cổng, ông Panchêlây Prôcôphiêvit tạt sang thăm lão thông gia Coócunôp. Trước khi Hồng quân kéo đến, ông cũng có qua bên đó một lần. Hôm ấy mụ Lukinhitna đang sửa soạn cho thằng Mítca lên đường, cả nhà rối tinh rối mù, vì thế ông cảm thấy mình chỉ là người thừa, bèn bỏ về ngay. Nhưng lần này ông quyết định sang xem mọi mặt có được bình an vô sự hay không, đồng thời cũng tìm người để than thở sự đời.

Khập khiễng tới được đầu kia thôn cũng không phải là chuyện chóng vánh. Ông vào đến trong thôn thì gặp cụ Grisaca đang ở trong đó ra. Ông cụ đã già lụ khụ, răng đã rụng mất vài cái. Hôm ấy là ngày chủ nhật, ông cụ ra nhà thờ nguyện kinh chiều. Vừa nhìn thấy ông cụ thông gia, ông Panchêlây Prôcôphiêvit bất giác thất kinh: bên dưới chiếc áo choàng mở phanh, có thể nhìn thấy tất cả những tấm huân chương và huy chương mà cụ đã được thưởng từ hồi cuộc chiến tranh Thổ-Nhĩ-Kỳ. Trên cái cổ đứng của chiếc áo quân phục kiểu cũ thấy đỏ lóe hai cái lon cổ, nom rất là khiêu khích. Cái quần đi ngựa có nẹp chầy lưng nhưng một cách già nua với hai ống quần lườn rất cẩn thận vào trong đôi bít tất trắng và trên đầu cụ,

một chiếc mũ cát-két có đính quân hiệu chụp xuống tới hai vành tai trong như sáp ong.

– Cụ ơi cụ, sao cụ lại làm như thế? Cụ thông gia¹ ơi, cụ điên rồi à? Thời buổi như thế này, cụ có còn thấy ai đeo huân chương và quân hiệu nữa đâu?

– Cái gì hở? Cụ Grisaca khum bàn tay đưa lên vành tai.

– Cái quân hiệu, tôi bảo cụ hãy tháo nó ra! Bỏ hết huân chương đi! Cụ đeo những thứ này vào thì chúng nó sẽ bắt đi đấy. Dưới chính quyền Xô-viết không thể làm như thế này được đâu, pháp luật nghiêm cấm đấy.

– Đây anh chàng trẻ tuổi, ta đã phục vụ Hoàng đế trắng của ta với tất cả lòng trung thành. Còn cái chính quyền này thì không phải do ý muốn của Thượng đế đâu. Ta không công nhận chính quyền của chúng nó. Ta đã tuyên thệ với hoàng đế Alêchxan chứ không tuyên thệ với bọn mu-gích, ta nói như thế đấy! – Cụ Grisaca nhai nhai cặp môi nhọt nhọt rồi chọc chọc cái gậy, chỉ về phía ngôi nhà. – Ông đến tìm thằng Mirôn có phải không? Nó có nhà đấy. Còn thằng Mitca thì chúng tôi đã đưa tiễn nó đi rút lui rồi. Lay Nữ hoàng trên trời, cầu xin Người chở che cho nó... Hai thằng bên ông ở lại à? Hả? Thế thì còn ra thể thống gì nữa?... Như thế thì còn ra Cô-dắc cái gì nữa? Tất nhiên chúng nó cũng đã tuyên thệ trung thành với Nhà nước rồi chứ gì? Quân đội đang cần người mà chúng nó lại ở nhà với vợ... Thế con Natalia có khỏe không?

– Vâng, khỏe đấy ạ... Nhưng mấy cái huân chương cụ tháo ra đi, cụ thông gia ơi! Những cái của ấy bây giờ không hợp nữa

1. Theo phong tục người Nga, không riêng bố mẹ chồng và bố mẹ vợ gọi nhau bằng "thông gia", mà cả ông bà, con cái trong hai gia đình cũng đều gọi nhau là "thông gia" cả. (N.D.)

rồi. Lạy Chúa tôi, cụ lẫn mất rồi hay sao thế, cụ thông gia thân mến?

– Thôi cắt mẹ anh đi. Trẻ ranh mà lại lên mặt dạy thẳng già này! Đi đâu thì đi đi.

Cụ Grisaca xăm xăm đi thẳng tới trước mặt ông thông gia. Ông Panchêlây Prócôphiêvit vội bước ra chỗ tuyết bên cạnh đường đi, nhường cho cụ đi, rồi vừa nhìn theo vừa lắc đầu một cách tuyệt vọng:

– Ông đã gặp ông lính già nhà tôi chưa? Thật là tội nọ! Chúa cũng chẳng che chở nổi ông cụ đâu. – Mirôn Grigoriêvit đứng dậy đón ông thông gia, mới có mấy ngày mà lão sút hẳn đi. – Mặc mấy tấm huân chương lên ngực, đội cái mũ có quân hiệu vào là ra đường. Trừ phi dùng vũ lực tước của ông cụ mới xong. Cứ như đã trở lại thành con nít ấy, chẳng còn hiểu phải trái là gì nữa.

– Thôi đành để cho cụ già chơi thoải mái một chút, cụ cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu... Nhưng thế nào, nhà ta ở bên ấy như thế nào? Chúng tôi nghe tin hình như bọn phản Chúa ấy, chúng nó có giở trò với thằng Grisaca có phải không? – Mụ Likinhitna đến ngồi trước mặt hai lão Cô-dắc, chồm miệng vào, giọng đau khổ. – Còn nhà chúng tôi, ông thông gia ạ, thật là tai vạ... Chúng nó đã lấy đi mất bốn con ngựa, chỉ còn một con ngựa cái với một con ngựa non mới xén bờm. Thế là làm chúng tôi khánh kiệt hết rồi.

Mirôn Grigoriêvit nheo mắt như người nhắm bắn rồi nói với cả một nỗi căm hờn sôi sục, giọng dữ khác hẳn:

– Vì đâu mà cuộc đời bị tan vỡ? Kẽ nào đã gây ra tất cả nông nỗi này? Chính là cái chính quyền quỷ quái ấy! Ông thông gia ạ, muôn tội đều do nó gây ra mà thôi. Làm cho mọi người đều trở nên cá mè một lứa, như vậy mà coi là một việc làm thông minh hay sao? Anh định moi lấy linh hồn của tôi đi, tôi

đồng ý làm sao được? Tôi đã phải làm lưng quần quật suốt một đời, mệt đứt cả hơi, khàn cả tiếng, đổ giọt mồ hôi lấy hạt thóc để rồi phải sống cũng chỉ như những kẻ không buồn động ngón tay để tìm cách thoát khỏi cái cảnh khổ rách áo ôm hay sao? Không thể như thế được, chờ ít bữa rồi sẽ biết. Cái chính quyền này nó muốn cắt mạch máu của những người tàn tật làm ăn. Cứ như thế này thì tay chân sẽ bắn thần ra: bây giờ thì còn kiếm tiền làm gì nữa? Vì ai mà lao động nữa bây giờ? Hôm nay kiếm được ít nhiều để rồi ngày mai bị cướp sạch... Còn chuyện này nữa, ông thông gia ạ: hôm nọ tôi có một ông bạn đồng ngũ cũ ở Morukhin đến chơi, có nói chuyện là... mặt trận hiện nay đang ở gần sông Đôn hết. Nhưng không biết liệu có giữ vững được hay không? Điều này là tôi nói thật, chỉ những bà con tin cậy được tôi mới nói. Chúng ta cần phải giúp đỡ anh em ta, những người hiện giờ đang ở bên kia sông Đôn hết...

– Nhưng làm thế nào mà giúp bây giờ? – Ông Panchêlay Prôcôphiêvit kinh hãi, giọng nói không hiểu sao thít hần đi.

– Làm thế nào mà giúp à? Lật đổ cái chính quyền này đi! Lật đổ nó đi, cho nó lại cút về với cái tỉnh Tambôp của chúng nó. Để cho nó cứ ở đấy mà chơi cái trò bình đẳng với bọn mu-gich. Toàn bộ gia tài điền sản, cho đến cái kim sợi chỉ, tôi sẽ đem hiến hết, cốt sao tiêu diệt được cái bọn thù địch này. Ông thông gia ạ, phải làm cho chúng nó mờ mắt ra mới được! Bây giờ đã đến lúc rồi! Nếu không sẽ muộn mất... Ông bạn đồng ngũ của tôi có bảo rằng ngay trong hàng ngũ chúng nó, bọn Cô-dắc cũng đã sôi sục lên rồi. Chỉ cần đồng tâm hiệp lực bắt tay vào! – Đến đây, giọng lão trở nên lấp lắp và chuyển sang rất nhanh, rất khê: – Các đơn vị của chúng nó đã tiến qua rồi, thử hỏi ở đấy còn lại được bao nhiêu? Vài thằng có thể đếm trên đầu ngón tay! Trong các thôn chỉ còn lại những thằng chủ tịch... Bég cái đầu chúng nó đi thì chỉ là chuyện dễ như trở bàn tay... Còn như ở Vôsenxcaia thì có gì đâu... Mọi người đồng tâm nhất

trí ập tới là chúng nó sẽ tan ra từng mảnh ngay! Chúng ta đoàn kết lại thì không thể nào thất bại được đâu... Việc này tin tưởng được đấy, ông thông gia ạ!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đứng dậy. Ông sợ hãi cân nhắc từng tiếng, khuyên lão kia:

– Ông phải cẩn thận đấy, nhỡ trượt chân một cái rồi lại mang họa vào thân! Kể ra bọn Cô-dắc cũng đang hoang mang thật, nhưng quỷ quái nào biết được chúng nó sẽ ngã về bên nào. Thời buổi đang như thế này, những chuyện như thế không thể bạ ai cũng nói được đâu... Bọn trẻ thì hoàn toàn không thể nào hiểu được chúng nó nữa, chúng nó sống cứ như chơi ú tim ấy. Đứa thì rút lui, đứa thì ở lại. Khó sống quá! Địa ngục chứ không còn là cuộc đời nữa!

– Thôi đừng lo lắng nghi ngại làm gì, ông thông gia ạ! – Mirôn Grigôriêvit mỉm cười có vẻ kẻ cả. – Tôi không nói khác với ý ông đâu. Con người ta thì cũng như đàn cừu ấy: con cừu đực đầu đàn đi đâu thì cả đàn cùng theo. Vì thế cần phải chỉ cho chúng nó thấy con đường! Cần phải vạch mắt cho chúng nó thấy rõ về cái chính quyền này. Không có mây thì làm gì có sấm? Tôi sẽ nói thẳng cho bọn Cô-dắc thấy rằng: phải bạo động mới được. Nghe đồn chúng nó đã ra lệnh treo cổ tất cả dân Cô-dắc lên thì phải. Việc này không biết thật hư như thế nào?

Mặt Mirôn Grigôriêvit đỏ rực lên qua những điểm tàn nhang.

– Thế nào, tình hình rồi sẽ ra sao đây, ông Prôcôphit? Có tin chúng nó đã bắt đầu đưa con nhà người ta ra xử bắn rồi đấy... Sống như thế này thì còn ra sao nữa! Ông xem, chỉ có mấy năm mà tất cả đã đổ sụp hết! Dầu hỏa chẳng có, diêm thì không, gần đây nhà Môkhốp chỉ còn bán có kẹo... Còn chuyện trồng trọt thì sao? So với trước kia thì bây giờ gieo được bao nhiêu? Ngựa thì bị chúng nó dắt đi mất rồi. Đấy, chúng nó dắt

mất của tôi, lại đất của cả các bà con khác... Bắt đi ai mà chẳng biết bắt, nhưng ai sẽ nuôi, sẽ gây thêm bầy giờ? Trước kia, hồi tôi còn thanh niên, trong nhà chúng tôi nuôi tới tám mươi sáu con ngựa. Có lẽ ông còn nhớ đấy chứ? Có những con chạy rất hay, ngựa của bọn Can-mức cũng không thể đuổi kịp được! Hồi ấy nhà tôi có một con ngựa hồng, trên trán nó có hình một ngôi sao. Tôi đã từng cưỡi nó đuổi theo và giẫm chết những con thỏ rừng. Tôi không cần đóng yên, cứ thế cưỡi ra đồng cỏ làm cho thỏ rừng sợ chạy ra khỏi các bụi rậm, nhưng chạy chưa được một trăm xa-gien đã bị tôi cho con ngựa giẫm chết rồi. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in. – Một nụ cười sôi nổi hiện lên trên mặt Mirôn Grigoriévít. – Có lần tôi cho con ngựa chạy tới chỗ những cái cối xay gió, chợt thấy một con thỏ chạy thẳng tới trước mặt tôi. Tôi bèn rẽ cương đuổi theo. Nhưng con thỏ chạy ngoằn ngoèo xuống dốc rồi lao sang bên kia sông Đông. Hôm ấy lại đúng là ngày lễ tổng tiễn mùa đông. Tuyết trên sông Đông bị gió quét, trơn quá. Tôi cứ thúc ngựa đuổi theo con thỏ ấy, nhưng con ngựa trượt chân một cái, khuy cả bốn vó, không ngóc đầu dậy được nữa. Tôi sợ đến run cả người, bèn tháo lấy bộ yên, chạy về nhà "Cha ơi, con đuổi theo con thỏ, cưỡi ngã chết mất con ngựa rồi", – " Nhưng đã đuổi được chưa?" – "Chưa". – Đóng ngay yên cho con Huyền, đuổi đi, đồ chó đẻ! "Thời xưa như thế đấy! Con người được sống như thế đấy, trẻ nhỏ được nuôi dưỡng như thế đấy. Ngựa chết chẳng tiếc, chỉ cần đuổi lấy con thỏ. Con ngựa giá hàng trăm rúp, còn con thỏ bắt quá một hào... Chà, như vậy thì còn nói gì nữa!

*

Trước khi đến nhà lão thông gia, ông Panchêlây Prôcôphiévít vốn đã hoang mang rồi, nhưng ở bên ấy về, đầu óc ông lại càng rối như bông bong, những lo cùng phiền. Bây giờ ông đã cảm thấy hoàn toàn rõ ràng rằng đang có những cái gì

xa lạ và thù địch với ông đang nhằm vào cuộc đời của ông mà tấn công. Trước kia ông điều khiển công việc làm ăn cũng như cả cuộc sống của ông như cưỡi một con ngựa thuần chạy trong một cuộc đua vượt vật cản, nhưng bây giờ cuộc đời lại lỏng lẻo lơi ông đi như một con ngựa cuồng chạy đã sùi bọt mép. Ông không điều khiển được nó nữa, bất giác đành phải để cho lưng mình bị lắc theo trong khi cái lưng của con ngựa hết treo sang bên nọ lại treo sang bên kia, và bây giờ ông chỉ có thể cố gắng một cách thâm hại để giữ cho mình khỏi ngã là tốt.

Tương lai mù mịt như bị phủ một làn sương. Hồi Mirôn Grigoriêit còn là một nhà phú hộ giàu nhất vùng có phải đã xa xưa gì lắm đâu. Thế mà ba năm nay lão đã kiệt quệ. Kể ăn người làm bỏ đi cả, diện tích gieo trồng giảm đến chín mươi phần trăm, phải đem bò đem ngựa trong chuồng đi bán lấy năm giấy bạc mất giá, lên lên xuống xuống như say rượu. Tất cả cứ như một con ác mộng. Tất cả cứ trôi qua như một đám mây mù trên mặt sông Đông. Chỉ còn lại ngôi nhà với ban-công vẽ hoa và những đường gờ chạm trổ bạc mầu dưới mái hiên làm kỷ niệm. Bộ râu đỏ như lông cáo của lão Coócsunốp đã bạc quá sớm. Rồi những sợi bạc lan đến hai bên thái dương và bám chắc ở đấy. Đầu tiên các món tóc bạc chỉ xuất hiện từng tùm như cỏ gai trên vùng đất cát, nhưng sau đã áp đảo hẳn cái mầu đỏ xưa kia và mầu muối trắng đã hoàn toàn làm chủ hai bên thái dương. Đến nay mầu bạc đã phát triển theo khoảng tóc lơ thơ trên đỉnh đầu và đã chiếm hết phần trước trán. Ngay trong cọn người của Mirôn Grigoriêvit đang có hai động lực vật lộn nhau một cách điên cuồng: dòng máu quật cường của những con người tóc đỏ vẫn thúc giục lão làm việc, bắt buộc lão phải gieo hạt, làm nhà kho, sửa chữa nông cụ, làm giàu. Nhưng cái âu sầu chán ngán vẫn ngày càng hay đến thăm lão nhiều hơn. "Cũng chẳng kiếm chắc làm gì nữa. Bỏ mẹ mất thôi", và cái mầu của sự thần thờ, ngán ngẫm, ngày càng làm cho mặt hắn nhợt nhạt

ra như mặt người chết. Hai bàn tay méo mó, nhìn đến phát sợ của lão không còn có thể cầm búa cầm cưa như xưa nữa, mà chỉ lười nhác nằm thuôn trên đầu gối, và chỉ ngo nguẩy những ngón tay lao động đến thành tàn tật. Tuổi già đã đem lại cho lão những ngày bất hạnh. Ruộng đất bắt đầu làm cho lão cảm thấy xấu hổ. Mùa xuân lão ra đồng chỉ do thói quen và vì nhiệm vụ, cứ như đến với một người vợ mà lão không yêu nữa. Ngày nay, lão không còn làm lão vui, và lẽ không còn làm lão buồn như xưa nữa... Hồng quân đến lấy ngựa lão cũng chẳng buồn lộ mặt ra. Hai năm trước đây, có lần chỉ vì một chuyện không có gì đáng kể, vì mấy con bò giẫm nát đồng cỏ mà thiếu chút nữa lão cầm chày nạng đánh vợ. Hàng xóm láng giềng bàn ra tán vào về lão: "Lão Coócunốp hốc lăm quá phỉnh cả bụng, bây giờ phải mửa bớt ra rồi".

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa khập khiễng về tới nhà đã nằm lăn ra giường, trong lòng cồn cào nhức nhối, trong họng lợm lợm buồn nôn. Ăn tối xong, ông bảo bà lão lấy cho ít dưa hấu muối, cố ăn hết được một miếng, rồi khập khiễng mãi mới tới được chỗ bếp lò. Sáng hôm sau ông không dậy được, cứ nằm bất tỉnh, người nung nấu trong cơn sốt bệnh thương hàn, chung quanh xảy ra chuyện gì cũng không còn biết nữa. Mối ông bị máu xông lên nóng rực, nứt nẻ, mặt vàng như nghệ, lòng trắng con mắt như láng một lớp men xanh. Mụ Đrôtdikha đến chích huyết cho ông, lấy ở mạch máu trên tay ông hai đĩa máu đen như hắc ín. Nhưng ông vẫn không tỉnh, chỉ thấy mặt càng xanh nhợt và cái miệng càng mở hoắc, chìa những cái răng đen sì, thờ lầy thờ để với những tiếng lọc ọc trong họng.

XX.

Đến cuối tháng Giêng, Côtliaróp nhận được giấy triệu tập của Ủy ban Quân sự Cách mạng Quân khu, phải lên Vôsenxcaia. Trừ tính đến tối sẽ về. Mọi người đang chờ anh. Trong ngôi nhà vắng tanh của lão Môkhôp, Misca Côtêvôi ngồi trong phòng làm việc trước kia của lão chủ, sau cái bàn giấy rộng bằng một chiếc giường đôi. Ônsanôp, anh chàng công an được chính quyền Vôsenxcaia phái xuống, đang nửa ngồi nửa nằm trên bậu cửa sổ, vì trong phòng chỉ có độc một chiếc ghế dựa. Anh ta vừa lặng lẽ hút thuốc, vừa nhở những bãi nước bọt đi rất xa, rất trúng, mỗi lần lại nhở đúng vào một viên gạch men khác trên lò sưởi. Bên ngoài các khung cửa sổ thấp thoáng cái ánh sáng mờ mờ của một đêm nhiều sao. Không khí lạnh tờ, cái yên lặng dột tiếng của một ngày băng giá. Misca ký tên vào tờ biên bản cuộc khám xét ở nhà Xchêpan Axatakhôp, chốc chốc lại đưa mắt ra cửa sổ nhìn những cành cây phong bị sương muối bám vào nom trắng như đường.

Có tiếng ủng da giẫm nhẹ nhàng lạo xạo của một người đang đi trên thềm.

– Về rồi đây.

Misca đứng dậy. Nhưng từ ngoài hành lang vắng vào những tiếng bước chân lạ, tiếng ho cũng lạ. Grigôri bước vào, trong chiếc áo ca-pôt cài hết cả khuy, mặt đỏ rục vì rét, sương muối bám trắng xóa trên lông mày và trên ria.

– Mình vào sưởi một chút. Cậu khỏe chứ!

– Cậu vào đây, có điều kêu ca à?

– Chẳng có gì kêu ca đâu. Mình đến chuyện phiếu chơi, nhân tiện nói với cậu đứng cất nhà mình đi vận tải, vì mấy con ngựa nhà mình đều đau chân hết.

– Còn bò? – Misca cố giữ bình tĩnh, mắt nhìn hiêng hiếng.

– Bò thì kéo thế nào được? Đường trơn lắm.

Có người bước những bước rất dài lên thêm, chân đi như muốn giẫm bật những tấm ván sàn đông cứng vì tiết đại hàn. Côtliarôp đi xộc vào trong phòng với cái áo choàng bằng dạ thô và cái khăn bịt đầu quấn theo kiểu dân bà. Hơi lạnh tỏa từ người anh ta mát mát, kèm với mùi rom và mùi khét của thuốc lá.

– Rét cứng cả người, rét cứng cả người, các cậu ạ!... Chào cậu, cậu Grigôri! Đêm hôm khuya khoắt có việc gì mà mò đến thế?... Ma quỷ nào phát minh ra kiểu áo choàng như thế này, gió cứ lọt vào như cái rây ấy!

Anh cởi áo choàng ra và chưa kịp treo nó lên đã nói:

– Chà, thế là mình đã được gặp đồng chí chủ tịch. – Côtliarôp đi tới gần chiếc bàn, mặt rạng rỡ, hai con mắt long lanh. Anh thấy trong người ngứa ngáy, không thể không nói ngay những điều đang nghĩ trong bụng. – Mình vào phòng làm việc của đồng chí ấy. Đồng chí ấy bắt tay mình rồi bảo: "Ngồi xuống đây, đồng chí". Chủ tịch Quận khu mà như thế đấy. Nhưng trước kia là một tay như thế nào? Một thiếu tướng! Đến trước mặt nó là cứ đứng cứng người ra! Đấy, cái chính quyền yêu quý của chúng ta như thế đấy! Mọi người đều bình đẳng cả!

Grigôri không hiểu nổi vẻ mặt sôi nổi, tràn trề hạnh phúc, những bước chân đi lại lảng xãng bên cạnh cái bàn, và những lời nói phấn khởi của Côtliarôp. Chàng hỏi:

– Anh có gì mà sung sướng thế, Côtliarôp?

– Sao lại "có gì"? – Cái cảm của Côtliarôp rung rung với vết lún sâu ở giữa. – Người ta coi mình như một con người mà mình không cảm thấy sung sướng hay sao? Người ta bắt tay mình, như với một người ngang hàng, mời mình ngồi...

– Trong thời gian gần đây, bọn tướng tá cũng đã bắt đầu mặc những chiếc so-mi may bằng túi bột rồi đấy. – Grigôri đưa cạnh bàn tay lên vuốt gọn hàng ria, nheo mắt nói. – Mình đã

trông thấy một thằng đeo lon vẽ bằng bút chì hóa học. Chúng nó cũng chìa tay bắt tay anh em Cô-dắc.

– Bọn tướng tá làm như thế là vì bị bắt buộc, còn đảng này là do bản chất. Có khác chứ?

– Chẳng có khác gì cả! – Grigôri lắc đầu.

– Theo ý cậu thì cả chính quyền cũng như nhau hay sao? – Thế thì người ta đã chiến đấu cho cái gì? Cả cậu nữa, cậu cũng đã chiến đấu cho cái gì? Thế mà cậu lại bảo “cũng như nhau”?

– Tôi đã chiến đấu cho bản thân tôi chứ không phải cho bọn tướng tá. Thành thật mà nói thì đối với tôi, cả bên này lẫn bên kia đều không hợp ý tôi cả.

– Vậy thì ai hợp ý cậu?

– Chẳng ai cả!

Ônsacôp nhỏ vút một bãi nước bọt từ đầu này phòng sang đầu kia phòng, phá lên cười đồng tình. Có lẽ cũng chẳng có ai hợp ý gã.

– Hình như trước kia cậu không nghĩ như thế này thì phải.

Misca đã nói câu đó với mục đích châm chọc Grigôri, nhưng trên nét mặt Grigôri không tỏ ra có chút gì khó chịu trước ý nhận xét ấy.

– Cả mình lẫn cậu, hai chúng mình đều nghĩ khác nhau về tất cả...

Thật ra Côtliarôp đã muốn tống tiễn Grigôri về rồi, để có thể kể cho Misca nghe tỉ mỉ hơn về chuyến công tác của mình và về cuộc nói chuyện của mình với đồng chí chủ tịch, nhưng câu chuyện đã bắt đầu làm anh sôi sục. Đầu óc anh vẫn còn giữ nguyên ấn tượng của những điều mắt thấy tai nghe trên Quân khu, vì thế anh lao ngay vào tranh luận:

– Cậu đến đây định làm mẹ hoặc đầu óc chúng mình phải không, Grigôri? Ngay cậu cũng không biết cậu đang muốn gì à?

– Tôi không biết – Grigôri sẵn sàng thú nhận.

– Về chính quyền này, cậu định trách nó những điều gì?

– Nhưng tại sao anh lại bên vực nó hằng đến như thế? Anh đã đổ ra từ bao giờ vậy?

– Chúng ta sẽ không động đến vấn đề đó làm gì cả. Hiện giờ đang như thế nào thì cứ nói chuyện với nhau như thế đã. Cậu có hiểu không? Cậu đừng xúc phạm nhiều quá đến chính quyền vì mình là chủ tịch, và lại mình tranh cãi với cậu ở đây thì cũng không đúng chỗ.

– Thế thì thôi vậy. Mà cũng đã đến lúc tôi phải về rồi. Tôi đến đây là vì chuyện dân công vận tải. Còn cái chính quyền của anh thì mặc anh muốn thế nào thì muốn, dù sao nó cũng chỉ là một cái chính quyền vứt đi. Anh hãy bảo thẳng cho tôi biết rồi chúng ta sẽ cắt đứt câu chuyện: nó sẽ đem lại cho chúng ta, cho người Cô-dắc những gì?

– Những người Cô-dắc nào? Cô-dắc cũng năm bảy hạng.

– Tất cả mọi người Cô-dắc.

– Tự do, quyền lợi... Nhưng cậu hãy huộm!... Hãy huộm đã, hình như cậu còn muốn nói gì nữa thì phải...

– Năm một nghìn chín trăm mười bảy người ta cũng đã nói như thế rồi, bây giờ thì phải nặn ra một cái gì mới mẻ mới được! – Grigôri ngắt lời Côtliarốp. Đem lại ruộng đất à? Tự do à? Bình đẳng à?... Ruộng đất của chúng ta thì chỉ sợ không làm hết. Tự do thì không thể đòi hỏi thêm được nữa, nếu không sẽ tha hồ giết nhau ngoài phố. Trước kia tự chúng mình bầu lấy các a-ta-man, nhưng bây giờ đã có quan trên phái xuống. Cái anh chàng chia tay bắt tay anh làm anh sướng rơn lên ấy, ai đã bầu nó ra? Đối với bà con Cô-dắc thì cái chính quyền này sẽ không

đem lại được gì ngoài sự phá sản! Chính quyền mu-gích thì chỉ bọn mu-gích mới cần đến mà thôi. Nhưng chúng ta cũng không cần đến bọn tướng tá làm gì. Cộng sản ư, tướng tá ư, tất cả đều cùng là một cái trong.

– Bọn Cô-dắc có của thì không cần đến chính quyền này, nhưng còn những người khác thì sao? Đầu óc gì mà hồ đồ! Trong thôn vòn ven có ba nhà giàu, ngoài ra toàn là dân nghèo. Còn anh em công nhân nữa, cậu bỏ đi đâu? Không, bọn mình không thể nghỉ ngơi theo cái kiểu của cậu được! Cậu phải bắt cái bọn giàu nhả trong cái miệng quen ăn no uống say của chúng một miếng cho những người đang đói. Nếu không chịu cho thì bọn mình sẽ dứt thịt chúng nó ra! Chúng nó đã hết cái thời làm chúa đất rồi! Trước kia chúng nó cướp đoạt ruộng đất...

– Không phải là cướp đoạt, mà là chiến đấu giành được! Có lẽ chính vì tổ tiên chúng ta đã tưới máu xuống cho nó mà chất đất đen của chúng ta mới phì nhiêu như thế...

– Đảng nào cũng thế cả, nhưng cần phải chia sẻ cho những người thiếu thốn. Bình đẳng là phải bình đẳng thật sự! Còn cậu thì chỉ nói không như cái máy chạy không tải. Gió chiều nào cậu xoay chiều nấy, cứ như cái mũi tên chỉ gió trên mái nhà. Những con người như cậu thì chỉ khuấy đục cuộc sống!

– Thôi đi, anh đừng có cái giọng chửi mắng người ta như thế nữa! Chỉ vì tình bạn cũ nên tôi mới đến đây nói ra những điều đang sôi sục trong lòng. Anh bảo bình đẳng... Luận điệu ấy chỉ để cho bọn Bôn-sê-vích làm mồi nhử những con người tối tăm ngu dốt mà thôi. Thả ra những lời bùi tai để người ta mắc vào như con cá dớp phải mồi ấy! Bình đẳng ở chỗ nào? Anh cứ nhìn Hồng quân mà xem: họ vừa kéo qua thôn nhà đấy. Trung đội trưởng thì đi ủng bằng da co-rô-mê, còn binh bét thì chỉ có xà cạp. Tôi đã trông thấy một tay chính ủy mặc toàn đồ da, cả quần lẫn áo, còn người khác thì không có lấy đôi giày da. Cái

chính quyền này vừa mới đến đây năm nay mà đã như thế rồi đó, thử hỏi bám rễ sâu xuống rồi thì sẽ lấy đâu ra bình đẳng?... Ngoài mặt trận họ đã nói: "Tất cả chúng ta rồi sẽ bình đẳng... Tiền lương của chỉ huy cũng như của chiến sĩ sẽ đều như nhau!"... Không! Toàn là mồm câu tuốt! Nếu bảo địa chủ là tệ hại thì bọn hạ tiện lên làm địa chủ sẽ còn tệ hại gấp trăm! Dù cho bọn sĩ quan xưa kia vô dụng tới tệ đến đâu, nhưng một thằng tốt đến mới ngồi lên làm sĩ quan chỉ biết ra lệnh cho người ta nằm xuống và chết đi thì sẽ không thể tìm ra một cái gì tồi tệ hơn! Nó cũng chỉ có trình độ học thức như một thằng Cô-dắc thường, trước kia chỉ học nghịch xoắn đuôi bò, nhưng anh xem đấy, leo lên làm ông nọ ông kia là bị ngay quyền hành làm cho mê mẩn và sẵn sàng lột da người khác ra, cốt sao ngồi vững được trên cái ghế của mình.

- Những lời cậu nói ra là lời của một thằng phản động! - Côtliarốp không ngược mắt lên nhìn Grigôri, nói giọng lạnh như tiền. - Cậu không thể lôi mình đi theo luồng cày của cậu được đâu, nhưng mình cũng không muốn đòi hỏi quá cao ở cậu. Đã lâu mình không gặp cậu và mình nói thẳng không cần giấu giếm làm gì là cậu đã đổi khác lắm rồi. Cậu là một kẻ thù của chính quyền Xô-viết!

- Tôi không ngờ anh lại nói như thế... Hề tôi có những điều suy nghĩ về chính quyền thì tôi là phản động à? Là "ca-đét" à?

Côtliarốp cầm lấy túi thuốc trong tay Ônsanốp, nói bằng một giọng lúc này đã ôn tồn hơn:

- Mình làm thế nào mà thuyết phục được cậu? Những điều này con người ta dùng óc thì có thể tìm ra, dùng trái tim thì có thể tìm ra! Mình nói năng không được rõ ràng căn kẽ vì mình kém văn hóa, chữ nghĩa quá ít. Nhưng có nhiều điều mình mò mẫm cũng ra...

- Thôi chấm dứt đi! - Misca tức tối kêu lên.

Ba người cùng ra khỏi trụ sở của ban chấp hành. Grigóri chẳng nói gì cả. Côtliarôp thấy mọi người đều ngậm tâm, trong lòng hết sức nặng nề. Anh không giải thích được sự thay đổi của người khác vì anh là một con người khác hẳn và đứng trên một năm cuộc-gan khác để nhìn cuộc đời. Lúc chia tay Côtliarôp nói:

- Các ý nghĩ vừa nảy cậu hãy chôn sâu trong lòng. Nếu không mình sẽ tìm ra biện pháp đối phó với cậu, dù cậu với mình là chỗ quen thuộc và Pétorô bên nhà là bố đỡ đầu của con mình! Không cần phải làm cho tinh thần bà con Cô-dắc dao động thêm, như thế này họ cũng đủ dao động rồi. Cậu đừng có đứng ngáng giữa đường bọn mình. Bọn mình sẽ giẫm qua cho mà xem!... Thôi tạm biệt!

Grigóri ra về. Chàng có cảm giác như mình đang bước qua một ngưỡng cửa và có những điều trước đây còn có vẻ mơ hồ bỗng nhiên hiện ra một cách cực kỳ rõ ràng trước mắt chàng. Thật ra chàng mới chỉ nói ra trong một phút nóng nảy những điều ùn ùn chất trong đầu óc chàng và đang tìm lối thoát. Thêm vào đó, chàng lại đang đứng chênh vênh ở chỗ giáp ranh giữa hai động lực đấu tranh với nhau, hai động lực mà chàng phủ nhận cả hai, vì thế trong lòng chàng đã nảy ra một cảm giác bức bối nhức nhối, không lúc nào nguôi.

Misca và Côtliarôp cùng đi với nhau. Côtliarôp lại bắt đầu kể về cuộc gặp gỡ với đồng chí chủ tịch Quân khu, nhưng anh vừa nói thì cảm thấy ngay rằng câu chuyện đã mất hết màu sắc và không còn có ý nghĩa gì nữa. Anh định lấy lại cái tinh thần phấn khởi lúc này mà không được: một cái gì đó đang đứng ngáng ngay trước mặt anh, trở ngại không cho anh sống một cách vui vẻ, không cho anh thỏa mái mái bầu không khí lạnh giá, nhạt thếch và nhẹ lằng này. Vật trở ngại đó là Grigóri, là câu chuyện vừa nói với chàng. Nhớ lại chuyện đó, anh nói bằng một giọng đầy căm hờn:

– Trong cuộc đấu tranh, những đứa như thằng Grisca chỉ làm vướng chân. Thằng khốn nạn! Nó không muốn giạt vào bờ mà cứ bập bênh như đồng cút bỏ giữa hồ nước trên mặt băng. Nó mà còn vác mặt đến lần nữa thì mình sẽ tống cổ đi! Còn nếu nó mở miệng tuyên truyền thì chúng ta sẽ kiếm ra cho nó một cái xà-lim... Còn cậu, Misca, thế nào? Công việc ra sao?

Misca chỉ vặc một tiếng thay cho câu trả lời, bụng dạ còn đang bận với một việc khác.

Hai người đi hết một đoạn phố. Misca quay mặt nhìn Côtliarôp, một nụ cười gượng gạo thoáng trên cặp môi mọng như môi con gái:

– Anh Côtliarôp ạ, chính trị thật là một cửa độc địa, mẹ nó chứ! Nói gì thì nói, chứ động đến nó là máu lại sục lên ngay. Đây, vừa bắt đầu nói chuyện với thằng Grisca... mà nó với tôi thì như cây cùng gốc, nó với tôi cùng học một trường, cùng đi tán gái... cứ như anh em ruột... Thế mà nó vừa mở miệng là tôi đã thấy tức tối, trong ngực cứ như có cả một quả dưa hấu mỗi lúc một nở to ra. Tôi cứ run bắn người lên! Có cảm giác như nó đến lấy mất cái gì quý nhất của mình. Quá là đến nhà mình mà cướp phá! Nói chuyện như thế này thì có thể đi đến đâm chết nhau được đấy. Trong lúc này, trong cuộc chiến tranh này, sẽ không có thông gia, không có anh em gì cả. Nó đã lộ rõ chân tướng như thế thì được rồi! – Misca không ghìm nổi cơn tức giận, giọng run lên. – Nó phồng tay trên mặt của tôi một con bé, tôi cũng không thấy tức bằng những lời lẽ như thế. Tôi điên lên rồi đây!

XXI.

Tuyết chưa rơi xuống đất đã tan ngay trên lưng chừng trời. Đến giữa trưa, những mảnh tuyết trôi đỏ ảm ảm xuống những

khe núi. Cảnh rừng bên kia sông Đông lao xao. Thân của những cây sồi tan hết tuyết hiện lên đen sì. Những giọt nước nhỏ trên cành xuống, xuyên qua lớp tuyết, ngấm thẳng tới mặt đất đã được sưởi ấm nhờ hơi nóng của những lớp lá rụng đang thối rữa. Mùa xuân đã bắt đầu làm mê mẩn lòng người với mùi tuyết tan ngây ngất. Các vườn cây nặc mùi anh đào. Trên sông Đông đã xuất hiện những hồ nước bắn. Băng ở gần bờ đã tan, nước trong vắt màu xanh lá cây lẩn lên quanh viền các hồ nước trên băng.

Đoàn xe vận tải chở một số đạn dược đi sông Đông đến thôn Tatacxki thì phải thay xe. Các chiến sĩ Hồng quân đi áp tải là những tay rất hắc. Người đội trưởng ở lại bám chặt lấy Côtliarốp và nói toạc móng heo với anh: "Tôi sẽ ngồi lại đây với anh, nếu không, anh sẽ thừa cơ trốn mất!" rồi phái các chiến sĩ khác đi lấy xe. Cần phải kiếm cho được bốn mươi bảy chiếc xe tải, mỗi chiếc hai con ngựa.

Êmêlian đến nhà Mêlêkhốp:

– Nhà ta đóng xe ngay, chở đạn lên Bôcôpxcaia!

Pêtorô lau bầu, hàng ría chẳng buồn động đây:

– Hai con ngựa đục đau chân cả rồi, còn con ngựa cái thì hôm qua tôi vừa đưa thương binh đi Vôsenxcaia về.

Êmêlian chẳng nói chẳng rằng, đi luôn xuống chuồng ngựa. Pêtorô không kịp đội mũ, nhảy bổ ra theo ngay, vừa chạy vừa gọi:

– Này bác có nghe thấy không? Hượm cái đã... Có miễn cho tôi được lần này không?

– Anh có thể bỏ cái trò ngớ ngẩn ấy được rồi chứ? – Êmêlian nhìn Pêtorô bằng cặp mắt rất nghiêm nghị rồi nói thêm: – Tôi muốn vào xem mấy con ngựa nhà các anh đau chân đau cẳng như thế nào. Có phải cố ý dùng búa đập vào khớp xương nó không? Anh đừng hòng che mắt tôi! Anh được trông thấy bao

nhiều đồng phân ngựa thì tôi đã được trông thấy gần ấy con ngựa rồi. Thôi đóng xe vào! Ngựa cũng được, bò cũng được.

Grigori đi vận tải. Trước lúc ra đi, chàng chỉ kịp chạy vào bếp, hôn hai con rồi vội vã nói:

– Bố sẽ mang quà về cho, nhưng hai con ở nhà không được hư, phải vâng lời mẹ. – Rồi chàng quay sang nói với Pêtorô – Ở nhà thấy tôi đi lâu không về đừng có mong. Tôi sẽ không đi xa đâu. Nếu bắt đi quá Bôcôpxcaia, tôi sẽ quăng bò đấy rồi quay về. Nhưng tôi sẽ không về thôn mà sẽ qua Xinghin, ở tam bên nhà đi ít lâu... Con anh, anh Pêtorô, anh cố sang chơi với tôi nhé... Nếu phải ở lại đây tôi cứ thấy sợ sợ thế nào ấy, – nói đến đây chàng cười nhạt. – Thôi chúc cả nhà khỏe mạnh! Natasca, em đừng buồn nhé!

Bên cạnh cửa hiệu Môkhôp dùng làm kho lương thực, người ta chuyển những hòm đạn từ xe nọ sang xe kia rồi lên đường.

“Chúng nó đang chiến đấu để được sống một cuộc đời sung sướng hơn, còn chúng mình thì cũng đã chiến đấu để giành lấy một cuộc sống tươi đẹp cho chúng mình. – Nửa ngồi nửa nằm trên chiếc xe trượt tuyết, cái áo choàng bằng dạ thô kéo lên che kín đầu, Grigori cứ quẩn quanh với một ý nghĩ ám ảnh chàng, theo kịp những bước chân lững thững, lắc lư của hai con bò. – Trên đời này đâu phải chỉ có một chân lý duy nhất. Rõ ràng là con người hà hiếp lẫn nhau, ăn thịt nhau... Thế mà mình cứ đi tìm kiếm một cái chân lý ngớ ngẩn. Nhức nhối trong lòng, nghiêng bên nọ, ngả bên kia... Nghe nói xưa kia vùng sông Đông đã từng bị dân Tác-ta đến áp bức, chiếm đất, bắt làm tôi mọi cho chúng nó. Bây giờ đến lượt nước Nga. Không! Mình sẽ không nhần nhục chịu cho chúng nó làm gì thì làm! Chúng nó là những kẻ ngoại lai, đối với mình cũng như với tất cả mọi người Cô-dắc. Bây giờ anh em Cô-dắc đang tỉnh ra. Họ đã bỏ mặt trận, nhưng

bây giờ thằng nào cũng đều như mình cả. Nhưng chao ôi! Muộn mất rồi."

Các vật ở gần: những bụi cỏ dại trên đường, những gò đồng mấp mô gọn sóng, những cái khe trũng cây mọc lổm xổm cứ chập chờn trôi từ trước mặt lại, nhưng xa hơn nữa, cánh đồng tuyết cứ quay lộn, và như luôn từ dưới hai đôn trượt tuyết về phía nam. Con đường dài ra vô tận, đơn điệu một cách nặng nề và cứ ru con người vào giấc mộng.

Grigôri lùi nhấc quất hai con bò. Chàng mơ màng trở mình bên cạnh những cái hòm buộc dây, hút thuốc rồi rúc mặt vào đồng rom thơm phức mùi cỏ sông Đông, mùi khói ngọt ngào của một ngày tháng Sáu và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Chàng mơ thấy mình cùng với Acxinhia đi trên một cánh đồng lúa mọc đã cao, gió lay rào rạt. Acxinhia nâng niu bế đứa con trong tay, hai con mắt long lanh chốc chốc lại liếc nhìn Grigôri như chờ đợi thăm dò. Grigôri nghe thấy tiếng tim mình đập lẫn với tiếng những bông lúa rạt rào như hát. Chàng nhìn thấy những dải cỏ viền quanh các thửa đất mung lung như trong thần thoại, bầu trời xanh ngắt làm mất nhìn cứ cay cay. Chàng đang yêu Acxinhia với cả mối tình xưa kia, mối tình đã hút hết tinh lực của chàng. Chàng cảm thấy như thế trong từng đường gân thớ thịt, từng tiếng đập của trái tim, nhưng đồng thời cũng cảm thấy rằng đó không phải là sự thật mà chỉ là một cái gì đã chết hiện về trước mắt chàng, chỉ là trong mộng. Nhưng giấc mộng này làm chàng sung sướng và chàng đã tiếp nhận nó như một sự thật trong đời sống. Acxinhia bây giờ cũng như Acxinhia năm năm trước đây, nhưng dè dặt hơn và hơi có vẻ lạnh nhạt. Grigôri nhìn thấy những món tóc xoắn mịn màng trên gáy nàng khẽ đập dưới làn gió nghịch ngợm và đầu chiếc khăn bịt đầu màu trắng... Chàng nhìn thấy thế một cách hết sức rõ ràng, ngay trong thực tế cũng chưa bao giờ nhìn thấy rõ như thế.

Chiếc xe va mạnh làm chàng tỉnh dậy, những tiếng người nói lao xao đã kéo chàng về với thực tại.

Rất nhiều chiếc xe vận tải đang tiến từ phía trước lại.

– Chở gì thế, bà con đồng hương? – Bôđôpxcôp ngồi trên chiếc xe phía trước Grigôri kêu lên, giọng khàn khàn.

Những đòn xe trượt tuyết vẫn rít lên, những móng chân bò chồm ra như giọng kìm vẫn giã lao xao trên tuyết, song những người ngồi trên đoàn xe đang đi tới vẫn lặng thinh. Cuối cùng có người trả lời:

– Toàn xác chết! Bệnh thương hàn...

Grigôri ngẩng đầu nhìn lên. Những chiếc xe trượt tuyết đang tiến qua chỗ đây những xác chết mặc áo ca-pốt xám, bên trên phủ qua một tấm vải bạt. Một cánh tay thò ra từ trong một chiếc xe đập vào xe Grigôri, tiếng đập nghe trầm trầm như tiếng gang... Grigôri thần nhiên quay đi.

Mùi cỏ sông Đông ngọt ngào, khêu gọi lại đưa chàng về với giấc mộng, lại nhẹ nhàng làm chàng quay về với cái quá khứ đã lãng quên mất nửa, và một lần nữa lại làm cho trái tim của chàng chạm phải mũi dùi nhọn hoắt của những tình cảm thời xưa. Grigôri lại nằm vật xuống xe, má chạm vào một nhánh cỏ sông Đông vàng úa, trong lòng đau đớn day dứt nhưng đồng thời tràn trề hạnh phúc. Trái tim chàng bị những hồi ức xưa dày vò, ứa máu ra, đập loạn lên làm chàng mãi không ngủ được.

XXII.

Chung quanh ủy ban cách mạng thôn đã tập hợp được vài người: chàng thợ xay Davútca, Chimôphây, Êmêlian, người đánh xe trước kia của nhà Môkhôp và anh thợ giày mặt đỏ Phinca. Trong công việc hàng ngày chồ dựa của Côtliarôp chính là mấy người đó, và mỗi ngày anh càng cảm thấy rõ hơn rằng có một

bức tường vô hình đang ngăn cách mình với dân chúng trong thôn. Dân Cô-dắc không chịu đi họp nữa, nếu có đi thì cũng chỉ sau khi Đavútca cùng mấy người khác đã nắm lần bảy lượt đến thúc từng nhà. Họ tới họp rồi cứ cầm như hén và nghe nói gì cũng đồng ý. Trong đám người đi họp, bọn trẻ rõ ràng chiếm đa số, nhưng ngay trong lớp trẻ cũng chẳng kiếm đâu ra một người đồng tình. Trên bãi họp việc làng, Côtliarôp chủ tọa các buổi họp chỉ nhìn thấy những khuôn mặt lăm lăm, những cặp mắt thù địch, nhìn guồn guồn đầy vẻ hoài nghi. Trước quang cảnh như thế, anh cảm thấy lạnh cả tim, mắt đầy vẻ lo ngại, giọng nói uể oải thiếu tin tưởng. Một hôm anh chàng mặt đỏ Phinca nói không phải không có chủ tâm:

– Chúng ta đã ly dị với mọi người trong thôn rồi, đồng chí Côtliarôp ạ! Dân chúng đang bất mãn, đang biến thành quỷ dữ cả rồi. Hôm qua tôi đi lấy xe chở anh em thương binh Hồng quân đi Vôsenxcaia, nhưng chẳng có người nào đi. Đã ly dị rồi khó mà cùng sống với nhau trong một nhà...

– Mà còn rượu chè nữa chứ! Cái bọn khốn kiếp! – Êmêlian liếm cái tẩu nói thêm. – Chẳng nhà nào không nấu rượu.

Misca cau mày, anh đã định giấu không cho mọi người biết những ý nghĩ của mình, nhưng rồi cũng phải nổ ra. Một buổi tối, lúc sắp về nhà, anh bảo Côtliarôp:

– Anh cho tôi một khẩu súng trường.

– Để làm gì?

– Cái anh này! Tôi sợ không muốn đi tay không. Chẳng nhẽ anh không nhìn thấy gì à? Tôi nghĩ rằng chúng mình cần phải trị một vài đứa... Phải tóm cổ thằng Grigôri Mêlêkhôp, cả mấy lão già Bôndorép, Mátvây Casulin, Mirôn Coócêsunôp. Cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó rỉ tai bọn Cô-dắc... Chúng nó dơi bọn chúng nó ở bên kia sông Đôn hét về.

Côtliarôp khoát tay bực bội.

- Hừ! Nếu ở đây mà bắt đầu bắt bớ thì phải bắt khá nhiều đấy. Dân chúng đang ngả nghiêng dao động... Có những người muốn đồng tình với chúng ta nhưng lại đề phòng về phía lão Mirón Coócsunóp. Họ sợ thằng Misca nhà lão ấy ở bên kia sông Đôn hét về sẽ moi gan móc ruột họ...

Cuộc sống đã tiến tới một bước ngoặt rất gấp. Hôm sau có một liên lạc cuối ngựa mang từ Vösenxcaia tới một bản chỉ thị bắt các nhà giàu nhất thôn phải nộp một khoản chiến phí. Con số định mức cho toàn thôn là bốn vạn rúp. Từng nhà được qui phần đóng góp. Sau hơn một ngày thu được hai túi tiền chiến phí, khoảng hơn vạn tám một chút. Côtliaróp xin chỉ thị trên khu. Trên đó phái về ba công an với chỉ thị: "Những kẻ nào không nộp chiến phí thì bắt giải lên Vösenxcaia". Bốn lão già bị nhốt tạm trong hầm nhà Môkhốp, chỗ trước kia chứa táo mùa đông.

Toàn thôn náo lên như một tổ ong bị khuấy động. Lão Coócsunóp khư khư giữ lấy những tờ giấy bạc đã phá giá, dứt khoát không chịu đóng. Nhưng đã đến lúc lão phải trả giá cho cuộc sống tươi đẹp trước kia. Trên khu phái xuống hai người: một dự thẩm về những án kiện địa phương là một anh chàng Cô-dắc còn trẻ, người trấn Vösenxcaia, trước kia đi lính trong trung đoàn Hai mươi tám, và một người mặc chiếc áo choàng bằng da thô ngoài chiếc áo da ngắn. Hai người cho xem sự vụ lệnh của Toa án cách mạng rồi vào phòng làm việc của Côtliaróp, đóng kín cửa lại. Người cùng đi với viên dự thẩm đã có tuổi, râu cạo nhẵn nhụi. Anh ta nói giọng thành thạo:

- Trong Quân khu đã phát hiện thấy những vụ rối loạn. Những thằng Bạch vệ còn ở lại đang ngóc đầu dậy và bắt đầu khuấy lộn những người lao động Cô-dắc. Cần phải diệt trừ cho hết những kẻ có thái độ thù địch nhất đối với chúng ta. Đồng chí hãy cho danh sách những tên sĩ quan, cố đạo, a-ta-man, hiến

bình, phú hộ và tất cả những đứa tích cực chống lại chúng ta. Đồng chí hãy giúp đỡ đồng chí dự thẩm, đồng chí ấy cũng có biết vài tên đấy.

Côthiarốp nhìn khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của anh ta và trong khi nêu lên những họ tên, cũng có nhắc tới Pêtorô Mêlekhốp. Nhưng anh chàng dự thẩm lắc đầu:

– Một người của chúng ta đấy. Phômin có đề nghị dùng động tới hắn. Hắn có tư tưởng ngả theo Bôn-sê-vich. Chúng tôi đã từng ở cùng trung đoàn Hai mươi tám với hắn.

Bản danh sách do chính tay Misca viết trên một tờ giấy kẻ xé trong một quyển vở học sinh đã nằm trên bàn.

Vài giờ sau những tên Cô-dắc bị bắt đã ngồi trên những cây gỗ sồi trong cái sân rộng thênh thang của nhà Mêlekhốp, có mấy người cảnh sát canh gác. Chúng chờ người nhà mang lương ăn tối và chiếc xe tải chở hành lý. Mirôn Grigôriêvit mặc toàn đồ mới như sẵn sàng đi đến chỗ chết: cái áo khoác ngoài ngắn bằng da thuộc, đôi ủng ngắn vôi đôi bít tất trắng sạch bong lông ngoài ống quần. Lão ngồi ở ngoài cùng, bên cạnh hai lão già Bôgaturiép và Mátvây Casulin. Lão Ápdêit "Vua nói phét" chạy lằng xằng trong sân, lúc thì ngó xuống cái giếng không hiểu để nhìn gì, lúc thì nhặt một mảnh củi nhỏ rồi lại chạy từ trên thêm ra hàng rào, vừa chạy đưa tay áo lên lau khuôn mặt đầy đã dầm mồ hôi, đỏ như quả táo.

Mấy lão kia đều ngậm tằm ngồi yên. Chúng gục đầu cầm gậy vẽ lằng nhằng trên tuyết. Vài người đàn bà thổ hồn hên chạy vào trong sân, nhét những chiếc tay nải và túi dết vào tay những tên bị bắt và thì thầm nhỏ to với chúng. Mụ Lukinhitna khóc suốt muốt, cài khuy chiếc áo da cho lão già và quàng lên cổ lão một chiếc khăn quàng trắng của đàn bà. Mụ nhìn vào cặp mắt đục như rắc tro của lão và khuyên lão:

– Ông Grigôrit nó ơi, ông đừng buồn nhé! Cũng có thể sẽ tai qua nạn khỏi thôi. Sao ông nó cứ ủ rũ như thế? Lạy Chu-u-úa tôi!... – Miệng mụ giành ra như mép giải, tiếng gào làm mặt mụ méo đi, bẹt ra, nhưng mụ vẫn cố gắng chồm môi, rĩ tai chống: – Tôi sẽ đến thăm ông... Tôi sẽ đưa con Gripea cùng đi, ông vốn yêu nó mà...

Người công an đứng ngoài cổng quát to:

– Xe đến rồi! Bỏ khăn gói lên và đi thôi! Mấy mụ này, né sang bên kia, đứng đây chảy nước ra làm gì!

Lần đầu tiên trong đời mụ Lukinhitna hôn bàn tay đầy lông đỏ của Mirôn Grigôriévít rồi quay đi.

Hai con bò kéo chiếc xe trượt tuyết từ từ trườn qua bãi thôn xuống sông Đông.

Bảy tên bị bắt và hai người công an đi sau xe. Ápdêit đứng lại một lát, buộc giây ủng rồi lại chạy đuổi theo, nom điệu bộ còn rất trẻ. Lão Mátváy Casulin đi bên cạnh thằng con trai. Maidannhicóp và Côrôlép vừa đi vừa hút thuốc. Mirôn Grigôriévít bấu lấy thành xe. Lão già Bôgaturiép đi sau cùng, bước chân nặng nề và oai vệ. Gió thổi từ phía trước lại, lật bộ râu tọc trướng của lão ra sau lưng, đầu chòm râu trắng như cước, những cái ngù của chiếc khăn quàng vắt qua vai phấp phới như từ biệt.

Cũng trong cái ngày tháng Hai âm u đó trong thôn đã xảy ra một chuyện lạ lùng.

Thời gian gần đây, bà con đã quen thấy những cán bộ công tác trên khu về. Vì thế khi có một chiếc xe hai ngựa xuất hiện trên bãi thôn với người khách ngồi co ro bên cạnh lão đánh xe thì chẳng ai buồn để ý. Chiếc xe trượt tuyết dừng lại trước cửa nhà Mòkhốp. Người khách bước trên xe xuống, xem ra là một người có tuổi, cử chỉ đi đứng từ tốn. Người ấy sửa lại cái giây da của lính trên chiếc áo ca-pốt kỵ binh dài thườn thượt, bẻ lại

hai cái tai của chiếc mũ da Cô-dắc màu đỏ lên, rồi đặt tay lên cái hộp gỗ của khẩu Maode¹ ung dung bước lên thêm.

Trong trụ sở Ủy ban cách mạng có Côtliarôp và hai người công an. Người khách lạ thôi không gõ cửa, bước thẳng vào, tới ngưỡng cửa thì sửa lại chòm râu hoa râm cắt ngắn thành hình dẻ quạt và nói bằng một giọng trầm trầm:

– Tôi cần gặp đồng chí chủ tịch.

Côtliarôp muốn đứng chồm lên mà không sao đứng dậy được, cứ giương hai con mắt tròn như mắt chim nhìn người khách bước vào. Anh chỉ còn có thể ngáp ngáp như con cá, và bấu mười đầu ngón tay vào hai bên tay đã mòn bóng của chiếc ghế bành. Stócman, bây giờ đã già sạm đi, đang nhìn anh chăm chăm bên dưới chiếc mũ ba tai Cô-dắc xấu xí có cái đỉnh đỏ lôm. Hai con mắt lá râm của Stócman nhìn mãi Côtliarôp mà không nhận ra, rồi đột nhiên cặp mắt ấy run run, nheo lại, sáng bùng lên, những nếp nhăn như nan quạt hằn rõ từ đuôi mắt lên tới hai bên thái dương bạc như cước. Côtliarôp còn chưa đứng dậy kịp, Stócman đã bước tới ôm chặt lấy anh, sát chòm râu ướt đầm vào mặt anh, vừa hôn vừa nói:

– Tôi biết mà! Trước kia tôi đã nghĩ rằng nếu hấn còn sống thì thế nào hấn cũng sẽ làm chủ tịch thôn Tatacxki này!

– Đồng chí Ôxip Đavudút, đồng chí đánh đi!... Đồng chí đánh tôi đi, đánh cái thằng chó đẻ này đi! Tôi không tin hai con mắt tôi nữa rồi! – Côtliarôp nói, giọng meo meo.

Cho đến nay chưa ai thấy có những giọt nước mắt chảy trên khuôn mặt đen sạm và dửng dưng này. Vì thế cả đến anh chàng công an cũng phải quay mặt đi.

1. Đây chỉ kiểu súng ngắn của Đức có hộp gỗ, lắp vào được thành hánh, hồi Tầu Tưởng sang đây, ta quen gọi là "pọc-học" (mặc hạp: hộp gỗ). (N.D.)

– Nhưng cậu cứ tin đi nào! – Stốcman mỉm cười, khẽ gỡ tay mình khỏi tay Côtliarốp, và nói giọng trầm trầm: – Sao thế, nhà cậu không có cái gì để ngồi à?

– Đồng chí ngồi cái ghế bành này vậy!... Nhưng đồng chí ở đâu về thế? Đồng chí nói đi nào!

– Mình từ Ban chính trị của Tập đoàn quân tới đây... Nhưng mình thấy như cậu vẫn còn chưa thật tin là mình đang có mặt ở đây. Cái anh chàng thật là kỳ quặc!

Stốcman mỉm cười vỗ vào đầu gối Côtliarốp và nói rất nhanh:

– Mọi chuyện đều hết sức đơn giản, người anh em ạ. Sau khi chúng nó tóm cổ mình ở đây, chúng nó đem ra tòa xử và cách mạng đã nổ ra trong khi mình đang đi đây. Mình đã cùng một số đồng chí tổ chức một chi đội Xích-vệ, đánh nhau với bọn Đutốp¹ và bọn Côntrắc². Ô, người anh em ạ, tình hình ở phía ấy bây giờ vui lắm. Hiện nay đã tổng cổ được chúng nó sang bên kia dãy Uran rồi, cậu được biết chưa? Và bây giờ mình về mặt trận của các cậu đây. Ban chính trị của Tập đoàn quân số tám đã phái mình đến công tác ở khu của các cậu, vì mình đã

-
1. (1864-1921) Đại tá trong tổng hành dinh của quân đội Nga hoàng, a-ta-man Bạch-vệ của Quân khu Orenbua đã phát động tầng lớp Cò-dắc nổi lên chống chính quyền Xô-viết theo chỉ thị của đế quốc Anh-Mỹ. Tháng Chín năm 1919, quân đội của Đutốp đầu hàng Hồng quân, một số tàn quân theo hân chạy sang miền tây Trung Quốc. Đutốp bị giết tháng Hai năm 1921. (N.D.)
 2. (1873-1920) Thủy sư đô đốc của hải quân Nga hoàng, mùa thu năm 1917 sang Mỹ rồi về Viễn Đông tổ chức mặt trận chống chính quyền Xô-viết. Tháng 10-1918 làm Bộ trưởng Hải quân trong Chấp chính viện tay nắm Upha, sau tự xưng là "Chấp chính tối cao kiêm Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng lục hải quân, là lực lượng chủ yếu trong đợt tấn công thứ nhất của Đồng minh. Tháng Giêng 1920 thua trận phải nhường chức trên cho Đônhiikin, bị công nhân Iécuxco xử bắn. (N.D.)

có thời kỳ sống ở đây, hay theo cách nói của đồng chí ấy, đã quen với hoàn cảnh. Mình đã tạt qua Vôsenxcaia, trao đổi ý kiến với các đồng chí trong Ủy ban Quân sự Cách mạng rồi quyết định trước hết đến thôn Tatacxki. Mình nghĩ rằng hãy đến ở với các anh em tại đây ít lâu, làm vài việc, giúp đỡ tổ chức công tác rồi sẽ đi nơi khác. Cậu thấy không, người ta không quên tình bạn cũ đâu nhé! Nhưng chuyện ấy chúng ta còn có chán dịp nói tới. Bây giờ hãy nói về cậu, về tình hình đã. Cậu hãy cho mình biết về nhân dân, về hoàn cảnh. Trong thôn đã có chi bộ chưa? Ở đây cùng với cậu có những anh em nào? Còn được những anh em nào? Thôi nhé, xin lỗi các đồng chí... có lẽ các đồng chí để cho đồng chí Chủ tịch nói chuyện với tôi chừng một giờ nhé. Chà, quý quá thật! Mình vừa đặt chân vào trong thôn đã lại thấy nặc những mùi xưa kia rồi... Nhưng năm tháng đã qua nhiều, thời buổi bây giờ khác rồi... Thôi, cậu kể đi!

Chừng ba giờ sau, Misca Côtliarôp và Côtliarôp đưa Stốcman về căn nhà cũ của mẹ lúc Luckêca. Ba người đi trên lớp mặt lát nâu nâu của con đường. Chốc chốc Misca lại nắm lấy tay áo ca-pốt của Stốcman như chỉ sợ Stốcman giăng ra, chạy trốn mất hoặc biến đi như một bóng ma.

Mẹ Lukêca thiết ông khách ở thuê cũ một bữa súp bắp cải, thậm chí còn mò trong một góc rất kín của cái rương, lấy ra một miếng đường thùng lỗ chỗ vì để quá lâu.

Sau khi uống nước lá anh đào thay trà, Stốcman ngã lưng xuống giường. Anh lắng nghe những câu chuyện hai người kể huyền thiên, thỉnh thoảng lại hỏi một câu, chiếc bót thuốc lá nhai nhai trong miệng. Đến lúc trời sắp rạng, anh ngủ thiếp đi lúc nào không biết, để rơi cả chiếc thuốc lá xuống chiếc áo sơ-mi cái bản may bằng vải pho-la-nen. Nhưng Côtliarôp vẫn còn nói thêm chừng mười phút nữa, mãi đến khi anh hỏi một câu, thấy Stốcman trả lời bằng một tiếng ngáy, anh mới rón rén bước ra

ngoài. Một con ho đã dồn lên đến cổ, nhưng anh cố nhịn, vì thế mặt đỏ dừ, chảy cả nước mắt.

– Thế nào, đã hết cơn chưa? – Vừa bước chân trên thềm xuống, Misca đã hỏi, anh chàng khề cười sằng sặc như bị cù.

*

Ônsacóp áp giải những tên bị bắt lên Vòxenxcaia đến nửa đêm thì hắn trở về trên một chiếc xe tải đi cùng đường. Hắn đứng gõ rất lâu vào cửa sổ căn nhà nhỏ, chỗ Côtliarôp ngủ. Anh tỉnh dậy:

– Cậu có việc gì thế? – Côtliarôp bước ra, mặt còn nặng vì ngái ngủ. – Cậu đến có việc gì thế? Có công văn à?

Ônsacóp nghịch nghịch cái roi ngựa.

– Bọn Cô-dắc bị bắn chết cả rồi.

– Chỉ nói láo, đồ khốn kiếp!

– Chúng tôi vừa giải chúng nó đến thì họ lập tức hỏi cung ngay, và trời còn chưa tối đã đưa chúng ra rừng thông... Chính mắt tôi trông thấy mà...

Côtliarôp vội vã mặc quần áo, chân thọc mãi không đúng ủng, mặc xong chạy luôn sang nhà Stócman:

– Mấy tên chúng tôi giải đi hôm nay đã bị xử bắn ở Vòxenxcaia rồi! Tôi cứ tưởng sẽ tống cổ chúng nó vào tù thế mà sao... Ở đây chúng ta không làm như thế được đâu! Dân chúng sẽ rời bỏ chúng ta, đồng chí Stócman ạ!... Trong việc này hình như có cái gì không ổn. Việc gì đến nỗi phải giết người? Bây giờ rồi sẽ ra sao đây?

Côtliarôp cứ tưởng Stócman sẽ phần nộ như mình trước những việc vừa xảy ra, sẽ hoảng lên khi nghĩ đến các hậu quả sẽ dẫn tới, nhưng Stócman vẫn từ từ mặc áo so-mi, mãi đến khi đã chui đầu ra khỏi cổ áo mới bảo:

- Cậu đừng có la lên như thế, làm bà chủ mất ngủ bây giờ...

Anh mặc quần áo xong, châm thuốc hút, bảo trình bày lại các lý do bắt giữ những tên đó, rồi nói bằng một giọng khá lạnh lùng:

- Cậu cần phải nắm vững điều này, cần phải nắm cho thật vững mới được! Mặt trận chỉ còn cách chúng ta năm chục véc-xta. Phần cơ bản trong dân chúng Cô-dắc có tâm lý thù địch với cậu, bọn cu-lắc Cô-dắc, tức là những tên a-ta-man cùng những tên khác trong tầng lớp chóp bu, còn có uy tín rất lớn trong giới lao động Cô-dắc, còn có trọng lượng, như người ta thường nói. Vì sao vậy? Đây cũng là một điểm mà cậu phải hiểu thật rõ. Dân Cô-dắc thuộc về một tầng lớp đặc biệt, một tầng lớp quân sự. Chế độ vua Nga đã nhồi nhét cho họ cái tinh thần yêu quý quan trên, yêu quý những kẻ "vừa là chỉ huy vừa là người cha"... Trong một bài hát của lính tráng đã có những câu như thế nào? "Lệnh trên truyền ta chém ta đâm. Ta chỉ biết tuân theo mệnh lệnh, của chỉ huy, của cha ta, dù đẹp bắc hay đánh đông". Có phải như thế không? Cậu xem đấy! Thế là những tên vừa là chỉ huy vừa là cha ấy đã ra lệnh giải tán các cuộc bãi công của công nhân... Chúng nó đã làm mê muội đầu óc của dân Cô-dắc ba trăm năm nay. Thời gian có ít ỏi gì đâu! Tình hình là như thế đấy! Thêm vào đó lại có những sự khác nhau rất lớn chẳng hạn giữa những tên Cô-dắc ở tỉnh Riadanxcaia với những tên cu-lắc vùng sông Đông. Bọn cu-lắc ở Riadanxcaia bị trấn áp chỉ kêu ca về chính quyền Xô-viết, nhưng chúng nó bất lực, chỉ run sợ chúi xó một chỗ. Còn bọn cu-lắc vùng sông Đông thì sao? Chúng nó là những tên cu-lắc có vũ trang. Chúng là những con rắn nguy hiểm, những con rắn độc! Chúng nó có sức mạnh. Chúng nó không những sẽ chỉ kêu ca, phao đồn tin nhảm nói xấu chúng ta, vu khống chúng ta như lão Coóc-sunốp cùng một số tên khác đã làm theo lời cậu nói, mà còn tìm cách

công khai chống lại chúng ta. Chà, tất nhiên như thế rồi! Chúng nó sẽ cầm súng bắn chúng ta. Chúng nó sẽ giết cậu! Ngoài ra chúng còn ra sức lôi kéo những tầng lớp Cô-dắc khác, tức là tầng lớp Cô-dắc trung sản và thậm chí dân nghèo nữa. Chúng nó âm mưu đánh chúng ta bằng bàn tay của hai tầng lớp kia đấy! Thế thì vấn đề là như thế nào. Đã có bằng chứng là có hành động chống lại chúng ta phải không? Thế là đủ rồi! Không cần nói năng dài dòng làm gì: xử bắn! Trong vấn đề này không cần rõ rọt rõ dai thương hại chúng nó làm gì: lại còn nói trước kia chúng nó là người tốt.

- Đồng chí nói gì vậy, tôi đâu có thương chúng nó! - Côtliarốp xua tay. - Tôi chỉ sợ những người khác sẽ xa rời chúng ta.

Từ này Stốcman vẫn đưa tay lên xoa xoa bộ ngực đầy lông bạc, có vẻ như rất bình tĩnh. Nhưng vừa nghe nói thế, anh đã nổi sung lên, nắm chặt lấy cổ chui của chiếc áo quần phục Côtliarốp, kéo sát vào mình và cố nén cơn ho, rít lên chứ không phải là nói;

- Họ sẽ không rời bỏ chúng ta đâu nếu chúng ta gọi cho họ hiểu được cái chân lý giai cấp của chúng ta! Người lao động Cô-dắc chỉ có thể đi theo con đường của chúng ta, chứ không đi theo con đường của bọn cu-lắc được! Chà, cái anh chàng này!... Bọn cu-lắc bóc lột sức lao động của họ, để mà sống, để béo múp ra!... Chà, cái anh chàng hồ đồ! Cái tư tưởng của cậu... Cậu đã làm tôi tức điên lên rồi! Cả một đầu óc ngu dốt! Một thằng công nhân mà tỏ ra toàn là hơi trí thức... Đã biến thành một thằng xã hội cách mạng tồi tệ thế này rồi à? Cậu phải liệu liệu với mình đấy, Côtliarốp ạ!

Stốcman rời tay khỏi cổ áo Côtliarốp, lắc lắc đầu, hơi mỉm cười. Anh châm thuốc hút, nuốt một hơi khói rồi nói nốt bằng một giọng đã bình tĩnh hơn:

- Nếu trong khu không tóm cổ hết những tên thù địch hoạt động tích cực nhất thì sẽ có bạo động. Nếu bây giờ kịp thời cô lập chúng nó thì sẽ không thể nổ ra bạo động. Muốn vậy không nhất thiết phải lôi tất cả đi xử bắn. Chỉ cần tiêu diệt những tên đầu sỏ, còn những tên khác thì có thể chỉ đưa tới những vùng thật xa trong nước Nga. Nhưng nói chung, đối với địch thì không cần phải gượng nhẹ làm gì cả! "Người ta không đi găng làm cách mạng", - Lênin đã nói như thế đấy. Trong trường hợp này có cần phải đem bắn mấy thằng đó không? Tôi nghĩ là có! Có thể là không cần bắn tất cả, nhưng chẳng hạn như lão Coócsunốp thì không làm thế nào cải tạo được nữa rồi! Điều đó đã rõ như ban ngày! Còn thằng Mêlêkhốp thì nó chuẩn mất rồi, dù chỉ là tạm thời! Chính nó là thằng mà chúng ta phải trị thẳng tay đấy! Nó còn nguy hiểm hơn tất cả mấy đứa kia gộp lại. Cậu phải nhớ lấy điều đó. Câu chuyện nó nói với cậu ở trụ sở ban chấp hành là những lời của một kẻ thù ngày mai. Nói chung trong việc này chẳng có gì phải đau khổ dằn vặt. Những người con ưu tú nhất của giai cấp công nhân đang chết trên các mặt trận. Chết hàng ngàn đấy! Đau buồn là phải đau buồn về họ chứ không về những đứa đang giết họ hay chỉ chờ có dịp là đâm vào lưng chúng ta. Một là chúng nó giết chúng ta, hai là chúng ta giết chúng nó! Không có con đường thứ ba đâu. Đúng như thế đấy, anh bạn Côtliarốp ạ!

XXIII.

Pêtorô vừa quét dọn chuồng bò xong. Hấn phủi những sợi rơm vụn bám trên đôi găng không có ngón, vừa bước vào trong nhà thì có tiếng then của lách cách ở phòng ngoài.

Mụ Lukinhitna bước qua ngưỡng cửa, đầu trùm một chiếc khăn dạ đen. Mụ bước những bước rất ngắn, vào nhà mà không

chào hỏi gì cả, cứ lon ton đi tới chỗ Natalia đang đứng bên chiếc ghế dài trong bếp và quì sụp xuống trước mặt nàng.

– Mẹ! Mẹ yêu của con! Mẹ làm sao thế?! – Natalia cố nâng cái thân hình nặng thêm ra của mẹ, kêu lên, giọng lạc hẳn đi.

Mẹ Lukinhitna không trả lời mà chỉ dập đầu bình bịch xuống nền đất và gào lên khóc thảng thốt chết bằng một giọng khàn khàn hết sức đau khổ:

– Ôi ông ơi là ông ơ-ơ-oi! Ông bỏ mẹ con tôi ở lại sống với ai thế này... ông ơi là ông ơ-ơ-oi!...

Những người đàn bà đồng thanh gào lên, hai đứa trẻ cũng khóc thét lên, làm Pêtrô phải quờ tay lên cái bếp lò nhỏ, với lấy túi thuốc rồi bỏ chạy ra phòng ngoài. Hắn đã đoán ra đầu đuôi câu chuyện. Hắn đứng ngoài thêm một lát, hút thuốc, chờ cho những tiếng gào khóc trong nhà lắng đi rồi mới quay vào trong bếp, khấp sống lưng lạnh buốt, rất khó chịu. Mẹ Lukinhitna vẫn úp chiếc khăn ướt đến vắt được ra nước lên mặt, kể lể:

– Chúng nó đã bắn chết mất ông Mirôn Grigôrit nhà tôi rồi!... Con đại bàng không còn sống trên đồi này nữa rồi!... Chỉ còn lại mấy mẹ con tôi góa bụa côi cút mà thôi!... Bây giờ thì con gà con vịt cũng có thể hà hiếp chúng tôi!... – Rồi mẹ lại chuyển sang hú lên như chó sói: – Cặp mắt yêu dấu của chồng tôi đã nhắm lại rồi!... Không bao giờ còn được trông thấy ánh sáng nữa rô-ô-ôi!...

Natalia ngất đi. Daria phải lấy nước lạnh và vào mặt nàng. Bà Lukinhitna đưa tạp dề lên lau nước mắt. Từ nhà trong, chỗ ông Panchêlây Prôcôphiêvit đang ôm nằm đấy, vẳng ra tiếng ho sù sụ và tiếng nguyền rủa rên rĩ...

– Bác thông gia ơi, bác hãy vì Chúa cứu thế! Bác hãy vì đấng sáng thế, bác thông gia yêu quý ơi, bác hãy lên Vôsenxcaia đem hộ chồng tôi về, dù chỉ còn là cái xác! – Mẹ Lukinhitna

như diên lên, nắm lấy hai tay Pêtorô, áp chặt lên ngực mình.
– Bác hãy đem hộ ông ấy về.. Chao ôi, lạy Nữ hoàng nhân từ cứu nạn! Chao ôi, tôi không muốn ông nhà tôi bị thối rửa trên ấy, phải chết không được chôn cất tử tế.

– Bà nói gì vậy, bà nói gì vậy, bà thông gia! – Pêtorô lùi ngay lại như tránh một người bị ôn dịch. – Sao lại có thể nghĩ ra được cái chuyện mang ông ấy về. Đối với tôi, cái mạng của tôi còn quý hơn nhiều! Mà tôi tìm được ông ấy ở đâu bây giờ?

– Xin bác đừng từ chối, bác Pêtorô yêu quý! Bác hãy vì Chúa cứu thế!...

Pêtorô nhay nhay một món ria và cuối cùng cũng nhận lời. Hắn quyết định lên Vôsexcaia tìm một lão Cô-dắc quen biết và nhờ lão giúp mình thử đi tìm xác Mirôn Grigôriêvit. Đến đêm thì hắn lên đường. Trong thôn đã lên đèn, nhà nào cũng bàn tán sôi nổi cái tin: "Chúng nó bắt người Cô-dắc!"

Pêtorô dùng xe bên cạnh tòa nhà thờ mới, trước cửa nhà một người đồng đội của bố, nhờ lão giúp mình đi đào xác lão thông gia. Lão kia vui vẻ nhận lời ngay:

– Nào thì ta đi. Tôi đã biết ở chỗ nào rồi. Mà thông thường chúng nó chôn cũng không sâu đâu. Chỉ có điều là làm thế nào tìm thấy ông ấy bây giờ? Chỗ ấy đâu phải chỉ có một mình ông ấy? Hôm qua đã xử bắn mười hai thằng đao phủ, những đứa hành quyết người mình dưới chính quyền "Ca-đét" ấy mà. Nhưng phải thỏa thuận một điều là công việc xong xuôi bác phải có một châu rượu ra trò đấy nhé! Được không nào?

Đến nửa đêm, hai người mang hai cái xẻng và một cái đèn khiêng phân ra bên lề trấn, băng qua bãi tha ma, tới khu rừng thông, nơi chắp hành các án tử hình. Tuyết rơi lất phất. Những cành liễu đỏ lốm xốm sương muối lao xao dưới chân. Pêtorô lắng nghe từng tiếng động và cứ rửa thẩm chuyển đi này của mình, hắn rửa mặt Lukinhitna, rửa cả lão thông gia vừa về với ông bà

ông vãi. Khi tới gần đám thông non đầu tiên sau một gò cát cao, lão Cô-dắc đứng lại:

– Ở một chỗ nào gần đây thôi...

Hai người đi thêm chừng trăm bước. Một đàn chó trong trần vừa sủa vừa hú bỏ chạy tán loạn. Pêtorô quăng cái cáng xuống, khẽ nói bằng một giọng khàn khàn:

– Chúng ta quay về thôi! Mặc kệ lão ở đây vậy! Lão nằm chết ở đâu mà chẳng được? Chao ôi, sao mình lại dính vào chuyện này làm gì? Cũng chỉ tại con mụ yêu tinh ấy cố vật nài cho kỳ được!

– Tại sao bác lại dăm ra sợ như thế? Thôi đi đi! – Lão Cô-dắc cười có vẻ chế nhạo.

Hai người đi đến nơi. Bên một bụi liễu đỏ già cành dăm ngang dọc, có một chỗ tuyết bị giẫm chặt xuống, lẫn với cát. Từ chỗ ấy có những vết chân người tỏa ra lẫn với những vết chân chó lở chỗ...

... Pêtorô nhìn thấy một lão có bộ râu đỏ lòm, nhận ra Mirôn Grigoriêvit. Hắn nắm lấy cái dây lưng bằng vải, lôi lão thông gia lên rồi đặt vào cái cáng. Lão Cô-dắc kia vừa húng hắng ho vừa lấp đầy cái hố, rồi nâng thử tay cáng, bất giác lầu bầu:

– Đáng là phải đánh cái xe trượt tuyết đến rừng thông mới đúng. Chúng mình thật là hai thằng ngu! Con lộn rừng này ít nhất cũng nặng đến năm pút. Mà tuyết lại khó đi.

Pêtorô mở rộng hai cái chân không bao giờ đi nữa của xác chết rồi cầm lấy tay cáng.

Hắn uống rượu bí tử trong nhà lão Cô-dắc cho đến khi trời rạng. Mirôn Grigoriêvit thì nằm cuộn tròn trong một tấm màn cửa, trên chiếc xe trượt tuyết. Vì say rượu nên Pêtorô đã buộc con ngựa vào chiếc xe đó và nó phải đứng đấy suốt thời gian. Nó vênh tai tỏ phỉ phỉ, cổ hết sức giằng dầy buộc mồm và vì

ngửi thấy mùi xác chết nên nó không động tới một chút cỏ khô nào.

Phía mặt trời mọc mới sáng ra một chút, vẫn còn xám xám, Pêtorô đã về tới thôn. Hắn đánh ngựa chạy qua bãi cỏ, không cho nghỉ một phút nào. Phía sau, đầu Mirôn Grigoriêvit cứ đập bồm bộp vào cái ván hậu, Pêtorô phải dùng xe hai lần để lấy những nắm rom dính bết dẹt xuống dưới đầu lão. Hắn đã đưa lão thông gia về thẳng nhà lão. Gripcă, đứa con gái yêu của lão chủ nhà vừa qua đời ra mở cổng rồi nhảy phắt sang bên tránh chiếc xe chạy trốn ra sau một đồng tuyết. Pêtorô vác xác lão thông gia lên vai như một túi bột, mang vào căn bếp rộng thênh thang và nhẹ nhàng đặt lên cái bàn đã trải sẵn một tấm khăn đay. Mụ Lukinhitna đầu tóc rũ rượi bò lết đến gần hai cái chân người chết vẫn còn đi đôi tất trắng nghiêm chỉnh, đúng như của những người chết. Mụ khóc đã hết nước mắt, giọng khê đặc:

– Ông chủ ơi, tôi cứ tưởng ông sẽ đi chân ông về, nào ngờ người ta phải khiêng ông về như thế này. – Mụ thều thào nói rất khê rồi khóc nức lên, tiếng khóc nghe giống tiếng cười một cách lạ lùng.

Pêtorô vào nhà trong đỡ tay cụ Grisaca ra. Ông cụ đi chập chững, lảo đảo, cứ như dưới chân cụ không phải là sàn nhà mà là đất lầy lũng lũng. Nhưng rồi cụ đi khá rắn rồi đến gần cái bàn và đứng lại trên đầu thẳng con:

– Chà, mày đã về đấy à, Mirôn! Té ra bố con ta lại được trông thấy mặt nhau như thế này đây, con ạ... – Cụ làm dấu phép, hôn vùng trán giá băng, vàng ệnh vì bùn dính bết bết. – Mirôn yêu quý ạ, rồi cũng chẳng bao lâu cả tao nữa... – Giọng ông cụ cất cao dần đến rít lên. Rồi như sợ mình sắp buột miệng nói ra một điều gì bí mật, cụ vội đưa nhanh tay lên bịt miệng mình, cử chỉ chẳng có vẻ gì là của một người già, cuối cùng cụ gục xuống cái bàn.

Một con chuột rút làm hòng Pêtorô tắc lại như bị chó sói cắn vào cổ. Hắn rón rén lui ra sân gia súc, chỗ con ngựa bị buộc bên thêm.

XXIV.

Sông Đông ra khỏi những quãng sâu sóng yên gió lặng thì chảy tới một vùng cát nóng. Ra đến đấy, dòng nước chảy ngoằn ngoèo, lạng lờ chao đảo, tràn đều ra ngoài hai bên bờ. Từng đàn cá bụng đen kéo nhau đi kiếm mồi trên đáy cát rần; đêm đêm cá chiến lên chỗ nông tìm những thức ăn bổ béo hơn, cá chép cựa quậy trong những tòa lầu màu xanh lá cây của chúng ở khoảng sinh lầy; cá thạch ban và cá lăng đuổi theo đàn cá nhép, cá ngạnh sục trong đám sò ốc; thỉnh thoảng lại quấy tung một đám nước màu xanh lá cây, hiện ra dưới vùng trắng in hình rất lớn, ngoáy cái ngạnh màu vàng óng bóng loáng rồi lại rút cái đầu râu rìa rộng bè bè vào đồng vỏ sò để đến sáng hôm sau vẫn còn ngủ gà ngủ gật ở một chỗ nào đó dưới cái gốc cây chìm cong queo đen sì bị nước ăn nham nhở.

Nhưng ở nơi lòng sông hẹp lại, sông Đông bị chèn hai bên phải nạo sâu xuống dưới đáy, nó gầm lên tức tối, ào ào dấn xô những làn sóng bạc đầu. Sau những chỗ núi nhô ra lòng sông, luồng nước chảy thành những xoáy nước trong những chỗ lòng chảo. Ở những chỗ ấy, nước như có phép yêu ma, cứ xoáy tròn một cách khủng khiếp, hể mắt nhìn vào là bị hút xuống mãi.

Ngày tháng đã trôi từ đoạn nông bình an vô sự đến nơi nước xói sâu lòng sông hẹp. Quân khu Đông Thượng đang sôi sục. Hai luồng sức mạnh xô vào nhau, dân Cô-dắc nháo loạn đâm đầu vào xoáy nước. Những người còn trẻ và tương đối nghèo thì trừ trừ nghi ngại, vẫn còn mong chờ chính quyền Xô-viết lấy

lại hòa bình, song bọn bô lão thì chủ trương tấn công và đã công khai nói rằng bên Đỏ muốn tiêu diệt cho hết người Cô-dắc.

Ngày mồng bốn tháng Ba, Côtliaróp triệu tập đại hội nhân dân toàn thôn Tatacxki. Ít khi thấy dân chúng đến đông như thế này. Có thể vì Stócman đã đề nghị với Ủy ban cách mạng ra đại hội sẽ chia cho các hộ nghèo nhất những tài sản mà bọn lái buôn bỏ chạy theo bọn Trắng đã để lại. Trước khi họp đại hội thôn đã xảy ra một cuộc to tiếng gay gắt giữa Stócman và một cán bộ Quân khu. Anh chàng từ Vôsenxcaia tới và được ủy quyền đem về khu số quần áo mà thôn đã tịch thu. Stócman nói với anh ta rằng Ủy ban cách mạng không thể nộp ngay số quần áo đó được vì mỗi hôm qua đã phát hơn ba mươi chiếc áo ấm cho một đoàn xe chở thương binh và bệnh binh Hồng quân. Anh chàng trẻ tuổi kia lập tức giật giọng quát Stócman:

- Ai cho phép anh phát các quần áo tịch thu?
- Chúng tôi đã giải quyết không cần hỏi ý kiến ai cả.
- Nhưng anh có quyền gì phát tán tài sản nhân dân?

- Này, đồng chí đừng quát lác, đừng nói năng hồ đồ như thế. Chẳng ai phát tán cái gì đâu. Những cái áo khoác lông chúng tôi tạm phát cho dân công vận tải vẫn còn giữ lấy biên nhận đây. Họ đem các chiến sĩ Hồng quân tới trạm, hết chặng đường rồi sẽ đem áo về trả lại. Còn anh em chiến sĩ thì gần như trần truồng, đưa họ đi trong lúc trên mình họ chỉ có độc chiếc áo ca-pốt mỏng manh thì khác gì đưa họ tới chỗ chết. Tôi làm thế nào không phát cho được? Hơn nữa quần áo đã nằm trong kho từ lâu mà có dùng làm gì đâu.

Stócman cố nén giận để giải thích và thật ra câu chuyện cũng có thể giải quyết xong một cách nhẹ nhàng, nhưng anh chàng mặt non choẹt kia nói giọng lạnh như tiền, tuyên bố dứt khoát:

– Anh là ai hử? Là chủ tịch Ủy ban cách mạng à? Tôi bắt giữ anh! Bàn giao ngay công tác cho phó chủ tịch! Tôi sẽ giải anh ngay lên Vòsenxcaia. Biết đâu trong chuyện này anh chẳng đã ăn cắp nửa số tài sản đó, còn tôi...

– Đồng chí có phải là đảng viên không? – Stócman hỏi, mặt lác xệch đi, mặt tái nhợt như xác chết.

– Chuyện đó không can gì đến anh! Công an đâu! Bắt lấy nó và giải ngay lên Vòsenxcaia! Trao cho đội công an Quân khu, nhớ lấy giấy biên nhận.

Gã thanh niên lừ mắt nhìn Stócman.

– Lên trên đó tôi sẽ nói chuyện với anh. Anh sẽ biết tay tôi, đồ chuyên quyền làm bậy!

– Đồng chí! Đồng chí điên rồi à? Đồng chí cũng phải hiểu rằng...

– Không nói gì nữa! Cầm ngay!

Côtliaróp còn chưa kịp nói xen một lời nào vào cuộc cãi lộn thì đã thấy Stócman lù lù với tay lên khẩu Maode treo trên tường, cử chỉ rất đáng sợ. Gã thanh niên tròn tròn con mắt, dẩy về kinh hoàng. Nhanh như cắt, gã hích mông đẩy cánh cửa rồi ngã lăn ra, lưng nảy bắn bật suốt mấy bậc thềm, rồi bò lên chiếc xe trượt tuyết. Trong lúc chiếc xe chưa chạy ra khỏi bãi thôn, gã cứ thúc vào lưng người đánh xe, chốc chốc lại ngoái đầu nhìn lại, rõ ràng là sợ có người đuổi theo.

Tiếng cười trong Ủy ban cách mạng dội như sấm vào các khung cửa sổ. Anh chàng Davutca khỏe cười lăn lộn trên bàn, người co rúm. Nhưng mí mắt Stócman vẫn còn giật giật rất lâu như lên cơn thần kinh, mặt lác hẳn đi.

– Không thể như thế được, cái thằng đốn mạt đến thế! Chà, cái thằng khốn nạn! – Trong khi anh nhấc lại, những ngón tay cuốn diều thuốc lá vẫn còn run bần bật.

Stốcman ra dự cuộc họp cùng với Misca và Côtliarôp. Người đứng trên bãi họp đông nghìn nghịt. Côtliarôp thậm chí cảm thấy tim mình nhói nhói một cách khó chịu. "Họ đến họp đông như thế này không phải là không có chủ tâm gì đâu... Cả thôn đều kéo ra bãi họp". Nhưng khi anh bỏ mũ bước vào trong vòng người thì nỗi lo lắng của anh được đánh tan ngay. Bọn Cô-dắc sẵn sàng tránh ra nhường lối cho anh đi. Mặt mọi người đều dè dặt, bình tĩnh, ánh mắt của một số người thậm chí còn có vẻ vui thích. Stốcman đưa mắt nhìn một lượt đám Cô-dắc. Anh chỉ muốn làm cho không khí bớt căng thẳng, muốn kêu gọi cho quần chúng trao đổi ý kiến với mình và cũng bắt chước Côtliarôp bỏ cái mũ da đỉnh đầu có tai xuống. Anh nói to:

— Thưa các đồng chí Cô-dắc! Từ ngày thôn ta thành lập được chính quyền Xô-viết, đến nay đã được một tháng rồi. Nhưng cho đến bây giờ Ủy ban cách mạng chúng tôi vẫn nhận thấy về phía các đồng chí có một vẻ như thiếu tin tưởng đối với chúng tôi, thậm chí còn tựa như thù địch nữa là khác. Các đồng chí không đến dự các buổi họp, trong các đồng chí còn lưu truyền những tin đồn, những lời phao đồn vô nghĩa lý nói rằng hình như chính quyền Xô-viết sẽ đem bắn tất cả mọi người, rằng có những sự ngược đãi của chính quyền Xô-viết đối với các đồng chí. Đã đến lúc chúng ta cần phải trao đổi với nhau, như người ta thường nói là cời mở tấm lòng ra mà nói chuyện với nhau, đã đến lúc cần xích lại gần nhau hơn! Chính các đồng chí đã tự bầu ra Ủy ban cách mạng của mình. Côtliarôp và Côsêvôi là hai anh em Cô-dắc, cũng là người trong thôn các đồng chí, vì thế giữa các đồng chí với nhau không thể có một điều gì không nhất trí. Trước hết tôi xin kiên quyết thanh minh rằng các tin đồn do những kẻ thù của chúng ta gieo rắc nói rằng bà con Cô-dắc sẽ bị đem ra xử bắn hàng loạt, đó chỉ là một điều vu khống không hơn không kém. Mục đích của những kẻ tung ra lời vu khống đó rất rõ ràng: chúng nó muốn gây xích mích giữa

bà con Cô-dắc và chính quyền Xô-viết, đẩy các đồng chí sang hàng ngũ bọn Trắng một lần nữa.

– Anh bảo không bắn giết à! Thế bảy người kia đi đâu cả rồi? – Trong mấy hàng cuối có những tiếng kêu lên.

– Các đồng chí, tôi không nói rằng không có xử bắn. Chúng tôi đã xử bắn và sẽ còn xử bắn những kẻ thù của chính quyền Xô-viết, còn xử bắn tất cả những kẻ muốn đem cái chính quyền của bọn địa chủ áp đặt lên đầu chúng ta. Chúng ta đã lật đổ vua Nga, đã chấm dứt chiến tranh với nước Đức, đã giải phóng nhân dân khỏi chế độ nông nô không phải để cho làm như thế. Cuộc chiến tranh với nước Đức đã đem lại cho các đồng chí những gì? Hàng ngàn anh em Cô-dắc bị giết, để lại vợ góa con côi, khánh kiệt hoang tàn...

– Đúng đấy!

– Chuyện ấy thì đồng chí nói đúng lắm!

– ... Chúng tôi chủ trương làm cho không còn có chiến tranh nữa. – Stócman nói tiếp. – Chúng tôi ủng hộ tình hữu nghị giữa các dân tộc! Trái lại dưới chính quyền vua Nga, chúng nó đã dùng bàn tay của các đồng chí để đi đánh chiếm đất đai cho bọn địa chủ và tư bản, để chính nhờ đó mà làm giàu thêm cho những thằng chúa đất và chủ nhà máy. Ở sát ngay bên hông các đồng chí có thằng địa chủ Litnbitki đấy. Ông nội nó đã được cấp bốn ngàn dê-xi-a-chin đất vì có tham gia cuộc chiến tranh năm Một nghìn tám trăm mười hai. Còn ông nội của các đồng chí thì đã nhận được gì? Đầu các cụ đã rơi trên đất Đức! Máu các cụ đã tưới cho đất Đức!

Bãi họp rộn hân lên. Tiếng ồn ào lắng dần, nhưng lập tức có người găm lên ngay:

– Đúng lă-ă-ăm!...

Stócman đưa mũ lên lau mồ hôi trên cái trán hói, rồi cất cao giọng kêu lên:

- Tất cả những kẻ cầm vũ khí chống lại chính quyền công nông, chúng ta sẽ tiêu diệt cho kỳ hết! Những tên Cô-dắc trong thôn các đồng chí vừa bị xử bắn theo lời tuyên án của tòa án cách mạng là những kẻ thù của chúng ta. Tất cả các đồng chí đều biết như thế. Nhưng đối với các đồng chí là những anh em lao động, những người đồng tình với chúng tôi, chúng tôi sẽ kể vai sát cánh với các đồng chí, cùng đi bên nhau như những con bò trên luống cày. Chúng ta sẽ đoàn kết với nhau để cày mảnh đất gieo trồng đời sống mới, và sẽ bừa thật kỹ mảnh đất này, để làm cho các luống cày của chúng ta sạch quang, không còn một sợi cỏ dại nào của thời xưa, không còn một kẻ thù nào nữa! Để chúng nó không mọc rễ lại được nữa! Để chúng nó không thể mọc át cái mầm non của cuộc sống mới!

Stócman nghe thấy những tiếng rì rầm cổ ghìm nén, nhìn thấy những nét mặt sôi nổi, biết rằng lời mình nói đã làm dân chúng Cô-dắc cảm động. Anh đã không nhầm: đã bắt đầu có được một cuộc trao đổi cởi mở.

- Đồng chí Ôxíp Davudôvit ạ! Chúng tôi biết rõ đồng chí lắm, vì trước kia đồng chí đã có một đạo sống trong thôn chúng tôi, đối với chúng tôi đồng chí cũng chẳng khác gì anh em bà con. Đồng chí đừng ngại chúng tôi, đồng chí hãy nói thật là cái chính quyền của đồng chí muốn làm gì chúng tôi? Tất nhiên chúng tôi ủng hộ chính quyền này, những thằng con chúng tôi đã bỏ mặt trận, nhưng chúng tôi lại là những con người tăm tối, chúng tôi nhìn không rõ cái chính quyền của đồng chí nó ra sao...

Lão già Griát nôp nói rất dài dòng nhưng cũng rất khó hiểu. Lão cứ rào trước đón sau, lẩn quẩn loanh quanh như những vết chân cáo, xem ra chỉ lo vạ miệng thì khôn. Gã cụt tay Alếchxây Samin không nhìn được nữa:

- Tôi có thể nói được không?

– Anh cứ nói đi! – Côtliarốp đồng ý, những lời trao đổi đã làm anh xúc động.

– Đồng chí Stốcman, đồng chí hãy bảo trước cho tôi biết: tôi có thể muốn nói gì thì nói được không?

– Đồng chí cứ nói đi.

– Nhưng các đồng chí không bắt tôi chứ!

Stốcman mỉm cười, chỉ xua tay mà không nói gì.

– Nhưng phải với điều kiện là đồng chí đừng nổi giận mới được! Đầu óc tôi vốn giản đơn: trong bụng nghĩ như thế nào thì nói toạc ra như thế thôi.

Em trai gã Alếchxây là Mácchin đứng phía sau hoảng lên cứ kéo cái ống tay rộng của thằng anh, khẽ nói:

– Thôi đi, sao lại ngốc thế? Thôi đi, không nói nữa, kẻo chúng nó lại để ý bây giờ. Anh sẽ bị ghi tên vào sổ đen đấy, anh Alếchxây!

Nhưng gã kia giằng ra, quay nhìn đám người tụ họp, hai con mắt nháy lia lịa, vết sẹo trên má giật giật.

– Thưa chư vị Cô-dắc! Tôi sẽ nói và các vị sẽ nhận xét xem những lời tôi nói là đúng hay có thể là sai. – Gã xoay người trên gót chân một cách rất quân sự, quay nhìn Stốcman, mắt nheo lại một cách rất giáo quyết. – Tôi thì tôi hiểu như thế này: hề nói là phải nói theo lương tâm. Đã chém thì phải chém cho thẳng tay! Vì thế tôi sẽ nói ngay là tất cả mọi người Cô-dắc chúng ta đang nghĩ gì, và tại sao chúng ta oán giận người cộng sản... Thưa đồng chí, vừa nãy đồng chí nói rằng các đồng chí không đánh vào người dân cày Cô-dắc, vì họ không phải là kẻ thù của các đồng chí. Các đồng chí chống lại bọn giàu có và tựa như đứng về phía người nghèo. Nhưng đồng chí hãy bảo, bắn giết mấy bà con trong thôn chúng tôi như thế có đúng không? Lão Coócunốp thì tôi không nói làm gì, vì lão đã từng làm

a-ta-man, suốt đời cười lên đầu lên cổ người khác. Còn như lão Apdêit "Vua nói phét" thì làm gì nên tội? Cả Casulin Mátvay nữa? Và Bôgaturié? Maidannhicôp? Còn Córôlêp nữa? Cả bọn đều tằm tối, giản đơn, vô tích sự chẳng khác gì chúng tôi. Họ chỉ được tập cầm cái cán cày chứ chưa được cầm quyền sách bao giờ. Trong số đó còn có những người mù chữ nữa là khác. Toàn bộ văn chương chữ nghĩa bất quá chỉ được chữ A, chữ B. Nếu những con người như thế có nói điều gì không phải thì chẳng nhẽ vì thế mà đem họ ra nhảm trên đầu ruồi hay sao? – Alêchxây lấy lại hơi, ngẩng hẳn người về phía trước, cái ống tay rộng của chiếc trêch-men đập lên ngực, miệng gã méo xệch đi. – Các đồng chí bắt họ, những kẻ chỉ nói vài lời càn bậy, đem họ đi xử tử, nhưng lại không động gì đến bọn lái buôn! Bọn lái buôn đã đem tiền ra cho đồng chí để chuộc lấy cái mạng của chúng nó! Chứ chúng tôi thì còn lấy gì mà chuộc, quanh năm suốt đời rúc đầu vào hòn đất, có được trông thấy tờ giấy bạc bao giờ đâu! Mấy bà con vừa bị bắn chết ấy có lẽ sẽ đem bán con bò cuối cùng, miễn là giữ được cái mạng, nhưng các đồng chí có bắt họ nộp chiến phí đâu? Họ đã bị bắt và bị cách ngay cái mạng. Mà tất cả chúng tôi đều biết rõ những việc xảy ra trên Vôsenxcaia như thế nào rồi. Trên ấy tất cả những thằng lái buôn, cố đạo đều còn nguyên vẹn. Và ở Căcghinxcaia thì có lẽ chúng nó cũng còn nguyên vẹn. Những việc xảy ra khắp nơi chúng tôi đều được nghe tin. Tiếng lành nằm nhà, còn tiếng dữ bay khắp gầm trời!

– Đúng đấy! – Phía sau chỉ có một người kêu lên.

Những tiếng lao xao dội lên, át cả tiếng Alêchxây. Gã chờ một lát rồi không để ý tới cánh tay Stốcman đang giơ lên, vẫn tiếp tục la to:

– Chúng tôi cũng hiểu rằng chính quyền Xô-viết có thể là tốt thật, song những người cộng sản ngồi chễm chệ trên các

cương vị công tác lại muốn thừa cơ dìm chết chúng tôi! Họ muốn trả thù chúng tôi về cái chuyện năm Một nghìn chín trăm linh năm¹. Những lời như thế chúng tôi đã được nghe ở miệng những người lính Hồng quân. Vì thế giữa chúng tôi, chúng tôi nghĩ như thế này: bọn cộng sản muốn làm tuyệt nòi người mình, muốn treo cổ tất cả chúng mình lên, để trên vùng sông Đông không còn bóng vĩa một thằng Cô-dắc nào nữa. Đó là những lời tôi nói để cho đồng chí nghe đấy! Bây giờ thì tôi như một thằng say rượu: trong bụng có cái gì đều tuôn hết ra đầu lưỡi. Mà tất cả chúng tôi đều đang say vì mong muốn sống một cuộc đời tươi đẹp, vì oán hận các đồng chí, oán hận những người cộng sản!

Alêchxây lẩn sâu vào trong đám những chiếc áo lông ngắn. Bãi họp nằm lặng đi giờ lâu dưới bầu không khí đầy kinh hoàng. Stốcman vừa bắt đầu nói thì trong những hàng cuối đã có người hét to ngắt lời anh:

– Đúng đấy! Người Cô-dắc đang oán hận đấy! Các đồng chí hãy nghĩ xem hiện nay trong thôn đang có những câu hát như thế nào. Nói thẳng ra thì không phải ai cũng dám nói thẳng ra đâu, còn những bài hát thì người ta vẫn cứ hát. Bài hát thì không ai truy nã được. Có một bài theo điệu "Trái táo nhỏ" như thế này này:

*Xa-mô-va đang sôi,
Cá đang chín,
Ca-dét đến,
Chúng ta sẽ kêu.*

– Có điều phải kêu đấy!

Có người phá lên cười rất không đúng lúc. Đám người nhốn nháo. Người ta thì thảo, người ta bàn tán...

1. Trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản năm 1905 ở Nga, binh sĩ Cô-dắc đã bị vua Nga đem đi đàn áp nhân dân một cách thảm khốc. (N.D.)

Stốcman chụp mạnh cái mũ lên đầu, móc trong túi ra bản danh sách mà Misca đã viết rồi kêu to:

– Không, không đúng như thế đâu! Những người đi theo cách mạng thì không có gì đáng oán hận cả! Lý do vì sao những kẻ thù của chính quyền Xô-viết trong thôn các đồng chí bị xử bắn là như thế này. Các đồng chí hãy nghe đây! – Rồi anh đọc rành rọt, ngắt từng đoạn:

DANH SÁCH

NHỮNG KẺ THÙ CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIỆT BỊ BẮT VÀ GIẢI LÊN TRAO CHO ỦY BAN ĐIỀU TRA THUỘC TÒA ÁN CÁCH MẠNG SỰ ĐOÀN 15 INDENXCAIA

Bên cạnh hai họ Mêlêkhốp và họ Bôđôpxcôp còn có mấy dòng ghi chú nhưng Stốcman không đọc:

Số thứ tự	Họ, tên, tên theo bố	Lý do bị bắt	Ghi chú
1	<i>Côcôsunôp</i> Mirôn Grigôrlêvit	<i>Cụ a-ta-man, nhà giấu, làm giấu bằng sức lao động của người khác.</i>	
2	<i>Xinhilin</i> Ivan Ápđêit	Tung ra những luận điệu tuyên truyền lật đổ chính quyền Xô-viết.	
3	<i>Casulin</i> Mátvây Ivanôvit	Như trên.	
4	<i>Maidannhicôp</i> Xêmiôn <i>Gavrilôp</i>	Đeo lon, hô to ngoài phố những lời chống chính quyền.	
5	<i>Mêlêkhốp</i> Panchêlây <i>Prôcôphiêvit</i>	Ủy viên Cơ-rúc Quân khu.	
6	<i>Mêlêkhốp</i> Grigôri <i>Panchêlêêvit</i>	Thiếu úy, có tư tưởng chống đối. Phần tử nguy hiểm.	
7	<i>Casulin</i> Andrây Mátvêêp	Tham gia vụ xử bắn các chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc, của Pôtxhencôp.	

Số thứ tự	Họ, tên, tên theo bố	Lý do bị bắt	Ghi chú
8	Bôđôpxcôp Phêđôđ Nhikípôđôp	Như trên.	
9	Bôgatiép Áckhip Mátvêép	Trùm trường nhà thờ. Tuyên truyền chống chính quyền ở vọng gác. Xúi giục nhân dân và bọn phản cách mạng.	
10	Côđiép Dakha Lêônchiép	Không chịu nộp vũ khí. Phản tử không thể lén cạy.	

"Chưa bắt được ba kẻ thù này của chính quyền Xô-viết vì hai tên vừa bị cắt đi làm dân công tái đạn lên trần Bôcôpxcôia. Còn Mêlêkhôp Panchêlây thì đang bị thương hàn. Hai tên thứ nhất về tới thôn sẽ lập tức bắt giải ngay lên khu. Tên thứ ba sẽ bị bắt ngay sau khi khỏi bệnh".

Bãi họp lắng đi trong vài giây rồi bắt thần nổ ra những tiếng la hét ầm ỉ:

- Không đúng!
- Láo! Chúng nó có nói những lời chống chính quyền!
- Những thằng như thế thì phải bắt giữ lại!
- Thế thì cứ nhìn vào miệng người ta hay sao?
- Họ bị vu oan giá họa đấy thôi!

Stôcman lại nói thêm. Mọi người nghe anh nói với một thái độ có vẻ như chú ý, thậm chí còn có những tiếng kêu tán thành, nhưng cuối cùng, khi anh nêu vấn đề chia tài sản của những kẻ chạy theo bọn Trắng thì người ta chỉ trả lời bằng cách nín thinh.

- Tại sao bà con ta cứ như ngậm nước trong miệng thế? - Côthiarôp bực tức hỏi.

Đám người chạy ủa ra lối về như những viên đạn ghém. Xiômca, một anh chàng bắn nông vào hạng nghèo nhất, biệt

hiệu là "Đầu gang", gấp ngừng tiến lên vài bước, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thế nào, lại vung chiếc găng tay không có ngón:

– Bọn chủ nhà chúng nó về thì tha hồ mà run!¹

Stócman còn định khuyên mọi người đừng nên giải tán vội, nhưng Misca, mặt trắng bệch như bột bánh, đã rỉ tai Côtliarốp:

– Mình đã bảo là chúng nó không nhận đầu. Dem các tài sản ấy đốt sạch đi ngay còn hơn là chia cho chúng nó!

XXV.

Misca rũ đầu xuống, từ từ bước lên ngưỡng cửa nhà Mókhop, anh vừa đi vừa đập đập cái roi ngựa lên ống ủng, về mặt đêm chiếu. Trong hành lang có mấy cái yên xếp thành một đồng sát của ngay dưới đất. Xem ra có người vừa đến chưa được bao lâu: trên một chiếc bàn đập còn thấy một đám tuyết chưa tan vàng khè vì lẫn với phân ngựa, trên tuyết hẳn rõ lốt đế ủng của người cưỡi ngựa. Một vũng nước loáng nhoáng bên dưới chiếc bàn đập. Misca đã nhìn thấy tất cả các thứ đó trong khi anh đi qua cái sân thượng bẩn thỉu. Mắt anh nhìn lướt qua dây lan can chạm trở son xanh đã mất vài con tiện, trên dải sương muối lờ mờ bám sát chân tường như đường viền tím tím. Anh nhìn rất nhanh cả mấy khung cửa sổ đổ mồ hôi bên trong, dùng đục như cái bong bóng bò. Nhưng tất cả những cái gì mà anh trông thấy đều không được ghi lâu trong ý thức của anh, đều trôi tuột đi lúc nào không biết, chấp chờn như trong một giấc mộng. Lòng thương và lòng căm thù Grigôri Mélékhốp đang quện lẫn với nhau trong trái tim đơn giản của Misca...

1. Nguyên văn: tha hồ mà háp háy con mắt. (N.D.)

người đẩy tờ giấy lúc này đang bận nhóm cái bếp lò kiểu Hà Lan. Phòng bên có tiếng mấy anh chàng công an cười rất to. "Kỳ quặc thật! Chúng nó có gì mà phồn thế?" - Misca thoáng có một ý nghĩ bực bội trong khi bước qua. Anh đập thêm một roi cuối cùng xuống ủng, về mặt khó chịu, rồi không gõ cửa bước ngay vào căn phòng trong góc.

Côtliarốp đang ngồi sau bàn giấy với chiếc áo bông mở phanh. Chiếc mũ lông đen hất lệch sang bên nom rất ngang tàng, nhưng khuôn mặt dầm mồ hôi lại đầy vẻ mệt mỏi và ưu tư. Stốcman ngồi bên cạnh, trên bậu cửa sổ với cái áo ca-pốt kỵ binh muôn thuở dài lượt lượt. Anh đón Misca bằng một nụ cười rồi giơ tay ra hiệu mời Misca ngồi xuống bên cạnh.

- Thế nào, Misca, ngồi xuống đây.

Misca ngồi xuống, hai chân dang rộng. Giọng nói bình tĩnh và tò mò của Stốcman đã có tác dụng làm anh chàng tỉnh ra.

- Có một người đáng tin cậy nói với tôi rằng... Tôi hôm qua thăng Grigori Mélékhốp đã về nhà. Nhưng tôi còn chưa đến nhà nó.

- Về chuyện này cậu thấy nên làm thế nào?

Stốcman cuộn diếu thuốc, chốc chốc lại hiêng hiêng nhìn Côtliarốp, chờ xem anh trả lời ra sao.

- Bắt nó nhốt xuống hầm hay như thế nào? - Côtliarốp hỏi giọng do dự, hai con mắt nháy lia lịa.

- Cậu là chủ tịch Ủy ban cách mạng của chúng mình... Cậu liệu đấy.

Stốcman mỉm cười và chỉ nhún vai, không hiểu ý anh định nói gì. Anh biết cười một cách nhạo báng cay độc đến nỗi nó làm người ta đau không kém gì một ngọn roi. Cái cầm của Côtliarốp dầm dĩa mồ hôi. Anh rít răng trả lời kiên quyết:

- Tôi là Chủ tịch, vì vậy tôi sẽ bắt cả thằng Grisca lẫn thằng anh nó và giải đi Vôsenxcaia!

- Bắt thằng anh của thằng Grigôri Mêlêkhốp thì vị tất đã được ích gì. Phômin đã là một ngọn núi cho nó dựa rồi. Cậu đã biết Phômin đã nói về nó những lời tốt đẹp như thế nào rồi đấy... Còn thằng Grigôri thì phải bắt nó ngay hôm nay, ngay bây giờ! Ngày mai chúng ta sẽ giải nó lên Vôsenxcaia, nhưng các tài liệu về nó thì ngay hôm nay phải cho một cậu công an cưỡi ngựa đua thắng cho đồng chí Chánh án toàn án cách mạng.

- Có lẽ đến tối hãy nên bắt thằng Grigôri, đồng chí Ôxip Davudôvit thấy thế nào?

Stốcman ho sặc lên một hồi, anh chờ hết cơn mới chùi râu và hỏi:

- Sao lại chờ đến tối?

- Đồ điều ra tiếng vào...

- Chà, cậu có biết... làm như thế là ngớ ngẩn hay không?

- Misca, cậu gọi ngay hai cậu nữa, lập tức bắt ngay thằng Grisca. Giám riêng nó ra. Hiểu chưa?

Misca tụt trên bậc cửa sổ xuống, đi ra chỗ mấy anh chàng công an. Stốcman lật sệt lê đôi ủng má mòn vẹt, cù đến bạc phếch, đi đi lại lại trong phòng. Rồi anh đứng lại trước cái bàn và hỏi:

- Số vũ khí thu được lần cuối cùng cậu đã gửi đi chưa?

- Chưa?

- Sao vậy?

- Hôm qua chưa kịp gửi đi.

- Sao vậy?

– Hôm nay sẽ gửi đi.

Stócman cau mặt, nhưng anh lập tức giương cao hai hàng lông mày, hỏi rất nhanh:

– Hai anh em nhà Mêlekhôp đã nộp những gì?

Côtliarôp nheo mắt mỉm cười, cố nhớ lại:

– Chúng nó nộp cái gì cũng có đôi, hai khẩu súng trường và hai khẩu Nangan. Nhưng đồng chí nghĩ thế nào, đã hết chưa?

– Chưa hết à?

– Ài chà chà! Còn có ai ngốc hơn đồng chí nữa không?

– Tôi cũng nghĩ như thế. – Stócman mỉm chặt môi lại. – Nếu ở cương vị cậu thì ngay khi bắt được nó tôi sẽ tổ chức một cuộc khám nhà nó thật cẩn thận. Nhân tiện cậu cũng nên báo cáo bộ tư lệnh. Suy nghĩ thì cậu cũng có suy nghĩ đấy, nhưng ngoài ra còn phải hành động nữa mới được.

Nửa giờ sau Misca trở về. Anh chàng chạy xầm xầm qua sân thượng, mở cửa đánh rầm, rồi đứng lại ở ngưỡng cửa, lấy lại hơi, quát to:

– Mẹ nó chứ!

– Sa-a-ao? – Stócman bước nhanh tới hỏi, hai con mắt tròn tròn một cách đáng sợ, chiếc áo ca-pôt dài lượt trượt quần cả vào chân, tà áo loạt soạt trên ủng.

Không biết do cái giọng nói rất khê của Stócman hay vì một nguyên nhân nào khác mà Misca phát khùng gào lên:

– Này đồng chí đừng tròn mắt lên như thế!... – Đến đây Misca vặc một tiếng rất tục. – Chúng nó bảo thằng Grisca đến Xinghin, đến nhà đi nó rồi, nhưng chuyện này có phải do tôi gây ra đâu? Còn các đồng chí thì trong khi đó các đồng chí làm gì hử? Ngồi nhỏ dính trên tường à? Đấy! Thế là để xổng mất thằng Grisca rồi! Còn tôi thì chó có rầy la gì tôi! Công việc của tôi là công việc thiên lôi, chỉ đâu đánh đấy. Còn các đồng chí

thì đầu óc các đồng chí nghĩ những gì hử? – Misca thấy Stốcman tiến sát tới trước mặt mình bèn lùi lại, đưa lưng vào cái thành lò sưởi lát gạch hoa, cười hì hì. – Này chớ có đồn tôi, đồng chí Ôxip Davudôvit! Đừng có đồn tôi, nếu không tôi đánh cho mà xem!

Stốcman đứng một lát trước mặt Misca, bẻ ngón tay răng rắc. Anh nhìn hai hàm răng Misca nhe ra trắng lóa, nhìn cặp mắt tươi cười và thẳng thắn của Misca rồi nói dần từng tiếng:

– Có biết đường đi Xinghin không?

– Có biết.

– Thế thì sao còn mò về đây? Thế mà dám mở miệng nói rằng đã từng đánh nhau với bọn Đức rồi đấy... Đồ ăn hại! – Rồi anh nheo mắt vờ tỏ vẻ khinh bỉ.

*

Đồng cỏ nằm dài dưới một làn sương mù xanh xanh, mung lung như khói. Vầng trăng đỏ ngầu đang lên sau ngọn gò bên kia sông Đông. Vầng trăng tỏa sáng một cách dè sẻn, và không làm mờ chút nào những ngôi sao lấp lánh như lân tinh.

Sáu người cưỡi ngựa đang tiến trên con đường đi Xinghin. Những con ngựa chạy nước kiệu. Bên cạnh Misca, Stốcman đang bị xóc trên chiếc yên ngựa long ky binh. Con ngựa rất cao màu hạt dẻ giống sông Đông lúc nào cũng muốn lồng lên và cố tìm cách cắn vào đầu gối người cưỡi. Với bộ mặt phớt lạnh, Stốcman kể một câu chuyện buồn cười gì đó, Misca cúi rạp mình xuống mũi yên, phá lên cười, tiếng cười lạnh lạnh từng tràng như con nít, vừa cười vừa nắc nhen, vừa cố nhìn xuống dưới cái khăn bịt đầu tìm hai con mắt nghiêm nghị và chăm chú của Stốcman.

Mọi người sục rất kỹ ở Xinghin nhưng chẳng thu được kết quả gì cả.

XXVI.

Sau khi tới Bôcôpxcaia, Grigôri lại bị bắt phải đi Trécnusépcaia. Mười ngày sau chàng mới về nhà. Nhưng hai ngày trước khi chàng về tới nơi, ông bố đã bị bắt, ông Panchêlây Prôcôphiêvit mới khỏi bệnh thương hàn, vừa chập chững đi lại được. Ông rời khỏi giường bệnh với bộ tóc càng bạc nhiều hơn, người gầy rạc như một bộ xương ngựa. Bộ tóc xoắn bạc trắng rụng từng đám như bị mối ăn, chòm râu cũng thưa đi với khoảng chung quanh trắng phơ như bọt xà phòng.

Người công an cho mười phút để sửa soạn rồi giải đi ngay. Trước khi bị đưa đi Vôsenxcaia, ông đã bị nhốt dưới tầng hầm của nhà Môkhôp. Trong căn hầm nặc mùi tảo hồi hương, ngoài ông ra còn có chín lão già và một tên bồi thẩm.

Trước khi Grigôri kịp bước chân qua cổng, Pêtorô đã báo cho chàng biết tin đó và khuyên:

- Em ạ, mày chuẩn ngay đi thôi... Chúng nó đã đến hỏi xem bao giờ mày về rồi đấy. Mày vào sưởi ấm qua quit, thăm con một cái rồi tao sẽ đánh xe đưa mày đến thôn Rúpnuí. Đến đấy mày sẽ lẫn cho kín mà chờ thời cơ. Nếu chúng nó đến hỏi tao, sẽ bảo là mày đến nhà dì ở Xinghín. Thôn ta đã có bảy người bị xử bắn rồi đấy, mày đã được biết chưa? Chưa biết chừng cha cũng không thoát khỏi cái vòng ấy đâu... Còn mày thì chẳng còn phải nói làm gì!

Grigôri ngồi lại trong bếp chừng nửa giờ rồi thẳng ngay con ngựa của chàng và ngay đêm hôm ấy đi Rúpnuí. Một người Cô-dắc có họ xa với nhà Mêlêkhôp đã niệm nỏ cho Grigôri trốn trong một nơi để phân khô. Chàng phải chui rúc trong đó hai ngày liền, đến đêm mới dám bò trong cái lỗ của mình ra.

XXVII.

Ở Xinghin về hôm trước thì hôm sau Misca đi Vösenxcaia để hỏi xem bao giờ họp chỉ bộ đảng. Cùng với Côtliarôp, Êmélian, Đavútca và Phínca, Misca đã quyết định làm các thủ tục xin vào đảng.

Misca mang theo số vũ khí cuối cùng mà bọn Cô-dắc mới đem nộp, khẩu súng máy nặng bắt được trong sân trường học và bức thư mà Stöcman viết cho chủ tịch Ủy ban cách mạng khu. Trên đường đi Vösenxcaia, khi chạy qua bãi cỏ hoang ven sông, chiếc xe đã làm cho vài chú thỏ rừng chạy vọt trong hang ra. Trong những năm chiến tranh, thỏ rừng đã sinh sôi nảy nở nhiều đến nỗi chúng chạy loạn lên, có thể nói là đi một bước đều có thể gặp. Có bao nhiêu bụi cỏ vũ màu vàng thì có bấy nhiêu hang thỏ. Một chú thỏ xám bụng trắng nghe thấy tiếng xe rít hoảng lên chạy rần rạt qua bãi cỏ hoang, cái đuôi viền đen lấp loáng. Êmélian đang điều khiển hai con ngựa, anh ta quàng giây cương, hét lên một cách hung dữ:

– Bắn đi! Kia, xin nó tí tiết đi!

Misca nhảy phắt trên xe xuống, quì một chân bắn theo cái đám lông xám đang chạy vun vút, hết một kẹp đạn. Anh chàng thất vọng nhìn mấy viên đạn bắn tung những đám tuyết vun trắng lóa chung quanh, còn đám lông kia vẫn cứ tăng tốc độ chạy như bay, làm tuyết rơi lả tả từ trên những bụi cỏ, rồi trốn vào trong rừng rậm.

... Trụ sở của Ủy ban cách mạng nhốn nháo không còn trật tự gì nữa. Mọi người chạy đi chạy lại với những bộ mặt hoảng hốt, chốc chốc lại có những liên lạc hỏa tốc cuời ngựa trở về, phớt xá hoang vắng một cách lạ lùng. Misca rất ngạc nhiên, anh không hiểu sao lại có cái cảnh tượng lằng xằng tất bật đầy lo lắng như thế này. Phong thư của Stöcman thì phó chủ tịch Quân

khu thần thờ bỏ vào túi. Thấy Misca hỏi có trả lời không, ông lầu bầu, vẻ mặt nghiêm khắc:

- Thôi để cho người ta được yên, xéo đi đâu thì xéo! Không có đâu thì giờ mà nghĩ tới việc của các anh được!

Các chiến sĩ Hồng quân của đại đội cảnh vệ lượn đi lượn lại trên quảng trường. Một chiếc xe nhà bếp đã chiến chạy qua, khói phun nghi ngút. Mùi thịt bò và mùi lá nguyệt quế tỏa ra thơm phức trên quảng trường.

Misca tạt vào Tòa án cách mạng, tới chỗ một anh em quen biết để hút thuốc. Anh hỏi:

- Chỗ các đồng chí đây làm gì loạn cả lên thế?

Một người dự thẩm phụ trách các vụ án địa phương tên là Grômôp miễn cưỡng trả lời anh:

- Ở Cadaxcaia hình như không được yên ổn lắm thì phải. Không biết là có bọn Trắng chọc thủng vào được hay là bọn Cô-dắc nổi dậy. Nghe đồn hôm qua trong vùng đó có chiến đấu. Đường dây điện thoại đã bị cắt đứt.

- Cần phải cho liên lạc cuối ngựa tới đây mới được.

- Có điều gì rồi. Hôm nay lại có thêm một đại đội đi Êlanxcaia. Cả về phía đó tình hình cũng không được êm đẹp.

Mấy người ngồi hút thuốc bên cửa sổ. Tuyết rơi lất phất bên ngoài những vương kính trên cửa sổ ngôi nhà rất bề thế của lão lái buôn mà Tòa án lấy làm trụ sở.

Có những tiếng súng nổ trầm trầm không biết ở chỗ nào bên ngoài thị trấn, trong khoảng rừng thông, về hướng Trénaia. Misca tái mặt để rơi diều thuốc. Mọi người trong nhà đều đổ xô ra sân. Tiếng súng đã vang rất to, rất dữ dội. Một loạt đạn bắn đều dội lên, át cả những tiếng súng mỗi lúc một dồn dập. Những viên đạn rít lên, xuyên thun thút qua các mảnh ván của vách nhà kho, qua cổng nhà. Một chiến sĩ Hồng quân bị thương ở

ngoài sân. Grômôp chạy ra quảng trường, vừa chạy vừa vo một nắm giấy tờ nhét vào túi. Các chiến sĩ còn lại của đại đội cảnh vệ tập hợp ở gần trụ sở của Ủy ban cách mạng. Người đại đội trưởng mặc một chiếc áo da thuộc rất ngắn chạy như con thoi giữa đám chiến sĩ Hồng quân, rồi cho đại đội chạy nước kiệu theo đội hình hàng dọc ra chỗ dốc xuống sông Đông. Tinh thần chung bắt đầu hoang mang dao động một cách cực kỳ nguy hiểm. Người chạy lung tung trên quảng trường. Một con ngựa yên cương đầy đủ nhưng không có người cưỡi, ngẩng cao đầu phi nước đại qua.

Misca hết hồn hết vía, không hiểu mình làm thế nào mà cũng có mặt trên quảng trường. Anh nhìn thấy Phômin mặc chiếc áo choàng lông chạy vụt từ trong nhà thờ ra như một con lóc đen ngòm. Một khẩu súng máy nặng buộc sau đuôi con ngựa cao lớn của anh ta. Những bánh xe không kịp quay nữa, khẩu súng cứ lạng đi và bị kéo lê sau con ngựa phi nước đại, hết nghiêng bên nọ lại ngã bên kia. Phômin cúi rạp mình trên mũi yên, mắt hút sau quả núi, để lại sau lưng một làn bụi tuyết trắng như bạc.

"Ra chỗ hai con ngựa!" – đó là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu óc Misca. Thế là anh cúi người xuống thật thấp chạy qua ngã tư, không dừng lại một lần nào để lấy lại hơi. Tim anh như ngừng đập cho tới khi về tới nhà trọ. Êmêlian đang thắng hai con ngựa, nhưng anh chàng hoảng quá không làm thế nào móc được dây thắng.

– Có gì thế, Misca? Có chuyện gì thế? – Êmêlian lắp bắp hỏi, hai hàm răng đập vào nhau lập bập. Thắng xong ngựa vào xe khi không thấy dây cương đâu, mắc được dây cương vào rồi thì đoạn dây bên trái cổ ngựa lại tuột ra.

Cái sân ngôi nhà hai người ở trọ thông ngay ra đồng cỏ. Misca đưa mắt nhìn về phía đám thông, nhưng về hướng đó

không thấy một đội hình tấn khai nào của bộ binh, cũng chẳng có làn sóng tấn công nào của kỵ binh. Vẫn có những phát súng nổ, không biết từ chỗ nào. Pháo xá vắng tanh. Tất cả có vẻ bình thường, chán ngấy. Nhưng trong khi đó một điều khủng khiếp đang diễn ra: cuộc nổi loạn đang làm mưa làm gió.

Trong lúc Êmêlian loay hoay thắng ngựa, Misca không rời mắt khỏi hai con ngựa một lúc nào. Anh thấy một người mặc áo bành tô đen chạy từ sau ngôi nhà thờ nhỏ qua chỗ trạm vô tuyến điện thoại bị cháy hồi tháng Chạp. Người ấy áp tay lên ngực, cúi rạp xuống chạy bán sống bán chết. Chiếc áo bành tô đã giúp cho Misca nhận ra viên dự thẩm Grômôp. Anh vừa nhìn thấy Grômôp thì từ sau một dãy hàng rào đã hiện ra một người cưỡi ngựa. Cả người này, Misca cũng nhận ra. Đó là gã Cô-đắc Trécnhitkin người trấn Vôsenxcaia, một tên bạch-vệ còn trẻ nhưng hết sức phản động. Khoảng cách giữa Grômôp và Trécnhitkin là chừng một trăm xa-gien. Grômôp vừa chạy vừa ngoái nhìn lại hai lần rồi rút trong túi ra một khẩu súng ngắn. Đùng lên một phát súng rồi một phát nữa. Grômôp nhảy lên đỉnh một cái gò cát, bắn bằng khẩu Nagan. Con ngựa còn đang chạy. Trécnhitkin đã nhảy xuống. Tay vẫn giữ dây cương, hắn hạ khẩu súng trường, nằm xuống một đồng tuyết. Hắn mới bắn một phát mà Grômôp đã lạng người đi, phải đưa tay trái ra nắm lấy một cành cây khô. Grômôp lao đảo đi thêm vài bước trên ngọn gò rồi ngã úp mặt xuống tuyết. "Bị bắn chết rồi!" - Misca lạnh cả gáy. Trécnhitkin vốn là một tay thiện xạ bậc nhất. Với khẩu ca-ra-bin kiểu Áo đem về từ sau cuộc chiến tranh với Đức, hắn bắn bách phát bách trúng bất kỳ mục tiêu nào ở bất cứ cự ly nào. Sau khi nhảy ra khỏi cổng ngôi nhà, ngồi lên chiếc xe trượt tuyết rồi, Misca còn nhìn thấy Trécnhitkin cho con ngựa phi lên ngọn gò và vung gươm chém lên chiếc áo bành tô đen nằm chéo trên tuyết.

Cho xe chạy qua sông Đông về Bátki thì rất nguy hiểm. Trên mặt sông mênh mông trắng lóa hai con ngựa và hai người đi xe sẽ trở thành một cái bia bắn cực tốt.

Trên mặt sông đã có hai chiến sĩ Hồng quân trong đại đội cảnh vệ trúng đạn nằm lại. Vì thế Êmêlian lái hai con ngựa, cho chạy qua hồ, vào rừng. Tuyết phủ trên lớp băng đã thấm nhiều nước. Những tia nước và những nắm tuyết bị hất ra tung tóe dưới vó ngựa. Dòn trượt tuyết hằn lên hai vạch dài rất sâu. Hai con ngựa chạy về tới thôn trong một nước đại điên cuồng. Nhưng khi đến chỗ qua sông, Êmêlian quay khuôn mặt bị gió quất đỏ rực, nhìn Misca:

– Làm thế nào bây giờ? Nếu thôn ta cũng đã nháo lên như thế rồi thì sao?

Mất Misca duym về buồn. Anh nhìn khắp thôn một lượt. Trên dãy phố gần sông Đông nhất thấy có hai người cưỡi ngựa. Có lẽ Misca tưởng đó là hai người công an.

– Cứ cho xe về thôn thôi. Chúng ta không còn chỗ nào mà đi nữa rồi! – Anh nói giọng kiên quyết.

Êmêlian thúc ngực một cách hết sức miễn cưỡng. Chiếc xe vượt qua sông Đông, và leo lên dốc tới lối vào thôn. Gã Anchip con lão "Vua nói phét" cùng hai lão già dầu trên thôn chạy từ phía trước lại.

– Ô, Misca! – Êmêlian thấy trong tay gã Anchip có một khẩu súng trường bèn kéo ngựa, quay ngoắt trở lại.

– Dừng lại!

Một phát súng nổ. Êmêlian ngã vật xuống, dây cương vẫn không rời tay. Hai con ngựa lao đầu vào dây hàng rào. Misca nhảy ra khỏi xe. Anchip đi đôi ủng ngắn lão đảo chạy tới, vừa chạy vừa trượt chân. Rồi gã đứng lại, giương súng lên vai. Misca ngã dúi vào dây hàng rào còn nhìn thấy mấy cái răng trắng lóa của chiếc đinh ba trong tay một lão già.

– Cho nó một trận!

Misca cảm thấy đau như cháy vai, ngã vật xuống, đưa hai tay lên che mắt, không kêu một tiếng nào. Một tên thô hỗn hèn cúi xuống đâm cho anh một nhát đinh ba.

– Đứng dậy, đồ chó!

Những việc xảy ra tiếp theo, Misca còn nhớ tất cả như trong một giấc mơ. Gã Anchíp khóc nức nở chạy tới túm lấy ngực anh.

– Nó đã làm cho cha tôi phải chết... Buông tôi ra, các cụ! Để tôi mọi tìm nó ra!

Những tên khác vội được gã ra. Người kéo đến đã đông. Một người khuyên gã bằng một giọng khàn khàn như phải cảm:

– Thôi tha cho thằng này! Bà con ta không còn đeo thánh giá nữa hay sao thế? Thôi đi, Anchíp! Ông cụ nhà anh không thể cứu sống lại được nữa rồi, thế mà anh còn muốn làm chết thêm một mạng nữa hay sao?... Anh em ta giải tán đi thôi! Đằng kia, trong nhà kho đang chia đường đấy. Ta ra đằng ấy đi...

Đến tối Misca tỉnh lại ngay dưới chân dãy hàng rào đó. Chỗ cái đinh ba đâm vào sườn nhức và nóng như lửa. Răng đinh ba xuyên qua cái áo lông ngắn và cái áo bông, ấn vào người không sâu lắm. Nhưng vết thương rất đau, máu đông lại từng đám. Misca đứng dậy lắng nghe. Có lẽ những tên tuần cảnh của bọn phiến loạn đang đi trong thôn. Dừng đoàng có những tiếng súng nổ thưa thớt. Chó sủa oăng oăng. Xa xa có tiếng người nói lao xao mỗi lúc một gần. Misca đi dọc sông Đông theo con đường bò ngựa thường đi. Anh lần tới một khoảng vách đứng, bò dưới chân những dãy hàng rào, đưa hai tay sờ soạng trên lớp tuyết đóng băng thành một cái vỏ cứng, sây cả da, chốc chốc lại ngã dúi xuống. Anh không nhận ra mình đang ở chỗ nào, nhưng vẫn bò hú họa. Khắp người bị lạnh quá cứ run bần bật, hai tay cứng lại. Chính cái lạnh đã bắt anh phải mò tới trước cổng một căn nhà, không biết là nhà ai. Misca mở cái cửa

hàng rào đan bằng cành cây khô, vào tới sân sau. Bên trái thấy một căn để trâu. Anh đã định lần ra đấy, nhưng ngay lúc có tiếng chân người và tiếng ho.

Một người đi về phía căn nhà trâu, đế của đôi ủng da giẫm cọt kẹt. "Mình sẽ bị chúng nó giết ngay đây". – Misca thoáng có một ý nghĩ lạnh đậm, nhu về một người nào khác. Người kia đi đến khung cửa tối om thì đứng lại.

– Ai thế?

Giọng nói nghe yếu ớt và có vẻ như sợ hãi.

Misca bước ra sau bức tường.

– Ai đấy? – Tiếng hỏi đã to hơn và càng có vẻ lo lắng hơn.

Misca nhận ra tiếng Xchêpan Axtakhôp bèn bước tới từ trong nhà trâu ra.

– Anh Xchêpan, tôi đây, Misca Côsêvôit đây... Anh cứu tôi với, anh hãy vì Chúa mà cứu tôi với! Anh có thể không nói cho ai biết được không? Anh giúp tôi nhé!

– Cứ ngỡ là ai... – Xchêpan vừa đứng dậy được sau đợt thương hàn, giọng nói còn rất yếu. Anh ta gầy quá nên miệng dài hẳn ra trong một nụ cười rộng hoác dầy vẻ nghi ngại. – Thôi được, cậu cứ nghỉ đêm ở đây, nghỉ một ngày rồi đi đâu thì đi. Nhưng cậu làm thế nào mò được tới đây thế này?

Misca không trả lời, chỉ nắm lấy tay Xchêpan rồi chui luôn vào đồng trâu.

Hôm sau, trời vừa tối, Misca đã liều mạng lần về đến nhà, gõ cửa sổ. Bà mẹ ra mở cửa cho anh vào phòng ngoài. Bà khóc òa lên, đưa hai tay sờ soạng, ôm lấy cổ Misca, đập đầu vào ngực Misca.

– Thôi đi đi con ạ! Con hãy vì Chúa mà đi đi, Misca! Sáng hôm nay đã có mấy thằng Cô-dắc đến nhà ta... Chúng nó suc khắp nhà để tìm con. Thằng Anchip con lão "Vua nói phét" cầm

roi ngựa quật mẹ. Nó bảo: "Mày giấu thằng con mày. Chỉ tiếc rằng tao đã không giết nó ngay lúc ấy!".

Anh em mình đang ở đâu bây giờ, Misca không thể nghĩ ra được. Tình hình trong thôn như thế nào anh cũng không biết. Qua vài lời mẹ kể ngắn ngủi, anh hiểu rằng tất cả các thôn hai bên sông Đông nổi loạn, rằng Stốcman, Côtliarôp cùng mấy người công an đã cưỡi ngựa bỏ chạy, còn Phinca và Chimôphây thì bị giết ở ngoài bãi ngay trưa hôm qua.

— Đi đi con! Chúng nó đến đây tìm thấy con mất...

Bà mẹ khóc, giọng bà đau khổ nhưng rất cứng rắn. Đã lâu lắm, đây là lần đầu tiên Misca khóc. Anh nức nở như một đứa con nít, nước bọt sùi cả ra mép. Rồi anh ra đóng yên con ngựa cái đang cho con bú, chính con ngựa anh đã mang theo hồi làm công việc chăn ngựa. Anh dắt nó ra sân đập lúa. Bà mẹ và con ngựa con leo đèo theo sau. Bà mẹ đỡ Misca lên ngựa rồi làm dấu phép chúc phúc cho anh. Con ngựa cái cất bước một cách miễn cưỡng, nó hí lên hai lần để gọi con. Cả hai lần, trái tim của Misca đều như rụng ra, tụt xuống chỗ nào bên dưới. Nhưng anh đã lên gò được yên ổn rồi cho con ngựa chạy nước kiệu trên con đường của các vị Ghê-man, về phía đông, theo hướng trấn Uxto-Mêvêdixcaia. Đêm hôm ấy tối mù mịt, đúng là một đêm của kẻ trốn chạy. Con ngựa cái sợ lạc mất con, chốc chốc lại hí lên. Misca nghiêng rặng quắt đầu roi vào tai nó, chốc chốc lại cho nó đứng lại, để lắng nghe xem phía sau hay phía trước có tiếng ngựa chạy không, trong lòng thấp thỏm chỉ lo tiếng con ngựa hí làm cho có người chú ý. Nhưng bốn bề vẫn chết lặng như trong thần thoại. Misca chỉ nghe thấy tiếng con ngựa con thừa lúc đứng lại để bú mẹ. Nó ấn hai cái chân sau nhỏ xíu xuống tuyết, áp mõm vào cái vú thâm xịt của mẹ, moi bập bập. Misca, ngồi trên lưng con ngựa mẹ cũng cảm thấy con ngựa con rúc rúc lên như đòi hỏi.

XXVIII.

Nhà chứa phân gia súc nặc mùi phân khô, mùi rom mục và mùi cỏ bò ngựa ăn thừa. Ban ngày chỉ có một ánh sáng xám xám rỉ xuống qua cái mái lợp bằng hương bồ. Đôi khi cũng có lúc mặt trời ngó qua cái cửa đan bằng cành cây khô nhu qua một cái rây. Ban đêm chung quanh tối đen đến đau cả mắt. Chuột kêu chí chí. Bốn bề lặng tờ...

Mỗi ngày người vợ của chủ nhà lên mang thức ăn đến cho Grigôri một lần, vào buổi tối. Bên cạnh chàng có một bình nước rất to vùi trong phân khô. Có lẽ mọi điều phải chịu đựng đều cũng chẳng sao, nhưng lại hết thuốc lá. Mấy ngày đầu Grigôri đau khổ ghê gớm, và không có gì hút không chịu được, một buổi sáng chàng bò ra sàn đất, quơ một ít phân ngựa khô vào trong lòng bàn tay, xát hai bàn tay vào nhau cho phân nát ra rồi hút. Đến tối người chủ nhà cho vợ mang tới hai tờ giấy mốc meo xé trong một cuốn Phúc âm, một bao diêm và một nắm vừa cỏ-dôn-nhích khô vừa rể thú thuốc lá "diu-béch" nhà trồng lấy, còn quá non. Grigôri sướng quá hút luôn một mạch đến buồn nôn và lần đầu tiên đánh được một giấc li bì trên lớp phân khô lồi lõm, tà áo phủ kín đầu, như con chim rúc đầu vào cánh.

Một buổi sáng người chủ nhà đánh thức chàng dậy. Bác ta chạy vào trong gian chứa phân, gọi giật giọng:

- Vẫn còn ngủ cơ à? Dậy đi thôi! sông Đông tan băng rồi!...
- Nói xong cười một tràng ròn tan.

Grigôri nhảy từ trên chỗ chàng đang nằm xuống, những tảng phân khô nặng hàng pút rơi theo bình bịch sau lưng chàng như tuyết lở.

- Có chuyện gì thế?

- Anh em hai trấn Êlanxcaia và Vôsenxcaia bên này sông đã nổi lên bạo động rồi. Phômin và tất cả cái chính quyền ở

Vôsenxcaia đã phải chuẩn đi Tòkin. Hình như ở Cadanxcaia, Sumilinxcaia, Migulinxcaia cũng đều đã nổi dậy. Cậu đã hiểu là như thế nào chưa?

Các mạch máu trên trán và trên cổ Grigôri phồng cả lên, hai tròng con mắt của chàng lóe ra những tia xanh lè. Chàng không thể ghìm nén niềm vui sướng được nữa: giọng nói của chàng run lên, những ngón tay đen thui đưa lên đưa xuống không mục đích theo hàng móc trên chiếc áo ca-pô-t.

– Thế ở chỗ bác... trong thôn này ấy? Tình hình hiện nay như thế nào?

– Chẳng thấy động tĩnh gì cả. Tôi có gặp thằng Chủ tịch, nó chỉ cười và bảo: "Đối với tôi thì đảng nào cũng thế cả. Cậu nguyện vị thần nào cũng được, miễn là có một vị thần mà cậu nguyện". Nhưng cậu hãy chui ra khỏi cái hang của cậu đã nào.

Hai người cùng lên nhà trên. Grigôri bước những bước rất dài. Người chủ nhà vừa chạy lon ton bên cạnh, vừa kể luôn miệng:

– Ở trấn Êlanxcaia, thôn Kraxnôiacxki đã nổi lên trước nhất. Hôm kia có hai mươi thằng Cộng sản trên Êlanxcaia về hai thôn Krivxcoi và Plêsacôpki để bắt bà con Cô-dắc, nhưng anh em ở Kraxnôiacxki nghe tin có chuyện như thế bèn tập hợp và quyết định: "Chúng ta còn để cho chúng nó đề đầu cưỡi cổ đến bao giờ nữa? Chúng nó bắt cha chú chúng ta, rồi sẽ đến lượt chúng ta. Thắng ngựa đi, chúng ta sẽ cướp lại các bà con bị bắt". Họ đã tập hợp được chừng mười lăm anh em, toàn là những tay sừng sỏ. Chỉ huy họ là Ailanôp, một tay Cô-dắc chiến đấu rất cừ. Họ chỉ có hai khẩu súng trường, còn thì người gươm, người giáo, người chàng nạng. Họ vượt sông Đông, cho ngựa chạy tới Plêsacôp. Bọn Cộng sản đang nghỉ ngơi trong sân gia súc của nhà Mennhicôp. Anh em Kraxnôiacxki bèn tấn công trên lưng ngựa vào trong sân, nhưng chung quanh sân lại có một

bức tường đá. Họ đã xông tới rồi lại phải rút lui. Bọn Cộng đã giết mất một tay trong bọn, cầu cho hắn được hưởng phúc nơi thiên đường. Chúng nó bắn đuổi theo, hắn ngã ngựa, người mắc lại trên hàng rào. Bà con Cô-dắc ở Plêscôp bèn đem hắn về chuồng ngựa của trấn. Nhưng hắn chết rồi mà vẫn còn nắm chắc cái roi ngựa trong tay, cái anh chàng thân mến ấy... Phải giăng thật mạnh mới lấy ra được. Bây giờ thì đã đến ngày tận số của cái chính quyền Xô-viết rồi, mẹ nó chứ...

Grigôri ngồi ở nhà trên ngọn lấy ngọn để bữa sáng ăn thừa rồi cùng với người chủ nhà ra phố. Ở các đầu ngõ, dân chúng Cô-dắc đứng túm tụm từng đám như trong một ngày hội. Grigôri cùng người chủ nhà đi tới chỗ một đám. Thấy hai người chào họ, bọn Cô-dắc đưa tay lên mũ lông chào lại một cách đề dặt và cứ tò mò nhìn bộ mặt là lạ của Grigôri như chờ đợi điều gì?

– Đây cũng là anh em mình thôi, các cụ và các bác Cô-dắc ạ! Bà con ta đừng sợ. Các cụ và các bác có nghe nói đến nhà Mêlêkhốp ở thôn Tatacxki không? Đây là bác Grigôri, con thứ của ông Panchêlây đấy. Do những vụ xử bắn nên bác ấy phải đến trốn ở nhà tôi đấy. – Người chủ nhà nói một cách kiêu hãnh.

Câu chuyện của nhóm này cũng vừa bắt đầu, một gã Cô-dắc kể chuyện dân các thôn Rêsetôpxki, Dubrôpxki và Trécôpxki đánh bật Phômin ra khỏi Vôsenxcaia. Nhưng giữa lúc ấy có hai người cưỡi ngựa xuất hiện ở cuối dãy phố dựa lưng vào khoảng sườn núi trắng lớp lớp nom như một cái trán mênh mông. Hai người ấy cho ngựa chạy theo dọc phố. Cứ tới mỗi nhóm, họ lại dừng lại một lát, quay ngựa và hoa chân múa tay kêu lên không biết những gì. Grigôri chỉ mong họ mau chóng đến gần.

– Không phải là bà con thôn ta, không phải là dân Rúpnuđâu... Phái viên ở đâu cử đến đấy. – Gã Cô-dắc ngừng câu chuyện về cuộc đánh chiếm Vôsenxcaia, nhìn kỹ một lát rồi nói.

Hai người kia cho ngựa chạy qua cái ngõ gần nhất và đã đến nơi. Người đầu tiên là một lão già mặc chiếc áo choàng bằng da thô không cài cúc, đầu không mũ, mặt đỏ bừng bừng, đầm mồ hôi, vài món tóc bạc loăn xoăn xòa xuống trước trán. Lão kéo con ngựa lùi lại coi bộ rất hùng dũng rồi ngửa hẳn người ra sau và giơ tay phải về phía trước:

– Sao thế này, các anh là tráng đinh Cô-dắc mà lại ra ngõ đứng như đàn bà thế này hay sao! – Lão kêu lên, giọng meo máo. Những giọt nước mắt tức tối làm giọng lão phá ra, hai bên má đỏ rực rung rung vì cảm động.

Lão cười một con ngựa cái bốn tuổi rất đẹp, chưa có con, lông đỏ, mũi trắng, đuôi to sợi, bốn chân khô chắc như đúc bằng thép. Nó thở phì phì, cắn hàm thiếc, khụy hai chân sau rồi đứng chồm hẳn lên, đòi thả dây cương để lại có thể tiếp tục chạy một nước đại rất đẹp, để từ bốn vó nó lại vang ra những tiếng rầm rập, để gió lại bẻ cụp hai tai nó xuống và rú vù vù trong bõm nó, để mặt đất giá băng và dội tiếng lại rền siết dưới những cái móng nhọn như vỏ ngao. Bên dưới làn da rất mỏng, thấy hiện rõ từng đường gân, từng mạch máu đang giật giật. Những bắp thịt tròn nằm dọc theo cổ nó này nấy, cái mũi hồng hồng trong trong run run, còn hai con mắt lồi đỏ như hồng ngọc thì cứ long hai khoảng lòng trắng đầy những tia máu, tức tối liếc nhìn chủ như đòi hỏi.

– Hồi những người con của sông Đông êm đêm, các người còn đứng ở đây làm gì hử? – Lão già chuyển cặp mắt từ Grigori sang những người khác, kêu lên lần nữa. – Chúng nó bắn giết cha ông các người, chúng nó cướp đoạt tài sản của các người, bọn chính ủy Do Thái nhạo báng tôn giáo của các người, thế mà các người cứ cắn hạt hướng dương, cứ ra bãi chơi hay sao? Các người còn chờ cái vòng thông lưng xịt vào họng các người nữa hay sao? Các người còn ôm gấu váy vợ đến bao giờ nữa? Dân toàn trấn Êlanxcaia, già trẻ lớn bé đều vùng dậy cả rồi.

Bọn Đồ đã bị tổng cổ khỏi Vosenxcaia rồi... Thế còn các người, bà con Cô-dắc thôn Rúpnuì? Phải chăng đối với các người cuộc đời không còn giá trị gì nữa? Phải chăng trong mạch máu của các người, nước co-vát¹ mu-gich đã chảy thay dòng máu Cô-dắc rồi? Hãy vùng dậy đi! Hãy cầm lấy vũ khí! Thôn Kripxcoi cử chúng tôi đi phát động các thôn. Lên ngựa mau, anh em Cô-dắc, kéo muộn mất rồi! – Lão đưa cặp mắt như hóa điên, nhìn chòng chọc vào mặt một lão già quen thuộc rồi quát lên bằng một giọng căm uất. – Ông còn đứng đây làm gì nữa hử, ông Xemion Khrixtôphôrovit? Bọn Đồ chúng nó chém chết con trai ông ở Philônôp mà ông lại đứng núp bên bếp lò hay sao?

Grigôri không chờ nghe xong, chạy ngay về sân gia súc. Chàng vào nhà trấu, lôi nhanh con ngựa của chàng đứng trong đó ra. Chàng bôi đông phân khô, bật máu cả móng tay, kéo cái yên ngựa lên rồi đánh ngựa phóng thẳng ra cổng như hóa ngọc.

– Tôi đi đây! Ông Chúa cứu thế! – Chàng nhìn thấy người chủ nhà đã về gần tới cổng, chỉ kịp kêu lên mấy tiếng là cúi rạp ngay xuống mũi yên, nằm soài trên cổ ngựa, quát roi vào cả hai bên sườn nó, cho nó chạy hết tốc độ, để lại trên đường phố một làn bụi tuyết trắng xóa cuộn lên như gió lốc. Sau lưng chàng, đám bụi tuyết mù mịt dần dần rơi xuống. Hai cái bàn đạp trượt trượt dưới hai bàn chân, cặp đùi cọ vào má yên đến tê dại. Bên dưới bàn đạp, bốn vó ngựa đập rất nhanh xuống đất như kim máy khâu. Chàng cảm thấy lòng mình tràn ngập một niềm vui cực lớn, một niềm vui man rợ, chàng thấy mình rất dồi dào sức lực và quyết tâm. Bất giác trong họng phát ra một tiếng thở mạnh nghe như một tiếng rít khàn khàn. Những tình cảm thẩm kín, trước đây bị trời buộc, đã được giải phóng trong

1. Một đồ uống mát của người Nga, làm bằng bánh rơi hay hoa quả ngâm cho lên men. (N.D.)

tâm hồn chàng. Chàng cảm thấy như từ nay con đường mình đi sáng sủa như được rọi dưới một vầng trăng.

Tất cả các mặt đã được cân nhắc, được giải quyết dứt khoát trong những ngày đau khổ, những ngày chàng phải lẩn trốn như một con thú trong cái ổ phân khô, và cũng như một con thú, chàng đã phải lắng nghe từng tiếng động, từng lời nói bên ngoài. Sau lưng chàng tựa như không hề có những ngày mây mờ đi tìm chân lý, dao động, ngã nghiêng và đấu tranh nội tâm nặng nề.

Những ngày ấy đã quay lộn như những bóng mây và trong lúc này chàng cảm thấy như mọi sự tìm tòi trước kia của mình đều vô ích và trống rỗng. Có gì mà phải suy nghĩ cơ chứ? Việc gì mà phải khuấy lộn tâm hồn để giải quyết các mâu thuẫn, để tìm lối thoát như một con sói kinh hoàng trước một cuộc vây bắt? Cuộc đời có vẻ buồn cười, giản đơn một cách lạ lùng. Trong lúc này, chàng có cảm tưởng như từ xưa tới nay chưa từng bao giờ có cái chân lý duy nhất để tất cả mọi người đều có thể nép mình bên dưới bộ cánh của nó mà sưởi ấm. Chàng nổi nóng đến cực độ, bùng nổ: người nào cũng có lẽ phải của mình, cũng có cái lương tâm cho mình đi theo. Con người bao giờ cũng đã đấu tranh với nhau vì mẩu bánh, vì mảnh đất, vì quyền sống và sẽ còn chiến đấu mãi mãi chừng nào mặt trời còn tỏa ánh sáng và máu nóng còn chảy trong cơ thể. Phải chiến đấu chống lại những kẻ muốn cướp quyền sống, cướp đời sống của mình; phải đấu tranh kiên quyết, không dao động, đấu tranh như một kẻ đã bị dồn vào vách, và cuộc đấu tranh sẽ tới luyện lòng căm hờn, sẽ làm cho ý chí được kiên định. Chỉ cần đừng trối buột tình cảm, mặc cho tình cảm tự do phát triển một cách điên cuồng.

Con đường của người Cô-dắc đã bị cắt ngang bởi con đường của người mu-gích Nga, con đường của những con người trong các nhà máy. Phải chiến đấu một sống một chết với họ. Phải

giành lại vùng đất sông Đông màu mỡ dưới chân họ, vùng đất đã được tưới bằng máu của dân Cô-dắc. Phải đuổi họ như đuổi dân Tác-ta¹ ra khỏi địa giới Quân khu! Phải đánh cho Mátxcova run sợ, bắt Mátxcova phải ký một hòa ước nhục nhã! Đã chạm trán với nhau trên một con đường hẻm thì không thể nào nhường bước; dù là ai đánh gục ai, nhưng phải có một kẻ bị đánh gục. Kể ra cũng đã có một lần thử nghiệm rồi đấy, các trung đoàn Đỏ đã được mở đường vào đất đai Quân khu, thử nghiệm như thế liệu đã đủ chưa? Bây giờ thì hãy cầm chắc cán gươm!

Grigôri đã suy nghĩ như thế, trong lòng bùng bùng một mối căm hờn mù quáng, trong khi con ngựa đưa chàng qua sông Đông lồm xồm và trắng lóa như bồm một con ngựa trắng. Tuy nhiên trong khoảnh khắc, một ý nghĩ ngược lại vẫn còn lờn vờn trong đầu óc chàng: "Người giàu và người nghèo chứ không phải người dân Cô-dắc và nước Nga... Misca Côsêvôi và Côtliarốp cũng là dân Cô-dắc nhưng hai người vẫn một lòng đi theo bọn Đỏ..." Song chàng lại bực bội xua đuổi những ý nghĩ ấy đi ngay.

Thôn Tatacxki đã hiện ra trước mắt. Grigôri nói lỏng giây cương. Con ngựa chuyển sang nước kiệu nhỏ, mổ hôi sủi lên trên mình nó như bọt xà phòng. Đến đầu phố chàng lại giắt cương, cho úc con ngựa hích vào cửa hàng rào, rồi vào thẳng trong sân.

XXIX.

Đến khi trời bình minh, Misca đã vào tới trong thôn Bônsoi của trấn Uxto-Khópécxcxaia, khắp người đau như dằm. Anh bị một vụng gác của trung đoàn số 4 Daamuxcxaia bắt giữ. Hai

1. Xưa kia dân Cô-dắc đã nhiều lần đánh bật được những cuộc xâm lăng của dân Tác-ta. (ND.)

chiến sĩ Hồng quân giải anh về trung đoàn bộ. Một sĩ quan tham mưu không tin lời anh nói, cứ hỏi dồn anh rất lâu, cố làm cho anh bí với những câu hỏi đại loại như: "Ở chỗ các anh, ai là chủ tịch Ủy ban cách mạng? Tại sao anh không có giấy chứng minh?" vân vân. Misca chán ngấy không muốn trả lời những câu hỏi ngớ ngẩn ấy nữa.

– Thôi đồng chí ạ, đồng chí đừng truy tôi nữa! Bọn Cô-dắc không phải chỉ truy tôi như thế, mà chúng nó cũng chẳng mò ra được gì đâu.

Anh lật áo sơ-mi cho anh chàng kia xem chỗ sườn bị đinh ba đâm và cả phần dưới bụng. Anh còn định nói thêm vài lời sâu cay nữa và dọa người cán bộ tham mưu, nhưng giữa lúc ấy Stốcman bước vào.

– À, đưa con phóng dăng đây rồi! Thằng quỷ oắt con đây rồi! – Stốcman đưa hai tay ôm lấy lưng Misca, cái giọng trầm trầm của anh phá ra. – Này đồng chí ạ, đồng chí làm gì mà phải tra hỏi nó mãi như thế? Đây chính là cái anh chàng của chúng mình đây mà! Đồng chí vất vả một cách đúng là ngu xuẩn! Bảo đi tìm tôi hay Côtliarốp có xong ngay không? Đồ phải hỏi han... Thôi ta đi đi, Misca! Nhưng cậu làm thế nào mà còn sống sót được thế? Làm thế nào mà còn sống được thế, kể cho mình nghe với! Chúng mình đã gạch tên cậu khỏi danh sách nhưng anh em còn sống rồi đấy. Chúng mình cứ nghĩ rằng cậu đã hy sinh anh dũng rồi.

Misca nhớ lại cái cảnh mình bị địch bắt mà không chống cự được chút nào, nhớ tới khẩu súng trường để lại trên chiếc xe trượt tuyết, ức quá chảy cả nước mắt, mặt đỏ như gấc.

XXX.

Hôm Grigôri trở về, thôn Tatacxki đã tổ chức được hai đại hội Cô-dắc. Đại hội toàn thôn quyết định động viên tất cả những người có thể cầm vũ khí từ mười sáu đến bảy mươi. Nhiều người cũng cảm thấy rằng tình hình không thể nào cứu vãn được nữa: phía Bắc là tỉnh Vôn-xcaxia thù địch đã đi theo người Bôn-sê-vích và Quân khu Khôpexki cũng đã là một khu đỏ, còn phía Nam là mặt trận, mặt trận này lộn ngược trở lại sẽ có thể đè bẹp ngay những kẻ phiến loạn như một trận tuyết lở. Một số người Cô-dắc đặc biệt thận trọng không muốn cầm vũ khí, nhưng bọn kia đã dùng vũ lực bắt họ phải theo. Xchêpan từ chối thẳng thừng không chịu đi đánh nhau.

– Tôi không đi, Các anh cứ bắt ngựa, làm gì tôi thì làm, nhưng tôi không muốn cầm súng đâu! – Anh ta đã nói rõ ràng như thế buổi sáng hôm Grigôri, Khrixtônhia và Anhicây bước vào nhà anh ta.

– Sao lại không muốn? – Grigôri hỏi, lỗ mũi phập phồng.

– Không muốn là không muốn, chỉ có thế thôi.

– Nhưng nếu bọn Đỏ chiếm được thôn thì anh sẽ trốn đi đâu? Đi với chúng tôi hay ở lại?

Xchêpan long lanh hai con mắt, nhìn chằm chằm hết Grigôri lại đến Acxinhia. Anh ta nín lặng một lát rồi trả lời:

– Đến lúc đó hẵng hay.

– Nếu thế thì ra ngoài kia? Khrixtônhia, bắt lấy nó! Chúng tôi sẽ lập tức xử bắn anh ngay! – Grigôri cố tránh không nhìn Acxinhia lúc này đang đứng nép vào bếp lò, chàng nắm lấy tay áo quân phục của Xchêpan, kéo lại gần mình. – Ra ngoài kia, không ở đây làm gì nữa!

– Grigôri, chớ có bậy... Buông ra! – Xchêpan tái mặt, chống cự một cách yếu ớt.

Khrixtônhiá ôm lấy sau lưng Xchêpan, lầu bầu:

– Nếu đầu óc anh đã thế thì đi ra ngoài kia!

– Anh em!...

– Chúng tôi không anh em với anh! Đi, đã bảo kia!

– Buông tôi ra, tôi sẽ ghi tên vào đại đội. Tôi bị bệnh thương hàn, còn yếu...

Grigôri cười gằn, buông tay áo Xchêpan ra.

– Đi mà lính súng. Sớm nói như thế có hơn không?

Rồi không chào ai cả, chàng khép tà áo ca-pốt bước ra ngoài. Khrixtônhiá thì chẳng ngăn ngại gì cả, hỏi xin ngay Xchêpan thuốc lá để cuốn một điếu và còn ngồi nán lại để nói chuyện rất lâu, tựa như giữa hai người chẳng có việc gì xảy ra.

Đến tối thì có hai chiếc xe chở vũ khí từ Vôsenxcaia về thôn: tám mươi tư khẩu súng trường và hơn một trăm thanh kiếm. Nhiều người lấy ra các vũ khí mà họ đã cất giấu. Trong thôn ghi tên được hai trăm mười một chiến binh. Một trăm năm mươi người là kỵ binh, số còn lại là bộ binh.

Quân phiến loạn còn chưa có một tổ chức thống nhất. Tạm thời các thôn còn hoạt động riêng lẻ, họ tự động tổ chức những đại hội, đại đội toàn dân bầu ra những chỉ huy trong số những gã Cô-dắc chiến đấu giỏi nhất, không tính đến cấp bậc mà chỉ xét đến công trạng. Chúng chưa phát động những trận tấn công mà chỉ đặt liên lạc với các thôn lân cận và phái trinh sát cưỡi ngựa đi sục sạo các vùng chung quanh.

Cũng như năm Một nghìn chín trăm mười tám, Pêtorô Mêlêkhốp được đưa lên làm đại đội trưởng đại đội kỵ binh của thôn Tatacxki ngay trước khi Grigôri trở về. Latusép nắm quyền chỉ huy đại đội bộ binh. Một số lính pháo binh do Ivan Tômilin dẫn đầu đi Bátki. Trên đó có một khẩu pháo Hồng quân bỏ lại đã gần nát hỏng, không có máy nhắm, bánh xe cũng gãy. Bọn lính pháo binh lên đó chính là để sửa chữa khẩu pháo ấy.

Để trang bị cho hai trăm mười một chiến binh có một trăm linh tám khẩu súng trường, kể cả số đem ở Vòsenxcaia về lần số thu thập được trong thôn, một trăm bốn mươi thanh gươm và mười bốn khẩu súng săn. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit được thả trong hầm nhà Môkhôp ra cùng với mấy lão già khác đã đào khẩu súng máy lên, nhưng vì không có băng đạn nên khẩu súng đã không được nhận để trang bị cho đại đội.

Hôm sau, lúc trời sắp hoàng hôn có tin một đội tiểu phạt của Hồng quân đang tiến từ Cácghinxcaia tới trấn áp cuộc bạo động. Đội tiểu phạt này gồm ba trăm tay súng dưới quyền chỉ huy của Likhatrôp, có bảy khẩu pháo và mười hai cỗ súng máy. Pêtorô quyết định cử một đội trinh sát thật mạnh sức sạo về hướng thôn Tôkin, đồng thời báo cáo lên Vòsenxcaia.

Đội trinh sát xuất phát lúc hoàng hôn. Grigôri chỉ huy ba mươi gã Cô-dắc thôn Tatacxki ra đi. Vừa ở thôn ra, đoàn ngựa đã phi nước đại và cứ thế chạy gần tới thôn Tôkin. Khi còn cách Tôkin chừng hai ki-lô-mét, Grigôri cho bọn Cô-dắc xuống ngựa trên con đường cái, bên cạnh một bờ dốc đứng không sâu lắm. Chàng cho bố trí dưới bờ dốc. Bọn giữ ngựa dắt ngựa xuống một cái khe. Tuyết dưới đó rất sâu. Những con ngựa thụt đến bụng trong lớp tuyết xốp. Một con ngựa giống động dục lúc trời sắp sang xuân, lông lộn hí rầm lên. Một gã Cô-dắc được cất riêng để coi nó.

Grigôri phái ba gã Cô-dắc Anhicây, Mácchin Samin và Prêkho Ducôp tới sát cái thôn. Ba gã cho ngựa đi bước một. Xa xa, những cánh rừng chung quanh thôn Tôkin chạy chữ chi thành một dải xanh xanh rất rộng theo sườn núi lan dần về phía đông-nam. Đêm đã xuống, những đám mây thấp sà xuống đồng cỏ. Bọn Cô-dắc ngồi nín lặng dưới bờ vách. Grigôri nhìn theo hình ba tên cưỡi ngựa xuống dốc, hòa lẫn với đường sông trâu đen đen nằm giữa con đường. Chẳng mấy chốc không còn nhìn thấy những con ngựa nữa mà chỉ còn ba cái đầu ngật ngưỡng.

Rồi cả ba cái đầu cũng khuấy nốt. Một phút sau từ phía đó vang tới tiếng súng máy nặng tặc tặc rất to. Rồi lại có tiếng một khẩu nữa, nghe cao hơn, có lẽ là trung liên. Khẩu trung liên nã hết một đĩa đạn thì lẳng đi, còn khẩu kia chỉ ngừng một lát rồi lại bắn rất nhanh hết thêm một băng đạn. Những loạt đạn bay qua phía trên bờ vách tới một chỗ nào đó khá cao trong bóng tối. Tiếng súng máy rộn rã, vui vẻ và rất thanh làm mọi người phấn chấn lên. Ba gã trinh sát phi ngựa trở về.

– Vừa chạm trán với một vọng tiêu! – Từ xa Prôkho Ducôp đã kêu lên. Giọng hắn bị những tiếng chân ngựa chạy rầm rập át đi.

– Bảo các cậu giữ ngựa sẵn sàng! – Grigôri ra lệnh.

Chàng nhảy lên bờ vách như nhảy lên ụ chiến hào, rồi không để ý tới những viên đạn vi vu cắm xuống tuyết, đi thẳng ra đón ba gã Cô-dắc đang cho ngựa đi tới.

– Không nhìn thấy gì à?

– Có nghe thấy tiếng chúng nó làm ầm ầm trong đó. Nghe những tiếng người nói thì có lẽ đông đấy. – Anhicây vừa thở hổn hển vừa nói.

Hắn nhảy trên ngựa xuống, nhưng mũi ủng mắc vào bàn đạp, bèn cúi rầm lên, vừa lò cò và đưa tay gỡ chân.

Trong lúc Grigôri hỏi han Anhicây, tám gã Cô-dắc đã tụt từ bờ vách xuống khe, lấy ngựa phóng về nhà.

– Ngày mai sẽ đem chúng nó ra xử bắn. – Grigôri lắng nghe tiếng vó ngựa xa dần của những tên chạy trốn, khẽ nói.

Những gã Cô-dắc còn ở lại ngồi thêm chừng một giờ dưới bờ vách. Chúng hết sức yên lặng lắng nghe. Cuối cùng có gã nghe thấy tiếng vó ngựa.

– Chúng nó từ Tôkin lại đấy...

– Trình sát!

- Không có lẽ!

Cả bọn thì thầm trao đổi ý kiến. Chúng vuơn cổ, cổ giường mắt nhìn thấy được một cái gì đó trong bóng đêm dày đặc như không có gì xuyên thủng nổi, nhưng chẳng thấy gì hết. Cuối cùng hai con mắt tinh như mắt dân Can-mức của Phôđôt Bôđôpxốp nhận ra trước tiên.

- Chúng nó tới rồi đấy. - Hấn hạ cây súng trường trên cổ xuống, nói chắc chắn như đinh đóng cột.

Hấn đeo súng một cách rất kỳ quặc: dây đeo súng lỏng sau gáy như dây thánh giá, còn khẩu súng thì nằm chéo lưng lẳng trước ngực. Dù đi bộ hay cưỡi ngựa cũng đều như thế, một tay trên nòng, một tay dưới báng, tựa như đàn bà quảy đòn gánh.

Chùm mười người cưỡi ngựa đang lặng lẽ đi trên đường, không ra đội hình gì cả. Đi đầu là một người đáng điều đường bộ, quần áo rất ấm, tách ra chùm nửa thân ngựa. Con ngựa đuôi ngắn thân dài bước vững vàng và kiêu hãnh. Grigôri ngồi bên dưới nhìn lên nền trời xám xịt thấy rõ những đường nét trên các hình người ngựa, thậm chí thấy rõ cả cái mũ lông kiểu Cuban đỉnh phẳng của người đi đầu. Đoàn người ngựa đi cách bờ vách chùm mười xa-gien. Khoảng cách giữa họ và bọn Cô-dắc nhỏ đến nỗi có cảm tưởng như họ phải nghe thấy cả những tiếng thở khàn khàn và tiếng tim đập dồn dập của bọn Cô-dắc.

Grigôri đã dặn trước rằng chưa có lệnh của chàng thì không được nổ súng. Như một con thú rình mồi, chàng chờ thời cơ một cách thận trọng và chính xác. Trong lòng chàng đã chín muồi một quyết tâm: chàng sẽ lên tiếng gọi đám người đang đi tới và đến khi họ bối rối đứng tụ lại một đám thì sẽ nổ súng.

Tiếng tuyết lạo xạo trên đường nghe thật là hòa bình. Một vó ngựa đập xuống làm nảy ra những tia sáng vàng vàng; có lẽ cái cá sắt bị trượt trên một mặt đá nhô lên khỏi tuyết.

- Ai?

Grigôri nhẹ nhàng nhảy từ dưới bờ vách lên như một con mèo. Những tên Cô-dắc khác xông lên theo với những tiếng loạt soạt trầm trầm.

Sự việc đã diễn ra hoàn toàn không như Grigôri chờ đợi.

– Nhưng các anh muốn hỏi ai? – Người đi đầu hỏi bằng một giọng trầm khàn đặc, không thoáng một chút sợ hãi hay ngạc nhiên gì cả. Người đó kéo cương cho con ngựa tiến thẳng tới trước mặt Grigôri.

– Anh là ai? – Grigôri giật giọng quát to nhưng vẫn không động dây, nòng khẩu Nagan chỉ hơi ngẩng lên một chút ở đầu cánh tay cong cong.

Vẫn cái giọng trầm lúc này nổ ra giận dữ, ồm ồm như tiếng sấm:

– Anh là ai mà dám quát lác như thế? Ta là chỉ đội trưởng chỉ đội tiểu phạt. Được bộ tư lệnh Tập đoàn Hồng quân số tám trao cho toàn quyền đi dẹp quân phiến loạn đây? Ai là đội trưởng của các anh? Bảo hẳn ra đây cho ta!

– Tao là đội trưởng.

– Mày? À-à-à...

Grigôri nhìn thấy tay người cưỡi ngựa giờ lên cùng với một vật đen như lông quạ. Trước khi phát súng nổ, chàng đã kịp nằm xuống và hô lên:

– Bắn!

Viên đạn đầu tròn của khẩu Bo-rô-ninh rít qua đầu Grigôri. Cả hai bên đều nổ súng ầm ầm. Bôđôpxcôp ghì chặt lấy giây cương con ngựa của người chỉ huy không biết sợ. Grigôri vươn tay qua đầu Bôđôpxcôp nắm chắc lấy tay người đó, chém sống guom lên cái mũ kiểu Cuban rồi lôi cả cái thân hình nặng nề của anh ta từ trên yên xuống. Trận chiến đấu giáp lá cà kết

thúc trong hai phút. Ba chiến sĩ Hồng quân phi ngựa tháo chạy, hai người bị giết, số còn lại bị tước vũ khí.

Grigori chọc cái nòng của khẩu Nagan vào cái miệng sây sút của người chỉ huy đội mũ kiểu Cuban bị bắt làm tù binh, hỏi qua loa:

– Mày họ gì, đồ sâu bọ?

– Likhatrép.

– Mày đi với chín thằng họ vệ như thế thì mong giở được cái trò gì hử? Mày tưởng người Cô-dắc sẽ quì gối đầy phòng? Sẽ xin tha tội đầy phòng?

– Chúng mày giết tao đi!

– Chuyện ấy thì còn kịp chán, – Grigori an ủi anh ta, – Giấy tờ đâu?

– Trong cái túi dệt. Cầm lấy, quân cướp đường!... Đồ chó đẻ!

Grigori không để ý gì đến những lời chửi bới, cứ tự tay lục soát Likhatrép. Chàng móc trong túi chiếc áo lông ngắn của Likhatrép ra một khẩu Brôninh thứ hai, tháo lấy khẩu Maode hộp gỗ và cái túi dệt đã chiến. Trong túi bên, chàng tìm thấy một cái ví nhỏ bọc da thú lằn vằn trong đựng giấy và một cái bút thuốc lá.

Likhatrép luôn miệng chửi rủa, anh đau quá thỉnh thoảng phải rên lên. Vai bên phải của anh bị một viên đạn xuyên qua. Thanh gươm của Grigori chém vào đầu cũng rất mạnh. Likhatrép to lớn, cao hơn Grigori, nặng cân và có lẽ khỏe lắm. Trên khuôn mặt ngăm ngăm râu ria cạo nhẵn nhụi, hai hàng lông mày đen, rộng nhưng ngắn vươn ra một cách phóng khoáng và gặp nhau ở chỗ tính mũi, nom rất oai. Miệng Likhatrép rộng, cằm vuông. Anh mặc một chiếc áo lông ngắn chếp nếp, đầu đội một chiếc mũ lông đen kiểu Cuban đã bị nhát gươm chém rách.

Bên dưới cái áo lông còn có một chiếc áo quân phục cổ đứng màu cứt ngựa rất vừa người, cái quần đi ngựa rộng thùng thình. Nhưng chân anh lại nhỏ nhắn, đẹp, đi đôi ủng bằng da véc-ni rất diện.

– Cởi áo lông ra, thằng chính ủy này! – Grigôri ra lệnh. – Mày tron lông đỏ da lắm. Tọng bánh mì Cô-dắc vào phì nộn như thế này, không chết cóng được đâu.

Mấy người tù binh bị trói tay bằng dây lưng, dây cương rồi cho ngồi lên ngựa.

– Nước kiệu theo ta! – Grigôri ra lệnh rồi sửa lại trên người mình khẩu Maode hộp gỗ của Likhatrép.

Mọi người nghỉ đêm ở Bátki. Likhatrép lẩn lộn trên cái ổ rom trái dưới đất bên cạnh bếp lò, luôn luôn nghiêng răng rên rĩ. Grigôri soi đèn rửa và băng vết thương ở vai cho anh nhưng không tra hỏi thêm gì nữa. Chàng ngồi giờ lâu ở bàn, xem các giấy ủy nhiệm của Likhatrép, bản danh sách các tên Cô-dắc phản cách mạng trấn Vosenxcaia mà Tòa án cách mạng lưu vong đã trao cho Likhatrép, cuốn sổ tay, vài bức thư và những chỗ đánh dấu trên bản đồ. Thỉnh thoảng chàng lại đưa mắt nhìn Likhatrép, bắt gặp hai con mắt sắc như hai lưỡi dao của anh. Bọn Cô-dắc nghỉ trong ngôi nhà lục đục suốt đêm, hết ra sân thăm ngựa lại vào phòng ngoài hút thuốc và nằm chuyện gẫu với nhau.

Đến khi trời rạng, Grigôri ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Nhưng chẳng mấy chốc chàng đã tỉnh dậy và ngẩng cái đầu nặng như chì lên khỏi bàn. Likhatrép ngồi trên đệm rom dùng răng cắn xé chỗ băng bó và cứ nhìn Grigôri bằng cặp mắt hung dữ đỏ ngầu những máu, hai hàm răng trắng lóa nhe ra một cách đau khổ như trong khi hấp hối, cặp mắt long lanh một ánh buồn bực đầy tử khí làm cho con ngái ngủ của Grigôri như có bàn tay ai xua đi hết.

– Mày làm sao thế? – Grigôri hỏi.

– Mày... cần hỏi làm gì hử? Tao muốn chết? – Likhatrép găm lên, mặt tái đi và nằm vật đầu xuống rơm.

Có một đêm mà Likhatrép uống hết nửa thùng nước. Cho đến sáng anh không chớp mắt một lúc nào.

Sáng hôm ấy Grigôri cho Likhatrép lên một chiếc xe hai ngựa đi Vôsenxcaia cùng một bản báo cáo văn tắt và tất cả các tài liệu thu lượm được.

XXXI.

Chiếc xe ngựa có hai gã cô-dắc áp giải chạy như bay đến ngôi nhà gạch đỏ của ban chấp hành Vôsenxcaia. Likhatrép nửa ngồi nửa nằm ở phía sau. Anh đỡ bên tay đau trong những dải băng đỏ lóm những máu, đứng dậy. Hai gã Cô-dắc xuống ngựa, đi kèm hai bên, cùng anh vào trong nhà.

Chùng nửa đại đội Cô-dắc đang đứng chen chúc trong căn phòng viên tư lệnh lâm thời của liên quân các lực lượng phản loạn là Xuiarôp. Likhatrép cố giữ cho bên tay đau khỏi bị đụng vào, len tới trước cái bàn. Xuiarôp ngồi ở sau bàn, người loắt choắt, chẳng có điểm gì đặc biệt ngoài hai con mắt vàng hoe nứt ra với một vẻ giảo quyet hiếm có. Hắn dịu dàng nhìn Likhatrép và hỏi:

– Người anh em thân mến đã được đưa đến rồi à? Anh chính là Likhatrép phải không?

– Chính tao. Chúng từ của tao đây. – Likhatrép ném lên bàn cái túi da buộc như một cái bị rồi nhìn Xuiarôp bằng cặp mắt nghiêm khắc đầy kiêu hãnh. – Chỉ tiếc là tao đã không hoàn thành nhiệm vụ giẫm chết hết chúng mày như những con

sâu con bọ! Nhưng nước Nga Xô-viết sẽ cho chúng mày hưởng phần xứng đáng. Chúng mày hãy đem bắn tao đi.

Bên vai bị đạn của Likhatrép rung rung, cả hai hàng lông mày vươn rộng của anh cũng rung rung.

– Không đâu, đồng chí Likhatrép ạ! Chúng tôi khỏi nghĩa chính là để chống lại sự bắn giết đấy! Ở bên chúng tôi không như ở bên các đồng chí, không có xử bắn đâu. Chúng tôi sẽ chữa cho đồng chí khỏi và chưa biết chừng đồng chí sẽ có ích cho chúng tôi, – Xuiarốp nói giọng nhẹ nhàng mon trón, nhưng hai con mắt long lanh. – Những ai không có việc thì ra ngoài kia. Nào, nhanh lên.

Còn lại những tên chỉ huy các đại đội ở Rêsetôpxcaia, Usacôpxcaia, Dubrôpxcaia và Vôsenxcaia. Chúng đến ngồi quanh bàn. Có một tên đưa chân đẩy một chiếc ghế đầu cho Likhatrép, nhưng anh không ngồi, cứ đứng dựa lưng vào tường nhìn qua đầu bọn chúng ra cửa sổ.

– Bây giờ như thế này này, Likhatrép ạ – Xuiarốp đưa mắt cho bọn đại đội trưởng rồi bắt đầu nói. – Đồng chí hãy bảo cho chúng tôi biết quân số chỉ đội của đồng chí có bao nhiêu.

– Tao không nói.

– Không nói à? Cũng chẳng sao. Tự chúng tôi xem giấy má của đồng chí cũng có thể biết được. Nếu không chúng tôi sẽ hỏi cung bọn Hồng quân đi hộ vệ cho đồng chí. Còn có một việc nữa chúng tôi cũng yêu cầu (Xuiarốp nhấn mạnh hai tiếng này) đồng chí hãy viết giấy cho chỉ đội của đồng chí bảo họ hãy đến Vôsenxcaia. Chúng tôi không đánh nhau với các đồng chí làm gì cả. Chúng tôi không chống lại chính quyền Xô-viết mà chỉ chống lại bọn Cộng và bọn Do Thái mà thôi. Chúng tôi sẽ tước vũ khí chỉ đội của đồng chí rồi thả cho về nhà. Cả đồng chí cũng sẽ được tự do. Tóm lại đồng chí hãy viết cho họ biết rằng chúng tôi cũng là những người lao động và họ đừng có sợ chúng tôi, chúng tôi không chống lại Xô-viết...

Likhtrep nhớ một bãi nước bọt trứng chòm râu hoa râm nhon như hình cái ném của Xuia rôp. Xuia rôp đưa tay áo lên chùi chòm râu, hai gò má ửng đỏ. Trong bọn đại đội trưởng có tên mỉm cười, nhưng chẳng tên nào đứng lên bảo vệ danh dự cho thủ trưởng.

– Đồng chí xúc phạm đến chúng tôi đây, đồng chí Likhatrep ạ! – Giọng lưỡi Xuia rôp đã hoàn toàn lộ rõ vẻ giả trá. – Bọn a-ta-man, bọn sĩ quan đã làm nhục chúng tôi, nhổ vào chúng tôi, đến đồng chí là Đảng viên cộng sản mà cũng nhổ vào chúng tôi. Thế mà các đồng chí cứ nói rằng các đồng chí đứng về phía nhân dân... Này có câu nào đấy không?... Dẫn chính ủy ra đi. Ngày mai chúng tôi sẽ giải đồng chí đi Cadanxcaia.

– Có lẽ anh cũng nên nghĩ cho kỹ? – Một tên đại đội trưởng nói giọng nghiêm khắc.

Likhatrep xốc lại rất nhanh cái áo quân phục cổ đứng khoác trên vai, bước tới trước mặt tên áp giải đứng ở cửa.

Likhatrep đã không bị đem đi xử bắn. Chính bọn phiến loạn cũng đấu tranh chống lại "bắn giết và cướp bóc" cơ mà... Hôm sau chúng giải anh đi Cadanxcaia. Anh đi phía trước mấy tên áp giải cưỡi ngựa, hai chân bước nhẹ nhàng trên tuyết, hai hàng lông mày ngắn nhưng rất rộng cau lại. Nhưng vào đến trong rừng, khi đi qua một cây bạch dương trắng nhợt như mặt người chết, tự nhiên anh mỉm cười, vẻ mặt hoạt bát hẳn lên. Anh đứng lại giơ cánh tay còn khỏe lên bẻ một nhánh nhỏ. Trên nhánh cây ấy đã nhú lên vài cái lộc nhỏ nâu nâu đầy chất nhựa ngọt thánh Ba. Mùi hương rất thanh, chỉ hơi thoang thoảng của những cái lộc hứa hẹn của một cành nở hoa mùa xuân, hứa hẹn sự sống đang tái diễn dưới quĩ đạo mặt trời. Likhatrep nhét mấy cái lộc mon mọn vào miệng, khề nhai, hai con mắt mờ màng nhìn đám cây cối mới thoát khỏi băng giá đang lấy lại màu sắc, một nụ cười nở bên mép cặp môi râu ria nhẵn nhụi.

Anh đã chết với những cánh lộc thâm thâm trên môi. Khi đi quá Vosenxcaia bảy véc-xta, những tên áp giải đã chém anh một cách dã man trên khoảng cồn cát nhão, sâu thẳm. Ngay lúc anh còn sống, chúng đã khoét mắt, chặt tay, xẻo mũi, cắt tai, dùng guom băm vằm mặt anh. Chúng cỡi quần anh ra rồi vừa chửi vừa làm nhục cái cơ thể to đẹp và anh dũng của anh. Chúng chửi rửa chán chê trên cái thây què cụt máu me đầm đìa rồi một tên áp giải giẫm chân lên cái lồng ngực còn rung rung, lên cái thân hình nằm vật ngửa và chém phăng một nhát đứt chéo đầu.

XXXII.

Cuộc phiên loạn tràn lan như nước triều lên, những tin về cuộc bạo động truyền đi từ bên kia sông Đông, từ vùng thượng lưu, từ khắp nơi khắp chốn. Không chỉ có những khu du mục của hai trấn dấy loạn. Các trấn Sumilinxcaia, Cadanxcaia, Migulinxcaia, Mescôpxcaia, Vosenxcaia, Êlanxcaia, Uxto-Khốpéxcaia đều đã dấy loạn. Nhiều đại đội được vội vã tổ chức. Ba trấn Cácghinxcaia, Bôcôpxcaia, Kraxnôcutxcaia rõ ràng đã ngã về phía bọn phiên loạn. Làn sóng bạo động đe dọa lan cả sang hai quân khu lân cận là Uxto-Mêtvêdixki và Khốpécxki. Các trấn Bucanôpxcaia, Xlasepxcaia và Phêdôxêépxcaia đã bắt đầu sôi sục. Ở trấn Alêchxêépxcaia, các thôn tiếp giáp với trấn Vosenxcaia đang bị kích động... Là thị trấn đầu quân khu, Vosenxcaia đã trở thành trung tâm bạo động. Sau nhiều cuộc tranh cãi và thương lượng dai dẳng, tất cả quyết định giữ lại cơ cấu chính quyền cũ. Những tên Cô-đắc nổi tiếng nhất, phần lớn còn trẻ, được bầu vào Ban chấp hành khu. Đanhilôp, một tên võ quan trong phòng pháo binh, được đặt lên làm Chủ tịch. Các trấn và các thôn đã thành lập những Xô-viết, và kể cũng lạ, hai tiếng "đồng chí" trước kia mang tính

chất lãng mạn, đến nay vẫn được dùng để xưng hô. Một khẩu hiệu đầy tính chất mỉa mai đã được đưa ra: "Ủng hộ chính quyền Xô-viết nhưng chống cộng sản, chống bắn giết, chống cướp bóc". Và trên mũ lông của bọn phiến loạn không phải chỉ có một chiếc phù hiệu hay một cái băng trắng mà có hai: trắng và đỏ bất chèo nhau...

Cudinôp Paven, một tên thiếu úy còn trẻ, mới hai mươi tám, lên nắm chức Tư lệnh liên quân các lực lượng phiến loạn thay Xuia-rôp. Tên Cudinôp này vốn thông minh, mồm mép và đã được thưởng cả bốn hạng huân chương thánh Gioóc. Tính tình hần đặc biệt nhu nhược, vì thế để cho hần nắm cả một quân khu phiến loạn trong một thời kỳ giông bão như thế này thì cũng không hợp, nhưng bọn Cô-dắc lại thích hần ở cái tính giản dị và hồ hởi. Điều chủ yếu là cái họ Cudinôp đã ăn rễ rất sâu trên đất Cô-dắc. Hần vốn xuất thân Cô-dắc nên không có cái thói kiêu ngạo, tự cao tự đại thường thấy ở lớp sĩ quan mới ngoi lên. Bao giờ hần cũng ăn mặc xềnh xoàng, tóc để dài, xén tròn đều. Lung hần gù gù, giọng nói liến thoắng. Mặt hần dài, xương xương, tướng mạo nom chẳng khác gì một người mu-gích, chẳng có nét gì đặc biệt.

Thượng úy Xaphônôp được bầu làm Trưởng phòng tham mưu với lý do duy nhất: hần là một thằng nhất gan, nhưng chữ viết có hoa tay, học lực khá. Người ta đã nói về hần như thế này tại đại hội:

- Cứ cho Xaphônôp làm Trưởng phòng tham mưu đi. Ra đơn vị chiến đấu thì hần chẳng được tích sự gì đâu. Hần mà chỉ huy thì tổn thất sẽ nhiều đấy. Không những hần không gìn giữ được anh em mà chính hần cũng đi đòi nhà ma cho mà xem. Hần mà đánh đấm thì cũng chẳng khác gì một thằng Di-gan làm cố đạo.

Vóc người nhỏ nhắn, đầu tròn xoe, Xaphônôp nghe người ta nhận xét về mình như thế chỉ mỉm một nụ cười sung sướng sau hàng ria nửa vàng nửa bạc, và sẵn lòng nhận ngay chức Trưởng phòng tham mưu.

Nhưng Cudinôp và Xaphônôp chỉ hợp thức hóa những việc mà các đại đội đã tự động làm rồi. Trong công việc lãnh đạo, hai tên này bị trói chân trói tay, mà thực tế chúng cũng không đủ sức điều khiển một bộ máy to lớn như thế này và không thể đuổi kịp bước phát triển vũ bão của các sự việc.

Trung đoàn kỵ binh số Bốn Daamuaxki thu nhận thêm những người Bôn-sê-vich ở Uxto-Khôpécxcaia và một phần của trấn Vôsenxcaia, chiến đấu tiến qua một loạt thôn xóm, tràn tới địa giới trấn Êlanxcaia rồi vượt đồng cỏ tiến dọc theo sông Đông về phía Tây.

Ngày mồng 5 tháng Ba có một gã Cô-dắc phi ngựa tới thôn Tatacxki mang theo một bản báo cáo. Bọn phiến loạn trấn Êlanxcaia yêu cầu cấp tốc gửi quân cứu viện. Chúng đã phải rút lui gần như không chống cự vì đạn chẳng có mà súng thì không. Khi chúng nã đi đệt vài phát súng thăm hại, các chiến sĩ trung đoàn Daamuaxki đã trả lời bằng những trận mưa đạn súng máy và cho hai đại đội pháo già giở trên đầu chúng. Trong tình hình như thế thì không còn đầu thì giờ chờ lệnh trên khu. Pêtorô Mêlêkhôp bèn quyết định xuất kích với hai đại đội của hân.

Hân nhận quyền chỉ huy cả bốn đại đội của mấy thôn lân cận. Sáng hôm ấy, hân dẫn bọn Cô-dắc lên gò. Đầu tiên trình sát của hai bên chạm trán với nhau như thường lệ rồi sau đó trận chiến đấu mới diễn ra.

Dưới bầu trời mùa đông u ám của ngày hôm ấy, các đại đội kỵ binh xuống ngựa trên tuyết bên cạnh những bờ vách đứng rất sâu trong khe núi Đỏ cách thôn Tatacxki tám véc-xta,

nơi Grigôri đã cùng Natalia đi cày và lần đầu tiên thú nhận với vợ là không yêu nàng. Các đội hình tấn khai tiến vào vị trí. Bọn giữ ngựa dắt ngựa vào những nơi ẩn nấp. Bên dưới, Hồng quân đang tiến ra khỏi một vùng lòng chảo rất rộng, thành ba tuyến chiến đấu. Những hình người đen đen hiện lên trên khoảng đất trống rất rộng nom chỉ còn là những điểm lấm chấm. Vài chiếc xe vận tải chạy tới gần ba đội hình tấn khai. Những chiến sĩ kỵ binh làm tuyết bắn tung lên mù mịt. Vì còn cách quân địch đến hai véc-xta, quân Cô-dắc từ từ chuẩn bị chiến đấu.

Trên lưng con ngựa béo căng, đã hơi đỏ mồ hôi, Pétorô rời khỏi chỗ mấy đại đội của trấn Êlanxcaia lúc này đã triển khai xong, phi tới trước mặt Grigôri, coi bộ rất vui vẻ hoạt bát:

– Các anh em ạ! Nhớ tiết kiệm đạn đấy! Bao giờ có lệnh của tôi hãy nổ súng... Grigôri, đưa đại đội của mày sang bên trái chừng năm mươi xa-gien đi. Quàng lên một chút! Đừng cho bọn coi ngựa đứng tùm vào một chỗ đấy! – Hấn ra thêm vài cái lệnh cuối cùng rồi lấy ống nhòm ra quan sát. – Có lẽ chúng nó bố trí một đại pháo ở năm cuốc-gan Mátvêép phải không?

– Tôi đã nhận thấy từ lâu rồi, không cần ống nhòm cũng nhìn thấy được.

Grigôri cầm lấy cái ống nhòm ở tay Pétorô để quan sát. Đằng sau năm cuốc-gan với những luồng gió xoáy trên ngọn, thấy đen đen vài chiếc xe vận tải, loáng thoáng những hình người nhỏ xíu.

Đại đội bộ binh thôn Tatacxki mà kỵ binh gọi đùa là "bò binh", đã nhận được lệnh nghiêm cấm tụ tập với nhau, nhưng chúng vẫn đứng từng đám để chia đạn, hút thuốc và pha trò chế giễu nhau. Vì mất con ngựa, Khrixtônhia lọt vào đám bộ binh, chiếc mũ lông của hắn ngật ngưỡng cao hơn hẳn bọn Cô-dắc nhỏ bé đến một đầu người. Cái mũ ba tai của ông Panchêlây Prôcôphiêvit nổi bật lên đỏ lóa. Phần lớn những tên

trong đám bộ binh là những lão già và những gã non choẹt. Máy đại đội của trấn Êlanxcaia bố trí cách bên phải những đám hướng dương chưa cắt mọc rậm rì chừng một véc-xta rưỡi. Bốn đại đội ấy có sáu trăm tên nhưng số giữ ngựa đã tới gần hai trăm. Một phần ba toàn bộ quân số đem ngựa đi núp sau những khoảng dốc thoải thoải của các bờ vách.

– Anh Pêtorô Panchêlêvit! Trong các hàng bộ binh có vài gã gọi. – Chú ý đấy, trong lúc chiến đấu chó bỏ rơi anh em bộ binh chúng tôi nhé!

– Anh em cứ yên tâm! Chúng tôi sẽ không bỏ rơi đâu. – Pêtorô mỉm cười trả lời rồi nhìn những đội hình chiến đấu của Hồng quân từ từ trườn lên ngọn gò. Hắn bắt đầu nghịch nghịch ngọn roi, có vẻ nóng nảy.

– Anh Pêtorô, ra đây một lát đã, – Grigôri rời khỏi đội hình chiến đấu, gọi hắn.

Pêtorô bước tới, Grigôri cau mày, nói với một giọng rõ ràng không vừa ý:

– Trận địa bố trí không hợp ý tôi đâu. Cần phải tránh mấy cái bờ vách này mới được. Nếu không chúng nó sẽ vu hồi vào sườn thì tai vạ đấy. Anh thấy thế nào?

– Mày làm sao thế? – Pêtorô bực mình vung tay. – Bọn chúng nó bao vây chúng mình thế nào được? Tao đã dành một đại đội làm lực lượng dự bị rồi. Hơn nữa nếu gặp tình huống nguy hiểm, mấy cái bờ vách này cũng có lợi. Chẳng có gì trở ngại đâu.

– Cần thận đấy, anh bạn ạ! – Grigôri nói giọng cảnh cáo và cứ luôn luôn đảo nhanh mắt mờ mẫm địa hình.

Chàng quay về đội hình chiến đấu của mình, nhìn một lượt bọn Cô-dắc. Nhiều gã không còn những chiếc găng không ngón và có ngón trên tay nữa. Chúng lo lắng nóng cả người, phải

tháo ra. Có gã bối rối ra mặt, hết sữa lại thanh gươm lại thắt chặt dây lưng.

– Vị tư lệnh của chúng ta hạ mã rồi. – Phêđôt Bôđôpxcôp mỉm cười, hơi hắt hàm một cách nhạo báng, chỉ Pêtorô lúc này đang ngật ngưỡng đi tới gần các đội tấn khai.

– Nay ông tướng Platôp¹! – Gã cụt tay Alêchxây Samin cười sằng sặc. Toàn bộ vũ trang của gã có độc một thanh gươm. – Gọi cho mỗi anh em sông Đông một be vôt-ca đi!

– Cầm mồm đi, con sâu rượu này! Bọn Đồ chặt nốt của cậu cái tay kia thì sẽ lấy gì mà đưa lên miệng? Rồi sẽ phải ra máng lợn mà rúc thôi.

– Thôi đi, thôi đi!

– Uống vào rồi cũng đến bán rẻ cái mạng thật đấy! – Xchêpan Axtakhôp thở dài nói rồi thậm chí rời tay khỏi cán gươm, đưa lên xoắn rìa.

Các mẩu chuyện trao đổi nhau trong đội hình chiến đấu thật chẳng đúng lúc chút nào. Nhưng đến khi một khẩu pháo ở sau cái cuốc-gan Mátvêép vừa nổ bục ra một phát trầm trầm thì tất cả lắng bật ngay.

Tiếng nổ đặc sệt và rất mạnh bật ra khỏi miệng khẩu pháo như một quả cầu và mãi sau mới tan ra trên đồng cỏ thành làn khói trắng, tiếp liền có tiếng nổ rành rọt và gọn gắt của đầu đạn. Đầu quả đạn pháo chưa tới đích đã nổ, cách đội hình tấn khai của quân Cô-dắc chừng nửa véc-xta. Bọc trong một cái vỏ tuyết sáng rực lốm xốm như một bộ lông, đám khói đen từ từ cuộn lên trên cánh đồng rồi rụng xuống, trải rộng ra và ẩn vào những bụi cỏ dại. Các khẩu súng máy trong các đội hình Hồng quân lập tức hoạt động. Các loạt súng máy vang lên như tiếng mõ tuần phiên ban đêm. Bọn Cô-dắc nằm bẹp trên tuyết, giữa

1. Xem chú thích đoạn XI (N.D.)

những đám cỏ dại, bên những cây hướng dương không có bông, đầy lông cứng.

– Khỏi đen quá! Có lẽ chúng nó dùng những quả đạn Đức đấy! – Prôkho Ducôp ngoái nhìn Grigôri, kêu lên.

Trong đại đội của trấn Êlanxcaia bố trí bên cạnh có tiếng nhón nháo. Gió đưa đến một tiếng kêu:

– Ông bạn đỡ đầu Mitorôphan bị giết rồi!

Tên đại đội trưởng râu đỏ Ivanôp, dân Rubêgin, chạy dưới làn đạn tới chỗ Pêtorô. Hắn chúi trán bên dưới chiếc mũ lông, thở hổn hển:

– Những tuyết là tuyết! Sâu đến là sâu, không rút chân lên được nữa!

– Anh có việc gì thế? – Pêtorô giương cao hai hàng lông mày hỏi.

– Đồng chí Mêlêkhốp ạ, tôi chợt nảy ra một ý nghĩ như thế này này. Đồng chí hãy điều một đại đội xuống dưới kia, xuống bờ sông ấy. Lấy ở trận địa mà điều đi. Bảo đại đội ấy theo đường dưới ấy về tới thôn, rồi từ đây đánh vào sau lưng bọn Đờ. Có lẽ chúng nó đã bỏ các xe vận tải lại... Phải, chỗ ấy làm gì có đại đội vệ? Chúng ta sẽ làm chúng nó hoảng lên một mẻ.

Pêtorô cảm thấy thích thú với "ý nghĩ" đó. Hắn ra lệnh cho nửa đại đội của hắn nổ súng; thấy Latusép đứng thẳng đờn đờn hắn bèn vẩy tay ra hiệu cho tên này rồi ngật ngưỡng bước tới trước mặt Grigôri. Hắn cho Grigôri biết ý định của mình rồi ra lệnh gọn lỏn:

– Dem nửa đại đội đi! Đánh tập hậu!

Grigôri cho bọn Cô-dắc rút khỏi trận địa, xuống tới dưới khe thì cho chúng lên ngựa, phóng nước kiệu nhanh vòng về thôn.

Phía Cô-dắc đã bắn mỗi khẩu súng trường chừng hai kẹp đạn, chúng ngừng bắn. Các tuyến tấn công của Hồng quân nằm

xuống. Các khẩu súng máy nổ ngập ngừng từng đợt. Một viên đạn lạc bắn bị thương con ngựa chân trắng của Mácchín Samin. Con ngựa phát cuồng vùng chạy khỏi tay gã coi ngựa, lồng lên xông qua đội hình của bọn Cô-dắc thôn Rubêgin, chạy theo chân núi sang phía Hồng quân. Trúng một loạt đạn súng máy giữa lúc đang phi như bay, nó hất bồng hai chân sau, rồi ngã dúi xuống tuyết.

– Mục tiêu, những thằng súng máy! – Mệnh lệnh của Pêtorô được truyền qua các tuyến chiến đấu.

Bọn chúng bắt đầu nhắm bắn. Chỉ riêng những tên thiện xạ nổ súng và kết quả đã rất tốt. Một gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí người thôn Thượng Kripxki lần lượt hạ ba tay xạ thủ súng máy và khẩu "Mácxim" bắn đến sủi bọt trong bình tán nhiệt đã phải câm tiếng. Nhưng xạ thủ này vừa trúng đạn thì có người khác thay ngay. Khẩu súng máy lại tặc tặc, tiếp tục gieo những hạt giống của cái chết. Các loạt đạn nối tiếp nhau rất sát. Bọn Cô-dắc bắt đầu buồn bực, chúng rúc xuống tuyết một lúc một sâu hơn. Anhicây đã bới hết lớp tuyết xuống tới đất và cứ luôn luôn làm trò. Hắn đã bắn hết đạn (vén vén có tất cả nằm viên trong một cái kệp đạn rỉ xanh), thỉnh thoảng lại nhô đầu lên khỏi lớp tuyết, dùng môi bắt chước rất giống tiếng kêu chi chi của những con chuột đồng hoảng sợ.

– Ac-khi-u! – Anhicây nhìn một cách nghịch ngợm khắp lượt những tên trong tiểu đội và kêu lên y như một con chuột đồng.

Xchépan Axtakhốp ở bên phải hắn cười ngặt nghèo đến chảy cả nước mắt, nhưng gã Anchip con lão "Vua nói phét" ở bên trái hắn thì phát cáu vặc rầm lên.

– Thôi đi, đồ khốn kiếp! Tìm được một lúc như thế này mà làm trò đùa!

– Ac-khi-u! – Anhicây quay mặt về phía gã, tròn tròn hai con mắt, vờ làm vẻ sợ hãi.

Có lẽ thiếu đạn nên đại đội pháo của Hồng quân chỉ bắn chừng ba mươi phát rồi cầm bắt. Pêtorô có vẻ sốt ruột, hấn đưa mắt nhìn về phía sau, về đường sống gò. Hấn đã phái hai gã liên lạc về thôn, ra lệnh cho tất cả những người lớn tuổi trong thôn mang chàng nạng, liềm hái, gậy gộc lên gò. Và để uy hiếp Hồng quân, hấn cũng cho quân tản khai thành ba tuyến...

Chẳng mấy chốc dân chúng đã xuất hiện trên đường sống gò và chạy ừa xuống dốc từng đám rất đông.

– Xem kia, đàn quạ đen đã bay ra rồi kia!

– Toàn thôn đều ra hết.

– Có lẽ trong đám có cả đàn bà?

Bọn Cô-dắc cười đùa gọi nhau ới ới. Phía bên này đã ngừng hấn không bắn nữa. Về phía Hồng quân cũng chỉ còn hai khẩu súng máy hoạt động và lâu lâu mới dội lên một loạt đạn súng trường.

– Tiếc thật, đại đội pháo của chúng nó cầm họng mất rồi. Cho một phát vào giữa cái đám lính đàn bà này thì sẽ nháo lên một mẻ ra trò! Rồi cứ là mang vác vọt chạy về thôn! – Gã Alêchxây cắt tay nói bằng một giọng khoái trá. Có lẽ hấn thực tâm lấy làm tiếc vì Hồng quân không nã một quả pháo nào vào đám đàn bà.

Đám người bắt đầu lên ngang nhau và phân nhỏ ra. Chẳng mấy chốc họ đã dàn thành hai tuyến rất rộng rồi đứng lại.

Pêtorô không cho phép họ lên tới cách đội hình chiến đấu của bọn Cô-dắc một tầm súng. Nhưng chỉ riêng việc họ xuất hiện cũng rõ ràng có tác động tới Hồng quân. Các tuyến tấn công của Hồng quân bắt đầu rút xuống dưới đáy vùng lòng chảo. Sau khi trao đổi ý kiến qua quýt với bọn đại đội trưởng. Pêtorô bỏ hờ sườn bên phải, điều đi hai tuyến của bọn Cô-dắc trấn Êlanxcaia, và ra lệnh cho chúng di chuyển bằng ngựa về hướng bắc, về sông Đông để yểm hộ cho cuộc tập kích của Grigôri.

Ngay trước mắt Hồng quân, các đại đội tập hợp bên này bờ vách Đỏ rồi rút xuống phía dưới, ra sông Đông.

Quân Cô-dắc lại bắt đầu nổ súng vào những đội hình Hồng quân đang rút lui.

Trong khi đó, từ trong "đội dự bị" gồm toàn đàn bà, những lão già và những thằng con trai chưa thành niên, vài mụ đàn bà liều lĩnh nhất cùng một bầy trẻ con đã đổ xô đến tuyến chiến đấu. Ở Đaria nhà Mêlêkhốp cũng có mặt trong số các mụ đó.

— Anh Pêtorô, cho em bắn bọn Đỏ với! Em cũng biết cách dùng súng trường đấy.

Rồi nói là làm, ả giằng lấy khẩu ca-ra-bin của Pêtorô, qui một bên đầu gối như đàn ông, tì báng súng một cách vững vàng vào phần trên ngực, trong chỗ hõm của cái vai hẹp, nã liên hai phát.

Nhưng "đội dự bị" bắt đầu thấy lạnh, họ giậm chân, họ nhẩy cõn lên, họ hỉ mũi. Cả hai tuyến đều ngả nghiêng như bị gió lay. Má và môi bọn đàn bà xám lại. Hơi lạnh hoành hành hết sức lưu manh dưới gấu những chiếc váy rộng thùng thình. Những lão già hom hem nhất đã gần như chết cứng. Nhiều lão, trong đó có cả cụ Grisaca, đã bị xóc nách lôi ra khỏi thôn, đưa lên ngọn gò rất dốc. Nhưng khi lên tới đây, trên đỉnh gò, chỗ đón được những làn gió trên cao, thì tiếng súng và hơi lạnh đã làm họ hoạt bát hẳn lên. Họ đứng trong các đội hình chiến đấu, nói chuyện với nhau không ngại miệng về những cuộc chiến tranh và chiến đấu xưa kia, về tính chất gian khổ của cuộc chiến tranh lần này, trong đó bố con anh em đánh giết lẫn nhau, trong đó những khẩu pháo bắn quá xa, mắt thường không thể nhìn thấy được...

XXXIII.

Grigôri đã đem nửa đại đội đánh tan đoàn xe vận tải tuyến thứ nhất của trung đoàn Daamuaxki. Tám chiến sĩ Hồng quân bị chém chết. Bắt được bốn chiếc xe chở đạn và hai con ngựa chiến. Nửa đại đội chỉ mất một con ngựa bị giết và một gã Cô-dắc bị xây xát không đáng kể.

Grigôri rút về dọc theo sông Đông cùng với bốn chiếc xe vừa cướp được, không bị ai đuổi theo. Thắng lợi làm trong lòng chàng như mở cờ. Nhưng trong khi đó cuộc chiến trên ngọn gò đã đi đến chỗ kết thúc. Ngay từ trước khi trận chiến mở màn, một đại đội kỵ binh của trung đoàn Daamuaxki đã vu hồi rất xa trên một con đường vòng mười véc-xta rồi bất thành linh xuất hiện ở sau cái gò và tập kích vào những tên giữ ngựa. Toàn bộ tình hình bị đảo lộn. Bọn giữ ngựa nhảy vội lên ngựa phi như bay từ dưới chân bờ vách Đổ lên, chỉ kịp trao ngựa cho một gã Cô-dắc. Trong khi đó số còn lại đã thấy những lưỡi guom sáng lóa của các chiến sĩ Daamuaxki lấp loáng trên đầu. Nhiều gã coi ngựa không có vũ khí, thả ngựa chạy tán loạn. Đại đội bộ binh sợ bắn nhầm quân mình không thể nổ súng được. Chúng lao mình xuống bờ vách, ào ào như những hạt đậu dốc ra từ trong một cái túi, rồi leo lên bên kia, bỏ chạy không còn hàng ngũ gì nữa. Phần lớn bọn kỵ binh kịp nhận được ngựa. Chúng đua nhau phi bạt mạng về thôn, mạnh ai nấy thoát.

Lúc đầu, Pêtorô vừa nghe thấy tiếng kêu, quay đầu nhìn lại, thấy làn sóng kỵ binh ập tới chỗ bọn giữ ngựa, bèn ra lệnh:

– Lấy ngựa! Bộ binh! Latusép! Vượt sang bên kia bờ vách!...

Nhưng hắn đã không kịp chạy đến chỗ tên coi ngựa của hắn. Con ngựa của hắn được trao cho một thằng còn trẻ tên là Andriusca Bétkhlepônốp giữ. Andriusca cho ngựa phi nước đại đến trước mặt Pêtorô. Hai con ngựa của Pêtorô và Phêđôt Bôđôpxcôp chạy song song bên phải nó. Nhưng một chiến sĩ

Hồng quân mặc chiếc áo da thuộc màu vàng mờ phanh đã phi ngựa như bay tới bên cạnh Andriusca, quát to:

– Ông chẻ xác mày ra, lính trắng gì mày!...

Rồi vùng thẳng cánh chém nó một nhát. Nhưng phúc bảy mươi đôi thằng Andriusca, trên vai nó lại lắt lẻo một khẩu súng trường. Đáng lẽ chém trúng cái cổ quần một chiếc khăn quàng màu trắng của nó, thanh guom lại tuột đánh soạt theo nòng súng, rít lên, bắt khỏi tay người chiến sĩ rồi bay vụt lên không thành một đường vòng cung. Con ngựa của Andriusca chạy dương hăng nhảy chồm sang bên cạnh, phi vụt lên. Hai con ngựa của Pêtorô và Bôđôxcôp cũng vùng chạy theo...

Pêtorô ôi chà một tiếng, đứng sững lại trong một giây, mồ hôi lập tức vã ra đầm đìa trên khuôn mặt tái mét. Hắn quay đầu nhìn lại: chừng một chục gã Cô-dắc đang chạy về phía hắn.

– Chúng ta khốn mất rồi! – Bôđôxcôp kêu lên. Nỗi kinh hoàng làm mặt hắn méo hằn đi.

– Xuống dưới bờ vách, anh em Cô-dắc! Anh em, xuống bờ vách!

Pêtorô cố tự chủ chạy tới bờ vách trước tiên rồi mặc cho mình rơi tuột theo cái vách đứng cao ba mươi xa-gien. Hắn bị vướng không biết vào cái gì nên chiếc áo lông bị rách toạc từ túi ngực xuống tới gấu. Rồi hắn đứng chồm lên, rũ lắc toàn thân như một con chó. Những tên Cô-dắc khác rơi ào ào từ phía trên xuống theo, vừa rơi vừa lộn nhào nom rất man rợ.

Cùng một lúc rơi xuống mười một tên, kể cả Pêtorô là mười hai. Trên kia tiếng súng vẫn đùng đùng, vắng xuống những tiếng người kêu, tiếng vó ngựa. Trong khi đó dưới chân bờ vách những gã Cô-dắc vừa nhào xuống cứ ra sức rũ tuyết rũ cát trên mũ lông một cách ngớ ngẩn, có gã xát những chỗ bị đau. Mácchim Samin tháo qui-lát, thổi phù phù vào cái nòng súng đầy tuyết. Thằng Manútôp con trai lão a-ta-man thôn đã qua

đôi, còn rất ít tuổi. Nó sợ hết hồn hết vía, run bắn người lên, nước mắt ròng ròng hai bên má.

– Làm thế nào bây giờ? Anh Pêtorô, đưa chúng tôi chạy đi thôi! Chết đến nơi rồi... Chúng ta chạy đi đâu bây giờ? Giờ ôi, chúng nó giết anh em ta mất.

Pêtorô lần theo lòng khe ra sông Đông, hai hàm răng đập vào nhau lách cách.

Những tên khác chạy lóc nhóc theo hẩn như một đàn cừu.

Pêtorô cố hết sức giữ chúng lại:

– Đứng lại! Ta bàn nhau đã... Đừng chạy! Chúng nó bắn theo đấy!

Hẩn đưa tất cả bọn kia đến một chỗ nước chảy hồm vào trong cái sườn vách toàn đất sét đỏ rồi cố giữ vẻ bình tĩnh, lấp bắp đề nghị:

– Không xuống bên dưới được đâu. Chúng nó đuổi theo anh em mình xa đấy... Phải ở lại đây... Tẩn vào các chỗ hồm... Ba cậu chạy sang phía bên này... Chúng ta sẽ bắn lại... Nếu bị chúng nó bao vây ở đây cũng có thể cố thủ được...

– Nhưng chúng ta nguy mất rồi! Bố mẹ ơi! Anh em ơi! Các anh cho tôi ra khỏi chỗ này thôi! Tôi không muốn... tôi không muốn chết! – Thăng Manútôp lông mày trắng từ nãy vẫn khóc thút thít bỗng kêu rống lên.

Pêtorô long hai con mắt Can-mút của hẩn lên, bất thành linh tống một quả như trời giáng vào mặt Manútôp.

Thằng bé đổ cả máu mồm máu mũi, đập lưng đánh bịch vào cái vách, làm đất lở cả xuống, hai chân lão đảo, nhưng không gào lên nữa.

– Làm thế nào mà bắn lại được? – Samin nắm lấy tay Pêtorô hỏi. – Có được bao nhiêu đạn? Hết đạn rồi còn đâu!

– Chúng nó sẽ thả lựu đạn xuống. Anh em ta sẽ mất mạng cả?

– Hừ, không thế thì còn cách nào nữa? – Mặt Pêtorô bất thần tái xanh, nước bọt sùi cả ra mép dưới hàng ria. – Nằm xuống!... Tôi chỉ huy hay ai chỉ huy? Tôi bắn chết bây giờ?

Và quả thật hấn vung khẩu Nagan trên đầu bọn Cô-dắc.

Cái giọng khe khẽ, rín rít của hấn tựa như đã đem lại sức sống cho bọn kia. Bôđôpxcôp, Samin và hai gã Cô-dắc nữa chạy sang phía bên kia cái khe, nằm xuống một chỗ hõm, còn những tên khác bố trí bên cạnh Pêtorô.

Mùa xuân, những dòng nước nâu nâu đổ từ trên núi xuống đã vắn đi những tảng đá thiên nhiên, để lại trong lòng khe những cái hố lớn và làm lở lóp đất sét đỏ, đào trên vách khe những chỗ hõm sâu. Bọn Cô-dắc vào núp trong các chỗ đó.

Gã Anchip con lão "Vua nói phét" đứng khom khom bên cạnh Pêtorô, khẩu súng trường lăm lăm trong tay. Hấn cứ lăm băm như nói sảng:

– Thăng Xchêpan Axtakhóp kịp nắm được đuôi con ngựa của nó còn mình thì không kịp... Bọn bộ binh đã bỏ mặc chúng mình... Chúng mình nguy mất rồi, anh em ạ!... Chúa nhìn thấy hết, chúng mình chết mất...

Từ bên trên vắng xuống tiếng chân người chạy lao xạo. Tuyệt và dất vụn rơi lả tả xuống dưới khe.

– Chúng nó đấy rồi! – Pêtorô nắm lấy tay áo Anchip khẽ nói, nhưng gã kia cố giằng tay ra cho kỳ được, mắt dăm dăm nhìn lên phía trên, ngón tay đặt trên cò súng.

Bên trên vẫn có thêm những người đi tới sát bờ vách.

Chỉ vắng xuống tiếng nói lao xạo, tiếng gọi ngựa.

"Chúng nó đang bàn bạc với nhau". – Pêtorô nghĩ thầm, và tựa như tất cả các lỗ chân lông trên người hấn đều nở to ra,

mồ hôi lại chảy ròng ròng trên lưng, trên cái khe hõm giữa ngực, trên mặt hấn.

– Này các anh, leo lên đi! Đằng nào chúng tôi cũng sẽ tiêu diệt hết các anh! – Bên trên có tiếng gọi to.

Tuyết rơi xuống đã nhiều hơn, nom cứ như một dòng sữa trắng. Hình như có người đi tới gần bờ vách.

Một giọng khác cũng từ chỗ đó nói một cách chắc chắn:

– Chúng nó đã nhảy từ chỗ này xuống, vẫn còn vết chân đây này. Chính mắt tôi trông thấy mà.

– Pêtorô Mêlêkhôp! Leo lên đi!

Trong giây phút, một nỗi vui mừng mù quáng làm khắp người Pêtorô nóng ran như lửa đốt. "Trong bọn Đờ làm gì có đứa nào biết mình? Anh em mình đây mà! – Họ đã đánh lui bọn Đờ rồi!" Nhưng ngay lập tức, chính giọng nói ấy lại làm hấn khẽ run lên:

– Misca Côsêvôi đang nói đây. Chúng tôi đề nghị các anh đầu hàng đi thì hơn. Đằng nào cũng không thoát được đâu!

Pêtorô chùi cái trán ướt đẫm, trên lòng bàn tay còn lưu lại một vệt mồ hôi hồng hồng những máu.

Một cảm giác tê dại thần thờ, mấp mé với trạng thái hôn mê bất tỉnh dần dần xâm chiếm lấy Pêtorô.

Tiếng kêu của Bôdôpxcôp vang lên man rợ:

– Chúng tôi sẽ lên nếu các anh hứa sẽ thả chúng tôi. Bằng không chúng tôi sẽ bắn lại! Các anh cứ mà bắt!

– Chúng tôi hứa... – Bên trên lặng đi một lát rồi có tiếng trả lời.

Với một cố gắng ghê gớm, Pêtorô cố rũ cái cảm giác tê dại như mơ ngủ. Trong mấy tiếng "chúng tôi sẽ thả" hấn cảm thấy như có hàm một ý giấu cọt ngầm, bèn kêu lên bằng một giọng khàn khàn:

– Lui về sau! – Nhưng chẳng còn tên nào nghe hắn nữa.

Trừ tên Anchip trốn trong một chỗ hòm, tất cả bọn Cô-dắc đều bám vào các mô đất, leo lên trên.

Pêtorô leo lên cuối cùng. Như một cái thai trong lòng người mẹ, một niềm ham sống thôi thúc mãnh liệt bên trong hắn. Hành động theo linh tính tự vệ, hắn còn nhớ rằng phải tháo đạn trong ô chứa đạn rồi mới bắt đầu leo lên cái vách đứng. Mất hần mồ di, tim hắn nở to ra, chiếm hết lồng ngực. Hắn cảm thấy tức thở, người nặng ra như trong một con ác mộng thời thơ ấu. Hắn giật đứt những cái khuy trên cổ chiếc áo quân phục cổ chui, xé rách cái cổ áo lót bẩn thỉu. Mồ hôi chảy xuống phủ nhòa cả mắt, hai tay hắn trượt trên những mô đất lạnh buốt của cái vách đứng. Hắn thở khò khè bò lên cái bãi nhỏ đã bị giẫm nát trên bờ khe rồi ném khẩu súng trường xuống đất, giơ hai tay lên. Những tên Cô-dắc lên trước đã đứng lóc nhóc thành một đám. Miska Côsôvôi bước ra khỏi một đám rất đông những chiến sĩ bộ binh và kỵ binh của trung đoàn Daamuaxki, đi tới trước mặt hắn. Một số chiến sĩ Hồng quân cũng cho ngựa tới gần.

Miska đi tới sát Pêtorô, khẽ hỏi, nhưng mắt vẫn dán xuống đất:

– Đánh đám thế đủ rồi à? – Anh đứng yên một lát chờ câu trả lời rồi hỏi thêm, và vẫn nhìn xuống chân Pêtorô: – Chỉ huy chúng nó à?

Mỗi Pêtorô run bắn lên. Hắn nặng nề đưa tay lên cái trán dầm mồ hôi, cử chỉ nom mệt mỏi đến cùng cực. Hai hàng lông mi vừa dài vừa cong của Miska rung rung, cái môi trên mọng mọng vênh ngược lên, trên đó còn lấm tấm những điểm nhiệt vì sốt rét. Khắp người Miska run lên mạnh đến nỗi có cảm tưởng như anh không thể nào đứng vững được nữa, sắp ngã lăn ra đến nơi. Nhưng bất thình lình anh ngược mắt lên rất nhanh,

nhìn thẳng vào tròn con mắt Pêtorô, ánh mắt biến khác hẳn như muốn cắm sâu vào, rồi khẽ nói rất nhanh:

– Cởi quần áo ra!

Pêtorô hấp tấp cởi cái áo lông ngắn, gấp lại rất cẩn thận và đặt xuống tuyết. Hắn bỏ cái mũ lông ra, tháo dây lưng, cởi chiếc áo sơ mi màu cứt ngựa, đặt tất cả lên tà áo lông rồi bắt đầu tháo ủng, mặt mỗi lúc một nhợt nhạt.

Côtliarôp xuống ngựa, bước tới bên cạnh nhìn Pêtorô. Anh nghiêng chặt hai hàm răng, chỉ sợ mình khóc òa lên.

– Không cởi đồ lót, – Misca rùng mình rồi khẽ nói và bỗng nhiên quát to, giọng phá ra: – Nhanh lên, cái thằng này!...

Pêtorô luống cuống vò đôi bít tất lên vừa tháo ở chân ra nhét vào ống ủng, đứng thẳng lên, bước hai bàn chân vàng như nghệ từ trên chiếc áo lông ngắn ra mặt tuyết.

– Bác bạn đỡ đau ời! – Hắn gọi Côtliarôp, môi chỉ hơi mấp máy. Côtliarôp nín thình nhìn tuyết tan dưới hai bàn chân không của Pêtorô. – Bác bạn đỡ đau Côtliarôp ời, bác đã đỡ đau cho con tôi... Bác, bác đừng xử tử tôi! – Pêtorô van xin, nhưng thấy Misca đã nâng khẩu Nagan lên tới ngang ngực mình, hắn trợn tròn hai con mắt như sắp sửa nhìn thấy một vật gì chói lòa và rụt đầu lại, như muốn nhảy vọt lên.

Chưa nghe thấy tiếng súng, hắn đã ngã ngựa ra như bị xô rất mạnh.

Hắn cảm thấy như bàn tay Misca giờ lên đã nắm lấy tim hắn và lập tức vắt hết máu trong đó. Lần cuối cùng trong đời, Pêtorô cố đem hết sức lực, vất vả lắm mới phanh được cái cổ áo sơ mi lót, để lộ vết đạn dưới đầu vú bên trái. Một lát sau máu mới từ từ rỉ trong vết thương ra và sau khi tìm thấy lối thoát, phụt lên phì phì, chảy xuống thành một dòng đen như nhựa chung.

XXXIV.

Lúc trời rạng, đội trinh sát được phái đến vách núi Đồ trở về báo tin rằng chúng tiến đến địa giới trấn Êlanxcaia cũng không phát hiện thấy Hồng quân và Pêtorô Mêlêkhốp cùng mười gã Cô-dắc bị chém nát còn nằm trên bờ cái vách đứng.

Grigôri ra lệnh đem xe đi nhặt xác chết rồi sang nhà Khrixtônhiia nghỉ nốt đêm hôm ấy. Tiếng những người đàn bà than khóc kể lể về người chết, tiếng khóc rất khó chịu của Đaria đã đuổi chàng ra khỏi nhà. Chàng ngồi bên cái lò sưởi trong nhà Khrixtônhiia đến khi trời bình minh, hút thuốc lá liên miên, và như sợ phải nhìn thẳng vào các ý nghĩ của mình, sợ bị ám ảnh bởi nỗi nhớ thương Pêtorô, chàng cứ luôn tay với lấy túi thuốc. Chàng hít khói thuốc lá hắc hắc đến chướng cả bụng và nói với anh chàng Khrixtônhiia ngủ gà ngủ gật những chuyện đầu đầu.

Trời đã rạng. Từ tảng sáng tuyết bắt đầu tan. Chừng mười giờ thì thấy hiện ra những vũng nước trên con đường đầy phân bò ngựa. Nước nhỏ giọt trên mái xuống. Những con gà trống gân cổ gáy, cứ như trời đã sang xuân. Ở một chỗ nào đó con gà mái cục tác bằng một giọng đơn điệu như trong một buổi giữa trưa oi bức.

Trong các sân gia súc, những con bò mộng kiếm chỗ dài nắng để sưởi và cọ mình vào những dây hàng rào. Gió thổi bay những đám lông rụng về mùa xuân trên những cái lưng màu gạch. Nóng nặc mùi tuyết tan hắc hắc ngái ngái. Một con sê núi nhỏ xiu ục vàng vừa hót líu lo vừa dung đưa trên một cái nhánh rụng hết lá của cây táo bên cạnh cổng nhà Khrixtônhiia.

Grigôri đứng ở cổng nhìn lên gò chờ những chiếc xe, chàng bất giác chuyển những tiếng hót líu nhíu của con sê núi sang cách dùng tiếng người bắt chước mà chàng đã biết từ thời thơ ấu. Trong một ngày trời trở ấm như hôm nay, con sê núi đang

vui vẻ nói liên thoảng: "Chũa cày đi! Chũa cày đi!" Nhưng Grigôri biết rằng đến những ngày băng giá, con chim sẽ đổi một giọng khác và sẽ riu rít khuyên người ta một câu đại khái nghe như: "Đi ủng vào! Đi ủng vào!"

Grigôri chuyển tầm mắt từ mặt đường sang con chim mùa đông đang nhảy tâng tâng. Con chim vẫn nhắc không ngơi: "Chũa cày đi! Chũa cày đi!" Tự nhiên Grigôri nhớ lại hồi còn nhỏ, những lần chàng cùng Pêtorô đi chăn gà tây trên đồng cỏ. Hồi ấy Pêtorô còn là một thằng bé có cặp lông mày trắng phếch, cái mũi hếch lên trời lúc nào cũng bọt da. Hắn bắt chuộc giọng gà tây rất đúng và chuyển tiếng gà kêu thành tiếng nói tình nghịch của trẻ con cũng rất giỏi. Hắn nhại tiếng chir chir của một con gà con giận dữ kêu bằng một giọng rất cao: "Tất cả có ủng, mình tôi không! Tất cả có ủng, mình tôi không!" Rồi lập tức trợn tròn hai con mắt, co khuỷu tay, đi nghiêng người, bắt chuộc một con gà tây già: "Khù! Khù! Khù! Khù! Ra chợ mà mua đôi ủng rách! Những lần như thế bao giờ Grigôri cũng sung sướng cười như nắc nẻ và cố nài anh nói thêm bằng tiếng gà tây hoặc diễn lại cái cảnh một ổ gà tây non riu rít rộn ràng như thế nào khi bơi thấy dưới cỏ một vật gì đó, chẳng hạn một miếng sất hay một mảnh vải...

Chiếc xe đầu tiên đã xuất hiện ở cuối phố. Một gã Cô-dắc đi bên cạnh. Tiếp theo là chiếc thứ hai, chiếc thứ ba. Grigôri lau nước mắt, xua nét cười bất ngờ đến với mình kèm theo những hồi ức không đúng lúc và vội vã bước về cổng nhà mình. Trong giây phút đầu tiên khủng khiếp này, chàng muốn ngăn không cho bà mẹ đau khổ đến điên dại lại gần chiếc xe chở xác Pêtorô. Gã Alêchxây Samin đi bên cạnh chiếc xe đầu tiên, đầu không mũ. Hắn dùng mấu tay cụt áp chiếc mũ lông vào ngực, còn tay phải giữ cái giây cương bện bằng lông đuôi ngựa. Con mắt của Grigôri không dừng lại lâu trên mặt Alêchxây mà chuyển ngay xuống chiếc xe trượt tuyết. Mácchin Samin nằm

trên một cái đệm rom, mặt ngựa lên trời, đầy máu đọng. Cái áo quân phục cổ chui màu xanh lá cây cũng bê bết máu trên ngực và trên cái bụng lép kẹp. Chiếc xe thứ hai chở thẳng Mannútcôp với khuôn mặt bị chém nát rúc vào trong rom. Nó rứt đầu rứt cổ như người sợ lạnh, gáy bị một đường guom lão luyện chém băng đi: tóc và những miếng băng đen sì viền tròn khoảng xương sọ bị phạt ngọt. Grigôri đưa mắt nhìn chiếc xe thứ ba. Chàng không nhận ra cái xác đó là ai, chỉ nhìn thấy một bàn tay với những ngón tay trong như sáp ong, vàng khè vì khói thuốc lá. Bàn tay đó thông từ trên xe xuống, mấy ngón tay kéo lệt sệt trên lớp tuyết đang tan còn cong lại, giữ nguyên cái dáng làm dấu phép trước khi nhận cái chết. Người chết mặc áo ca-pốt, đi ủng, cả cái mũ cũng được đặt trên ngực. Chiếc xe thứ tư vừa tới nơi thì Grigôri nắm luôn lấy đoạn dây ở mồm con ngựa, dắt nó chạy nhanh vào trong sân. Hàng xóm láng giềng, đàn bà và trẻ con ủa vào theo. Đám người đứng xúm đông xúm đỏ bên thềm.

– Chính bác ấy đây rồi, Pêtorô Panchêlêvit, con người thân yêu của chúng ta đây rồi! Bác ấy không còn sống trên cõi đời này nữa rồi! – Có người khẽ nói.

Xchêpan Axtakhôp bước vào cổng, đầu không đội mũ. Cụ Grisaca và ba lão già nữa cũng không biết từ đâu mò tới. Grigôri ngo ngác nhìn quanh.

– Chúng ta khiêng vào trong nhà thôi.

Người đánh xe đã nắm lấy chân Pêtorô, nhưng đám người bỗng tránh ra, kính cẩn nhường một lối cho bà Ilinhitna ở trong ngưỡng cửa bước ra.

Bà nhìn lên chiếc xe trượt tuyết. Mặt bà tái nhợt như mặt người chết từ trán xuống tới má, mũi và xuống tận cằm. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit run rẩy xóc nách bà. Dunhiasca là người đầu tiên gào lên. Lập tức khắp thôn có tới hàng chục chỗ khóc

hòa theo. Đaria mở cửa đánh rầm, nhảy ra thêm, gục xuống chiếc xe trượt tuyết, đầu tóc rũ rượi, mặt sưng húp.

– Anh Pêtorô yêu quý! Anh Pêtorô, anh yêu của em! Đứng dậy đi anh! Đứng dậy đi anh!

Mặt Grigôri tối sầm lại.

– Tránh ra, chị Đaria! – Chẳng còn lý trí nữa, quát lên bằng một giọng man rợ và không suy nghĩ phải trái gì cả, đẩy luôn vào ngực Đaria.

Ả ngã lăn xuống một đồng tuyết. Grigôri ôm nhanh lấy dưới nách Pêtorô, người đánh xe nắm lấy hai cổ chân không còn giấy ủng, nhưng Đaria vẫn bò lồm cồm theo lên thêm, nắm lấy hai bàn tay đông cứng không thể co lại được nữa của chồng, hôn lấy hôn để. Grigôri đưa chân đạp ả ra và cảm thấy rằng chỉ thêm một giây là mình hoàn toàn không làm chủ được mình nữa. Đaria mê man bất tỉnh, Đunhiasca giật mạnh hai tay Đaria, áp đầu Đaria vào ngực mình.

*

Trong bếp có cái không khí chết lặng của một nhà không có người kể tự. Pêtorô nằm dưới đất, người nhỏ lại một cách lạ lùng, cứ như đã bị phơi khô dẹt. Mũi hắn nhọn hoắt, hàng ria màu lúa mạch sẫm lại, toàn khuôn mặt dài dài nom nghiêm khắc nhưng đẹp ra. Hai bàn chân không giấy không ủng đầy lông lá thò ra bên dưới hai sợi dây buộc ống quần. Người hắn dần dần tan giá, nên bên dưới đã tụ lại một vũng nước hồng hồng. Các xác chết ban đêm bị đông cứng càng ám lại thì càng xông lên nồng nặc mùi máu mặn mặn và mùi xác chết ngọt lợm như cục thối xa.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit xuống dưới hiên nhà kho bào những tấm ván làm sàng. Máy người đàn bà nhón nháo ở phòng trong bên cạnh Đaria lúc này vẫn chưa tỉnh lại. Tỉnh thoảng

từ trong đó lại vẳng ra một tiếng nức nở the thé như hóa rồ, rồi một lát sau nghe thấy cái giọng rủ rủ thao thao như nước xuôi của bà mối Vaxilixa sang "chia" buồn. Grigôri ngồi trước mặt anh, trên một chiếc ghế dài. Chàng vừa cuốn điếu thuốc vừa nhìn khuôn mặt chung quanh đã vàng ệnh của Pêtorô, nhìn hai bàn tay hằn với những cái móng tròn tròn đã xanh tím. Chàng cảm thấy rằng giữa mình với thằng anh đã có một sự chia cách lạnh nhạt rất lớn. Lúc này Pêtorô không còn là người nhà nữa mà chỉ là một người khách qua chơi ít bữa và đã sắp tới lúc chia tay. Hắn đang lãnh đạm nằm áp má xuống đất như chờ đợi một cái gì với một nụ cười huyền bí ngưng đọng với hàng ria màu lúa mạch. Và sáng mai, vợ hắn và mẹ hắn sẽ sửa soạn cho hắn vượt chặng đường cuối cùng.

Ngay từ chiều, mẹ hắn đã nấu cho hắn ba nồi gang nước ấm, vợ hắn đã sắp sẵn cho hắn một bộ đồ lót sạch cùng với cái quần đi ngựa và chiếc áo quần phục sạch nhất. Grigôri, thằng em ruột của hắn sẽ lau rửa cái thân hình trần truồng không biết thẹn và từ nay không thuộc về hắn nữa. Người ta sẽ mặc những quần áo ngày hội cho hắn và đặt hắn lên một cái bàn. Rồi Daria sẽ để vào hai bàn tay rộng bè bè, giá băng của hắn, hai bàn tay hôm qua còn ôm ấp ả, cây nến đã từng chiếu sáng hai vợ chồng ả trong nhà thờ, khi hai người đi quanh cái đài giảng đạo. Thế là gã Cô-dắc Pêtorô Mê-lêkhốp sẵn sàng lên đường tới một nơi không bao giờ trở về thăm nhà xưa nữa.

"Anh chết ngay ở một nơi nào bên Phố còn hơn là ở đây, trước mắt mẹ già!" – Grigôri thầm trách anh. Chàng đưa mắt nhìn cái xác chết, bất giác tái mặt đi: một giọt nước mắt đang chảy lăn tăn từ trên má Pêtorô xuống hàng ria chảy xề. Grigôri thậm chí nhảy chồm dậy, nhưng sau khi nhìn kỹ chàng thở dài nhẹ nhõm cả người: đó không phải là một giọt nước mắt của người chết mà chỉ là cái bòm tóc của Pêtorô tan băng nhỏ giọt xuống trán, và giọt nước đã từ từ lăn xuống má.

XXXV.

Theo quyết định của tên tư lệnh liên quân các lực lượng của vùng Đông thượng, Grigôri Mêlêkhốp được bổ làm trung đoàn trưởng trung đoàn trấn Vosenxcaia. Chàng chỉ huy mười đại đội Cô-dắc đi Cácghinxcaia. Bộ tư lệnh đã ra lệnh cho chàng là trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải đánh tan chi đội Likhatrêp và đuổi chi đội đó ra khỏi địa giới Quân khu để có thể phát động tất cả các thôn ven sông Tria thuộc hai trấn Cácghinxcaia và Bôcôpxcaia.

Ngày mồng bảy tháng Ba, Grigôri cho bọn Cô-dắc xuất phát. Tuyết trên gò đã tan, lộ trần những khoảng đất đen sì. Chàng đứng trên đó nhìn tất cả mười đại đội tiến qua trước mặt mình. Bên cạnh con đường, chàng nghiêng nghiêng người ngồi trên yên với cái lưng gù gù, tay ghì chặt dây cương, giữ con ngựa đang hăng máu. Các đại đội của các thôn ven sông Đông: Đátki, Onsanxki, Mécculôp, Grômôpxki, Xêmenôpxki, Rubinxki, Vôdianxki, Lêbiagi, Êric lần lượt tiến qua trong đội hình hành quân hàng dọc.

Grigôri đưa găng tay lên vuốt hàng ria đen, phập phồng cái mũi điều hâu, âm thầm guôm guôm nhìn theo từng đại đội dưới hai hàng lông mày vươn rộng như cánh chim. Hàng ngàn vó ngựa bê bê bết những bùn nhào đi nhào lại lớp tuyết nhào nâu nâu. Trong khi cưỡi ngựa qua, những gã Cô-dắc quen biết cũ mỉm cười với Grigôri. Khỏi thuốc lá lập lò tăng tăng lớp lớp và tan dần phía trên những chiếc mũ lông. Những con ngựa bốc hơi ngùn ngụt.

Grigôri đi vào đại đội cuối cùng. Tiến được chừng ba véc-xta thì gặp trình sát của đại đội. Gã hạ sĩ chỉ huy đội trình sát cho ngựa chạy tới trước mặt Grigôri:

— Bọn Đê đang rút lui trên con đường đi Trucarín!

Chi đội Likhatrép không nhận chiến. Nhưng Grigôri đã điều ba đại đội Cô-dắc vòng ra vu hồi rồi đem các đại đội còn lại đánh thốc lên, vì thế ngay ở Trucarin Hồng quân đã bắt đầu vứt bỏ những xe vận tải và những hòm đạn. Ở chỗ đầu con đường vào Trucarin, một đại đội pháo của chi đội Likhatrép sa lầy dưới sông bên cạnh một ngôi nhà thờ nhỏ bé, tiêu tụy. Các chiến sĩ coi ngựa chắt đứt giây thắng, phi ngựa qua khu rừng nhỏ quanh thôn, về Cácghinxcaia.

Quân Cô-dắc không phải chiến đấu gì cả, vượt liền mười lăm véc-xta từ Trucarin đến Cácghinxcaia. Ở bên phải một chút, phía sau Iaxênôpca, trinh sát địch có lần bắn vào các đội trinh sát của trấn Vôsenxcaia, nhưng tất cả chuyện đánh đấm chỉ đến thế rồi thôi. Bọn Cô-dắc đã bắt đầu nói đùa. "Chúng ta sẽ tiến thẳng tới Nôvôtrécátxco cho mà xem!"

Việc chiếm được đại đội pháo làm Grigôri mừng rơn. "Đến những cái khóa hậu chúng nó cũng chẳng kịp phá", - chàng nghĩ thầm, có ý coi khinh. Máy khẩu pháo sa lầy đã được dùng bò kéo lên. Các pháo thủ được lập tức tuyển ngay trong các đại đội. Mỗi khẩu pháo có hai cặp ngựa kéo, khẩu nào cũng có một cỗ ngựa dự bị. Một nửa đại đội được chỉ định đi kèm với đại đội pháo làm nhiệm vụ yểm hộ.

Đến lúc trời hoàng hôn bọn Cô-dắc bôn tập chiếm được trấn Cácghinxcaia. Một phần chi đội Likhatrép bị bắt làm tù binh cùng với ba cỗ pháo cuối cùng và chín khẩu súng máy nặng. Số chiến sĩ Hồng quân còn lại đã kịp cùng với Ủy ban cách mạng Cácghinxcaia chạy qua các thôn theo hướng trấn Bôcôpxcaia.

Suốt đêm mưa tầm tã. Đến gần sáng thì các khoảng đất trũng và các khe núi đều đầy nước. Đường sá không đi lại được nữa, mỗi vũng nước đều là một cái bẫy. Tuyết sông nước đi sụt đến mặt đất. Ngựa luôn luôn trượt chân, người thì mệt nhoài.

Hai đại đội dưới quyền chỉ huy của tên thiếu úy Êcmacôp Kháclampi được Grigôri phái đi truy kích quân địch rút lui, đã bắt được gần ba chục chiến sĩ Hồng quân bị rút lại trong hai thôn nằm sát nhau Latusépxki và Vitlôgudôpxki. Đến sáng thì tù binh bị giải về Cápghinxcaia.

Grigôri ở ngôi nhà rất lớn của một lão nhà giàu địa phương tên là Cápghin. Tù binh bị dồn vào sân để trình diện với chàng, Êcmacôp vào phòng Grigôri, chào chàng:

– Đã bắt được hai mươi bảy tên Đỏ. Cần vụ đã dắt ngựa đến cho đồng chí rồi. Đồng chí có ra bây giờ không?

Grigôri thất dậy lung ra ngoài áo ca-pốt, tới trước gương chải lại mái tóc xỏa dưới chiếc mũ lông rồi mới quay lại nhìn Êcmacôp:

– Chúng ta ra đi thôi. Lập tức xuất phát ngay. Chúng ta sẽ tổ chức một cuộc mít-tinh ngoài quảng trường rồi lên đường.

– Cần gì phải mít-tinh! – Êcmacôp nhún vai mỉm cười. – Không có mít-tinh anh em cũng đã lên ngựa cả rồi. Đây, đồng chí xem kia! Chẳng phải là anh em Vôsenxcaia đã kéo đến đây rồi hay sao?

Grigôri nhìn qua cửa sổ. Vài đại đội đang tiến qua thành hàng tư, đội ngũ rất nghiêm chỉnh. Các chiến binh đều như được lựa chọn, ngựa thì được chải chuốt như trong một cuộc duyệt binh.

– Ở đâu đến thế này? Quỷ quái nào lôi chúng nó ở đâu về thế này? – Grigôri sung sướng lấp bắp và vừa chạy ra vừa đeo guơm.

Êcmacôp đuổi kịp chàng ở cổng.

Ra đến cửa hàng rào thì tên đại đội trưởng đại đội đầu tiên cũng vừa đi tới. Hắn cung kính giữ bàn tay trên mép chiếc mũ lông, không dám chìa tay ra bắt tay Grigôri.

- Đồng chí là đồng chí Mêlêkhôp?
- Chính tôi. Đồng chí ở đâu đến thế?

- Xin đồng chí nhận cho chúng tôi gia nhập đơn vị của đồng chí. Chúng tôi xin sát nhập với các đồng chí. Đại đội của chúng tôi vừa thành lập đêm qua. Đây là đại đội của thôn Likhôvidôp, còn hai đại đội kia là của thôn Gratrép, thôn Áckhipôpca và thôn Vaxilépca.

- Đồng chí hãy đưa anh em Cô-dắc ra quảng trường. Ngoài ấy sắp họp mít-tinh ngay bây giờ.

Gã cần vụ (Grigôri lấy Prôkho Ducôp làm cần vụ) dắt ngựa đến cho chàng, thậm chí giữ hộ cả bàn đạp. Gần như không chạm vào mũi yên và bôm ngựa, Êcmacôp nhảy thoát lên yên với với cả cái thân hình xương xương rắn chắc như rên bằng thép. Hắn cho ngựa bước tới và vừa sửa lại tà áo ca-pốt trên yên bằng một động tác quen thuộc, vừa hỏi:

- Từ binh giải quyết như thế nào bây giờ?

Grigôri ngả hẳn người trên yên xuống thật sát mặt Êcmacôp, cầm lấy một cái khuy trên áo ca-pốt của hắn... Trong con mắt của chàng tóe ra những tia hung hung, nhưng dưới hàng ria, môi chàng vẫn mỉm cười, nụ cười tuy có phần man rợ, nhưng dù sao cũng vẫn là một nụ cười.

- Ra lệnh giải đi Vôsenxcaia. Hiểu chưa? Nhưng đừng cho chúng nó đi quá năm cuộc-gan kia? - Chàng vung chiếc roi ngựa về phía năm cuộc-gan rồi thúc ngựa.

"Món đầu tiên bắt chúng nó trả cho Pêtorô". - Chàng vừa nghĩ thầm vừa cho ngựa chạy nước kiệu và hình như không có lý do gì, tự nhiên quát cho con ngựa một roi vào mông, hẳn lại một con lươn trắng trắng.

XXXVI.

Hôm xuất phát từ Cácghinxcaia để tiến về hướng Bôcôpxcaia, Grigôri đã chỉ huy tới ba ngàn rưỡi tay gươm. Bộ tư lệnh và ban chấp hành quân khu đã phái liên lạc mang mệnh lệnh và chỉ thị đuổi theo chàng. Một trong những tên phụ trách bộ tư lệnh đã viết bức thư riêng cho Grigôri, đề nghị với chàng bằng một giọng hoa hòe hoa sồi:

"Đồng chí Grigôri Panchêlêvit rất kính mến! Chúng tôi có được nghe những lời đồn đại quý quyết nói rằng đồng chí đã tàn sát tù binh Hồng quân một cách hung bạo. Hình như theo lệnh của đồng chí, ba mươi tên Hồng quân mà Kháclampi Êmacôp bắt được ở gần Bôcôpxcaia đã bị tiêu diệt, tức là bị chém gán hết. Trong số những thằng tù binh kể trên, nghe nói có một tên chính ủy vô danh tiểu tốt, tên này có thể rất có lợi cho chúng ta trong việc điều tra lực lượng của chúng nó. Đồng chí thân mến, đồng chí hãy hủy bỏ cái lệnh không bắt tù binh đi. Một lệnh như thế sẽ có hại cho chúng ta một cách ghê gớm. Hình như chính anh em Cô-dắc cũng đã phải kêu ca trước một sự tàn nhẫn như thế, và lo rằng cả bọn Đổ cũng sẽ chém tù binh và triệt hạ thôn xóm của chúng ta. Các tên cán bộ chỉ huy, đồng chí cũng cứ để sống và cho giải về. Chúng ta sẽ nhẹ nhàng khử chúng ở Vôsenxcaia hay Cadanxcaia. Nhưng đồng chí lại chỉ huy các đại đội của đồng chí tiến quân như Tarat Bunba trong cuốn tiểu thuyết lịch sử của nhà văn Puskin¹, lại tiêu diệt tất cả dưới ngọn lửa, lưỡi gươm và làm anh em Cô-dắc lo lắng. Mong đồng chí nghĩ lại, đừng giết tù binh nữa, mà giải về cho chúng tôi. Sức mạnh của chúng ta chính là nằm trong điểm vừa nêu trên đây. Ngoài ra, chúc đồng chí khỏe mạnh. Xin gửi tới

1. "Tarat Bunba" là một tác phẩm của Gôgôn chứ không phải của Puskin (N.D.)

đồng chí lời chào kính mến và mong tin thắng trận của đồng chí".

Bức thư đó Grigôri chưa đọc hết đã xé vụn, ném xuống chân ngựa. Còn bản mệnh lệnh của Cudinốp:

"Tức tốc phát triển thế tấn công về phía nam, khu vực Kruchenki - Axtakhôvô - Grêcôvô. Bộ tư lệnh thấy cần phải liên hiệp với mặt trận của cánh "Ca-đét". Nếu không, chúng ta sẽ bị bao vây và bị đánh bại mất".

Thì chàng vẫn ngồi trên yên, viết trả lời:

"Tôi tấn công về hướng Bôcôpxcaia, truy kích quân địch đang tháo chạy. Còn như Kruchenki thì tôi không đi, mệnh lệnh của anh tôi coi là hồ đồ. Mà tôi thì tấn công vào Axtakhôvô làm gì? Ở đó ngoài gió và bọn Khô-khon, sẽ chẳng có gì khác đâu".

Sự trao đổi giấy tờ chính thức giữa chàng và trung tâm phiến loạn đến đây thì chấm dứt. Các đại đội được biên chế thành hai trung đoàn tiến tới Cômôp, một thôn tiếp giáp với trấn Bôcôpxcaia. Grigôri còn liên tiếp giành được thắng lợi quân sự thêm hai ngày liền. Sau khi cường tập chiếm được trấn Bôcôpxcaia, rồi mạo hiểm tiến về phía Kraxnôcútxcaia, chàng đã đánh tan một chi đội nhô chặn đường mình, nhưng các tù binh bị bắt đã được chàng cho giải về hậu phương, chứ không ra lệnh chém nữa.

Ngày mồng chín tháng Ba, chàng chỉ huy hai trung đoàn tiến tới làng Trixchiacôpca. Hồi ấy bộ tư lệnh Hồng quân đã cảm thấy hậu phương bị uy hiếp nên có điều vài trung đoàn và vài đại đội pháo về đối phó với quân phiến loạn. Các trung đoàn Hồng quân kéo tới gần Trixchiacôpca thì chạm trán với các trung đoàn của Grigôri. Trận chiến đấu kéo dài chừng ba giờ. Grigôri sợ bị lọt vào trong một "cái túi", bèn rút các đơn vị của chàng về Kraxnôcútxcaia. Nhưng trong trận chiến đấu sáng ngày mồng mười tháng Ba, quân Cô-dắc trấn Vôsenxcaia đã bị các chiến sĩ

Hồng quân Cô-dắc vùng sông Khôpe đánh cho bò lê bò càng. Trong khi tấn công và phản công, người dân sông Đông, đã giáp chiến với người dân sông Đông và họ đã chém giết nhau một trận không tiếc tay. Sau khi mất con ngựa của chàng trong trận, Grigôri đã kéo hai trung đoàn ra khỏi cuộc chiến đấu, rút về tới Bôcôpxcaia với cái má bị chém toạc.

Chiều hôm ấy chàng hỏi cung một tù binh là dân vùng sông Khôpe. Một người Cô-dắc đã đứng tuổi, sinh quán ở trấn Chépikinxcaia đứng trước mặt chàng với hai hàng lông mày trắng phéch, bộ ngực hẹp và một cái băng đỏ rách buom dính trên cổ áo ca-pôt. Anh ta sẵn lòng trả lời các câu hỏi nhưng nụ cười có vẻ miễn cưỡng và ngượng ngịu.

– Hôm qua đã có những trung đoàn nào tham gia chiến đấu?

– Trung đoàn Cô-dắc số ba mang tên Xchenca Radin của chúng tôi. Hầu như toàn trung đoàn là gồm những anh em Cô-dắc ở quân khu Khôpxki; trung đoàn năm Daamuaxki, trung đoàn kỵ binh số mười hai và trung đoàn sáu Mochenxki.

– Dưới quyền chỉ huy chung của ai? Nghe nói là Kichvitde¹ chỉ huy có phải không?

– Không, chỉ đội hợp nhất là do đồng chí Đônnhit chỉ huy.

– Dạn được của các anh có nhiều không?

– Nhiều vô kể.

– Còn pháo?

– Có lẽ tám khẩu.

– Trung đoàn bị điều từ đâu về?

– Từ các thôn của trấn Camenxcaia.

1. (1894-1919) - Một nhà cách mạng Bôn-sê-vich, anh hùng Liên Xô hồi nội chiến, hy sinh trong chiến đấu ngày 11-2-1919. (N.D)

– Có được nói rõ là đi đâu không?

Người chiến sĩ Cô-dắc ngập ngừng một lát nhưng rồi cùng trả lời. Grigôri muốn tìm hiểu về tinh thần các binh sĩ vùng sông Khôpe, bèn hỏi:

– Các binh sĩ Cô-dắc bàn tán với nhau những gì?

– Họ nói là không muốn đi...

– Trong trung đoàn có biết rằng chúng tôi khởi nghĩa chống cái gì không?

– Làm thế nào mà biết được?

– Thế tại sao không muốn đi?

– Các ngài cũng là dân Cô-dắc mà! Vả lại chúng tôi đã chán ngấy chiến tranh rồi. Ngài cũng biết rằng chúng tôi đã đi theo Hồng quân từ đầu cho tới bây giờ.

– Anh có thể chiến đấu ở bên chúng tôi được không?

Người Cô-dắc kia nhún hai cái vai hẹp:

– Ý ngài muốn thế nào thì muốn! Chứ tôi thì không muốn đâu...

– Thôi đi ra. Chúng tôi sẽ cho về với vợ... Có lẽ nhớ lắm rồi phải không?

Grigôri nheo mắt nhìn theo người tù binh Cô-dắc đi ra rồi gọi Prôkho. Chàng hút thuốc giờ lâu, chẳng nói chẳng rằng, mãi mới bước tới bên cửa sổ, lưng quay về phía Prôkho và thản nhiên ra lệnh:

– Ra bảo anh em là cái thằng tôi vừa hỏi cung ấy, nhẹ nhàng đưa nó ra vườn đi. Cô-dắc mà theo Hồng quân thì tôi không bắt làm tù binh!

– Grigôri xoay hai gót ủng mồn vệt, quay phắt lại. – Lập tức lói nó ra mà... Đi đi!

Prôkho đã ra ngoài. Grigôri đứng lại một phút, mân mê bề những nhánh đầu ngu giong giong trên cửa sổ rồi lại bước nhanh ra thêm. Prôkho đang thì thầm với mấy gã Cô-dắc ngồi sưởi nắng dưới chân tường nhà thóc.

– Các cậu thả lỏng tù binh ấy ra. Cấp cho nó một giấy thông hành. – Grigôri không nhìn mấy tên Cô-dắc, nói xong trở vào trong phòng. Chàng đứng lại trước một cái gương cũ, khoát hai tay, chính mình cũng chẳng hiểu mình nữa.

Chàng không thể nào tự trả lời bản thân mình câu hỏi vì sao mình lại ra thêm và bảo thả người tù binh. Thật ra lúc chàng nói: "Chúng tôi sẽ cho về với vợ... Thôi đi ra...", chàng đã cười thầm với một cảm giác khoái trá tàn nhẫn, một cái gì gần như mãn nguyện hả hê vì chính chàng cũng biết rằng mình sẽ lập tức gọi Prôkho và ra lệnh hạ thủ gã Cô-dắc vùng sông Khópe này ngay trong vườn.

Chàng có phần bực mình trước lòng thương hại của mình. Cái tình cảm nó vừa đột nhập vào trong lòng chàng, dẫn chàng tới chỗ thả kẻ địch, đó chẳng phải là một sự thương hại bản năng thì là gì? Nhưng đồng thời chàng cũng cảm thấy trong người nhẹ nhõm... Sao lại thế nhỉ? Chàng đã không tìm thấy cho mình câu trả lời ấy. Việc làm vừa rồi của chàng lạ lùng hơn vì mới hôm qua chàng đã nói với bọn Cô-dắc: "Bọn Mu-gích là kẻ thù, song những thằng Cô-dắc hiện nay đang đi theo bọn Đô còn là những kẻ thù nguy hiểm gấp đôi! Cũng như đối với một tên gián điệp, đối với một thằng Cô-dắc bị bắt thì cách giải quyết rất là đơn giản: cho ngay về với ông bà ông vải, không một hai gì cả".

Grigôri đã ra khỏi nhà vẫn với mối mâu thuẫn nhức nhối, không sao giải quyết được ấy và cái ý thức vừa nảy sinh về tính chất bất chính của sự nghiệp mà mình đang theo đuổi. Tên trung đoàn trưởng trung đoàn sông Tria, một gã Cô-dắc cao lớn trước kia thuộc trung đoàn Atamanxki, bước tới trước mặt chàng

với một khuôn mặt tũn mủn, chẳng có gì đặc sắc, rất dễ phai nhòa trong trí nhớ. Cùng đi với hắn có hai tên đại đội trưởng.

– Lại mới có thêm viện binh được điều tới đấy! Tên trung đoàn trưởng tươi cười nói. – Ba ngàn kỵ binh từ Napôlôn, từ sông Iablônêvaia, từ Guxunca, ngoài ra còn có hai đại đội bộ binh nữa. Đồng chí định đem dùng vào đâu bây giờ, đồng chí Panchêlây?

Grigôri đeo khẩu Maode hộp gỗ và cái túi đựng dĩa chiến rất đẹp tước được của Likhatrêp rồi ra sân. Trời nắng ấm. Bầu trời cao và xanh như về mùa hè, và cũng như mùa hè, có những đám mây trắng bông như lông cừu non đuổi nhau trôi về phía nam. Grigôri cho gọi tất cả những tên chỉ huy tới một cái ngõ để bàn bạc. Chừng ba mươi tên kéo đến, chúng ngồi tản mát trên một dãy hàng rào gỗ, truyền tay nhau một cái túi thuốc không biết của tên nào.

– Chúng ta sẽ xây dựng những kế hoạch như thế nào đây? Sẽ dùng cách nào để khử mấy trung đoàn vừa dẫn chúng ta ra khỏi Trixchiacôpca và sẽ tiến theo hướng nào bây giờ? – Grigôri đặt vấn đề rồi nhân tiện truyền đạt nội dung mệnh lệnh của Cuđinôp.

– Thế chúng nó có bao nhiêu quân để đánh chúng ta? Đồng chí đã hỏi tù binh chưa? – Một tên đại đội trưởng nín lặng một lát rồi hỏi.

Grigôri kể tên các trung đoàn đang đánh nhau với mình và ước lượng đại khái con số những tay guom và tay súng của địch. Bọn Cô-dắc ngậm tăm một lát. Trong một cuộc họp thì không thể nói ra những ý kiến ngớ ngẩn, chưa đắn đo kỹ càng. Tên đại đội trưởng thôn Gratrêp cũng nói:

– Hãy hượm một lát, đồng chí Mêlêkhôp ạ! Cho chúng tôi suy nghĩ cái đã. Đầu phải là chuyện vung guom chém một nhát? Đừng để xảy ra thua thiệt mới được.

Nhưng chính hắn đã là tên đầu tiên phát biểu ý kiến.

Grigôri chăm chú nghe tất cả. Ý kiến mà phần lớn nói lên đều qui vào một điểm là dù trong trường hợp đánh đấm có kết quả cũng đừng xông ra quá xa mà phải tiến hành một cuộc chiến tranh phòng ngự. Nhưng vẫn có một gã vùng sông Tria hết sức ủng hộ mệnh lệnh của tên tư lệnh các lực lượng phiến loạn. Hắn nói:

– Chúng ta chẳng giậm chân mãi ở đây làm gì. Đồng chí Mêlêkhốp hãy cứ dẫn chúng ta đến sông Đônêt. Các đồng chí mất trí khôn cả rồi hay sao thế? Chúng ta chỉ có một đùm mà lại định một mình đương đầu với cả nước Nga. Làm thế nào mà giữ vững được? Chúng nó đổ ập tới là chúng ta bỏ mạng hết! Phải chọc thủng mà ra thôi! Đạn dược của chúng ta tuy chỉ có rất ít, song vẫn có thể kiếm ra được. Phải tập kích một trận. Các đồng chí quyết định đi thôi!

– Nhưng còn nhân dân thì làm thế nào? Đàn bà, người già, con trẻ?

– Cứ để ở lại!

– Cái đầu anh kể ra cũng thông minh đấy, nhưng nó lại được cắm trên cổ một thằng ngu!

Cho đến lúc này mấy tên chỉ huy ngồi trên mép hàng rào vẫn rì rầm bàn tán với nhau về vụ cày mùa xuân sắp bắt đầu, về chuyện nếu phải chọc thủng vòng vây thì công việc làm ăn sẽ như thế nào. Nhưng sau lời phát biểu của gã Cô-dắc vùng sông Tria, tất cả đều nhao nhao. Cuộc họp lập tức có ngay cái không khí sôi nổi của một đại hội thôn. Một gã Cô-dắc có tuổi, người thôn Napôlôp giết giọng nói to hơn cả:

– Chúng ta sẽ không rời khỏi hàng rào nhà chúng ta làm gì cả! Tôi sẽ là thằng đầu tiên dẫn đại đội của tôi về thôn! Đánh nhau thì phải đánh ở ngay bên cạnh nhà, chứ không phải là đi cứu mạng cho người khác!

– Anh đừng có chẹn họng tôi như thế! Tôi thì nêu ý kiến bàn bạc, còn anh chỉ gân cổ gào lên!

– Nhưng có gì mà phải bàn!

– Cứ mặc cho Cudinốp đi một mình đến sông Đônết!

Grigori chờ tất cả lặng đi rồi mới nói ra những ý kiến quyết định, làm lệch hẳn cán cân của cuộc tranh luận:

– Chúng ta sẽ giữ mặt trận ở đây! Nếu trấn Kraxnôcutxcaia đi theo chúng ta thì chúng ta sẽ bảo vệ cả cho họ! Không đi đâu cả. Hội nghị bế mạc. Giải tán về đại đội! Chúng ta sẽ xuất phát ra mặt trận ngay.

Nửa giờ sau, trong khi những đội hình kỵ binh tuôn đi cuốn cuộn tuồng chừng không bao giờ hết qua các dãy phố, trong lòng Grigori rạo rực một niềm sung sướng đầy kiêu hãnh: chàng đã từng được chỉ huy một khối người lớn như thế này bao giờ đâu. Nhưng bên cạnh cái hân hoan tự hào ấy, một nỗi lo lắng, đau khổ cũng nhức nhối nặng nề trong lòng: không biết mình có thể chỉ huy cho đúng đắn được không? Tài năng của mình có đủ để điều khiển hàng ngàn anh em Cô-dắc không? Trong tay mình không phải chỉ có một đại đội, mà cả một sư đoàn. Liệu một anh chàng Cô-dắc ít chữ như mình có thể nắm trong tay tính mạng của hàng ngàn con người và gánh vác cái trách nhiệm nặng nề ghê gớm ấy được không? Nhưng điều chủ yếu mà mình đưa họ đi đánh ai cơ chứ? Đánh lại nhân dân... Lẽ phải đang thuộc về ai đây?

Grigori nghiêng rặng nhìn theo hàng ngũ chặt chẽ của các đại đội đã tiến qua. Trước mắt chàng, quyền lực không còn có cái sức hấp dẫn ngậy ngất của nó nữa mà đã mờ nhạt đi. Chỉ còn lại một nỗi lo lắng, đau khổ nó đè nén chàng với một sức nặng không tài nào chịu nổi, nó làm lung chàng gù xuống.

XXXVII.

Mùa xuân đã mở toang mạch máu của các con sông. Ngày dài thêm dần, những dòng nước màu xanh lá cây trong núi rêu to hơn. Mặt trời đã phai bớt cái ánh vàng vàng ốm yếu và đỏ lên khá nhiều. Các tia nắng bắt đầu như có gai và đem lại hơi ấm. Đến giữa trưa, các luống cây bị bóc trần bốc hơi ngùn ngụt, mặt tuyết thủng lỗ chỗ, bong ra như vẩy cá, lóa lên nhìn không chịu được. Không khí quánh và thom, đầy hơi ẩm nhạt thích.

Nắng dài nóng lưng bọn Cô-dắc. Những cái đệm yên êm ấm truyền cho người cưỡi một cảm giác rất dễ chịu. Gió như ghé những cặp môi ẩm ướt tắm nước lên những cặp má râm nâu của bọn Cô-dắc. Nhưng thỉnh thoảng gió cũng tạt tới một luồng hơi lạnh từ trên ngọn gò còn tuyết. Tuy vậy mùa đông đã bị hơi ấm đánh bại. Thời kỳ động dục mùa xuân làm những con ngựa lông lên, những đám lông đang thay rụng lá tả, và mùi mồ hôi ngựa cứ như chọc vào mũi.

Bọn Cô-dắc đã buộc những cái đuôi ngựa lông dày thô. Những chiếc khăn trùm đầu bằng lông lạc đà không dùng đến nữa bắt đầu lủng lẳng trên lưng bọn kỵ binh. Dưới mũ lông, mồ hôi đã chảy đầm đìa trên trán, và mặc áo lông ngắn hay áo tréch-men kép thì đã thấy nóng. Grigôri chỉ huy một trung đoàn tiến theo con đường dùng về mùa hạ. Xa xa, sau cái cối xay gió vươn cánh như kẻ bị đóng danh câu rút, các đại đội kỵ binh của Hồng quân đã triển khai thành đội hình tấn công: trận chiến đấu đã mở màn gần thôn Xviridop.

Đáng là Grigôri phải đứng ngoài để chỉ huy, nhưng chàng còn chưa biết làm như thế. Chàng thường thân chinh chỉ huy các đại đội của trấn Vosenxcaia trong chiến đấu, đưa các đại đội ấy tới chặn các địa điểm nguy hiểm nhất. Vì thế trận chiến đấu thường diễn ra thiếu chỉ đạo chung. Trung đoàn nào cũng

hành động tùy theo tình huống phát triển, trái với những điều đã thỏa thuận từ trước.

Không có mặt trận gì cả. Điều kiện đó cho phép triển khai rất rộng để đánh vận động chiến.

Có nhiều kỵ binh là một ưu thế rất quan trọng, mà trong chi đội của Grigôri kỵ binh lại chiếm đa số. Chàng đã lợi dụng ưu thế ấy, quyết định tiến hành chiến tranh theo kiểu "Cô-dắc", tức là bao vây bên sườn, thọc sâu vào hậu phương, tiêu diệt các đội vận tải, tập kích đêm để quấy nhiễu và làm mất tinh thần Hồng quân.

Nhưng trong trận đánh ở gần Xviridôp, chàng đã quyết định hành động theo một cách khác hẳn là cho các đại đội phi nước đại ra nơi bố trí, chỉ để một đại đội ở lại trong thôn: Chàng ra lệnh cho đại đội này xuống ngựa nằm phục kích trong cánh rừng ven thôn sau khi cho những tên coi ngựa phân tán vào các nhà ở sâu bên trong thôn: rồi chàng cùng với hai đại đội khác lên một ngọn gò nhỏ cách cái cối xay gió nửa véc-xta và từ từ tiến vào chiến đấu.

Kế địch của chàng lần này gồm hơn hai đại đội kỵ binh Hồng quân. Họ không phải là dân vùng sông Khôpe, vì Grigôri nhìn qua ống nhòm thấy những con ngựa nhỏ thuộc một giống rất khỏe, với những cái đuôi xén ngắn, không phải là ngựa sông Đông, vì người Cô-dắc không bao giờ xén đuôi ngựa, không bao giờ xúc phạm đến vẻ đẹp tự nhiên của con ngựa. Do đó đơn vị tấn công lần này phải là trung đoàn kỵ binh số 13 hoặc một đơn vị nào vừa được điều tới.

Grigôri đứng trên ngọn gò quan sát địa hình qua ống nhòm. Nhưng khi ngồi trên yên ngựa, bao giờ chàng cũng cảm thấy mặt đất rộng lớn hơn và bản thân mình cũng vững tâm hơn khi mũi ủng nằm chắc trong bàn đạp.

Chàng thấy bên kia sông Tria có một đội hình hành quân hàng dọc rất dài màu nâu nâu, gồm chừng ba ngàn rưỡi tên Cô-dắc đang tiến theo ngọn gò. Đơn vị đó từ từ trườn ngoằn ngoèo lên dốc, tiến về phía Bắc, về địa giới giữa khu du mục của hai trấn Êlanxcaia và Uxto-Khốpécxcaia để nghênh chiến trong khu vực đó với quân địch tấn công từ Uxto-Mêtvêdicha xuống và giúp đỡ dân Êlanxcaia hồi này chiến đấu đã kiệt sức. Khoảng cách giữa Grigôri và các tuyến kỵ binh Hồng quân đã chuẩn bị tấn công là chừng một véc-xta rưỡi. Chàng vội vã dàn các đại đội theo cách chiến đấu cũ. Không phải tên Cô-dắc nào cũng đều có giáo, vì thế những tên có giáo đều được đưa lên hàng đầu, tiến tách lên trước chừng mười xa-gien. Grigôri cho ngựa chạy vượt lên trước hàng đầu rồi quay nghiêng người, rút gươm.

– Nước kiệu nhẹ, tiến!

Ngay phút đầu, con ngựa chàng cười thụt chân xuống một cái hang chuột đồng đầy tuyết, bị vấp một cái. Grigôri ngồi lại trên yên cho vững, chàng giận quá tái mặt đi và lấy má gươm đánh cho con ngựa một cái thật mạnh. Chàng cười một con ngựa chiến rất hăng, rất tốt, lấy của một tên Cô-dắc trấn Vôsenxcaia, nhưng đối với nó, Grigôri vẫn ngấm có ý không tin. Chàng biết rằng mới hai ngày thì con ngựa chưa quen với mình được, mà bản thân chàng cũng chưa kịp nghiên cứu các thói quen và tính nết của nó. Chàng sợ rằng con ngựa lạ này sẽ không hiểu được ý chàng ngay mỗi khi dây cương hơi động một chút như con ngựa cũ của chàng, con vừa bị giết ở gần Trixchiacôpca. Sau khi con ngựa nổi nóng vì phải ăn một cái má gươm, không nghe theo dây cương nữa và cứ thế phi vụt lên nước đại, Grigôri lạnh cả tim, thậm chí hơi hốt hoảng. "Nó hại mình mất!" – Chàng chợt có một ý nghĩ nhưc nhối. Nhưng con ngựa chạy càng xa, cái nước đại với những sải chân rất dài của nó càng đều thì nó càng tuân theo từng cử động nhỏ của bàn tay điều khiển nó và

Grigôri càng vững tâm hơn, bình tĩnh hơn. Chàng rời mắt trong một giây khỏi làn sóng kỵ binh của địch đã tan vụn để nhìn xuống cổ con ngựa. Hai cái tai màu hung hung của nó áp chặt vào nhau ra vẻ rất bức bối, cổ nó rung rung theo một nhịp đều đặn và vươn thẳng ra như cái cổ của kẻ tử tù trên cái thớt chém. Grigôri duỗi thẳng người trên yên, hít lấy hít để không khí vào đầy lồng ngực, rồi thọc sâu mũi ủng vào bàn đạp, quay đầu nhìn lại. Đã bao lần chàng nhìn thấy những làn sóng tấn công của kỵ binh phi âm ỉ, người và ngựa đúc với nhau thành một khối, nhưng lần nào tim chàng cũng kinh sợ se lại trước một sự xúc động man rợ, thú tính, không thể nào giải thích được nó áp tới trong lòng chàng. Từ lúc bắt đầu cho con ngựa xông lên đến khi phi tới sát quân địch, có một khoảnh khắc biến hóa nội tâm rất ngắn, không thể nhận thức được. Trong khoảnh khắc khủng khiếp ấy, lý trí, sự bình tĩnh, khả năng cân nhắc, tất cả đều rời bỏ Grigôri. Chỉ còn một thứ bản năng thú tính nó khống chế ý chí của chàng một cách hoàn toàn, mãnh liệt. Nếu trong giờ phút xung phong mà có ai được đứng bên nhìn Grigôri thì chắc hẳn người ấy sẽ nghĩ rằng mọi cử động của chàng đều chịu sự điều khiển của một bộ óc minh mẫn, hoàn toàn tỉnh táo, vì tất cả các cử động đó đều có vẻ chắc chắn, chuẩn xác và có tính toán kỹ càng.

Khoảng cách giữa hai bên thu ngắn hết sức mau lẹ, làm trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Các hình người hình ngựa to dần. Các vó ngựa của hai làn sóng xung kích kỵ binh từ hai đầu xông tới gối dần hết khoảng đất nhỏ phủ tuyết, mọc đầy cỏ dại mà dân trong thôn để hươu cạnh. Grigôri nhìn thấy một chiến sĩ kỵ binh phi vượt lên trước đại đội tới ba thân ngựa. Con ngựa cao lớn lông nâu đen loang mũi loang bẹn của anh ta phi những bước ngắn như con chó sói. Người chiến sĩ hoa lên trong không khí một thanh gươm sĩ quan, vó gươm bằng bạc đập đập vào bàn đạp, năng chiếu vào loáng lên như lửa.

Chỉ một giây sau Grigôri đã nhận ra người chiến sĩ kỵ binh. Đó là Piôt Xêmiqladôp, một đảng viên cộng sản, dân ngụ cư trấn Cắcghinxcaia. Năm một ngàn chín trăm mười bảy, sau cuộc chiến tranh Nga-Đức, anh ta đã là người đầu tiên bỏ về nhà với đôi xà cạp chưa ai trông thấy bao giờ. Hồi ấy Xêmiqladôp mới là một chàng thanh niên hai mươi tư tuổi. Anh về nhà đem theo cả một niềm tin vào đảng Bôn-sê-vich và một ý chí kiên cường đã được tôi luyện trên mặt trận. Và đến nay anh vẫn còn là một người cộng sản. Anh đã tham gia Hồng quân và trước khi cuộc phiến loạn bùng nổ, anh đã ở đơn vị trở về tổ chức Chính quyền Xô-viết trong trấn. Chính anh chàng Xêmiqladôp ấy đang điều khiển con ngựa một cách vững vàng, phi thẳng tới trước mặt Grigôri với thanh guom sĩ quan vung lên như trong tranh, thanh guom mà anh đã tịch thu trong một cuộc khám xét chỉ thích hợp với những cuộc điều binh.

Grigôri nhe hai hàm răng nghiêng chặt, giật cương, con ngựa ngoan ngoãn chạy nhanh hơn.

Trong khi xung phong, Grigôri có một đường guom đặc biệt mà chỉ một mình chàng biết sử dụng. Chàng thường dùng đến nó mỗi khi linh tính hay con mắt giúp chàng nhận ra một kẻ địch mạnh, hoặc mỗi khi chàng muốn hạ thủ kẻ địch một cách hoàn toàn chắc chắn, một nhát chết tươi, bất kỳ trong trường hợp nào. Từ nhỏ Grigôri đã quen dùng tay trái. Chàng cầm cùi dĩa bằng tay trái và làm dấu phép cũng bằng tay trái. Vì thế chàng đã bị ông Panchêlây Prôcôphiêvit nện cho những trận nên thân. Bọn trẻ cùng tuổi đã đặt cho chàng cái biệt hiệu là "thằng Grisca ăn tay trái". Có lẽ những lần đánh chửi đã có tác dụng đối với Grigôri hồi chàng còn nhỏ. Từ năm lên mười trở đi, chàng đã quen dùng tay phải thay cho tay trái, vì thế cái biệt hiệu "ăn tay trái" cũng theo đó mà mất đi. Nhưng cho đến ngày nay, tay phải làm được gì, chàng cũng có thể dùng tay trái làm thay rất có kết quả. Mà tay trái của chàng còn khỏe hơn tay phải

nữa là khác. Trong các cuộc xung phong bao giờ Grigôri cũng thu được kết quả nếu chàng lợi dụng ưu thế ấy. Chàng cho con ngựa chạy về phía kẻ địch mà chàng đã chọn, và cũng như tất cả mọi người thường làm, chàng hướng sang trái như để chém bằng tay phải. Cả đến kẻ phải độ guom với Grigôri cũng cố làm như thế. Nhưng khi địch thủ chỉ còn cách độ một chục xa-gien và đã hơi nghiêng người sang bên, vung guom lên, thì Grigôri chuyển thanh guom sang tay trái đồng thời nhẹ nhàng rẽ ngoặt con ngựa sang phải. Kẻ địch mất tinh thần đành phải thay đổi tư thế, nhưng chém qua đầu ngựa từ phải sang trái thì rất vướng, vì thế anh ta hết tin tưởng và hơi thở của Thần chết đã phả vào mặt... Grigôri chém với một sức mạnh khủng khiếp, chém xuống rồi còn giật lại.

Từ ngày "Tóc trái đào" dạy Grigôri bí quyết của đường guom "Baklanôp" đến nay, nước sông Đông chảy đã nhiều. Qua hai cuộc chiến tranh, tay Grigôri chém đã nhuần. Nắm vững thanh guom đầu có giống như đi theo cái cày. Chàng đã tiến bộ rất nhiều về kiếm thuật.

Grigôri không bao giờ lỏng bàn tay vào dây guom¹: đó là để trong nháy mắt, trong một khoảnh khắc hết sức bất ngờ, có thể chuyển ngay thanh guom từ tay nọ sang tay kia. Chàng hiểu rằng trong khi chém mạnh, nếu lưỡi guom không được hướng theo một mặt vát đúng góc thì thanh guom sẽ bật khỏi tay hoặc bàn tay sẽ trật khớp ngay. Chàng biết được một mẹo mà rất ít người nắm vững là chỉ hơi động tay mà đánh bật được vũ khí của địch, hoặc chỉ chạm một cái rất nhanh, rất khẽ, mà tay địch bị liệt đi. Về cái thuật giết người bằng bạch binh, Grigôri đã học được rất nhiều.

1. Guom Cô-dắc cũng như guom Tréc-két đều không có vòng bao tay ở cán (N.D).

Trong khi người ta chém cành nhỏ, nếu nhát guom đưa khéo thì thân cây bị chém chéo sẽ rơi xuống mà giàn nhỏ vẫn không rung, không động dấy chút một nào. Đầu nhọn của đoạn bị nhát guom chém rời sẽ nhẹ nhàng cắm nhập xuống đất ngay sát bên cạnh gốc cây. Anh chàng Xêmiqladôp, mặt hơi có vẻ Can-mức kia cũng nhẹ nhàng tụt xuống như thế từ trên yên con ngựa đang đứng chồm lên, hai bàn tay áp lên lồng ngực bị phạt chéo. Cái áo lạnh buốt của Thần chết đã phủ lên người anh.

Trong khi đó Grigôri dướn người trên yên, hai chân đứng thẳng trên bàn đạp. Một chiến sĩ Hồng quân thứ hai không còn đủ sức ghim ngựa, mù quáng xông thẳng về phía chàng. Sau cái mồm ngựa sủi bọt ngẩng cao lên, Grigôri chưa nhìn rõ mặt người cưỡi ngựa đã nhận thấy lưỡi guom cong cong với cái rãnh phay đen sì. Chàng tập trung hết sức lực, ghim dây cương, dờ và đánh bật nhát guom sang bên rồi thu dây cương trong tay phải, chém vào cái cổ đồ tía, cạo nhẵn đang cúi xuống.

Chàng là người đầu tiên phi ngựa ra khỏi đám người rách tả tơi trong trận hỗn chiến. Trước mắt chàng là cả một đồng người ngựa lúc nhúc. Bàn tay chàng ngựa ngáy, giắt giắt như trong một con thần kinh. Chàng tra guom vào vỏ, rút khẩu Maođê và quay ngựa cho phi hết tốc độ trở về. Bọn Cô-dắc ủa theo. Các đại đội phóng ngựa chạy tán loạn. Chỗ nào cũng thấy những chiếc mũ lông kiểu Cápđado hay những chiếc mũ da kiểu Kiécghit quần bằng trắng áp sát cổ ngựa. Phi ngựa bên cạnh Grigôri là một gã hạ sĩ đội chiếc mũ ba tai làm bằng lông cáo, mình mặc chiếc áo khoác ngắn màu cứt ngựa. Gã này chàng có quen. Má gã bị chém toạc từ tai xuống tới cằm. Cứ như có người nghiền nát trên ngực gã cả một giỏ anh đào chín. Hai hàm răng gã nhe ra đỏ lôm nhộm máu.

Tinh thần các chiến sĩ Hồng quân đã dao động, một nửa đã muốn bỏ chạy và thực tế đã quay ngựa trở lại. Nhưng khi thấy quân Cô-dắc rút lui họ cũng hăng lên cho ngựa đuổi theo.

Một gã Cô-dắc chạy chậm ngã như bị gió thổi bay từ trên yên xuống rồi bị những vó ngựa giẫm loạn lên trên lớp tuyết. Trước mặt đã hiện ra cái thôn với những lùm cây đen đen trong các mảnh vườn, tòa nhà thờ nhỏ trên một ngọn gò, một cái ngõ rất rộng. Chỉ chừng một trăm xa-gien là tới dãy hàng rào của khu rừng ven thôn, nơi đại đội phục kích bố trí... Lung những con ngựa đã ngấu bọt mồm hôi và máu. Grigôri vừa phóng ngựa vừa bóp cò một cách hung dữ. Bỗng một viên đạn bị tắc, khẩu súng không dùng được nữa, chàng dứt nó vào cái hộp gỗ rồi hô to như đe nạt:

- Tản ra!!!

Hai đại đội Cô-dắc đang phi ngựa lẫn lộn như đúc với nhau bỗng cuốn cuộn tõe ra làm hai nhánh như dòng sông lúc xô phải một tảng núi đá, để lộ cả làn sóng kỵ binh Hồng quân. Đại đội Cô-dắc phục kích sau dãy hàng rào nhắm vào họ nổ một loạt, hai loạt, ba loạt súng... Những tiếng kêu la inh ỏi vang lên! Một con ngựa ngã lộn cùng với người chiến sĩ Hồng quân trên lưng. Một con khác khụy gối, rúc mõm xuống tuyết đến mang tai. Thêm ba bốn chiến sĩ Hồng quân nữa bị đạn bắn ngã nhào từ trên yên xuống. Số còn lại đang phi như bay thành một đám có quay ngựa trở lại. Trong khi đó bọn Cô-dắc bắn thêm mỗi tên một kẹp đạn rồi thôi. Grigôri chỉ kịp gào lên một tiếng như xé họng: "Đại đô-ô-ôi!..." thì hàng ngàn vó ngựa đã quay ngoắt lại làm tuyết bắn loạn lên, truy kích theo. Nhưng bọn Cô-dắc chỉ đuổi theo một cách miễn cưỡng và đều ghìm ngựa. Chúng chỉ cho ngựa chạy chừng một véc-xta rồi lại quay trở về. Chúng lột quần áo các chiến sĩ Hồng quân bị hy sinh, tháo lấy yên các con ngựa bị giết. Gã Alêchxây Samin cụt tay giết ba chiến sĩ bị thương. Gã bắt họ đứng quay mặt vào hàng rào rồi lần lượt chém chết hết. Sau đó bọn Cô-dắc đứng tùm tùm rất lâu quanh những người bị chém chết, vừa hút thuốc vừa xem những cái

xác. Cả ba đều có chung một đặc điểm là thân họ bị chém chéo từ xương đòn gánh xuống tới thắt lưng.

- Có ba đứa mà mình hóa phép thành sáu, - Alêchxây khoe. Mắt gã nháy lia lịa, hai bên má giật giật.

Những tên khác sẵn đón mời gã hút thuốc và cứ ngấm ngấm hai bàn tay và bộ ngực của gã với một vẻ khâm phục không chút giấu giếm. Năm tay gã chỉ bằng quả dưa dại to, nhưng bộ ngực lại rất nở, độn phồng cả chiếc tréch-men.

Bọn Cô-dắc nói đại bụng cho những con ngựa dầm mồ hôi được phủ áo ca-pôt đứng run cầm cập bên dãy hàng rào. Ở trong ngõ chúng xếp hàng bên bờ giếng chờ lượt lấy nước. Nhiều gã cầm cương dắt những con ngựa mệt mỏi lê bước rất khó khăn.

Grigôri cùng năm gã Cô-dắc nữa ra đi trước. Hai con mắt chàng tựa như đã bỏ được một cái khăn bịt mặt từ nãy. Cũng như trước lúc xung phong, chàng lại nhìn thấy mặt trời chiếu sáng muôn vật và tuyết tan bên những đồng rơm, lại nghe thấy tiếng chim sẻ mùa xuân riu rít khắp thôn, lại ngửi thấy những mùi rất thanh tú của những ngày xuân đã ập đến ngưỡng cửa. Sự sống đã quay trở lại với chàng, không vì cuộc đổ máu vừa nãy mà ảm đạm, cần cỗi chút nào, trái lại càng được những niềm vui hiếm hoi và giả dối tăng thêm tính hấp dẫn. Trên cái nền đen xạm của mặt đất đã tan tuyết, các mảng tuyết nhỏ đang tan dở bao giờ cũng sáng hơn, cũng thu hút mắt con người hơn.

XXXVIII.

Cuộc nổi loạn nổ to thêm, lan tràn như nước lũ, ngập hết miền ven sông Đông và cả những vùng đồng cỏ bên kia sông trong một chu vi bốn trăm véc-xta. Hai vạn năm ngàn gã Cô-dắc đã lên ngựa. Các thôn của khu Đông-Thượng đã động viên một vạn bộ binh.

Chiến tranh diễn ra theo những hình thái xưa nay chưa từng thấy. Ở một nơi gần sông Đônhết, quân đội sông Đông đang giữ mặt trận, yểm hộ Nôvôtrécátxco, chuẩn bị một trận giao tranh quyết định thắng bại. Trong khi đó ở hậu phương của hai tập đoàn quân Hồng quân số 8 và số 9, cuộc phiến loạn đang diễn ra sôi sục, làm cho nhiệm vụ đánh chiếm vùng sông Đông vốn dĩ đã khó khăn lại càng trở nên phức tạp gấp bội.

Đến tháng Tư, Ủy ban quân sự cách mạng của nước cộng hòa đã nhìn thấy hoàn toàn rõ ràng một nguy cơ rất lớn là quân phiến loạn sắp liên hợp với mặt trận của bọn Trắng. Tình hình đòi hỏi dù sao cũng phải trấn áp cho kỳ được cuộc phiến loạn trước khi nó kịp nuốt hết một khu vực trên mặt trận của Hồng quân và nhập làm một với quân đội sông Đông. Những lực lượng ưu tú nhất đã được điều tới làm nhiệm vụ trấn áp ấy: trong số các đơn vị viễn chinh có thêm những đoàn thủy binh của hạm đội Bantích và hạm đội Hắc hải, những trung đoàn đáng tin cậy nhất, những đội xe lửa thiết giáp và những đơn vị kỵ binh dũng cảm nhất. Năm trung đoàn thuộc sư đoàn thiện chiến Bôgutra đã bị điều từ mặt trận về, tất cả có tới tám ngàn tay súng, vài đại đội pháo và năm trăm khẩu súng máy. Đến tháng Tư học sinh quân các lớp quân sự ở Riadan và Tambôp đã chiến đấu trên các khu vực của mặt trận chống quân phiến loạn với một tinh thần dũng cảm tuyệt vời, sau đó còn đến thêm một đơn vị của trường thuộc Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga. Bộ binh Látvia cũng đã chiến đấu chống quân phiến loạn ở gần Sumilinxcaia.

Quân khu Cô-dắc đang thở không ra hơi vì thiếu súng đạn. Đầu tiên chúng không có đủ súng trường, đạn bắn cũng đã hết. Muốn có súng đạn chúng đã phải đem máu ra đổi lấy, phải xung phong hoặc tập kích đêm mà cướp lấy. Và chúng cũng đã kiếm được. Đến tháng Tư quân phiến loạn đã có đầy đủ số súng

trường cần thiết, sáu đại đội pháo và chừng một trăm rưỡi khẩu súng máy.

Hồi chúng mới nổi loạn, trong kho quân khí ở Vôsenxcaia còn có năm triệu viên đạn không có đầu đạn. Xô-viết¹ Quân khu đã động viên những tay thợ rèn, thợ nguội, thợ súng cừ nhất. Ở Vôsenxcaia đã tổ chức một xưởng đúc đầu đạn, nhưng không có chì, không có gì để đúc đầu đạn. Lúc đó, theo lời kêu gọi của Xô-viết Quân khu; tất cả các thôn đều bắt tay vào thu nhặt chì và đồng. Toàn bộ số chì và hợp kim Báp-tít dự trữ trong các nhà máy xay chạy hơi nước đều bị trưng thu. Những tên liên lạc cuối ngựa được phái tới các thôn mang theo một lời kêu gọi ngắn ngủi:

"Chồng, con và anh em các người không còn có gì để bán nữa rồi."

Họ chỉ bán bằng những gì cướp được trong tay kẻ thù đáng nguyên rủa. Các người hãy đem hiến tất cả những thứ gì trong nhà có thể dùng để đúc đạn. Hãy tháo cái rây bằng chì trong quạt hòm ra!"

Một tuần sau, toàn khu không một cái quạt thóc nào còn có rây.

"Chồng, con và anh em các người không còn có gì để bán nữa rồi..." Thế là những người đàn bà đem đến các Xô-viết thôn tất cả những thứ gì dùng được và không dùng được. Ở các nơi diễn ra các trận chiến đấu, bọn trẻ con các thôn móc lấy những viên đạn rĩa bắn vào các bức tường, bới dưới đất tìm những mảnh đạn. Nhưng không phải người nào cũng làm được việc này với một tinh thần nhất loạt như nhau. Có những người đàn bà trong tầng lớp bản nông không muốn bị mất những đồ dùng lật vật cuối cùng trong nhà, đã bị bắt giải lên khu vì tội "đồng

1. Xô-viết Quân khu của bọn phản loạn (N.D.)

tình với bọn Đổ". Ở thôn Tatacxki, những lão già có của ăn của để đã đánh thừa sống thiếu chết gã Xêmon "Đầu gang" ở đơn vị về nghỉ phép chỉ vì gã va miệng nói độc một câu. "Cứ để cho bọn giàu có phá quật hòm nhà họ. Có lẽ họ sợ bọn Đổ hơn sợ phá sản".

Tất cả số chì thu được đều đem lên đúc ở xưởng Vosenxcaia. Nhưng các đầu đạn đúc không có vỏ kền bắn thì chảy ra... Sau khi bắn, các đầu đạn chế tạo theo kiểu thủ công chỉ còn là những hòn chì lỏng khi ra khỏi nòng súng, và cứ bay vù vù với một tiếng rít man rợ. Các đầu đạn ấy chỉ cắm được vào mục tiêu ở cự ly dưới một trăm hai mươi xagien, nhưng vết thương gây ra lại hết sức khủng khiếp. Sau khi tìm hiểu rõ tình hình, anh em chiến sĩ Hồng quân đôi khi tiến thật sát các đội trình sát Cô-dắc và hô to: "Chúng mày bắt bọ hung mà bắn đấy à?... Đầu hàng đi, đảng nào tất cả chúng mày cũng sẽ bị đánh tan thôi."

Ba vạn năm nghìn tên phiến loạn được biên chế thành năm sư đoàn và một lữ đoàn đánh số sáu theo thứ tự. Sư đoàn 3 dưới quyền chỉ huy của Êgôrôp chiến đấu trong khu vực Mécôpxcaia-Xêtoracôp-Vêgiê. Sư đoàn 4 phụ trách khu vực Cadanxcaia-Đônhêtxcôiê-Sumilinxcaia. Chỉ huy sư đoàn này là gã chuẩn úy Côn-drát Mêt-vê-đép, một tên mặt mũi lăm lì, kiếm thuật rất giỏi, vào trận thì đúng là một con quỷ dữ. Sư đoàn 5 chiến đấu trên mặt trận Xlaxêpxcaia-Bucanôpxcaia, do tên Usacôp chỉ huy. Tên quân Méculôp chỉ huy sư đoàn 2 tác chiến ở hướng các thôn thuộc trấn Êlanxcaia, trấn Uxto-Khêpêxcaia và Goôchatôp. Đây cũng là khu vực của lữ đoàn độc lập số 6, một đơn vị rất chặt chẽ, hầu như chưa bị sút mẻ gì cả, vì tên chuẩn úy Bôgaturiép chỉ huy nó, một gã Cô-dắc người trấn Mác-xêp-xcaia, là một tên tính nết thận trọng, biết suy tính trước sau, không bao giờ mạo hiểm và không để cho binh lực bị hy sinh vô ích. Grigôri Mê-lê-khốp thì dẫn sư đoàn I của chàng trên sông Tría. Khu vực của chàng là chính diện của mặt trận,

các đơn vị Hồng quân bị điều từ mặt trận về đều tấn công từ phía nam vào sư đoàn của chàng, nhưng chàng không những đã đánh bật được các cuộc tấn công của địch mà còn chỉ viện được cho sư đoàn 2 là một đơn vị kém kiên cường, bằng cách điều những đơn vị bộ binh và kỵ binh đến giúp.

Cuộc phiến loạn không lan được sang các trấn của hai khu Khôpécxki và Uxtơ-Métvêđixki. Ở các trấn ấy tình hình cũng sôi sục và cũng đã có những đại diện sang yêu cầu điều lực lượng tới sông Buduluc và vùng thượng du sông Khôpe để phát động dân Cô-dắc nổi lên, nhưng bộ tư lệnh quân phiến loạn không quyết định đưa quân ra khỏi địa giới khu Đông-Thượng vì chúng biết rằng quần chúng cơ bản của vùng sông Khôpe ủng hộ chính quyền Xô-viết và sẽ không chịu cầm vũ khí chiến đấu. Ngay những tên đại diện cũng không hứa hẹn trước kết quả gì. Chúng nói thẳng ra rằng trong các thôn không có nhiều kẻ bất mãn với Hồng quân, thành thử những tên sĩ quan còn ở lại trong các vùng khổ ho cò gáy của khu Khôpécxki cũng phải chui rúc trốn tránh, không thể tập hợp được những lực lượng đáng kể tấn thành bạo động, vì bọn cựu chiến binh thì chúi xó ở nhà hoặc đi theo Hồng quân, còn bọn bỏ lão thì bị bắt phải nen nét một bề như những con bò trong chuồng, không còn chút gì của cái thực lực và uy tín xưa nữa.

Về phía nam, trong các làng của người Ukraina, Hồng quân đã động viên thanh niên. Số thanh niên này rất vui lòng tham gia các trung đoàn của sư đoàn thiện chiến Bôgutơ để chiến đấu chống quân phiến loạn. Cuộc phiến loạn đã bị bó hẹp trong địa giới khu Đông-Thượng. Kể từ bộ tư lệnh phiến loạn trở xuống, tất cả mọi người đều càng ngày càng thấy rõ rằng chúng không còn có thể giữ lấy quê hương thân yêu được lâu la gì nữa, và chẳng chóng thì chầy, chúng sẽ bị Hồng quân ở vùng sông Đôn hét quay trở lại đè bẹp.

Ngày mười tám tháng Ba, Cudinôp triệu tập Grigôri Mêlêkhốp về Vôsenxcaia họp hội nghị. Sau khi trao quyền chỉ huy sư đoàn cho sư đoàn phó là Riaptricôp, tăng sáng hôm ấy chàng cùng với gã cần vụ lên đường về quân khu.

Chàng bước vào bộ tư lệnh giữa lúc Cudinôp đang tiếp một tên phái viên của trấn Alêchxêpxcaia đến thương lượng. Lúc ấy Xaphônôp cũng có mặt. Cudinôp gù gù cái lưng ngồi sau bàn giấy, những ngón tay xương xẩu nâu nâu ngoáy ngoáy đầu chiếc dây lưng kiểu Capcado. Hắn hỏi gã Cô-dắc ngồi trước mặt, hai con mắt sung húp và đầy rử vì những đêm không ngủ chẳng buồn ngược nhìn lên:

– Còn chính các anh thì sao? Về phía các anh, các anh nghĩ thế nào.

– Đối với chúng tôi thì chuyện ấy cũng tất nhiên... Nhưng tự chúng tôi thì có lẽ chẳng làm được gì. Tâm địa của người khác như thế nào thì ai mà biết được. Nhưng dân chúng bên ấy, đông chí biết nó như thế nào không. Chúng nó sợ. Kể ra cũng muốn làm đấy, nhưng lại sợ..

– "Cũng muốn làm". "Sợ". – Cudinôp cúi đến tái cả mặt, quát lên và cứ cựa quây trên chiếc ghế bành, như đang ngồi trên một cái gì rất nóng. – Tất cả các anh đều như bọn con gái dậy thì ấy! Vừa muốn, vừa sợ đau, lại vừa bu không cho phép! Thôi, anh hãy trở về cái trấn Alêchxêpxcaia nhà anh mà bảo với bọn bồ lão của các anh rằng nếu chính các anh không tự bắt tay vào làm lấy trước thì một trung đội chúng tôi cũng không đi đến cái trấn của các anh đâu. Mặc cho bọn Đổ chúng nó treo cổ tất cả các anh lên!

Bàn tay đỏ tía của gã Cô-dắc khổng lồ phải cố gắng lắm mới đẩy nổi ra sau gáy chiếc mũ kiểu Capcado làm bằng một thứ lông cáo lấp lánh. Theo những vết nhăn trên trán, mồ hôi gã chảy ròng ròng như nước mùa xuân trong những cái khe, hai

hàng lông mày ngắn cũn, trắng phếch chớp chớp liên hồi, cặp mắt nhìn tươi cười và như nhận lỗi.

– Tất nhiên là như thế rồi, có ôn dịch nào bắt các đồng chí phải đến trấn của chúng tôi đâu. Nhưng ở đây tất cả mọi việc đều phải đưa vào một bước đầu, mà cái bước đầu ấy thì quý hơn cả tiền bạc...

Grigôri vừa chăm chú nghe những lời trao đổi vừa né sang bên cho một người lùn lùn ria đen bước qua. Người ấy không gõ cửa, đi từ ngoài hành lang vào trong phòng, trên mình mặc một chiếc áo khoác ngắn bằng da thuộc. Hắn gật đầu chào Cudinôp, ngồi vào bàn và đưa một bàn tay trắng trẻo lên tì má. Grigôri đã quen mặt tất cả các tên trong bộ tư lệnh, hôm nay chàng mới gặp tên này lần đầu nên cứ nhìn hắn chằm chằm. Khuôn mặt ngăm ngăm đen nhưng không dải dầu nắng gió với những nét thanh tú, bàn tay trắng trẻo mềm mại, phong độ của một phần tử trí thức, tất cả đều cho biết rằng hắn không phải là dân địa phương.

Cudinôp đưa mắt chỉ người lạ mặt, nói với Grigôri:

– Cậu hãy làm quen đi, Mêlêkhôp! Đây là đồng chí Ghêoócghitde. Đồng chí ấy... – Nói đến đây hắn ngập ngừng một lát, quay quay con giống bằng bạc đã xỉn đen đeo trên chiếc dây lưng rồi đứng dậy nói với gã đại diện trấn Alêchxêépxcaia:

– Thôi, còn anh thì, người anh em đồng hương ạ, anh hãy về đi. Bây giờ chúng tôi có việc phải làm ngay đây. Anh hãy trở về và chuyển lời của tôi với những ai cần phải biết.

Gã Cô-dắc đang ngồi trên chiếc ghế dựa đứng dậy. Chiếc mũ lông cáo đỏ như lửa lấm tấm vài sợi lông đen gần chạm tới trần. Và lập tức hai cái vai rộng bè bè của gã, che cả ánh sáng, làm căn phòng trở nên nhỏ bé, chật chội.

– Anh đến xin giúp đỡ à? – Grigôri hỏi gã, nhưng lòng bàn tay vẫn còn cái cảm giác khó chịu lúc bắt tay tên sĩ quan nhỏ bé người Capcado.

– Phải, phải! Xin giúp đỡ. Nhưng đồng chí xem, kết quả là như thế đấy... – Gã Cô-dắc sung sướng quay mặt về hướng Grigôri, đưa mắt tìm kiếm sự đồng tình. Khuôn mặt gã đỏ ửng, cùng màu với chiếc mũ lông, nom ngo ngác và đỏ nhiều mồ hôi đến nỗi bộ râu và hai hàm ria chảy xệ đều long lanh như rắc hạt cườm.

– Cả các anh cũng không thích chính quyền Xô-viết à? – Grigôri làm như không nhìn thấy những cử chỉ nóng nảy của Cuđinốp, vẫn hỏi tiếp.

– Người anh em ạ, có lẽ nó cũng chẳng sao đâu. – Gã Cô-dắc khồng lồ trầm giọng xuống, nói có cân nhắc. – Nhưng chỉ sợ sau này nó sẽ trở nên tồi tệ hơn thôi.

– Ở chỗ các anh có những chuyện bắn giết không?

– Không đâu, cậu Chúa cứu giúp! Không nghe nói đến những chuyện như thế đâu. Nhưng dù sao họ cũng lấy mất ngựa, thóc lúa, và tất nhiên có bắt những người nói những lời chống đối. Nói tóm lại là sợ lắm.

– Nhưng nếu quân Vôsenxcaia tới bên ấy, các anh có nổi lên không? Tất cả có nổi lên không?

Cặp mắt tí hí dài nằng đến óng lên như mạ vàng của gã Cô-dắc nheo lại một cách giảo quyệt, cố tránh hai con mắt Grigôri. Trong giây phút ấy, cái mũ lông tụt hẳn xuống văng trán đầy những vết nhăn và những chỗ lồi lõm nổi lên do những ý nghĩ căng thẳng.

– Làm thế nào mà nói thay tất cả mọi người được?... Song các hộ Cô-dắc có tài sản thì tất nhiên sẽ tham gia đấy.

– Còn các hộ nghèo, không có tài sản thì sao?

Từ này Grigôri vẫn cố tìm cách nhìn vào hai con mắt của người đang nói chuyện với mình, mãi lúc này chàng mới bắt gặp cái nhìn thẳng thắn, ngạc nhiên như con nít của anh ta.

– Hừm... Những đứa lười chảy thây dâu có chịu đánh chiếc xe thắng năm ngựa? Chúng nó sống chết với cái chính quyền ấy đấy, sự thật là như thế.

– Thế thì anh vác mặt đến đây làm gì, đồ yêu quái, đồ khốn nạn! – Cudinôp không giấu vẻ tức tối nữa, hấn quát to, cái ghế bành hấn ngồi rit một tiếng dài. – Anh đến xúi bầy chúng tôi làm gì hử? Chẳng nhẽ ở bên các anh tất cả đều là những nhà giàu hay sao? Mỗi thôn chỉ leo tèo vài người nổi dậy thì bạo... bạo động cái đêch gì? Xéo ngay khỏi chỗ này đi! Xéo ngay, tôi bảo anh xéo ngay! Con gà rán¹ nó còn chưa mổ vào mông các anh, nhưng đến khi bị chúng nó mổ rồi thì chẳng có chúng tôi giúp đỡ các anh cũng sẽ bắt đầu chiến đấu! Quân chó đẻ, cứ quen cái thói nấp sau lưng người khác mà cày trộm! Tốt nhất đối với các anh là cứ nằm yên trên bếp lò, và lấy thêm kê nóng mà ấp cho ấm... Thôi xéo đi, xéo ngay đi! Cứ nhìn cái của quý như anh mà buồn nôn.

Grigôri cau mày quay đi. Những vết đỏ đỏ mỗi lúc một hiện rõ trên mặt Cudinôp. Ghéoócghitde vè vè hàng rìa, hai lỗ mũi phập phồng trên cái mũi quặp hấn xuống như bị bào vẹt.

– Nếu thế thì chúng tôi xin lỗi. Còn quan lớn thì tôi xin ngài đừng làm rầm lên, đừng nạt nộ như thế, vì đây là chuyện thân thiện. Tôi đã chuyển tới ngài lời đề nghị của các bộ lão bên chúng tôi và sẽ đem về cho các bộ lão bên chúng tôi câu trả lời của các ngài, chẳng có gì đáng phải to tiếng! Không biết người ta còn quát lác với dân Chính giáo đến bao giờ mới thôi? Quân Trắng quát tháo, quân Đỏ quát tháo, bây giờ lại đến lượt các ngài quát tháo. Chính quyền nào cũng muốn ra oai ra thế,

1. Chỉ Hồng quân (N.D.)

cũng muốn để đầu cuối cổ người ta... Chao ôi, cái đời thằng nông dân cũng chẳng khác gì đời con chó ghẻ!...

Gã Cô-dắc phát khùng chụp mạnh cái mũ lên đầu, bước nhanh ra hành lang như một khối đất lớn, rồi khe khẽ khép cửa. Nhưng khi ra khỏi phòng rồi, gã đã mặc cho con tức tối trong người nổ bùng ra, gã đóng cửa ngoài đánh sầm, làm thạch cao rơi lả tả xuống sàn và xuống các bậc cửa sổ trong năm phút liền.

– Chà, cái dân này thật là lạ! – Cudinôp đã có nụ cười vui vui. Hắn nghịch nghịch cái dây lưng, nét mặt nom mỗi lúc một hỗn hậu hơn.

– Mùa xuân năm một nghìn chín trăm mười bảy, tôi có dịp ra nhà ga. Hồi ấy vào khoảng lễ Phục sinh, đang mùa cày, dân Cô-dắc bắt đầu được tự do đang cày và đúng là vì bị tự do làm méo mẩn tâm thần, họ đã cày tất cả các đường đi lối lại, cứ như vẫn còn thiếu ruộng đất. Khi đi quá thôn Tôkin, tôi thấy một thằng cha đang cày như thế bèn gọi nó đến bên cạnh xe ngựa: "Đồ chết tiệt, tại sao lại cày cả đường sá lên thế này". Cu cậu hoảng lên nói: "Tôi sẽ không làm như thế nữa, xin ngài thứ lỗi cho, bây giờ san bằng lại cũng vẫn được". Sau đó tôi còn dùng cách ấy dọa hai ba thằng nữa. Đến khi đi quá thôn Gratrép, tôi lại thấy đường cái bị cày lên, một thằng còn trẻ ranh đi sau cái cày. Tôi bèn quát rầm lên với nó "Này, lại đây"! Nó bước tới, "Mày có quyền gì mà cày cả mặt đường lên như thế hử?" Cái thằng Cô-dắc tiểu yêu đến là táo tợn, nó long hai con mắt rất sáng lên nhìn tôi rồi chẳng nói chẳng rằng, nó quay đi, chạy về chỗ hai con bò. Tôi noi, nó tháo ở vai cày ra một chốt sắt rồi lại chạy té đến chỗ tôi. Nó bám lấy một bên thành xe, leo lên bọc xe và rói: "Mày là cái thó gì hử? Chúng mày còn hút máu hút mủ chúng tao bao giờ nữa mới thôi? Mày có muốn tao cho một cái vô toang sọ ra không? Và nó vung cái chốt sắt định đánh tôi. Tôi bèn bảo nó: "Sao lại thế, anh Ivan, tôi chỉ đùa một

chút thôi mà." Nó nói luôn: "Bây giờ tao không phải là Ivan nữa, mà là ông Ivan Ôxipút rồi. Tao sẽ đánh đập mồm mày về cái thô lỗ láo xược ấy." Tôi nói thật đấy, hôm ấy tôi đã phải chật vật lắm mới thoát thân. Thằng cha này cũng thế, đầu tiên chảy nước mắt nước mũi, rạp đầu van xin, nhưng cuối cùng vẫn cứ nổi sung lên. Lòng tự hào trong dân chúng đã trỗi lên rồi.

– Đó chỉ là cái thói lỗ măng tục tằn của chúng nó trỗi dậy và phát tiết ra thôi, đâu phải là lòng tự hào. Ngày nay thái độ thô lỗ láo xược đã được coi là một điều hợp pháp. Tên Trung tá người Cápcado nói bằng một giọng bình thản rồi không chờ nghe những lời nói lại, kết thúc luôn câu chuyện: – Tôi đề nghị bắt đầu hợp đi. Tôi muốn về trung đoàn ngay hôm nay.

Cudinốp gõ vào tường, gọi to:

– Xaphônốp! – rồi hắn nói với Grigôri: – Cậu hãy ở lại với chúng mình một lát, chúng ta sẽ cùng bàn. "Trí lực một người thì tốt, nhưng trí lực hai người thì tốt tẻ hơn¹", câu tục ngữ ấy cậu có biết không? Cũng may cho chúng mình đồng chí Ghêoócghitde ngẫu nhiên còn ở lại Vôsenxcaia, và bây giờ sẽ giúp đỡ chúng ta. Đồng chí ấy cấp trung tá, đã tốt nghiệp học viện lục quân đấy.

– Sao ngài còn ở lại Vôsenxcaia? – Grigôri hỏi. Không hiểu sao trong lòng chàng bỗng lạnh nhói và có ý đề phòng.

– Hồi Mặt trận phía bắc bắt đầu rút lui, tôi bị thương hàn nên họ đã để tôi ở lại thôn Đuđarépki.

– Trước kia ngài ở đơn vị nào?

– Tôi ấy à? Không, tôi không ở đơn vị chiến đấu. Tôi vốn làm việc tại bộ tư lệnh một binh đoàn đặc biệt.

1. Đáng phải là: "... nhưng trí lực hai người thì tốt hơn". Không hiểu anh chàng Cadinốp này cố ý nói đùa hay dẫn tục ngữ mà cũng không nên thân. (N.D.)

– Binh đoàn nào? Của tướng quân Xitnhicôp à?

– Không...

Kể ra Grigôri cũng muốn hỏi thêm vài câu nữa, nhưng nét mặt tên trung tá có vẻ tập trung hết sức căng thẳng, làm cho chàng cảm thấy rằng hỏi dồn thêm thì không tiện, vì thế chỉ hỏi đến nửa chừng thì thôi.

Chẳng mấy chốc đã thấy tên trưởng ban tham mưu Xaphônôp bước vào cùng với tên Côndrat Mêtvêdép su trưởng sư đoàn Bốn và tên chuẩn úy má hồng răng trắng Bôgaturiép lữ trưởng lữ đoàn độc lập số sáu. Cudinôp căn cứ vào các báo cáo nhận được, trình bày tổng hợp một cách ngắn gọn tình hình mặt trận cho mấy tên đến dự hội nghị nghe. Người đầu tiên xin phát biểu ý kiến là tên trung tá. Hắn từ từ trải lên bàn tấm bản đồ ba véc-xta¹ và nói một cách khéo léo đầy tự tin, giọng hơi rõ âm địa phương.

– Đầu tiên tôi nhận thấy là tuyệt đối cần phải điều đơn vị dự bị của sư đoàn Ba và sư đoàn Bốn tới khu vực mà sư đoàn Mêlêkhôp và lữ đoàn độc lập của chuẩn úy Bôgaturiép đang phụ trách. Dựa vào những tin bí mật mà chúng tôi nắm được và qua việc hỏi cung tù binh thì đã có thể thấy hoàn toàn rõ ràng là bộ chỉ huy quân Đỏ đang chuẩn bị giáng cho chúng ta một đòn nghiêm trọng ở ngay khu vực Camenca -Căcghinxcaia-Bôcôpxcaia. Qua lời những tên đào ngũ và tù binh đã xác định được rằng bộ tư lệnh Tập đoàn quân Hồng quân số Chín đã rút từ Ôpiliva và Môlôdôpxcaia về hai trung đoàn kỵ binh lấy ở sư đoàn Mười hai, năm chi đội đánh chặn, phối thuộc có ba đại đội pháo và những đại đội súng máy. Theo ước tính sơ lược những sư tăng viện này sẽ đem lại cho địch năm ngàn rưỡi quân. Như

1. Bản đồ vẽ theo tỉ lệ một in (2,54cm) trên bản đồ bằng ba véc-xta trên

vậy rõ ràng là chúng sẽ chiếm ưu thế về quân số. Đó là chưa nói rằng ưu thế về trang bị cũng nằm trong tay chúng.

Mặt trời vàng hoe như dóa hướng dương nhìn từ phía nam vào trong phòng và nằm ngay sau một hình chữ thập trên khung cửa sổ. Một làn khói màu xanh lơ động không động dấy bên dưới trần nhà. Mùi thuốc lá nhà trồng lấy hắc hắc hòa lẫn với cái mùi thum thum của những đôi ủng ướt sũng. Ngay sát trần nhà, không biết chỗ nào có con ruồi bị ngộ độc vì khói thuốc vo vo một cách tuyệt vọng. Grigôri nhìn ra cửa sổ, chàng buồn ngủ rũ ra vì đã hai đêm liền chưa được chợp mắt, mí mắt sưng mọng và nặng như chì cứ trĩu xuống, cảm giác buồn ngủ ấy đã thấm vào khắp người chàng cùng với hơi ấm trong căn phòng đốt lửa rất nóng. Cả ý chí lẫn ý thức của chàng đều yếu đi trong một trạng thái mệt mỏi ngây ngất. Nhưng bên ngoài cửa sổ, gió xuân vẫn thổi từ vùng hạ du tới từng đợt, những đám tuyết cuối cùng sáng lóa óng lên hồng hồng trên đỉnh gò của thôn Bátki, những ngọn cây tiêu huyền bên kia sông Đông ngã nghiêng trước gió mạnh đến nỗi Grigôri nhìn thấy thế cứ tưởng như đang nghe thấy những tiếng xào xạc trầm trầm không lúc nào ngớt.

Giọng nói rành rọt và kiên quyết của tên trung tá đã làm Grigôri phải chú ý. Chàng cố gắng lắng nghe, rồi cái cảm giác buồn ngủ đờ đẫn bỗng chốc biến mất lúc nào không biết, cứ như bị gió thổi bay đi.

– Việc dịch giảm bớt hoạt động trên mặt trận của sư đoàn Một và ngày càng cố gắng chuyển sang thế công trên tuyến Migulinxcaia-Mescôpxcaia bắt chúng ta phải tỉnh táo đề phòng. Tôi cho rằng... Tên trung tá định nói hai tiếng “đồng chí” nhưng tắc họng không thốt ra được, hấn giật giọng nói to hơn và hoa hai tay trong trong, trắng hếu như tay đàn bà – tư lệnh Cudinôp có sự ủng hộ của Xaphônôp đã phạm một sai lầm cực lớn là coi các hoạt động nghi binh của bọn Đỏ là chuyện thật, đi đến làm suy yếu khu vực do Mêlêkhôp phụ trách. Thưa các ngài, xin các

ngài lượng thứ cho! Điều lượng của địch đi chỗ khác để bắt thần ập tới tấn công, đó chỉ là một điều sơ đẳng về chiến lược...

– Nhưng Mêlêkhôp không cần đến trung đoàn dự bị, – Cudinôp ngắt lời hẳn.

– Đâu có thế! Chúng ta cần nắm sẵn trong tay một phần lực lượng dự bị của sư đoàn Ba để trong trường hợp bị quân địch chọc thủng còn có gì tung ra ngăn chặn.

– Xem ra Cudinôp cũng không thèm hỏi xem tôi có muốn cho đội dự bị hay không. – Grigôri nổi sung. – Nhưng tôi thì tôi không cho. Một đại đội cũng không cho!

– Thôi việc này, người anh em ạ... – Xaphônôp vuốt hàng ria vàng hoe mỉm cười kéo dài giọng.

– Chẳng có "người anh em" gì cả! Không cho là không cho có thể thôi!

– Về mặt tác chiến...

– Anh đừng mang cái mặt tác chiến ra mà nói với tôi. Tôi chịu trách nhiệm về khu vực của tôi và các anh em dưới quyền tôi.

Tên trung tá Ghéôócghitde đã cắt đứt cuộc đấu khẩu nổ ra bất ngờ như thế. Cây bút chì đỏ trong tay hắn khoanh vùng bị uy hiếp bằng một đường chấm chấm và đến khi mấy tên dự cuộc họp chụm đầu trên bản đồ thì tất cả đều nhận thấy rõ ràng, không còn nghi ngờ gì nữa là cuộc tấn công mà bộ chỉ huy Hồng quân đang chuẩn bị thực tế chỉ có thể đánh vào khu vực phía nam, vì đó là nơi gần sông Đôn hết nhất và thuận lợi nhất về mặt giao thông liên lạc.

Một giờ sau hội nghị bế mạc. Gã Côndrát Mêvêdép, một anh chàng mặt mũi cau có, vẻ người cũng như dáng đi đều hệt như một con chó sói, mãi cuối cùng mới phát biểu ý kiến. Gã

vốn ít chữ nghĩa nên suốt cuộc hội nghị cứ cảm như hén. Hai con mắt gà guồm guồm nhìn tất cả mọi người.

– Giúp đỡ Mêlêkhôp thì chúng tôi sẽ giúp. Nhưng chỉ có một ý nghĩ cứ làm tôi canh cánh, thật là thổ tả! Nếu quân địch bắt đầu dồn tới, từ tất cả các phía, thì chúng ta sẽ chạy đi đâu? Chúng nó sẽ quây chúng ta thành đồng, và chúng ta sẽ lâm vào một tình thế chẳng khác gì những con rắn nước trên một cái gò trong mùa nước lụt.

– Rắn nước còn biết bơi, chứ chúng ta thì chẳng bơi đi đâu được – Bôgauriép cười khò khò.

– Chuyện ấy bọn chúng tôi cũng đã có nghĩ tới, – Cudinôp nói, về dăm chiêu. – Nhưng không sao, đến bước đường cùng chúng ta sẽ bỏ lại tất cả những người không cầm được vũ khí, bỏ gia đình để chiến đấu mở đường máu chạy về sông Đônét. Lực lượng của chúng ta chẳng phải là nhỏ, hàng ba vạn quân.

– Nhưng bọn "Ca-đét" có chịu nhận chúng ta không? Chúng nó vốn căm dân Đông-Thượng lắm đấy.

– Gà mẹ đã vào ổ, thì trứng... Vấn đề này còn có gì phải bàn nữa! – Grigôri chụp cái mũ lên đầu, bước ra hành lang. Quá cánh cửa chàng còn nghe thấy Ghêôócghitde cuộn loạt soạt tấm bản đồ và trả lời:

– Dân Vôsenxcaia cũng như nói chung tất cả những người khởi nghĩa sẽ chuộc được tội đối với sông Đônét và nước Nga, nếu vẫn cứ chiến đấu anh dũng chống lại bọn Bôn-sê-vich như thế này...

"Ồ rắn độc, miệng nó xon xot như thế nhưng trong bụng lại cười thầm mình!" – Grigôri lắng nghe giọng nói, bụng bảo dạ. Và cũng như trong những giây phút đầu tiên, lúc chàng mới gặp tên sĩ quan đột nhiên xuất hiện ở Vôsenxcaia, Grigôri lại cảm thấy trong lòng có điều gì canh cánh và một sự tức tối vô duyên vô cớ.

Grigori ra tới cổng của bộ tư lệnh thì Cudinốp đuổi kịp. Hai người cùng đi, nhưng trong một lát không ai nói gì cả. Gió thổi ràn rạt làm nhún những vũng nước trên cái quảng trường đầy phân gia súc. Trời đã hoàng hôn. Với những đường cong tròn trặn, những đám mây trắng nặng nề trôi thẩn thờ từ phía nam tới như những con thiên nga, chẳng khác gì trong một ngày hè. Mùi đất đang tan tuyết thơm và ẩm, như truyền thêm sức sống. Bên các dãy hàng rào, cỏ đã nhú lên xanh rờn, và thực tế gió đã đưa từ bên kia sông Đông với tiếng xào xạc xào xuyến lòng người của những cây tiêu huyền.

– Băng trên sông Đông sắp tan đến nơi rồi. – Cudinốp hùng hăng ho nói.

– Phải

– Làm thế quái nào mà biết được... Không có thuốc hút thì bọn mình nguy mất. Một cốc thuốc lá địa phương mà đến bốn mươi rúp Kêrenxki.

– Anh hãy bảo, – Grigori vừa đi vừa quay lại hỏi, giọng gay gắt, – cái thằng sĩ quan vừa này, cái thằng Tréc-két ấy, nó đến chỗ anh làm gì thế?

– Ghêoócghitde ấy à? Trưởng phòng tác chiến đấy. Cái thằng quỷ sứ ấy, cừ lắm đấy! Các kế hoạch chính là do hắn thảo ra cả. Về chiến lược thì chúng mình thua hắn hết.

– Nó luôn luôn ở Vôsenxcaia à?

– Không, bọn mình phái hắn đến trung đoàn Trécnôpxki, chỗ đội vận tải.

– Nếu vậy thì nó làm thế nào theo dõi được các công việc?

– Cậu cũng thấy đấy, hắn thường đến đây luôn. Hầu như ngày nào cũng đến.

– Nhưng tại sao các anh không giữ nó ở lại Vôsenxcaia? – Grigori cố hỏi dồn cho ra lẽ.

Cudinôp vẫn cứ đưa tay lên che miệng húng hắng ho và trả lời miễn cưỡng:

– Bọn Cô-dắc nhìn thấy hấn thì không tiện. Cậu cũng biết anh em mình chúng nó như thế nào rồi chứ? Chúng nó lại bảo: "Xem đây, bây giờ bọn sĩ quan lại được nâng lên rồi, vẫn ngựa quen đường cũ. Lại những thằng có lon vai..." và còn gì gì nữa ấy chứ.

– Trong quân đội còn có những thằng khác như nó không?

– Ở Cadanxcaia có hai ba thằng gì đó... Grisca ạ, cậu đừng quá khó chịu. Mình cũng đã thấy cậu muốn như thế nào rồi. Người anh em thân mến ạ, ngoài bọn "Ca-dét" ra, chúng ta chẳng còn chỗ nào mà dựa nữa đâu. Có thật như thế không? Hay cậu lại định tổ chức riêng một nước cộng hòa với một chục cái trấn này? Trong chuyện này chẳng còn gì mà nói nữa rồi... Chúng ta sẽ cúi đầu nhận tội để về nói với Kraxnôp: "Thưa ngài Pêtrô Micôlait, chúng tôi đã chót lầm lỡ một chút, chúng tôi đã bỏ mặt trận!..."

– Lầm lỡ ấy à? – Grigôri hỏi lại.

– Nếu không thì còn sao nữa? – Cudinôp trả lời với một vẻ ngạc nhiên rất thành thật và cố tránh vùng nước nhỏ.

– Nhưng tôi lại nghĩ rằng... – Grigôri sầm mặt, nhưng vẫn cố nặn ra một nụ cười. – Tôi lại cho rằng chúng ta đã lầm lỡ khi nổi lên bạo động... Anh đã nghe cái thằng vùng sông Khôpê nói gì rồi chứ?

Cudinôp không nói gì, chỉ liếc ngang nhìn Grigôri có ý thăm dò.

Hai người đi hết quảng trường đến chỗ ngã tư thì chia tay. Cudinôp đi qua trường trung học về chỗ hấn ở. Grigôri quay về bộ tư lệnh, chàng giơ tay ra hiệu cho gã cần vụ dắt ngựa tới. Sau khi ngồi lên yên, chàng từ từ đóng lại dây cương, sửa cái dây đeo khẩu súng trường, nhưng vẫn cố nghĩ xem tại sao mình

đã có cái cảm giác thù địch và để phòng giữ miếng khó hiểu khi nhận ra có tên trung tá trong bộ tư lệnh. Rồi bỗng nhiên chàng hoảng lên nghĩ thầm: "Nếu bọn Ca-dét đã chủ tâm đặt sẵn những thằng sĩ quan có trình độ hiểu biết này ở lại trong vùng chúng ta để bọn này xúi bẩy chúng ta nổi dậy trong hậu phương của bọn Đổ rồi chỉ đạo chúng ta theo kiểu chúng nó, theo kiểu bọn học giả thì sao?..." Rồi ý thức cứ quái ác gọi lên cho chàng những điều ước đoán và những kết luận. "Nó không chịu nói là thuộc đơn vị nào... nó ngần ngừ ngần ngừ... Một thằng cán bộ tham mưu mà đến đây lại không ở bộ tư lệnh... Ma nào dẫn lối, quỷ nào đưa đường nó đến Đudarépxki, đến cái nơi khỉ ho cò gáy này làm gì? Chao ôi, không phải không có duyên cớ đâu! Chúng ta đã làm công việc rồi lên như bông bong rồi..." Và những điều suy nghĩ ấy đã lọt trần cho chàng thấy bộ mặt thật của cuộc đời. Với ý thức của một con người cùng đường, chàng nghĩ thầm một cách đau khổ: "Cái bọn lăm chũ nghĩa ấy đã làm rồi việc của chúng ta rồi! Chúng nó đã trói buộc cuộc đời của chúng ta như người ta trói hai chân sau của những con ngựa và mượn tay chúng ta để thực hiện các mưu đồ của chúng nó. Dù những việc lật vật cũng không thể tin vào ai được nữa rồi..."

Sang đến bên kia sông Đông, chàng cho ngựa phi nước đại. Phía sau nghe thấy cọt kẹt tiếng yên ngựa của gã cần vụ, một tên Cô-dắc dưng cảm chiến đấu rất cừ, người thôn Onsanxki, Grigôri đã chọn những tên như thế để cùng mình xông vào nhưng nơi nước sôi lửa bỏng, và chàng đã tập hợp được chung quanh mình một số tên đã qua thử thách từ trận chiến tranh chống Đức. Gã cần vụ này trước kia là trinh sát, suốt chặng đường gã chẳng nói chẳng rằng. Ngựa đang chạy nước kiệu, gã vẫn có thể đập đá lửa châm thuốc hút ngay ngoài gió, một nắm mỗi thơm phức lùi tro hương dương nóng nằm lỏn trong bàn tay to bè. Trong khi xuống dốc tới thôn Tôkin, gã khuyên Grigôri:

– Nếu không có gì phải vội thì chúng ta hãy vào đây mà nghỉ đêm. Hai con ngựa đã mệt lử rồi, phải cho nghỉ mới được.

Hai thấy trò nghỉ đêm ở Trucarín. Trong một túp lều cũ nát gồm hai phòng nối với nhau bằng một lối đi kín, họ cảm thấy dễ chịu và ấm áp như được về gia đình sau khi phơi mặt ra gió lạnh. Sàn nhà bằng đất nện xông lên nồng nặc cái mùi mằn mặn của nước dãi bò và nước dãi dê. Từ trong bếp lò đưa ra một mùi nhạt thếch như bánh mì nướng trong lá bắp cải đã hơi cháy. Chủ nhà là một cụ già Cô-dắc đã tiễn ba con trai và cả lão già đi theo quân phiến loạn. Grigôri miễn cưỡng trả lời những câu cụ vặn hỏi chàng. Cụ nói giọng trầm trầm, đầy vẻ kẻ cả, luôn luôn ra cái điệu ta đây là kẻ già cả và ngay từ những lời đầu tiên, cụ đã quát Grigôri một cách thô lỗ:

– Tuy anh là cấp trên, là chỉ huy của cái bọn Cô-dắc ngu xuẩn ấy thật, nhưng đối với tôi, đối với cụ già này, anh chỉ đáng tuổi con thôi, chớ có lên cái mặt hách dịch. Thôi này con chim ưng kia, anh hãy làm ơn tiếp chuyện tôi một lát. Đừng có cái kiểu ngáp ngáp ngáp dài làm như không thèm nói chuyện với đàn bà ấy, thật chẳng còn biết tôn trọng nữa. Nhưng anh phải tôn trọng mới được. Tôi đã đưa ba thằng con đi tham gia cái cuộc chiến tranh chết tiệt này rồi. Lại thêm ông lão nhà tôi nữa. Anh thì chỉ huy chúng nó, nhưng chúng nó, mấy thằng con tôi ấy, tôi lại là người đẻ ra chúng nó, cho bú, cho ăn, bế chúng nó trong cái vạt váy này đi khắp các vườn rau vườn dưa, đau đớn khổ sở vì chúng nó. Làm được như thế cũng không dễ đâu! Thế thì anh chớ có hợm hĩnh, chớ có hách dịch, mà phải nói rõ ràng cho tôi biết: đã sắp giảng hòa chưa?

– Sắp rồi đấy... Nhưng đi ngủ đi, bà mẹ ạ!

– Lại sắp rồi! Nhưng làm thế nào mà sắp được! Mà anh thì đừng có bảo tôi đi ngủ. Ở đây chủ nhà là tôi chứ không phải là anh. Tôi còn phải ra sân bắt mấy con cừu con vào đây. Chúng

nó còn nhỏ quá, đêm nào cũng phải đem từ ngoài sân vào. Thế trước lễ phục sinh đã giảng hòa được chưa?

– Chúng tôi tổng cổ bọn Đô đi rồi sẽ giảng hòa.

– Đã lạ chưa! – Mụ già để rơi tay xuống hai cái đầu gối quắt queo nhọn hoắt, hai bàn tay sung vù vù với những ngón co quắp vì lao động và tê thấp. Mụ nhai nhai cặp môi khô nâu xít như vỏ mận. – Ôn dịch nào bắt được chúng nó chịu thua các anh? Mà việc gì các anh lại đánh nhau với chúng nó chứ? Con người thật đã hóa diên hóa ngộ... Những thằng trời không dung đất không tha như các anh chỉ thích nổ súng dùng đe dọa và nghênh ngang trên lưng ngựa, nhưng các bà mẹ thì như thế nào? Những thằng bị giết chẳng là phải con của các bà mẹ hay sao? Không biết những đứa nào đã nghĩ ra cái trò chiến tranh...

– Thế chúng tôi không phải là con của các bà mẹ thì là con của những con chó cái à? – Những lời của mụ già đã làm gã cần vụ của Grigôri chối tai không chịu được nữa, gã tức tối nói giọng khàn khàn trầm hẳn xuống. – Chúng nó giết chúng tôi mà bà lại bảo chúng tôi "nghênh ngang trên lưng ngựa"! Cứ làm như những người làm mẹ đau khổ hơn những đứa bị giết không bằng! Nhà bà thật là hồ đồ. Chúa cho sống đến lúc tóc bạc như thế này mà còn ăn nói lung tung... cứ thao thao như nước sông Đông, như nước biển, không để cho người ta chộp mắt được một lúc nữa...

– Đồ ôn dịch, anh còn được ngủ chán mắt! Làm gì mà trợn trừng trợn trạo lên như thế hử? Lầm lằm lì lì mãi như con chó sói độc rồi kiếm được chuyện là nổ ra dùng dùng. Xem kia! Cầu lên đến khản cả tiếng rồi kia.

– Anh Grigôri Panchêlêvit ạ, mụ chẳng cho chúng ta ngủ nữa! – Gã cần vụ kêu lên một cách tuyệt vọng rồi đập đá lửa hút thuốc mạnh đến nỗi cả một đé tia sáng tóe ra dưới hòn đá lửa.

Trong lúc cái môi lửa cháy và bốc khói khét lẹt, gã dùng một giọng cay độc đánh gục mụ chủ nhà lấm mồm.

- Bà quen cái thói bẻ hành bẻ tời và làm phiền người ta dai không kém gì một con ong vô vế! Có lẽ nếu lão già nhà bà bị giết ngoài mặt trận, thì lúc sắp nhắm mắt lão cũng thấy nhẹ nhõm cả người: Lão sẽ bảo: "Thôi, ơn Chúa, thế này là mình thoát khỏi tay mụ già rồi, cầu cho trái đất đối với mụ cũng chỉ nhẹ như một nắm lông thiên nga!"

- Đồ hung thần ác quỷ, sao lưỡi anh không mọc đầu danh ra!

- Thôi ngủ đi, bà hãy vì Chúa cứu thế mà ngủ đi. Đã ba đêm nay chúng tôi không được chợp mắt lúc nào rồi đây. Thôi ngủ đi! Cái kiểu như thế có thể làm con nhà người ta chết không cần rửa tội đây.

Grigori phải vất vả lắm mới hòa giải được hai người. Lúc tiếp đi chàng nghĩ thấy cái mùi ẩm ẩm chua chua rất dễ chịu của chiếc áo choàng may bằng lông cừu đắp trên mình. Trong khi mơ màng, chàng nghe thấy tiếng của mỡ và cảm thấy một làn không khí lạnh lạnh ẩm ẩm trùm quanh hai chân mình. Rồi có tiếng một con cừu non kêu be be rất to ngay bên tai. Nhưng cái móng nhỏ xíu của nó đập rất nhanh xuống đất. Thoảng có những mùi tươi mát, sáng khoái của cô khô, của sữa cừu bốc hơi, của sương giá, của sân gia súc...

Đến nửa đêm thì Grigori không ngủ được nữa. Chàng nằm rất lâu với hai con mắt mở trừng trừng. Trong cái bếp lò dưới đất đã phủ kín, loáng thoáng thấy đỏ rực vài hòn than qua lớp tro màu đá mắt mèo. Mấy con cừu non rúc vào nhau thành một đồng nằm ngay ở chỗ nóng nhất, bên miệng lò. Trong bầu không khí lặng tờ êm dịu của lúc nửa đêm, có thể nghe thấy tiếng những con cừu nghiêng rặng trong giấc ngủ, thỉnh thoảng lại có con hắt hơi và thở phì phì. Vùng trắng vành vạnh nhòm qua

của sổ từ một nơi xa lắc. Một con cừu nhỏ lông đen tính hay nô nhẩy cồm và đập lung tung trong vòng ánh sáng vàng vàng dưới sàn đất. Một dải bụi màu ngọc trai nằm téo dài theo dải ánh sáng trắng. Ánh sáng trong nhà xanh xanh vàng vàng, gần như ban ngày. Mảnh gương gài trên lò sưởi lấp loáng. Chỉ góc phòng phía trước là tối tối, với những ánh bạc bẽnh bẽch trên những hình thánh... Grigôri lại băn khoăn với những ý nghĩ về cuộc hội nghị ở Vösenxaja, về gã phái viên của vùng sông Khôpe, và đến khi nhớ lại thằng trung tá cùng về người và lối nói năng cư xử xa lạ của nó, của một kẻ trí thức, chàng bất giác cảm thấy trong lòng xao xuyến, phiền não và khó chịu. Một con cừu non leo lên cái áo lông, đứng ngay trên bụng Grigôri. Nó giương cặp mắt dần dần nhìn giờ lâu, rồi vẩy vẩy tai, liềm liềm nhẩy hai ba cái và đột nhiên dặng hai cái chân lỏng ngoẵng. Một dòng nước dải nhỏ rề rề chảy từ cái áo lông cừu xuống bàn tay dang rộng của gã cần vụ ngủ bên cạnh Grigôri. Gã kia lăm lăm tỉnh dậy, chùi tay vào quần và lắc đầu một cách đau khổ.

– Đái ướt cả người ta rồi, cái con khốn kiếp... Xéo! Gã nói xong búng vào giữa trán con cừu con một cách khoái trá.

Con cừu con kêu be be một tiếng như chọc vào tai, nhẩy từ trên cái áo choàng xuống rồi tới liềm rất lâu bàn tay của Grigôri, cái lưỡi nhỏ xíu vừa rấp vừa ẩm.

XXXIX.

Sau khi chạy khỏi thôn Tatacxki, Stócman, Misca, Côtliarốp và mấy anh chàng Cô-dắc trước kia làm công an, đều đến với trung đoàn Bốn Daamuaxki. Hồi đầu năm một nghìn chín trăm mười tám trung đoàn này đã rút về từ mặt trận trước mặt quân Đức về và sáp nhập toàn bộ vào một chi đội Hồng quân. Sau một năm rưỡi chiến đấu trên nhiều mặt trận của cuộc nội chiến,

nó vẫn còn giữ nguyên thành phần cơ bản. Các chiến sĩ trung đoàn Daamuaxki được trang bị rất đầy đủ, ngựa của họ đều được nuôi béo tốt và huấn luyện cẩn thận. Đặc điểm của trung đoàn này là có khả năng chiến đấu, tinh thần kiên định, các chiến sĩ được huấn luyện tốt về thuật điều khiển ngựa nên họ cưỡi ngựa với tư thế rất duyên dáng.

Hồi cuộc chiến loạn mới bùng nổ, các chiến sĩ trung đoàn Daamuaxki được trung đoàn bộ binh số một Mátxcova giúp đỡ, đã gần như đơn độc chống lại được sức ép của quân chiến loạn đang tìm cách chọc thủng vào Uxto-Mêtvêdicha. Sau đó đến thêm viện binh, trung đoàn này không phân tán làm những nhiệm vụ khác, mà chiếm lĩnh hẳn khu vực Uxto-Khốpécxaia, dọc theo con sông Krivaia.

Đến cuối tháng Ba, sau khi chiếm một phần các thôn của trấn Uxto-Khốpécxaia, quân chiến loạn dồn các đơn vị Hồng quân ra khỏi khu du mục của trấn Êlanxaia. Cán cân lực lượng đã có phần nào cân bằng, thế cân bằng này đã làm cho mặt trận không di động trong gần hai tháng trời. Để che chở cho trấn Uxto-Khốpécxaia về phía tây, một tiểu đoàn của trung đoàn Mátxcova được một đại đội pháo yểm trợ đã chiếm thôn Krutôpxki trên sông Đông. Dưới chân một nhánh núi chạy ra sông ở phía nam Krutôpxki, một đại đội pháo Hồng quân nguy trang trong một sân đập lúa ở ngoài đồng ngày nào cũng già giò lên đầu những tên chiến loạn đến tập trung trên những ngọn gò bên hữu ngạn, yểm hộ các tuyến chiến đấu của trung đoàn Mátxcova rồi di chuyển hỏa lực, rắc đạn lên thôn Êlanxki nằm bên kia sông Đông. Những đám khói đen ghém rất nhỏ bung ra khi cao khi thấp trên những ngôi nhà nằm sát sin sít rồi tan rất nhanh. Đạn lục pháo khi thì nổ trong thôn, làm cho gia súc hoảng lên như phát điên, phá hàng rào chạy lồng lên trong các ngõ, còn người thì khom lưng chạy tán loạn, khi thì nổ trong cái nghĩa địa cự giảo, gần những cái cối xay gió, trên

những ngọn đồi cát vắng tanh không một bóng người, làm bắn vung lên những đám đất nâu nâu nát vụn, chưa tan hết tuyết.

Ngày mười lăm tháng Ba, Stócman, Misca Côtêvôi và Côtliarôp được tin ở trấn Uxtơ-Khốpécxciaia đã thành lập một đội nghĩa dũng gồm những đảng viên cộng sản và cán bộ chính quyền Xô-viết vừa chạy khỏi các trấn nổi loạn. Ba người đang ở thôn Trêbôtarép bèn tới trấn Uxtơ-Khốpécxciaia. Gã Cô-dắc cự giáo đánh xe có khuôn mặt hồng hào sạch sẽ nom có vẻ con nít, đến nỗi Stócman nhìn gã cũng bất giác phải nheo mép cười. Tuy còn trẻ nhưng gã đã để một bộ râu màu hạt dẻ nhạt xoăn tít rất rậm. Cái miệng đỏ tươi nằm giữa đám râu nom cứ như lát dưa hấu. Sát cạnh mỗi bên mắt có một đám lông tơ vàng óng. Không biết vì chòm râu xồm hay vì làn da hồng hào tốt máu mà hai con mắt màu lam nom trong suốt một cách đặc biệt.

Suốt chặng đường Misca cứ lẩm rầm hát hết bài nọ đến bài kia. Côtliarôp đặt ngang khẩu súng trường trên đầu gối, cau có ngồi co ro phía sau xe. Còn Stócman thì tán gẫu với gã đánh xe, bắt đầu từ những chuyện đầu đầu.

– Đồng chí thì chẳng phải than phiền gì về mặt sức khỏe đấy nhỉ? – Anh hỏi.

Gã cự giáo hùng hục sức sống giữa tuổi trai tráng phanh cái áo khoác ngắn may bằng lông cừu, mỉm một nụ cười hỗn hậu:

– Không, tôi cũng chẳng làm gì nên tội để Chúa phải giận. Nhưng làm thế nào mà ốm được cơ chứ? Dân chúng tôi từ bao đời nay không hút thuốc, rượu thì tất nhiên cũng có uống, từ nhỏ lại ăn toàn bánh nướng bằng bột lúa mạch. Vậy thì bệnh tật nó có đường nào mà mò tới được?

– Thế có đi lính rồi chứ?

– Cũng có đi ít lâu. Bị bọn Ca-dét bắt đi.

– Nhưng tại sao không tới vùng sông Dônêt?

– Đồng chí nói gì mà kỳ quặc? – Gã ném bộ dây cương tét bằng lông ngựa xuống, tháo đôi găng tay không có ngón, lau miệng rồi cau mày có vẻ bức mình. – Tôi thì sang bên ấy để làm gì? Đi tìm những bài hát mới à? Trước kia nếu không bị bọn Ca-dét ép buộc thì tôi cũng chẳng đi lính cho họ làm gì. Chính quyền của các đồng chí kể ra cũng công bằng chứ phải cái có đôi điều làm không đúng...

– Những điều gì thế?

Stöcman cuốn điều thuốc, châm hút rồi chờ rất lâu câu trả lời.

– Tại sao đồng chí lại đốt cái của độc địa này làm gì? – Gã Cô-dắc quay mặt đi và nói. – Đồng chí xem, chung quanh không khí mùa xuân trong sạch biết bao, thế mà đồng chí lại đem cái hơi khói hơi thối này làm bẩn cả lồng ngực... Tôi không ưa làm như thế! Còn những điều các đồng chí làm không đúng thì tôi sẽ nói: các đồng chí o ép dân Cô-dắc, có những hành động ngu dại, nếu không chính quyền của các đồng chí sẽ không thể suyuyển được. Các đồng chí có nhiều anh chàng ngu xuẩn quá, chính vì thế mà đã nổ ra cuộc bạo động đấy.

– Họ đã hành động ngu dại như thế nào? Như thế tức là theo ý anh chúng tôi đã làm những việc ngu xuẩn à? Có phải thế không? Những việc gì vậy?

– Có lẽ chính đồng chí cũng biết rồi... Dem người ta đi xử bắn. Đồng chí xem, hôm nay một người, ngày mai người nữa... Ai lại muốn ngồi chờ đến lượt mình bị tóm cổ đi? Chọc tiết con bò nó còn ngo nguây cái đầu nữa là. Đấy, cứ xem như ở trấn Bucanốpxcaja chẳng hạn... Cái trấn ấy từ chỗ này cũng có thể nhìn thấy được. Đồng chí có trông thấy tòa nhà thờ của họ không? Cứ nhìn theo ngọn roi tôi chỉ đây này, đã thấy chưa?... Nghe nói có một chính ủy, tên là Mankin, đóng ở chỗ họ cùng với một chi đội. Đấy, thử hỏi xem ông ta đối

xử với nhân dân có công bằng hay không? Chuyện như thế nào tôi sẽ kể ngay đây. Ông ta đã lói cổ một số bò lão ở các thôn xóm, đưa vào trong rừng, vào đến trong ấy thì cho tất cả hỗn lìa khỏi xác, rồi lột trần như nhộng và thậm chí không cho gia đình người ta chôn cất. Điều tai vạ đối với các bò lão ấy là trước kia họ có được bà con trong trần bầu lên làm bồi thẩm. Nhưng đồng chí có biết họ là những bồi thẩm như thế nào không? Người thì hỳ hà hỳ hục mãi mới ký xong cái tên, người thì phải nhúng ngón tay vào mực điểm chỉ, hoặc chỉ nguyệt ngoạc được một chữ thập. Các ông bồi thẩm như thế thường chỉ ngồi làm vì. Toàn bộ công lao là có được bộ râu dài, có người đã già lụ khụ đến quên cả cài cúc quần. Đối với họ thì có thể bắt họ phải chịu trách nhiệm gì? Cả bọn đều đã quay trở lại cái thời con nít. Thế mà cái ông Mankin ấy cứ làm như mình là Thượng đế, nắm quyền sinh sát đối với người khác. Trong lúc đó có một lão già biệt hiệu là "Dây chấu" đi qua thao trường. Lão đang cầm một đoạn dây buộc mõm ngựa đi về sân đập lúa nhà lão để thắng con ngựa cái. Nhưng có vài đứa trẻ gọi đùa lão: "Cụ tới đằng ấy đi, Mankin gọi cụ đấy". Lão Dây chấu bèn làm cái dấu phép dị giáo của chúng nó, vì dân bên ấy đều tin theo đạo mới, rồi lão bỏ mũ ra ngay từ trên bãi tập. Lão hết cả hồn vía, đi đến nơi và hỏi: "Ngài cho gọi tôi à?" Mankin cười như nắc nẻ, cười ghê quá đến nỗi phải đưa hai tay lên giữ lấy hai bên cạnh sườn. Ông ta bảo: "À, đã tự xưng là nấm thì cứ chui vào làn. Chẳng có ai gọi lão cả, nhưng lão đã dẫn xác đến thì đi ra với bọn kia. Các đồng chí, bắt lấy lão! cho lão vào loại thứ ba". Thế là tất nhiên lão đã bị bắt và lập tức bị đưa vào rừng. Mụ già đợi mãi, đợi mãi chẳng thấy chồng về. Lão đã ra đi và chết mất xác. Thế là lão đã đem cả đoạn dây buộc mõm ngựa lên thiên đàng. Một lão già khác tên là Mirôphan người thôn Andrêanôpxki bị Mankin bắt gặp ngoài phố và gọi lại "Ồ đầu

đến? Họ tên là gì?" – Rồi ông ta cười như nắc nẻ và bảo: "Xem kia, lão để bộ râu dài như đuôi con cáo ấy! Với bộ râu này nom lão hết như một tên nịnh thần của thằng Nhicôlai¹ ấy. – Rồi ông ta lại bảo: – Chúng ta sẽ đem lão, đem cái con lợn béo núc này đi nấu xà phòng! Cho lão vào loại thứ ba!" Thật là tội nọ, ông lão này quả cũng có một bộ râu không kém gì cái chổi bện bằng rom kê. Thế là đã bị đem bắn chỉ vì không để mất bộ râu và dẫn xác đến trước mặt Mankin vào một giờ dư. Những chuyện như thế chẳng phải là xúc phạm tới nhân dân hay sao?

Ngay từ lúc gã đánh xe bắt đầu kể chuyện. Misca đã ngừng tiếng hát. Cuối cùng anh điển tiết nói:

– Bịa đặt chẳng ra đầu đuôi gì cả, cái nhà bác này!

– Anh hãy cố mà bịa đặt giỏi hơn đi! Trước khi bảo người ta là bịa đặt, anh hãy đi tìm hiểu thật hư ra sao rồi hãy nói.

– Con anh thì những chuyện ấy, anh có biết đích xác hay không?

– Người ta đã nói như thế.

– Người ta! Người ta nói rằng có thể vắt sữa gà, nhưng gà thì làm gì có vú! Cứ đi nghe những chuyện bịa đặt rồi nói lại lung tung như đàn bà ấy!

– Các bộ lão ấy đều là những con người hiền lành...

– Cái nhà anh này! Hiền lành! – Misca tức giận nhại lại. – Mấy lão già mà anh nói là hiền lành biết đâu chẳng đang sửa soạn nổi loạn, và trong sân nhà bọn bồi thẩm biết đâu có chôn giấu súng máy. Thế mà lại bảo là bị xử bắn vì bộ râu làm như đem người ta đi xử bắn chỉ để làm trò đùa... Sao người ta không

1. Vua Nga vừa bị truất ngôi. (N.D.)

mang anh ra xử bắn vì bộ râu? Mà bộ râu của anh thì rậm kém gì râu con dê già?

– Tôi mua về được cái gì thì lại đem cái nấy đi bán thôi. Ôn dịch nào biết được, cũng có thể là thiên hạ đã nói láo, cũng có thể là họ cũng ngấm ngấm có những âm mưu gì đó chống lại chính quyền... – Gã cụ giáo luống cuống nói lắp bắp.

Gã nhảy từ trên ghế đánh xe xuống, đi lồm bồm giờ lâu trên lớp tuyết đang tan. Hai chân gã dẹt rộng, xối tung một dải tuyết xộp xộp, phát ánh xanh xanh vì thấm nước. Mặt trời ầu yếm chiếu sáng trên đồng cỏ. Bầu trời xanh nhạt ôm chặt lấy đường viền của những ngọn gò và mấy cái đèo xa xa. Trong làn gió thổi tới rất nhẹ, có cảm tưởng như đã thấy được hơi thở thom thom của mùa xuân không còn lâu la gì nữa. Về phía đông, sau đường nét trắng trắng ngoằn ngoèo chũm chũm của những ngọn núi ven sông Đông, thấy hiện lên đỉnh núi cao ngất của trấn Uxto-Mêtvêdixcaia trong một làn sương mù tím ngắt. Ở nơi rất xa, sát đường chân trời, những đám mây trắng bông như lông cừu non trải sát xuống đất, chẳng khác gì một tấm thảm khổng lồ rập rình như sóng.

Gã đánh xe nhảy lên xe, rồi lại quay sang nói với Stôcman, nét mặt có vẻ gay gắt hơn:

– Ông cụ sinh ra bố tôi đến bây giờ vẫn còn sống, năm nay đã một trăm linh năm tuổi. Ông cụ cũng được biết ông cụ sinh ra bố ông cụ. Ông tôi có kể lại là trong đời ông ông tôi, tức là đời cụ ngũ đại của tôi, hoàng đế Piôt có phái đến vùng thượng lưu sông Đông chúng tôi một lão công tước, cầu Chúa giúp cho tôi trí nhớ, không biết tên là Đlinnôrucôp hay Đôngôrucôp¹ gì đó. Cái lão công tước ấy đã đem binh từ Vôn-ri-egio xuống triệt

1. Cả ba từ này đều hàm nghĩa là "tay dài"; "Đôngôrucôp" còn hàm nghĩa là "tham quan". (N.D.)

hạ những thị trấn Cô-dắc vì dân Cô-dắc không chịu theo cái đạo khốn nạn của lão Nhicôn¹ và không chịu quyền thống trị của vua Nga. Dân Cô-dắc đã bị bắt giữ, bị cắt mũi, có người còn bị treo cổ trên những cái bè thả trôi theo sông Đông.

– Anh nói thế là định đi đến chuyện gì thế hở? – Có ý đề phòng, Misca hỏi giọng nghiêm khắc.

– Tôi muốn nói rằng tuy lão ta là Đlinnôrupi nhưng có lẽ nhà vua cũng chẳng trao cho lão những quyền hành như thế đâu. Còn cái ông chính ủy ở Mucanôpxcaia, ông đã quát tháo chẳng hạn như: "Cái bọn chó đẻ, tao sẽ làm cho chúng mày hết giò trờ Cô-dắc, cho chúng mày nhớ đời!..." Ông ta đã ra bãi họp ở Bucanôpxcaia quát lác trong cuộc họp toàn trấn như thế đấy. Nhưng chính quyền Xô-viết có trao cho ông ta những quyền hành như thế không? Vấn đề là ở chỗ ấy! Có lẽ chẳng làm gì có giấy ủy nhiệm cho làm những việc như thế, cho đối xử với tất cả mọi người đồng loạt như nhau. Cô-dắc thì cũng năm bảy đường Cô-dắc...

Da trên hai gò má Stốcman nhăn nhúm lại.

– Tôi đã nghe anh nói rồi, bây giờ anh hãy nghe tôi nói đây.

– Cũng có thể là tôi hồ đồ, nói năng có điều không đúng, đồng chí cũng thứ lỗi cho tôi.

– Thôi hუმ đã, hუმ đã... Thế này này. Nhưng điều anh vừa kể về cái anh chàng chính ủy nào ấy đúng là không thật như thế đâu. Tôi sẽ thẩm tra lại chuyện ấy. Và nếu đúng như thế, nếu quả thật hắn có làm nhục người Cô-dắc và chuyên quyền làm bậy, chúng tôi sẽ không tha thứ cho hắn đâu.

1. (1605-1681), đại chủ giáo Mátxcova, năm 1654 triệu tập hội nghị tôn giáo tại Mátxcova định ra những sự cải cách trong nghi thức làm lễ và trong kinh bốn, gây ra một sự phân biệt trong nhà thờ của nước Nga, bị chính quyền vua Nga cách chức năm 1680 (N.D.).

– Ô, cần gì phải thế?

– Không phải là cần gì phải thế, mà đích xác phải như thế mới được! Hồi mặt trận tràn đến thôn các anh, chẳng phải anh em Hồng quân đã xử tử một chiến sĩ trong đơn vị của họ về tội cướp của một người đàn bà Cô-dắc hay sao? Chuyện này bà con thôn anh đã kể cho tôi nghe đấy.

– Phải, phải! Hẳn ta đã lục trong cái rương ở nhà vua Pécphiliépna. Có chuyện như thế đấy. Đúng là như thế đấy! Điều đó thì tất nhiên... Nghiêm lắm. Chuyện này đồng chí nói là đúng. Hẳn ta đã bị xử bắn đằng sau những cái sân đập lúa. Sau đó bà con trong thôn cứ bàn nhau mãi xem nên đem hẩn ta đi chôn ở đâu. Có người bảo đem chôn ở nghĩa địa. Song những người khác lại không nghe, nói rằng như thế thì sẽ làm ô uế nơi đó. Vì thế người ta đã đào hố chôn hẩn ta, cái anh chàng bất hạnh ấy, ở ngay bên cạnh một cái sân đập lúa.

– Đã có một chuyện như thế phải không? – Stócman vội vã cuốn một miếng thuốc.

– Có, có, tôi không bảo là không có, – Gã Cô-dắc đồng ý ngay, vẻ mặt hoạt bát hẳn lên.

– Thế thì tại sao anh lại nghĩ rằng chúng tôi sẽ không trừng trị cái anh chàng chính ủy kia nếu đã xác định là hẩn có tội?

– Đồng chí thân mến ạ! Có lẽ các đồng chí không tìm đâu ra ở chỗ các đồng chí một người nào cao cấp hơn ông ta đâu. Phải thấy một đảng là binh bét, còn một đảng lại là chính ủy...

– Như thế thì mức đòi hỏi đối với hẩn càng phải cao hơn! Anh đã hiểu chưa? Chính quyền Xô-viết chỉ trấn áp kẻ thù thôi. Những người đại diện nào của chính quyền Xô-viết mà không công bằng, mà xúc phạm đến nhân dân lao động, thì chúng tôi sẽ trừng trị thẳng tay.

Trong bầu không khí lặng lẽ của buổi giữa trưa tháng Ba trên đồng cỏ, chỉ nghe thấy tiếng đôn trượt tuyết rít và tiếng vó ngựa giẫm lồm bồm. Chợt có tiếng đạn pháo nổ âm âm như núi lở. Sau loạt đạn đầu tiên lại tiếp luôn ba loạt nữa với những khoảng cách đều nhau. Đại đội pháo ở thôn Krutôpxki lại tiếp tục bắn phá bên tả ngạn.

Câu chuyện trên chiếc xe trượt tuyết bị ngừng lại. Tiếng đạn pháo bất thần vang lên mạnh mẽ theo một âm giai khác hẳn đã phá tan bầu không khí mộng ảo thần thò của đồng cỏ mơ màng một mỗi lúc trời sắp sang xuân. Hai con ngựa nhanh nhẹn vẩy vẩy tai, nhẹ nhàng giậm chân xuống đất, bước dài hơn, đều hơn.

Khi ra đến con đường của các vị Ghết-man, trước mắt bốn người ngồi trên xe đã thấy hiện ra một vùng đất ngập nước bên sông Đông, loang lổ, lấm tấm với những đám cát vàng đã tan tuyết lộ ra như những cái đầu trọc, những mũi đất nhô ra và những rừng liễu và xích dương xanh xanh xám xám nom như những hòn đảo nhỏ.

Tới Uxtơ-Khốpécxaia, gã đánh xe cho ngựa chạy tới ngôi nhà dùng làm trụ sở của Ủy ban quân sự cách mạng. Ban chỉ huy của trung đoàn Mátxcova đóng ngay bên cạnh.

Stốcman thọc tay vào túi, lấy trong cái túi đựng thuốc lá ra một tờ giấy bạc Kêrenxki bốn mươi rúp, đưa cho gã Cô-dắc. Gã cười nở mặt nở mày, nhe cả mấy cái răng vàng vàng dưới hàng ria ướt đầm, rồi luống cuống ngập ngừng nói:

– Sao lại thế, đồng chí, lạ Chúa tôi! Tiền nong làm gì?

– Cứ cầm lấy đi, hai con ngựa của anh đã nai lưng kéo xe. Còn đối với chính quyền thì anh đừng có hoài nghi gì cả. Anh hãy nhớ rằng chúng tôi chiến đấu cho chính quyền của thợ thuyền và dân cày. Song các kẻ thù của chúng ta: những tên cu-lắc, a-ta-man, sĩ quan đẩy các anh đi theo bọn phản loạn.

Chính chúng nó là nguyên nhân căn bản làm nổ ra cuộc nổi loạn. Còn nếu trong chúng tôi có người nào không công bằng, xúc phạm đến nhân dân lao động Cô-dắc, đến những người đồng tình với chúng tôi, giúp đỡ cách mạng, thì sẽ có thể tìm ra cách trừng trị những kẻ áp bức xúc phạm như thế.

– Có lẽ đồng chí cũng biết câu tục ngữ: trời thì cao và vua thì xa... Vua của các đồng chí cũng xa lắm lắm... Gặp kẻ mạnh chớ dọ sức, gặp kẻ lắm tiền chớ dây chuyện quan nha. Mà các đồng chí thì vừa mạnh, lại vừa lắm tiền. – Nói đến đây gã nhe răng cười với vẻ mặt rất giảo quyệt: – Xem đồng chí đấy, đồng chí cho tôi bốn mươi đồng, trong khi tiền xe quá lắm chỉ năm đồng là cùng. Thôi, cầu Chúa che chở!

– Đồng chí ấy cho anh như thế vì câu chuyện lúc này đấy, – Misca Cô-sêvô mỉm cười nhảy trên xe xuống rồi vừa rũ quần vừa nói, – và vì bộ râu đẹp của anh nữa. – Cái anh chàng ngốc nghếch này, anh có biết anh vừa đánh xe cho ai đấy không? Một ông tướng Hồng quân đấy.

– Thế à?

– Lại còn "thế à"! Người vói ngọc như anh!...

Cho ít thì sẽ rêu rao khắp nơi: "Đấy, đánh xe cho một ông đồng chí, thì cho một tờ năm đồng, lại còn thế này thế nọ!" Rồi sẽ là tức tối bực dọc suốt một mùa đông cho mà xem. Nhưng nếu cho nhiều thì cũng lại nói: "Xem đấy, họ lắm tiền chưa! Một chuyến cho cả bốn mươi đồng. Tiền tiêu như rác..." Như tôi thì một xu tôi cũng chẳng cho! Mặc cho oán thán thế nào thì oán thán. Vì đằng nào anh cũng không vừa ý cơ mà. Thôi, ta vào đi... Tạm biệt nhé, anh bạn râu xồm!

Thấy Misca tuôn ra một tràng sôi nổi như thế, Côtliaróp đang cau cau có có cuối cùng cũng phải tùm tùm cười.

Một chiến sĩ của đội trinh sát kỵ binh cưỡi một con ngựa nhỏ lông dài giống Xibia chạy từ trong sân nhà ban chỉ huy trung đoàn ra.

– Xe trượt tuyết từ đâu đến đây? – Người chiến sĩ thu ngắn dây cương quay phắt ngựa hỏi to.

– Đồng chí có việc gì thế? – Stốcman hỏi.

– Tải đạn lên Krutôpxki. Cho xe vào đây!

– Không, đồng chí ạ, cái xe này chúng tôi cho về rồi.

– Nhưng các đồng chí là ai?

Người chiến sĩ Hồng quân, một chàng thanh niên rất đẹp trai, cho ngựa tiến sát tới gần.

– Chúng tôi thuộc trung đoàn Daamuaxki. Đồng chí đừng giữ cái xe này lại.

– À... Thế thì được, thôi cho đi. Đánh xe đi, ông lão.

XL.

Sau khi điều tra thì thấy ở trấn Uxto-Khôpécxcaia không thành lập được một đội nghĩa dũng nào. Kể ra cũng có tổ chức được một đội, nhưng không phải ở Uxto-Khôpécxcaia, mà ở Bucanôpxcaia. Người thành lập đội này lại chính là anh chàng chính ủy Mankin mà gã Cô-dắc cự giáo đã nói tới trong khi đi đường. Mankin đã được bộ tư lệnh Tập đoàn quân Hồng quân số 9 cử đến các trấn vùng hạ du sông Khôpe. Những người đảng viên cộng sản và cán bộ chính quyền Xô-viết ở các trấn Êlanxcaia, Bucanôpxcaia, Xlasepxcaia và Cumungienxcaia, có một số chiến sĩ Hồng quân đến bổ sung, đã tổ chức được một đơn vị chiến đấu khá mạnh gồm hai trăm tay súng cùng vài chục tay gươm của đội trinh sát kỵ binh phối thuộc với họ. Đội nghĩa dũng này tạm thời đóng ở Bucanôpxcaia cùng một đại đội

của trung đoàn Mátxcova để chặn quân phiến loạn đang cố tấn công xuống từ các miền thượng lưu hai con sông Êlanca và Dimôpna.

Sau khi nói chuyện với trưởng ban tham mưu, một sĩ quan chủ lực cũ mặt mũi cau có, tính tình nóng nảy, và chính ủy, một công nhân Mátxcova trước kia làm ở nhà máy Mikhenxon, Stốcman quyết định ở lại Uxto- Khôpécxaia, gia nhập tiểu đoàn hai của trung đoàn. Stốcman đã nói chuyện rất lâu với chính ủy trong một căn phòng nhỏ khá sạch sẽ đầy những bó xà cạp, những cuộn dây điện thoại và những thứ đồ quân dụng khác. Người chính ủy lùn choần choần, da mặt vàng ệch, đang khổ vì những cơn đau ruột thừa. Anh nói giọng chậm rãi:

– Đồng chí thấy không, đây là một bộ máy rất phức tạp. Phần lớn các anh em ở chỗ tôi là dân Mátxcova và Riadan, một số ít ở Nhigiêgôrôt. Các anh em này rất kiên cường, phần lớn là công nhân. Nhưng ở đây cũng có một đại đội kỵ binh, thuộc sư đoàn Mười bốn, toàn là những tay tự do vô kỷ luật. Chúng tôi đã phải trả họ về Uxto-Mêtvêdixcaia... Đồng chí hãy ở lại đây, công việc nhiều lắm. Cần phải làm công tác trong dân chúng, phải giải thích. Đồng chí cũng rõ đấy, cái dân Cô-dắc này... Ở đây cần phải đề phòng, phải lắng tai nghe ngóng mới được.

Hai con mắt người chính ủy nom rất đau khổ, lòng trắng vàng khè. Stốcman nhìn cặp mắt ấy, mỉm cười trước cái giọng kẻ cả của anh ta và nói:

– Tất cả các chuyện ấy, tôi cũng hiểu rõ không kém gì đồng chí đâu. Nhưng đồng chí hãy bảo cho tôi biết đồng chí chính ủy ở Bucanốpxaia là một người như thế nào?

Người chính ủy vuốt bộ ria xám xám tĩa ngắn, lồm xồm như bàn chải, trả lời bằng một giọng thần thờ, lâu lâu mới ngược hai hàng mi quảng xanh, trong trong, nhìn lên:

– Ở bên ấy, có một thời gian đồng chí ấy đã quá mạnh tay. Kể ra cũng là một anh chàng tốt, nhưng không nhận thức được đặc biệt rõ ràng tình hình chính trị. Nhưng dù sao chặt cây cũng không thể nào tránh khỏi văng cành... Hiện nay đồng chí ấy đang bắt đầu ông trong dân các trấn chuyển vào sâu trong nước Nga... Đồng chí hãy qua chỗ quản lý, hẳn sẽ ghi danh sách tính sinh hoạt phí cho các đồng chí. – Người chính ủy vừa cau mày nói một cách đau khổ, vừa dùng một tay kéo cái quần bông nhóp nhúa.

Sáng hôm sau, tiểu đoàn Hai nghe thấy hiệu kèn "Cầm súng" bèn chạy ra tập hợp điểm danh. Một giờ sau tiểu đoàn đã tiến về phía thôn Krutôpxki theo đội hình hành quân. Stôcman, Misca và Côtliarôp cùng đi trong một hàng bốn người.

Đến Krutôpxki, một đội trinh sát kỵ binh được phái sang bên kia sông Đông. Đội hình hành quân của tiểu đoàn bám sát phía sau để vượt sông. Nước dòng từng vũng trên con đường đất nhão, đẩy những dòng nước phân gia súc nâu nâu. Bề mặt sông toàn một màu xanh đục, lở lở bọt nước. Các chiến sĩ lót hàng rào lên những khoảng nước không lớn lắm ven sông để đi qua. Sau lưng họ, từ trên ngọn núi, đại đội pháo nã từng loạt đạn vào các lùm cây trong các khu rừng tiêu huyền ven thôn, có thể nhìn thấy sau thôn Êlanxki. Tiểu đoàn có nhiệm vụ vượt qua thôn Êlanxki mà quân Cô-dắc vừa rút bỏ, để tiến về hướng trấn Êlanxcaia và đánh chiếm thôn Antônôp sau khi bắt liên lạc với đại đội của tiểu đoàn một tấn công từ Bucanôpxcaia tới. Theo mệnh lệnh tác chiến, tiểu đoàn trưởng phải cho đơn vị tiến theo hướng thôn Bétbôrôđôp. Chẳng mấy chốc trinh sát kỵ binh đã về báo cáo rằng họ không phát hiện thấy địch ở Bétbôrôđôp, nhưng bên phải thôn chừng bốn véc-xta, có những tiếng súng trường bắn rất dày.

Đạn pháo binh bay rất cao qua đầu các đội hình hàng dọc của Hồng quân kèm theo những tiếng rít, tiếng rú. Những tiếng

nổ cách đó không xa của đạn trái phá làm rung chuyển cả mặt đất. Phía sau, bằng nứt rãnh rắc trên sông Đông. Côtliarốp quay đầu nhìn lại.

- Có lẽ nước đang lên.

- Bây giờ mà vượt sông Đông thì cũng chẳng thú gì. Băng sẽ tan lúc nào không biết, - Misca lầu bầu có vẻ bức bối. Anh chàng chưa làm thế nào quen được với bước chân của bộ binh, vẫn chưa đi được dứt khoát và dứng chân.

Stốcman nhìn những cái lưng nhằng nhịt dây đeo của những người đi trước, những nòng súng trường đưa đi đưa lại đều đặn cùng với những cái luôi lê màu xám khói, nước bám lấm tẩm như mồ hôi. Anh quay đầu nhìn lại thấy những khuôn mặt nghiêm trang và bình thản của các chiến sĩ Hồng quân, những khuôn mặt khác nhau mà cũng giống nhau lạ lùng, thấy những cái mũ xám dính ngôi sao đỏ năm cánh ngật ngưỡng theo nhịp chân, những chiếc áo ca-pôt xám cũ quá đã vàng khè, còn những chiếc nào mới hơn thì màu sáng hơn và sần sùi. Anh nghe thấy tiếng những bước chân viển vông nặng nề của đoàn người đang giẫm lồm bồm, tiếng nói chuyện trầm trầm, tiếng ho đủ các giọng, tiếng binh toong đập lan canh. Anh ngửi thấy mùi ừng ực ẩm ướt, mùi thuốc lá hạng tồi, mùi dây đeo đạn. Anh dim mắt cố đi cho khỏi nhắm chân, và cảm thấy trong lòng mình dạt dào những tình cảm rất ấm cúng đối với những anh em mà hôm qua mình còn chưa quen, bụng bảo dạ: "Hay thật, không hiểu sao trong lúc này mình lại đặc biệt thấy yêu, thấy thương những anh chàng này như thế? Không hiểu có cái gì ràng buộc mình với họ! Chà, lý tưởng chung chứ còn gì nữa?... Không, có lẽ đây không phải chỉ là lý tưởng, mà còn là sự nghiệp. Nhưng còn gì nữa không? Có lẽ còn có hoàn cảnh cùng ở gần sự nguy hiểm, gần cái chết? Nhưng không hiểu sao lại thân thiết một cách đặc biệt như thế này... - Rồi một nét cười chế

nhạo thoảng hiện trong con mắt anh. – Chẳng nhè mình đã già mất rồi?”

Stöckman có một cảm giác sung sướng tương tự như cảm giác của một người cha khi nhìn cái lưng cánh phên, rất thẳng, rất khỏe và khoan cổ hồng hào, căng tròn hở ra giữa cổ áo và cái mũ của người chiến sĩ Hồng quân đi trước mắt anh. Anh đưa mắt nhìn người đi bên cạnh, thấy một khuôn mặt cạo nhẵn nhụi, da ngăm ngăm với những đám hồng hồng đầy sức sống, cặp môi mỏng và dững dưng, và cái thân hình cao lớn nhưng cân đối như một con bò cừu. Người chiến sĩ đi gần như không vung bên tay không giữ súng, mắt lúc nào cũng nheo nheo khó chịu, đuôi mắt có những vết nhăn như mạng nhện của người già. Stöckman bỗng cảm thấy muốn bắt chuyện.

– Đồng chí vào bộ đội đã lâu chưa?

Cặp mắt màu nâu nhạt của người chiến sĩ đi bên cạnh liếc nhanh nhìn khắp người Stöckman, ánh mắt lạnh lùng và thâm dò.

– Từ năm Một nghìn chín trăm mười tám, – Anh ta trả lời qua kẽ răng.

Câu trả lời dè dặt ấy không làm Stöckman nản lòng.

– Đồng chí quê ở đâu thế?

– Bố già định tìm đồng hương à?

– Nếu gặp được đồng hương thì thú lắm.

– Tôi là dân Mátxcova.

– Công nhân à?

– Phải.

Stöckman đưa nhanh mắt xuống nhìn bàn tay người đi bên cạnh. Thời gian còn chưa xóa nhòa dấu vết của những ngày làm đồ sắt.

– Thợ kim khí à?

Cặp mắt nâu nâu kia lại lướt trên mặt Stócman, trên bộ râu đã hơi hoa râm của anh.

– Thợ tiện kim khí. Đồng chí cũng thế à?

– Anh nghiêm khắc trong đuôi con mắt nâu nâu tựa như ấm lại.

– Trước kia tôi là thợ nguội... Nhưng tại sao đồng chí cứ nhàn nhàn nhí nhí thế?

– Ủng hong quá khổ, bị sát chân. Đêm qua tôi nằm ở vụng tiêu bí mật, bị ẩm chân.

– Đồng chí không sợ à? – Stócman mỉm cười, vẻ thông cảm.

– Sợ cái gì cơ chứ?

– Còn sao nữa, chúng mình đang đi vào một trận đánh..

– Tôi là một đảng viên cộng sản.

– Thế đảng viên cộng sản không sợ chết hay sao? Không phải là người hay sao? – Misca nói xen vào câu chuyện.

Người đi bên cạnh Stócman xóc lại rất nhanh khẩu súng trường, ngấm nghĩ một lát rồi trả lời, nhưng vẫn không nhìn Misca:

– Người anh em ạ, cậu còn chưa đi sâu vào các chuyện như thế này. Tôi thì không thể nào sợ được. Tự mình phải ra lệnh cho mình, cậu hiểu không? Tay chưa đeo găng sạch thì chó tìm cách mò mẫm trong tâm hồn tôi... Tôi biết tôi chiến đấu vì cái gì và chiến đấu chống lại kẻ nào, tôi biết rằng chúng ta sẽ chiến thắng. Mà đó là điều chủ yếu. Ngoài ra tất cả đều không đáng kể. – Anh ta mỉm cười như với một hồi ức nào đó, rồi đưa mắt nhìn nghiêng khuôn mặt của Stócman và nói: – Năm ngoái tôi tham gia chi đội của Kraxapchép ở Ukraina, hồi ấy đang có chiến đấu. Chúng tôi đã luôn luôn bị đánh lui. Tổn thất nhiều. Thương binh bắt đầu bị bỏ lại. Nhưng đến một nơi gần Giomêrinca, chúng tôi bị bao vây. Phải lợi dụng đêm tối vượt

qua trận tuyến của bọn Trắng, phá nổ một cái cầu trên con sông nhỏ trong hậu phương của chúng nó để chặn xe lửa thiết giáp của chúng nó, vì chúng ta phải vượt qua một đoạn đường sắt. Cấp trên kêu gọi người tình nguyện. Nhưng không ai đứng ra. Các đảng viên cộng sản, hồi ấy không đông lắm, bèn nói: "Sẽ rút thăm xem trong số chúng ta ai sẽ đi". Tôi nghĩ đi nghĩ lại thế nào bèn xin đi. Tôi mang thuốc nổ, dây cháy chậm, một bao diêm, từ biệt các đồng chí rồi ra đi. Đêm đã tối lại có sương mù. Đi được chừng một trăm xa-gien thì phải bò. Bò qua một khoảng lúa mạch đen chưa gặt rồi xuống một cái rãnh. Tôi còn nhớ lúc bắt đầu bò từ dưới cái rãnh lên đã có một con chim không biết con gì bay vụt ngay từ dưới mũi tôi lên. Pha-a-ai... Tôi bò cách vọng gác của địch mười xa-gien, lần tới được cái cầu. Quân địch có một vọng tiêu súng máy bảo vệ cầu. Tôi nằm chừng hai tiếng đồng hồ chờ đến lúc có thể hành động rồi đặt thuốc nổ và kéo tà áo che để đánh diêm, nhưng diêm bị ẩm không cháy. Vì tôi bò sắp, nên sương thấm vào người, đến vắt được ra nước, các đầu diêm đều ẩm sì. Thế rồi, bố già ạ, lúc ấy tôi bắt đầu thấy sợ. Trời đã sắp hừng, tay tôi run lên, mồ hôi đầm đìa, chảy cả vào mắt. Tôi nghĩ thầm: "Hồng bát rồi" nhưng lại tự nhủ: "Nếu không phá nổ mình sẽ tự cho mình một phát!" Hỳ hục mãi, hỳ hục mãi, rồi cuối cùng vẫn đốt được, sau đó tôi bỏ chạy. Khi phía sau có tiếng nổ tôi đã núp được sau nền đường sắt, dưới chân những bảng tín hiệu. Quân địch kêu rầm lên. Chúng nó báo động. Hai khẩu súng máy bắn loạn xạ. Nhiều thằng kỵ binh phi ngựa qua chỗ tôi, nhưng giữa đêm tối thì tìm được cái gì? Tôi rời khỏi chỗ những cái bảng tín hiệu, xuống được đồng lúa. Và mãi đến lúc ấy, bố già có biết không, chân tay tôi mới rã rời, không động đậy được nữa, thật là tai hại! Tôi đành nằm lại đấy. Lúc đi đến nơi thì chẳng sao cả, tinh thần hoàn toàn vững vàng nhưng xong việc trở về thì lại thế này... Và bố già có biết không, tôi bắt đầu ọe, có bao nhiêu nôn thốc ra kỳ hết! Tôi đã

cảm thấy rằng trong bụng không còn chút gì nữa, thế mà vẫn cứ nôn. Đúng thế đấy... Nhưng tất nhiên cuối cùng tôi vẫn về được với anh em. – Anh chàng sôi nổi hẳn lên, hai con mắt màu nâu sáng bùng lên một ánh ám áp và đẹp ra một cách lạ lùng. – Đến sáng, sau trận chiến đấu, tôi kể lại cho anh em nghe cái tiết mục mà bao diêm đã diễn ra với tôi, nhưng một thằng bạn của tôi bảo: "Thế cái bật lửa, cậu đánh mất rồi à, Xécgây?" Tôi đưa tay lên túi ngực thì vẫn thấy nó còn đấy! Tôi lấy nó ra, bật một cái, bố già có tưởng được không, lập tức cháy ngay.

Từ đám tiêu huyền đằng xa bị gió thổi rạp, nom như một hòn đảo, có hai con quạ đen bay vút lên rất cao, rất nhanh. Gió thổi hai con chim bay dạt đi từng đợt. Đến khi chúng chỉ còn cách đội hình của đại đội chừng một trăm xa-gien, khẩu pháo đặt trên ngọn núi của thôn Krutóxki lại bắt đầu nhả đạn sau một giờ nghỉ. Quả đạn pháo bắn điều chỉnh bay tới mỗi lúc một gần, tiếng rú mỗi lúc một to. Khi tiếng rú hình như đã lên tới mức cao nhất, thì một trong hai con quạ, con bay cao hơn bỗng nhiên quay tròn một cách điên cuồng như một mảnh vỏ bào bị cuốn trong cơn gió lốc, rồi nó xả chéch hai cánh, lộn xuống theo đường tròn ốc tuy vẫn còn cố lấy lại thăng bằng, và cuối cùng rơi thẳng xuống như một tàu lá đen rất to.

– Lao đầu vào Diêm vương rồi! – Một chiến sĩ Hồng quân đi sau Stócman kêu lên một cách khoái trá. – Quả đạn làm nó quay lộn có ghê không, hay thật!

Đại đội trưởng phi ngựa từ trên đầu đội hình xuống. Tuyệt đang tan dở bắn tung từ phía dưới bốn vó con ngựa cái cao lớn lông nâu đen, mũi và ben loang trắng.

– Tàn khai!...

Ba chiếc xe trượt tuyết chở súng máy chạy phóng qua, hất những đám tuyết vào đầy người Côtliaróp từ nãy vẫn ngậm tằm cắn củi đi. Ba chiếc xe chạy long xồng xộc. Một chiến sĩ súng

máy ngã lộn xuống từ chiếc xe cuối cùng. Các chiến sĩ Hồng quân cười rộ lên một cách thích thú cho đến khi anh chàng đánh xe vừa vắng tục vừa quay quắt hai con ngựa chạy đường hăng, cho người chiến sĩ vừa ngã lại nhảy lên được chiếc xe đang chạy.

XLI.

Trấn Cácghinxcaia đã trở thành điểm tựa của sư đoàn phiến loạn số 1. Sau khi cân nhắc đầy đủ về ưu thế chiến lược của trận địa ở gần Cácghinxcaia, Grigôri Mêlêkhốp đã quyết định là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không để mất trấn này. Các ngọn núi kéo dài trên bờ bên trái sông Tria là những cao địa khổng lồ đem lại cho quân Cô-dắc khả năng phòng thủ rất tốt. Thị trấn Cácghinxcaia nằm ở bên dưới, bên kia sông Tria, sau đó là đồng cỏ nằm trải dài về phía nam như một tấm thảm mịn màng, thỉnh thoảng lại có cái khe hay dải đất trũng cắt ngang. Trên ngọn núi, Grigôri đã tự mình chọn vị trí, đặt một đại đội pháo gồm ba khẩu đội. Gần đây có vị trí quan trắc rất tốt là một nấm Cuốc-gan đắp cao khổng lồ cả vùng chung quanh, lại có một rừng sồi và những nếp đất nhấp nhô che chở.

Gần như ngày nào cũng có những trận đánh diễn ra ở gần Cácghinxcaia. Hồng quân thường tấn công từ hai phía: một đảng từ phía nam qua đồng cỏ, về phía một làng của dân ngụ cư Ukraina tên là Axtaknôvô; một đảng từ phía đông, tiến ngược theo sông Tria về phía trấn Bôcôpxcaia, qua những thôn Cô-dắc nối tiếp nhau. Các tuyến phòng ngự của quân Cô-dắc được đặt cách Cácghinxcaia một trăm xa-gien, chúng rất ít khi bắn trả. Gần như bao giờ hỏa lực ác liệt của Hồng quân cũng bắt chúng phải rút lui về trấn, rồi men theo những cái khe vừa hẹp vừa dốc leo lên núi. Nhưng Hồng quân không có đủ lực lượng để đuổi theo. Số lượng kỵ binh cần thiết không có đủ đã ảnh hưởng

xấu tới kết quả của các chiến dịch tấn công. Có đủ kỵ binh thì sẽ có thể vận động vu hồi bên sườn, bắt quân Cô-dắc phải rút xa hơn nữa và thu hút lực lượng của chúng, giúp cho các đội bộ binh do dự giậm chân tại chỗ ở các đường vào trấn có thể rảnh tay hoạt động. Cả bộ binh cũng không thể tận dụng để tiến hành lối chiến đấu vận động như thế vì thiếu linh hoạt, không có khả năng di chuyển mau lẹ, và cũng vì quân Cô-dắc chiếm ưu thế về kỵ binh, bất cứ lúc nào cũng có thể bôn tập tấn công vào bộ binh, nhờ đó không để cho bộ binh hoàn thành nhiệm vụ cơ bản.

Ưu thế của quân phiến loạn còn ở chỗ chúng rất thuộc địa thế nên thường không bỏ lỡ những cơ hội có thể điều những đại đội kỵ binh tiến theo những khe núi tập kích vào sườn và phía sau quân địch, luôn luôn uy hiếp địch và làm quân địch bị tê liệt không tiến thêm được.

Hồi ấy Grigôri đã nghĩ chín một kế hoạch đánh tan lực lượng Hồng quân mà chàng đang phải đối phó. Chàng dự định giả vờ rút lui để dụ Hồng quân tiến vào Căcghinxcaia, nhưng đồng thời phái Riaptricôp đem một trung đoàn kỵ binh vận động theo khe Guxunxcaia từ phía tây, và theo thôn Gratri từ phía đông, đánh vào sườn Hồng quân, bao vây họ và giáng một đòn chí mạng. Kế hoạch đã được nghiên cứu rất cẩn thận. Trong một cuộc hội nghị vào buổi chiều, bọn chỉ huy các đơn vị độc lập đã nhận được những chỉ thị và mệnh lệnh tỉ mỉ. Theo ý Grigôri, vận động bao vây sẽ phải bắt đầu từ lúc tờ mờ sáng để có thể giữ bí mật tới mức cao nhất. Tất cả đều đơn giản như trong một ván cờ. Sau khi đã kiểm tra thật cẩn thận, và điểm lại trong óc tất cả tình huống bất ngờ có thể xảy ra, tất cả những điều chưa dự tính có thể trở ngại việc thực hiện kế hoạch của mình, Grigôri uống hai cốc rượu để rồi không cời quần áo, nằm lăn xuống giường, kéo vạt áo của chiếc ca-pôt ẩm xỉ lên trùm đầu, đánh một giấc như chết.

Hôm sau, mới gần bốn giờ sáng các tuyến chiến đấu của Hồng quân đã chiếm được Cácghinxcaia. Một phần của bộ binh Cô-dắc chạy qua thị trấn lên núi để đánh lạc mục tiêu. Một chiếc xe ngựa quay ngựa một cách táo bạo ở lối vào Cácghinxcaia, để hai khẩu súng máy nặng đặt trên xe tăng tăng bắn đuổi theo chúng, Hồng quân từ từ tiến vào các phố.

Lúc ấy Grigôri đang có mặt ở sau năm Cuốc-gan, bên cạnh đại đội pháo, Chàng nhìn thấy bộ binh Hồng quân chiếm lĩnh Cácghinxcaia và tập kết ở gần sông Tría. Trước đó đã có ước định là sau đợt hỏa lực pháo binh đầu tiên, hai đại đội Cô-dắc sẽ bố trí trong các mảnh vườn dưới chân núi, đồng thời trung đoàn chịu trách nhiệm vụ hồi sẽ bắt đầu vận động bao vây. Tên đại đội trưởng đại đội pháo muốn dùng lối nhăm trặc tiếp bắn vào một chiếc xe ngựa chở súng máy đang phóng như bay trên cái gò Klimôpxki xuống Cácghinxcaia. Nhưng giữa lúc ấy tên quan trắc viên báo cáo rằng trên cái cầu của thôn Hạ Latusépxki, cách đây chừng ba véc-xta, phát hiện thấy một khẩu pháo: Hồng quân đồng thời tấn công cả ở hướng Bôcôpxcaia.

– Lấy súng cối già cho chúng nó một trận, – Grigôri góp ý, mắt vẫn không rời chiếc ống nhòm kiểu Dét.

Gã giữ máy nhằm trao đổi vài câu với tên quản nắm quyền chỉ huy đại đội pháo, rồi loáng một cái đã xác định xong thành phần xạ kích. Bọn xạ thủ chuẩn bị xong, khẩu súng cối mà bọn Cô-dắc gọi là bốn dium rưỡi nặng nề găm lên, dưới bàn đế cày nát cả mặt đất. Nhưng mới bắn phát đầu tiên mà đã trúng ngay đầu cầu. Giữa lúc ấy khẩu đội thứ hai của đại đội pháo Hồng quân đang tiến lên cầu. Quả đạn đã quét bay cỗ ngựa. Sau này hỏi ra thì được biết rằng trong sáu con chỉ sống sót có một, nhưng người chiến sĩ giữ ngựa cưỡi con ngựa này đã bị một mảnh đạn phạt ngọt mất cái đầu. Grigôri nhìn thấy một đám khói lớn vàng vàng xám xám bốc lên phía trước khẩu pháo rồi nặng nề nổ to ra. Sáu con ngựa đứng chồm thẳng lên giữa đám

khởi rồi lặn vật xuống như bị cắt ngang. Người thì vừa chạy vừa ngã. Người chiến sĩ Hồng quân cuối ngựa đang ở bên cạnh phần trước khẩu pháo trong lúc quả đạn súng cối rơi xuống bị hất bổng lên, ném xuống bằng cùng với con ngựa và một đoạn lan can cầu.

Bọn Cô-dắc trong đại đội pháo không ngờ bắn được một phát trúng đích ngay như thế. Tất cả lặng đi một phút dưới chân nắm cuộc-gan bên cạnh khẩu pháo. Chỉ có gã quan trắc ở cách đây không xa là quỳ dậy vung tay loạn xạ và kêu lên không biết những gì.

Và lập tức ở bên dưới, từ trong khu rừng ven thôn và những khu vườn anh đào rậm rạp, nhao nhao vẳng lên những tiếng "hu-ra" và những tiếng súng trường nổ lúc mau lúc thưa. Grigôri quên cả thận trọng, chạy luôn lên nắm Cuộc-gan. Các chiến sĩ Hồng quân chạy theo các dãy phố, từ dưới đó vẳng lên những tiếng nói lao xao, những khẩu lệnh chỉ huy giắt giọng, những đợt súng bắn dồn dập. Một trong những chiếc xe ngựa chở súng máy đã xông lên gò, nhưng ngay lúc đó, ở gần nghĩa địa, một khẩu súng máy đã quay ngoắt lại nhằm vào những tên Cô-dắc đang chạy từ trong các khu vườn ra, bắn qua đầu các chiến sĩ Hồng quân rạp mình xuống chạy.

Grigôri dầm dẫm quan sát đường chân trời, chỉ mong mau chóng nhìn thấy đội hình tấn công của kỵ binh Cô-dắc. Kỵ binh dưới quyền chỉ huy của Ríáptricốp đã bắt đầu vận động vu hồi nhưng vẫn còn chưa thấy xuất hiện. Bộ phận Hồng quân ở sườn bên trái đã chạy tới cái cầu bắc qua khe Daburunnui, cầu này nối liền thị trấn Cácghinxcaia với thôn Ackhipốpxki ở ngay bên cạnh. Trong khi đó các chiến sĩ ở sườn bên phải đã chạy theo dọc trấn và ngã gục dưới những làn đạn của bọn Cô-dắc chiếm lĩnh hai căn phố gần sông Tria.

Cuối cùng từ sau ngọn gò thấy xuất hiện đại đội đầu tiên của Riáptricôp, rồi sau đó là các đại đội thứ hai, thứ ba, thứ tư... Các đại đội tấn khai, rẽ ngoặt sang trái, cắt ngang toán Hồng quân đang chạy theo sườn đồi về Klimôpca. Grigôri vò đôi găng trong tay, bồi hồi theo dõi sự phát triển của trận chiến đấu. Chàng bỏ ống nhòm xuống, dùng mắt nhìn những đội hình tấn khai của kỵ binh lao rất nhanh tới con đường đi Klimôpca. Chàng nhìn thấy các chiến sĩ Hồng quân quay ngược trở lại chạy về các ngôi nhà trong thôn Ackhipôpca, đội hình rối loạn, chỗ thì tùm lùm từng đám, chỗ thì từng người rời rạc. Nhưng đến đấy thì họ vấp phải hỏa lực của số bộ binh Cô-dắc truy kích ngược dòng sông Tria, vì thế lại chạy ủa ra đường cái. Chỉ một số không đáng kể trong Hồng quân xông được về Klimôpca.

Cuộc đâm chém bắt đầu diễn ra trên ngọn gò, rất lặng lẽ nên càng khủng khiếp. Các đại đội của Riaptricôp chuyển hướng về Cácghinxcaia rồi dồn ngược Hồng quân trở lại như gió thu quét lá. Bên cái cầu qua khe Daburunui, chừng ba chục chiến sĩ Hồng quân thấy mình bị cắt đứt đường tiến, không còn lối thoát nữa, bèn bắt đầu bắn trả. Họ có một khẩu trọng liên và khá nhiều băng đạn. Bộ binh của quân phiến loạn vừa ló đầu trong các khu vườn ra thì khẩu súng máy bắt đầu hoạt động với một tốc độ như lên cơn sốt rét. Bọn Cô-dắc ngã xuống, bò tới ẩn nấp sau những nhà kho và những bức tường đá vây quanh những sân gia súc. Đứng trên gò có thể nhìn thấy mấy tên Cô-dắc vừa chạy vừa lôi một khẩu súng máy chạy theo một dãy phố ở Cácghinxcaia. Đến bên một trong những ngôi nhà gần thôn Áckhipôpca nhất, chúng ngấp ngừng một lát rồi chạy vào trong sân. Chẳng mấy chốc từ trên nóc căn nhà kho trong cái sân ấy đã nổ ra những tiếng tăng tăng rất mạnh. Grigôri nhìn trong ống nhòm thấy rõ cả mấy gã súng máy. Một gã mặc chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình lỏng trong đôi bít tất trắng, dạng rộng chân, khom người sau lá chắn, rồi nằm soài một mình trên

mái nhà. Một tên khác leo lên cái thang với những băng đạn quần nhằng nhịt quanh mình. Bọn Cô-dắc trong đại đội pháo quyết định chi viện cho bộ binh. Một loạt đạn ghém bắn trum lên nơi tập trung của nhóm Hồng quân đang chống cự. Một quả đạn phá cuối cùng nổ tách hẳn ra xa.

Mười lăm phút sau khẩu súng máy của Hồng quân ở gần Darubinnui bắt thần lẳng bật và lập tức vang lên những tiếng "hu-ra" ngắn ngủi. Những cái bóng của bọn kỵ binh Cô-dắc lấp loáng sau những thân liễu trần trụi.

Tất cả thế là xong.

Theo lệnh của Grigôri, dân chúng Cácghinxcaia và Ácxkhipôca đã dùng những cái móc và câu liêm lõi xác của một trăm bốn mươi bảy chiến sĩ Hồng quân bị chém chết xuống một cái hồ chung rồi vùi nông hoắm ở ngay bên cạnh khe Darubinnui. Riaptricốp cướp được sáu chiếc xe hai bánh chở đạn còn nguyên ngựa và đạn, cùng một chiếc xe bốn bánh chở một khẩu súng máy đã mất khóa hậu. Ở Klimôpca đã chiếm được bốn mươi hai chiếc xe chở đồ quân dụng. Quân Cô-dắc chết bốn và bị thương mười lăm.

Sau trận chiến đấu, tình hình ở Cácghinxcaia yên tĩnh được một tuần. Quân địch chuyển sang đánh sư đoàn Hai của quân phiến loạn và chẳng bao lâu đã dồn đuổi được sư đoàn ấy, chiếm được liền mấy thôn của trấn Migulinxcaia: thôn Alêchxéépki, làng Trecnhétxcaia và tiến tới thôn Thượng Triécxki.

Từ vùng đó, sáng sớm tinh sương hôm nào cũng vọng tới tiếng đạn pháo nổ âm âm, song tin tức về diễn biến của các trận chiến đấu nhận được rất muộn, không đem lại một ý niệm rõ ràng về tình thế mặt trận của sư đoàn Hai.

Trong những ngày ấy, Grigôri cố trốn chạy những ý nghĩ đen tối, chàng tìm cách tự mình làm tê dại ý thức của mình, không cho mình suy nghĩ về những chuyện đang xảy ra chung

quanh, những việc mà mình là một kẻ tham gia quan trọng, vì thế chàng đã bắt đầu rượu chè. Quân phiến loạn thiếu bột mì một cách ghê gớm tuy chúng có những kho lúa mì dự trữ rất lớn (các nhà máy xay không kịp cung cấp cho quân đội, vì thế bọn Cô-dắc nhiều khi phải ăn lúa mì luộc). Nhưng chúng không hề thiếu rượu. Rượu tự nấu lấy chảy thành sông. Bên kia sông Đông, một đại đội của bọn Cô-dắc thôn Đudaépki rượu say bí tỉ rồi ngất ngưỡng lên ngựa dàn trận xung phong, húc thẳng đầu vào súng máy và bị tiêu diệt hẳn một nửa. Các hiện tượng say rượu ra vị trí chiến đấu trở thành chuyện thông thường. Bọn Cô-dắc sẵn sàng kiếm rượu cho Grigôri. Prôkho Ducôp tỏ ra đặc biệt xuất sắc trong công tác này. Sau trận chiến đấu ở Cácghinxcaia, theo yêu cầu của Grigôri, hắn mang về ba vò rượu nặng, mỗi vò đựng được đến một thùng rồi gọi vài gã hát hay tới. Thế là Grigôri cùng bọn Cô-dắc túy lúy càn khôn cho đến sáng, trong lòng sung sướng vì cảm thấy mình không còn bị ràng buộc gì nữa, được thoát khỏi tình hình thực tại, không còn phải suy nghĩ gì cả. Sáng hôm sau chàng lại uống thêm cho già rượu, nằm ngủ một giấc và đến chiều lại cảm thấy cần có bên cạnh mình những tay hát hay, những tiếng cười nói vui nhộn, những cảnh nhảy múa chen chúc ồn ào, tất cả những cái gì có thể tạo ra ảo tưởng của một niềm vui như thật, để che lấp cái thực tại tàn khốc mà chàng thường nhìn thấy những khi đầu óc sáng suốt.

Sau đó cái nhu cầu tìm thú say sưa đã rất nhanh chóng trở thành thói quen. Buổi sáng, vừa ngồi vào bàn ăn, Grigôri đã cảm thấy thèm có một hộp vốt-ca, không sao nhìn được. Chàng uống rất nhiều rượu, nhưng không hề uống đến mất tỉnh táo, hai chân bao giờ cũng còn đứng vững. Ngay khi trời sắp rạng, lúc những tên khác đã nôn mửa rồi ngủ gục trên bàn hay trùm áo ca-pôt hoặc áo ngựa nằm lăn dưới sàn, chàng vẫn còn giữ được vẻ ngoài tỉnh táo, mặt chỉ có phần nhợt nhạt thêm,

mắt nhìn gay gắt hơn và chốc chốc lại rũ bôm tóc trước trán, đưa hai tay lên ôm đầu.

Sau bốn ngày cuồng hoan thâu đêm suốt sáng, mặt chàng đã sị ra khá nhiều, lưng gù xuống, hai đám da thâm quầng, lưng nhùng như hai cái túi dưới hai con mắt, trong con mắt càng hay thấy bùng lên một ánh tàn bạo vô duyên vô cớ.

Đến ngày thứ năm, Prôkhô Ducôp mím một nụ cười đầy hứa hẹn, đề nghị với chàng:

– Ở Likhôvidôp có một ả hay lắm, chúng ta đến đấy nhé? Thế nào, có được không? Nhưng anh Grigôri Panchêlêvit ạ, anh chó có ngáp mới được. Nom cô ả ngon như một miếng dưa hấu ấy! Tuy tôi chưa được nếm mùi, nhưng cũng biết chắc chắn như thế. Chỉ phải cái bất kham, cái con quỷ cái! Cứ như một con ngựa rừng. Những đứa như thế thì chó có đòi hỏi ngay, nó không để cho vuốt ve ngay đâu. Nhưng rượu nó nấu thì chẳng đâu bằng. Tay nấu rượu cừ nhất vùng sông Tria đấy. Chồng nó đã rút lui, đang ở bên kia sông Đôn hết đấy, – Hấn nói nốt như chỉ tiện thể cho biết thêm.

Cả bọn kéo nhau đi Likhôvidôp từ lúc hoàng hôn. Cùng đi với Grigôri có Riáptricôp, Kháclampi, Êcmacôp, gã cụt tay Alêchxây Samin và tên Cônđrát Mêtvêdép sư đoàn trưởng sư đoàn Bốn vừa ở khu vực hấn phụ trách đến. Prôkhô Ducôp cho con ngựa của hấn dẫn đầu cả đoàn. Vào đến trong thôn, hấn cho ngựa chuyển sang bước một, rẽ vào một cái ngõ, rồi đẩy một cái cửa vào sân đập lúa. Grigôri thúc ngựa đi theo. Con ngựa của chàng nhảy qua đồng tuyết rất lớn đang tan dở ở bên cạnh cổng. Hai chân trước của nó thụt xuống tuyết, nó hí lên một tiếng, đứng thẳng lên, bước qua đồng tuyết nằm ngang trước cổng và lấp đến đỉnh hàng rào. Riáptricôp xuống ngựa, nắm đoạn dây buộc mõm dắt con ngựa đi. Grigôri và Prôkhô cho ngựa đi chừng năm phút qua những đồng rơm và cỏ khô rồi tiến vào

một mảnh vườn anh đào trụi lá dội tiếng như thủy tinh. Trên trời, cái tách màu vàng óng của vành trăng non nằm nghiêng nghiêng dốc xuống một làn ánh sáng xanh biếc, các ngôi sao rung rinh, dật thành một màn không khí tịch mịch mê hồn mà tiếng chó sủa xa xa cũng như những tiếng vó ngựa giẫm ràn rạt không phá tan mà chỉ nhấn mạnh thêm. Một đốm lửa vàng hoe chiếu qua mảnh vườn với những cây anh đào mọc sát sít và một cây táo cành đâm ngang dọc. Prôkho cúi rạp người trên yên đẩy giúp mọi người cái cửa xếp kêu ken két. Vành trăng rung rinh soi mình trong vũng nước kết băng bên thềm. Con ngựa của Grigôri giẫm một vó xuống nát mép băng trên vũng nước và đứng lại thờ. Grigôri nhảy trên yên xuống, bước dầy cương lên lan can của thềm nhà, bước vào căn phòng ngoài tối om. Riáptricốp cùng mấy gã Cô-dắc khác sau lưng chàng nhốn nháo vừa xuống ngựa vừa hát rì rầm.

Grigôri sờ soạng tìm thấy nắm đấm cửa, bước vào một căn bếp rộng thênh thang. Một người đàn bà Cô-dắc đang đứng dựa lưng vào bếp lò đan bít tất. Người ấy còn trẻ, thấp thấp nhưng thân hình cân đối, nom như một con gà gô với khuôn mặt ngăm ngăm và cặp lông mày đen nổi hắc lên. Một đứa con gái tóc trắng phéch chùng lên mười đang tay nằm ngủ trên bếp lò.

Grigôri không cởi áo ca-pôt, ngồi ngay vào bàn.

– Có vốt-ca không?

– Không đáng chào một tiếng hay sao? – Người chủ nhà hỏi nhưng không ngược lên nhìn Grigôri mà vẫn loang loáng ngóay những đầu kim đan.

– Nếu muốn thì chào vậy! Có vốt-ca không?

À kia ngược hai hàng mi, mỉm cười với Grigôri bằng cặp mắt màu hạt dẻ tròn xoe và lắng nghe những tiếng nói lao xao và tiếng chân bước trong phòng ngoài.

– Vót-ca thì có. Nhưng các anh, các ông đến nghỉ đêm có đông không?

– Đông đấy. Cả một sư đoàn...

Từ ngưỡng cửa, Riáptricôp đã ngồi sụp xuống đập mũ lông vào ống ủng nhảy điệu pri-xi-át-ca, thanh guom lật sệt trên sàn nhà. Mấy tên Cô-dắc khác đứng ộn lại ở cửa, trong bọn có một gã cầm hai cái muống gỗ gõ với nhau rất nhanh rất khéo thành một nhịp vũ rộn ràng.

Chúng cởi áo ca-pôt chất đống lên giường, còn vũ khí thì xếp trên những chiếc ghế dài. Prôkho nhanh nhẹn giúp người chủ nhà sửa soạn bàn ăn. Gã cụt tay Alêchxây Samin xuống dưới hầm nhà lấy bắp cải muối. Gã trượt chân trên thang nên đã leo lên với những mảnh đĩa vỡ và một đống bắp cải ướt đầm đùm cả trong tà áo trêch-men.

Đến nửa đêm cả bọn đã uống hết hai thùng vót-ca, ngón không biết bao nhiêu bắp cải muối, rồi mới quyết định làm thịt một con cừu. Prôkho mò mẫm trong chuồng bắt một con cừu cái to. Kháclampi Êcmacôp vốn không phải là một tay guom loại xoàng. Gã dùng guom chém phăng đầu con cừu và lập tức lột da ngay dưới nhà kho. Á chủ nhà nhóm lò, và đặt lên một nồi gang thịt cừu to bằng đến một thùng.

Tiếng muống gỗ gõ thành điệu nhảy lại nổi lên. Riáptricôp bước ra, quay hai đầu gối ra ngoài, đập mạnh bàn tay vào ống ủng và hát lên bằng một giọng nam cao the thé nhưng rất dễ nghe:

*Bây giờ cứ rượu, cứ chơi
Vì bò chẳng có mà lôi về chuồng*

– Mình muốn chơi cho ra chơi! – Êcmacôp gầm lên và cứ muốn dùng lưỡi guom thử xem khung cửa sổ có chắc không.

Grigôri vốn rất thích Êcmacôp với cái tinh thần dũng cảm đặc biệt và cái gan liền rất là Cô-dắc của hắn. Chẳng bèn đập cái cốc bằng đồng xuống bàn, ngăn hắn lại:

– Kháclampi, đừng làm vậy!

Êcmacôp ngoan ngoãn tra mạnh thanh gươm vào vỏ, rồi lại gục xuống uống ừng ực một cốc rượu mạnh coi về hết sức thêm khát.

– Có được một lòng dũng cảm như thế này thì chết cũng không sợ. – Alếchxây Samin vừa nói vừa ngồi xuống bên cạnh Grigôri, – anh Grigôri Panchêlêvit ạ, anh là niềm tự hào của chúng tôi! Chúng tôi còn sống trên đời này cũng chỉ vì có anh mà thôi! Hai chúng mình sẽ uống cạn với nhau một cốc nữa nhé?... Prôkho, rượu ra đây!

Mấy con ngựa chưa tháo yên cương được thả tự do bên cạnh đồng rơm. Bọn Cô-dắc thay nhau ra kiểm tra.

Mãi khi trời sắp rạng, Grigôri mới cảm thấy mình hơi say. Chẳng nghe thấy tiếng nói của những tên kia như vọng tới từ một nơi xa. Chẳng nặng nề tráo hai cái lòng trắng đỏ ngầu, cổ căng thẳng tinh thần giữ cho mình còn tỉnh.

– Lũ lon vàng ấy chúng nó lại đề đầu cúi cổ bọn mình rồi! Chúng nó lại nắm hết quyền hành rồi! – Êcmacôp ôm lấy Grigôri, gào lên.

– Lon gì? – Grigôri gỡ hai tay Êcmacôp ra và hỏi.

– Ở Vôsenxcaia ấy. Sao thế, anh không biết à? Một thằng công tước dân Cápcadơ đang ngồi chồm chồm ở đấy! Một thằng trung tá đấy!... Tôi sẽ chém chết nó! Anh Mêlêkhốp ạ! Cuộc đời của tôi, tôi đặt xuống chân anh đấy, anh đừng để chúng tôi bị toi mạng vô ích! Anh em Cô-dắc đang sôi sục lên rồi. Anh hãy đưa chúng tôi lên Vôsenxcaia, chúng tôi sẽ nên cho chúng nó tan nát toi bời, sẽ biến tất cả thành tro bụi! Cả thằng Pasca Cudinôp lẫn thằng trung tá, chúng tôi sẽ cho hết về với ông bà

ông vãi! Chúng nó quạng vào mõm bọn mình đến thế là đủ rồi! Chúng ta hãy nện cả bọn Đồ lẩn bọn Ca-dét! Lòng dạ tôi đang muốn nhu thế đấy!

– Chúng ta sẽ giết thằng trung tá. Nó cố ý ở lại đấy... Kháclampi! Chúng ta hãy sụp lạy dưới chân Chính quyền Xô-viết: chúng tôi là những kẻ có tội... – Grigôri bỗng tỉnh trở lại, chàng xệch miệng ra cười. – Mình nói đùa đấy thôi, Kháclampi ạ, thôi uống đi.

– Có gì mà đùa, Mélékhốp? Cậu đừng có đùa, chuyện này nói đúng đắn đấy. – Mếtvédép nói giọng nghiêm nghị. – Bọn mình muốn thay bếng cái chính quyền này đi. Thay tất cả rồi đặt cậu lên. Mình đã nói với anh em Cô-dắc, chúng nó đều đồng ý. Chúng ta sẽ bảo thằng Cuđinốp và thằng ô-pri-trin¹ của nó: "Thôi rút khỏi chính quyền đi. Các anh không thích hợp với chúng tôi đâu". Nếu chúng nó xéo đi thì tốt, bằng không chúng ta sẽ điều một trung đoàn về Vôsenxcaia, và cho chúng nó về với ông bà ông vãi!

– Không nói cái chuyện ấy nữa! – Grigôri nổi xung quát lên.

Mếtvédép nhún vai bước ra khỏi bàn và thôi không uống nữa. Trong khi đó ở góc phòng, Riáptricốp vẫn nằm thườn thườn trên một cái ghế dài, mặc cho cái đầu bù xù thông hăn xuống. Hăn quờ quạng hai bàn tay trên mặt đất bẩn thỉu và lải nhải hát bằng một giọng kể khổ:

*Em hỡi em,
Em đáng thương, cậu bé nhỏ nhoi,
Hãy ngã đầu,
Hãy ngã đầu áp xuống ngực tôi,
Xuống bên phải, xuống bên trái, ôi chao ôi!
Bên phải, bên trái ngực tôi trắng ngần.*

1. Quý tộc hoặc dùng sĩ phục vụ cho Ivan đệ tử, nghĩa bóng là kẻ tay sai áp bức bóc lột nhân dân (N.D.)

Hòa theo cái giọng nam cao ai oán và cảm động như giọng phụ nữ của Riáptricôp, Alêchxây Samin kéo dài cái giọng trầm khàn khàn của gã:

*Áp đầu xuống ngực,
Rồi thở dài ăm ục...
Rồi thở dài ăm ục
Và nói lên lời trống trời cuối cùng:
"Thú cho anh, mỗi tình xưa, vĩnh biệt,
Mỗi tình xưa, mỗi tình ô trọc!"*

Lúc ả chủ nhà điều Grigôri vào buồng trong, ánh bình minh đã tỏa ra tím ngắt bên ngoài cửa sổ.

– Đừng có đổ cho ông ấy uống nữa! Thôi buông người ta ra, đồ quỷ dữ! Có thấy không, không còn được tích sự gì nữa rồi đây này, – ả vừa nói vừa hý hục một tay đỡ Grigôri, một tay đẩy Êcmacôp vẫn leo dèo bám theo sau với một cốc rượu lớn trong tay.

– Muốn hú hí với nhau cho kịp trời sáng có phải không? – Êcmacôp nháy mắt, lảo đảo làm cốc rượu trào cả ra.

– Phải, đi ngủ đây.

– Bây giờ thì đừng nằm với hắn, chẳng còn làm được trò gì nữa đâu...

– Không can gì đến anh! Anh không phải là bố chồng tôi!

– Có kiếm lấy thằng con nhé! – Êcmacôp hý lên như con ngựa và ngã lăn chiêng lăn kênh trong một trận cười say.

– Này, này đồ quỷ dữ vô liêm sỉ! Mắt gấu rượu lên thế kia rồi thở ra toàn những lời mất dạy!

Ả đẩy Grigôri vào trong phòng, đặt chàng nằm lên giường và trong cảnh tranh tối tranh sáng cứ dăm dăm nhìn bộ mặt nhợt nhạt như mặt người chết và cặp mắt mở tròng tròng nhưng

không nhìn thấy gì của Grigôri với cả một niềm kinh tởm và thương hại.

– Hay uống ít nước mát hoa quả nhé!

– Cứ lấy đi.

Ả mang tới cho Grigôri một cốc nước mát anh đào lạnh rồi ngồi lại trên giường, vừa gỡ vừa vuốt bộ tóc rối bù của Grigôri cho đến khi chàng ngủ thiếp đi. Ả lên bếp lò nằm với đứa con gái nhưng Samin đâu có để cho ả chộp mắt. Gã gục đầu xuống khuỷu tay, ngáy ầm ầm như tiếng hí của con ngựa bị khiếp hãi, rồi bất thần tỉnh dậy như có người lay và gào lên bằng một giọng khàn khàn:

... Giải ngũ hồi hương!

Ngực đeo lon,

Vai mặc huân chương!...

Nhưng gã lại gục ngay đầu xuống tay và vài phút sau lại giương mắt nhìn chung quanh một cách man rợ và lại bắt đầu:

Chàng Cô-dắc giải ngũ hồi hương!...

XLII.

Sáng hôm sau, Grigôri tỉnh dậy, nhớ lại câu chuyện nói với Êcmacôp và Mếtvédép. Đêm qua chàng chưa đến nỗi hoàn toàn say bí tỉ nên không cần moi óc lắm cũng có thể hồi tưởng được câu chuyện về việc đảo chính. Chàng bắt đầu thấy rõ là cuộc rậpu be bét ở Likhôvitôp đã được sắp xếp nhằm một mục đích

1. Bài hát này vốn là:

Chàng Cô-dắc giải ngũ hồi hương.

Vai đeo lon,

Đầy ngực huân chương (N.D.)

rõ rệt: bọn kia muốn kích chàng làm một cuộc chính biến. Một số tên Cô-dắc có tư tưởng khuynh tả đang bày mưu đặt kế chống lại Cudinốp vì tên này công khai nói ra ý muốn tiến tới sông Đônêt và hợp nhất với quân đội sông Đông. Chúng ngấm ngấm mo ước cất dút hẳn với chính quyền vùng sông Đông và tổ chức ở địa phương một cái gì đại loại như một Chính quyền Xô-viết không có người cộng sản. Chúng muốn lôi kéo Grigôri vì chúng không nhìn thấy toàn bộ hậu quả tai hại của một sự hiềm khích, phân tranh trong nội bộ hàng ngũ phiến loạn, giữa lúc mặt trận của Hồng quân đang rập rình ở vùng sông Đônêt và bất kỳ giờ phút nào cũng có thể quay lại quét sạch chúng cùng với cả cuộc "nội chiến" của chúng. "Thật là trò trẻ con", – Grigôri thầm nghĩ như thế rồi nhẹ nhàng nhảy từ trên giường xuống. Chàng mặc quần áo xong, đánh thức Êcmacốp và Mếtvêđép dậy, gọi cả hai vào phòng trong và đóng chặt cửa lại.

– Thế này này, hai người anh em ạ: câu chuyện nói tới hôm qua, các cậu chớ có tưởng màng gì đến nữa và đừng có đem đi nói lung tung, nếu không sẽ khốn cho các cậu đấy! Vấn đề đâu có phải ở chỗ ai chỉ huy. Vấn đề không phải là có Cudinốp nữa hay không, mà là chúng ta đang nằm trong vòng vây, đang như cái thùng bị đánh dai. Không nay thì mai cái dai ấy sẽ siết chặt quanh chúng ta. Cần phải điều các trung đoàn không phải về Vôsenxcaia, mà về Migulin, về Kraxnôcutxcaia, – chàng nói nhấn mạnh, giọng đầy ý nghĩa, mắt vẫn không rời khuôn mặt âm thầm và đờ dãn của Mếtvêđép. – Đúng là như thế đấy, Côn-drát ạ, chẳng cần phải khuấy lộn thêm cái thế giới này làm gì! Các cậu phải cân nhắc cho kỹ và phải nhớ rằng nếu chúng ta lật đổ bộ chỉ huy và làm bất cứ một cuộc đảo chính nào là sẽ đi ngay đến chỗ chết đấy. Phải ngả hẳn về một bên, một là trắng, hai là đỏ. Không thể rập rình ở giữa được, nếu không sẽ bị giẫm chết ngay.

- Nay phải cẩn thận, câu chuyện không được nói hớ ra đấy,
- Êcmacôp quay mặt đi để nghỉ.

- Chúng mình sẽ cùng sống chết với nhau, nhưng với điều kiện là các cậu phải thôi, không được khuấy lên bọn Cô-dắc lên nữa. Còn Cudinốp và những thằng cố vấn của nó thì sao? Chúng nó làm gì có đầy đủ quyền lực? Mình biết được đến đâu thì sẽ chỉ huy sự đoàn của mình đến đấy. Chúng nó đang lâm vào một tình thế gay go, điều đó không cần nói cũng biết, chúng nó đang muốn lôi kéo anh em mình về với bọn Ca-dét, chuyện ấy cũng tất nhiên rồi. Nhưng chúng ta sẽ theo về đâu bây giờ? Mọi con đường, mọi mạch sống của chúng ta đều đã bị cắt đứt cả rồi!

- Như thế thật đấy... - Métvêđép miễn cưỡng phải đồng ý và suốt cuộc nói chuyện, đây là lần đầu tiên hắn ngược nhìn Grigôri với hai con mắt ti hí đầy tức tởm như mắt con gấu.

Sau lần ấy, Grigôri còn tới những thôn ở gần thị trấn Căcghinxcaia rượu chè hai ngày hai đêm liền, mặc cho cuộc đời say sưa trôi trong quán rượu. Mùi rượu ngấm cả vào cái đệm trải trên yên ngựa. Vài người đàn bà và vài cô gái mắt xuân sắc đã qua tay chàng, cùng chàng chia sẻ những cuộc tình khoảnh khắc. Nhưng trời vừa sáng, Grigôri đã chán ngấy sự đam mê trong một cuộc hoan lạc chiếu lệ. Chàng tỉnh táo, nghĩ một cách lạnh nhạt như về người khác: "Mình đã sống và đã ném đủ mùi đời trong những năm tháng đã sống. Đàn bà con gái mình đã yêu nhiều, mình đã cười những con ngựa hay... Chà!... Mình đã ruối rong trên đồng cỏ, đã hưởng cái phúc làm bố và đã giết người, chính mình đã xông vào những nơi chết chóc, đã vùng vẫy thỏa sức dưới bầu trời xanh. Cuộc đời còn đem lại được cho mình một cái gì mới mẻ nữa hay không? Chẳng còn cái gì mới mẻ nữa đâu! Đã có thể chết được rồi. Mình chẳng sợ gì cả. Vì thế trong chiến tranh mình có thể không cần tính tới nguy hiểm, cũng như một tay đánh bạc trường tồn. Thua bao nhiêu cũng chẳng coi là nhiều!"

Thời thơ ấu đập chồn hiện lại trong đầu óc chàng trong những hồi ức không đầu không đuôi xanh biếc như một ngày nắng đẹp: những con sáo đá trên những khối xây bằng đá, cặp chân đất của thằng bé Grisca trên lớp bụi nóng hổi, sông Đông chảy lặng lẽ trang nghiêm với dải rừng màu xanh lá cây in hình dưới làn nước, những khuôn mặt con nít của bạn bè, thân hình cân đối của người mẹ trẻ... Grigori đưa tay lên che mắt và trong cái thị giới nội tâm của chàng lần lượt hiện ra những bộ mặt quen thuộc, những sự việc đôi khi rất nhỏ nhưng không hiểu sao vẫn cứ in sâu trong trí nhớ của chàng. Trong ký ức của chàng vang lên giọng nói hầu như đã quên của những người quá cố, những câu chuyện phiến đoạn, những chuỗi cười đủ giọng. Trí nhớ của chàng chiếu một tia hồi ức vào một phong cảnh mà chàng đã từng trông thấy nhưng đã lãng quên từ lâu và bất thần trong óc Grigori bùng lên hình ảnh cánh đồng cỏ bát ngát, con đường cái dùng về mùa hạ, cái xe bò có người cha ngồi phía trước, cặp bò, khoảng đất cày với những góc rạ vàng óng, đàn quạ đen đậu rải rác trên mặt đường... Grigori bối tung trong mớ hồi ức rồi như to vò về cuộc đời đã qua không bao giờ trở lại, bỗng thấy hình ảnh Acxinhia hiện lên và chàng nghĩ thầm: "Em yêu dấu! Acxinhia mà anh không bao giờ quên được!" rồi chàng kinh tởm lánh xa người đàn bà nằm bên cạnh mình, thở dài, nóng lòng chờ sáng. Mặt trời vừa trỏ ở đằng đông một tấm thảm tím nhạt viền kim tuyến, chàng đã vùng dậy, lau rửa, vội vã ra lấy ngựa.

XLIII.

Cuộc phiến loạn làm mưa làm gió như một đám cháy trên đồng cỏ gặp cái gì thiêu tan cái nấy. Mặt trận đã thất một vòng đai sắt quanh các trấn cứng đầu cứng cổ. Bóng đen của định

mệnh tàn khốc đã đóng một cái dấu nung lên mọi con người. Bọn Cô-dắc đem tính mạng ra liều với may rủi như người ta chơi sập ngựa, và một số không nhỏ gieo tiền đã thấy "sập". Bọn trẻ thì sôi nổi chìm đắm trong chuyện yêu đương, những kẻ nhiều tuổi hơn thì nốc vót-ca đến u mê đần độn, đánh bài lấy tiền và đạn (đạn đã được coi như một vật quý hơn hết thảy), cố tìm dịp về qua thăm nhà để có thể dựa cây súng trường đáng ghét lên tường dù chỉ trong một phút, cầm lấy cái riêu hay cái chảo, cho trái tim được nghỉ ngơi giây lát trong khi đạn những nhánh liễu đỏ thơm phức để làm một đoạn hàng rào, hoặc sửa soạn cái cày, cái xe cho công việc đồng áng mùa xuân. Và nhiều gã, sau khi được hưởng đôi chút cảnh sống bình an vô sự, trở về đơn vị mà vẫn còn say túy lúy, rồi đến lúc tỉnh lại, chúng đem theo cả một mối căm hờn đối với "cuộc sống trong cái hộp sắt tây" tiến lên xung phong trong đội hình bộ binh, xông thẳng vào họng súng máy, hoặc hung hãn phi ngựa như điên, không còn cảm thấy rằng mình đang ngồi trên mình ngựa nữa để tham gia một trận tập kích đêm và hể bắt được tù binh là chúng đem ra hành hạ với cả một sự dã man nguyên thủy rồi cuối cùng kết liễu đời họ bằng lưỡi gươm để tiết kiệm đạn.

Nhưng mùa xuân năm ấy lại sáng sủa với những màu sắc rực rỡ chưa từng thấy. Những ngày tháng Tư nối tiếp nhau, nắng ráo và trong vắt như thủy tinh. Những đàn vịt trời và những đàn sếu kêu lanh lảnh như tiếng đồng chập chòn, chập chòn vượt những đám mây, bay về phương Bắc trên bầu trời xanh cao ngất. Trên tấm thảm màu xanh lá cây nhạt của đồng cỏ, những con thiên nga hạ cánh xuống kiếm mồi bên cạnh đám ao đầm lóng lánh như rắc ngọc trai. Trên những cánh đồng cỏ đại ven sông Đông, chim chóc kêu hót hòa với nhau thành một thứ tiếng râm ran không lúc nào ngắt. Trong những khoảng đồng cỏ ngập nước, những con ngỗng trời sắp cất cánh bay lên hối hả gọi nhau trên những bậc đất và những cái khe khô.

Những cơn vọt trời dục dề mê trong cuộc yêu đương quàng quạc không ngơi trong những đám thù dương. Hoa liễu buông từng chùm xanh ròn. Những mầm non dính nhóp và thơm phức như đầy những cụm tiêu huyền. Đồng cỏ tràn ngập một thứ ma lực không lời nào tả xiết, nom đã có phần xanh hơn, tràn trề mùi hương cổ kính của đất đen và cái mùi vĩnh viễn thanh xuân của cỏ non.

Cuộc chiến tranh phiến loạn này càng được bọn Cô-dắc yêu thích vì tên nào cũng có ngôi nhà thân yêu kè kè bên sườn. Nếu chán không muốn canh gác hay đi nằm rình ở bộ tiêu bí mật, nếu chán những cuộc trình sát lang thang trên núi dưới khe, thì chúng xin phép tên đại đội trưởng về nhà để người cha già khom hay đứa con trai chưa đến tuổi trưởng thành cưới con ngựa chiến đến thay mình. Vì thế các đại đội bao giờ cũng có đủ quân số nhưng thành phần lại luôn luôn thay đổi. Song có những gã ranh ma đã nghĩ ra một cách thế này: mặt trời vừa sắp lặn, chúng đã từ nơi đóng quân của đại đội lên đường, rồi ra sức đánh ngựa phi nước đại, chạy một mạch chừng ba chục, có khi bốn chục vec-xta, để đến lúc trời vừa tối hẳn thì về đến nhà. Chúng ngủ một đêm với vợ hay với người yêu rồi gà vừa gáy đợt hai là thắng ngựa. Hai chòm sao Đại Tiểu hùng tinh còn chưa tan biến hẳn chúng đã lại có mặt ở đại đội.

Nhiều gã vui tếu yêu đời không thể nào không thích cái kiểu chiến tranh bên đây hàng rào thân yêu như thế này. "Tôi gì mà chết" những gã Cô-dắc hay về thăm vợ thường pha trò.

Bộ tư lệnh đặc biệt lo xảy ra những vụ đào ngũ khi bắt đầu ngày mùa. Cuđinốp phải thân chinh xuống các đơn vị và tuyên bố với một giọng cứng rắn không thường thấy ở hắn.

— Cứ mặc cho gió lộng trên đồng ruộng của chúng ta, cứ mặc cho không hạt thóc nào được gieo xuống đất, việc bọn Cô-dắc rời khỏi đơn vị thì tôi không cho phép đâu! Những tên nào tự ý bỏ đi sẽ bị chém chết, bắn chết!

XLIV.

Grigôri còn có dịp đánh một trận nữa ở gần thôn Klimôpca. Đến giữa trưa hai bên bắt đầu bắn nhau gần những ngôi nhà ở lề thôn. Một lát sau các đội hình chiến đấu của Hồng quân tiến vào Klimôpca. Ở sườn bên trái, thủy binh tiến rất đều với những chiếc áo vải buồm màu đen: họ là một đội thủy thủ trên chiếc tàu nào đó của hạm đội Ban tích. Sau một đợt xung phong hết sức gan dạ, họ đánh bật hai đại đội thuộc trung đoàn phiến loạn của trấn Cácghinxcaia ra khỏi thôn và đuổi dồn chúng chạy theo lòng khe về thôn Vaxiliepxki.

Khi cán cân bắt đầu ngã về phía các đơn vị Hồng quân, Grigôri đang đứng trên một ngọn gò để theo dõi trận chiến đấu. Chàng vẫy gang tay gọi Prôkho Dưôp lúc này đang dắt con ngựa của chàng đứng cạnh chiếc xe hai bánh chở đạn. Con ngựa chưa đứng lại chàng đã nhảy phốc lên yên, cho chạy vòng qua cái khe rồi chuyển sang nước kiệu nhanh, phóng tới đoạn đường dốc di Guxumca. Chàng biết rằng đại đội kỵ binh dự bị của trung đoàn Hai đang chờ ở đấy, trong những cánh rừng ven thôn. Chàng vượt qua vài mảnh vườn và vài dây hàng rào, tiến tới địa điểm của đại đội. Từ xa đã trông thấy những tên Cô-đắc đã xuống ngựa và đàn ngựa buộc bên những cái cọc, Grigôri rút gươm hô to:

– Lên ngựa!

Hai trăm tên kỵ binh tháo xong ngựa chỉ trong một phút. Tên đại đội trưởng đi tới trước mặt Grigôri và hỏi:

– Chúng ta tấn công ư?

– Đáng là phải từ này rồi! Đứng đây mà ngáp à? – Grigôri trợn mắt.

Chàng ghim ngựa, nhảy xuống đất và tựa như cố ý chỉ chiết tên đại đội trưởng, cứ dềnh dàng buộc chặt thêm cái dây đai

bụng (con ngựa mỗ hôi dầm dìa chạy đường hằng cứ quay tròn, không để cho chàng thắt chặt cái đai bụng lỏng qua dèm yên: nó thỏ phi phi gừ gừ trong họng, nhe răng một cách hung hãn và cố dùng chân trước đá ngang vào Grigôri). Sau khi đã buộc lại yên thật chặt, Grigôri dút chân vào bàn đạp và không thèm nhìn tên đại đội trưởng đang bối rối lắng nghe những tiếng sùng mỗi lúc một dồn dập, chàng hô to:

– Đại đội dưới quyền chỉ huy của tôi. Từ đây đến thôn, thành đội hình trung đội hàng dọc, nước kiệu... tiến!

Ra khỏi thôn, Grigôri cho đại đội tản khai thành đội hình tán công, chàng thử xem thanh gươm có dễ rút ra khỏi vỏ không rồi vượt lên trước đại đội chừng ba chục xa-gien, cho ngựa phi nước đại về phía Klimôpca. Lên đến đường sông gò, sườn gò phía nam dốc thoải xuống Klimôpca, chàng hơi ghim ngựa để quan sát. Ky binh và bộ binh Hồng quân rút lui đang chạy trong thôn. Những chiếc xe hai bánh và bốn bánh của đội vận tải phi như bay. Grigôri hơi xoay mình lại, ra lệnh cho đại đội:

– Gươm tuốt trần! Xung phong! Anh em, theo tôi! – Chàng nhẹ nhàng tuốt gươm và hô lên đầu tiên: – Hu-ra-a-a! Rồi chàng thả cho con ngựa chạy hết sức, khắp người bắt đầu có cái cảm giác quen thuộc lành lạnh rất khoan khoái. Hai sợi dây cương kéo thẳng căng như dây đàn rung lên trong những ngón tay trái, lưỡi gươm gió cao trên đầu rẽ gió vù vù.

Một đám mây trắng rất lớn bốc lên cuộn cuộn trước gió xuân, che mặt trời trong một phút. Cái bóng xám của đám mây đuổi vượt Grigôri, trườn trên ngọn gò, nom như di động rất chậm. Grigôri đang nhìn những ngôi nhà của thôn Klimôpca ập tới mỗi lúc một gần bỗng chuyển tầm mắt xuống cái bóng đang lướt trên mặt đất nâu nâu còn chưa khô và cái dải nắng màu vàng tươi rất vui mắt đang rút về một nơi nào phía trước. Không hiểu sao trong lòng chàng tự nhiên có ý muốn đuổi theo cái

khoảng sáng đang bỏ chạy trên mặt đất. Grigôri thúc con ngựa chạy hết sức, cố đuổi theo, và mỗi lúc một tới gần cái đường phân đôi sáng và tối phía trước. Chàng phi ngựa không kể sống chết được vài giây và bỗng nhiên một dé sáng rực rỡ rơi lên cái đầu ngựa vươn thẳng làm cho lớp lông ngựa màu hung hung bất thần bùng sáng lên, lóa cả mắt. Trong lúc Grigôri vượt qua cái đường viền mong manh của bóng mây thì từ trong một cái ngõ có những tiếng súng nổ rất gần. Gió thổi vù vù đưa những tiếng nổ tới, nghe càng gần hơn, mạnh hơn. Chỉ sau đó, một nháy mắt, qua tiếng bốn vó con ngựa của chàng đập rầm rập, tiếng đàn rít và tiếng gió hú bên tai, Grigôri không còn nghe thấy tiếng đại đội phi âm âm phía sau nữa. Hai tai chàng tựa như để rơi mất tiếng đàn ngựa đập chân dồn dập, nặng nề, làm rung chuyển cả vùng đất hoang chưa khô hết nước, những tiếng đó cứ xa dần rồi lắng hẳn. Trong lúc đó hỏa lực phía trước bỗng dội to hẳn lên như đồng lửa được ném thêm một bó củi khô. Đạn rú lên bay tới rào rào. Grigôri ngoái nhìn lại, chàng bối rối và cũng hoảng sợ. Hốt hoảng và tức giận làm cho mặt chàng méo hẳn đi, giật giật như chuột rút. Đại đội đã quay ngựa, bỏ chàng, bỏ Grigôri này, để phi trở lại phía sau. Cách đó không xa mấy, tên đại đội trưởng cho con ngựa xoay tròn, hoa thanh gươm lên một cách rất là ngớ ngẩn, khóc khóc méo méo và kêu lên không biết những gì bằng một giọng thất thanh, khàn đặc. Chỉ còn hai gã Cô-dắc đuổi theo Grigôri mỗi lúc một gần. Cũng còn có Prôkho Ducôp thu ngắn dây cương quay ngựa phi đến chỗ tên đại đội trưởng. Tất cả những tên khác đều đã tra gươm vào vỏ, ra roi đánh ngựa, chạy tán về phía sau.

Grigôri chỉ cho con ngựa chạy chậm lại trong một giây để cố đoán xem phía sau vừa xảy ra chuyện gì và vì sao đại đội chưa bị thương vong chút nào đã bất thần bỏ chạy như thế. Và ngay trong khoảnh khắc ấy, lý trí cũng thúc giục chàng: không

quay lại, không bỏ chạy mà phải tiến thẳng lên! Chàng nhìn thấy bảy tám chiến sĩ Hồng quân đang bắn lên chung quanh một chiếc xe bốn bánh chở súng máy trong cái ngõ chỉ cách chàng trăm xa-gien. Họ cố quay cái xe cho miệng súng máy chĩa vào đợt sóng xung phong của quân Cô-dắc đang tấn công. Nhưng xem ra cái ngõ quá hẹp nên họ không quay được xe, khẩu súng máy vẫn cầm tiếng và súng trường nổ cũng thua hơn, những tiếng đạn rít như xé màng tai Grigôri cũng ít hơn. Grigôri kéo con ngựa lại, định nhảy qua dây hàng rào đỡ trước kia ngăn cánh rừng bên cạnh thôn để xông vào trong ngõ. Chàng rời mắt khỏi dây hàng rào và bất thần nhìn thấy hết sức rõ ràng, như khoảng cách bị thu ngắn qua ống nhòm, những người thủy binh đang luống cuống tháo ngựa. Họ mặc những chiếc áo vải buồn đen bùn lấm bết, đội những chiếc mũ nổi kéo xuống quá nhiều làm cho mặt họ tròn một cách lạ lùng. Hai người chém đứt dây thừng, người thứ ba rút đầu vào vai chạy lảng vảng quanh khẩu súng máy, số còn lại kẻ đứng người quỳ dùng súng trường nhắm bắn Grigôri.

Chàng phi ngựa đến nơi, nhìn thấy rõ tay họ kéo quai-lát, nghe thấy những tiếng nổ rành rọt ngay bên tai. Tiếng súng nổ liên tiếp nhanh quá, báng súng đưa lên áp vào vai cũng quá nhanh. Vì thế Grigôri đang đổ mồ hôi như tắm bỗng mừng rỡ với một ý nghĩ tin tưởng: "Chúng nó không bắn trúng được đâu!"

Đoạn hàng rào gãy rã rắc dưới vó ngựa và đã lui lại phía sau. Grigôri vung guơm, nheo mắt chọn người thủy binh gần nhất. Lại một ý nghĩ kinh hoàng loáng qua óc chàng như một ánh chớp: "Chúng nó bắn ngay sát mặt... Con ngựa chồm đứng lên... sẽ ngã ngựa... chúng nó giết mình mất!" Hai phát súng đã nổ ra ngay trước mặt chàng. Rồi một tiếng hô như từ xa vọng lại: "Bắt sống lấy nó!" Phía trước, một khuôn mặt hồ trăn rất dữ dội cảm cười nhe cả hai hàm răng, những cái dải mũ nổi bay phấp phới, những chữ vàng đã phai màu trên vành mũ... Grigôri

tì chân trên bàn đạp, vung thanh guom lên và cảm thấy lưỡi guom ăn ngập dinh dinh vào thân hình mềm mềm và ngoan ngoan của người thủy binh. Người thủy binh thứ hai, to lớn, cổ bạnh, vừa kịp bắn một phát vào chỗ bắp thịt trên vai trái Grigôri thì bị Prôkho Ducôp chém chéo vào đầu, ngã lảo ra. Nghe thấy tiếng qui-lát lách cách ngay bên cạnh Grigôri vừa quay lại đã thấy con mắt đen ngòm của nòng một khẩu súng trường trên chiếc xe súng máy đang nhìn thẳng vào mặt mình. Chàng ngã hẳn người sang bên trái làm cái yên chệch hẳn đi, con ngựa thở khè khè như phát điên cũng lảo đảo. Chàng thoát khỏi bàn tay Thần chết vừa rít qua đầu mình và trong lúc con ngựa nhảy qua càng xe, người vừa nổ súng vào Grigôri đã bị chàng chém chết trong khi bàn tay anh ta còn chưa kịp đẩy qui-lát đưa viên đạn thứ hai lên nòng súng.

Chỉ trong nháy mắt, trong một đoạn thời gian ngắn không thể tưởng tượng (sau này trong ký ức của Grigôri, cái khoảnh khắc ấy đã được ghi lại thành một đoạn thời gian hết sức dài), chàng đã chém chết liền 4 thủy binh. Chàng không nghe theo những tiếng gọi của Prôkho Ducôp, cứ phóng ngựa đuổi theo người thứ năm chạy trốn vào một chỗ ngoặt trong ngõ. Nhưng tên đại đội trưởng đã đuổi kịp Grigôri, phóng vượt lên trước và nắm lấy dây mõm con ngựa của chàng.

- Còn xông vào đầu nữa?! Chúng nó bắn chết bây giờ!... Đằng kia, trong đám nhà kho, chúng nó còn có một khẩu súng máy nữa đấy!

Hai gã Cô-dắc nữa và Prôkho cũng xuống ngựa, chạy tới bên cạnh Grigôri, hết sức kéo chàng xuống ngựa. Grigôri vừa giãy giụa trong tay bọn chúng vừa la lớn:

- Buông tao ra, lũ khốn kiếp!... Cái bọn thủy binh!... Tất cả!... Tao sẽ chém chết hết!...

– Anh Grigôri Panchêlêvit! Đồng chí Mêlêkhốp! Tỉnh lại đi!
– Prôkho cố khuyển chàng.

– Thôi buông tôi ra, anh em! – Grigôri bảo chúng bằng một giọng yếu ớt, đổi khác hẳn.

Bọn kia buông Grigôri ra. Tên đại đội trưởng khê bảo Prôkho:

– Dìu lên ngựa, đưa về Guxumca thôi, đúng là ốm mất rồi.

Và chính hắn cũng ra lấy ngựa và hạ lệnh cho đại đội:

– Lên ngư-u-ya!...

Nhưng Grigôri ném chiếc mũ lông xuống tuyết, lao đảo đứng lại một lát rồi bất chợt nghiêng rặng, rên lên một tiếng khùng khiếp, méo hằn mặt đi và bắt đầu giật dứt những cái móc trên chiếc áo ca-pôt đang mặc. Tên đại đội trưởng còn chưa kịp đi một bước nào đến với chàng thì Grigôri đang đứng đã ngã đổ sấp mặt xuống, bộ ngực trần áp ngay xuống tuyết. Chàng nức nở, run bần người lên, rồi há miệng dớp những miếng tuyết trong đồng tuyết còn sót lại bên dãy hàng rào như một con chó. Sau đó chàng lại có một phút hết sức tỉnh táo, định đứng lên nhưng không sao đứng dậy được. Chàng quay khuôn mặt đầm đìa nước mắt, méo đi trong cơn đau đớn, nhìn mấy tên Cô-dắc đứng vây quanh mình và kêu lên bằng một giọng phá ra, nghe rất man rợ:

– Tay tôi đã giết ai rồi!... – Và lần đầu tiên trong đời, chàng vừa vật vã trong một cơn đau đớn ghê gớm vừa gào lên với những đám bọt sùi ra đầy hai bên mép: – Anh em ơi, không thể tha thứ cho tôi được!... Hãy chém chết tôi đi, hãy vì Chúa... vì Đức mẹ của Chúa... Chết... cho tôi chết!...

Tên đại đội trưởng chạy tới bên cạnh Grigôri rồi cùng một tên trung đội trưởng đề lên người chàng, tháo dây gươm và cái túi dết dā chiến, bịt miệng chàng lại, giữ chặt chân chàng. Nhưng tuy nằm dưới bại tên kia, chàng vẫn duỗi cong người

như một cây cung, hai cẳng chân duỗi thẳng vẫn giật giật rất lâu bới tung đám tuyết to hạt, rồi vừa rên rỉ vừa liên tiếp đập đầu xuống khoảng đất đen sáng lóa dưới nắng, khoảng đất trên đó chàng đã ra đời và đã sống, đã hưởng hết những điều dành sẵn cho mình, ngọt bùi thì ít nhưng đắng cay thì nhiều.

Chỉ cỏ nội là cứ sinh sôi nảy nở trên mặt đất, cứ lãnh đạm chịu dai nắng dầm mưa, cứ ra sức hút chất nhựa đầy sức sống và ngoan ngoãn rạp mình dưới hơi thở đầy tử khí của giông bão. Rồi sau đó, khi đã mặc cho gió thổi bay những hạt giống đi bốn phương, nó lại lãnh đạm chết đi, để lại những đám cuống già cỗi, ngật ngưỡng chào những tia chết chóc của mặt trời mùa thu...

XLV.

Hôm sau, Grigôri trao quyền chỉ huy sư đoàn cho một tên trung đoàn trưởng rồi cùng Prôkho Ducốp về Vôsenxcaia.

Bên ngoài Cácghinxcaia có cái đầm Rôgôtkinxki nằm dưới đáy một vùng lòng chảo. Ngõng trời sà xuống nghỉ đen kịt dưới đầm. Prôkho giờ roi chỉ về hướng cái đầm, cười và nói:

– Anh Grigôri Panchêlêvit này, bắn được một con ngõng trời thì thú nhỉ. Chúng ta sẽ có thể đem nhấm vôt-ca được đấy!

– Chúng mình hãy tới gần một chút, mình sẽ thử một phát súng trường xem sao. Xưa kia mình bắn cũng không tồi đâu.

Hai người cho ngựa xuống khoảng lòng chảo. Prôkho giữ hai con ngựa đứng lại sau một chỗ nhô ra của ngọn gò, còn Grigôri thì cởi áo ca-pôt, khóa chốt an toàn rồi bò theo một cái khe nông, lồm chồm những đám cỏ dai xám xịt còn lại từ năm ngoái. Chàng bò rất lâu, gần như không ngừng đầu lên, chẳng khác gì trong khi trình sát mà phải mò tới một vọng tiêu bí mật

của địch, cũng như hồi trên mặt trận của cuộc chiến tranh chống Đức, chàng đã đi bắt một tên lính gác Đức ở gần Xtôkhô. Cái màu cút ngựa đã phai của chiếc áo quân phục cổ chui lẫn với màu đất xanh xanh nâu nâu. Cái khe che cho chàng khỏi cặp mắt rất tinh của con ngỗng canh gác trông thấy. Nó co một chân đứng bên bờ nước, trên mô đất nâu nâu còn lại sau trận lũ mùa xuân. Grigôri bò đến tầm bắn gần nhất rồi nhóm lên một chút. Con ngỗng canh gác quay quay cái đầu như đầu rắn, màu xám đá, nhìn quanh một cách căng thẳng. Phía sau nó, đàn ngỗng đã hạ cánh tản mát trên mặt nước nom như một cái màn xám đen. Chốc chốc những con ngỗng lại kêu quàng quạc và ngụp đầu xuống nước. Từ mặt đầm đưa tới tiếng ngỗng kêu khe khẽ và tiếng nước lồm bồm. "Có thể bắn với thuốc nhắm cố định được đây", - Grigôri nghĩ thầm rồi hồi hộp áp đề súng vào vai và đưa đầu ruồi nhắm vào con ngỗng canh gác.

Sau phát súng, Grigôri nhảy chồm lên, những tiếng vỗ cánh và những tiếng kêu ầm ĩ của đàn ngỗng làm chàng ù tai. Con ngỗng bị chàng nhắm bắn hồi hả bay vụt lên cao, những con khác cũng đều bay lên, lượn tròn thành một đám dày đặc trên cái đầm. Grigôri buồn bực nả luôn vào đàn chim vừa cất cánh hai phát súng nữa và chăm chăm nhìn theo xem có con nào rơi xuống không, rồi đi tới chỗ Prôkho.

- Xem kia! Xem kia!... - Prôkho kêu lên.

Hắn nhảy lên yên, hết sức rướn thẳng người, giơ roi chỉ về phía đàn ngỗng đang bay xa dần trên khoảng bao la xanh ngắt.

Grigôri quay lại, chàng run bắn lên vì sung sướng và vì sự xúc động do cuộc săn đem lại. Một con ngỗng tách rời khỏi đàn đã dàn thành đội hình, bay thấp hẳn xuống, chậm lại, cánh đập loạn xạ. Grigôri kiễng chân, đưa tay lên che mắt nhìn theo. Con ngỗng tạt sang một bên trong lúc cả đàn hoảng hốt kêu ầm ĩ, từ từ là xuống thấp, cánh đập yếu dần và bỗng nhiên lộn thẳng

từ tầm cao rất lớn xuống như một hòn đá, chỉ thấy hai lớp lông trắng lóa bên trong cánh nhấp nhoáng dưới ánh nắng.

– Lên ngựa!

Prôkho toe miệng ra cười, cho ngựa chạy tới và ném dây cương cho Grigôri. Hai người cho ngựa xông lên gò, chạy nước kiệu chừng tám mươi xa-gien.

– Nó đây rồi!

Con ngỗng vươn cổ, xòe rộng hai cánh, nằm sấp như ôm hôn lần cuối cùng mảnh đất thô bạo này. Grigôri không xuống ngựa, khom hẳn lưng nhặt con ngỗng bị bắn rơi.

– Nó bị bắn trúng chỗ nào thế? – Prôkho tò mò hỏi.

Thì ra viên đạn đã xuyên thủng phần dưới mỏ của con ngỗng làm bật một mảnh xương bên cạnh mắt. Thần chết đã đuổi kịp nó giữa lúc nó đang bay, giằng lấy nó khỏi cái đội hình chữ nhân của cả đàn và ném nó xuống đất.

Prôkho gài con ngỗng vào yên ngựa. Hai người lại lên đường.

Đến Bátki thì để ngựa lại và qua sông bằng thuyền.

Tới Vôsenxcaia, Grigôri nghỉ chân ở nhà một ông già quen biết, bảo quay ngay con ngỗng, còn mình thì không tới bộ tư lệnh mà sai luôn Prôkho đi kiếm vót-ca, chè chén mãi tới khi hoàng hôn. Trong khi nói chuyện, ông cụ chủ nhà có ý than vãn.

– Lâu lắm rồi, bác Grigôri Panchêlêvit ạ, trong vùng ta các ông quan lớn ở Vôsenxcaia đã hoành hành ngang ngược quá lắm rồi.

– Các ông quan lớn nào?

– Các ông quan lớn tự phong ấy mà... Cuđinôp và những ông tướng khác.

– Nhưng chuyện gì thế?

– Họ vẫn cứ áp bức các hộ ngụ cư. Những người nào đi theo bọn Đổ thì gia đình họ đàn bà, con gái, người già đều bị bắt giam. Bà thông gia của tôi cũng vì thằng con trai mà bị bắt giam đấy. Như vậy thì chẳng còn phải trái gì nữa rồi. Đây, tỉ dụ như nếu bác bỏ đi theo bọn Ca-đét về vùng sông Đông mà bọn Đổ bắt bỏ tù ông cụ nhà bác, ông Panchêlây Prócôphiêvit ấy, thì thử hỏi có đúng hay không?

– Tất nhiên rồi!

– Thế mà bây giờ các ông ấy ở đây lại bắt người ta bỏ tù đấy. Bọn Đổ đến đây không xúc phạm tới ai cả, thế mà bọn này lại giở trò chó má, mỗi ngày một hung hãn, không còn làm thế nào ngăn họ được nữa rồi!

Grigôri đứng dậy, với lấy cái áo ca-pôt vắt trên thành giường, người hơi lão đảo. Ruợu vào làm chàng ngà ngà say.

– Prôkho! Guom đâu? Khẩu Maode đâu?

– Anh Grigôri Panchêlêvit!

– Không can gì đến cậu, bảo đưa gì thì đưa ngay đây.

Grigôri đeo guom, đeo súng ngắn, cài khuy áo ca-pôt, thắt dây lưng rồi bước thẳng ra quảng trường, tới chỗ trại giam. Một tên Cô-đắc không thuộc đơn vị chiến đấu đứng gác ở cổng chặn đường chàng.

– Có giấy vào cửa không?

– Xéo ngay! Tao bảo tránh ra ngay!

– Không có giấy vào cửa thì ai tôi cũng không thể cho vào được. Không có lệnh cho vào bữa.

Grigôri chưa kịp rút thanh guom ra được một nửa thì tên kia đã chuẩn vào trong cửa. Grigôri không rời tay khỏi cán guom, bước theo hắn vào trong hành lang.

– Gọi giám ngục ra đây cho ta! – Chàng gầm lên.

Mặt chàng tái nhợt đi, cái mũi gãy sống khoằm hẳn xuống một cách hung dữ, một bên lông mày cong lên.

Một tên Cô-dắc nhỏ bé làm nhiệm vụ coi tù chạy tới, chân hơi khập khiễng, một tên thư ký chưa đến tuổi trưởng thành ngó cổ từ trong phòng giấy ra xem. Chẳng mấy chốc chính tên chúa ngục cũng mò ra, mặt giận bưng bưng, nhưng nom vẫn còn ngái ngủ.

– Không có giấy phép vào cửa, anh có biết như thế thì sẽ ra sao không?

Hắn quát rầm lên, nhưng đến khi nhận ra Grigôri và nhìn vào mặt chàng thì hắn hoảng hốt nói lắp bắp:

– Thì ra là ngài, ngài... đồng chí Mêlêkhốp đấy ư? Đồng chí đến đây có việc gì thế?

– Các chìa khóa phòng giam!

– Cửa các phòng giam ấy à?

– Sao thế hử, tao còn phải nhắc lại cho mày bốn mươi lần nữa hay sao? Đâu? Đưa ngay chìa khóa đây, đồ chó đẻ!

Grigôri bước tới trước mặt tên chúa ngục. Tên kia lùi lại, nhưng vẫn nói bằng một giọng khá rắn rỏi:

– Tôi không đưa chìa khóa đâu. Đồng chí không có quyền!

– Qu-u-uyển à?...

Grigôri nghiêng răng rút phất thanh guom. Trong tay chàng thanh guom rú lên vẽ một vòng tròn loang loáng dưới cái trần hành lang thấp tè tè. Tên thư ký và những tên coi ngục chạy tán loạn như hai con chim sẽ khiếp hãi. Còn tên chúa ngục thì đứng áp vào tường, mặt nhợt nhạt hơn cả bức tường. Hắn nói rít qua kẽ răng:

– Đồng chí cứ làm bừa đi! Chìa khóa đây... Nhưng tôi sẽ thưa lên trên.

– Tao sẽ làm bừa cho mày xem! Chúng mày chui rúc ở đây, ở hậu phương, đã quen rồi!... Chúng mày ở đây chỉ anh hùng hảo hán trong việc bắt giam dân bà và các ông già!... Tao sẽ thay tất cả chúng mày ở đây đi! Cút ra mặt trận, lũ khốn kiếp, nếu không tao chém mất mạng ngay bây giờ!

Grigôri tra mạnh thanh gươm vào vỏ, giáng cho tên chúa ngục hết hồn hết vía một quả đấm vào cổ, rồi vừa đấm vừa đá xô hán ra cửa và găm lên:

– Ra mặt trận!... Xéo ngay! Xéo ngay!... Mày mày chứ... Đồ chấy rận ở hậu phương!...

Grigôri tống cổ tên chúa ngục đi rồi lại nghe thấy những tiếng huyên náo ở sân trong trại giam bèn chạy vào. Ba tên coi ngục đứng ở gần cửa bếp. Một tên giật cái củ tỏi đã hoen rỉ của khẩu súng trường kiểu Nhật, liến thoắng kêu lên, giọng sôi nổi:

– Nó phá ngục!... Phải chống cự lại mới được!... Các qui tắc cũ đã định rõ như thế nào?

Grigôri rút luôn khẩu Maode ra, mấy tên coi ngục xô nhau chạy theo một lối đi nhỏ vào bếp.

– Ra ngoài cả!... Về nhà hết!... – Grigôri mở toang cửa các phòng giam chặt ních những người, lắc chùm chìa khóa, quát to như lệnh võ.

Chàng thả tất cả những kẻ bị giam, chừng một trăm người. Những người sợ không dám đi ra, chàng đẩy hết ra ngoài phố rồi đóng chặt cửa các phòng giam trống rỗng.

Dân chúng bắt đầu kéo đến đứng túm tụm ở cửa nhà tù. Những người bị giam đổ xô từ trong cửa ra quảng trường. Họ ngo ngắc nhìn quanh rồi so vai rút cổ bỏ về nhà. Lúc này những tên Cô-dắc thuộc trung đội cảnh vệ mới xóc gươm chạy từ bộ tư lệnh đến trại giam. Chính tên Cudinôp cũng lật dật chạy tới.

Grigôri là người cuối cùng bước ra khỏi cái trại giam đã vắng tanh. Chàng cúi tặc tịu bọn đàn bà tò mò đang xì xào bàn tán, len qua đám người đứng chen chúc rồi gù gù cái lưng, lững thững bước tới trước mặt Cudinôp. Chàng quát những tên Cô-dắc thuộc trung đội cảnh vệ chạy tới, nhận ra mình và chào mình:

– Về trại ngay, cái bọn ngựa giống này! Sao thế, có gì mà chúng mày chạy nhón nháo, mà đỏ mặt đỏ mày lên như thế hử? Đi đều... bước!

– Chúng tôi cứ tưởng bọn tù trong nhà giam phá ngục, đồng chí Mêlekhôp ạ!

– Cái thằng văn thư oắt con lại chạy đến báo: "Có một thằng cha mặt đen nào đó đến phá khóa!"

– Té ra chỉ là báo động giả!

Bọn Cô-dắc cười cười nói nói quay trở lại. Cudinôp vội vã đi đến trước mặt Grigôri, vừa đi vừa sửa lại những món tóc xòa xuống dưới chiếc mũ cát-két.

– Chào cậu, Mêlekhôp. Có việc gì thế?

– Chào cậu, Cudinôp! Mình vừa phá nhà tù của các cậu đấy.

– Vì lý do gì vậy? Sao lại làm như thế?

– Mình thả tất cả ra, có thể thôi... Sao, làm gì mà trợn mắt lên như thế hử? Các anh ở đây dựa vào lý do gì để bắt giam đàn bà và người già của các hộ ngụ cư hử? Lại còn có việc gì nữa à? Các anh liệu hồn đấy, Cudinôp!

– Cậu không được làm bừa bãi như thế. Đó là một việc hoành hành ngang ngược!

– Tôi sẽ tống mẹ anh vào nhà tù, sẽ làm bừa cho mà xem! Tôi sẽ lập tức điều một trung đoàn của tôi từ Cécghinxcaia về đây, lúc đó sẽ thấy quỷ dữ bắt mẹ các anh đi!

Rồi bất thành linh Grigôri nắm lấy cái dây lưng nhỏ kiểu Capcado bằng da đầu của Cudinôp rồi vừa lắc vừa khẽ nói với vẻ phần nộ lạnh như tiền:

– Anh có muốn tôi lập tức mở tung mặt trận ra không? Anh có muốn tôi lập tức lấy ngay cái mạng anh không? Chà, cái thằng như anh... – Grigôri nghiêng rằng ken két, nhưng thấy Cudinôp lạnh lẽo mỉm cười bèn buông hẳn ra. – Làm gì mà nhân nhân nhỏ nhỏ như thế hả?

Cudinôp sửa lại chiếc dây lưng rồi khoác tay Grigôri.

– Thôi lại chỗ mình đã. Nhưng có gì mà cậu phải cấu kỉnh tức tối như thế? Nếu bây giờ mà cậu được trông thấy mặt cậu nhĩ: cứ y như một con quỷ dữ ấy... Người anh em ạ, bọn mình ở đây đang nhớ cậu lắm đấy. Còn cái chuyện trại giam thì chỉ là lật vạt không đáng kể... Cũng được thôi, thả ra thì thả, có tai vạ gì đâu... Minh sẽ bảo anh em để họ thôi đi mới được. Kéo rồi lại bắt tất cả những người đàn bà có chồng đi theo bọn Đồ trong các hộ ngụ cư... Nhưng tại sao cậu lại làm mất uy tín của bọn mình? Chà, Grigôri! Cậu quả là ngang ngược quá lắm! Cậu chỉ cần đến bảo mình: "Thế này này, phải thả bớt tù ra mới được, cậu hãy tha những người này, những người này ra". Thế là chúng mình sẽ xem lại danh sách và sẽ thả một số ngay. Nhưng cậu lại thả luôn tất cả! Cũng may là một số tù quan trọng bọn mình đã đem nhốt riêng, nếu cậu thả mất hết thì không hiểu sẽ như thế nào? Cậu thật nóng như lửa ấy! – Cudinôp vỗ vai Grigôri, cười khà khà: – Xảy ra chuyện như thế mà nói trái ý cậu thì sẽ bị cậu giết cũng chưa biết chừng. Hoặc rất có thể là cậu còn kéo bọn Cô-dắc làm loạn nữa đấy...

Grigôri giắt tay mình ra khỏi tay Cudinôp, đứng lại bên cạnh ngôi nhà của bộ tư lệnh.

– Các anh ở đây núp sau lưng chúng tôi thì đều là anh hùng hảo hán cả. Bắt con nhà người ta nhốt đầy một nhà tù...

Anh đem bản lĩnh của anh ra ngoài kia, ra mặt trận mà thi thố thì hơn.

– Grigôri ạ, trước kia mình thi thố cũng chẳng kém gì cậu đâu. Thế thì bây giờ cậu hãy ngồi vào cái ghế của mình, còn sư đoàn của cậu thì mình sẽ nắm...

– Không được đâu, tôi cũng già on!

– Đã thấy chưa!

– Thôi, tôi không muốn nhiều lời với anh về chuyện này nữa. Bây giờ tôi sẽ về nhà nghỉ ngơi một tuần. Đang ốm, không biết bệnh gì... Mà một bên vai của tôi cũng có một vết thương nhẹ.

– Ốm bệnh gì thế?

– Nhớ nhà, – Grigôri cười nhạt. – Lòng dạ cứ loạn cả lên...

– Thôi, đừng nói đùa nữa, cậu bị sao thế? Ở chỗ chúng mình có một tay bác sĩ, có lẽ là giáo sư cũng chưa biết chừng. Chúng mình đã tóm được hắn ở ngoại ô trấn Sumilinxcaia, hắn cùng đi với bọn thủy binh. Một tay cõ đẩy, đeo kính đen. Hay để hắn khám cho cậu nhé?

– Thôi mặc kệ hắn!

– Cũng chẳng sao, cậu cứ về nghỉ ngơi đi. Còn sư đoàn cậu đã trao cho cậu nào rồi!

– Cho Riáptricôp.

– Nhưng cậu hãy hươm đã, đi đâu mà vội? Cậu hãy kể xem tình hình ngoài ấy như thế nào đã? Nghe nói cậu chém giết ghê lắm có phải không? Đêm qua có cậu kể lại rằng bọn thủy binh đã bị cậu chém chết vô số ở gần Kliôpca. Có đúng thế không?

– Thôi tạm biệt!

Grigôri bỏ đi, nhưng vừa được vài bước đã quay nửa người lại gọi Cudinôp:

- Này! Nếu tôi còn nghe nói các anh lại bắt bớ...

- Không, không có những chuyện ấy nữa đâu! Cậu cứ yên tâm! Cứ nghỉ ngơi đi!

Ánh sáng đã theo mặt trời rút về phía tây. Hơi lạnh lùa vào từ sông Đông, từ mặt nước lù. Một đàn chim sẻ riu rít bay qua đầu Grigôri. Chàng vừa vào tới trong sân thì có những tiếng trầm trầm của một loạt đạn pháo là theo mặt nước vắng tới theo dòng sông Đông, từ một nơi nào đó trong vùng du mục của trấn Cadanxcaia.

Prôkho hấp tấp đóng yên cho hai con ngựa, rồi vừa dắt dây cương vừa hỏi:

- Bây giờ thì chúng mình chuẩn về nhà chứ? Về thôn Tatacxki chứ?

Grigôri lặng lẽ tiếp lấy dây cương, lặng lẽ găt đầu.

XLVI.

Vì tráng đinh Cô-dắc đi vắng cả nên thôn Tatacxki trống trải và buồn tẻ hẳn đi. Đại đội bộ binh của thôn có một thời kỳ bị ghép vào một trung đoàn của sư đoàn 5 và bị điều sang tả ngạn sông Đông.

Cũng hồi ấy, các đơn vị Hồng quân được bổ sung thêm bằng những lực lượng tăng viện điều từ Balasốp và Pôvôrinô tới đã mở một đợt tấn công rất mạnh từ phía đông bắc, chiếm được một loạt thôn của trấn Êlanxcaia. Trong một trận chiến đấu ác liệt ở các đường vào thị trấn, quân phiến loạn đã thắng thế. Chúng chiếm được ưu thế như vậy là vì hai trung đoàn Êlanxki và Bucanôpxki đang chịu áp lực của trung đoàn Hồng quân Mátxcova và hai đại đội kỵ binh đã nhận được những lực lượng tăng viện rất mạnh. Theo bờ bên trái sông Đông, trung đoàn

Bốn của sư đoàn phiến loạn số I (trong đó có cả đại đội của thôn Tatacxki), một đại đội pháo gồm ba khẩu đội và hai đại đội kỵ binh dự bị tiến từ Vosenxcaia về phía Êlanxcaia. Ngoài ra bên hữu ngạn còn điều những lực lượng tăng viện đáng kể tới hai thôn Plêsacôp và Mátvêépki ở bên kia sông Đông, cách thị trấn Êpanxcaia từ ba tới năm véc-xta. Trên ngọn gò Kripxki đã bố trí một trung đội pháo. Trong số những tên phụ trách máy nhắm có một gã Cô-dắc người thôn Kripxki lưng danh là một tay bách phát bách trúng. Ngay từ phát đầu, gã đã diệt được một ổ súng máy của Hồng quân rồi sau đó, vài loạt đạn ghém bắn trùm lên đội hình chiến đấu của Hồng quân bố trí trong đám xích dương đã bắt các chiến sĩ Hồng quân phải chồm dậy rút lui. Trận chiến đấu đã kết thúc với thắng lợi về phía quân phiến loạn. Bọn phiến loạn đã truy kích sát gót các đơn vị Hồng quân rút lui, bức các đơn vị đó phải kéo sang bên kia sông Êlanxca. Trong cuộc truy kích, chúng đã dùng tới mười một đại đội kỵ binh và trên ngọn gò ở gần thôn Datôlôpxki, chúng đã đuổi kịp và chém chết toàn bộ một đại đội kỵ binh Hồng quân.

Từ hồi ấy, những tên "bò binh" của thôn Tatacxki lảng xảng xuôi ngược trên những ngọn đồi cát bên tả ngạn. Bọn Cô-dắc trong đại đội hầu như không có tên nào về phép. Mãi đến lễ Phục sinh, gần nửa đại đội bất thần có mặt cùng một lúc trong thôn, cứ như theo ước định sẵn. Chúng ở lại nhà một ngày, chén một bữa chấm dứt tuần chay rồi thay đồ lót, vơ vét ít mỡ chà muối, bánh mì khô và những thức ăn khác trong nhà, kéo đàn kéo lũ vượt sang bên kia sông Đông tiến về hướng trấn Êlanxcaia như những con chiến đi thăm đất thánh, chỉ có điều là với cây súng trường thay chiếc gậy hành hương. Từ trên ngọn gò của thôn Tatacxki, từ trên những trái núi ven sông Đông, vợ họ, mẹ họ, em gái họ nhìn theo tiễn đưa họ. Những người đàn bà gào khóc, lấy góc khăn bịt đầu hay khăn san lau những cặp mắt

khóc sung húp, hỉ mũi vào vạt váy lót... Trong khi đó những tên Cô-dắc Khrixtônhia, Anhicây, Panchelây Prôcôphiêvit, Xchêpan, Axtakhôp và nhiều tên khác đang lê bước bên kia sông Đông, sau dải rừng ngập nước lú, trên những ngọn đồi cát. Những cái túi gai nhỏ đựng thức ăn lủng lẳng trên mũi súng mắc lưới lê, những bài dân ca vùng đồng cỏ buồn như mùi bách lý hương chập chờn theo gió, những câu chuyện trao đổi thần thò giữa bọn Cô-dắc... Chúng ra đi chẳng có gì vui vẻ, nhưng bụng được no và quần áo đã được giặt sạch sẽ. Trước hôm lễ, vợ chúng hay mẹ chúng đã đun nước cọ rửa cho chúng những chỗ cáu bẩn bám chặt trên mình, chải hết cho chúng những con chấy thèm khát máu lính trắng. Tội gì mà chẳng ở nhà vui thú điền viên. Thế mà bây giờ lại phải ra đi tìm cái chết... Và thế là chúng ra đi. Những tên còn trẻ tháo những đôi ủng dài hay ủng ngắn, đi chân không trên lớp cát ẩm ẩm. Chúng là những thằng thiếu niên mười sáu mười bảy vừa mới bị gọi hàng ngũ của quân phiến loạn. Không hiểu sao chúng tự nhiên cảm thấy sung sướng, trong bọn chúng thường nổ ra những cuộc trò chuyện vui như pháo ran, chúng hát bằng một giọng mới vỡ, chưa rần rỏi. Đối với chúng, chiến tranh là một điều mới lạ, gần như trò chơi của con nít. Những ngày đầu, chúng nhô đầu lên khỏi ụ đất ẩm che phía trước chiến hào, lắng nghe tiếng đạn rú. Bọn Cô-dắc cạy chiến binh gọi chúng một cách khinh bỉ là "cỏ to" và ngay trong thực tế, dạy chúng đào chiến hào, bắn súng, đeo các đồ trang bị trong khi hành quân, chọn chỗ ẩn nấp tốt nhất, lại dạy chúng cả cách dùng lửa đốt rận, cách dùng vải bọc chân thay bít tất thế nào cho chân đi đỡ mỏi và bàn chân có thể "đi dạo" trong giày. Và những thằng "lính sữa" đó cứ giương những cặp mắt đầy ngạc nhiên như mắt chim nhìn cái thế giới chiến tranh chung quanh, cứ ngửng đầu ngó ra ngoài chiến hào, lòng dạ cồn cào vì tò mò, chỉ muốn được trông thấy "bọn Đô" cho đến khi bị một viên đạn của Hồng quân bắn trúng.

Nếu vết thương chí mạng thì người "chiến sĩ" mười sáu tuổi ấy sẽ chỉ lớn lên đến thể thù thôi và mười sáu tuổi đời ngắn ngủi sẽ chẳng đem lại được gì cho anh ta. Thắng bé lớn tướng ấy sẽ nằm xuống mãi mãi với hai bàn tay to bè bè của một thằng con trai, hai cái tai vểnh sang hai bên và chỗ lộ hầu mới nhú trên cái cổ mảnh khảnh chưa phải là cổ của một kẻ đã thành niên. Người ta sẽ mang nó về thôn xóm chôn rau cắt rốn, vùi xác nó xuống bên cạnh những nấm mồ trong đó ông cha cụ kỵ nó đã thối rữa. Mẹ nó sẽ vỗ hai bàn tay đen dết ra đón nó, sẽ gào khóc không biết bao nhiêu lâu cho kẻ đã khuất, sẽ rút từng nắm tóc trên cái đầu bạc phơ. Rồi sau đó, khi nó đã được mồ yên mả đẹp, khi đất trên mồ đã khô lại, người mẹ càng già xạm thêm, lưng càng còng xuống sát đất hơn, vì những nỗi bí thương không bao giờ nguôi trong lòng, người mẹ sẽ đến nhà thờ làm lễ cầu hồn cho thằng Vanhiusca hay thằng Xêmusca của bà vừa bị "hy sinh".

Cũng có thể là viên đạn không bắn chết thằng Vanhiusca hay thằng Xêmusca ấy, mà chỉ đem lại cho nó một dịp làm quen với tính chất tàn khốc, ác nghiệt của chiến tranh. Cấp môi môi lún phún lông tơ của nó sẽ run run, méo xệch đi. Người "chiến sĩ" sẽ gào lên như con hổ bằng một giọng con nít: "Bu ơi Bu" và những giọt nước mắt sẽ tuôn ra rờn rờn từ hai con mắt. Chiếc xe cứu thương sẽ lặc nó trên những con đường đầy ổ gà, mỗi lần lặc lại chạm đau vết thương của nó. Viên y sĩ giàu kinh nghiệm của đại đội sẽ rửa cho nó vết thương do một viên đạn hay một mảnh đạn gây ra và vừa cười vừa dỗ nó như dỗ trẻ con: "Con mèo nó đau, con sáo nó đau, nhưng vết thương của thằng Vanhiusca sẽ khỏi rất mau". Và chàng chiến sĩ Vanhiusca sẽ khóc, sẽ đòi về nhà, sẽ gọi mẹ. Nhưng đến khi vết thương lành lại, nó lại trở về đại đội thì từ đây nó sẽ được học tập để hiểu cận kề thế nào là chiến tranh. Nó chỉ có mặt trong hàng ngũ thêm chừng hai tuần, là tim nó sẽ rấn lại qua vài trận

chiến đấu, vài lần giáp lá cà. Rồi sau đó người ta sẽ thấy nó bắt chước một lão quân hung ác thú tính nào đó, đứng xoạc cẳng trước một tù binh Hồng quân, nhổ toẹt bãi nước bọt sang bên cạnh và rít răng hỏi bằng cái giọng trầm trầm đang võ tiếng của nó.

— Thế nào, thằng mu-gích này, mẹ mày chủ, lọt vào tay chúng ông rồi à? Ha-a-à! Mày muốn có ruộng đất à? Muốn đòi bình đẳng à? Có lẽ mày là đảng viên cộng sản phải không? Thú nhận đi, đồ chó đẻ! — Rồi muốn tỏ rõ cái dũng cảm, cái "can trường Cô-dắc", nó giương khẩu súng trường nhả đạn vào người đã sống và đã tiếp nhận cái chết trên mảnh đất sông Đông trong khi chiến đấu cho chính quyền Xô-viết, cho chủ nghĩa cộng sản, cho trái đất này không bao giờ còn có chiến tranh nữa.

Thế là ở một nơi nào đó trong tỉnh Mátxcốpxcái hay tỉnh Viatxcái, trong một thôn hẻo lánh nào đó của nước Nga xô-viết vĩ đại, người mẹ của chiến sĩ Hồng quân nhận được giấy báo cho biết con trai mình đã "hy sinh trong cuộc chiến đấu chống bè lũ Bạch vệ để giải phóng nhân dân lao động khỏi gông xiềng của bọn tư bản địa chủ..." sẽ khóc hết nước mắt, sẽ than vãn kể lể... Trái tim người mẹ quặn lại vì buồn nhớ và đau khổ, cặp mắt nhòa mờ tràn đầy nước mắt sẽ từng ngày từng giờ mãi mãi nhớ thương, đến chết không nguôi, đứa con mà mình đã mang nặng trong lòng, đã cho ra đời trong máu mẹ và những cơn đau đứt ruột đứt-gan của người phụ nữ, đứa con đã chết trong tay quân thù ở một nơi nào đó trong vùng sông Đông xa lạ...

Nửa đại đội bộ binh của thôn Tatácxki đào ngũ từ mặt trận về đang trên đường trở lại đơn vị. Chúng đi qua những đồng cát mênh mông, những đám liễu đỏ tím nhạt sáng nhấp nhোáng. Bọn trẻ thì vui vẻ, vô tư lự, còn bọn già mà người ta gọi giễu là "Hay-da-mác" thì cứ thò ngắn than dài, cổ nuốt nước mắt. Đã đến lúc phải cày bừa, gieo hạt rồi. Mảnh đất đang kêu gọi họ trở về, gọi ngày gọi đêm không lúc nào ngơi, nhưng bây giờ

lại phải đánh nhau, phải đi tìm cái chết ở nơi đất khách quê người, trong cảnh ăn không ngồi rồi, trong kinh hoàng, thiếu thốn và buồn chán. Chính vì thế mà những tên có râu cứ trào nước mắt, chính vì thế mà chúng cất bước với những bộ mặt đưa đám. Tên nào cũng nhớ tới những công việc làm ăn phải vứt bỏ lại, tới gia súc, nông cụ. Cái gì cũng đòi hỏi phải có bàn tay người đàn ông, tất cả đều buồn khóc vì thiếu con mắt của người làm chủ. Với đàn bà thì có thể đòi hỏi được gì ở họ? Ruộng đất sẽ khô cằn, công việc gieo hạt không thể đảm bảo, sang năm sẽ có cơ đói kém. Tục ngữ đã nói chẳng ngoa: "Trong công việc làm ăn thì ông già bằng ba con gái".

Bọn già ngậm tăm đi trên khoảng đất cát. Mãi khi có một tên trong bọn ít tuổi bắn một con thỏ chúng mới hoạt bát lên. Vì bắn phỉ toi một viên đạn (tên tư lệnh các lực lượng phiến loạn đã ra lệnh nghiêm cấm việc này), bọn già quyết định trừng trị kẻ phạm tội. Chúng hung hãn nhảy xổ tới đánh tới tấp thằng bé.

- Cho nó bốn mươi roi! - Panchêlây Prôcôphiêvit góp ý.
- Nhiều quá!
- Nếu thế nó sẽ không lê được tới nơi đâu!
- Mười-sáu-roi! - Khrixtônhiia gầm lên.

Cả bọn đồng ý với con số chẵn mười sáu. Chúng bắt thằng bé phạm tội nằm xuống cát, lột quần nó ra. Khrixtônhiia vừa lăm bắm hát một bài gì đó vừa dùng dao díp cắt mấy ngọn roi đầy những cái lộc lôm xồm vàng vàng. Anhicây đánh. Những tên khác ngồi cạnh đấy hút thuốc. Đánh xong cả bọn lại lóc nhóc kéo đi. Thằng nhỏ vừa bị phạt quết nước mắt, thất lại quần thật chặt khắp khiêng đi sau cùng.

Vừa ra khỏi bãi cát đi sang một vùng xám xám vừa cát vừa đất thịt, cả bọn lại bắt đầu nói với nhau những câu chuyện về cuộc sống hòa bình. Một lão già chỉ mảnh đất cày bị để khô, thở dài nói:

– Xem đấy, mảnh đất yêu quý này, nó đang chờ chủ nó, nhưng chủ nó làm gì có lúc nào mà về, còn phải đánh đấm lung tung, lang bạt trên núi trên gò.

Khi đi qua các luống cày, tên nào cũng cúi xuống vốc lấy một nắm đất khô thơm phức mùi nắng xuân, vò nát trong tay và cố nén tiếng thở dài.

– Đất đang đúng vụ gieo hạt đấy!

– Bây giờ mà được cầm cái cán cày nhỉ.

– Chỉ quá ba ngày là không gieo được nữa rồi.

– Nhưng vùng chúng tôi, ở bên kia, thì còn hơi sớm.

– Phải đấy, vẫn còn sớm! Xem kia, những cái khe ven sông Đông vẫn còn tuyết kia kìa.

Rồi đến chạng vạng, cả bọn ăn bữa trưa. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cho thằng bé vừa bị đòn ăn cháo sữa (ông đựng cháo trong cái túi vải treo lủng lẳng trên nòng súng và suốt dọc đường nước cứ rỉ từ trong túi chảy xuống. Gã Anhicây vừa cười vừa bảo ông: "Ông Prôcôphit ạ, ông đi đến đâu để lại đến đấy sau lưng ông một cái dải ẩm ẩm, hệt như con bò mộng ấy. Lăn theo cái dải ấy thì có thể tìm thấy ông đấy". Ông cho thằng bé ăn và nói giọng từ tốn nghiêm trang:

– Nhưng thằng ngốc này, mày chó có giận các cụ đấy. Mà ăn một trận đòn thì có tai vạ gì đâu! Một thằng đã bị đòn thì giá trị bằng hai thằng chưa bị đòn.

– Cụ Panchêlây ạ, nếu họ cho cụ một trận như thế thì có lẽ cụ đã hát bằng giọng khác rồi!

– Thằng nhỏ này, xưa kia tao còn bị đòn đau hơn nhiều cơ.

– Đau hơn cơ à.

– Tất nhiên rồi, đánh đau lắm. Thằng nhóc này, một lần ông cụ sinh ra tao đã cầm cái cày xe nện vào lưng tao, thế mà sau vẫn khỏe như thường.

– Bằng càng xe cơ à?

– Đã bảo bằng càng xe là bằng càng xe. Chà, cái thằng ngu! Nhưng ăn sữa đi chứ, sao cứ nhìn vào miệng người ta như thế: Cái miệng của thằng này lại không có cán, gãy rồi sao? Đồ khốn kiếp! Hôm nay nện cho mày cũng còn ít đấy, đồ chó đẻ!

Sau bữa trưa, mọi người quyết định làm một giấc dưới bầu không khí đầu xuân nhẹ lãng và ngây ngất như rượu vang. Chúng nằm phơi lưng dưới nắng, ngáy khò khò một giấc ngắn rồi vẫn tránh đường cái, đi thẳng qua cánh đồng cỏ nâu nâu, qua những đám rạ còn lại từ năm ngoái. Chúng lóc nhóc kéo nhau đi trong những cái áo vét-tông, áo ca-pôt, áo choàng bằng da thô của nông dân, áo khoác ngắn may bằng da thuộc, chúng đi đủ thứ ủng dài, ủng ngắn, những chiếc quần di ngựa của chúng có lỏng hay không lỏng trong những đôi bít tất trắng. Những cái túi vải đựng thức ăn lủng lẳng trên lưng.

Nom những tên đào ngũ trở về đại đội thật chẳng có vẻ gì hùng dũng, đến nỗi mấy con sơn ca vẫn lao lên bầu trời xanh trong vắt cất mấy tiếng hót lạnh lạnh rồi lại sà xuống cỏ, đậu ngay bên cạnh chỗ nửa đại đội đi qua.

*

Grigori Mèlèkhốp về đến thôn thì không gặp một gã Cô-dắc nào nữa. Sáng hôm sau, chàng đặt thằng Misátca mới bằng tí xiu lên yên, bảo cho con ngựa ra sông uống nước, còn mình thì cùng với Natalia sang thăm cụ Grisaca và mẹ vợ.

Mụ Lukinhitna đón chàng rể với khuôn mặt đầm đìa nước mắt:

– Grisca, con yêu của mẹ! Ông Mirôn Grigôriêvit nhà ta mất đi, cậu Chúa cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đàng, nhà ta khốn mất rồi! Chao ôi, ở nhà lấy ai ra đồng làm việc

bây giờ? Thóc trong các nhà kho đầy ắp, nhưng chẳng còn ai mà gieo hạt nữa. Cái số phận của mẹ đây thật là đau khổ! Chỉ còn lại mấy mẹ con cô út góa bụa, chẳng còn ai cần đến nữa, đối với ai cũng trở thành người dung nước lã, cũng thành người thừa cả rồi! Anh xem đấy, nhà ta đã khuyh gia bại sản như thế nào! Chỉ có hai bàn tay thì còn chăm lo được gì...

Mà thật vậy, cơ nghiệp nhà này đã sa sút rất nhanh; ngoài sân nuôi gia súc, mấy con bò mộng đã húc nát dãy hàng rào, những cái cọc ở vài chỗ đã đổ xuống; một bức tường nhà kho đắp bằng đất trộn rom bị nước mưa xuân thấm vào đã lở nát; sân đập lúa không còn có hàng rào nữa; sân trước nhà không có ai dọn dẹp; một cái hái lớn nằm hoen gỉ dưới mái hiên nhà kho, cũng ở chỗ ấy thấy nằm còng queo một cái máy gặt kiểu giản đơn đã gãy nát... Chỗ nào cũng mang dấu vết của sự tan hoang, đổ nát.

"Không có chủ, gia nghiệp này chẳng bao lâu sẽ tan nát thôi", – Grigôri đi một lượt quanh ngôi nhà của họ Coócsunốp và nghĩ thầm một cách dửng dưng.

Rồi chàng quay vào trong nhà.

Natalia đang thì thầm nhỏ to không biết những gì với mẹ. Vừa trông thấy Grigôri bước vào, nàng không nói nữa mà chỉ mỉm cười có vẻ van lơn.

– Anh Grisca ạ, vừa nãy mẹ muốn nhờ... Vì hình như anh sắp sửa ra làm đồng... Có lẽ anh cũng có thể giúp mẹ gieo được một hai đề-xi-a-chin chứ?

– Nhưng mẹ gieo làm gì hả mẹ? – Grigôri hỏi. – Lúa mạch trong kho nhà ta còn đầy ắp như thế.

Mụ Lukinhitna vỗ tay đánh đét.

– Grisca! Nhưng còn ruộng đất đấy thì sao? Hồi còn sống ông ấy đã cày được ba co-rúc rồi đấy.

– Ruộng đất cứ để nó đấy có sao đâu? Để nằm nghỉ một năm cũng được chứ gì? Sang năm, chúng ta còn sống thì sẽ gieo.

– Sao lại có thể như thế được? Để cho ruộng đất nằm không à?

– Hãy chờ cho mặt trận rời xa vùng này đã, đến lúc ấy sẽ gieo cũng được – Grigori cố khuyên mẹ vợ.

Nhưng mẹ kia cứ khăng khăng không nghe, thậm chí có vẻ giận dữ với chàng và cuối cùng mẹ chau cặp môi run run.

– Thôi được, nếu như anh không có thì giờ, hoặc không muốn giúp mẹ con tôi...

– Thôi được rồi! Ngày mai tôi sẽ gieo hạt cho bên nhà tôi và cũng sẽ gieo cho bên này chừng hai dê-xi-a-chin. Bên này thì như thế cũng đủ rồi... Thế ông Grisaca có còn sống không?

– Nếu thế thì cảm ơn quá, con thật là ân nhân của nhà này! – Mẹ Lukinhitna sung sướng nở nang cả mặt mày. – Hạt giống thì hôm nay mẹ bảo con Grisapca mang sang... Còn ông ấy à? Ông thì Chúa vẫn còn chưa gọi về. Vẫn còn sống, nhưng đầu óc đã hơi lẫn lộn rồi. Suốt ngày suốt đêm chỉ ngồi yên một chỗ. Đọc các sách Thánh. Có lúc ông cứ nói huyền thiên mà chẳng ai hiểu được gì cả, vì toàn là chữ nghĩa của Nhà thờ... Con hãy vào thăm ông đi. Ông đang ngồi ở nhà trong đấy.

Một giọt nước mắt chảy lăn tăn trên cái má phình phình của Natalia.

Nàng mỉm cười qua hàng nước mắt nói:

– Con vừa vào thăm ông, ông bảo: "Con bé ranh ma này! Sao mày chẳng đến thăm ông nữa thế? Ông sắp chết đến nơi rồi, cháu yêu của ông ạ. Ông nghĩ rằng ông sẽ cầu Chúa cho mày, cho cháu yêu của ông vài câu. Ông muốn xuống đất rồi, Natasca ạ... Đất nó đang gọi ông đấy... Đã đến lúc rồi!"

Grigôri bước vào nhà trong. Mùi trầm hương, mùi mốc meo, mùi thối rửa và mùi một con người già cả bắn thiu xông lên nằng nặc, đập vào mũi chàng. Cụ Grisaca đang ngồi trên chiếc giường đắp liền với bếp lò, trên mình vẫn mặc chiếc áo quân phục màu xám cổ dính những phù hiệu đỏ lóe. Chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình của cụ được vá rất khéo, đôi bít tất len mạng cẩn thận. Con bé Grisapca còn nhỏ tuổi đã nhận lấy trách nhiệm săn sóc ông nó và nó cũng chăm nom ông cụ một cách ân cần âu yếm như Natalia xưa kia, hồi nàng còn con gái.

Cụ Grisaca đặt một cuốn Kinh Thánh trên đầu gối. Cụ nhìn Grigôri qua cái kính gọng đồng đã gỉ xanh rồi nhe hai hàm răng trắng lóa ra cười:

– Thấy quyền đấy à? Còn nguyên vẹn à? Chúa còn che chở cho mày khỏi bị viên đạn hung ác bắn phải à? Chà, ơn Chúa. Ngồi xuống đây.

– Ông có khỏe không ông?

– Gì cơ?

– Cháu hỏi ông có khỏe không?

– Cái thằng kỳ quặc! Đúng đấy, mày thật là một thằng kỳ quặc! Ở cái tuổi của ông thì còn làm thế nào mà khỏe được hử? Ông đã sắp một trăm tuổi rồi còn đâu. Phải, một trăm đến nơi rồi... Cái già nó ập tới lúc nào không biết. Cứ tưởng như mới hôm qua mình còn trẻ trai khỏe mạnh với cái bờm tóc hung hung. Thế mà hôm nay bùng mất dây đã thấy nó rồi, đã chỉ thấy có cái già lụ khụ... Cuộc đời của con người chỉ loáng cái là hết, cứ như một ánh chớp mùa hè, khoảnh khắc là không còn gì nữa... Tao đã hoàn toàn sức cùng lực kiệt rồi. Cái quan tài để dưới nhà kho đã từ năm nào năm nào, nhưng có lẽ Chúa đã quên mất tao rồi. Cái thằng tội lỗi là tao đã nhiều lần cầu Chúa: "Lạy Chúa tôi, xin Chúa ra ơn

đoái nhìn tới thằng Grigôri¹ nô lệ của Chúa! Con đã muốn nằm xuống đất và đất nó cũng muốn con xuống với nó rồi"...

– Ông còn sống nhiều nữa ông ạ. Miệng ông còn đầy răng kia kia.

– Cái gì hả?

– Răng ông còn nhiều lắm!

– Răng ấy à? Sao lại có đứa ngu xuẩn như mày! – Cụ Grisaca nổi giận – Khi mà hồn đã sắp sửa lìa khỏi xác thì lấy răng mà cắn cũng chẳng giữ lại được... Thế là mày vẫn đánh nhau à, cái thằng điên cuồng rô đại này!

– Vâng, cháu vẫn đánh nhau.

– Cái thằng Mitca nhà này cũng đã rút lui rồi. Rồi mà xem, tính nó cũng liều lĩnh như một con ngựa cuồng ấy.

– Vâng, liều lắm.

– Tao cũng muốn nói như thế đấy. Nhưng vì sao mà chúng mày đánh nhau cơ chứ? Chính chúng mày cũng chẳng nhìn thấy rõ gì cả! Mọi việc đều xảy ra theo ý Chúa cả. Thử hỏi thằng Mirôn nhà này vì sao mà mất mạng? Chính là vì nó đã cưỡng lại ý Chúa, đã xúi giục dân chúng chống lại chính quyền. Mà chính quyền nào chẳng là do Chúa đặt lên? Dù cho cái chính quyền ấy chống lại Chúa, nhưng nó vẫn là do Chúa đặt bày. Ngay từ hồi ấy, tao đã bảo nó: "Mirôn! Mày chớ có xúi bầy bọn Cô-dắc nổi loạn, chớ có xúi xiêm chống lại chính quyền, chớ có đẩy người ta tới chỗ phạm tội!" Nhưng nó lại bảo tao: "Không, cha ạ, con không chịu được nữa rồi! Nhất định phải nổi dậy, phải tiêu diệt cái chính quyền này đi mới được, nó muốn dồn chúng ta tới chỗ đi ăn mày ăn xin. Trước kia chúng ta sống còn ra con người, nhưng chúng nó

1. Tên cúng cơm của cụ Grisaca (ND)

lại làm chúng ta biến thành một phường cầu bơ cầu bất!" Và nó đã không chịu được thật. Kề nào vung gươm lên gây chuyện can qua, kề ấy sẽ chết vì lưỡi gươm. Đúng là như thế đấy. Grisca à, thiên hạ đồn rằng mày đã làm đến cấp tướng, chỉ huy cả một sư đoàn. Có đúng thế không?

– Vâng đúng đấy.

– Mày chỉ huy à?

– Vâng, cháu chỉ huy.

– Thế lon vai của mày đâu?

– Chúng cháu đã bỏ hết lon vai rồi.

– Chà, bọn ôn dịch! Bỏ hết rồi! Thế thì mày còn ra cái thó tướng tá gì nữa? Thật là đau khổ! Nhưng ông tướng trước kia thì chỉ nhìn thấy sung sướng cả mặt: béo tốt đầy đà, cái bụng phệ ra, uy phong lẫm lẫm! Còn như mày bây giờ thì... Xi, chỉ có như thế này, chẳng hơn được chút nào! Đeo trên người độc một cái áo ca-pôt bẩn như ma lem, bùn lấm bết bết, vai không đeo lon, ngực không có dây ngù trắng. Có lẽ các đường khâu đều nhúng nhức những rận...

Grigori cười khổ khổ. Nhưng cụ Grisaca vẫn nói tiếp bằng một giọng tức tối:

– Nay mày chó có nhăn nhăn nhờ nhờ như thế, đồ khôn kiếp! Mày dẫn con nhà người ta đi đến chỗ chết, mày thúc đẩy chúng nó chống lại chính phủ... Mày mang một cái tội tày đình như thế, chuyện này không có gì đáng cho mày nhe răng nhe lợi ra như thế đâu! Còn gì nữa?... Nhưng dù sao rồi cũng thế thôi. Đằng nào chúng mày cũng sẽ bị tiêu diệt, và rồi lại liên lụy cả đến chúng tao. Chúa sẽ chỉ cho chúng mày nhìn thấy con đường của Chúa. Chẳng nhẽ Kinh Thánh còn chưa nói rõ về cái thời loạn lạc của chúng ta hay sao? Thôi

được, bây giờ hãy nghe đây, tao sẽ đọc ngay cho mà nghe những lời dạy của đấng tiên tri Giêrêmi¹.

Ông già đưa những ngón tay vàng khè giở những trang giấy cũng vàng khè của cuốn Kinh Thánh rồi bắt đầu thúng thảng đọc từng tiếng:

– “Các người hãy truyền rao, hãy báo tin cho vạn quốc tường, hãy dựng cờ xí, hãy hô hoán và đừng có giấu. Hãy nói to lên rằng Babilôn² đã bị công khắc. Bêl³ đây hổ thẹn, Mêrôdác⁴ bị kinh hoàng, thần tượng của nó mang xấu hổ, ngẫu tượng của nó bị phá đổ. Vì một dân từ phương bắc nghịch cùng nó làm cho đất nó ra hoang vu, không còn có gì sống ở đấy nữa: cả người lẫn súc vật đều trốn tránh và đi mất...”⁵ Grisca, bây giờ đã vỡ lẽ chưa? Sẽ có những kẻ từ phương bắc đến đánh bại cái dân Babilôn chúng mày. Và bây giờ hãy nghe thêm đây: “Đức Giêhôva⁶ phán, trong những ngày đó, trong thời kỳ đó, con cái Ixraen và con cái Giuđa⁷ cùng nhau trở lại, vừa đi vừa khóc,

-
1. Một trong bốn nhà tiên tri lớn của Ixraen, chết khoảng năm 680 trước công nguyên. Sau khi đất Thánh bị tan hoang lần thứ hai, ông có viết những lời than nổi tiếng. Các lời tiên tri của ông gần như là một tập hồi ký về thời ông làm tế tướng. (N.D.)
 2. Một thành phố trên sông Ophrát, vùng Luông hà (Mêdôpôtami), kinh đô của một vương quốc lớn. (N.D.)
 3. Tên gọi thần Mácđúc, thần chủ tế của Babilôn (N.D.)
 4. Vua Babilôn, trị vì khoảng năm 720 trước công nguyên, đi lại thân mật với vua Giuđa (N.D.)
 5. Cụm ước, sách của Giêrêmi, chương L, tiết 2, 3 (N.D.)
 6. Tên Đức Chúa trời đã tự xưng với Môisê khi hiện ra trong ngọn lửa, giữa bụi gai. (N.D.)
 7. Sau khi Xalômông chết đi (khoảng năm 930 trước công nguyên), Giêrôbôam kéo mười bộ tộc tách rời ra, lập nên nước Ixraen Rôbôam, con của Xalômông, chỉ làm vua hai bộ tộc, lấy tên chung là Giuđa. Dân này trung thành với Đức Chúa trời hơn dân Ixraen, nhưng cũng bị kẻ địch đánh chiếm như dân Ixraen (N.D.)

tìm kiếm Giêhôva, đức Chúa Trời mình. Dân của ta vốn là một bầy chiên lạc, những kẻ chăn đã làm chúng lộn đường, để chúng lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò.¹

– Ông nói những gì thế? Như thế nghĩa là làm sao? – Grigôri không hiểu rõ cái thứ tiếng Xlavơ dùng trong nhà thờ bèn hỏi.

– Đồ khốn kiếp, như thế nghĩa là cái bọn làm loạn chúng mày sẽ phải chạy trốn trên các vùng núi non. Hơn nữa chúng mày lại không đáng mặt là những thằng chăn dắt bọn Cô-dắc, chính chúng mày còn tồi tệ hơn những con chiên lạc, chúng mày cũng chẳng biết chúng mày đang làm gì... Mày hãy nghe thêm đây: "Quên mất chỗ mình an nghỉ. Phàm những con gì gặp chúng nó đều vồ nuốt chúng nó". Cả điều này cũng rất đúng! Hiện nay chẳng phải chấy rận đang ăn thịt chúng mày hay sao?

– Chấy rận thì không có cách nào thoát được. – Grigôri cũng nhận như thế.

– Đây cũng là một điểm rất đúng. Và còn đây nữa: "Và những kẻ nghịch cùng chúng nó đều nói rằng: chúng ta không đáng tội vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giêhôva. Hãy trốn ra ngoài Babilôn, hãy ra khỏi đất của người Canhđê², hãy đi như con dê đực đi đầu bầy. Vì này, ta sẽ khiến nhiều dân dấy lên từ xứ phương bắc và đến nghịch cùng Babilôn, và từ đó nó bị hãm lấy, vì tên chúng nó bán như tên của lính chiến giỏi, chẳng trở về không. Đất đai Canhđê sẽ bị cướp phá, phàm kẻ cướp phá nó đều được no nê. Đức Giêhôva phán vậy: hỡi những kẻ cướp phá sản nghiệp của ta, các người hỉ hoan, hỡi hờ..."³

1. Cựu ước, sách của Giêrêmi, chương L, tiết 3, 4 (N.D.)

2. Một vùng ở miền hạ du sông Ophrát (N.D.)

3. Cựu ước, sách của Giêrêmi, chương L, tiết 6, 7 (N.D.)

- Ông ơi ông! Ông nói lại thành tiếng Nga cho cháu nghe với, nếu không cháu chẳng hiểu gì đâu, - Grigôri ngắt lời cụ Grisaca.

Nhưng cụ già vẫn nhảy nháy cặp môi, nhìn chàng bằng hai con mắt hoàn toàn trống rỗng và nói:

- Tao sắp đọc xong rồi, mày hãy nghe đây: "Vì các người buông lung như những con bò non trên bãi cỏ, reo hí như ngựa mập mạnh. Bởi vậy mẹ các người rất mang xấu hổ, kẻ sinh ra các người bị thẹn thuồng. Kìa nó sẽ đứng cuối cùng trong hàng các nước, chỉ còn là một đồng vắng, một đất hoang, một nơi sa mạc. Bởi con giận của Đức Giêhôva, nó sẽ vĩnh viễn không có người ở nữa, toàn cõi sẽ thành hoang vu, phàm những kẻ đi qua gần Babilôn đều sẽ kinh ngạc và xỉ báng về mọi tai nạn nó gặp phải".

- Nhưng như vậy nghĩa là làm sao cơ chứ? - Grigôri lại hỏi, trong lòng chàng đã có phần bức bối.

Cụ Grisaca không trả lời, chỉ gập quyển Kinh Thánh lại và nằm xuống giường.

"Té ra con người ta vốn dĩ đều như thế cả - Grigôri vừa bước từ nhà trong ra vừa nghĩ thầm: - lúc trẻ thì hoành hành ngang ngược như điên, vôt-ca tu thả cửa và đua đòi đủ mọi trò bậy bạ khác, song đến khi về già thì hồi trẻ càng ngang ngược bao nhiêu, bấy giờ lại càng núp sau bóng Chúa bấy nhiêu. Cứ xem như ông Grisaca đấy. Hai hàm răng vẫn còn như răng chó sói. Nghe nói hồi còn trẻ ông cụ đi lính về là bao nhiêu đàn bà con gái trong thôn đều khóc dở mếu dở, gà nhà cũng như gà rừng, chẳng chị chàng nào không qua tay. Thế mà bây giờ... Chà, nếu mà mình sống được đến già thì mình sẽ chẳng đọc cái của tội của nọ này làm gì! Mình đâu phải là thằng mê nổi Kinh Thánh".

Ở nhà mẹ vợ về, Grigôri vừa đi vừa nghe lại câu chuyện nói với cụ Grisaca cùng những lời "sấm truyền" thần bí và khó hiểu trong Kinh Thánh. Natalia cũng chẳng nói chẳng rằng. Grigôri về chơi nhà lần này, nàng đã tiếp đón chồng với một thái độ nghiêm khắc khác thường. Xem ra thì tiếng ong tiếng ve về chuyện chàng ăn chơi bừa bãi và đi lại lãng nhăng với những ả trong các thôn của trấn Căcghinxcaia cũng đã lọt đến nàng. Tối hôm chàng mới về, nàng dọn chỗ ngủ cho chồng trên giường, ở nhà trong, còn mình thì đắp một cái áo choàng bằng dạ nằm trên cái ruong. Nhưng nàng không hề có một lời trách móc, cũng không gạn hỏi gì. Cả Grigôri cũng lặng thinh suốt đêm, vì chàng nghĩ rằng tạm thời tốt nhất là đừng hỏi han gì với về những nguyên nhân dẫn tới cái không khí lạnh nhạt khác thường như thế giữa hai người...

Hai người lặng lẽ đi dọc theo phố vắng tanh, xa lạ với nhau hơn bao giờ hết. Từ phía nam thổi tới một làn gió ấm, nhẹ nhàng, ve vuốt. Những đám mây trắng rất dày chồng chất bên phía trời tây, đúng như thường thấy về mùa xuân. Đỉnh của những đám mây màu xanh nhạt, xóp như đường, quay tròn, luôn luôn thay hình đổi dạng, chập chờn dồn tới ven những trái núi đã bắt đầu xanh ra bên sông Đông. Một tiếng sấm đầu mùa dội lên ỉ ầm, khắp thôn nông nặc cái mùi thơm dễ chịu, đầy sức sống của những cái lộc mới bung ra trên cây cối, cùng với mùi đất đen đã tan băng nhạt thếch. Những làn sóng bạc đầu đuổi nhau trên mặt sông Đông xanh biếc tràn lan trong mùa lũ. Làn gió thổi từ miền hạ du tới, đem theo hơi ẩm rất khỏe người, mùi lá mục hắc hắc và mùi cây cối dầm nước. Một mảnh đất đã cày xong nhọn như một cái nêm, nằm dài trên sườn một ngọn gò nom như một mảnh vá bằng nhung đen, bốc hơi ngàn ngụt thành một làn mây mù chập chờn trên những trái núi ven sông Đông. Một con sơn ca hót say sưa ngay trên con đường, những con chuột đồng chạy ngang qua đường rít chi chi. Và bên

trên tất cả cái thế giới tràn trề sức sinh sôi nảy nở mãnh liệt và khả năng vĩ đại sáng tạo sự sống, là vùng mặt trời kiêu hãnh đang ngự cao ngất.

Về đến giữa thôn, Natalia dừng lại bên một cái cầu bắc qua một cái khe nhỏ, dưới đó nước mùa xuân vẫn còn chảy từ trong núi ra sông Đông với những tiếng bập bẹ nghe vui như tiếng con nít. Natalia cúi xuống làm vẻ như buộc lại dây của chiếc ủng ngắn nhưng thật ra là để giấu không cho Grigôri trông thấy mặt mình. Nàng bỗng hỏi:

– Sao anh cứ ngậm tằm như thế?

– Nhưng có gì mà nói với em bây giờ?

– Cũng có đấy... Chẳng hạn anh hãy kể anh đã say túy lúy như thế nào ở gần Cácghinxcaia, đã tặng tịu như thế nào... với những con...

– Thế là em đã biết rồi à?... – Grigôri móc túi thuốc ra, bắt đầu cuộn một điếu. Cỏ dòn-nhích trộn lẫn với thuốc lá nhà trồng tỏa một mùi thơm ngọt ngọt. Grigôri rít một hơi rồi hỏi lại:

– Như thế là em đã biết rồi à? Nghe ai nói thế?

– Em nói biết là biết. Toàn thôn đều biết hết, thiếu gì người nói cho biết.

– Nếu đã biết rồi thì còn có gì phải kể nữa?

Grigôri bước những bước rất dài. Tiếng chân chàng dậm thưa thót trên lớp ván gỗ lát cầu và tiếng chân Natalia lon ton chạy theo cho kịp vang lên trong bầu không khí mùa xuân tịch mịch và trong vắt. Từ chỗ cái cầu trở đi, Natalia lại nín lặng, chốc chốc lại quệt hai dòng nước mắt tuôn ra như suối. Cuối cùng nàng cố nuốt tiếng nức nở, lấp bấp hỏi:

– Anh lại giở cái trò cũ à?

– Thôi không nói nữa, Natalia!

– Đồ chó dái đáng nguyên rủa, bạ chỗ nào cũng rúc mồm vào được! Tại sao anh lại làm khổ tôi lần nữa như thế?

– Tốt nhất là em bớt nghe những lời dơ bẩn ấy đi.

– Chính anh đã thú nhận rồi cơ mà!

– Thế nào họ cũng đã thổi phồng với em hơn mức có thật. Nhưng phải, anh cũng có lỗi với em một chút... Natasca ạ, cái cuộc sống, chính nó mới là kẻ có tội đấy... Lúc nào cũng đi kè kè bên cạnh cái chết thì đôi khi cũng phải bước ra ngoài luồng cây...

– Nom hai đứa con anh đã lớn bằng ngón ấy rồi! Thế mà còn hấp háy con mắt, không còn có chút lương tâm gì nữa!

– Hà! Lương tâm! – Grigori bật cười, nhe cả những cái răng ngấu bọt. – Lương tâm thì anh đã quên không nghĩ tới nữa rồi. Trong khi cả cuộc đời mình đã bị chúng nó cướp đi mất rồi thì còn nói gì đến lương tâm... Phải đi giết người... Mà cũng chẳng hiểu tất cả cái trò đâm chém lung tung như vậy là để làm gì... Nhưng nói với em như thế nào bây giờ? Em không thể nào hiểu được đâu! Lúc này trong lòng em chỉ sục sôi một nỗi căm uất của người đàn bà, em làm thế nào nghĩ được rằng tim anh đang nhức nhối, máu anh đang cạn đi. Vì thế anh đã phải tìm đến vôt-ca. Hôm nọ anh đã lên một cơn thần kinh. Lúc ấy tim anh hoàn toàn ngừng đập, khắp người lạnh ngắt... Mặt Grigori tối sầm lại, những lời chàng nói phải dạn ra rất vất vả. – Anh rất đau khổ, vì thế đã phải mò mẫm xem làm thế nào để có thể quên hết đi, rượu cũng được, đàn bà cũng được... Em hãy huơ! Để anh nói nốt đã: cái chỗ này của anh nó nhức nhối, nhức nhối, lúc nào cũng quặn lại... Con đường đời đã chọn không đúng rồi, mà chuyện này thì có lẽ cả anh cũng có lỗi... Bây giờ đúng là phải giảng hòa với bên Đổ, thế mà lại đi theo bọn Ca-dét. Nhưng làm thế nào bây giờ? Ai sẽ đưa chúng ta về với Chính quyền Xô-viết bây giờ? Làm thế nào mà trả cho xong món nợ

chung của chúng ta bây giờ? Một nửa số Cô-dắc đã chạy sang bên kia sông Đônêt, những thằng con ở lại đây thì hóa điên hóa rồ, dất dưới chân bị lở mất rồi... Natalia ạ, đầu óc anh đã hoàn toàn rối loạn... Ngay đến ông Grisaca của em đọc trong Kinh Thánh cũng nói rằng chúng ta đã làm không đúng, vốn là không nên bạo động mới phải. Ông đã chửi cả cha em.

– Ông thì loạn óc rồi! Bây giờ lại đến lượt anh.

– Em thì chỉ có thể nghĩ được đến như thế thôi. Đầu óc em không thể nào nghĩ đến chuyện khác được...

– Ôi giao, anh đừng có cái kiểu đánh trống lảng như thế! Đã làm những trò bậy bạ, đã bị kết tội, rồi bây giờ bao nhiêu sai trái đều đổ cả cho chiến tranh. Đàn ông các anh đều như thế cả! Đồ quỷ dữ, tôi đã vì anh mà chịu tội chịu nợ có ít gì đâu? Chỉ hỏi là lần ấy không cắt cổ đến chết thẳng đi cho rảnh.

– Không thể nào nói thêm với em được gì nữa đâu. Nếu em cảm thấy đau khổ thì cứ khóc đi, nước mắt của đàn bà các em bao giờ cũng làm cho trong lòng bớt nặng nề. Con anh bây giờ thì không an ủi được em đâu. Anh đã vấy dầy máu người, vì thế không còn có thể thương ai được nữa. Con anh, hầu như anh cũng không còn biết thương, và ngay bản thân anh, anh cũng chẳng nghĩ tới nữa. Mọi cái gì trong người anh đều đã bị chiến tranh hút hết đi mất rồi. Anh đã bắt đầu sợ bản thân mình... Nếu nhìn vào trong tâm hồn anh thì sẽ thấy đen ngòm như một cái giếng cạn...

Hai người về gần tới nhà thì một trận mưa rất nặng hạt chèo xuống từ đám mây xám vừa ập tới. Những giọt mưa chọc thủng lớp bụi đường nhẹ lảng, nặc mùi nắng, đập lộp bộp xuống những mái nhà, tỏa ra một làn hơi lạnh rung rinh, mát rượi. Natalia khóc nức nở. Grigôri cởi khuy áo ca-pốt, lấy một bên tà áo che cho nàng, ôm lấy nàng. Hai người cứ thế ôm chặt lấy

nhau trong cùng một chiếc áo ca-pốt, cùng bước vào trong nhà dưới trận mưa xuân đổ như trút.

Chiều hôm ấy, Grigôri ra sân gia súc sửa lại cái cày, thử lại những cái cánh của cái máy gieo hạt. Đứa con trai mười lăm tuổi của gã Xêmiôn "Đầu gang" lấp quàng lấp quấy lưỡi cày vào cái cày cũ của nhà Mêlêkhốp. Thằng bé đã học qua nghề thợ rèn và từ ngày bạo động nó đã trở thành người thợ rèn độc nhất của thôn Tatacxki. Mọi thứ đã được sửa soạn sẵn sàng cho công việc đồng áng mùa xuân. Vì ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã dự trữ cỏ khô đầy đủ nên mấy con bò mộng dất ở chuồng bò mùa xuân về rất béo tốt.

Sáng sớm hôm sau Grigôri sắp sửa ra đồng cỏ. Lúc gần nửa đêm bà Ilinhitna và Dunhiasca đã nhóm lò để làm thức ăn cho người đi cày mang ra dùng. Grigôri định làm việc chừng năm ngày, gieo ít thóc cho nhà mình và cho mẹ vợ, cày khoảng hai dê-xi-a-chin để trồng dưa và hướng dương rồi sẽ gọi bố ở đại đội về để gieo hạt nốt.

Một làn khói màu tím nhạt cuộn cuộn bốc lên từ trong cái ống khói của ngôi nhà thân yêu. Dunhiasca, bây giờ đã là một cô gái sẵn sàng để có thể làm mẹ, đang lảng xăng chạy đi chạy lại quơ củi khô vào nhà làm bếp. Grigôri nhìn cái lưng ong tròn trặn và bộ ngực cao cao của em gái, bất giác có một ý nghĩ buồn rầu và bức bối: "Con bé đã lớn phổng lên như thế này rồi đấy! Cuộc đời qua nhanh cứ như một con ngựa dữ ấy. Hồi nó còn là một con bé thò lò mũi xanh có phải đã lâu la gì đâu. Trước kia những lúc nó chạy cái đuôi sam cứ lúc lắc trên lưng, nhỏ chỉ bằng cái đuôi chuột, thế mà bây giờ nó đã như thế này, lấy chồng được rồi còn gì. Còn mình thì đã đầy tóc bạc, xé xác rạc rày không còn ra người ngòm gì nữa... Ông Grisaca nói quả cũng đúng: "Đời con người chỉ loáng một cái là hết, chẳng khác gì ánh chớp mùa hè". Con người đã có một cuộc đời ngắn ngủi như vậy, thế mà cái khoảng đó lại còn bị cắt bớt thêm... Mẹ nó chứ,

sao lại có cái trò đùa theo kiểu như thế! Thôi nếu thế nào cũng bị chúng nó giết, thì cứ giết ngay đi cũng được".

Daria đi tới gần Grigôri. Từ ngày Pêtorô chết đi, chị chàng đã trở lại bình thường một cách nhanh chóng lạ lùng. Hồi đầu Daria buồn rầu rĩ, mặt vàng ra vì đau khổ, thậm chí còn già đi. Nhưng vừa thoảng có hơi gió xuân, mặt trời vừa tỏa nắng ấm áp một chút là nỗi đau buồn của Daria đã biến ngay đi cùng với tuyết tan. Một ánh hồng hào đã ửng lên trên cặp má dài dài, hai con mắt mờ đi đã lại long lanh, và dáng đi lại nhẹ nhàng ông ẹo như xưa... Cả những thói quen cũ cũng đã quay trở lại với Daria: hai hàng lông mày thanh thanh hình vòng cung lại được tô đen, cặp má lại bóng nhẫy vì pom-mát, Daria lại thích pha trò, lại hay làm Natalia bấn lên với những lời tục tĩu. Mỗi chị chàng càng hay chum chim chỉ chờ dịp được cười... Sự sống chiến thắng đã vượt được lên tất cả.

Daria bước tới trước mặt Grigôri, toét miệng cười, khuôn mặt xinh đẹp tỏa ra mùi thơm ngậy ngát của pom-mát dưa chuột.

– Chú Grisca yêu quý, tôi cũng giúp chú được việc gì chứ?

– Chẳng có gì để mà giúp đâu.

– Chao ôi, chú Grigôri Panchêlêvit! Chú đã trở nên nghiêm khắc đối với tôi, đối với con người góa bụa như tôi, đến thế cơ à! Cười cũng chẳng cười, vai cũng chẳng buồn động đậy nữa.

– Chị vào làm bữa đi thì hơn, chỉ khỏe nhe răng ra cười!

– Chà, cần gì đến tôi phải làm!

– Chị cũng có thể giúp Natalia được đấy. Thành Misatca đang lảm nhảm ma lem kia kìa.

– Còn có chuyện như thế cơ à! Chú thím cứ ra sức mà đẻ, để tôi phải tắm rửa cho chúng nó thay chú thím hay sao? Thật là vô nghĩa lý! Cái thím Natalia của chú thì có thể đẻ sồn sồn như

con thỏ cái được đấy. Thím ấy còn cho chú hàng chục dưa nữa. Bảo tôi tắm rửa cho tất cả thì đến gần tay mất.

– Thôi, thôi đủ rồi! Chị đi đâu thì đi!

– Chú Grigô Panchêlêvit! Bây giờ trong toàn thôn chỉ còn độc một mình chú là đàn ông cho tất cả bọn đàn bà con gái đấy. Chú đừng xua đuổi tôi, để cho tôi ngắm bộ ria đen mê hồn của chú một chút, dù phải đứng từ xa cũng được!

Grigôri bật cười, chàng hất món tóc khỏi vầng trán đầm mồ hôi.

– Đàn bà như chị dễ có mấy tay! Không hiểu trước kia anh Pêtrô đã sống với chị như thế nào... Có lẽ chị còn chưa bị kéo rách tai đấy.

– Chú cứ yên tâm! – Đaria kiêu hãnh nhận như vậy. Ả nheo mắt nhìn Grigôri một cách nghịch ngợm rồi giả dạng hoảng hốt nhìn vào trong nhà. – Chà, tôi thấy thím Natalia đang đi ra ấy... Cái thím ấy của chú ghen đến là ghê, chẳng còn ra thể thống gì nữa! Hôm nay ăn bữa trưa, tôi chỉ nhìn chú có một cái mà thím ấy đã sầm mặt lại ngay. Mới hôm qua thôi, nhưng ả còn trẻ trong thôn đã bảo tôi: "Như thế này thì còn trời đất gì nữa? Trong thôn chẳng còn một gã Cô-dắc nào nữa, thế mà cái anh chàng Grisca nhà chị về thăm nhà cứ bám chặt lấy vợ. Bảo chị em chúng tôi sống như thế nào bây giờ? Dù cho hẳn có thương tích đầy người, dù cho hẳn chỉ còn được một nửa trước kia, chị em chúng tôi cũng ôm lấy cái nửa ấy mà sướng chết đi được. Chị hãy bảo hẳn là đêm hôm chớ có lang thang trong thôn, chúng tôi mà vớ được thì khôn đấy! Tôi bèn bảo chúng nó: "Không đâu, các chị ạ, cái chú Grisca nhà tôi thì chỉ dám dờ kiếm chác ở những thôn nào, chứ về đến nhà là chỉ bám lấy gấu váy Natalia chẳng rời ra chút nào cả. Gần đây hẳn đã trở thành ông thánh ở nhà chúng tôi rồi đấy..."

– Thôi đi, chị đúng là một con chó cái! – Grigôri bật cười, nói không có vẻ gì ác ý. – Luôi cứ như cái giẻ lau!

– Tôi vốn dĩ là như thế thôi. Còn như cái thím Natalia của chú, xinh đẹp yêu kiều, tuyết sạch giá trong ấy, hôm qua đã đuổi không cho chú bén mảng tới gần đấy. Đối với con chó cái như chú thì phải như thế mới đỡ vượt ra ngoài quy củ!

– Thôi đi, chị thật là... Thôi đi chỗ khác đi, chị Đaria. Đừng có dính vào công việc của người khác.

– Nào tôi dính vào làm gì? Tôi muốn nói rằng cái thím Natalia của chú nó ngốc lắm. Ai đòi chồng về mà làm bộ làm tịch, bỏ đi nằm trên nắp rương, làm như mình dễ vỡ như cái bánh mật ong một cô-pếch không bằng... Nếu mà là tôi thì có được một gã Cô-dắc, tôi sẽ không từ chối đâu! Lọt vào tay tôi thì... một tay dưng cảm như chú tôi cũng làm cho hết hồn hết vía!

Đaria nghiêng răng phá lên cười rồi vừa ngoái nhìn Grigôri vừa đi vào nhà trong, đôi hoa tai bằng vàng lóng lánh. Grigôri vừa buồn cười vừa nguặng, tự nhiên thấy vui vui. Chàng nghĩ bụng:

"Anh Pêtorô ạ, anh chết đi ké cũng may đôi... Con mụ này không phải là Đaria đâu, mà là một con quỷ cái đấy! Dù sao cũng có lúc nó cho anh về cháu Chúa thôi!"

XLVII.

Các đốm lửa cuối cùng đã tắt trong thôn Băcmútkin. Tiết trời hơi giá lạnh đã phủ lên mặt các vũng nước một vầng băng mỏng. Ở một chỗ nào đó bên ngoài thôn, sau cánh đồng huu

canh dùng làm bãi chăn nuôi, vài con sếu về muộn sà xuống nghỉ đêm trong những gốc rạ năm ngoái. Làn gió hiu hiu thổi từ phía đông bắc đưa đến trong thôn tiếng sếu kêu mệt mỏi, cố giữ cho khỏi vang quá to. Những tiếng kêu đó càng tỏ đậm, càng làm nổi bật bầu không khí tĩnh mịch, thanh bình của một đêm tháng Tư. Bóng tối tích lại rất dày trong các khu vườn. Dâu dấy có tiếng bò kêu, rồi tắt cả lại lặng đi. Không còn nghe thấy một tiếng động nào nữa trong chùng nua tiếng đồng hồ. Chỉ lâu lâu mới có tiếng vài con vạc ăn đêm gọi nhau rầu rĩ và tiếng vô số những con vịt trời bay qua, cánh vỗ ràn rạt phá tan bầu không khí yên lặng: những đàn vịt trời hồi hải bay tới những đầm nước ven sông Đông còn lại sau khi nước lũ rút đi... Rồi sau đó, từ đây phố dẫu thôn vắng tới tiếng người nói, loáng thoáng ánh lửa trên những điệu thuốc. Có cả những tiếng ngựa hí lẫn tiếng vó ngựa giẫm đạp xào trên lớp bùn đóng băng. Đội trình sát kỵ binh đã quay về thôn. Có hai đại đội Cô-dắc phiến loạn thuộc lữ đoàn độc lập số 6 đóng trong thôn. Bọn Cô-dắc đến ở trong sân một ngôi nhà ở đầu thôn. Chúng vừa nói chuyện với nhau, vừa dắt ngựa ra chỗ chiếc xe trượt tuyết để giữa sân và lấy thóc, rom cho ngựa ăn. Có một gã cất cái giọng trầm khàn khàn, bắt đầu hát một bài theo điệu vũ. Gã chậm rãi hát rõ từng tiếng như người mệt mỏi:

*Tôi đi thủng thẳng,
Chân bước nhẹ nhàng,
Và như gái trai thường tán tỉnh nhau
Ruộng một câu bốn cọt cô nàng...*

Lập tức một bè nam cao phụ bay vút lên như một con chim, vượt lên trên bè trầm đang êm ả, nghe rất vui nhộn.

*Nhưng câu đùa cô nàng không thích,
Đét! – cái tát tai nhằm trúng má tôi.
Nàng Cô-dắc mến thương
Đang tức giận sục sôi...*

Vài giọng trầm khác lại hòa thêm vào bài hát. Nhịp điệu chuyển sang nhanh hơn, hoạt bát hơn, rồi bè nam cao cổ trội hẳn lên ở những chỗ cuối câu, vang lên rất mạnh, rất vui:

*Tôi xắn tay phải,
Bạt tai cô nàng,
Và cô nàng đứng trước mặt tôi,
Bùng bùng má đỏ như vang,
Với cái má bùng bùng đỏ ửng như vang.
Mếu máo cô nói:
"Anh với tôi có gì tình nghĩa,
Vì anh yêu đã tới bảy người,
Một á góa kể là thứ tám,
Đến vợ anh là người thứ chín,
Và thứ mười, đó khốn nạn, mới là tôi!..."*

Mấy tên Cô-dắc trong toán cảnh giới ở sau cái cối xay gió nghe thấy cả những tiếng sếu kêu lạnh lạnh trên những khoảng đất cày hoang vắng, tiếng hát của bọn Cô-dắc lẫn tiếng vẹt trời vỗ cánh ràn rạt trên bầu trời đêm đen kịt. Chúng đang buồn bực vì phải nằm giữa đêm khuya trên mảnh đất lạnh ngắt, đông cứng vì băng giá. Không được hút thuốc, không được chuyện trò, cũng không được đi lại hoặc dấm nhau cho ấm. Cứ phải nằm lì giữa những cuống hướng dương năm ngoái, giương mắt nhìn ra khoảng đồng cỏ đen ngòm hoặc ghé tai xuống đất mà lắng nghe. Nhưng cách mình có mười bước đã chẳng nhìn thấy quái gì nữa rồi, mà một đêm tháng Tư thì có bao nhiêu tiếng loạt soạt, qua bóng tối truyền đi bao nhiêu tiếng động đáng nghi, mà bất cứ tiếng động nào cũng có thể gây ra tâm trạng lo lắng: "Phải chăng trinh sát của bọn Đỏ đang hoạt động, biết đâu chúng nó chẳng đang trườn tới?" Rồi cứ có cảm tưởng như từ xa quả thật có văng tới tiếng bụi rậm gầy rắng rắc, tiếng thở có ghìm nén... Một gã Cô-dắc còn trẻ tên là Vupriatkin đưa bít-tát tay lên quệt giọt nước mắt ứa ra vì gã đã nhìn quá lâu, rồi hích khuỷu tay

vào thằng nằm bên cạnh. Thằng kia đang nằm co quắp như con tôm, thiú thiú ngủ, đầu gối lên cái túi dệt bằng da. Cái bao đạn kiểu Nhật ép đau sườn nó, nhưng nó ngại không muốn nằm lại cho thoải mái vì không muốn để khí lạnh ban đêm lọt vào trong tà áo ca-pôt khép kín. Tiếng bụi rậm loạt xoạt và tiếng thở to dần rồi bất chợt nghe như ở ngay bên cạnh Vupriatkin. Gã chống khuỷu tay nhòm dậy, ngạc nhiên nhìn qua bụi cây lơ thơ như một đoạn hàng rào và mãi sau mới nhận ra những đường nét lờ mờ của một con nhím lớn. Con nhím vội vã lần theo vết chân của một con chuột, cái mõm nhỏ xiu như hình mõm lợn chúi xuống đất. Nó thở phì phì sát cái lưng đầy gai nhọn vào những cuộn cỏ dai khô. Rồi bất thần nó cảm thấy rằng chỉ cách nó vài bước đang có một cái gì thù địch, nó bèn ngẩng đầu lên, thì thấy một con người đang nhìn mình. Con người ấy thở dài nhẹ nhõm, khề lăm bầm:

– Đồ quỷ dữ khốn kiếp! Làm mình hết cả hồn vía...

Con nhím vội rút nhanh đầu, thu bốn cái chân nhỏ xiu, nằm lạng đi một phút, nom chỉ là một đồng lông cứng, rồi nó từ từ vươn mình, đập chân xuống mặt đất lạnh, lăn đi như một đám gì xám xám, thân chạm vào những cuộn hương dương, sát lên những đám cỏ thô ti khô mục. Rồi tất cả trở lại yên tĩnh và trời đêm lại như trong thần thoại...

Những tiếng gà gáy đợt hai đã vang lên trong thôn. Trời đã sang sáng. Vài ngôi sao đầu tiên đã ló ra qua những đám mây thua thót. Rồi gió quét hết mây và bầu trời bắt đầu nhìn xuống mặt đất bằng vô số những con mắt vàng óng.

Ngay lúc đó Vupriatkin nghe thấy phía trước có những tiếng vó ngựa đập rành rọt, tiếng cỏ dai gãy ràn rạt, tiếng một vật gì bằng kim khí đập lách cách và một lát sau có cả tiếng yên ngựa cọt kẹt. Cả mấy gã Cô-dắc cũng nghe thấy. Chúng đặt ngón tay lên cò súng.

- Sẵn sàng! - Tên trung đội phó khề nói.

Hình một người cưỡi ngựa hiện lên như cắt rời trên nền trời đầy sao. Một người đang cho ngựa đi bước một về hướng cái thôn.

- Đứng la-a-ại!... Ai?... Có giấy thông hành không?

Bọn Cô-dắc đứng chồm dậy, sẵn sàng nổ súng. Người kia cho ngựa đứng lại, giơ tay lên.

- Các đồng chí, đừng bắn!

- Có giấy thông hành không?

- Các đồng chí!...

- Có giấy thông hành không? Trung đô-ô-ôi...

- Hượm đã!... Tôi chỉ có một mình... Tôi đầu hàng!...

- Hượm đã, anh em! Đừng bắn!... Bắt sống lấy nó!...

Tên trung đội phó chạy đến trước mặt người cưỡi ngựa. Vupriátkin nắm lấy dây cương con ngựa. Người cưỡi ngựa đưa chân qua yên, xuống ngựa.

- Mày là ai? Quán đồ à? À hà, anh em ạ, đúng là bọn nói Trên mũ lông của nó có ngôi sao đỏ đây này. Mày lọt vào tay chúng tao rồi, à-à-à!...

Người cưỡi ngựa giậm giậm chân cho đỡ tê, nói giọng đã bình tĩnh:

- Các đồng chí hãy đưa tôi đến gặp thủ trưởng của các đồng chí. Tôi có một tin hết sức quan trọng cần báo cho ông ta biết. Tôi là trung đoàn trưởng trung đoàn Xécđốpxki, tôi đến đây để đàm phán.

- Trung đoàn tru-u-ưởng à?... Giết con rắn độc này đi, anh em ơi! Luca ạ, để cho mình khử ngay nó...

- Các đồng chí! Lúc nào các đồng chí giết tôi mà chẳng được, nhưng trước hết hãy để tôi trình bày với thủ trưởng của

các đồng chí những điều đã làm tôi phải đến đây đây. Tôi nhắc lại rằng đây là một việc hết sức quan trọng. Nếu các đồng chí sợ tôi chạy thì cứ lấy vũ khí của tôi...

Người chỉ huy Hồng quân bắt đầu tháo dây đeo gươm.

– Tháo ngay ra! Tháo ngay ra! – Một gã Cô-dắc giục.

Khẩu Nagan và thanh gươm tháo ra đều trao cả cho tên trung đội phó.

– Khám người tên trung đoàn trưởng trung đoàn Xécđốpski xem! – Tên trung đội phó cúi lên con ngựa của người chỉ huy Hồng quân rồi ra lệnh.

Bọn kia khám xét người bị bắt. Tên trung đội phó và Vupriátkin giải anh ta về thôn. Anh ta đi bộ. Gã Vupriátkin cầm ngang cây súng trường kiểu Áo đi bên cạnh, còn tên trung đội phó thì cưỡi ngựa đi phía sau, coi bộ rất khoái trá.

Cả ba lặng thinh đi mười phút!. Người bị áp giải hút thuốc luôn miệng, chốc chốc lại đứng lại, kéo tà áo ca-pôt lên che cho que diêm khỏi bị gió thổi tắt. Mùi thuốc lá ngon làm cho gã Vupriátkin không nhìn được nữa.

– Cho tôi một điếu, – Gã xin.

– Xin mời!

Gã Vupriátkin cầm lấy hộp thuốc lá bằng da kiểu hành quân còn đầy ắp. Gã lấy ra một điếu, còn hộp thuốc lá thì bỏ vào túi mình. Người chỉ huy kia không nói gì, nhưng một lát sau, khi đã vào tới trong thôn, anh ta mới hỏi:

– Các đồng chí dẫn tôi đi đâu?

– Đến đây sẽ biết.

– Nhưng đến đâu cơ chứ?

– Đến chỗ đại đội trưởng.

– Các đồng chí hãy đưa tôi đến gặp lữ trưởng Bôgaturiép.

– Lữ trưởng không có đây.

– Sao lại không có đây? Tôi được biết rằng hôm qua ông ấy đã cùng với ban chỉ huy đi Bácmutkin và hiện giờ đang ở đây mà.

– Chuyện ấy thì chúng tôi không biết.

– Thôi đi các đồng chí, thôi đủ rồi! Tôi biết mà các đồng chí lại không biết... Đây cũng chẳng phải là bí mật quân sự gì, nhất là khi quân địch của các đồng chí đã được biết.

– Thôi đi đi, đi đi!

– Tôi sẽ đi. Nhưng các đồng chí hãy dẫn tôi đến chỗ Bôgaturiép.

– Thôi im đi! Theo đúng điều lệnh thì tôi với anh không được nói chuyện với nhau.

– Thế cái chuyện lấy bao thuốc thì điều lệnh cho phép à?

– Thiếu gì những chuyện như thế!... Đi đi, và im cái mồm, nếu không tôi sẽ lột cả áo ca-pô-t đấy. Cái thằng dễ bần tính khiếp!

Chúng gọi mãi mới lôi được tên đại đội trưởng đây. Tên này cau có, đưa hai nắm tay lên dụi mắt, ngáp ngắn ngáp dài, mãi không sao hiểu được gã trung đội phó sung sướng đến nỗi nạng cả mặt mày đang nói với mình những gì.

– Tên nào cơ chứ? Thằng trung đoàn trưởng trung đoàn Xécđốpxki à? Cậu không nói khoác đấy chứ? Đưa giấy má của nó đây.

Vài phút sau, hắn đã cùng người chỉ huy Hồng quân tới chỗ lữ đoàn trưởng Bôgaturiép. Vừa nghe tin trung đoàn trưởng trung đoàn Xécđốpxki bị bắt giải tới, Bôgaturiép nhảy chồm ngay dậy như bị rút tóc. Hắn cài khuy quần đi ngựa, kéo dây bo-ro-ten lên hai vai chắc nịch, châm cây đèn năm bắc, rồi hỏi người chỉ huy Hồng quân đứng thẳng người bên cạnh cửa:

- Ngài là trung đoàn trưởng trung đoàn Xécđốpxki?

- Vâng, tôi là Vôrônốpxki, trung đoàn trưởng trung đoàn Xécđốpxki.

- Mời ngài ngồi.

- Xin cảm ơn.

- Tại sao ngài... Ngài đã bị bắt trong trường hợp như thế nào?

- Tôi đã tự ý đến gặp ngài. Tôi có chuyện cần phải nói riêng với ngài. Xin ngài ra lệnh cho những người không có việc ra ngoài.

Bôgaturiép vẫy tay một cái. Tên đại đội trưởng cùng đến với người chỉ huy Hồng quân và người chủ nhà, một gã cựu giáo râu ngô đang há hốc miệng đứng dấy đều ra ngoài. Bôgaturiép xoa xoa cái đầu đen đen tròn xoe, cạo nhẵn thín như quả dưa hấu, ra ngồi xuống bên cạnh cái bàn, trên mình mặc độc một chiếc sơ-mi lót bản thủ. Một vẻ tò mò cố giấu vẫn hiện rõ trên khuôn mặt hần với cặp má bệu còn hằn những vết đỏ hồng vì nằm không khéo.

Vôrônốpxki là một người lực lưỡng nhưng không cao lắm. Hần mặc một chiếc áo ca-pôt rất vừa người, đeo dây súng của sĩ quan lỏng qua vai. Hần xóc lại cặp vai long đĩnh, một nụ cười thoáng hiện dưới hàng ria đen ngắn.

- Tôi mong rằng có vinh dự được hầu chuyện một vị sĩ quan? Xin ngài cho phép tôi được giới thiệu vài lời về bản thân, rồi sau sẽ trình bày nhiệm vụ mà tôi phải thực hiện khi đến tìm gặp ngài... Tôi vốn xuất thân từ một gia đình quý tộc và đã làm đến thượng úy trong quân đội của vua Nga. Trong những năm chiến tranh với Đức, tôi phục vụ trong trung đoàn Một trăm mười bảy Liubômiaxki. Năm Một nghìn chín trăm mười tám tôi bị động viên theo sắc lệnh của Chính quyền Xô-viết và làm sĩ quan chính ngạch. Hiện nay như ngài đã biết, tôi đang

chỉ huy trung đoàn Xécôpôpxki của Hồng quân. Tuy ở trong hàng ngũ Hồng quân, nhưng từ lâu tôi đã cố tìm cơ hội để chạy sang với các ngài... chạy sang phía những người đang đấu tranh chống lại bọn Bôn-sê-vich.

– Thưa ngài thượng úy, ngài chờ cơ hội cũng lâu rồi đấy.

– Vâng, nhưng tôi còn muốn chuộc tội với nước Nga, vì thế không những chỉ muốn sang một mình (việc ấy thì có thể thực hiện từ lâu rồi) mà còn muốn đưa sang theo cả một đơn vị Hồng quân, tất nhiên là những phần tử lành mạnh nhất trong đó, những người đã bị bọn cộng sản lừa dối và lôi kéo vào cuộc chiến tranh nội da nấu thịt.

Tên cựu thượng úy Vônônôpxki nhìn Bôgaturiép bằng cặp mắt xám rất xa tình mũi, nhưng hắn thấy tên kia mỉm cười có vẻ không tin, nên mặt hắn đỏ ửng lên như một đứa con gái và vội nói thêm:

– Thưa ngài Bôgaturiép, tất nhiên đối với tôi và những lời tôi nói ngài có thể không tin đến mức nào đó... Nếu ở vào cương vị của ngài, thì tất nhiên tôi cũng có những cảm giác như thế... Nhưng ở đây đã có những sự thật hiển nhiên...

Hắn lật tà áo ca-pôt, lấy trong túi chiếc quần mầu cứt ngựa ra một con dao díp, cúi gập người làm dây da trên vai kêu ken két rồi rạch rất cẩn thận đường chỉ khâu rất chắc ở mép tà áo ca-pôt. Một phút sau hắn lấy trong chỗ mép tà áo bị tháo chỉ ra vài tờ giấy đã vàng khè và một tấm ảnh rất nhỏ.

Bôgaturiép chăm chú đọc những tờ giấy chứng minh. Trong số đó có một tờ chứng nhận: "Người mang giấy này đích thực là trung úy Vônônôpxki thuộc trung đoàn bộ binh 117 Liubômiaxki, sau thời gian chữa bệnh được về nghỉ phép hai tuần tại sinh quán ở tỉnh Ximôlenxcaia". Trên tấm giấy đó có dấu và chữ ký của bác sĩ trưởng y viện dã chiến số 8 của sư đoàn bộ binh 14 Ximbiécxcaia. Các giấy chứng minh khác đều

ghi tên Vôrônốpski và đều xác định chắc chắn rằng Vôrônốpski là một sĩ quan cũ. Còn tấm ảnh thì chụp hình một tên thiếu úy Vôrônốpski còn trẻ đang nhìn Bôgaturiép bằng hai con mắt tươi cười rất gần tình mũi. Trên chiếc áo quân phục rất diện mạo cụt ngựa lấp lánh một tấm huân chương thánh Gioóc của sĩ quan, hai cái lon trắng tinh càng làm nổi bật cặp má rầm nằng và hàng ria đen của gã thiếu úy.

– Thế này rồi thì sao? – Bôgaturiép hỏi.

– Tôi đến đây để báo cho ngài biết rằng tôi đã cùng trung đoàn phó của tôi là cụ thiếu úy Vônốp làm công tác tuyên truyền trong đám chiến sĩ Hồng quân, và toàn bộ các cán bộ chiến sĩ trung đoàn Xécốpski, tất nhiên trừ bọn đảng viên cộng sản, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng sang với các ngài. Hầu hết đám chiến sĩ Hồng quân đều là nông dân hai tỉnh Xaratốpcaia và Xamácxaia. Chúng đã đồng ý chiến đấu chống lại bọn Bôn-sê-vich. Bây giờ chúng tôi cần phải thỏa thuận ngay với ngài về các điều kiện đầu hàng của trung đoàn. Hiện nay trung đoàn đang ở Uxto-Khêpécxaia, có chừng một ngàn hai trăm tay súng, Chi bộ của đảng cộng sản có ba mươi tám tên, cộng thêm một trung đội gồm ba mươi tên đảng viên cộng sản ở địa phương. Chúng tôi sẽ bắt giữ đại đội pháo phối thuộc với chúng tôi, nhưng có lẽ sẽ phải khừ bọn pháo thủ vì chúng phần lớn là đảng viên cộng sản. Đám Hồng quân dưới quyền chỉ huy của tôi đang sôi sục bất mãn do những gánh nặng mà cha ông chúng nó đang phải chịu đựng theo chế độ trưng thu lương thực. Chúng tôi đã lợi dụng hoàn cảnh ấy để làm cho chúng ngả theo hướng chạy sang với anh em Cô-dắc... tức là sang với các ngài. Nhưng bọn binh sĩ dưới quyền tôi chỉ sợ một điều là sau khi trung đoàn đầu hàng, chúng có thể bị ngược đãi... Tất nhiên vấn đề này chỉ có tính chất cục bộ, nhưng tôi cũng cần phải bàn bạc kỹ càng với ngài.

– Có thể có những sự ngược đãi như thế nào?

– Bị giết hại, cướp bóc chẳng hạn...

– Không, những chuyện như thế chúng tôi không cho phép đâu!

– Còn điểm này nữa: các binh sĩ kiên quyết yêu cầu trung đoàn Xécđốpxki được giữ nguyên biên chế cũ và cùng với các ngài chiến đấu chống bọn Bôn-sê-vich với tư cách là một đơn vị chiến đấu độc lập.

– Điều này mà hứa với ngài thì tôi...

– Tôi cũng hiểu! Tôi cũng hiểu! Xin ngài cứ báo cáo lên cấp trên của ngài, rồi tìm cách cho chúng tôi biết.

– Vâng, tôi sẽ phải báo cáo lên Vôsenxcaia.

– Xin ngài thứ lỗi cho, tôi chỉ có rất ít thì giờ, vì nếu tôi chùng chình về muộn thì tên chính ủy trung đoàn sẽ để ý thấy sự vắng mặt của tôi. Tôi cho rằng chúng ta sẽ thỏa thuận xong về các điều kiện đầu hàng. Xin ngài mau mau báo cho tôi biết về quyết định của bộ tư lệnh của các ngài. Trung đoàn sẽ có thể bị điều tới vùng sông Đônét hoặc có lực lượng bổ sung đưa đến thêm, mà nếu thế...

– Vâng, tôi sẽ lập tức cho liên lạc hỏa tốc cuối ngựa đi Vôsenxcaia.

– Còn điều này nữa: xin ngài ra lệnh cho anh em Cô-dắc dưới quyền ngài trả lại cho tôi vũ khí. Tôi không những đã bị tước vũ khí, – Vônđốpxki ngừng những lời nói lưu loát của hắn để mím một nụ cười gần như nguơng nguyệt, – mà còn bị lấy cả... hộp thuốc lá. Chuyện ấy tất nhiên cũng chẳng có gì đáng kể, nhưng cái hộp thuốc lá ấy là vật kỷ niệm của gia đình cho, vì thế tôi rất quý...

– Ngài sẽ được trả lại tất cả. Khi tôi nhận được ý kiến trả lời của Vôsenxcaia thì làm thế nào báo cho ngài biết được?

- Hai ngày nữa sẽ có một người đàn bà từ Uxto-Khôpécxaia đến đây gặp các ngài, ở Bácmutkin. Mặt hiệu... chúng ta hãy cứ định là "liên hợp". Xin ngài cứ nói cho người ấy biết. Tất nhiên chỉ nói bằng lời...

*

Nửa giờ sau, một gã Cô-dắc thuộc đại đội Mácxáp đã phi ngựa như bay về phía tây, đi Vôsenxaia.

Hôm sau gã liên lạc riêng của Cudinốp đã đến Bacmukin, tìm tới chỗ ở của tên lữ trưởng và chưa kịp buộc ngựa, gã đã chạy vào trong nhà, trao cho tên Grigôri Bôgaturiép cái phong bì đựng công văn có ghi "Hỏa tốc. Tuyệt mật". Bôgaturiép hấp tấp bẻ con dấu xi. Chính tay Cudinốp đã viết những dòng chữ rất khoáng đạt trên tờ giấy có in "àng-tét" của Xô-viết Quân khu Đông Thượng:

"Chào cậu, Bôgaturiép! Tin thật đáng mừng. Chúng mình ủy cho cậu toàn quyền đàm phán với cái bọn ở trung đoàn Xécđốpki và thuyết phục chúng đầu hàng bằng bất cứ giá nào. Mình đề nghị nhượng bộ chúng nó, hứa với chúng nó rằng chúng ta sẽ tiếp nhận toàn bộ trung đoàn, thậm chí sẽ không tước vũ khí. Chỉ có một điều kiện tất yếu là chúng nó phải bắt và trao những tên đáng viên công sản, thẳng chính ủy trung đoàn, và chủ yếu là những thẳng công sản thuộc mấy trấn Vôsenxaia, Êlanxaia và Uxto-Khôpécxaia của chúng ta. Bảo chúng nó rằng thế nào cũng phải bắt đại đội pháo, đội vận tải, đội tiếp liệu. Cậu hãy tìm mọi cách đẩy nhanh công việc này! Phải cố điều thật nhiều lực lượng của mình tới địa điểm tập kết của trung đoàn đó, bí mật bao vây và lập tức tiến hành tước vũ khí. Nếu chúng nó chống cự thì sẽ giết hết không để sót một đứa nào. Phải hành động thận trọng, nhưng cương quyết. Tước vũ khí xong là lập tức giải toàn bộ trung đoàn đến Vôsenxaia. Nên giải chúng nó đi theo bên hữu ngạn, như vậy tiện hơn, hơn nữa

phía bên ấy xa mặt trận, đồng cỏ lại tro trụi, chúng nó sẽ không thoát được, nếu chúng nó nghỉ lại và tính chuyện bỏ chạy. Cậu sẽ giải chúng nó theo sông Đông, qua các thôn, và sẽ phái hai đại đội kỵ binh theo dõi phía sau. Đến Vosenxcaia sẽ phân tán chúng nó xuống các đại đội, mỗi đại đội hai ba đứa, xem chúng nó đánh lại bọn chúng nó như thế nào. Sau đó sẽ không còn là việc chúng ta phải lo nữa: chúng ta sẽ hợp nhất với anh em mình, các cậu ở bên kia sông Đônhết, đến lúc ấy sẽ mặc cho họ xét xử chúng nó và làm gì thì làm. Theo ý mình thì treo cổ tất cả chúng nó lên cũng được. Chẳng có gì đáng thương hại. Mình sẽ sung sướng khi nhận được tin thắng lợi của cậu. Hàng ngày phải liên lạc hỏa tốc báo tin cho mình biết".

CUDINỐP

Phía dưới còn có ghi thêm:

"Nếu bọn trung đoàn Xécđốpxki trao những thằng đảng viên cộng sản của địa phương chúng ta, thì cậu sẽ cất một đội vũ trang mạnh áp giải chúng nó về Vosenxcaia, và cũng bắt đi qua các thôn. Nhưng đầu tiên phải giải những thằng trung đoàn Xécđốpxki đi trước đã. Phải chọn những thằng Cô-dắc đáng tin cậy nhất vào đội áp giải (kiếm những thằng hung dữ nhất và nhiều tuổi một chút thì hơn). Trước khi giải đi phải thông báo rộng rãi cho dân chúng biết rõ. Chúng ta sẽ không phải bắn tay xử tội chúng nó. Nếu chúng ta làm khôn khéo thì bọn đàn bà sẽ dùng gậy gộc đánh chết chúng nó. Cậu hiểu chưa? Làm như thế là có lợi cho chúng ta nhất đấy: nếu đem chúng nó đi xử bắn, tin tức sẽ được đưa đến tai bọn Đô và chúng nó sẽ nói rằng chúng ta bắn tù binh. Làm thế này sẽ giản tiện hơn. Chúng ta cứ kích cho dân chúng trị chúng nó, sẽ làm cho có những con người phản nộ điên cuồng như những con chó xích. Dân chúng tự ý hành hình, chỉ có thể thôi. Chẳng còn phải chịu trách nhiệm gì cả!"

XLVIII.

Ngày mười hai tháng Tư trong một trận chiến đấu với quân phiến loạn ở gần thôn Antônốp trên Êlanxcaia, trung đoàn Mátxcova số 1 bị thiệt hại nặng nề.

Vì không thuộc địa thế nên trong quá trình chiến đấu các đội hình tấn khai của Hồng quân đã tiến vào trong thôn. Nhà cửa của dân Cô-dắc nằm rải rác như những hòn đảo, lọt giữa những mảnh đất nhỏ xiu toàn cát rắn. Các phố và các ngõ đều trải bằng cành cây trên đất lầy rất khó đi. Toàn thôn chìm trong những đám xích dương hết sức rậm rạp mọc trên một địa hình toàn là bãi lầy. Con sông nhỏ Êlanca chảy ở đầu thôn chỉ có ít nước nhưng đầy lại rắn, toàn đất sét.

Bộ binh của trung đoàn Mátxcova số 1 tấn khai tiến qua thôn, nhưng vừa vượt quá mấy ngôi nhà đầu tiên, vừa len lỏi vào một đám xích dương thì phát hiện thấy rằng không thể nào dàn thành đội hình tấn khai mà vượt qua rừng xích dương được. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 là một anh chàng người Látvia, tính rất gan bướng. Một đại đội trưởng phải vất vả lắm mới cứu được con ngựa bị bùn lún rất sâu đến trình bày những lý lẽ không nên tiến thêm nữa, nhưng tiểu đoàn trưởng nhất định không nghe, cứ ra lệnh: "Tiến!" rồi là người đầu tiên táo bạo xông lên khoảng đất rập rình, nghiêng ngả. Các chiến sĩ Hồng quân trừ trừ nhưng vẫn tiến theo anh, những khẩu súng máy phải khiêng trên tay. Vừa đi được chừng năm chục xa-gien thì đã bị vướng dưới bùn tới đầu gối. Giữa lúc ấy chợt có những tiếng kêu truyền từ sườn bên phải qua các tuyến tấn khai: "Bị vu hồi rồi!", "Có bọn Cô-dắc đấy!", "Chúng nó bao vây rồi!".

Tiểu đoàn quả thật đã bị hai đại đội của quân phiến loạn bao vây và bị chúng đánh từ phía sau lưng.

Tiểu đoàn một và tiểu đoàn hai mất gần một phần ba quân số trong đám xích dương, phải rút lui.

Trong trận ấy, Cốtliaróp đã bị thương ở chân vì một viên đạn dúc theo phương pháp thủ công của quân phiến loạn. Misca Côsêvôi phải bế anh trên tay và thiếu chút nữa thì dùng lưỡi lê đâm một chiến sĩ Hồng quân đánh xe trên con đê, bắt anh ta phải cho người thương binh lên chiếc xe hai bánh chở đạn.

Trung đoàn bị đánh bật về một thôn của trấn Êlanxcaia. Lần thất bại này có ảnh hưởng rất tai hại tới kết quả của đợt tấn công của tất cả các đơn vị Hồng quân đang tiến theo tả ngạn sông Đông. Mankin ở Bucanốpxcaia đã bắt buộc phải rút lui về phía bắc hai mươi véc-xta, tới trấn Xlasepxcaia. Sau đó, dưới áp lực của những lực lượng phiến loạn có số lượng lớn hơn nhiều lần tấn công điên cuồng, đội nghĩa dũng Mankin phải vượt qua sông Khôpe trước khi băng trôi một ngày, chết đuối mất vài con ngựa, và di chuyển đến trấn Cumungienxcaia.

Trung đoàn Mátxcova số 1 bị mất liên lạc vì băng trôi ở cửa sông Khôpe, phải vượt sông Đông sang bên hữu ngạn, đóng ở trấn Uxto-Khôpecxcaia, chờ bổ sung. Chẳng bao lâu trung đoàn Xécđốpxki cũng tới đấy. Thành phần cốt cán của trung đoàn này khác hẳn trung đoàn Mátxcova số 1. Hạt nhân chiến đấu của trung đoàn Mátxcova gồm những công nhân Mátxcova, Tula, Nhigiêgôrôt. Những người công nhân này đã chiến đấu anh dũng, kiên cường, nhiều lần đã giáp lá cà với quân phiến loạn, mỗi ngày bị giết và bị thương hàng chục chiến sĩ. Mãi sau lần mắc bẫy dịch ở thôn Antônốp, trung đoàn mới tạm thời phải rút khỏi chiến đấu, tuy vậy trong khi rút lui nó không để lại cho địch một chiếc xe vận tải hay một hòm đạn nào. Nhưng ngay trong trận chiến đấu đầu tiên ở gần thôn Iagôđinxki, một đại đội của trung đoàn Xécđốpxki đã không chống lại được đợt xung phong bằng kỵ binh của quân phiến loạn. Vừa trông thấy làn sóng tấn công của kỵ binh Cô-dắc, họ đã rời bỏ chiến hào. Nếu các đảng viên cộng sản phụ trách súng máy không đánh bật

được dot xung phong bằng hỏa lực vũ bão của những khẩu súng máy thì có lẽ toàn đại đội đã bị chém chết hết.

Trung đoàn Xécđốpxki đã được thành lập vội và ở thành phố Xécđốpxco. Thành phần của nó gồm toàn những nông dân đã có tuổi dân tỉnh Xaratốpxaia. Tinh thần của các chiến sĩ Hồng quân này rõ ràng không thể nào giúp cho việc nâng cao khả năng chiến đấu. Trong đại đội có rất nhiều người không biết chữ và nhiều phần tử xuất thân từ tầng lớp cu-lắc giấu có ở nông thôn. Thành phần chỉ huy của trung đoàn một nửa gồm những sĩ quan cũ. Chính ủy là một con người bạc nhược, không có nghị lực, không có uy tín đối với các chiến sĩ. Có những tên phản bội âm mưu đưa trung đoàn ra đầu hàng mà chỉ bộ đảng chẳng nhìn thấy gì cả. Chúng gồm có trung đoàn trưởng, trưởng ban tham mưu và hai đại đội trưởng. Thông qua những tên cu-lắc có tư tưởng phản cách mạng đã lọt vào trung đoàn, chúng tiến hành công việc tội ác là phá hoại tinh thần quân chúng Hồng quân. Chúng tuyên truyền khéo léo, gây tư tưởng phản đối các đảng viên cộng sản, gieo rắc lòng nghi ngờ về kết quả của cuộc chiến đấu trấn áp cuộc phiến loạn, chuẩn bị đem trung đoàn ra đầu hàng.

Stốcman ở cùng một phòng với ba chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đoàn Xécđốpxki. Anh lo lắng theo dõi các chiến sĩ Hồng quân và sau một lần va chạm quyết liệt với mấy gã trong trung đoàn Xécđốpxki, anh đã tin chắc rằng trung đoàn đang đứng trước một mối đe dọa cực kỳ nghiêm trọng.

Ngày hai mươi bảy, lúc trời đã hoàng hôn, có hai chiến sĩ thuộc đại đội hai trung đoàn Xécđốpxki tới chỗ Stốcman ở. Một gã, họ là Gêrigaxốp, không chào hỏi gì cả, đưa mắt nhìn Stốcman và Côtliarốp nằm trên giường với một nụ cười đầy ác ý và nói:

– Đánh đấm đến thế này là đủ rồi! Ở nhà, thóc lúa của gia đình thì bị tịch thu mà ở đây cứ phải đánh nhau không biết để làm gì...

– Anh không biết anh chiến đấu để làm gì à? – Stócman hỏi giọng gay gắt.

– Phải, không biết! Bọn Cô-dắc thì cũng là dân cày như chúng ta cả! Chúng ta biết rằng chúng nó đã nổi lên chống lại cái gì rồi! Chúng ta biết chứ...

– Còn anh, đồ khốn nạn, anh có biết rằng anh đang nói với giọng lưỡi của kẻ nào không? Của bọn Bạch vệ! – Ngày thường vốn trầm tĩnh, nhưng hôm nay Stócman cũng nổi sung lên.

– Mày chó có mở miệng chửi mắng người ta quá xá như thế! Nếu không ác giả ác báo đấy!... Anh em nghe rõ chưa? Té ra nó là một thằng như thế này đấy!

– Bớt cái mồm đi! Bớt cái mồm đi, thằng râu dài này! Những thằng như mày, chúng tao đã gặp không ít đâu! – Một gã lùn lùn, người chắc nịch như một cái túi bột, chõ mồm vào. – Mày tưởng mày là đảng viên thì có thể chen hòng chúng tao phải không? Liệu cái thần hồn, nếu không chúng tao sẽ nện cho xổ ruột!

Gã lấy thân mình che cho tên Gôrigaxốp gầy gò hóm hèm rồi trợn tròn hai con mắt, đưa ngoặt hai cánh tay ngắn cùn nhưng rất khỏe ra sau lưng, xấn xỏ đi tới trước mặt Stócman.

– Chúng mày làm sao thế hử?... Thở ra toàn hơi của bọn Trắng rồi sao? – Stócman đẩy mạnh tên chiến sĩ Hồng quân đang xông tới trước mặt mình, vừa thở hổn hển vừa hỏi.

Gã kia lão đảo, đồ bùng mạt, định nắm lấy tay Stócman, nhưng tên Gôrigaxốp đã ngăn gã lại:

– Đừng dính vào nó làm gì!

– Đó là những lời phản cách mạng! Chúng ta sẽ đem chúng mày ra xử như những thằng phản bội chính quyền Xô-viết!

– Mày không làm thế nào đưa tất cả trung đoàn ra tòa được đâu! – Một gã Hồng quân ở cùng nhà với Stócman đáp lại.

Bọn kia hòa vào ủng hộ gã:

– Bọn đảng viên được lĩnh nào đường nào thuốc lá, còn chúng mình thì mốc xỉ!

– Nói láo! – Cốtliarốp đang nằm trên giường cũng chống tay nhòm đây. – Chúng tôi cũng chỉ được lĩnh như các anh thôi.

Stócman không nói gì nữa, mặc áo ngoài, bước ra. Bọn kia không ngăn giữ anh, chỉ đưa tiễn anh bằng những lời chế nhạo.

Stócman đã gặp chính ủy ở trung đoàn bộ. Anh gọi người chính ủy sang một căn phòng khác, xúc động kể lại chuyện xung đột vừa xảy với mấy gã chiến sĩ Hồng quân và đề nghị bắt giữ chúng. Người chính ủy vừa nghe anh nói vừa gãi gãi bộ râu đỏ như lửa rồi sửa lại cái kính gọng sừng đen, về ngăn ngại.

– Ngày mai chúng ta sẽ triệu tập hội nghị chi bộ và sẽ nhận định tình hình. Còn việc bắt giữ mấy cậu kia thì tôi thấy là trong hoàn cảnh hiện nay không làm được đâu.

– Vì sao vậy? Stócman hỏi lại, giọng gay gắt.

– Đồng chí có biết không, đồng chí Stócman... Chính tôi cũng nhận thấy rằng tình hình trong trung đoàn chúng ta không được yên ổn, đang có một tổ chức phản cách mạng nào đó, nhưng còn chưa mò được ra. Mà phạm vi ảnh hưởng của nó thì đã lan tới phần lớn số chiến sĩ trong trung đoàn. Bản chất tự phát của nông dân mà, còn làm thế nào được nữa! Tôi đã báo cáo lên trên về tinh thần của các chiến sĩ và đề nghị điều trung đoàn đi nơi khác, biên chế lại.

– Vì sao đồng chí cho rằng không thể lập tức bắt ngay những tên đặc vụ Bạch vệ đó và giải lên tòa án của sư đoàn? Vì những lời lẽ như thế đã cho thấy một sự phản bội trắng trợn rồi.

– Phải, nhưng làm thế thì có thể gây ra những sự rối loạn mà chúng ta không muốn có, thậm chí có thể đưa đến bạo động đấy.

– Sao lại thế? Thế thì tại sao đồng chí đã nhìn thấy rằng tình hình của đa số là như vậy mà từ trước không sớm báo cáo lên phòng chính trị?

– Tôi đã nói với đồng chí rằng đã báo cáo rồi mà! Không hiểu sao ở Uxto-Métvédixcaia vẫn còn chùng chình chưa trả lời. Chỉ cần trung đoàn được điều đi là chúng ta sẽ nghiêm khắc trừng trị ngay tất cả những kẻ phá rối kỷ luật, đặc biệt là những thằng đã nói ra những điều mà đồng chí vừa cho biết... – Rồi người chính ủy cau mày, thì thầm nói thêm: – Tôi đã có ý nghĩ Vôrônốpxki và tham mưu trưởng Vônécốp. Ngày mai, họp xong hội nghị chi bộ, tôi sẽ lên ngay Uxto-Métvédixcaia. Cần phải áp dụng một số biện pháp khẩn cấp để hạn chế phạm vi của nguy cơ này mới được. Tôi đề nghị đồng chí giữ bí mật về câu chuyện giữa hai chúng mình.

– Nhưng tại sao không thể triệu tập ngay bây giờ hội nghị đảng viên? Phải thấy rằng thời gian không cho phép chờ đợi nữa đâu, đồng chí ạ!

– Tôi cũng hiểu. Nhưng ngay bây giờ thì không thể được. Phần lớn anh em đảng viên đang phải canh gác và phụ trách các vọng tiêu bí mật... Tôi đã kiên quyết chủ trương như thế vì trong hoàn cảnh như thế này, tin ở các binh sĩ ngoài đảng sẽ là quá chủ quan. Hơn nữa, cả đại đội pháo là chỗ có phần lớn đảng viên cũng mãi hôm nay mới từ Krutópxki tới. Phải điều họ về trung đoàn là do những chuyện rối loạn này đấy.

Sau khi ở trung đoàn bộ về, Stócman nói ngắn gọn cho Cốtliarốp và Misca Côsêvôi biết vài nét về câu chuyện mình vừa nói với chính ủy trung đoàn.

– Cậu vẫn chưa đi được à? – Anh hỏi Cốtliarốp.

– Vẫn còn khập khiễng. Trước kia thì còn sợ ảnh hưởng tới vết thương, nhưng bây giờ thì dù muốn hay không cũng vẫn phải đi thôi.

Đêm hôm ấy, Stócman viết một bản báo cáo chi tiết về tình hình trung đoàn và đến nửa đêm anh đánh thức Misca dậy. Anh vừa nhét bức thư vào bên trong áo so-mi của Misca, chỗ trước bụng vừa bảo:

– Ngay bây giờ cậu phải kiếm lấy một con ngựa và phi tới Uxto Mếtvédixcaia. Dù có chết cũng phải chuyển cho kỳ được bức thư này tới phòng chính trị sư đoàn Mười bốn... Mất mấy tiếng đồng hồ sẽ tới được đây? Cậu định kiếm con ngựa ở đâu?

Misca è è trong hòng, vừa lóng đoi ủng da đỏ khô cứng vào chân vừa nói ngắt từng đoạn:

– Ngựa thì tôi sẽ lấy cấp... ở chỗ bọn trinh sát kỵ binh, còn tới được Uxto Mếtvédixcaia... thì nhiều lắm... là hai tiếng. Ngựa của bọn trinh sát tồi lắm, nếu không... chỉ tiếng rưỡi! Tôi đã từng làm coi ngựa... Tôi biết cách bắt ngựa... chạy cho hết tốc độ.

Misca đổi chỗ giấu phong thư, nhét nó vào túi áo ca-pôt.

– Làm thế này để làm gì?

– Để lấy ra cho nhanh, nếu bị bọn trung đoàn Xécđốppxki tóm cổ.

– Sao lại thế? – Stócman vẫn không hiểu.

– Anh lại còn "sao lại thế"! Nếu bị chúng nó tóm được, tôi sẽ lấy ra và nuốt đi ngay.

– Cừ lắm! – Stócman hơi nhếch mép cười, bước lại gần Misca và tựa như đang đau khổ vì những dự cảm nặng nề, anh ôm chặt lấy Misca và hôn Misca một cái thật mạnh bằng cặp môi lạnh giá run run. – Thôi cậu đi đi.

Misca ra ngoài, tháo được rất dễ dàng ở cọc buộc ngựa một trong những con ngựa tốt nhất của đội trinh sát kỵ binh, rồi cho nó đi bước một qua vọng tiêu, ngón tay chỗ lúc nào cũng kê kê bên cái cò của khẩu súng trường kỵ binh còn mới. Anh

len lỏi không theo đường làng ra tới đường cái. Mãi khi ra đến đây anh mới quàng cái dây đeo súng qua vai và bắt đầu "vắt kiệt" con ngựa nhỏ cộc đuôi giống Xaratóp, bắt nó chạy với một tốc độ mà nó chưa từng chạy bao giờ.

XLIX.

Lúc trời bình minh, mưa bắt đầu rơi tí tách. Gió thổi vù vù. Một đám mây đen nặng giông bão ùn ùn kéo tới từ phía trời đông. Trời vừa hừng, mấy gã chiến sĩ trung đoàn Xécđốpski ở cùng nhà với Stócman và Côtliarốp đã dậy và đi đâu không biết. Nửa giờ sau, một đảng viên cộng sản người trấn Êlanxcaia tên là Tõncatrép chạy vào. Cũng như Stócman và hai đồng chí của anh, Tõncatrép cũng mới sát nhập tới trung đoàn Xécđốpski. Tõncatrép mở cửa, hỗn hển gọi to.

– Stócman, Cõsêvôi, có nhà không? Ra ngoài này đi!

– Có chuyện gì thế? Cậu vào đây đã nào! – Stócman bước ra phòng ngoài, vừa đi vừa lồng tay vào áo ca-pôt. – Cậu vào đây đã!

– Tai họa rồi! – Tõncatrép bước theo Stócman vào căn phòng thứ hai, vừa đi vừa khẽ nói. – vừa nãy ở ngay gần thị trấn... ở ngay gần thị trấn, bọn bộ binh đôi tước vũ khí của đại đội pháo vừa từ Krutópki kéo tới đây. Hai bên đã bắn nhau... Anh em pháo binh đã đánh bật được cuộc tấn công, họ đã tháo quy-lát các khẩu pháo rồi dùng thuyền chạy sang bên kia sông...

– Thế à, thế à? – Côtliarốp vừa hấp hấp hỏi vừa rên rỉ lồng chiếc ủng vào bên chân bị thương.

– Con bây giờ ở bên cạnh nhà thờ đang họp mít-tinh... Toàn trung đoàn...

– Sửa soạn nhanh lên! – Stócman ra lệnh cho Cốtliarốp và nắm lấy tay áo bông của Tôncatrép. – Chính ủy đâu? Các đồng chí đảng viên khác đâu?...

– Tôi không biết... Có người bỏ chạy, còn tôi thì tôi đến với các đồng chí. Chúng nó đã chiếm nhà dây thép, không cho ai vào... Phải chạy đi mới được! Nhưng làm thế nào chạy được bây giờ? – Tôncatrép hoảng hốt ngồi phịch xuống nắp chiếc rương, hai tay buông thõng giữa hai đầu gối.

Giữa lúc ấy ngoài thêm có tiếng chân bước ầm ầm, chùng sấu gã Hồng quân thuộc trung đoàn Xécđốpxki cùng ập vào trong nhà. Mặt chúng đỏ bừng bừng, đầy vẻ kiên quyết và hung hãn.

– Các đảng viên cộng sản, ra họp mít-tinh! Nhanh lên!

Stócman đưa mắt cho Cốtliarốp rồi nghiêm nghị mím chặt môi.

– Ta ra thôi!

– Để vũ khí lại. Có phải là ra chiến đấu đâu! – Một gã trung đoàn Xécđốpxki nói, nhưng Stócman tựa như không nghe thấy, cứ khoác khẩu súng trường lên vai rồi bước ra trước.

Trên quảng trường, một ngàn một trăm cái họng súng gào lên đủ giọng. Không thấy có mặt những người dân trấn Uxto-Khốpécxcaia. Họ sợ có chuyện gì xảy ra (trước hôm đó một ngày khắp trấn đã có những tin đồn nói rằng gần như chắc chắn trung đoàn sẽ chạy theo quân phiến loạn và trong trấn sẽ có thể xảy ra những trận chiến đấu với quân cộng sản). Stócman đi đầu, bước tới đám binh sĩ trung đoàn Xécđốpxki đang rào rào như một bầy ong. Anh đưa mắt tìm xem có người nào trong số cán bộ chỉ huy trung đoàn không. Chính ủy trung đoàn bị giải đi qua chỗ anh. Hai tên giữ tay anh ta. Bị thúc sau lưng, mặt nhợt nhạt, người chính ủy trung đoàn bị đẩy sâu vào trong đám binh sĩ Hồng quân tập hợp không ra đội hình gì cả. Stócman

mất hút anh ta trong vài phút, nhưng một lát sau đã thấy anh ta đứng giữa đám đông trên một cái bàn kiểu dùng để đánh bài lòi không biết ở nhà ai ra. Stốcman ngoái nhìn lại. Sau lưng anh, Côtliarốp khập khiễng đứng tì tay lên khẩu súng trường, bên cạnh anh là mấy gã chiến sĩ Hồng quân cùng ra theo lúc này.

– Các đồng chí Hồng quân! – Tiếng người chính ủy vang lên yếu ớt. – Ngay giữa lúc quân địch đang ở sát nách chúng ta... Các đồng chí!

Bọn kia đã không để cho nói tiếp. Bên cạnh cái bàn những chiếc mũ lông màu xám của Hồng quân ngã nghiêng như bị gió lay, những mũi lưỡi lê màu xanh lơ đưa đi đưa lại, những bàn tay nắm chặt vươn về phía cái bàn. Những tiếng kêu gọn lỏn vang lên hung dữ như những phát súng trên khắp quảng trường:

- Không còn đồng chí đồng chước gì nữa!
- Lột cái áo da của nó ra!
- Quân lừa đảo!
- Mày đưa chúng tao đi đánh ai hử?
- Lôi căng nó xuống!
- Quạng cho nó một trận!
- Xỉa cho nó một nhát lưỡi lê!
- Không còn có chính ủy chính iếc gì nữa rồi!

Stốcman nhìn thấy một tên Hồng quân khổng lồ đã có tuổi leo lên cái bàn, đưa tay trái ra nắm lấy chòm râu đỏ xén ngắn của người chính ủy. Chiếc bàn ngật ngưỡng, và cả tên Hồng quân lẫn người chính ủy đều lặn xuống những nắm tay đang vươn lên quanh cái bàn. Ở chỗ vừa nãy còn là cái bàn đánh bài thì nay chỉ thấy lúc nhúc một đống áo ca-pốt xám xịt. Tiếng kêu don điệu và tuyệt vọng của người chính ủy chìm trong những tiếng la hét hòa lẫn với nhau, dội lên như sấm.

Stốcman chạy bổ ngay tới chỗ đó. Anh cố sống cố chết tay đẩy, chân đá lên qua những cái lưng mặc áo ca-pốt xám đứng sát sít rồi gần như chạy té tới chỗ người chính ủy vừa nói lúc nãy. Bọn kia không ngăn giữ anh mà chỉ cần đâm anh, dùng báng súng đánh vào lưng, vào gáy anh, giật lấy khẩu súng trường trên vai anh và cái mũ lông Cô-dắc dính đỏ trên đầu anh.

– Mày đi đâu thế này, đồ quỷ dữ?... Một gã Hồng quân bị Stốcman giẫm đau chân nổi giận quát lên.

Một gã trung đội trưởng lùn choăn choăn chặn đường Stốcman bên cạnh chiếc bàn nhỏ bị lật chổng gọng. Chiếc mũ màu xám của gã may bằng lông cừu mới đội lật ra tới sau gáy, cái áo ca-pốt mở phanh, mồ hôi chảy ròng ròng trên khuôn mặt đỏ gạch, cặp mắt sáng bùng bùng lác xệch đi, long lanh một niềm phấn nộ ghê gớm.

– Mày lên đi đâu hử?

– Có lời muốn nói! Có lời muốn nói với anh em binh sĩ!...

– Stốcman nói giọng khàn khàn, lấy lại hơi một chút rồi chỉ nháy mắt đã kê lại cái bàn. Những tên xung quanh thậm chí còn giúp anh leo lên bàn. Song trên quảng trường vẫn còn dội lên những tiếng gào thét phấn nộ. Stốcman hết sức gân cổ hét lên: Yên la-ă-ăng!... – và nửa phút sau, khi những tiếng ồn ào đã lắng xuống, anh cố nén cơn ho, nói bằng một giọng phá ra: – Anh em chiến sĩ Hồng quân! Thật nhục nhã cho anh em! Anh em phản bội chính quyền nhân dân trong giờ phút gian nan nhất! Giữa lúc đang cần có một bàn tay cứng cỏi móc vào tim gan quân thù thì anh em lại dao động! Giữa lúc chính quyền Xô-viết đang nghẹt thở trong vòng vây của quân thù thì anh em hợp măt-tinh! Anh em đang mấp mé ngã sang trực tiếp phản bội rồi đấy! Tại sao vậy? Những thằng chỉ huy phản bội của anh em đã đem anh em bán cho bọn tướng tá Cô-dắc! Chúng

nó là những thằng sĩ quan cũ, chúng nó đã phụ lòng tin cậy của Chính quyền Xô-viết, chúng nó lợi dụng sự tối tăm ngu dốt của anh em, muốn đem trung đoàn ra đầu hàng quân Cô-dắc. Anh em hãy mau mau tỉnh ngộ! Chúng nó đang muốn dùng bàn tay của anh em để bóp chết chính quyền công nông đấy!

Tên cựu thiếu úy Vaixminxte đại đội trưởng đại đội hai đứng ngay gần cái bàn giương khẩu súng trường lên vai, nhưng Stốcman nhìn thấy cử động của nó bèn quát lên:

– Mày không được làm thế! Muốn giết tao thì lúc nào chẳng giết được! Tao muốn nói một lời với các chiến sĩ đảng viên cộng sản đây! Chúng ta là những người cộng sản. Chúng ta đem hết máu trong tim mình, từng giọt từng giọt... – Giọng Stốcman chuyển thành một giọng nam cao căng thẳng nghe rất đáng sợ, mặt anh nhợt nhạt như mặt người chết, méo xệch, – ra phục vụ giai cấp công nhân, phục vụ tầng lớp nông dân bị áp bức. Chúng ta đã quen dùng cảm giương mắt nhìn thẳng vào cái chết! Các người có thể giết được tôi...

– Chuyện ấy nghe mãi rồi!

– Nện cho nó một trận!

– Hãy để cho người ta nói đã!

– Thôi cầm cái mồm đi!

– ... Có thể giết được tôi, nhưng tôi nhắc lại: anh em mau tỉnh ngộ! Đừng họp mít-tinh nữa, mà phải đi đánh bọn Trắng ngay! – Stốcman nheo hắt hai con mắt nhìn qua đám Hồng quân đã bắt đầu nín lặng, nhận ra tên trung đoàn trưởng Vêrônốpski đứng ngay gần mình. Thằng này đứng sát vai một tên chiến sĩ Hồng quân nào đó, mỉm cười ngượng nghịu và đang rỉ tai thằng này không biết những gì. – Thằng trung đoàn trưởng của anh em...

Stốcman giơ tay chỉ vào mặt tên Vêrônốpski. Tên này đưa tay lên che miệng, thì thào không biết những gì với tên Hồng

quân đứng bên cạnh. Stócman chưa kịp nói hết câu thì trong bầu không khí nặng hơi ẩm của trận mưa đầu mùa tháng Tư đã nổ ra một phát súng trầm trầm. Tiếng súng trường nổ ra không hết sức, nghe rất nhỏ chỉ như một tiếng roi quất, nhưng Stócman đã chộp tay lên ngực, ngã khụy xuống, bộ tóc bạc phơ trên cái đầu trần rũ xuống... Nhưng anh lập tức lao đảo đứng dậy.

– Ôxíp Đavudôvit! – Côtliarôp trông thấy Stócman đứng chồm dậy bèn rên rĩ nhảy xổ tới, nhưng bọn kia đã nắm lấy khuỷu tay anh khê bảo:

– Câm đi! Đừng có dính vào! Đưa súng đây, đồ khốn nạn!

Chúng tước vũ khí của Côtliarôp, lục soát các túi của anh, lôi anh ra khỏi quảng trường. Ở các nơi khác trên quảng trường, chúng cũng tước vũ khí và bắt giữ các đảng viên. Trong một cái ngõ, gần ngôi nhà rất đẹp của một lão lái buôn bỗng nổ ra liên tiếp năm sáu phát súng: một đảng viên xạ thủ súng máy đã bị giết vì không chịu trao khẩu Lo-vít.

Trong khi đó Stócman đã nhợt ra như một cái xác chết, những giọt máu xối ra hồng hồng hai bên mép. Anh lấp bấp như lên con kinh giạt, đứng lảo đảo một phút trên chiếc bàn chơi bài, rồi thu hết sức lực và ý chí còn còn lại, cố kêu lên:

– ... Chúng nó đã đưa các người tới chỗ lầm lỗi!... Bọn phản bội... chúng nó tìm cách lập công chuộc tội, kiếm những cái lon mới... Nhưng chủ nghĩa cộng sản sẽ sống mãi!... Các đồng chí!... .. Hãy tỉnh ngộ!...

Tên Hồng quân đứng bên cạnh Vônôpôpxki lại giương súng lên vai lần nữa. Một phát súng thứ hai hất Stócman ngã ngửa, lăn từ trên bàn xuống chân đám chiến sĩ Hồng quân. Rồi một thằng lính trung đoàn Xécôpôpxki nhảy rất lẹ lên bàn, với cái miệng rộng hoác, hai hàm răng bản cước, bộ mặt rõ nhằng rõ nhịt. Nó gào lên oang oang:

– Ở đây chúng ta đã được nghe đủ mọi lời hứa hẹn, nhưng các đồng chí thân mến ạ, tất cả chỉ là những lời bịa đặt trắng tráo và hăm dọa mà thôi. Cái thằng hùng biện râu dài này đã lần quay xuống đây rồi, nhưng một con chó thì chỉ đáng hưởng cái chết của một con chó: Phải giết bọn cộng sản, những kẻ thù của nông dân lao động đi! Các đồng chí, anh em thân mến, tôi nói rằng bây giờ thì mắt chúng mình đã được mở to rồi. Chúng ta đã biết chúng ta phải chiến đấu chống kẻ nào! Ở huyện Vôn-xki chúng tôi chẳng hạn, thử hỏi chúng nó đã nói những gì? Bình đẳng, hữu ái giữa các dân tộc! Bọn cộng sản, những thằng lừa bịp ấy đã nói như thế đấy... Nhưng thật ra tình hình là như thế nào? Ngay cha tôi đã có viết cho tôi một bức thư đầy nước mắt, báo tin chúng nó đang ăn cướp giữa ban ngày! Chính ông cụ đã bị chúng nó lấy hết thóc lúa và có cái nhà máy xay bé tí tẹo chúng nó cũng tịch thu. Nhưng sắc lệnh có tuyên bố là làm như thế với người nông dân lao động hay không? Mà cái nhà máy xay nhỏ ấy là do bố mẹ tôi quần quật đổ mồ hôi mới kiếm được. Tôi thử hỏi các đồng chí, như thế chẳng phải là một sự cướp bóc của bọn cộng sản thì là gì? Phải diệt cho hết bọn cộng sản đi!

Tên hùng biện này đã không nói được hết lời. Từ phía tây hai đại đội của quân phiến loạn đã cho ngựa chạy nước kiệu tiến vào trấn Uxtô-Khốpéc-xcaia. Bộ binh Cô-dắc cũng kéo tới theo sườn phía nam của dãy núi ven sông Đông. Tên thiếu úy Bôgaturiép lữ trưởng lữ đoàn độc lập của quân phiến loạn đã có mặt cùng với nửa đại đội bảo vệ và lữ đoàn bộ.

Mưa lập tức đổ ào ào bên dưới đám mây đen vừa bay từ phía đông tới và ở một nơi nào đó bên kia sông Đông, những tiếng sấm rền trầm trầm truyền lan trên sông Khôpê.

Trung đoàn Xécđốp-xki vội vã tập hợp ngay thành hàng ngũ, các hàng quân đều phân làm hai. Nhóm cưỡi ngựa trong lữ đoàn của Bôgaturiép vừa xuất hiện trên núi, tên cựu thượng úy

Vô-rônốp-xki đã gầm lên bằng một giọng phát từ trong họng như của loài chim ưng mà các chiến sĩ Hồng quân chưa từng nghe thấy bao giờ:

Trung đo-o-oàn! Nghi-i-iêm!...

L.

Grigôri Mê-lê-khốp ở lại thôn Tatacxki năm ngày. Trong những ngày ấy chàng đã gieo cho nhà mình và cho mẹ vợ vài đề-xi-a-chin lúa mì. Vừa thấy ông Panchê-lây Prô-cô-phi-ê-vít từ đại đội về nhà, chảy rận như sung, người gầy rộc đi vì buồn nhớ công ăn việc làm, chàng đã sửa soạn ngay để trở về đơn vị. Sư đoàn của chàng vẫn còn đóng dọc theo sông Tria như trước. Cudinốp có viết một bức thư mật báo cho chàng biết về những sự đàm phán bắt đầu tiến hành với ban chỉ huy trung đoàn Xéc-dốp-xki và đề nghị chàng trở về nắm quyền chỉ huy sư đoàn.

Hôm ấy Grigôri sửa soạn đi Căcghin-xcaia. Đến giữa trưa, trước khi lên đường, chàng dắt con ngựa ra sông Đông cho nó uống nước. Trong khi xuống dốc tới chỗ mặt nước lên sát chân hàng rào các vườn rau, chàng nhìn thấy Ac-xin-hia. Không biết nàng thật quả có cố ý chùng chình thân thờ mức nước để chờ Grigôri hay chỉ là chàng có cảm tưởng như thế, nhưng Grigôri đã bất giác rảo bước và trong cái giây phút ngắn ngủi trước khi chàng tới sát Ac-xin-hia, một loạt những hồi ức vừa tươi sáng vừa buồn thảm đã loáng qua trong đầu óc chàng...

Nghe thấy những tiếng chân bước, Ac-xin-hia quay lại. Nét mặt nàng có vẻ ngạc nhiên, cái ngạc nhiên đúng là giả vờ, nhưng niềm vui sướng trước cuộc gặp gỡ và nỗi đau buồn qua bao nhiêu năm đã làm cho nàng không giấu được gì cả. Nàng mỉm cười, vẻ luống cuống và đáng thương trong nụ cười không hợp với khuôn mặt kiêu hãnh của nàng đến nỗi trái tim của Grigôri bất

chợt run lên với cả một niềm thương hại và trù mến. Chàng bỗng thấy buồn nhớ đến đau nhói trong lòng và những hồi ức ập tới đã hoàn toàn chi phối chàng. Grigôri ghì con ngựa và nói:

– Chào Acxinhia, Acxinhia yêu quý!

– Chào anh.

Trong giọng nói khe khẽ của Acxinhia có hàm những tình cảm hết sức khác nhau: vừa ngạc nhiên, vừa âu yếm, vừa đau khổ.

– Chúng ta không nói chuyện với nhau đã lâu rồi đấy nhỉ?

– Đã lâu rồi.

– Cả đến giọng nói của Acxinhia tôi cũng không còn nhớ nữa...

– Nhanh quá nhỉ.

– Nhanh quá ấy à?

Grigôri nắm đoạn dây buộc mồm, giữ con ngựa đứng sát vào mình. Acxinhia cúi đầu cố mắc đòn gánh vào một quai thùng nhưng chẳng làm thế nào mắc được. Hai người đứng lặng một phút. Như một sợi dây câu lẳng thẳng ra xa, một con vịt trời bay vụt qua đầu hai người với một tiếng vút dài. Sóng nước đập vào khoảng vách đứng, liếm mãi không chán những tảng đá xanh biếc. Những làn sóng bạc đầu dồn lại với nhau nom như đàn cừu ở chỗ ven rừng bị nước lên to tràn vào. Gió phả tới một lớp bụi nước li ti, kèm theo một mùi nhạt thếch bốc lên từ dòng nước hùng vĩ của sông Đông đang cuộn cuộn tuôn về vùng hạ du.

Grigôri chuyển tầm mắt từ khuôn mặt Acxinhia ra sông Đông. Với những thân cây trắng nhợt, đám tiêu huyền bị ngâm nước lắc lư những cái cành trơ trụi. Những cây liễu đâm chồi nảy lộc xum xuê rủ những chùm hoa nom như hoa tai của những cô gái và vươn lên khỏi mặt nước như những đám mây nhẹ lảng

màu xanh lá cây hết sức kỳ lạ. Grigôri hỏi, giọng hơi đượm vẻ bực mình và phiền muộn:

– Sao thế?... Chẳng nhẽ hai chúng mình không còn có gì để nói với nhau nữa hay sao? Tại sao Acxinhia cứ nín thinh như thế?

Nhưng Acxinhia đã lấy lại được bình tĩnh. Không một thớ thịt nào rung động trên khuôn mặt đã trở lại lạnh lùng của nàng khi nàng trả lời:

– Có lẽ chúng ta có gì đã nói hết cả rồi...

– Thật vậy ư?

– Tất nhiên là như thế rồi! Cây cối cũng chỉ nở hoa mỗi năm một lần...

– Acxinhia cho rằng cái cây của chúng ta đã tàn hết hoa rồi hay sao?

– Thế còn chưa à?

– Tất cả những việc trước đây thật lạ lùng thế nào ấy... – Grigôri cho con ngựa ra tới làn nước rồi nhìn Acxinhia với nụ cười âu sầu. – Nhưng tôi thì, Acxinhia ạ, tôi chẳng làm thế nào dứt bỏ được hình ảnh Acxinhia khỏi trái tim tôi. Hai đứa con tôi đã lớn, chính tôi đã bạc trắng nửa mái đầu, giữa hai chúng ta đã có bao nhiêu năm ngăn cách như một cái vực sâu... Thế mà tôi vẫn một niềm nhớ tới Acxinhia. Trong những giấc mơ tôi vẫn còn thấy Acxinhia và cho đến nay vẫn còn yêu Acxinhia. Có những lúc tôi nhớ tới Acxinhia, nhớ lại hồi chúng ta còn sống ở nhà Litnhítki... hai chúng ta đã yêu nhau như thế nào... và những hồi ức ấy đã làm cho tôi... Có những lúc nghĩ lại toàn bộ cuộc đời của mình, Acxinhia ạ, tôi thấy đời tôi chỉ như một cái túi rỗng, lộn lộn trong ra lẫn ngoài...

– Tôi cũng thế thôi... Nhưng tôi phải về đây... Chúng ta nói chuyện với nhau quên hết mọi việc rồi.

Acxinhia cương quyết nhắc đôi thùng, đặt hai bàn tay rầm rầm xuống lên cái đòn gánh cong vẹo. Nàng đã bắt đầu lên dốc, nhưng bất thần quay mặt nhìn Grigôri, gò má hơi ửng đỏ, nom rất trẻ.

– Tôi nhớ rằng hình như mối tình của chúng ta đã bắt đầu ngay ở bến sông này, anh Grigôri nhỉ. Anh có nhớ không? Hôm ấy là ngày tiễn tráng đinh Cô-dắc đến trại quân dịch, – Nàng mỉm cười, giọng nói đã rần rỏi và có cái gì, vui vui.

– Tôi còn nhớ hết!

Grigôri dắt con ngựa về sân gia súc, buộc bên cạnh máng ăn. Vì còn phải đưa tiễn Grigôri, từ sáng ông Panchêlây Prôcôphiêvit chưa đi bừa. Ông bước từ dưới hiên nhà kho ra và hỏi:

– Thế nào, sắp lên đường rồi chứ? Lấy ít thóc cho ngựa nhé?

– Lên đường đi đâu bây giờ? – Grigôri ngo ngác nhìn bố.

– Mà làm sao thế? Đi Cácghinxcaia chứ còn đi đâu?

– Hôm nay còn không đi đâu.

– Sao lại thế?

– Thay đổi ý kiến rồi... Có thể thôi... – Cái nóng trong người làm môi Grigôri khô cả lại. Chàng liếm môi, ngược mắt nhìn trời. – Mây kéo đến ùn ùn, sắp mưa rồi đấy, tội gì mà giờ đầu ra hứng lấy mưa?

– Chẳng tội gì thật đấy, – Miệng ông già nói đồng ý nhưng trong lòng lại không tin Grigôri chút nào, vì mới trước đó mấy phút, ông đứng trong sân gia súc nhìn ra thấy Grigôri nói chuyện với Acxinhia trên bến sông. "Chúng nó lại thậm thụt với nhau rồi, – ông già lo lắng nghĩ thầm. – Hình như nó đã lại có chuyện lũng củng với con Natalia rồi thì phải... Chà, mẹ cái thằng Grisca này chứ! Cái thói chó dái ấy không hiểu nó thừa hưởng ở ai

nhỉ? Chẳng nhẽ ở mình?" Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ngừng tay riu, thôi không vát đoạn gỗ bạch dương trên chiếc xe ngựa nữa. Ông nhìn theo cái lưng gù gù của thằng con đang bỏ đi, cố moi rất nhanh trong trí nhớ để hồi tưởng thời trai trẻ của mình, rồi ông nhận định dứt khoát: "Đúng là ở mình rồi, con quỷ dữ! Mà còn hơn cả bố nó là khác, thằng khốn nạn! Phải nện cho nó một trận để nó cách không làm mê mẩn đầu óc cái con Acxinhia ấy nữa, khỏi làm rối loạn gia đình. Nhưng bây giờ làm thế nào mà nện được nó?"

Xưa kia mà ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhìn thấy Grigôri nói chuyện tay đôi với Acxinhia ở xa chỗ có người thì nhất định ông sẽ không dấn do gì cả, sẽ vớ luôn bất cứ cái gì để nện vào lưng chàng. Nhưng lần này ông luống cuống không nói được gì cả, thậm chí thần sắc cũng không để lộ là mình đã đoán ra những nguyên nhân thực tế làm cho Grigôri đột nhiên hoàn ngày lên đường. Và tất cả chỉ vì ngày nay Grigôri không còn là "thằng Grisca", không còn là một thằng thanh niên Cô-dắc ngang ngạnh như xưa nữa, mà đã trở thành một vị sự đoàn trưởng, tuy không có lon, nhưng dù sao cũng là một "ông tướng" soái lĩnh hàng mấy ngàn gã Cô-dắc mà bây giờ tất cả mọi người đều phải gọi là ngài Grigôri Panchêlêvit. Làm thế nào mà ông Panchêlây Prôcôphiêvit này, một kẻ trước kia bất quá leo được đến cấp hạ sĩ, lại dám giơ tay đánh một vị tướng, dù ông tướng ấy là con đẻ của mình? Tinh thần phục tùng cấp trên thậm chí còn không cho phép ông Panchêlây Prôcôphiêvit nghĩ tới điều đó, vì thế ông cứ cảm thấy mối quan hệ giữa mình và Grigôri nó đã trở nên gò bó, nhặt nhều thế nào ấy! Muôn tội đều chỉ vì Grigôri được thăng cấp nhanh chóng lạ lùng như thế! Hôm đi cày đến ngày thứ ba, thậm chí Grigôri đã quát ông: "Này, ông làm gì mà cứ đứng há hốc miệng ra như thế? Khiêng cái cày lại đây!..." Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã nhịn nhục chịu đựng, không hé răng nửa lời... Trong thời gian gần đây hai cha con

tựa như đã thay đổi cương vị: Grigôri thường quát tháo người cha già nua, còn ông Panchêlây Prôcôphiêvit thì khẽ nghe thấy cái giọng chỉ huy khàn khàn của chàng là luống cuống, khập khiễng đi với cái chân tàn tật, cố làm cho thẳng con vùa lòng...

"Nó lo trời mưa à? Nhưng làm quái gì có mưa, gió thì thổi dang dỏng mà giữa đỉnh trời mới có một đám mây thì lấy đâu ra mưa! Hay mình bảo cho con Natalia biết chẳng?"

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hiểu vớ lẽ, đã lật đật đi vào trong nhà, nhưng ông nghĩ đi nghĩ lại sợ xảy ra chuyện lục đục, nên lại quay ra với đoạn gỗ trên xe chưa vát xong...

Con Acxinhia thì vừa về đến nhà nàng đã đổ hai thùng nước rồi bước tới trước mảnh gương nhỏ ghép trên bếp lò, bối hồi nhìn đi nhìn lại mãi khuôn mặt đã già đi nhưng vẫn còn rất đẹp của mình. Mặt nàng vẫn còn giữ được cái vẻ đẹp lẳng lơ mê người như xưa, tuy mùa thu của cuộc đời đã phủ lên cặp má của nàng những màu héo hắt, làm mí mắt nàng ứa vàng, dẹt thêm vài sợi bạc như tơ nhện lẫn trong làn tóc mun và làm mờ đi cái ánh long lanh trong con mắt nàng ngày nay đã thoảng một vẻ mệt mỏi bí hiểm.

Acxinhia đứng đấy một lát rồi đi tới bên cái giường, nằm úp mặt xuống khóc nức nở, những giọt nước mắt tràn trề, làm nhẹ lòng nhẹ dạ. Đã lâu lắm nàng không được khóc một lần nào như thế này rồi...

Mùa đông, trên một khoảng sườn dốc đứng của dãy núi ven sông Đông, những luồng gió lạnh thường lồng lộn xoáy tròn, gào rú trên một đoạn dốc mọc lồi hẳn ra ngoài mà người ta thường gọi là "Thằng trộm". Những đợt gió đông lạnh buốt thốc lên những đám tuyết vụn trắng bong trên ngọn gò trọc, cho rơi xuống, rồi quét lại thành đồng, đồng nọ chồng lên đồng kia. Tuyết ụn lại như núi bên trên cái vách đứng, nắng chiếu vào lấp loáng như đường kính, lúc hoàng hôn thì xanh da trời, sáng

sớm thì tím nhạt và khi mặt trời mới mọc thì hồng hồng. Ụn tuyết ấy sẽ còn lắt lẻo trên đó, chết lặng một cách rùng rợn, cho đến khi hơi nóng của những ngày tuyết tan đục khoét nó từ bên dưới hay những trận gió thốc tới từ bên sườn làm cho chính bản thân sức nặng của nó kết liễu đời nó. Và khi đó, bị hút xuống dưới, nó sẽ đổ xuống với những tiếng êm êm, trầm trầm, sẽ đè bẹp trên đường những bụi kim tước thấp lè tè, sẽ dúi gãy những cây sơn trà e thẹn nép mình bên sườn dốc, sẽ ào ào kéo theo sau một cái vạt váy toàn bụi tuyết trắng như bạc nó bông lên, sục lên, bốc mù mịt lên trời...

Bao năm nay, tình cảm của Acxinhia đã tích lại như ụn tuyết chồng chất tầng tầng lớp lớp kia, chỉ chờ có một cái gì đẩy hết sức khê. Cuộc gặp mặt với Grigôri, lời chào âu yếm của chàng: "Chào Acxinhia, Acxinhia yêu quý." đã tạo ra sức đẩy ấy. Thế còn chàng? Chẳng nhẽ chàng không phải là người mà nàng yêu quý hay sao? Mấy năm nay chàng không phải là người mà nàng mong nhớ hàng ngày, hàng giờ, và những ý nghĩ rồi bởi trong đầu óc nàng chẳng phải đều hướng về chàng hay sao? Dù cho nghĩ gì, dù cho làm gì, tâm tư của nàng lúc nào cũng gắn bó với chàng, không bao giờ xa rời, không bao giờ đổi khác. Hoàn toàn không khác gì con ngựa mù đi quanh cái vòng kéo nước giếng...

Acxinhia nằm lì trên giường đến chiều mới dậy, hai con mắt khóc đến sưng húp. Nàng rửa mặt, chải đầu, hấp tấp mặc áo xống, nhưng chải chuốt như cô gái sắp có người đến xem mặt. Nàng mặc một chiếc sơ mi sạch, một cái áo len màu huyết dụ, chít khăn lên đầu, nhìn lại mình loáng một cái trong gương rồi bước ra ngoài.

Ánh hoàng hôn phủ lên thôn Tatacxki một màu xanh xám. Ở một chỗ nào đó trên đoạn khuỷu sông mênh mang nước lũ có vài con vịt trời hết hoàng kêu quàng quạc. Vầng trăng nhợt nhạt, không sức sống, lên cao dần từ sau dãy tiêu huyền ven

sông Đông. Ánh trăng trải dài trên làn nước con đường xanh xanh sóng gợn lăn tăn. Đàn gia súc trên đồng cỏ đã quay về thôn từ lúc trời còn sáng. Vài con bò cái ăn cỏ non chưa đầy bụng kêu í ới trong mấy cái sân. Acxinhia không vắt sữa con bò nhà nàng. Nàng đuổi con bò non mũi trắng ra khỏi chuồng, đẩy nó ra với con bò mẹ. Con bò non hồi hã đạp hai chân sau, vẩy vẩy đuôi, rúc mõm lên cái vú tóp của mẹ, nom vẻ rất háu ăn.

Ả Đaria nhà Mêlêkhốp vừa vắt sữa bò xong. Ả đang trở vào nhà trong với cái thùng và cái rót sữa trong tay thì bên kia hàng rào có tiếng gọi:

– Chị Đaria!

– Ai thế?

– Tôi đây, Acxinhia đây... Mời chị tạt sang bên tôi một lát.

– Chị cần gì đến tôi thế?

– Cần lắm! Chị ra đi! Lạy Chúa tôi!

– Tôi rót xong sữa sẽ ra ngay.

– Thế tôi đợi chị cạnh sân gia súc nhé.

– Được rồi!

Một lát sau Đaria bước ra. Acxinhia đang đợi ả bên cái cửa xép nhà nàng. Người Đaria tỏa ra mùi sữa bốc hơi ẩm ẩm và mùi sân nuôi gia súc. Đaria rất ngạc nhiên khi thấy Acxinhia không vén gấu váy mà ăn vận rất đẹp, rất sạch sẽ.

– Chị lảng giềng nhà tôi dọn dẹp xong xuôi sớm quá nhỉ.

– Không có ông Xchêpan ở nhà, công việc của tôi cũng gọn thôi. Nhà chỉ có một con bò cái, việc bếp núc gần như không phải làm gì... Chỉ nhấm nháp ít đồ nguội là xong...

– Chị gọi tôi có việc gì thế?

– Mời chị vào nhà tôi một lát. Có chút việc...

Giọng Acxinhia run run. Đaria đã mơ hồ đoán ra mục đích của câu chuyện, bèn lặng lẽ vào theo.

Không châm đèn, Acxinhia vừa bước vào trong nhà đã mở chiếc ruong, lục lọi trong đó một lát rồi đưa hai bàn tay vừa khô vừa nóng nắm lấy tay Đaria và vội vã lồng vào ngón tay Đaria một cái nhẫn.

– Sao chị lại làm như thế? Một cái nhẫn phải không? Chị cho tôi đây à?

– Biếu chị đấy! Biếu chị đấy. Làm một vật kỷ niệm... của tôi...

– Bằng vàng có phải không? – Đaria vừa hỏi bằng một giọng rất thiết thực vừa bước ra cửa sổ, giơ cái nhẫn nho nhỏ trên ngón tay ra ngắm dưới ánh trăng bên bệch.

– Bằng vàng đấy. Chị giữ lấy mà đeo!

– Chà, lay Chúa tôi!... Chị cần gì mà lại cho tôi như thế này?

– Chị gọi họ tôi... gọi ông ông Grigôri nhà chị.

– Lại cái chuyện ấy à? – Đaria mỉm cười có vẻ đã đoán ra.

– Không, không đâu! Chao ôi, sao chị lại nói thế? – Acxinhia hoảng sợ đỏ mặt, chảy cả nước mắt. – Tôi cần phải nói với ông ấy về chuyện Xchêpan... May ra cũng xin được cho Xchêpan về nghỉ phép ít bữa...

– Thế sao chị không sang nhà chúng tôi? Chị đã có việc cần đến chú ấy thì có thể sang nói với chú ấy chứ? – Đaria nói giọng ranh mãnh.

– Không, không... Natalia có thể lại nghĩ thế nọ thế kia... Không tiện đâu...

– Thôi được rồi, tôi sẽ gọi. Tôi cũng chẳng thương gì hấn.

*

Grigôri đã ăn tối xong. Chàng vừa buông cùi đĩa xuống, liếm mút chòm ria dính mút hoa quả và đưa mu bàn tay lên chùi thì cảm thấy dưới gầm bàn, không rõ chân ai chạm vào chân mình. Chàng nhìn lên thì thấy Đaria hơi nháy mắt ra hiệu cho mình.

"Nếu ả muốn mình thay thế anh Pêtorô vừa mờ yên mà đẹp và nói gì với mình về chuyện ấy thì mình phải nện cho ả một trận mới được. Mình sẽ lôi ả ra sân đập thóc, tóc vấy chụp lên đầu và quật cho một mẻ như đánh một con chó cho mà xem!" – Chàng tức sôi lên, bụng bảo dạ như vậy. Suốt thời gian gần đây, chàng chỉ cau cau có có mặc cho chị dâu ve vãn mình. Chàng đứng dậy, rời khỏi bàn ăn, châm thuốc hút và lững thững bước ra cửa. Đaria gần như lập tức cùng ra theo.

Lúc đi qua trước mặt Grigôri ở phòng ngoài, Đaria sát ngực vào người chàng, khẽ nói:

– Này, đồ vô lương tâm! Ra ngoài kia đi... Người ta gọi đấy.

– Ai thế? – Grigôri khẽ hỏi.

– Người ta.

Một giờ sau, lúc Natalia và hai con đã ngủ say, Grigôri mặc một chiếc áo ca-pôt cài hết khuy, cùng Acxinhia bước ra khỏi cửa sân gia súc nhà Axtakhóp. Hai người lặng lẽ đứng một lát trong cái ngõ tối om rồi cũng lặng lẽ như thế đi ra đồng cỏ, nơi bầu không khí trầm lặng tối đen và hương cỏ ngậy ngất đang thu hút họ. Grigôri mở tà áo ca-pôt, ôm siết Acxinhia vào mình và cảm thấy người nàng run lên, tim nàng đập thình thịch rất thưa, rất mạnh dưới làn áo...

LI.

Ngày hôm sau, trước khi ra đi, Grigôri đã phải có vài lời biện bạch với Natalia. Nàng gọi chàng ra một chỗ rồi khẽ hỏi:

– Đêm qua anh đi đâu thế? Anh ở đâu về mà muộn thế?

– Làm gì mà muộn?

– Không muộn thì còn gì nữa? Em tỉnh dậy lúc gà gáy đột đầu vẫn chẳng thấy anh đâu...

– Cudinốp đã đến đây. Anh phải đến chỗ hắn dự cuộc họp về công việc quân sự của anh. Đó không phải là chuyện đầu óc đàn bà các em lo được.

– Nhưng tại sao hắn không lại nhà ta nghỉ đêm?

– Hắn vội đi Vósenxcaia ngay.

– Thế hắn vào ở nhà ai?

– Nhà Abôscôp. Hình như nhà này có họ xa với hắn thì phải.

Natalia không hỏi thêm gì nữa. Có thể thấy là nàng đã có phần xiêu xiêu, nhưng ánh mắt vẫn kín đáo, vì thế Grigôri vẫn không thể biết được rằng nàng có tin mình hay không.

Chàng ăn vội bữa sáng. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ra thẳng ngựa, còn bà Ilinhítna thì làm dấu phép, hôn Grigôri và khẽ nói rất nhanh:

– Con, con ơi... mà đừng quên mất Chúa đây! Người ta đồn rằng mà đã chém những người lính thủy... Lạy Chúa tôi! Nhưng Grisca ạ, mà phải tỉnh ngộ lại mới được! Mà hãy xem kia, mà còn có hai đứa con phải nuôi cho khôn lớn, và có lẽ những người bị mà chém chết cũng để lại những đứa con thơ... Chao ôi, sao lại có thể làm như thế được? Hồi còn bé mà diu dàng, mà đáng yêu như thế, mà bây giờ mà cứ sống với cặp lông mày nhíu lại như thế này. Mà hãy cẩn thận, khéo không

tìm mây biến thành tìm lang tìm sói mất đất... Mây phải nghe lời mẹ, Grisca ạ! Mây cũng chẳng phải là có bùa phép gì, lưới gươm của kẻ ác rồi cũng có thể tìm thấy cái cổ của mây thôi...

Grigôri mỉm một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, chàng hôn bàn tay khô héo của mẹ rồi bước tới trước mặt Natalia. Nàng ôm hôn chàng một cách lạnh nhạt rồi quay đi ngay. Trong cặp mắt ráo hoảnh của nàng, Grigôri không nhìn thấy một giọt lệ nào mà chỉ nhận thấy một vẻ chua chát và nỗi căm uất thâm kín... Chàng chia tay với hai con rồi lên đường...

Chàng đưa chân giữ bàn đạp, nắm lấy đám lông bờm ngựa cứng như rễ tre và không hiểu sao tự nhiên có ý nghĩ: "Chà, thế là cuộc đời mình lại chuyển theo hướng mới rồi, nhưng trái tim mình vẫn cứ lạnh lẽo và trống rỗng như cũ... Xem ra thì cả Acxinhia cũng không lấp nổi chỗ trống ấy đâu...".

Bố mẹ, vợ con đứng túm tụm bên cạnh cổng nhà, chàng cũng chẳng ngoái nhìn lại, cứ cho ngựa đi bước một theo dọc phố. Khi đi qua nhà Axtakhóp, chàng liếc nhìn vào trong cửa sổ thấy Acxinhia đứng trong cái khung cửa sổ trên bức tường phía sau ở phòng trong. Nàng mỉm cười giơ một chiếc khăn thêu vẫy chàng, nhưng lại lập tức vo chiếc khăn áp lên miệng, lên cặp mắt thâm quầng sau một đêm mất ngủ...

Grigôri cho con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh dùng trên đồng không. Đến lúc con ngựa lên dốc, chàng nhìn thấy trên con đường mùa hè có hai người cưỡi ngựa và một chiếc xe bò đang từ từ tiến từ phía trước lại. Chàng nhận ra hai người cưỡi ngựa là gã Anchíp, con lão "Vua nói phét" và Xtorêmiannhicóp, một gã Cô-dắc còn trẻ, đen thui, nhỏ bé nhưng táo tợn, ở đầu thôn. "Chúng nó lại mang xác những thằng bị giết về rồi", Grigôri nhìn chiếc xe bò, đoán như vậy. Chưa tới chỗ hai gã Cô-dắc, chàng đã hỏi:

- Các cậu chờ ai thế?

- Alékhxây Samin, Tômilin Ivan và Iacóp "Móng lừa".

- Chết trận à?

- Ngờm rồi!

- Bao giờ thế?

- Hôm qua, trước lúc mặt trời lặn.

- Đại đội pháo còn nguyên vẹn chứ?

- Còn nguyên. Bọn Đồ đã bao vây các pháo thủ của chúng ta trong nhà chúng nó ở tại Kalinôvui Ugôn. Còn Samin thì bị chúng nó chém chết một cách hết sức... ngớ ngẩn!

Grigôri bỏ mũ, tụt trên ngựa xuống. Người đàn bà Cô-dắc đã nạ dòng, dân vùng sông Tria, đang đánh chiếc xe ben cho hai con bò đứng lại. Grigôri còn chưa kịp bước tới chỗ chiếc xe thì một làn gió hiu hiu đã đưa tới mũi chàng một mùi nhạt nhạt lợm lợm. Alékhxây Samin nằm giữa, cái áo tréch-men cũ rách màu lam của hắn mở phanh, bên tay áo rỗng xếp dưới cái đầu bị bổ đôi. Bọc trong một miếng giẻ bẩn thỉu, mẩu còn lại của cái tay cụt từ lâu lắm rồi, trước kia vẫn hay động dậy như thế, bây giờ nằm áp chặt trên lồng ngực nở nang không còn chút hơi thở nào nữa. Một vẻ phần nộ rất là man rợ mãi mãi ngưng đọng trên cái miệng của Alékhxây với hai hàm răng trắng nhòn nhe ra trong lúc chết, nhưng hai con mắt he hé vẫn nhìn bầu trời xanh ngắt, nhìn những đám mây bập bênh trôi trên đồng cỏ một cách bình thản, và tựa như ta âu sầu, mơ mộng...

Mặt Tômilin thì không còn nhận ra được nữa. Thật ra đó không còn là một bộ mặt mà chỉ là một cái gì đỏ lôm chằng ra hình thù gì cả, với vết một nhát guom róc chéo. Iacóp "Móng lừa" nằm nghiêng, mặt vàng như nghệ, cổ vẹo hẳn đi vì đầu gã đã bị chém gần lia khỏi cổ. Chiếc áo quân phục cổ chui mẩu cụt ngựa mở phanh cho thấy cái xương quai xanh bị chém đứt, và trên trán, phía trên con mắt một chút có một vết đạn bé bết những máu nom như hình một ngôi sao đầy những tia đen xít.

Có lẽ một người nào đó trong đám chiến sĩ Hồng quân thương gã Cô-dắc chết quá đau đớn, đã bồi thêm cho gã một phát đạn gần sát miệng súng, vì thế trên mặt gã Iacóp "Móng lừa" đã chết vẫn còn in một vết bông và những điểm thuốc đạn đen đen.

– Thôi anh em ạ, chúng ta hãy hút thuốc để tưởng nhớ ba anh em cùng thôn, cầu cho hương hồn các cậu ấy được yên nghỉ. – Grigôri nói rồi bước sang bên cạnh, tháo cái dây đai bụng lỏng dưới yên ngựa, mở dây buộc mồm và cuốn dây cương vào chân trước bên trái của con ngựa, mặc cho nó đi ăn những lá cỏ xanh ròn, bóng nhoáng như lụa, lên thẳng vút như những mũi tên.

Anchíp và Xtorêmianhicốp vui vẻ xuống ngựa, buộc hai chân sau hai con ngựa và thả cho ăn cỏ. Cả ba nằm xuống. Họ hút thuốc. Grigôri ngấm con bò mộng đầy những tùm lôngбет lại từng đám còn chưa rụng, đang vươn cổ tới những khoảng cỏ xa tiền gần cũn. Chẳng hỏi:

– Thế Samin đã chết như thế nào?

– Anh Panchêlêvit ạ, anh có thể tin rằng hấn đã chết do một sự ngớ ngẩn của chính hấn hay không?

– Sao thế?

– Anh thử xem, câu chuyện như thế này này, – Xtorêmianhicốp bắt đầu kể. – Hôm qua, lúc trời đã xế chiều, chúng tôi ra đi trinh sát. Chính Platôn Riáptricốp đã phái chúng tôi đi dưới quyền chỉ huy của một tay quân... Anchíp nhỉ, cái tay quân cùng đi với chúng mình hôm qua tên là gì nhỉ?

– Ôn dịch nào biết được?

– Cũng chẳng sao, mặc kệ hấn! Hấn ở một đại đội khác, chúng tôi không quen. Pha-a-ai... Thế là chúng tôi ra đi, tất cả có mười bốn thằng Cô-dắc, Samin cũng có trong số đó. Hôm trước đó hấn phởn suốt ngày, vì thế xem ra trong lòng hấn cũng chẳng cảm thấy trước điều gì cả! Trên đường đi hấn cứ ngo

nguyệt mầu tay cụt, ném dây cương lên mũi yên và bảo: "Chà, không biết bao giờ cái anh chàng Grigôri Panchêlêvit của chúng mình mới về nhĩ! Chỉ mong được cùng với anh chàng ấy túy lúy và ca hát một chầu thôi!" Thế là hắn cứ cất cái giọng cao như giọng con nít của hắn mà hát cho đến khi tới gò Latusépki:

Như hoàng trùng

Ta sẽ xuống núi đồi.

Súng Bécđanca nào ta bắn!

Toàn thể anh em Cô-dắc sông Đông!

Thế là chúng tôi cứ cho ngựa đi như vậy tới khoảng đất trũng gần khe Tốpcaia. Đến đấy tay quàng bảo. "Các cậu ạ, chẳng thấy bóng vía bọn Đồ đầu cả. Có lẽ chúng nó còn chưa mò ra khỏi làng Axtakhôvaia đâu. Bọn mu-gích chúng nó lười chầy thây, đầu có chịu dậy sớm, có lẽ đến bây giờ mới đang rán gà của bọn khô-khon để ăn bữa trưa. Bọn mình hãy nghỉ một lát đã, kéo con ngựa nào cũng đầm mồ hôi rồi". Chúng tôi bảo: "Được thôi, cũng chẳng sao". Thế là chúng tôi xuống ngựa, nằm xuống cỏ và cắt một cậu lên ngọn gò cạnh giới. Chúng tôi nằm đấy một lát. Tôi nhìn ra thì thấy anh chàng Aléchxây đã yên nghỉ đấy, luẩn quẩn giờ lâu bên cạnh con ngựa của hắn và tháo cái đai bụng. Tôi bèn bảo hắn: "Aléchxây này, cậu đừng tháo đai bụng ra thì hơn, nếu không, cậu Chúa tránh cho cái tội đó, nhờ chúng mình phải tức tốc đi ngay thì sao? Mà cậu thì làm thế nào buộc lại đai bụng với cái tay tàn tật của cậu được?" Nhưng hắn vẫn nhần nhẩn nhỏ nhỏ: "Mình làm những việc ấy còn nhanh hơn cậu nhiều! Một thằng nhãi ranh như cậu mà dám lên mặt dạy mình à?" Thế là hắn tháo đai bụng, tháo cả dây buộc mõm ngựa. Chúng tôi nằm đấy, cậu thì hút thuốc, cậu thì kể chuyện cổ tích, có cậu lại thiu thiu ngủ. Trong khi đó cái cậu cạnh giới của chúng tôi cũng ngủ. Hắn nằm ở đấy, dưới chân một cái cuốc-gan nhỏ rồi ngủ kháy đi mất. Nhưng tôi chợt

nghe thấy như đằng xa có tiếng ngựa thở phì phì. Tôi ngại chẳng muốn dậy chút nào, nhưng cuối cùng vẫn cứ đứng dậy rồi mò từ dưới chỗ lòng chảo lên ngọn gò. Lên đến trên ấy nhìn xuống thì thấy chỉ cách chúng tôi chừng một trăm bước có một bọn Đồ đang cưỡi ngựa đi dưới khe. Đi đầu là thằng chỉ huy của chúng nó cưỡi con ngựa màu hạt dẻ. Con ngựa của nó đúng là một con sư tử. Chúng nó mang theo cả một khẩu súng máy loại băng tròn. Tôi bèn chạy lao ngay xuống lòng chảo, kêu rầm lên: "Có bọn Đồ! Lên ngựa!" Và có lẽ chúng nó cũng trông thấy tôi. Lập tức chúng tôi nghe thấy bên chúng nó có tiếng ra lệnh, bèn nhảy ngay lên ngựa. Tay quân rút guom, muốn xông lên xung phong. Nhưng xung phong xung phiến cái gì, vì bên ta chỉ có mười bốn, còn chúng nó thì đến nửa đại đội, lại có cả một khẩu súng máy! Chúng tôi bèn cưỡi ngựa bỏ chạy. Chúng nó nã súng máy bắn quét theo. Song cái khe đã cứu chúng tôi, vì tuy chúng nó có trông thấy chúng tôi, song khẩu súng máy không bắn tới được. Khi đó chúng nó bèn đuổi theo chúng tôi. Nhưng ngựa của chúng ta tốt hơn, chúng tôi chạy thoát. Sau khi chạy đã khá xa, chúng tôi lần từ trên ngựa xuống, bắt đầu bắn lại. Mãi lúc ấy mới thấy rằng Alékhxây Samin không còn có mặt trong số chúng tôi nữa. Như thế tức là trong lúc mọi người đang nháo cả lên, hắn cũng ra lấy ngựa. Nhưng có lẽ khi hắn đưa bên tay lành ra nắm lấy mũi yên, chỉ có một chân lỏng vào bàn đạp, còn cái yên thì tuột xuống dưới bụng ngựa. Samin chưa nhảy được lên lưng ngựa thì đã chạm trán với bọn Đồ. Nhưng con ngựa vẫn chạy theo chúng tôi, hai lỗ mũi như phụt lửa, cái yên vẫn lủng lẳng dưới bụng. Nó sợ hết hồn hết vía, không để cho ai lại gần và cứ thở phì phì như một con quỷ dữ! Alékhxây đã toi mạng như thế đấy! Nếu hắn không tháo cái đai luôn qua đệm yên thì có phải vẫn còn sống không? Đằng này... – Xtorêmiannhicóp mím một nụ cười sau hàng ria đen đen, kết thúc câu chuyện. – Hôm kia anh chàng cứ luôn miệng hát:

*Này hỡi ông gấu,
Bò tôi ông soi,
Đầu lâu tôi ông moi sạch...*

Bây giờ thì đúng là đầu lâu hấn đã bị chúng nó moi sạch... Mặt hấn không còn nhận ra được nữa! Ở chỗ ấy, máu trong người hấn chảy ra nhiều như một con bò bị chọc tiết ấy... Sau đó, khi đã đánh lui bọn Đồ, chúng tôi quay về chỗ lòng chảo thì thấy hấn vẫn còn nằm đấy. Bên dưới người hấn có một vũng máu lênh láng, xác hấn cứ như nổi lên trên ấy.

– Thế nào, sắp đi chưa? – Người đàn bà đánh xe sốt ruột, kéo chiếc khăn bịt đầu che nắng ra khỏi miệng rồi hỏi.

– Cái nhà thím này, đi đâu mà vội mà vàng. Sắp về đến nơi rồi đấy.

– Không vội thế nào được? Những cái xác này xông lên cái mùi nặng đến lảo đảo cả người đây này.

– Làm thế nào mà có một mùi nhẹ nhàng được? Máy thăng vừa chết đây trước kia vừa nhai thịt lại vừa mò đàn bà. Mà thăng nào đã làm những trò ấy thì chưa chết cũng đã bắt đầu có mùi rồi. Thiên hạ đồn rằng chỉ những ông thánh thì chết đi mới có mùi thơm, nhưng theo tôi thì cái chuyện ấy là láo toét. Thánh gì thì thánh, chứ đã chết rồi thì theo qui luật tự nhiên, anh chàng nào cũng đều thối hoảng như một chuồng xí công cộng. Thánh gì thì thánh cũng vẫn phải tọng thức ăn vào bụng và lòng ruột cũng vẫn dài đủ số ba mươi ác-sin mà Chúa đã ban cho con người... – Anchíp nói có vẻ tự lự.

Nhưng không hiểu sao Xtorêmianhicốp tự nhiên phát khùng lên, gâ quất to:

– Nhưng cậu cần đến các ông thánh làm cái quái gì? Dính dáng với thánh với thần làm cái gì? Thôi ta đi đi!

Grigori chia tay với hai gã Cô-dắc rồi bước tới gần chiếc xe bò từ biệt ba gã đồng hương vừa qua đời. Mãi lúc này chàng

mới nhận thấy rằng cả ba đều chân không và dưới chân chúng có lót những cái ống của ba đôi ủng.

– Sao lại tháo ủng của người chết như thế này?

– Anh Grigori Panchêlêvit ạ, đó là anh em Cô-dắc chúng tôi làm bậy đấy. Ủng của mấy cậu vừa chết đều còn tốt. Anh em trong đại đội bèn bàn nhau tháo những đôi ủng tốt ra, cho mấy cậu đang phải đi ủng xấu, còn ủng xấu thì đem về thôn. Vì người chết cũng còn có gia đình. Để cho con cái mấy cậu này đi thừa ủng xấu cũng được. Cậu Anhicây đã bảo thế này: "Người chết thì không phải đi bộ, cũng không phải cưỡi ngựa nữa. Các cậu hãy cho mình đôi ủng của Alêchxây, để còn tốt lắm. Nếu không mình chờ đến khi lột được đôi bột-tin của một thằng Đồ thì đã chết cồng rồi".

Grigori bỏ đi. Chàng đi rồi còn nghe thấy hai gã Cô-dắc cãi nhau rất hăng. Xtorêmanhicốp quát lên bằng một giọng nam cao lạnh lạnh:

– Cậu chỉ nói láo, Brêkhôvit¹ ạ! Chính vì thế mà ngay ông cậu cũng đã được gọi là "Vua nói phét" rồi đấy! Dân Cô-dắc làm quái gì có ông thánh nào? Tất cả các ông thánh đều xuất thân mu-gích cả.

– Không, có đấy chứ!

– Nói láo như con chó đái ấy!

– Không, có đấy!

– Thế ai nào?

– Thánh Êgôri Vô địch² thì sao?

1. Dịch nghĩa là "Con trai thằng nói phét" (N.D.).

2. Một người chết vì đạo hồi thế kỷ thứ tư, vốn xuất thân là lính chuyên nghiệp, bị giết vì tin Chúa, có lẽ dưới triều hoàng đế Rôma Diôcl-rêchiêng. (N.D.).

- Xi-i-i! Thôi im đi, đồ ôn dịch! Ông thánh ấy mà là dân Cô-dắc à?

- Chính cống dân sông Đông đấy, sinh ở một trấn miền dưới, hình như là Xêmicaracoócexcaia thì phải.

- Chà, lại còn cố nói liều! Đầu tiên phải suy nghĩ cho kỹ rồi hãy nói. Ông ấy không phải là dân Cô-dắc đâu!

- Không phải là dân Cô-dắc ấy à? Thế tại sao người ta lại vẽ ông ấy với một ngọn giáo?

Sau đó Grigôri không còn nghe thấy gì nữa. Chàng thúc ngựa chạy nước kiệu, xuống một cái khe nhỏ, và khi vượt qua con đường của các vị ghết-man, chàng lại nhìn thấy chiếc xe bò và hai gã cưỡi ngựa từ từ xuống dốc về thôn.

Cho tới khi về gần tới Cácghinxcaia, Grigôri vẫn cho con ngựa chạy nước kiệu. Ngọn gió hiu hiu thổi trong bõm con ngựa không đổ mồ hôi một lúc nào. Vài con chuột đồng lông nâu nâu, mình dài ngoẵng chạy qua đường, chúng sợ hãi kêu chi chi. Tiếng chuột rít nghe chọc vào tai như báo trước điều gì và phù hợp một cách lạ lùng với bầu không khí trầm mặc hùng vĩ đang ngự trị trên đồng cỏ. Vài con gà nước đục bay vụt lên trên những ngọn gò, những đường gờ hai bên đường. Một con gà nước nhỏ hối hả đập cánh rất nhanh, bay lên cao, bộ lông trắng muốt như tuyết phát ra những tia lấp lánh dưới nắng. Khi lên đến đỉnh trời, nó như nổi dập dòn trên khoảng mệnh mông xanh ngắt, cổ nó vươn thẳng ra trong đà bay vun vút với cái vòng màu hung đen đánh đai chung quanh như một cái vòng cúi. Con gà nước bay mỗi lúc một xa, nhưng sau khi bay được chừng một trăm xa-gien, nó bắt đầu xuống thấp, cánh vỗ càng gấp hơn, và có vẻ như đứng yên một chỗ. Đến khi nó xuống tới sát mặt đất, hai đám lông cánh sáng rực lóe lên lần cuối như ánh chớp trắng lóa trên cái nền xanh rờn của đủ mọi thứ cỏ, và con gà nước bị làn cỏ nuốt mất, không để lại tăm tích gì nữa.

Chỗ nào cũng nghe thấy cái tiếng "to-rrgi" của những con gà nước đục kêu gọi dầm đuối, sôi nổi. Khi lên đến đúng đỉnh một ngọn gò ven sông Tria, Grigôri ngồi trên yên nhìn thấy cách đường cái vài bước có một chỗ gà nước đập mái; một khoảng đất tròn bằng phẳng, đường kính rộng tới một ác-sin rưỡi, đã bị giẫm rất chắc dưới chân những con đục đánh nhau để tranh cướp con mái. Bên trong chỗ đập mái này không thấy còn sót sợi cỏ nào: khắp mặt là một lớp bụi màu xám rất phẳng lấm tấm những vết chân chim nom như những chữ thập nhỏ. Nhưng chung quanh cái khoảng đó, trên những cành cỏ dại và ngải cứu khô còn bám đầy những cái lông phấp phới trước gió, với những nét lằn vân rất nhạt trên một cái nền hồng hồng. Đó là lông lưng và lông đuôi của những con gà nước đánh nhau. Gần đấy có con mái xấu xí, lông xám xịt nháy ra khỏi tổ. Nó gù gù cái lưng như một bà cụ, lon ton đập rất nhanh hai cái chân nhỏ xíu, chạy xuống dưới một bụi cỏ Đôn-nhích héo quắt còn lại từ năm ngoái rồi trù trù không muốn vỗ cánh bay lên, lùi ngay vào trong bụi.

Do hơi xuân, một sức sống hùng hục, mãnh liệt, tràn trề, dồn dập như tiếng tim đập sôi nổi, nhưng mắt người không nhìn thấy, đang tràn ngập đồng cỏ. Cỏ tốt bồi bồi. Chim muông cũng như những con thú lớn nhỏ đã thành đôi thành lứa đều lẩn tránh con mắt hau hau tàn bạo của con người để trốn đi yêu nhau trong những cái tổ kín đáo trên đồng cỏ. Hằng hà sa số những mầm lúa mọc lên nhọn hoắt trên những khoảng đất cày. Chỉ có loại cỏ dại "bay theo gió" mọc năm ngoái đã sống hết đời cỏ là ủ rû gục đầu trên sườn những nấm Cuốc-gan xưa kia dùng làm vị trí cảnh giới rải rác khắp đồng cỏ và áp mình xuống đất như xin được che chở. Song những làn gió nhẹ mát rượi và đầy sức sống vẫn tàn nhẫn bẻ gãy tận gốc những đám cỏ khô giòn và thổi lẩn đi ngang dọc trên khắp vùng đồng cỏ vừa sống lại dưới ánh nắng chói chang.

Grigôri về tới Cácghinxcaia trước khi trời hoàng hôn. Chàng cho ngựa chạy qua sông Tria, và trong tàu ngựa gần một trang trại Cô-dắc, chàng đã tìm thấy Riáptricốp.

Sáng hôm sau chàng nhận lại từ tay Riáptricốp quyền chỉ huy các đơn vị của sư đoàn Một hiện đang đóng rải rác ở các thôn. Chàng đọc qua mấy bản tin tóm tắt mà bộ tư lệnh vừa gửi tới, trao đổi ý kiến với tham mưu trưởng sư đoàn Mikhain Còpulốp rồi quyết định tấn công về phía nam tới làng Axtakhôvô.

Các đơn vị đang thiếu đạn tới mức nguy ngập. Muốn kiếm được đạn thì phải chiến đấu để cướp lấy. Đó cũng là mục đích chủ yếu của trận tấn công mà Grigôri quyết định tiến hành.

Trước khi trời hoàng hôn, ba trung đoàn kỵ binh và một trung đoàn bộ binh được điều về Cácghinxcaia. Trong số hai mươi hai khẩu vừa trung liên vừa trọng liên hiện có trong sư đoàn, chỉ quyết định mang theo sáu khẩu, vì các khẩu kia không có băng đạn.

Sáng hôm sau sư đoàn xuất phát tấn công. Trên đường đi, Grigôri để sư đoàn bộ ở lại một nơi nào đó, nắm quyền chỉ huy trung đoàn kỵ binh số ba, phái những đội trinh sát kỵ binh thăm dò phía trước, rồi tiến quân về phía nam, theo hướng làng Pônômariốp theo đội hình hành quân. Theo tin của trinh sát, hai trung đoàn bộ binh Hồng quân 101 và 103 đang tập trung ở làng này. Chính hai sư đoàn này cũng đang sửa soạn tấn công Cácghinxcaia.

Chàng rời khỏi trấn ba véc-xta thì có một tên liên lạc đuổi kịp, trao cho chàng bức thư của Cuđinốp:

"Trung đoàn Xécđốpxki đã đầu hàng chúng ta! Tất cả những thằng lính hạng bét ấy đều bị tước vũ khí. Trong số chúng nó, chừng hai mươi thằng chống cự lại đã bị Bôgaturiép cho về với ông bà ông vải: hắn đã ra lệnh chém chết hết. Chúng nó đã nộp cho bên ta bốn khẩu pháo (nhưng các khóa hậu đã bị bọn

pháo thủ cộng sản khốn kiếp tháo vút kíp), 200 quả đạn pháo và 9 khẩu súng máy. Quân ta mừng hết chỗ nói! Chúng ta sẽ phân tán bốn lính Hồng quân về các đại đội bộ binh, bắt chúng nó phải đánh lại bè lũ chúng nó. Tình hình ở chỗ cậu như thế nào? Mà còn việc này nữa, thiếu chút nữa thì quên mất: có bắt được hai thằng cộng sản đồng hương với cậu: Côtliarôp, Côsêvôi cùng nhiều thằng khác ở trấn Êlanxcaia. Tất cả những thằng ấy sẽ bị khử trên con đường đi Vôsenxcaia. Nếu cậu quá cần đạn thì cứ bảo thằng cầm giấy này, bọn mình sẽ gửi cho khoảng 500 viên.

Cudinốp

– Liên lạc! – Grigôri quát to.

Prôkho Ducốp lập tức cho ngựa chạy tới. Nhưng nhìn thấy mặt Grigôri mất hết thần sắc, hấn sợ quá, thậm chí đưa tay lên vành mũ:

– Anh ra lệnh gì ạ?

– Gọi Riáptricốp? Riáptricốp đâu?

– Ở cuối đội hình.

– Phóng ngay đi! Gọi ngay lên đây!

Platôn Riáptricốp cho ngựa chạy nước kiệu, vượt lên trước đội hình hành quân hàng dọc, tới ngang Grigôri. Gió thổi làm mặt hấn bong cả da, bộ ria và hai hàng lông mày bị nắng xuân thui cháy đỏ lấp loáng như lông cáo. Hấn mỉm cười, vừa cho ngựa chạy vừa phì phèo điều thuốc. Hấn cưỡi một con ngựa được cho ăn đầy đủ, lông màu hạt dẻ sẫm, không bị sút đi chút nào sau những tháng mùa xuân. Con ngựa chạy một nước kiệu nhẹ rất vui, nhùng bấp thịch trên ngực nhấp nhোáng.

– Có thư từ Vôsenxcaia đấy à? – Từ xa Riáptricốp nhìn thấy gã liên lạc bên cạnh Grigôri bèn kêu lớn.

– Có thư, – Grigôri trả lời, giọng dè dặt. – Cậu hãy nhận lấy trung đoàn và sư đoàn. Mình phải đi đây.

– Được thôi, chẳng sao cả, anh cứ đi đi. Nhưng có gì mà vội vã thế? Thư viết gì đấy? Của ai thế? Của Cadinốp à?

– Trung đoàn Xécđốpxki đã đầu hàng ở Uxto-Khốp...

– Sa-a-ao? Chúng ta vẫn còn sống được à? Anh đi ngay bây giờ à?

– Đi ngay bây giờ.

– Thôi, cầu Chúa che chở cho anh. Anh trở lại sư đoàn thì chúng tôi đã có mặt ở Axtakhôvô rồi!

"Làm thế nào cướp lại Misca và Côtliarốp... Sẽ được biết đứa nào giết Pêtorô... và cứu Côtliarốp, Misca khỏi bị giết! phải cứu mới được... Giữa hai bên đã có đổ máu, nhưng có phải là người dung nước là đâu?" – Grigôri vừa nghĩ thầm vừa quất tót tấp, cho con ngựa phi như bay từ trên gò xuống.

LII.

Các đại đội của quân phản loạn vừa tiến vào Uxto-Khốpexcaia và bao vây đám chiến sĩ trung đoàn Xécđốpxki đang họp mít tinh thì tên Lữ đoàn trưởng lữ đoàn Sáu Bôgaturiép đã cùng với hai tên Vônônốpxki và Vônécốp, bỏ đi một chỗ khác để họp riêng. Cuộc họp diễn ra ngay đấy, cạnh quảng trường, trong nhà một lão lái buôn và rất chóng vánh. Chiếc roi ngựa vẫn lăm lăm trong tay, Bôgaturiép chào Vônônốpxki và nói:

– Mọi mặt đều tốt đẹp. Đó là công lao của ngài đấy. Nhưng còn mấy khẩu pháo, tại sao các ngài không bảo vệ được?

– Chỉ là ngẫu nhiên thôi! Hoàn toàn chỉ là một sự ngẫu nhiên mà thôi, thưa ngài thiếu úy! Hầu như tất cả những thằng pháo binh đều là đảng viên cộng sản. Lúc bắt đầu tước vũ khí,

chúng nó đã chống cự lại bất kể sống chết. Chúng nó đã giết mất hai thằng lính Hồng quân rồi tháo quy-lát các khẩu pháo và bỏ chạy mất.

– Thật đáng tiếc! – Bôgaturiép quăng cái mũ màu cứt ngựa lên bàn, vành mũ còn hằn rõ vết chiếc quân hiệu sĩ quan mới tháo bỏ chưa được bao lâu. Hắn đưa chiếc khăn tay nhem nhuốc lên lau mồ hôi trên cái đầu cạo trọc lóc và khuôn mặt rám nâu, cười nửa miệng: – Nhưng thôi, như thế cũng tốt rồi. Bây giờ ngài hãy ra ngay bảo bọn binh lính của ngài... Ngài hãy nói rõ ràng với chúng nó, bảo chúng nó dừng... dừng có... hãy bảo chúng nó phải nộp tất cả vũ khí.

Vôrônốpski cảm thấy khó chịu trước cái giọng cấp trên của tên sĩ quan Cô-dắc. Hắn lấp bắp hỏi lại:

– Tất cả vũ khí à?

– Hừ, tôi sẽ không nhắc lại với các ngài lần nữa đâu! Đã bảo nộp hết là phải nộp cho kỳ hết.

– Nhưng thưa ngài thiếu úy, chính ngài và bộ chỉ huy của ngài đã nhận điều kiện là sẽ không tước vũ khí của trung đoàn cơ mà? Sao lại thế này được?... Phải, tất nhiên tôi cũng hiểu rằng súng máy, pháo, thủ pháo, tất cả các thứ ấy chúng tôi sẽ phải nộp hết vô điều kiện, còn như vũ khí của các binh sĩ Hồng quân...

– Bây giờ không còn Hồng quân gì nữa rồi! – Bôgaturiép hung hãn nhếch cái môi trên ria cạo nhẵn nhụi, nói giắt giọng và đập cái roi ngựa bên xoắn xuống một bên ủng bê bết những bùn. – Bây giờ thì không còn Hồng quân Hồng kiếc gì nữa rồi, chỉ còn những người lính sắp sửa bảo vệ mảnh đất sông Đông thôi. Hi-i-ếu chưa?... Nếu không bảo vệ thì chúng tôi sẽ có cách bắt phải bảo vệ! Không cần chơi ú tím với nhau làm gì! Đã đem đầu đến đồng đất chúng tôi ở đây, thì anh còn có thể nói đến

điều kiện gì nữa! Giữa chúng ta chẳng có điều kiện gì cả! Đã ro-o-ô chưa?...

Tên trung úy Vôn-cốp nổi giận, hắn còn khá trẻ và là tham mưu trưởng trung đoàn Xéc-đốp-xki. Hắn đưa ngón tay lên sờ sờ những cái khuy trên cái cổ đứng của chiếc sơ mi may bằng da đen, xù cả bộ tóc đen xoắn tít như lông cừu non, hỏi giọng nóng nảy:

– Như thế là ngài coi chúng tôi là tù binh à? Có phải thế không?

– Tôi không nói với anh như thế, vậy thì chớ có gây chuyện với những lời đoán mò! – Tên lữ đoàn trưởng Cô-đắc ngắt lời hắn một cách thô bạo, và đã chuyển sang cách xưng hô bằng "anh" cho thấy rõ ràng hai kẻ tiếp chuyện mình phải trực tiếp và hoàn toàn chịu quyền chỉ phối của mình.

Căn phòng chết lặng trong giây phút. Từ ngoài quảng trường vẳng vào những tiếng huỳnh náo trầm trầm. Vôn-ôp-xki bẻ ngón tay răng rắc, đi đi lại lại vài lần trong phòng. Rồi hắn cài kín tất cả những cái khuy trên cái áo quân phục ám cổ bẻ màu ca-ki, hấp háy con mắt như lên cơn thần kinh và nói với Bô-ga-tu-riép:

– Cái giọng của ngài đã xúc phạm đến chúng tôi và thật không xứng đáng với một sĩ quan Nga như ngài! Tôi nói thẳng cho ngài biết. Một khi ngài đã khiêu khích chúng tôi như thế, chúng ta vẫn còn có thể chờ xem... hãy chờ xem chúng tôi sẽ phải đối phó như thế nào... Trung úy Vôn-cốp! Tôi ra lệnh cho ngài: ra quảng trường bảo bọn quân là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không nộp vũ khí cho bọn Cô-đắc! Ngài hãy ra lệnh cho trung đoàn sẵn sàng vũ khí. Tôi sẽ chấm dứt câu chuyện với cái nhà... cái nhà ông Bô-ga-tu-riép này ngay bây giờ và sẽ ra quảng trường...

Còn giận làm mặt Bôgaturiép đen sạm lại như mang vết một bàn chân thú đen xỉ. Hắn còn định nói thêm không biết những gì nữa, nhưng hắn cảm thấy rằng mình đã làm quá, nên phải cố nhẫn nhục và lập tức thay đổi hẳn thái độ. Hắn chụp mạnh cái mũ cát-két lên đầu và vắn vung cái roi lồm xồm lên một cách hung hãn, nhưng giọng nói đột nhiên có vẻ ôn tồn và lịch sự:

– Thưa các ngài, các ngài đã chưa hiểu rõ ý tôi muốn nói. Đương nhiên là tôi chưa được hưởng một sự giáo dục đặc biệt, chưa được học tập trong các trường I-un-ke, cho nên có thể là chưa trình bày được mạch lạc ý nghĩ của mình, mà thật ra thì làm thế nào mà mọi lời nói ra đều nhất nhất đúng cả được? Dù sao chúng ta cũng là người một nhà rồi mà! Giữa chúng mình với nhau không nên có những sự hờn giận bực bội làm gì. Lúc này tôi đã nói gì nhỉ? Tôi đã chỉ nói rằng phải lập tức tước vũ khí bọn binh lính Hồng quân của các ngài, đặc biệt là những tên nào mà các ngài cũng như chúng tôi đều không thể tin cậy được... Tôi nói là nói như thế đấy!

– Có thể chứ! Đáng là phải trình bày ý kiến của mình cho rõ ràng hơn mới được, ngài thiếu úy ạ! Ngoài ra, ngài cũng phải thừa nhận rằng cái giọng khiêu khích của ngài, cách cư xử của ngài... – Vônốppxki nhún vai nói tiếp bằng một giọng đã dịu hơn nhưng vẫn chưa hết vẻ phẫn nộ: – Chính chúng tôi cũng nghĩ rằng cần phải tước vũ khí và trao cho các ngài những tên dao động, không kiên định...

– Phải, phải! Đúng thế đấy!

– Vì thế chính tôi nói với ngài rằng chúng tôi đã quyết định tự tay tước vũ khí những thằng như thế. Còn bộ phận chiến đấu trung kiên của chúng tôi thì chúng tôi sẽ giữ lại. Dù sao chúng tôi hoặc ngài trung úy Vônốp này, người mà ngài đã tự cho phép xưng hô "anh, tôi" ngay từ lúc mới gặp... chúng tôi sẽ

tự gánh lấy trách nhiệm chỉ huy và sẽ có thể tẩy sạch một cách trung thực cái nhục đã đứng trong hàng ngũ Hồng quân. Các ngài cần phải cho chúng tôi điều kiện làm việc đó.

– Bộ phận trung kiên của ngài có bao nhiêu tay súng?

– Đại khái gần hai trăm.

– Không sao, được rồi, – Bôgaturiép miễn cưỡng đồng ý. Hấn đứng dậy, hé mở cái cửa thông ra hành lang rồi quát oang oang: – Bà chủ đầu! – Đến khi thấy một người đàn bà đã có tuổi, chít khăn ẩm, đến đứng ở cửa, hấn ra lệnh: – Cho ít sữa tươi! Quàng lên một cái!

– Nhà cháu không có sữa, ông thứ lỗi cho.

– Đối với bọn Đồ thì có lẽ có đấy. Nhưng tại sao chúng tôi hỏi lại không có? – Bôgaturiép mỉm cười chua chát.

Không khí trong phòng lại chết lặng làm mọi người đều cảm thấy khó xử. Gã trung úy Vônốp đã phá tan bầu không khí đó:

– Tôi có thể ra ngoài được chứ?

– Được, – Vônốpski thờ dãi trả lời. – Ngài hãy ra ngoài, và ra lệnh tước vũ khí của những thằng mà chúng ta đã ghi trong danh sách. Danh sách do Gôrigaxốp và Vâyxtomixto giữ đấy.

Cũng chỉ vì với tư cách là một sĩ quan, hấn cảm thấy lòng tự ái của mình bị xúc phạm, cho nên tên thượng úy Vônốpski mới thốt ra một câu: "hãy chờ xem chúng tôi sẽ phải đối phó như thế nào". Kỳ thực hấn đã hiểu rất rõ ràng ván cờ của hấn đã thua và không còn đường nào rút lui nữa rồi. Theo những tin hấn thu lượm được thì những lực lượng do ban chỉ huy tập đoàn quân phái đi tước vũ khí trung đoàn Xécđốpski nổi loạn đã xuất phát từ Uxto-Mêtvédicha và sẽ có mặt ở đây lúc nào không biết. Nhưng ngay Bôgaturiép cũng kịp nhận thấy rằng

Vôrônốpki là một con người đáng tin cậy, hoàn toàn vô hại và trong lúc này không thể nào lui bước nữa rồi. Vì thế tên lữ đoàn trưởng đã gánh lấy trách nhiệm đồng ý cho thành lập một đơn vị chiến đấu độc lập gồm bộ phận kiên định nhất của trung đoàn. Cuộc họp đến đây thì chấm dứt.

Trong lúc đó trên quảng trường, bọn phiến loạn đã không chờ xem kết quả của cuộc họp ra sao, mà có ngay những hành động kiên quyết để tước vũ khí của những tên thuộc trung đoàn Xécđốpki. Những cặp mắt hau háu và những bàn tay tham lam của bọn Cô-dắc sục vào các xe vận tải bốn bánh và hai bánh của trung đoàn. Quân phiến loạn tranh cướp nhau không những đạn dược mà cả những đôi giày da vàng đế rất dày của các chiến sĩ Hồng quân, những cuộn xà cạp, những chiếc áo bông, quần bông và đồ ăn thức dùng. Chừng hai chục tên lính trung đoàn Xécđốpki chính mắt trông thấy bọn Cô-dắc hoành hành ngang ngược bèn cố chống cự lại. Một tên trong số đó thấy một tên phiến loạn khảm mình, thản nhiên bỏ túi tiền của mình vào túi hắn, bèn nện luôn cho hắn một báng súng và quát lên:

– Đồ ăn cướp! May lấy cái gì thế hử? Trả lại ngay, nếu không ông sẽ cho mày ăn lưỡi lê!

Các bạn của gã đều đồng tình với gã. Vang lên những tiếng kêu phẫn nộ:

– Các đồng chí, hãy cầm lấy vũ khí!

– Anh em ta bị lừa dối rồi!

– Đùng có trao súng!

Một trận giáp lá cà nổ ra. Số chiến sĩ Hồng quân chống cự bị dồn đến sát một dãy hàng rào. Được tên đại đội trưởng đại đội kỵ binh số ba khuyến khích, bọn kỵ binh của quân phiến loạn đã chém họ chết sạch trong vòng hai phút.

Tên trung úy Vôncốp ra tới quảng trường đã làm cho việc tước vũ khí tiến hành được dễ dàng hơn. Các binh sĩ Hồng quân

phải tập hợp và bị lục soát dưới trận mưa như trút. Ngay gần đội hình tập hợp, bọn phiến loạn làm những giá súng trường hình chớp, chắt những đồng lưu đạn, dụng cụ của đội điện thoại trung đoàn, những hòm đạn súng trường và những băng đạn súng máy...

Bôgaturiép cưỡi ngựa ra quảng trường. Con ngựa hấn cười đang hăng luôn chân nhảy cồm, xoay mình tứ phía trước đội hình của trung đoàn Xécđốpxki. Hấn giơ cái roi bện xoắn to tuồng trên đầu, dẩy về hăm dọa và quát to:

– Hãy nghe đây! Từ hôm nay trở đi, các anh sẽ phải chiến đấu chống lại cái bọn ác ôn cộng sản và quân đội của chúng nó. Người nào một lòng một dạ đi theo chúng tôi, người ấy sẽ được tha thứ. Kẻ nào ngang bướng chống lại, kẻ đó sẽ được thưởng như thế kia ngay! – Và hấn giơ chiếc roi ngựa chỉ những người lính Hồng quân bị chém chết. Bọn Cô-dắc đã lột họ, chỉ để lại quần áo lót rồi chắt thành một đồng trắng hếu đầm đìa nước mưa, không còn ra hình thù gì nữa.

Những tiếng xì xào khe khẽ truyền lan qua các hàng lính Hồng quân như một làn sóng, nhưng không ai nói to một lời nào phản đối, cũng không một người nào phá rối hàng ngũ...

Chỗ nào cũng thấy những tên bộ binh và kỵ binh Cô-dắc đi lại lằng xằng từng toán hoặc riêng lẻ. Chúng vây chặt quảng trường thành một vòng đai dày đặc. Trong khi đó, trên ngọn gò bên cạnh tường vì nhà thờ đã thấy bố trí một dãy những khẩu súng máy sơn xanh lá cây của trung đoàn Xécđốpxki, họng súng chĩa cả vào đám Hồng quân, và bên từng khẩu súng, sau lá chắn, những xạ thủ Cô-dắc ướt như chuột đã ngồi xổm, sẵn sàng bóp cò...

Một giờ sau, Vêrônốpxki và Vônôp dựa vào danh sách chọn ra những tên "đáng tin cậy". Tất cả có một trăm chín mươi tư tên. Đơn vị mới biên chế được đặt tên là "Tiểu đoàn độc lập số

1 của nghĩa quân". Ngay hôm ấy nó bị điều ra mặt trận về hướng thôn Bêavinxki. Các trung đoàn của sư đoàn kỵ binh số 23 kéo từ vùng sông Đôn về đã lấy khu vực này làm cơ địa xuất phát tấn công. Nghe đồn có hai trung đoàn Hồng quân tham gia chiến đấu: Trung đoàn 15 dưới quyền chỉ huy của Bucadôrôp và trung đoàn 32 dưới quyền người chỉ huy trứ danh Misca Blinốp. Hai trung đoàn ấy ồ ạt kéo quân đi, nghiền nát các đại đội phiến loạn chặn đường họ. Trong số đó, một đại đội vừa được vội vã tổ chức tại một thôn của trấn Uxto-Khốpécxcaia đã bị đánh vụn như cám. Bôgaturiép quyết định điều tiểu đoàn của Vêrônốpxki đi đương đầu với chính trung đoàn Blinốp ấy để thử xem nó tỏ ra kiên cường đến mức nào qua trận chiến đấu đầu tiên...

Số binh sĩ còn lại của Trung đoàn Xécđôpxki, gồm hơn tám trăm người, thì bị giải đi bộ theo dọc sông Đôn về Vôsenxcaia, đúng như tên Cuđinốp, tư lệnh các lực lượng phiến loạn, đã ra lệnh trong bức thư gửi cho Bôgaturiép. Đi áp giải họ có ba đại đội kỵ binh vũ trang bằng những khẩu súng máy của trung đoàn Xécđôpxki, tiến theo những ngọn gò ven sông Đôn.

Trước khi rời khỏi Uxto-Khốpécxcaia, Bôgaturiép đến dự một buổi lễ cầu kinh ở nhà thờ. Lão cố đạo vừa nói xong lời cầu Chúa đem lại thắng lợi cho "quân đội Cô-dắc kính Chúa Co-đốc", Bôgaturiép đã bước ra ngoài. Con ngựa được dắt tới, hấn lên ngựa, vẫy tay gọi tên đại đội trưởng của một trong những đại đội được để lại che bên sườn cho Uxto-Khốpécxcaia, rồi cúi người trên yên, rỉ tai tên kia:

– Bọn đảng viên cộng sản ấy, cậu phải canh giữ hết sức, cẩn thận, chúng nó còn nguy hiểm hơn cả một kho thuốc súng đấy! Sáng sớm mai cậu sẽ cắt một đội áp giải thật vùng ộp chúng nó về Vôsenxcaia. Nhưng ngay hôm nay đã phải cho những thằng liên lạc tới các thôn, báo cho dân chúng biết chúng

ta sắp áp giải những thằng như thế nào qua thôn của họ. Dân chúng các thôn ấy sẽ xử chúng nó theo kiểu của họ!

LIII.

Một buổi giữa trưa tháng tư, có chiếc máy bay xuất hiện trên trời Xinghin, một thôn của trấn Vosenxaja. Bị cuốn hút bởi tiếng động cơ nổ âm ì, đám đàn bà, trẻ con, và người già trong thôn đều chạy ủa trong nhà ra: họ ngẩng đầu, đưa tay lên che mắt, nhìn mãi chiếc máy bay nghiêng cánh lượn vòng, như con chim ung dưới bầu trời u ám. Tiếng động cơ nổ mỗi lúc một vang hơn, dữ dội hơn. Chiếc máy bay xuống thấp dần, nó kiếm một chỗ phẳng để hạ cánh trên bãi chăn nuôi bên cạnh thôn.

– Nó sắp ném bom bây giờ đấy! Liệu mà trốn đi! – Một lão già có vẻ hiểu biết hốt hoảng kêu lên.

Thế là đám người tụ tập trong ngõ chạy vung ra tứ phía. Bọn đàn bà lôi xềnh xệch những đứa trẻ hoặc mồm ra gào, mấy lão già vội vã nhảy qua hàng rào chạy vào khu rừng bên cạnh thôn, nhanh nhẹn không kém gì những con dê rừng. Trong ngõ chỉ còn lại một cụ già. Vốn là cụ cũng muốn chạy đi, nhưng không biết vì sợ quá bủn rủn cả chân tay, hay vì vấp phải một mớ đất mà cụ ngã lộn kềnh ra, rồi không còn biết ngượng là gì nữa, cứ nằm ở chỗ cũ, giơ thẳng hai cái chân khẳng khiu lên trời, kêu thất thanh:

– Trời ơi, cứu tôi với, bà con ơi! Trời ơi, tôi chết mất thôi!

Nhưng chẳng có ai quay lại cứu cụ. Trong khi đó chiếc máy bay kia cứ gầm, cứ rú, cứ rít như gió bão, bay vụt qua gần sát nóc nhà thóc, cái bóng của nó vươn cánh che hẳn hai con mắt mờ thao láo của cụ, không cho cụ trông thấy ánh sáng mặt trời nữa. Chiếc máy bay lướt qua, nhẹ nhàng chạm bánh

xuống chất đất ẩm của bãi chăn nuôi bên cạnh thôn và chạy thêm một đoạn ra đồng cỏ. Đến lúc ấy, mục già đã bình ra quần như con nít. Mục cứ nằm ỳ ra, sống dở chết dở, chẳng còn biết dưới lưng và chung quanh mình có gì nữa. Cũng dễ hiểu là mục không nhìn thấy ở đằng xa, có hai người mặc áo da đen bước ra từ trong con chim khổng lồ vừa hạ cánh, ngấp ngừng giậm chân tại chỗ một lát, nghênh ngó nhìn quanh rồi đi về phía một ngôi nhà.

Song ông lão nhà mục lại là một lão già to gan lớn mật. Lão đang trốn trong cánh rừng cạnh thôn, dưới bụi dùm dùm còn lại từ năm ngoái, và tuy tim lão vẫn còn đập thình thịch như con chim sẽ bị mắc bẫy, nhưng lão vẫn còn có đủ can đảm để giương mắt ra nhìn. Lão còn nhận ra một trong hai người đang đi tới nhà lão là tên sĩ quan Piốt Bôgaturiép, con trai một tên đồng đội của lão. Tên Piốt này trước đây đã cùng bọn Trắng rút lui sang bên kia sông Đônhết và là anh em con chú con bác với tên Grigôri Bôgaturiép lữ đoàn trưởng lữ đoàn độc lập số sáu của quân phiên loạn. Đích thị là hần rồi, không còn nghi ngờ gì nữa.

Lão già thông hai tay ngồi xổm như con thỏ, nhìn thêm một phút có ý thăm dò. Cuối cùng lão đã tin chắc rằng đúng là tên Piốt Bôgaturiép đang từ từ ngật ngưỡng bước tới, vẫn với hai con mắt màu lam như lão đã nhìn thấy năm ngoái, chỉ thêm bộ râu rể tre rậm rì đã lâu không cạo. Lão bèn đứng dậy, nhún nhún thử xem hai chân có còn đỡ được lão đứng vững hay không. Chân lão chỉ hơi run ở chỗ đầu gối, còn khỏe chán, vì thế lão lại lon ton chạy trong rừng ra.

Lão không chạy tới chỗ mục già vừa lặn chiêng lặn kênh ra đất vì khiếp hãi, mà ra thẳng chỗ tên Piốt cùng thẳng bạn đường của hần. Từ xa lão đã bỏ cái mũ cát-két bạc màu trên cái đầu hói của lão xuống. Cả Piốt cũng nhận ra lão. Hần mỉm cười, vẫy tay chào. Hai bên đã đến sát trước mặt nhau.

- Ngài cho phép hỏi ngài có đúng là ngài Piốt không?

- Chính tôi đấy, bố già ạ!

- Già nua tuổi tác như thế này mới được Chúa gia ân cho xem một chiếc máy bay! Nó đã làm bà con chúng tôi sợ hết hồn hết vía rồi đấy!

- Chung quanh đây có bọn Đồ không, bố già?

- Không, không đâu, ông bạn thân mến ạ! Chúng tôi đã tống cổ chúng nó sang không biết chỗ nào bên kia sông Tria, về với bọn khô - khon rồi.

- Bà con Cỏ-dắc chúng ta cũng đã nổi lên rồi à?

- Nổi lên thì cũng có nổi lên, song nhiều tay đã lại nằm xuống.

- Sao lại có chuyện như thế?

- Bị giết rồi chứ còn sao nữa?

- À-à-à... Thế gia đình tôi, ông cụ nhà tôi, mọi người đều còn sống cả chứ?

- Còn sống cả. Nhưng hai ngài từ bên kia sông Đôn-hết về đấy à? Có gặp thẳng Chikhôn nhà tôi ở bên ấy không?

- Vâng, từ bên kia sông Đôn-hết. Chikhôn có gửi về lời hỏi thăm đấy. Nhưng này bố già ạ, nhờ bố coi hộ cái máy bay nhé, đừng cho bọn trẻ con mó máy vào đấy, để tôi tạt về nhà một lát... Ta đi đi thôi!

Piốt Bôgaturiép và gã bạn đường của hắn bỏ đi. Trong khi đó những con người vừa nãy sợ mất mật trốn trong cánh rừng, trong các nhà kho, các hầm nhà và các khe các ngách đã mò ra ngoài. Họ đứng vòng trong vòng ngoài quanh chiếc máy bay còn tỏa hơi của động cơ chạy quá nóng, nồng nặc mùi xăng, dầu cháy. Hai cái cánh căng vải đã bị đạn súng trường, súng máy và mảnh đạn pháo bắn thủng nhiều chỗ. Cỗ máy chưa ai từng

trông thấy bao giờ đứng lặng yên, hùng hực như con ngựa vừa chạy đến kiệt sức.

Lão già, người đầu tiên vừa nẩy gặp Bôgaturiép, bỏ chạy vào trong ngõ, chỗ mẹ vợ lão sợ quá đã ngã lăn ra không dậy được, định báo cho mẹ cái tin mừng về thằng con trai Chikhôn rút lui hồi tháng chạp năm ngoái cùng với chính quyền khu. Song mẹ già không còn trong ngõ nữa. Mẹ đã kịp chạy về nhà, chui vào phòng để đồ cũ, vội vã thay áo xống và đã mặc xong áo váy khác. Lão già phải mất bao nhiêu hơi sức mới tìm thấy mẹ, lão kêu lên:

– Thằng Piôt Bôgaturiép đi máy bay đến đây! Thằng Chikhôn trấn trọng gửi lời hỏi thăm đây; – Nhưng khi nhìn thấy mẹ già thay áo xống, lão tức sôi lên. – Cái mẹ phù thủy già sộc này, sao lại nghĩ ra cái trò làm dáng làm đom thể này? Chà, mẹ cái nhà mẹ chứ! Liệu còn thằng nào với đến mẹ nữa hử, cái con quý dữ bọt lông này? Nhưng nom mẹ trẻ hẳn ra kìa!

... Chẳng mấy chốc bọn bò lão đã kéo đến nhà bố tên Piôt Bôgaturiép. Lão nào bước vào cùng bò mụ ngay từ ngưỡng cửa, làm dấu phép trước các hình thánh rồi mới đàng hoàng ngồi xuống chiếc ghế dài, tay tì trên gậy. Piôt Bôgaturiép uống một cốc sữa nguội chưa hót bơ rồi kể rằng hắn đã cuối máy bay tới đây theo lệnh Chính phủ sông Đông, và trong nhiệm vụ của hắn có việc bắt liên lạc với quân phiến loạn vùng Đông Thượng và giúp đỡ bọn này trong việc chiến đấu chống Hồng quân bằng cách dùng máy bay chở tới đạn dược và những tên sĩ quan. Hắn cho biết rằng không bao lâu nữa quân đội sông Đông sẽ chuyển sang thế công trên khắp mặt trận và sẽ hợp nhất với quân đội của bọn phiến loạn. Nhân tiện tên Bôgaturiép cũng có trách bọn bò lão là đã thiếu khuyên bảo bọn Cô-dắc trẻ tuổi nên bọn này đã bỏ mặt trận và để cho quân Đỏ tiến vào vùng đất quê hương. Hắn đã kết thúc những lời hắn nói như thế này:

– ... Nhưng bây giờ bà con ta đã tỉnh ngộ và đã đuổi cổ Chính quyền Xô-viết ra khỏi các trấn, vì thế chính phủ sông Đông sẽ tha thứ cho bà con.

– Nhưng bác Pêtorô Grigôrit ạ, bác phải biết rằng ở vùng chúng ta hiện nay đang là chính quyền Xô-viết, chỉ có điều không có đảng viên cộng sản thôi. Ở đây ngay đến lá cờ cũng không phải là cờ tam tài mà là cờ trắng và đỏ. – Một tên bò lão ngấp ngừng cho biết:

– Ngay trong khi xung hô với nhau, cái bọn thanh niên ở đây, cái bọn chó đẻ, những thằng không biết ăn lời ấy, chúng nó vẫn cứ chào nhau là "đồng chí" đấy! – Một lão khác nói thêm.

Piôt Bôgaturiép mỉm cười sau hàng ria hung hung đỏ xén tĩa ngay ngắn, nheo cặp mắt màu lam tròn xoe một cách nhạo báng và nói:

– Cái chính quyền Xô-viết của các cụ cũng chỉ như lớp băng lúc trời đã sang xuân mà thôi. Mặt trời chiếu ấm một chút là tan hết ra nước. Con những thằng đầu têu, những thằng đã bỏ mặt trận ở gần Calatri, thì hể ở bên kia sông Đôn hết về, chúng tôi sẽ cho chúng nó ăn roi ngay!

– Những thằng khốn kiếp ấy, phải quật cho chúng nó bật máu ra!

– Đúng là phải thế mới được!

– Phải cho ăn roi! Phải cho chúng nó ăn roi!

– Phải lôi ra trước dân làng mà nện cho bĩnh ra quần mới thôi! – Bọn bò lão sung sướng nói nhao nhao.



Trước lúc hoàng hôn xuống, tên Cuđinốp tư lệnh quân phiến loạn và tên tham mưu trưởng Ilia Xaphônốp được bọn liên lạc cuối ngựa báo tin, đã đi một chiếc xe bốn bánh thẳng ba con ngựa chạy đến sủi mồ hôi, phi như bay đến Xinghin.

Trong lòng như mở cờ vì thấy tên Bôgaturiép cười máy bay đến, hai tên chưa kịp phải bùn trên ủng và trên chiếc áo mưa bằng vải bạt, đã gần như chạy tể ngay vào trong nhà Bôgaturiép.

LIV.

Hai mươi nhăm đảng viên cộng sản mà trung đoàn Xécđốpxki trao cho quân phiến loạn đã bị một đội áp giải mạnh đưa đi khỏi Uxtô-Khốpécxcaia. Chuyện chạy trốn thì không thể nào nghĩ tới được. Côtliaróp khập khiễng đi giữa đám tù binh. Anh đưa cặp mắt tràn ngập âu sầu và cảm uất nhìn những bộ mặt rắn lại như đá vì thù hận của những tên Cô-dắc áp giải, bụng bảo dạ: "Chúng nó lỗi anh em mình đi giết đấy! Nếu không qua tòa án thì sẽ mất mạng cả thôi!"

Số lớn trong bọn áp giải là những thằng râu xồm. Chỉ huy bọn này là một lão già Cựu giáo, trước kia đóng quân ở trung đoàn Atamanxki. Ngay từ đầu, lúc mới ra khỏi trấn Uxtô-Khốpécxcaia, lão ra lệnh cấm anh em tù binh không được chuyện trò với nhau, không được hút thuốc và không được hỏi han gì bọn áp giải.

— Chúng mày hãy cầu nguyện đi, cái bọn tay sai phản Chúa này! Chúng mày đang đi về âm phủ đấy, còn sống được mấy tiếng đồng hồ nữa thì đừng phạm thêm tội ác gì nữa! Hừ-ừ-ừ! Chúng mày quên cả Thượng đế rồi! Chúng mày đã bán thân cho quỷ dữ! Chúng mày đã lấy cái dấu đồng của quân thù đóng lên trán chúng mày! — Nói rồi lão hét vang khẩu Nagan tự động lại sửa cái dây đeo súng ngắn tét loãn xoắn đeo trên cổ.

Trong số tù binh chỉ có hai đảng viên cộng sản là cán bộ chỉ huy của trung đoàn Xécđốpxki. Tất cả số còn lại, trừ Côtliaróp, đều là dân ngụ cư ở trấn Êlanxcaia, những anh chàng cao lớn, khỏe mạnh, vào đảng hồi quân đội Xô-viết mới tiến vào

trong trấn. Họ làm dân cảnh, làm chủ tịch các ủy ban cách mạng thôn, rồi sau cuộc phiên loạn họ đã chạy đến Uxto-Khốpécxaia sát nhập vào trung đoàn Xécđốpxki.

Xưa kia, hầu hết các anh em đó đều làm nghề thủ công: thợ mộc làm nhà, thợ đóng bàn ghế, thợ đóng thùng, thợ đá, thợ đắp lò, thợ giấy, thợ may. Người nhiều tuổi nhất trong số đó nhìn mặt không quá ba mươi lăm, người trẻ nhất chỉ chừng hai mươi. Những chàng thanh niên lực lưỡng, đẹp trai đó có những bàn tay rất to bị công việc lao động chân tay nặng nề làm cho méo mó, những cặp vai rộng, những bộ ngực nở nang, nom họ khác hẳn những lão già lưng còng đi áp giải.

- Chúng nó có đem anh em mình ra xét xử không, anh thấy thế nào? - Một đảng viên cộng sản trấn Êlanxcaia đi bên cạnh Côtliarốp rỉ tai anh.

- Chưa chắc...

- Chúng nó giết à?

- Có lẽ thế đấy.

- Nhưng bên chúng nó không có xử bắn cơ mà? Bọn Cô-dắc đã nói như thế đấy, anh còn nhớ không?

Côtliarốp không trả lời gì cả, nhưng một tia hy vọng bỗng lóe lên trong lòng anh, mong manh như một đốm lửa trước gió: "Mà sẽ đúng như thế đấy! Chúng nó sẽ không thể bắn anh em mình được. Bọn khốn nạn ấy, chúng nó đã nêu khẩu hiệu: "Đả đảo cộng sản, cướp bóc và bắn người!" cơ mà! Nghe nói chúng nó chỉ kết án tù khổ sai... Chúng nó chỉ tuyên án phạt roi và tù khổ sai. Được, như thế cũng chẳng có gì đáng sợ! Bọn chúng mình sẽ ngồi tù đến mùa đông, mà đến mùa đông, sông Đông vừa kết băng là quân ta sẽ lại tấn công chúng nó!

Tia hy vọng ấy lóe lên nhưng lại tắt ngấm ngay như một tàn lửa trước gió: "Không đâu, chúng nó sẽ giết đấy! Chúng nó hung hãn lắm, cứ như một bầy quỷ dữ! Thôi vĩnh biệt cuộc đời!...

Than ôi, đáng là không nên như thế mới phải! Đã đánh nhau với chúng nó mà trong lòng còn thương hại chúng nó... Không thể nào thương hại chúng nó được, phải giết, phải chém chết tất cả chúng nó cho kỳ tuyệt nọc!"

Anh nắm chặt hai bàn tay, cặp vai rung lên trong một cơn phẫn uất bất lực. Nhưng ngay lúc đó anh vấp chân, thiếu chút nữa thì ngã vì một ngọn roi quất từ phía sau vào đầu.

– Mày làm gì mà nắm tay lại hử, đồ lang dê sói dê? Tao hỏi mày, mày làm gì mà nắm tay lại hử?! – Lão quân chỉ huy đội áp giải găm lên, thúc con ngựa xô thẳng vào anh.

Lão bồi thêm cho không Côtliarôp một roi nữa, hằn chéo một con lươn trên mặt anh, từ một bên xương lông mày xuống tới cái cằm cương nghị có một vết lõm ở giữa.

– Sao ông lại đánh bác ấy thế? Hãy đánh tôi đây này, ông bố già! Hãy đánh tôi đây này! Bác ấy đã bị thương mà ông còn đánh à? – Một đồng chí người trấn Êlanxcaia mỉm nụ cười van lơn, kêu lên giọng run run, rồi bước ra khỏi đám người, uốn bộ ngực chắc nịch, che cho Côtliarôp.

– Cả mày nữa cũng có phần! Nện chúng nó đi, anh em đồng hương! Đánh bọn Cộng đi!

Ngọn roi quất mạnh quá, xé toạc cả chiếc áo so-mi mùa hè màu cút ngựa trên vai người chiến sĩ trấn Êlanxcaia, mảnh vải rách lạt ra như tàu lá bị lửa nướng cong. Vết roi hằn lập tức phồng ngay, máu đen phụt tóe ra như ở cổ một con vật bị chọc tiết, dẫm cả những mảnh vải...

Lão quân thở hổn hển trong cơn tức giận điên cuồng, cho con ngựa giẫm những người tù binh, xô thẳng vào giữa đám đông, vung roi quất tới tấp...

Lại thêm một roi nữa quất trúng Côtliarôp. Anh đổ cả đồng quang con mắt, mặt đất lảo đảo, ngã nghiêng và dải rừng xanh

ròn viên theo khoảng bờ cát trước mặt, bên tả ngạn, như đổ sập xuống.

Côtliarôp đưa bàn tay chai sần nắm lấy bàn đạp, định lôi lão quân hóa điên hóa ngộ như thú rừng trên yên xuống, nhưng một nhát sống gươm đã đánh anh ngã lộn xuống đất. Một đám bụi nhạt thếch, rập như lông cứng, áp vào miệng làm anh tức thở, máu nóng hồi ứa ra từ trong mũi, trong tai anh...

Bọn áp giải đồn anh em tù binh lại thành một đám như đàn cừu rồi đánh họ một chập rất lâu, rất tàn nhẫn. Như trong một cơn ác mộng, Côtliarôp vẫn nằm úp mặt xuống đường nghe thấy những tiếng kêu khàn khàn, tiếng chân giẫm rầm rập chung quanh mình, tiếng ngựa hí điên cuồng. Một đám bọt mồ hôi ngựa ẩm ẩm rơi xuống cái đầu trần của anh, và gần như ngay lúc đó, không biết từ một chỗ nào rất gần, ngay bên trên đầu anh, có một tiếng đàn ông nức nở kêu lên, tiếng khóc rất ngắn nhưng nghe rất khủng khiếp:

– Quân khốn kiếp! Chúng mày đánh những người không có vũ khí!... Hư-hư-hư!...

Một con ngựa giẫm lên bên chân bị thương của Côtliarôp, những cái đinh móng ngựa đã mòn ấn sâu xuống bắp chân anh. Bên trên vẫn vang lên không ngớt tiếng những đòn đánh dội xuống như mưa... Một phút sau lại thêm một thân hình ướt đẫm, nóng nực mùi mồ hôi hắc hắc và mùi máu mẩn mẩn, nặng nề đổ xuống bên cạnh Côtliarôp. Côtliarôp chưa bất tỉnh hẳn, vì thế anh còn nghe thấy trong họng người vừa ngã xuống có tiếng máu ộc ra lọc ọc như từ trong một cái chai dốc ngược...

Sau đó, anh em tù binh bị bọn kia dồn lóc nhóc ra sông Đông, bắt phải rửa hết máu me. Đứng dưới nước đến đầu gối, Côtliarôp giấp nước vào những vết thương và những cơn lưm nóng rát như lửa đốt. Anh đưa tay khỏa một khoảng nước còn

loang máu mình, uống lấy uống để, chỉ sợ không kịp giải cái khát cháy họng bỗng nhiên ập tới.

Mọi người đang đi trên đường thì có một gã Cô-dắc cười ngựa đuổi kịp họ. Con ngựa màu hạt dẻ sẫm gã cười béo núc, mồ hôi đổ ra đầm đìa làm lông nó bóng nhoáng như thường thấy trong mùa xuân. Con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh, vừa chạy vừa nhảy cồm. Tên cười ngựa phóng như bay và khuất trong thôn. Đoàn tù binh còn chưa kịp đi tới mấy cái sân gia súc đầu tiên thì đã thấy một đám dân chúng chạy ùa ra đón đường họ.

Côtlarôp nhìn thấy đám đàn ông và đàn bà Cô-dắc chạy từ phía trước lại, biết rằng giờ chết của mình đã điểm. Tất cả các anh em khác cũng đều hiểu như thế.

– Các đồng chí! Chúng ta vĩnh biệt nhau thôi! – Một đảng viên cộng sản thuộc trung đoàn Xécđốpxki kêu lên.

Đám người kia kéo đến mỗi lúc một gần. Trong tay họ có những chiếc chày nạng, cuốc chim, gậy tầm vông, những cái chốt sắt rút ra từ những chiếc xe bò...

Rồi sau đó tất cả đã diễn ra y như trong một cơn ác mộng rừng rợn nhất. Đoàn người đi ba mươi véc-xta qua những cái thôn nằm san sát, đến thôn nào cũng gặp những đám người ra hành hạ họ. Những lão già, những mẹ đàn bà, những đứa còn thiếu niên đánh đập, nhổ vào những bộ mặt sưng húp, máu chảy đầm đìa và đầy vết thâm tím của những người cộng sản bị bắt làm tù binh. Chúng ném đá, ném những tảng đất khô, tung bụi tung tro vào những cặp mắt đã bị đánh đến sưng vù. Bọn đàn bà thì đặc biệt hung ác, chúng nghĩ ra những cách đánh đập tàn nhẫn nhất. Hai mươi nhăm con người sắp làm môi cho thần chết đã đi qua những đám người đó. Cuối cùng họ đã biến đổi hẳn, không còn có thể nhận ra ai là ai nữa, không còn chút gì là những con người nữa vì thân hình họ, mặt

mũi họ đều biến dạng, méo mó, chỗ xanh, chỗ đỏ, chỗ đen, tất cả đều phù ra, đều trở thành tàn tật, bê bết máu và bùn.

Đầu tiên bất cứ ai trong số hai mươi năm người đó cũng tìm cách đi thật xa những thăng áp giải để đỡ bị ăn đòn: bất cứ ai cũng hết sức len vào giữa những hàng hỗn loạn, vì thế đám người cứ đi chen chúc nhau, lóc nhóc thành một khối. Nhưng họ luôn luôn bị xua đuổi, lôi kéo cho xa nhau ra. Vì thế họ dần dần mất hết hy vọng là có thể giữ cho mình đỡ bị đánh đập, và cuối cùng cứ đi lê tè rời rạc, người nào cũng chỉ ôm một nguyện vọng đau khổ là có thể thắng được chính bản thân mình, dùng ngã xuống, vì đã ngã xuống thì sẽ không còn có thể trở dậy được nữa. Họ bị xâm chiếm bởi một tâm trạng thờ ơ, mặc cho mọi chuyện xảy ra. Đầu tiên người nào cũng đưa tay lên che mặt che đầu, bịt mắt mình một cách bất lực mỗi khi trông thấy những cái răng bằng thép xanh lè của chiếc đinh ba hay cái đầu gậy tầm vông trắng bệch loáng lên trước mặt mình. Lúc đầu từ trong đám tù binh bị đánh đập tàn nhẫn còn vang ra những tiếng van xin, chửi rủa và gào rú như tiếng kêu của thú vật vì những sự đau đớn không thể nào chịu được. Nhưng đến giữa trưa mọi người đều nín lặng. Chỉ có một người trong số các anh em trấn Êlanxcaia, người trẻ nhất, trước kia là một cậu hay nói chuyện tếu được toàn đại đội yêu, là còn kêu lên khi bị đập vào đầu. Anh ta cứ co rúm cả người, đi nhảy nhẩy như phải bước trên một vật gì nóng lắm, một bên chân đã bị một chiếc sào đánh gãy cứ phải kéo lê...

Sau khi xuống sông Đông lau rửa, Côtliarôp cảm thấy tinh thần của mình vững vàng hơn. Vừa trông thấy bọn đàn ông và đàn bà Cô-dắc chạy từ phía trước mặt lại, anh vội vã từ biệt mấy đồng chí đang ở gần mình nhất. Anh khẽ nói:

- Không sao cả, anh em ạ, chúng ta đã biết chiến đấu thì cũng phải biết chết cho kiên nhẫn... Nhưng có một điều chúng ta cần phải ghi nhớ cho tới hơi thở cuối cùng, chúng ta vẫn còn

có một niềm an ủi trong lòng là tuy chúng nó dùng gậy nhọn đâm chúng ta, song Chính quyền Xô-viết thì không thể nào bị gậy nhọn đâm chết được! Các đồng chí đảng viên cộng sản! Anh em ạ! Chúng ta hãy chết một cách cứng cỏi, để cho chúng nó không cười chúng ta được!

Nhưng một anh chàng người Êlanxcaia đã không đủ sức chịu nổi. Đến thôn Bôbrôpxki, khi bị bọn bô lão bắt đầu đánh đập anh ta một cách tàn nhẫn và khéo léo, anh ta đã gào lên bằng một giọng rất khó nghe, như con nít. Anh ta giật đứt các khuy cổ chiếc áo quân phục cổ chui, giơ cho bọn đàn ông đàn bà Cô-dắc xem cây thập ác nhỏ đeo tùy thân trên cổ với sợi dây đeo bị cấu ghét và mổ hoi bám vào đen sì.

– Các đồng chí! Tôi mới vào đảng được ít lâu thôi mà!... Các đồng chí hãy thương lấy tôi! Tôi vẫn tin ở Chúa!... Tôi còn có hai con thơ! Các đồng chí hãy tha cho tôi! Các đồng chí cũng có con cơ mà!...

– Chúng tao "đồng chí" gì với mày! Cầm ngay cái mồm!

– Mày mà còn nhớ tới con cái cơ à, đồ ngoại đạo khốn kiếp! Mày lại còn giơ thánh giá ra à? Mày đã nghĩ lại rồi à? Nhưng lúc mà bắn giết, hành quyết anh em chúng tao thì mày có nhớ đến Chúa không? – Một lão già mũi hếch, có chiếc vòng lưng lửng ở một bên tai, đánh anh ta hai cái rồi hỗn hển hỏi lại và lại vung roi nhằm vào đầu anh ta lần nữa.

Những điều phiến đoạn mà mắt, tai, ý thức của Côtliarôp thu nhận được, tất cả đều lướt qua rất nhanh. Sự chú ý của anh không dừng lại lâu ở một điều gì cả. Trái tim anh như đã rấn lại thành đá và chỉ run lên có một lần. Đến giữa trưa đoàn người tiến vào thôn Chiucôpnôpxki, đi dọc theo đường phố, giữa những đám người đứng hai bên chửi rủa và đánh họ tới tấp. Giữa lúc ấy Côtliarôp chợt liếc mắt sang bên, nhìn thấy một thằng bé chừng bảy tuổi đang níu lấy vạt váy mẹ, những giọt

nước mắt đổ xuống như mưa đá trên hai cái má méo xệch của nó. Nó kêu lên the thé:

– Mẹ ơi! Đừng đánh người ta! Chao ôi, đừng đánh nữa!... Con thương! Con sợ! Người ta đã nhúng máu là máu!...

Người đàn bà đang vung cái gậy lên định đánh một đồng chí Êlanxcaia, nghe thấy thế bất thần thét lên, ném cái gậy đi, rồi bế thốc đứa con nhỏ lên tay, chạy vùng vào trong ngõ. Cả Côtliarốp cũng phải xúc động trước tiếng khóc và lòng thương người của thằng bé. Anh xao xuyến, vài giọt nước mắt mà anh không thể tha thứ cho mình bất giác trào ra, chảy mẩn mẩn xuống cặp môi gập nát, khô nẻ. Anh nấc lên một tiếng ngẩn ngui, nhớ tới đứa con nhỏ của mình, vợ mình và cái hồi ức vừa bùng lên như một ánh chớp ấy đã làm nảy ra trong đầu óc anh một mơ ước thôi thúc: "Chỉ cốt sao vợ con mình khỏi nhìn thấy mình bị giết ngay trước mắt họ! Và... sao cho chúng nó giết mình ngay đi..."

Đoàn người lê bước hết sức khó khăn, người lão đảo vì mệt mỏi rã rời, các khớp xương xung lên đau ê ẩm. Khi đi đến một cái bãi thả gia súc bên ngoài một cái thôn, họ thấy có một cái giếng trên đồng cỏ, bèn xin lão đội trưởng đội áp giải cho họ uống nước.

– Không uống làm gì cả! Như thế này cũng đã muộn mất rồi! Đi đi! – Lão quản quát lên.

Nhưng một lão già áp giải đã nói hộ anh em tù binh:

– Ông hãy rộng lòng thương họ một chút, ông Akim Xadônut! Dù sao họ cũng là những con người.

– Những đứa này mà là người à? Bọn Cộng không phải là người! Mà anh chó lên mặt dạy khôn tôi! Tôi là đội trưởng hay anh là đội trưởng hử?

– Cái loại đội trưởng như anh thì đã có quá nhiều rồi đấy! Thôi anh em ra mà uống đi!

Rồi lão già nhỏ bé kia xuống ngựa, múc dưới giếng lên một thùng nước. Anh em tù binh vây chặt lấy lão, hai mươi nhăm đôi bàn tay đồng thời vươn về phía cái thùng, những cặp mắt sung vù và bầm máu sáng bừng lên, nhao nhao những giọng nói khàn khàn, ngắt quãng:

- Đưa cho tôi, cụ ơi!

- Một ít thôi cùng được!

- Chỉ một ngậm thôi mà!

- Các đồng chí, tất cả không thể cùng uống một lúc được đâu!

Lão già ngập ngừng một lát, không biết nên cho ai uống trước. Lão trù trù vài giây, vài giây chờ đợi cực kỳ căng thẳng, rồi đổ nước vào một cái máng khoét trong một khúc gỗ dài chôn dưới đất cho gia súc uống nước. Đổ xong lão vừa bỏ đi chỗ khác vừa kêu to:

- Làm gì mà chen nhau như những con bò thế hử! Xếp hàng lần lượt mà uống!

Nước chảy theo cái lòng máng đầy rêu, mượt như da hoẵng xanh, ủa tới chỗ góc máng nặc mùi gỗ ẩm dãi nắng đến nóng rực. Anh em tù binh dốc hết sức lực còn lại, đổ xô tới cái máng nước. Lão già lần lượt kéo mười một gàu nước, vừa đổ đầy cái máng vừa cau mày nhìn đám tù binh, ánh mắt đầy vẻ thương hại.

Côtlia-rôp quỳ xuống uống cho thật đã khát. Cảm thấy đầu óc nhẹ nhõm hơn, anh ngẩng lên nhìn thấy một cách rõ ràng, gần như sờ tay sờ thấy được, lớp bụi đá vôi trắng phủ như một dải thảm trên con đường ven sông Đông, những nhánh núi đá phấn dựng đứng xa xa nom như một cái ảo ảnh xanh lơ, và bên trên các nhánh núi ấy, bên trên dòng sông Đông cuộn cuộn trời xuôi, có một đám mây nhỏ đang ngự cao ngất trên bầu trời xanh ngắt, bao la, lồng lộng. Đám mây vươn cánh dưới làn gió, bay

vun vút về phía bắc, đỉnh mây tóe ra những tia trắng lóa như một cánh bướm, và cái bóng màu đá mắt mèo của nó in xuống chỗ khuỷu sông Đông ở tít đằng xa.

LV.

Trong một cuộc hội nghị bí mật, bộ chỉ huy tối cao các lực lượng phản loạn đã quyết định xin chính phủ sông Đông, xin tên a-ta-man Bôgaturiép giúp đỡ.

Cudinốp được ủy nhiệm viết một bức thư trong đó chúng tỏ lòng hối hận và lấy làm tiếc rằng cuối năm 1918 dân Đông Thượng đã đàm phán với Hồng quân và bỏ mặt trận. Bức thư ấy Cudinốp đã viết xong. Nhân danh toàn dân Cô-dắc đã nổi dậy của vùng Đông Thượng, hắn hứa rằng sau này sẽ chiến đấu chống người Bôn-sê-vích một cách kiên cường, cho tới giọt máu cuối cùng, và xin bọn kia giúp đỡ quân phản loạn bằng cách dùng máy bay chở qua mặt trận đạn súng trường cùng những tên sĩ quan chính ngạch để lãnh đạo các đơn vị.

Tên Piốt Bôgaturiép ở lại Xinghin ít lâu rồi đi Vôsenxcaia. Còn gã lái máy bay thì quay về Nôvôtréc-cátxco, mang theo bức thư của Cudinốp.

Từ ngày ấy chính quyền sông Đông đã có liên hệ chặt chẽ với bộ chỉ huy quân phản loạn. Thế là hầu như ngày nào cũng có những chiếc máy bay mới đóng ở những nhà máy bên Pháp bay từ bên kia sông Đônhet tới, đem đến những tên sĩ quan, đạn súng trường và một số không đáng kể đạn pháo cho những khẩu pháo ba điu-im. Bọn lái máy bay cũng mang tới thư từ của những tên Cô-dắc vùng Đông Thượng đã rút lui theo quân đội sông Đông, rồi lại mang từ Vôsenxcaia đến vùng sông Đônhet thư trả lời của họ hàng thân thuộc của những tên Cô-dắc kia.

Căn cứ vào tình hình mặt trận và các kế hoạch chiến lược của hắn, tên tư lệnh mới của quân đội sông Đông là tướng Xidôrin bắt đầu gửi cho Cudinốp những kế hoạch tác chiến, những mệnh lệnh do bộ tư lệnh thảo ra, cùng những tin chiến sự và tin tình báo về các đơn vị Hồng quân được tung vào mặt trận chống quân phản loạn.

Cudinốp chỉ chọn vài tên đặc biệt để cho biết về chuyện thu từ đi lại với Xidôrin, còn đối với tất cả những tên khác hắn hết sức giữ bí mật.

LVI.

Anh em tù binh bị giải đến thôn Tatacxki lúc khoảng năm giờ chiều. Trời đã sắp hoàng hôn, một trong những buổi hoàng hôn mùa xuân loáng cái là tắt ngay. Mặt trời đã sắp lặn, cái đĩa cháy rực của nó đã chạm tới viền đám mây xanh xanh xám xám lờm lờm trải dài đằng tây.

Ngoài phố, đại đội bộ binh của thôn Tatacxki đang kẻ đứng người ngồi tránh nắng dưới bóng ngôi nhà chứa thóc công cộng rất to. Đại đội này bị điều sang bờ bên phải sông Đông để chi viện cho các đại đội của trấn Êlanxcaia dạo này đang chống lại rất khó khăn sức tấn công của kỵ binh Hồng quân. Trên đường ra mặt trận, bọn lính thôn Tatacxki đã kéo cả đại đội tạt vào thôn để thăm gia đình và kiếm thêm ít đồ ăn thức dùng.

Hôm ấy đáng là chúng phải lên đường rồi, nhưng lại nghe tin có một đoàn tù binh Hồng quân đang bị giải đi Vôsenxcaia, trong số đó có cả Misca Côsêvôi và Côtliarôp, mà tù binh cũng sắp qua thôn Tatacxki, vì thế chúng quyết định nán lại xem sao. Những tên đặc biệt đòi gặp mặt Misca và Côtliarôp là những tên Cô-dắc có họ hàng với những gã đã bị giết cùng với Pêtorô Mêlêkhốp trong trận đấu.

Bọn lính thôn Tatacxki dựa những khẩu súng trường vào tường kho thóc, đưa đứng đưa ngồi, thần thờ nói chuyện với nhau, hút thuốc, cắn hạt hướng dương. Bọn bê lão, đàn bà, trẻ con đứng vây chung quanh. Toàn thôn đều kéo nhau ra phố. Vài đứa trẻ bò lên những mái nhà luôn luôn theo dõi xem đã giải tù đến chưa.

Cuối cùng có một giọng con nít léo nhéo:

– Nhìn thấy rồi! Chúng nó đang bị giải tới rồi!

Bọn lính vội vàng đứng dậy, dân chúng trong thôn nhốn nháo, những lời trao đổi sôi nổi dội lên trầm trầm, mỗi lúc một to, tiếng chân những đứa trẻ chạy ra đón toàn tù binh nghe rầm rập. Mẹ vợ góa của gã Alécxây Samin vẫn còn chưa nguôi sau nỗi đau khổ mà mẹ vừa phải chịu, và dưới ấn tượng mới mẻ của chuyện đó, mẹ cứ gào lên như hóa ngộ.

– Cái lũ quân thù quân hản đã bị giải tới rồi! – Một lão già nói bằng một giọng rất trầm.

– Nện như tử cái bọn quỷ dữ này đi! Còn nhìn gì nữa, bà con Cô-dắc?

– Lôi chúng nó ra tòa mà xử!

– Chúng nó đã hành tội bà con ta!

– Treo cổ thằng Côsêvôi và thằng bạn của nó lên!

À Đaria nhà Mêlêkhốp đứng bên cạnh mẹ vợ của gã Anhicây. À là người đầu tiên nhận ra Côtliarốp trong đám tù binh bị đánh đập tàn tệ đang đi tới.

– Cái thằng trong thôn bà con đã bị giải tới đây này! Bà con hãy cho cái thằng chó đẻ này xem bà con là như thế nào! Bà con hãy ra mà hôn đón nó đi! – Lão quản đội trưởng áp giải gào lên khàn khàn, át cả những tiếng nhao nhao mỗi lúc một hung dữ và những tiếng kêu khóc của đám đàn bà. Rồi vẫn ngồi trên ngựa, lão gào tay chỉ Côtliarốp.

– Thế thằng kia đâu? Thằng Cỗsêvôi Misca đâu?

Thằng Anchíp con trai lão "Vua nói phét" len qua đám người, vừa đi vừa gỡ dây đeo súng trường trên vai xuống, làm khẩu súng lúc lắc đập cả báng và lưỡi lê vào người khác.

– Cùng thôn với bà con ta đây chỉ có một thằng thôi, ngoài ra không còn đứa nào nữa đâu. Nhưng nếu cần cho mỗi người một miếng thì thằng này cũng đủ chán... – Lão quân áp giải nặng nề đưa một bên chân qua mũi yên cầm chiếc khăn tay đỏ lau những giọt mồ hôi chảy đầm đìa trên trán.

Những tiếng rít, những tiếng la hét của bọn đàn bà mỗi lúc một to và đã lên tới mức căng thẳng cực độ. Đaria len tới chỗ bọn lính áp giải và nhìn thấy khuôn mặt bị đánh đập đến xám lại như gang của Côtliarôp chỉ cách mình có vài bước, ngay sau cái móng vuốt dẫm của con ngựa của một tên áp giải. Đầu anh sưng to một cách kỳ dị, những món tóc bết máu khô dính vào nhau dựng lên cao bằng một cái thùng úp ngược. Da trán anh phồng mọng, nứt ra, hai bên má đỏ rực bóng nhoáng, và trên đỉnh đầu lại có hai chiếc găng len đặt trên một đám lông nhầy như thịt đông. Có lẽ anh đã đặt hai chiếc găng tay ấy lên đầu để che những vết thương nặng nhứt khỏi những tia nắng cắn da cắn thịt, khỏi ruồi nhặng và những đàn muỗi nhắt lúc nhúc trong không khí. Hai chiếc găng đã dính vào các vết thương, khô lại và cứ thế nằm trên đầu...

Anh hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh như một con thú bị vây bắt, cố tìm vợ con nhưng lại sợ không dám bắt gặp cặp mắt của vợ hay của thằng con nhỏ. Anh chỉ muốn có thể van xin một người nào đó đưa vợ con mình đi chỗ khác nếu đang có mặt ở đây. Anh đã biết rằng mình sẽ không thể đi quá thôn Tatacxki này được, rằng đây chính là nơi mình sẽ chết, vì thế anh không muốn hai con người thân yêu chứng kiến cái chết của mình,

nhưng đồng thời anh cũng mỗi lúc một thêm nóng lòng đợi chờ cái chết ấy. Anh gù lưng xuống, từ từ quay đầu rất khó khăn, đưa mắt nhìn một lượt những khuôn mặt quen thuộc của bà con cùng thôn, nhưng không hề bắt gặp một vẻ thương hại hay đồng tình nào trong một cặp mắt nào. Tất cả những đứa đàn ông và đàn bà Cô-dắc đều nhìn anh bằng những cặp mắt guồn guồn và hung hãn.

Chiếc sơ-mi màu cút ngựa đã bạc phếch của anh phồng cứng lên, hơi cử động một chút là kêu loạt soạt. Bất kỳ chỗ nào trên cái áo cũng in những vết máu chảy nâu xít. Máu cũng đầm đìa trên chiếc quần bông đột chỉ của Hồng quân, trên hai bàn chân rất to không giày không ủng, với lòng bàn chân phẳng bẹt và những ngón chân méo mó.

Đaria đứng lại trước mặt Côtliarốp. Ắnh nheét thở vì lòng căm hờn dồn lên cổ, vì thương hại và vì nóng lòng chờ đợi một cái gì khủng khiếp sắp xảy ra đến nơi, ngay bây giờ. Ắnh nhìn vào mặt anh chằm chằm mà chẳng làm thế nào biết được rằng anh có nhìn thấy mình và nhận ra mình hay không?

Nhưng Côtliarốp vẫn cứ bồn chồn, rạo rục nhìn sục sạo trong đám người bằng một con mắt long lanh man rợ (con mắt bên kia đã sung vù không nhìn thấy gì nữa), và bỗng nhiên con mắt anh dừng lại trên mặt Đaria lúc này chỉ đứng cách anh có vài bước. Anh chấp chững bước tới như một người đang say mèm. Anh đã mất quá nhiều máu nên đầu óc cứ đảo đồng, không còn tri giác nữa. Anh rất khổ não vì cái trạng thái nửa hư nửa thực, khi mà mọi vật chung quanh đều trở nên huyền ảo, khi mà đầu óc quay lộn, hai con mắt tối sầm lại trong một cảm giác tê dại đau khổ. Song với một cố gắng cực lớn, anh vẫn còn đứng được trên hai chân.

Sau khi nhìn thấy và nhận ra Đaria, Côtliarốp lắc đầu bước tới. Một cái gì chỉ có chút ít hao hao như một nét cười thoáng

hiện trên cặp môi trước kia cứng rắn, nhưng bây giờ đã méo mó không còn ra hình thù gì nữa. Nhưng chính cái nhăn mặt phẳng phát như một nụ cười ấy đã làm tim Đaria đập thình thịch, dồn dập. Ả có cảm tưởng như trái tim của ả đang đập ở một chỗ nào ngay sát cổ họng.

Ả bước tới sát Côtliarôp, thở hổn hển như kéo bễ, mặt mỗi lúc một thêm nhợt nhạt.

– Thế nào, chào bác, chào ông bạn đỡ đầu thân mến!

Giọng nói lạnh lạnh và sôi nổi của ả, những thanh sắc khác thường trong câu nói làm đám người lặng đi.

Và trong bầu không khí chết lặng vang lên một giọng trả lời trầm trầm nhưng cứng rắn:

– Chào bác, bác bạn đỡ đầu Đaria!

– Bác hãy kể lại đi, bác bạn đỡ đầu thân mến, làm sao mà chống tôi, người bạn đỡ đầu của bác... – Đaria chột cảm thấy nghẹt thở, phải áp hai tay lên ngực. Ả không còn đủ hơi nói thêm nữa.

Trong bầu không khí hoàn toàn chết lặng, căng thẳng đến cực độ, trong những phút nín tiếng chẳng có gì tốt lành ấy, ngay những hàng hàng sau cũng nghe thấy Đaria hỏi nốt bằng một giọng chỉ hơi nghe rõ:

– ... bác đã hành quyết chồng tôi, đã giết anh Piôt Panchêlêvit như thế nào?

– Không, bác bạn đỡ đầu ạ, tôi có xử tử bác ấy đâu?

– Sao lại không xử tử? – Giọng nói ghen ngào của Đaria đã cất cao hơn. – Chính bác và Misca Côsêvôi đã giết người Cô-dắc cơ mà? Có phải thế không?

– Không, bác bạn đỡ đầu ạ... Chúng tôi... tôi không giết bác ấy đâu...

– Thế đứa nào đã làm cho chồng tôi phải từ già còi đời này? Thế nào, đứa nào hử? Nói đi!

– Hối ấy là trung đoàn Daamuaxki...

– Mày! Chính mày đã giết!... Anh em Cô-dắc nói rằng đã trông thấy mày trên ngọn gò! Hôm ấy mày cưới con ngựa trắng mà! Cái thằng đáng nguyên rủa, mày còn chối hay sao?

– Tôi cũng có mặt trong trận chiến đấu... – Bàn tay trái của Côtliarốp đưa lên rất khó khăn tới ngang đầu, sửa lại hai chiếc găng tay dính khô vào vết thương. Giọng anh lộ rõ vẻ nghi ngại khi anh nói tiếp: – Cả tôi cũng có mặt trong trận chiến đấu hôm ấy, nhưng người giết chồng bác không phải là tôi mà là Misca Côsêvôi. Côsêvôi đã bắn bác ấy. Tôi không phải chịu trách nhiệm về bác bạn dè dặt Pêtrô dậu.

– Thế thì mày, đồ quân thù quân hần, mày đã giết những người nào trong thôn chúng tao hử? Thế con cái những ai đã vì mày mà trở nên côi cút hử? – Mụ vợ góa của gã Iacóp "Móng lửa" đứng trong đám dân chúng gào lên the thé.

Rồi những tiếng đàn bà nức nở, kêu gào, kể lể khóc những người đã chết lại vang lên, làm cho bầu không khí vốn dĩ đã sôi sục lại càng bị hun bỏng.

Sau này Đaria kể lại rằng ả cũng không nhớ là làm thế nào mà trong tay ả lại có một khẩu súng trường của kỵ binh, và ả đã nhét khẩu súng ấy vào tay ả. Đến khi đám đàn bà cất tiếng gào khóc, ả bỗng cảm thấy trong tay mình có một vật gì là lạ. ả không nhìn xuống, nhưng chỉ sờ qua cũng biết ngay rằng đó là một khẩu súng trường. Đầu tiên ả cầm lấy nòng súng để đánh Côtliarốp bằng báng súng, nhưng đầu ruồi đâm vào lòng bàn tay làm ả đau, vì thế ả đã đưa tay xuống báng súng, quay khẩu súng lại rồi giương súng lên, thậm chí nhằm đầu ruồi vào bên trái ngực Côtliarốp.

À nhìn thấy những gã Cô-dắc ở sau lưng Côtliaróp, đổ xô sang hai bên, để lộ bức tường bằng gỗ xám của kho thóc. À nghe thấy những tiếng kêu hốt hoảng: "Này! Làm bậy bậy gì! Giết nhầm người mình mất đấy! Huống đã nào, đừng bắn vội!" Rồi sự chờ đợi và dễ phòng rất là thú tính của quần chúng, nhưng cặp mắt đỏ xô nhìn vào à, nguyện vọng trả thù cho người chồng bị giết, và một phần cũng có cái sĩ diện hám danh bất thần này ra trong đầu óc à, làm cho à cảm thấy rằng mình sắp sửa có thể trở nên khác hẳn những mục đàn bà khác, rằng bọn đàn ông Cô-dắc đang nhìn mình bằng những cặp mắt ngạc nhiên, thậm chí sợ hãi, và đang chờ xem câu chuyện sẽ kết thúc ra sao, vì thế mình phải làm một việc gì khác thường, độc đáo, khiến mọi người đều phải kinh ngạc, tất cả các cảm xúc khác nhau ấy đã cùng một lúc thúc đẩy à, xô à một cách nhanh chóng khủng khiếp tới chỗ làm một điều đã được quyết định sẵn ở một nơi rất sâu trong tiềm thức của à, một điều mà à không muốn, nhưng trong lúc này à cũng không đắn đo được nữa. À ngấp ngừng một lát, sờ sờ vào cò súng một cách rất thận trọng rồi bất thành linh, chính à cũng cảm thấy bất ngờ, à bóp mạnh một cái.

Súng giật làm à lão đảo rất mạnh, phát đạn nổ làm à ù cả tai, nhưng qua kẽ hai con mắt nheo nheo, à nhìn thấy rằng chỉ trong khoảnh khắc, một khoảnh khắc khủng khiếp và không sao cứu vãn được, khuôn mặt Côtliaróp đang run run bồng bềnh đổi hẳn. À thấy anh đang hai tay ra rồi chấp lại như sắp sửa lao đầu xuống nước từ một chỗ rất cao, nhưng sau lại ngã vật ngựa ra, đầu giật bắn bật rất nhanh như trong một cơn sốt rét, mười ngón tay của hai tay vươn rộng lấy bầy ra sức cào xuống mặt đất.

Daria ném khẩu súng đi và vẫn chưa nhận thức rõ ràng là mình vừa làm việc gì, à quay lưng về phía người vừa ngã vật xuống, sửa lại chiếc khăn bị đứt, nhét lại những món tóc xô

ra ngoài, cử chỉ rất không tự nhiên trong cái giản dị bình thường của nó.

– Nhưng nó vẫn còn thờ ơ kia... – Một gã Cô-dắc vừa nói vừa lánh cho Đaria đi qua, dáng điệu quá ư sẵn đón.

Ả quay đầu nhìn lại, nhưng vẫn không hiểu người ta nói về ai và về chuyện gì. Rồi ả chợt nghe thấy một tiếng rên rất dài, rất đơn điệu, phát ra không phải từ trong họng mà như từ một chỗ nào rất sâu trong ruột gan, tiếng rên chốc chốc lại ngắt quãng vì những tiếng nấc lúc hấp hối. Mỗi lúc ấy Đaria mới hiểu ra rằng đó là Côtliarốp đang rên rỉ và anh đang chết do bàn tay của mình. Ả bước rất nhanh, rất nhẹ nhàng qua kho thóc, đi về phía bãi hạp, chỉ có vài người nhìn theo.

Sự chú ý của mọi người chuyển sang gã Anchíp, con lão "vua nói phét". Như trong một cuộc diễn tập, gã rón chân chạy rất nhanh đến chỗ Côtliarốp đang nằm với chiếc lưỡi lê tuốt trần của khẩu súng trường Nhật, không hiểu sao phải cầm giấu sau lưng. Mọi cử chỉ của gã đều được tính toán kỹ càng và rất chuẩn xác. Gã ngồi xổm xuống, hướng mũi lê vào ngực Côtliarốp và khẽ nói:

– Thôi, chết đi cho rảnh, Côtliarốp! – Gã nói xong đem hết sức ấn xuống cán lưỡi lê.

Côtliarốp hấp hối rất lâu, anh chết rất chặt vật. Cái thân hình trắng kiện, xương xẩu của anh không muốn chia tay với cõi đời chút nào. Ngay sau nhát lưỡi lê thứ ba, anh vẫn còn há to miệng ngáp ngáp, một tiếng kêu khàn khàn nặng nề phát ra từ sau những cái răng nhe ra, đỏ lôm nhùng máu:

– A-a-a-!...

– Chà, cái thằng đồ tể này, cút mẹ mày đi! – Lão quản chỉ huy đội áp giải xô thẳng con tên "Vua nói phét" ra rồi nâng khẩu Nagan nheo mắt trái nhằm bắn, động tác rất thành thạo.

Phát súng nổ ra tựa như được dùng làm một hiệu lệnh. Bọn Cô-dắc vọt hỏi xong những người tù binh, bắt đầu đánh giết họ. Hòa lẫn với tiếng người kêu thét, những phát súng trường nổ ra khô khan, ngắn gọn...

*

Một giờ sau Grigôri Mêlêkhốp phi ngựa về tới thôn Tátácxki. Chàng đã đánh con ngựa đến chết. Trên con đường ra khỏi Uxto-Khôpexcaia, con ngựa đã quỵ xuống trên một chặng giữa hai thôn. Grigôri vác yên ngựa tới cái thôn gần nhất, kiếm được ở đấy một con ngựa cái vào hạng tồi. Thế là chàng đã về muộn... Đại đội bộ binh của thôn Tátácxki đã kéo nhau lên ngọn gò, tiến về những thôn của trấn Uxto-Khôpexcaia, tới địa giới khu du mục của trấn Uxto-Khôpexcaia, nơi đang diễn ra những trận chiến đấu chống các đơn vị của sư đoàn kỵ binh Hồng quân. Toàn thôn chết lặng, không một bóng người. Màn đêm đã phủ lên các ngọn gò chung quanh thôn như một lớp sương màu đen. Từ bên kia sông Đông vắng sang tiếng rì rầm của những đám tiêu huyền và bạch lạp...

Grigôri cho ngựa tiến vào sân gia súc rồi đi vào trong nhà. Chẳng thấy đèn lửa gì cả. Trong bóng tối dày đặc chỉ nghe thấy tiếng muỗi vo ve và thấy nhấp nháy những chỗ mạ vàng trên mấy bức hình thánh treo ở góc chính. Grigôri hít hít cái mùi xao xuyến của ngôi nhà cha sinh mẹ đẻ, cái mùi mà chàng đã quen từ thời thơ ấu rồi hỏi:

- Có ai ở nhà không? Mẹ ơi Đunhiasca đâu thế?

- Anh Grisca! Có phải anh đấy không? - Có tiếng Đunhiasca hỏi ra từ nhà trong.

Vắng ra vài tiếng chân đất bước lệt sệt rồi qua kẽ cửa thấy loáng loáng cái bóng trắng trắng của Đunhiasca đang vội vã thắt dây lưng cái váy lót.

– Làm gì mà ở nhà đi ngủ sớm thế? Mẹ đâu rồi?

– Ở ta...

Dunhiasca nói đến đấy lại nín lặng. Grigôri nghe thấy cô gái thờ hớn hển đấy xúc động.

– Ở ta làm sao? Bọn tù binh bị giải qua đã lâu chưa?

– Họ bị giết rồi.

– Sa-a-ao?

– Bọn Cô-dắc đã giết họ... Chao ôi, anh Grisca! Chị Đaria nhà ta, cái của thôi thấy khô-ô-ôn kiếp ấy... – Trong giọng nói của Dunhiasca có thể cảm thấy những giọt nước mắt phần nộ, – ... chính chị ấy đã tự tay giết Côtliarôp, bắn bác ấy...

– Mày nói láo cái gì đấy hử? – Grigôri vừa kêu lên vừa hốt hoảng túm lấy cái cổ áo lót thêu của em gái.

Hai lòng trắng con mắt của Dunhiasca long lạnh mấy giọt nước mắt. Grigôri nhìn thấy vẻ kinh hoàng lắng đọng trong tròng con mắt của em gái, biết rằng mình đã không nghe nhầm.

– Con Misca Côsêvôi? còn Stóc man?

– Không thấy có hai người trong đám tù binh.

Bằng những lời lộn xộn, Dunhiasca kể vắn tắt về chuyện tù binh bị giết hại, về Đaria.

– ... Mẹ sợ không dám ngủ ở nhà với chị ấy nên đã bỏ sang bên láng giềng, còn chị Đaria thì không biết đã đi đâu uống rượu rồi mới về, say bí tỉ. Bây giờ đang ngủ...

– Ở chỗ nào?

– Dưới nhà thóc ấy.

Grigôri đi xuống nhà thóc, mở toang cánh cửa. Đaria nằm ngủ ngay dưới đất, vấy tóc lên một cách rất là vô liêm sỉ, hai cánh tay thon thon dang rộng, má bên phải bóng nhoáng, đầy rớt rãi, mùi rượu nặng bốc ra nồng nặc từ cái miệng há hốc. A

nằm vẹo đầu một cách rất không tự nhiên, má bên trái áp xuống đất, hơi thở nặng nề như kéo bễ.

Chưa bao giờ Grigôri cảm thấy mình điên cuồng chỉ muốn chém giết như trong lúc này. Chàng mím chặt môi đứng vài giây phía trên Đaria, miệng rên rĩ, người lắc đảo. Chàng nhìn cái thân hình nằm thườn thườn với cả một cảm giác căm ghét và kinh tởm không sao ghìm nén được. Rồi chàng tiến một bước, giẫm cái gót ủng đóng cá sất lên khuôn mặt có cặp lông mày đen vòng cao như hai cánh cung của Đaria và nói bằng giọng khàn khàn:

– Đ-d-đồ rắn độc!

Đaria rên lên một tiếng, lăm bắm không biết những gì trong con say. Còn Grigôri thì đưa hai tay lên ôm đầu, bỏ chạy ra sân, vô gươm đập lách cách trên ngưỡng cửa.

Ngay đêm ấy, chàng không tới thăm mẹ, ra ngay mặt trận.

LVII.

Hai tập đoàn quân Hồng quân số 8 và số 9 không đánh tan nổi sức chống cự của các đơn vị Quân đội sông Đông trước vụ lũ mùa xuân để tiến sang bên kia sông Đônêt, nhưng họ vẫn cố tìm cách chuyển sang thế công trên những khu vực riêng lẻ. Phần lớn các cố gắng ấy chỉ đi đến thất bại. Thế chủ động đã chuyển sang tay bộ chỉ huy sông Đông.

Cho tới trung tuần tháng Năm, trên Mặt trận Miền Nam vẫn chưa có sự thay đổi nào đáng kể. Nhưng chẳng bao lâu những thay đổi ấy cũng đã phải xảy ra. Theo kế hoạch mà tên tướng Đênhixốp cựu tổng tư lệnh Quân đội sông Đông cùng tham mưu trưởng của hắn là tên tướng Pôliacốp đã thảo ra, trong khu vực hai trấn Camenxcaia và Uxtơ-Calitvenxcaia đã

thực hiện xong việc tập trung các đơn vị mệnh danh là binh đoàn xung kích. Chúng đã diều về khu vực này của mặt trận những lực lượng ưu tú nhất gồm những phần tử cốt cán đã qua huấn luyện của cái quân đội trẻ tuổi này, những trung đoàn vùng hạ du đã được thử thách: Gundôrôpxki, Ghêôócghiépki, vân vân. Tính sơ lược thì lực lượng của binh đoàn xung kích này gồm một vạn sáu ngàn tay gươm, tay súng, cộng thêm có hai mươi tư khẩu pháo và một trăm năm mươi khẩu súng máy.

Theo ý tên tướng Pôliacốp, đáng là binh đoàn này phải hiệp đồng tác chiến với các đơn vị của tên tướng Phítkhêlaurốp, đột kích về hướng làng Makêépca, đánh tan sư đoàn Hồng quân số 12, rồi hoạt động bên sườn và trong hậu phương của hai sư đoàn 13 và Uranxcaia, đột nhập vào địa hạt của khu Đông Thượng để hợp nhất với quân đội của bọn phiến loạn, và từ đó tiến quân tới khu Khôpécxki để "lấy lại sức khỏe" cho bọn Cô-dắc đang mắc cái bệnh Bôn-sê-vích.

Ở vùng gần sông Đônhết, chúng đang tích cực làm công việc chuẩn bị tấn công, chuẩn bị đột phá. Quyền chỉ huy binh đoàn xung kích được trao cho viên tướng Xêkrêchép. Phần thắng đã rõ ràng ngã về phía Quân đội sông Đông. Tướng Xidôrin mới lên chỉ huy quân đội này thay tướng Đênhixốp, tay chân của tên Kraxnốp, vừa về hưu, cũng có xu hướng dựa vào Đồng minh cũng như viên tướng Phrican Bogaépki lại được bầu làm a-ta-man nhiệm mệnh của quân khu. Cùng với những tên đại diện của các phái đoàn quân sự Anh và Pháp, chúng đã thảo ra những kế hoạch đại qui mô để tấn công về Mátxcova và quét sạch chủ nghĩa Bôn-sê-vích trên toàn lãnh thổ nước Nga.

Những tàu vận tải chở vũ khí đã cập bến những hải cảng trên bờ Hắc hải. Những chiếc tàu viễn dương không chỉ chở đến máy bay, xe tăng, trọng pháo, súng máy, súng trường của Anh và Pháp, mà cả những con la kéo xe cùng số lương thực, binh phục mất giá trị sau khi họ đã ký hòa ước với Đức. Các kho

hàng ở Novorótixco đầy áp những bó quân và áo quân phục cổ đứng màu xanh lá cây sẫm của quân đội Anh với hình con sư tử Anh đứng chồm hai chân trước in trên những chiếc khuy đồng. Bột mì, đường, sô-cô-la và rượu vang Mỹ được chất cao đến ngọn các nhà kho. Hoảng sợ trước sức sống bền bỉ của những người Bôn-sê-vích, châu Âu tư bản chủ nghĩa đã gửi không tiếc tay tới miền Nam nước Nga đạn pháo và đạn súng trường, chính số đạn được mà các quân đội Đồng minh còn chưa kịp bắn vào quân Đức. Bề lũ phản động quốc tế đổ xô tới hồng bóp chết hần nước Nga Xô-viết đang băng huyết... Bọn sĩ quan huấn luyện viên Anh và Pháp đến vùng sông Đông và sông Cuban dạy cho bọn sĩ quan Cô-dắc và sĩ quan của tập đoàn quân Tinh nguyên các kỹ thuật lái xe tăng, bắn các kiểu pháo của Anh, chúng đang tưởng tượng mùi vị của ngày khai hoàn tiến quân vào Mátcova...

Nhưng trong khi đó ở vùng Đônhết đang diễn ra những sự việc quyết định thắng lợi của cuộc tấn công năm 1919 của Hồng quân.

Không còn nghi ngờ gì nữa, nguyên nhân căn bản làm cho cuộc tấn công vừa qua của Hồng quân bị thất bại đó là cuộc nổi loạn của dân Đông Thượng. Trong hai tháng ròng cuộc bạo động đã đục khoét hậu phương mặt trận của Hồng quân như một cái ung, đòi hỏi phải luôn luôn có sự điều động các đơn vị, gây trở ngại cho việc liên tục tiếp tế đạn dược và lương thực cho tiền tuyến, làm cho việc đưa thương bệnh binh về phía sau trở nên khó khăn. Riêng hai tập đoàn quân Hồng quân số 8 và 9 đã phải điều gần hai vạn tay súng về trấn áp cuộc phiến loạn.

Vì không được biết rõ về mức độ đích xác của cuộc nổi loạn nên Ủy ban quân sự cách mạng của nước cộng hòa đã không kịp thời áp dụng những biện pháp đủ kiên quyết để trấn áp. Đầu tiên người ta chỉ điều về vùng phiến loạn một số chi đội hay phân đội lẻ tẻ (chẳng hạn trường sĩ quan của Ban chấp

hành trung ương toàn Nga đã phái đi một chi đội hai trăm người), nhưng đơn vị không có đủ quân số, những đội đánh chặn nhỏ. Cả một đám cháy lớn đã nổ ra mà lại muốn dập tắt bằng cách múc từng cốc nước. Các đơn vị Hồng quân rời rạc bao vây cả một khu vực phiến loạn với đường kính lên tới một trăm chín mươi ki-lô-mét, hoạt động một cách độc lập, không có kế hoạch tác chiến thống nhất. Và tuy quân số chiến đấu chống quân phiến loạn có tới hai vạn năm ngàn tay súng, song vẫn không thu được những kết quả thực tế.

Mười bốn đại đội bổ sung, vài chục chi đội đánh chặn đã lần lượt được điều tới phong tỏa không cho cuộc phiến loạn lan rộng. Một số chi đội học sinh sĩ quan cũng được đưa tới từ Tambóp. Vêrônhegiô, Riandan. Và mãi đến khi cuộc nổi loạn đã phát triển mạnh, khi quân phiến loạn đã được vũ trang bằng những khẩu súng máy và những khẩu pháo cướp được của Hồng quân, hai tập đoàn quân số 8 và số 9 mới rút trong biên chế của mình ra, mỗi tập đoàn quân một sư đoàn tiểu phật có những đội pháo binh và súng máy phối thuộc. Quân phiến loạn đã phải chịu những tổn thất nặng nề, nhưng chúng vẫn không bị đánh tan.

Những tàn lửa của đám cháy trên vùng Đông Thượng đã bay cả sang khu Khôpécxki ở ngay bên cạnh. Bên đó đã nổ ra những cuộc bạo động của vài nhóm Cô-dắc không đáng kể do những tên sĩ quan lãnh đạo. Ở trấn Urinpinxcaia, tên trung tá Alimốp đã tập hợp được chung quanh bản một số khá đông những tên Cô-dắc và sĩ quan đang lẫn trốn. Vốn là cuộc nổi loạn phải nổ ra đêm mồng một tháng Năm, nhưng âm mưu đã bị phát hiện kịp thời. Alimốp cùng một số đồng đảng đã bị bắt tại một thôn của trấn Porêôbragienxcaia và bị xử bắn theo lời tuyên án của Tòa án cách mạng. Cuộc bạo động như rắn không đầu, không thể bùng lên được nữa, vì thế các phần tử phản cách

mạng của khu Khôpécxki đã không đạt được mục đích liên hợp với quân phiến loạn ở khu Đông Thượng.

Trong mấy ngày đầu tháng Năm, một chi đội của trường sĩ quan thuộc Ban chấp hành trung ương toàn Nga xuống xe lửa ở nhà ga Trécvôcô, tại đây đã có sẵn vài trung đoàn hỗn hợp của Hồng quân. Trécvôcô vốn là một trong những ga cuối cùng trên tuyến đường sắt Đông-Nam, các ga này nằm sát khu vực phía tây của mặt trận phiến loạn. Trong khi đó bọn Cô-dắc ở các trấn Migulinxcaia, Mécôpxcaia và Cadanxcaia đã tập kết những lực lượng kỵ binh rất lớn tại địa giới trấn Cadanxcaia, liêu mạng đánh những trận hết sức táo bạo chống lại các đơn vị Hồng quân chuyển sang thế công.

Trong trấn đang truyền đi những tin đồn nói rằng quân Cô-dắc đã bao vây Trécvôcô và sắp bắt đầu tấn công đến nơi. Tuy từ đây đến mặt trận ít nhất còn có năm mươi véc-xta và phía trước còn có những đơn vị Hồng quân khác sẽ báo tin ngay một khi quân Cô-dắc mở được đột phá khẩu, nhưng trong trấn đã bắt đầu có tâm trạng hoang mang hốt hoảng. Các hàng ngũ Hồng quân đã dàn thành đội hình cũng rung động. Ở một chỗ nào đó sau nhà thờ chợt có tiếng ra lệnh oang oang: "Cầm su-u-úng!" Thế là dân chúng chạy rối cả lên trong các phố.

Té ra chỉ là một cuộc báo động nhầm. Có một đại đội kỵ binh Hồng quân tiến từ phía làng Mancôvô về trấn mà lại tưởng là quân Cô-dắc. Các học sinh sĩ quan và hai trung đoàn hỗn hợp xuất phát về hướng trấn Cadanxcaia.

Hai ngày sau hầu như toàn bộ, trung đoàn Krônstát vừa kéo đến chưa được bao lâu đã bị quân Cô-dắc tiêu diệt.

Ngay sau trận chiến đầu đầu tiên với các chiến sĩ trung đoàn Krônstát, quân Cô-dắc đã tổ chức một trận tập kích đêm. Vì không dám mạo hiểm đến chiếm cái thôn mà quân phiến loạn vừa rút bỏ, trung đoàn phải nghỉ đêm trên đồng cỏ sau khi

đã đặt những vọng gác và bộ tiêu bí mật. Đến nửa đêm, vài đại đội kỵ binh Cô-dắc đã bao vây trung đoàn, làm như phát huy một hỏa lực điên cuồng, nhưng thật ra là khua những cái mõ rất to bằng gỗ! Ban đêm, quân phiến loạn thường khua những chiếc mõ ấy để giả làm tiếng súng máy: nói chung thì hầu như không thể phân biệt được tiếng mõ với tiếng hỏa lực súng máy thật.

Đến khi các chiến sĩ trung đoàn Krônstatxki bị bao vây nghe thấy trong bóng đêm mịt mù tiếng nổ liên hồi của vô số những khẩu "súng máy", tiếng các bộ tiêu của họ nổ súng như điên, tiếng quân Cô-dắc la hét, tiếng huyền não và tiếng vó ngựa rầm rập của những sóng tấn công kỵ binh mỗi lúc một gần, họ đã chạy tán loạn ra sông Đông, cố chọc thủng vòng vây nhưng lại bị quân Cô-dắc xung phong đánh bật trở lại. Trong toàn quân số trung đoàn chỉ sống sót vài người bơi được qua sông Đông mệnh mông vì cơn lũ mùa xuân.

Sang tháng Năm, tất cả các lực lượng tăng viện mới của Hồng quân bắt đầu kéo từ sông Dônêt tới mặt trận của quân phiến loạn: sư đoàn Cubanxcaia số 33 đã kéo tới nơi và lần đầu tiên Grigôri Mêlêkhốp cảm thấy toàn bộ sức mạnh của một đòn tấn công thật sự. Các chiến sĩ Cuban liên tiếp đánh đuổi sư đoàn Một của chàng, không cho lấy lại hơi một phút nào. Grigôri rút bỏ hết thôn nọ đến thôn kia, chạy về phía bắc, về sông Đông. Chàng nán lại một ngày ở gần trấn Cácghinxcaia, trên địa giới vùng sông Tria, nhưng sau đó, dưới áp lực của một lực lượng địch quá lớn, chàng bị bắt buộc không những phải rút bỏ Cácghinxcaia, mà còn phải tức tốc xin viện binh.

Côn-drát Mêtvêdép điều tới cho chàng tám đại đội kỵ binh thuộc sư đoàn của hắn. Những tên Cô-dắc bên hắn đều được trang bị đầy đủ lạ lùng. Tất cả đều dõng dáo dạn dục, quần áo chỉnh tề, giấy ủng rất tốt. Mọi thứ đều đã được lột trên người các chiến sĩ Hồng quân bị bắt làm tù binh. Tuy trời nóng nhưng

nhiều gà Cô-dắc trần Cadanxcaia vẫn diện áo da ngắn. Hầu như tên nào cũng có súng ngắn hay ống nhòm... Quân Cô-dắc trần Cadanxcaia đã chặn được ít lâu sức tấn công bất chấp mọi trở ngại của sư đoàn Cubanxcaia số 33. Nhân tình hình đó, Grigôri quyết định đi Vôsenxcaia một ngày vì Cudinốp cứ khẩn khoản mời chàng về họp cho kỳ được.

LVIII.

Chàng đến Vôsenxcaia từ lúc sáng sớm.

Nước lũ của sông Đông đã bắt đầu rút. Không khí nồng nặc cái mùi ngọt ngọt của những cây tiêu huyền. Ở gần sông Đông, những cái lá mỏng nước màu xanh sẫm của dây sồi rì rầm như mơ ngủ. Hơi nước bốc ngùn ngụt trên những dải đất bị bóc trần. Một lớp cỏ nhọn hoắt đã nhú lên trên những chỗ đó, nhưng dưới những khoảng đất thấp vẫn còn nhấp nhোáng những đám nước tù, những con bò nước kêu me me bằng một giọng rất trầm và trong bầu không khí ẩm ướt nặc mùi đất sét và mùi bùn, những đàn muỗi vẫn bay nhưng nhúc tụy mặt trời đã mọc.

Trong bộ tư lệnh có tiếng một chiếc máy chữ cổ lỗ đập lách cách, người đông nghìn nghịt, khói thuốc lá bốc mù mịt.

Grigôri bắt gặp Cudinốp đang làm một việc rất kỳ quặc: lúc chàng lặng lẽ bước vào, hắn cũng chẳng buồn ngước mắt nhìn chàng mà cứ nghiêm trang và tự lự rút từng cái chân của một con nhặng to màu xanh như ngọc bích vừa bị hắn bắt. Sau khi rút hết những cái chân, hắn nắm con nhặng trong lòng bàn tay khô héo rồi đưa lên tai, tập trung tinh thần nghiêng đầu lắng nghe con nhặng kêu vo vo khi trầm khi thanh.

Nhìn thấy Grigôri, hắn ném con nhặng xuống gầm bàn, về mặt kính tủm và bực bội, rồi chùi tay vào quần và ngả người một cách mệt mỏi ra cái lưng ghế bành mòn bóng.

- Thôi ngồi xuống đi, ngài Grigôri Panchêlêvit.

- Có khỏe không thủ trưởng?

- Chà, cũng như tục ngữ thường nói thôi, khỏe thì kể ra cũng khỏe, nhưng lại không làm giống được. Nhưng thôi, ở chỗ cậu hiện nay ra sao? Chúng nó đang tấn công phải không?

- Tấn công ra tấn công!

- Đã bám lên trên sông Tria phải không?

- Nhưng được bao nhiêu lâu? Các cậu bên Cadanxcaia có sang giúp.

- Tình hình hiện nay như thế này, này cậu Mélékhốp ạ. - Cudinốp quần chiếc dây lưng da dẫu kiểu Capcadơ của hắn quanh một ngón tay, rồi chăm chú nhìn chất bạc xỉn đen trên dây lưng, thở dài. - Xem ra tình hình chúng ta sẽ còn gay go hơn nữa đây. - Hình như ở gần sông Đônêt đang xảy ra chuyện gì thì phải. Hoặc là ở đây anh em mình đã nện bọn Đồ ra trò và chọc thủng được mặt trận của chúng nó, hoặc là chúng nó đã hiểu rằng bọn mình chính là gốc gác mọi điều tai họa của chúng nó nên đang tìm cách diệt cho kỳ được bọn mình.

- Thế có nghe được tin tức gì về bọn "Ca-đét" không? Chuyến máy bay cuối cùng vừa qua cho biết được những gì?

- Chẳng có gì đặc biệt. Người anh em ạ, chúng nó đâu có đem các kế hoạch chiến lược của chúng nó nói cho cậu với mình biết. Xidôrin, hắn là một tay ranh ma lắm đấy, người anh em ạ! Ở hắn thì không thể mò ngay ra một điều gì đâu. Chúng nó đang có một kế hoạch chọc thủng mặt trận của bọn Đồ và kéo đến giúp đỡ bọn mình. Chúng nó có hứa giúp đỡ. Nhưng cậu cũng biết rằng lời hứa thì không phải bao giờ cũng được thực hiện. Còn chọc thủng mặt trận thì đâu phải chuyện dễ dàng,

mình cũng biết lắm vì chính mình đã từng làm việc đó với tướng Bruxilốp. Mình với cậu làm thế nào biết được bọn Đổ có bao nhiêu binh lực ở vùng sông Đôn-hết? Có thể là chúng nó đã điều từ phía Côn-trắc về đây vài quân đoàn, có phải thế không? Chúng mình thật là sống trong cảnh tăm tối mù mịt! Không thể nhìn thấy một cái gì xa quá đầu mũi của mình.

– Nếu thế thì anh định nói gì bây giờ? Hạp với hành cái gì? – Grigôri vừa hỏi vừa ngáp dài một cách chán ngán.

Kết cục của cuộc bạo động cũng chẳng làm cho chàng cảm thấy trong lòng đau khổ chút nào. Không hiểu sao chuyện ấy cũng không làm chàng xao xuyến gì cả. Từ ngày này qua ngày khác, như con ngựa kéo lê cái trục cán bằng đá trên sân đập lúa, chàng cứ đi quanh đi quẩn với những ý nghĩ về chỉ một vấn đề đó và cuối cùng chàng thấm khoát tay: "Bây giờ thì bọn mình không thể nào giảng hòa với Chính quyền Xô-viết được nữa rồi. Nó đã làm chúng ta đổ quá nhiều máu. Mà chính chúng mình lại để cho nó tiến vào. Còn chính quyền của bọn "Ca-dét" thì hiện nay chúng nó ve vuốt, nhưng sau này sẽ giật ngược tóc lên cho mà xem. Thôi mặc kệ nó! Kết cục sau này ra sao cũng được!".

Cudinốp mở bản đồ. Hấn nói nhưng vẫn không nhìn vào mắt Grigôri:

– Ở đây bọn mình đã họp một cuộc hội nghị và đã quyết định...

– Anh đã họp cuộc hội nghị ấy với ai, với cái thằng công tước ấy có phải không? – Grigôri ngắt lời hấn, chàng nhớ lại cuộc họp diễn ra ngay trong căn phòng này dạo mùa đông và tên trung tá người Cápcado.

Cudinốp cau mày, mặt sầm lại.

– Hấn ta không còn sống nữa rồi.

– Sao lại thế? – Grigôri hoạt bát hấn lên.

– Thế chẳng nhẽ mình còn chưa nói cho cậu biết hay sao? Chúng nó đã giết đồng chí Ghêocghitde rồi.

– Hừ, nó thì đồng chí đồng chớ gì với anh và tôi... Chúng nào nó còn mặc cái áo khoác ngắn bằng da thuộc thì nó còn là đồng chí. Nhưng hể Chúa run rủi cho bọn mình họp nhất với bọn Ca-dét mà nó vẫn sống thì ngày hôm sau nó sẽ bôi pom-mát lên ria, chải chuốt vào rồi không thèm chìa tay cho chúng ta bắt ngay. Họa chẳng chỉ đưa ra ngón tay út như thế này này. – Grigôri chõ một ngón tay nâu xít bẩn thỉu, cười khà khà, hai hàm răng nhe ra trắng lóa.

Mặt Cudinốp nom càng cau có hơn. Trong ánh mắt và giọng nói của hắn đã lộ rõ vẻ khó chịu, bực bội và tức tối, nhưng hắn vẫn còn cố nén.

– Chuyện này chẳng có gì đáng cười đâu. Đừng có cười cái chết của người khác. Cậu đã trở thành đại loại như thằng ngốc Vanhiusca¹ rồi. Chúng nó giết một con người mà cậu lại nghĩ: "Sao chúng mày chẳng chết hết đi cho xong!"

Grigôri đã có chút bực mình, nhưng chàng vẫn không để lộ ra nét mặt là sự so sánh của Cudinốp đã chạm tới lòng tự ái của chàng. Chàng bật cười trả lời:

– Đúng là như thế đấy: "Sao chúng mày chẳng chết hết đi cho xong". Tôi không thừa hơi mà thương cái bọn bạch diện thư sinh ấy.

– Như thế đấy, chúng nó đã giết mất Ghêocghitde...

– Trong chiến đấu à?

– Nói thế nào bây giờ? Cả một câu chuyện đen tối, mà sự thực như thế nào thì không phải có thể mau chóng làm sáng tỏ được đâu. Vốn là theo mệnh lệnh của mình hắn đã tới ở tại đội vận tải. Nhưng hình như hắn đã không ăn ý được với bọn Cô-dắc

1. Một nhân vật trong chuyện cổ tích Nga. (N.D.)

thì phải. Hôm ấy đang có chiến đấu ở gần Đudarépca, chiếc xe hấn đi chỉ cách tuyến lửa hai véc-xta. Cái cậu Ghèooégghitde ấy, hấn ngồi trên cang xe (bọn Cô-dắc kể lại với mình như thế). Chúng nó bảo là đã có một viên đạn lạc trúng ngay vào thái dương hấn. Nhưng hình như không phải như thế... Có lẽ bọn Cô-dắc, mấy thằng chết tiết ấy, chúng nó đã giết hấn...

- Nhưng chúng nó giết như thế là đúng đấy!
- Thôi cậu im đi! Đừng có nói lung tung.
- Anh đừng bực mình làm gì. Tôi nói đùa đấy thôi.

- Đôi khi cậu có những câu nói đùa thật là ngu xuẩn... Cậu thật như con bò mộng: ăn dâu phá đấy. Sao thế, theo ý cậu thì cần phải giết các sĩ quan à? Lại cái chuyện "đả đảo lon vai" phải không? Còn chưa đến lúc cậu phải thông minh thêm một chút hay sao, Grigôri? Khập khiễng thì cũng phải dứt khoát khập khiễng một bên chân nào chứ?

- Thôi đừng làm rầm lên nữa, kể nốt đi!

- Còn có gì mà kể! Mình hiểu ngay là bọn Cô-dắc đã giết hấn, ben tới đấy, nói toạc móng heo cho chúng nó nghe. Mình bảo chúng nó thế này: "Cái bọn chó đẻ, các anh lại định giở cái trò cũ phải không? Các anh lại bắt đầu bắn các sĩ quan, như vậy không sợ quá sớm à? Đạo mùa thu, các anh cũng đã bắn họ, nhưng sau đó, đến lúc bị chúng nó vắn cổ, các anh lại phải cần đến sĩ quan. - Mình lại bảo, - chính các anh đã kéo nhau đến quỳ gối van xin "Xin ngài hãy nắm lấy quyền chỉ huy, xin ngài hãy lãnh đạo chúng tôi!" Thế mà bây giờ lại vắn cái nét cũ à? Phải, mình đã nói cho chúng nó nhục, đã chửi mắng chúng nó một trận. Nhưng chúng nó vẫn chối bai bãi, chúng nó bảo: "Cầu Chúa cứu vớt, thật quả anh em chúng tôi không giết hấn dâu!" Song mình nhìn vào mắt chúng nó, thấy đúng là chúng nó đã thít hấn. Cậu bảo còn làm thế nào với hấn được nữa? Đái vào mắt chúng nó mà chúng nó cứ bảo là mưa móc Chúa ban

cho. – Cudinốp tức tối vo tròn sợi dây lưng, mặt đỏ bừng bừng. – Chúng nó đã giết mất một con người hiểu biết, còn mình mất hẳn thì bây giờ cứ như mất một cánh tay. Lấy ai thảo các kế hoạch bây giờ? Lấy ai góp ý kiến bây giờ? Như cậu và mình bàn bạc với nhau đấy, hể vấn đề có dính líu đến chiến lược, chiến thuật, là chúng mình lập tức trở thành những thằng chẳng được tích sự gì cả. Cũng may mà có Pêtorô Bôgaturiép đi máy bay tới đây, nếu không sẽ chẳng còn có ai để trao đổi ý kiến nữa... Chao ôi, nhưng thôi, mặc kệ nó, không nói đến chuyện ấy nữa! Bây giờ công việc trước mắt là thế này này: nếu anh em mình ở vùng Đônêt không chọc thủng được mặt trận thì chúng mình không bám được ở đây đâu. Đã quyết định như trước kia đã nói là đem cả quân đội ba vạn người xông ra mở đột phá khẩu. Nếu chúng nó kéo đến đánh cậu thì cậu cứ rút về tới sát sông Đông. Chúng ta sẽ bỏ bờ bên phải từ Uxtơ-Khốp tới Cadanxcaia, sẽ đào chiến hào trên bờ sông Đông để phòng thủ.

Ngoài cửa có tiếng gõ mạnh.

– Cú vào. Ai đấy? – Cudinốp hỏi to.

Grigôri Bôgaturiép lữ đoàn trưởng lữ đoàn Sáu bước vào. Bộ mặt đỏ rực, rần rở của hắn bóng nhẫy mồ hôi, hai hàng lông mày hung hung đã bạc màu gương cao, đây về tức tối. Hắn không bỏ chiếc mũ cát-két có cái đỉnh dầm mồ hôi, ngồi luôn vào bàn.

– Cậu đến có việc gì thế? – Cudinốp mỉm cười một cách dè dặt, nhìn Bôgaturiép và hỏi.

– Cho đạn đi.

– Đã phát rồi còn gì. Cậu còn cần bao nhiêu nữa? Mình ở đây là một xưởng đúc đạn có phải không?

– Thử hỏi đã phát thì phát được bao nhiêu? Mỗi anh em được một viên chứ gì? Chúng nó nã súng máy như mưa vào tôi, còn tôi thì chỉ được khom lưng xuống mà nấp cho kín. Như thế

mà là chiến tranh à? Thế này thì, thì... khóc được! Đúng là như thế đấy!...

– Nhưng cậu hãy huơm đã, ở đây hai chúng mình đang bàn một vấn đề quan trọng. – Cudinốp thấy Bôgaturiép đứng dậy định bỏ đi, bèn vội nói thêm: – Cậu huơm đã, đừng đi vội, đối với cậu thì không có gì bí mật đâu. Như thế đấy, cậu Mêlêkhốp ạ, nếu chúng mình không còn bám lại ở bên này sông được nữa thì sẽ phải đột phá mà ra. Chúng mình sẽ bỏ tất cả những người không ở trong quân đội, bỏ tất cả các xe vận tải, cho bộ binh lên xe, mang theo ba đại đội pháo rồi chọc vòng vây về tới sông Đônêt. Chúng mình muốn cậu làm tiên phong. Cậu không phản đối chứ?

– Mình thì thế nào cũng mặc. Nhưng còn gia đình của chúng ta thì sao? Bao nhiêu đàn bà, con gái, người già sẽ khốn mất.

– Tình hình đúng như thế đấy. Chỉ riêng họ chịu nguy khốn thì vẫn còn hơn là tất cả chúng ta đều mất mạng.

Cudinốp trở hai bên mép xuống, ngồi lặng đi giờ lâu, rồi lấy ở trong bàn ra một tờ báo.

– Mà còn một tin này nữa: tổng tư lệnh của chúng nó đã tới chỉ huy quân đội rồi đấy. Có tin đồn rằng hiện nay hắn đang ở Minlêrôvô, hoặc ở Canchêmiarốpca thì phải. Thế là chúng nó đã đến tính chuyện với chúng mình rồi!

– Thật ư? – Grigôri Mêlêkhốp có vẻ nghi ngờ.

– Đúng thế đấy, đúng thế đấy! Đây này, cậu thử đọc mà xem. Sáng hôm qua trình sát của ta đã choảng hai thằng cười ngửa ở quá Sumilinxcaia. Cả hai thằng đều là học sinh sĩ quan của bọn Đỏ. Bọn Cô-dắc đã chém chết cả hai thằng, một thằng nom mặt còn trẻ, chúng nó bảo rằng có thể là một thằng chính ủy gì đó. Trên người nó chúng nó đã tìm thấy tờ báo mang cái tên "Trên đường" trong cái xà-cột, số ngày mười hai tháng này.

Chúng nó viết về anh em mình thật hết sức kỳ quặc! – Cudinốp chìa cho Grigôri tờ báo, một góc đã bị xé để cuốn thuốc lá.

Grigôri nhìn lướt qua đầu đề bài báo đánh dấu bằng bút chì hóa học rồi bắt đầu đọc:

CUỘC PHIẾN LOẠN TRONG HẬU PHƯƠNG

Cuộc nổi loạn của một phần dân Cô-dắc sông Đông kéo dài đã nhiều tuần. Cuộc nổi loạn này đã do những tên sĩ quan phản cách mạng, đặc vụ của Đênhikin, kích động. Nó đã có được sự ủng hộ của tầng lớp cu-lắc Cô-dắc. Bọn cu-lắc đã lôi kéo được một phần đáng kể trong tầng lớp trung nông Cô-dắc đi theo chúng. Điều hoàn toàn có thể xảy ra là trong trường hợp này hay trường hợp khác, người dân Cô-dắc đã phải chịu những sự bất công do những người đại biểu cá biệt của Chính quyền Xô-viết gây ra. Những tên đặc vụ của Đênhikin đã khéo léo lợi dụng tình hình đó để thổi to ngọn lửa phiến loạn. Trong khu vực phiến loạn, những tên Bạch vệ đế tiện đã đeo cái mặt nạ ủng hộ Chính quyền Xô-viết để có thể tranh thủ dễ dàng hơn sự tin tưởng của người trung nông Cô-dắc. Như vậy, những hành vi xảo quyệt của bọn phản cách mạng, các lợi ích của tầng lớp cu-lắc và sự tăm tối của quần chúng Cô-dắc đã nhất thời hòa với nhau làm một thành một cuộc phiến loạn vô nghĩa lý và tội lỗi trong hậu phương quân đội chúng ta ở Mặt trận miền Nam. Đối với người chiến sĩ, một cuộc phiến loạn trong hậu phương cũng giống hệt như một cái ung trên vai người công nhân. Muốn có thể chiến đấu, để bảo vệ và phòng thủ đất nước Xô-viết, muốn đánh bại các bầy cường đạo của giai cấp địa chủ và của bè lũ Đênhikin, thì cần phải có một hậu phương bền vững, an toàn, đoàn kết hòa hợp của công nông. Vì thế nhiệm vụ hết sức quan trọng trong lúc này là quét sạch cuộc phiến loạn và những tên phiến loạn ra khỏi vùng sông Đông.

Chính quyền Xô-viết trung ương ra lệnh phải giải quyết nhiệm vụ đó trong thời hạn ngắn nhất. Để chi viện cho quân đội tiểu phát đang chiến đấu chống lại cuộc phản loạn phản cách mạng dã tâm, những lực lượng tăng cường ưu tú đã và đang được điều động tới. Những cán bộ tổ chức ưu tú nhất đã được phái tới đây để giải quyết nhiệm vụ cấp thiết ấy.

Phải chấm dứt ngay cuộc phản loạn. Các chiến sĩ Hồng quân chúng ta cần phải nhận thức thật rõ ràng rằng những tên phản loạn ở các trấn Vosenxcaia, Êlanxcaia hay Bucanốpxcaia đều là những tên tay sai trực tiếp của hai tên tướng Bạch vệ Đênhikin và Côntrắc. Cuộc nổi loạn càng kéo dài thì cả hai bên sẽ càng phải chịu thêm nhiều hy sinh. Muốn bớt đổ máu thì chỉ có thể có một con đường là giáng một đòn vũ bão, khốc liệt, đánh là phải tiêu diệt ngay.

Phải chấm dứt ngay cuộc phản loạn. Phải mổ ngay cái ung trên vai và lấy sắt nung đỏ dìm vào. Lúc đó Mặt trận miền Nam sẽ được rảnh tay để giáng cho địch một đòn chí mạng.

Grigôri đọc xong, mỉm một nụ cười thâm trầm. Bài báo đã làm cho trong lòng chàng tràn ngập phiền não và phẫn nộ. "Chúng nó hạ bút là ghép ngay cho bọn mình với Đênhikin, coi ngay bọn mình là tay sai của hắn..."

– Thế nào, chúng nó viết có hay không? Chúng nó sắp sửa lấy sắt nung đỏ dìm vào chúng ta đấy. Được, rồi sẽ xem mèo nào cắn mỉu nào! Có đúng không, Mêlêkhốp? – Cudinốp chờ một lát câu trả lời rồi nói với Bôgaturiép: – Cậu cần đạn à? Bọn mình sẽ cho! Cứ mỗi thằng kỵ binh ba mươi viên, cho toàn lũ đoàn. Đã đủ chưa?... Cậu ra ngay nhà kho mà lĩnh. Nhưng Bôgaturiép ạ, ở chỗ cậu phải dựa nhiều hơn vào thanh gươm và mưu trí mới được, như thế thì hơn!

– Trên mình một con cừu ghê mà rút được một túm lông thì cũng thú! – Bôgaturiép sung sướng mỉm cười, rồi từ biệt bỏ ra ngoài.

Sau khi thỏa thuận xong với Cudinóp về những chuyện liên quan tới cuộc rút lui về vùng sông Đông trù tính sẽ phải tiến hành, cả Grigôri Mêlêkhốp cũng ra về. Trước lúc chia tay, chàng hỏi:

– Trong trường hợp tôi đem toàn sư đoàn tới Bátki, việc vượt sông sẽ phải thực hiện bằng cách nào?

– Sao lại về chuyện thế! Tất cả kỵ binh đều có thể bơi qua sông Đông được. Ở đâu lại có chuyện phải dùng cái gì để chở kỵ binh qua sông?

– Anh phải biết rằng ở chỗ tôi chỉ có ít anh em là dân ven sông Đông. Bọn Cô-dắc vùng sông Tria đâu phải là những thằng quen bơi lội. Quanh năm suốt đời sống giữa đồng cỏ, làm gì có chỗ nào mà bơi. Phần lớn xuống nước là chìm ngấm.

– Cứ bám lấy ngựa mà qua sông. Trước kia thường làm như thế trong các cuộc diễn tập đấy, cả trong trận chiến tranh chống Đức cũng phải làm như thế.

– Tôi nói là nói về bộ binh.

– Đã có phà đấy. Chúng ta sẽ sửa soạn thuyền bè, cậu không phải lo.

– Nhân dân cũng sẽ phải qua bằng thuyền.

– Mình cũng biết.

– Anh sẽ phải đảm bảo cho tất cả mọi người vượt sông, nếu không lúc đó tôi sẽ cho anh hồn lìa khỏi xác! Nếu dân chúng vùng ta mà phải ở lại thì sẽ thấy tôi không nói đùa chút nào đâu.

– Mình đã bảo làm được là sẽ làm được!

– Còn pháo thì sao?

– Súng cối sẽ phá nổ, còn mấy khẩu ba điu-ím thì lôi về đây. Chúng mình sẽ kiếm những cái thuyền to để chở các đại đội pháo sang bờ bên kia.

Grigôri bước ra khỏi bộ tư lệnh, trong óc vẫn còn mang ấn tượng bài báo vừa đọc.

"Chúng nó gọi bọn mình là những thằng tay sai của Đênhikin... Nhưng thật ra bọn mình là thế nào cơ chứ? Suy đến cùng thì rành rành là tay sai rồi, còn bực bội nổi gì? Sự thật nó đập ngay vào mắt... "Chàng nhớ lại những lời mà gã Iacôp "Móng lừa" vừa qua đời đã nói. Hồi còn ở Cácghinxcaia, có một lần đã khuya lắm Grigôri mới về đến chỗ đóng quân. Grigôri tạt vào chỗ bọn lính pháo binh ở một trong những ngôi nhà trên quảng trường. Trong lúc đang cúi chân vào cái chổi ở phòng ngoài, chàng nghe thấy gã Iacôp "Móng lừa" tranh cãi với một tên nào đó. Gã nói: "Cậu bảo rằng chúng mình tách rời hẳn ra rồi à? Sẽ hành động không chịu uy quyền của một kẻ nào nữa rồi à? Khổ - khổ! Trên vai cậu không có một cái đầu mà chỉ có một quả dưa đại loại không ăn được thôi! Nếu cậu muốn tìm hiểu cho ra thì hiện nay chúng mình cũng chẳng khác gì những con chó không có nhà. Có những con chó bị chủ ghét bỏ, hoặc vì giờ trò bày bạ, bỏ nhà ra đi, nhưng đi đâu bây giờ? Không thể nào đi theo đàn sói được vì chuyện ấy cũng đáng sợ, hơn nữa còn cảm thấy rằng chó sói thuộc về loài thú dữ. Song nhà chủ thì không thể quay về được nữa, vì đã làm bậy thì sẽ phải đòn. Bọn chúng mình cũng thế thôi. Và cậu hãy nhớ lời mình nói: chúng mình hãy quặp đuôi xuống bụng, bò lết tới gặp bọn "Cadét" và nói với chúng nó: "Các anh em thân mến ơi, anh em hãy làm ơn làm phúc thu nạp lấy chúng tôi". Tình hình rồi sẽ như thế đấy!"

Sau trận chiến đấu ở gần Klimópca, hôm chàng chém chết những chiến sĩ thủy binh, Grigôri luôn luôn sống trong một tâm trạng lãnh đạm tê dại nó hoàn toàn xâm chiếm đầu óc chàng. Chàng cứ sống với cái đầu cúi gục, không một nét cười, không một niềm vui. Trong một ngày nào đó, chàng cũng có cảm thấy mình chao đảo vì nỗi đau buồn và thương xót trước cái chết của

Côtliaróp, nhưng sau đó cả đến tâm trạng ấy cũng qua đi. Điều duy nhất còn lại cho chàng trong cuộc đời (ít nhất cũng là chàng có cảm tưởng như thế) là tình cảm say đắm đối với Acxinhia nó vừa cháy bùng lên với một sức mạnh mới không gì có thể ghìm hãm được. Chỉ có một mình Acxinhia còn thu hút chàng như cái ánh lập loe xa lắc của đồng củi trên đồng cỏ thu hút người lữ hành trong đêm thu tối đen lạnh lẽo.

Ngay lúc này, trong khi ở bộ tư lệnh ra về, chàng cũng nhớ tới nàng, bụng bảo dạ: "Bọn mình sắp chọc thủng vòng vây đến nơi rồi, nhưng còn Acxinhia thì sao? – Rồi chàng không trù trù, không cần suy nghĩ lâu la gì, quyết định ngay: – Natalia sẽ ở lại với hai con và với mẹ, còn Acxinhia thì mình sẽ đưa đi theo. Mình sẽ cho Acxinhia một con ngựa và cho đi cùng với sư đoàn bộ của mình".

Chàng vượt qua sông Đông, sang tới Bátki, vào chỗ ở của mình, rồi xé một tờ giấy trong cuốn sổ tay, viết vài chữ:

"Acxiútca! Có lẽ chúng ta sẽ phải rút lui sang vùng tả ngạn sông Đông, vì thế em hãy bỏ hết của cải mà đi Vôsenxcaia. Em tới đó sẽ tìm đến chỗ anh, ở cùng với anh".

Chàng lấy keo anh đào loãng dán bức thư, trao cho Prôkho Ducốp rồi đổ mặt, cau mày, vờ làm vẻ nghiêm khắc để giấu không cho Prôkho nhận thấy tâm trạng bối rối của mình và nói:

– Cậu hãy về Tatácxki, trao bức thư này cho Acxinhia nhà Axtakhóp. Nhưng cậu phải đưa thế nào cho... cho, chẳng hạn như trong gia đình tôi, không có ai nhìn thấy. Hiểu chưa? Tốt nhất cậu chờ đến đêm hãy mang sang và đưa cho Acxinhia. Không cần có thư trả lời. Và sau đó, còn chuyện này nữa: cho cậu nghỉ phép hai ngày. Thôi, đi đi!

Prôkho đã bước ra chuồng ngựa, nhưng Grigôri chợt nhớ ra, bèn gọi lại:

— Cậu nhớ tát sang nhà tôi, bảo hộ mẹ tôi hoặc Natalia đưa sẵn quần áo và các đồ vật đáng giá khác sang bên kia sông. Thóc lúa thì đem chôn đi, còn gia súc thì đuổi cho bơi qua sông.

LIX.

Ngày hai mươi tháng Năm, các đơn vị của quân phiến loạn bắt đầu rút lui trên khắp vùng hữu ngạn. Các đơn vị đó vừa đánh vừa rút, cố nán lại trên từng tuyến. Dân chúng các thôn trên dải đồng cỏ đổ xô ra sông Đông với cả một tâm trạng hoang mang hốt hoảng. Những người già và phụ nữ thắng tất cả các gia súc kéo xe có trong nhà rồi chất hòm xiềng, đồ ăn thức dùng, thóc lúa và cho con nít lên xe. Họ phân chia những con bò và cừu trong các đàn nuôi chung và xua đi dọc theo đường cái. Những đoàn xe vận tải rất lớn vượt lên trước quân đội, kéo cuốn cuộn về các thôn ven sông Đông.

Theo lệnh của bộ tư lệnh, bộ hình đã bắt đầu rút lui trước một ngày. Ngày 21 tháng Năm, đại đội bộ binh của thôn Tatacxki cùng đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vôsenxcaia tiến ra khỏi thôn Trêbôtarép của trấn Uxto-Khôpecxcaia, hành quân một chặng trên bốn mươi véc-xta, rồi đến nghỉ đêm ở thôn Rưpnưi thuộc trấn Vôsenxcaia.

Ngày 22, từ tảng sáng bầu trời đã phủ một màn sương mù nhọt nhọt. Trên cả một khoảng bao la mênh mông sương khói chẳng thấy gọn một bóng mây nào. Chỉ về phía nam, trên đường gờ của một cái đèo ven sông Đông là có một đám mây màu hồng chói lọi hiện lên nhỏ xíu lúc mặt trời sắp mọc. Đường viền phía đông của đám mây tựa như băng tuyết, tóe ra một thứ ánh sáng đỏ tía. Đến khi mặt trời ló ra sau những ngọn gò cát mát rượi sương đêm của bờ bên trái, đám mây ấy biến mất hẳn, không còn chút dấu vết gì nữa. Tiếng những con cuốc cuốc kêu trên

bãi cỏ hoang nghe chói tai hơn, những con bói cá cánh nhọn hoắt lao thẳng xuống nước ở chỗ lòng sông cạn và đầy cát nom như những đám lông màu xanh biếc rồi lại bay vọt lên với những con cá nhỏ nhấp nhোáng như bạc trong những cái mò hung ắc.

Đến giữa trưa, trời nóng như thiêu, cái nóng chưa từng thấy trong một ngày tháng Năm. Hơi nước bốc ngàn ngút như trước cơn mưa. Ngay từ lúc trời còn chưa rạng, những chiếc xe tải của dân chạy loạn đã từ đàng đông kéo theo bờ bên phải sông Đông tới những khoảng rừng đã chặt cây ở Vôsenxcaia. Không lúc nào ngớt tiếng bánh xe lọc cọc trên con đường của các vị ghệt-man. Tiếng ngựa hí, tiếng bò rống và tiếng người lao xao vang từ trên núi xuống tới bãi cỏ hoang ven sông.

Đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vôsenxcaia gồm khoảng hai trăm chiến binh, vẫn còn ở lại thôn Rúpnoi. Đến chừng mười giờ sáng họ nhận được mệnh lệnh truyền xuống từ Vôsenxcaia: đội nghĩa dũng chuyển tới thôn Đại Grômóc, đặt những vọng tiêu trên con đường của các vị ghệtman cũng như trong các phố để bắt giữ tất cả những gã Cô-dắc nào còn trong tuổi đi lính mà chạy về Vôsenxcaia.

Xe cộ của dân chạy loạn về hướng Vôsenxcaia cứ trườn tới Grômóc như một làn sóng. Những người đàn bà đẩy bụi bặm, đen sạm vì dãi nắng xua những đàn gia súc, những gã cưỡi ngựa tiến theo hai bên đường. Tiếng bánh xe rít, tiếng ngựa hí, tiếng cừu be be, tiếng bò rống, tiếng trẻ khóc, tiếng rên la của những người mắc bệnh thương hàn cũng được đưa đi theo trong khi rút lui, gần ấy thứ tiếng làm náo động cả bầu không khí trầm lặng trước kia không có gì phá nổi của những cái thôn nắp kín trong những khu vườn anh đào. Các thứ tiếng ồn ào đủ loại ấy hòa lẫn với nhau, nghe khác thường đến nỗi những con chó trong các thôn đã sủa đến hoàn toàn khản tiếng và không còn xô ra cắn từng người khách đi đường, không chạy

theo những chiếc xe tải dọc các ngõ hàng véc-xta cho đỡ buồn như lúc đầu nữa.

Prôkho Duxốp ở chơi nhà hai ngày, trao bức thư của Grigôri cho Acxinhia, chuyển lời chàng dặn miệng cho bà Ilinhítna và Natalia, rồi đến ngày hai mươi hai lại đi Vôsensexcaia.

Hắn dự tính sẽ bắt gặp đại đội của hắn ở Bátki. Nhưng tiếng hỏa lực pháo binh âm ì vọng tới vùng sông Đông nghe cứ như vẫn còn từ một nơi nào đó trên sông Tria. Prôkho cũng ngại không muốn mò tới nơi cuộc chiến đấu đang diễn ra sôi nổi, vì thế hắn quyết định cứ đến Bátki rồi chờ ở đấy cho đến khi Grigôri tới nơi cùng với sư đoàn Một của chàng.

Suốt con đường tới thôn Grômốc, Prôkho luôn luôn bị những chiếc xe tải của dân chạy nạn vượt lên trước. Hắn đi chẳng có vẻ gì vội vã, gần như lúc nào cũng cho ngựa lưng thững bước một. Mà cũng chẳng có gì làm hắn phải vội. Từ Rubêgin trở đi, hắn nhập vào đoàn rút lui của trung đoàn bộ trung đoàn Uxto-Khốpécxcaia mới được tổ chức trong thời gian gần đây.

Trung đoàn bộ này hành quân với một chiếc xe ngựa kiểu đua có cang giữa, bánh có nhíp, và hai chiếc xe ngựa bốn bánh nhỏ. Bọn trung đoàn bộ có sáu con ngựa yên cương sẵn sàng buộc đằng sau ba chiếc xe đó. Một chiếc xe bốn bánh chở những giấy tờ gì đó và những máy điện thoại, còn trên chiếc xe kiểu đua có một tên Cô-dắc có tuổi bị thương và một tên nữa mũi điều hâu, gây một cách khủng khiếp. Không hề thấy hắn ngẩng cái đầu đội chiếc mũ lông cừu non màu xám của sĩ quan lên khỏi cái đệm yên gói dầu. Đúng là hắn vừa mắc bệnh thương hàn. Hắn đắp một chiếc áo ca-pôt kéo lên sát cằm. Bụi bám đầy trên cái trán đỏ xanh nhợt và cái mũi thanh thanh bóng nhoáng, mồ hôi, nhưng hắn vẫn luôn miệng đòi lấy thêm cái gì ấm đắp lên chân mình, và cứ đưa bàn tay to xương, gân nổi nhằng nhịt lên chùi mồ hôi trán. Hắn vừa văng tục vừa lèm bèm:

- Lũ khốn nạn! Lũ thối thây! Gió lùa vào chân tao đây này, có nghe thấy không? Mày có nghe thấy không, Pôlicáp? Khép tà áo lại cho tao! Con lạnh con ở cùng bà, bây giờ... - Rồi hấn đảo hai con mắt đúng là không phải dân vùng này nhìn quanh, hai con mắt nghiêm khắc của tất cả những người mắc bệnh nặng.

Cái gã mà hấn gọi là Pôlicáp là một thằng Cựu giáo cao lớn, vẻ rất hiền ngang. Gã nhảy xuống đất giữa lúc con ngựa còn đang chạy, đi tới bên chiếc xe đua.

- Ngài thật dễ bị lạnh quá, ngài Xamôilô Ivanôvit.

- Đắp ngay vào, đã bảo kìa!

Pôlicáp ngoan ngoãn chấp hành mệnh lệnh rồi bỏ đi.

- Hấn là ai thế? - Prôkho Ducốp đưa mắt chỉ tên bị bệnh, hỏi gã.

- Một sĩ quan ở Uxto-Mêvêdicha. Ở trung đoàn bộ của bọn mình hiện nay đang có những thằng như thế này đây.

Đi cùng đường với trung đoàn bộ có cả những người chạy loạn từ các thôn Chiucôpnui, Bôbrôpxki, Krutôpxki, Dimôpnui và nhiều thôn khác của trấn Uxto-Khôpécxcaia.

- Này, quý dữ lời bà con ta đi đâu thế? - Prôkho hỏi một lão già chạy loạn. Lão ngồi trên một chiếc xe chở hàng kiểu Crimê chất đầy đến ngọn đủ mọi thứ đồ lủng củng.

- Chúng tôi muốn đến Vôsenxcaia.

- Có lệnh bảo bà con đi Vôsenxcaia à?

- Anh bạn thân mến ạ, lệnh thì không có đâu, nhưng ai lại muốn chết? Có lẽ khi nào cái sợ đã ập tới trước mắt thì chính bác cũng quàng chân lên cổ mà chạy thôi.

- Tôi muốn hỏi rằng cụ mò đi Vôsenxcaia làm gì? Vượt sang bờ bên kia ở ngay Êlanxcaia có hơn không? Đờ bao nhiêu thì giờ.

– Nếu vậy thì qua bằng gì? Người ta bảo đường ấy không có pha.

– Nhưng đến Vosenxcaia rồi sẽ qua bằng gì? Người ta sẽ cho cụ pha để chở những cửa tội của nợ này đây chắc? Quãng các đơn vị ở lại trên bờ để chở người và xe cộ của các người đây chắc? Chà, ông cụ này, các người thật là hồ đồ! Cứ đi là đi mà cũng chẳng cần biết đi đến đâu và đi làm gì nữa. Nhưng này, sao cụ lại chất tất cả những cửa này lên xe thế? – Prôkho cho ngựa lên tới ngang chiếc xe, giơ roi chỉ những chiếc tay nải, hỏi giọng bực bội.

– Trên ấy chẳng thiếu thứ gì đâu? Nào quần áo, cổ ngựa, bột mủ lẫn mọi thứ khác cần dùng trong công việc làm ăn... Không thể nào vớt lại được. Nếu không khi trở về chỉ còn có cái xác nhà cũng chưa biết chừng. Vì thế tôi đã thắng một cặp ngựa và ba cặp bò, xếp lên được những gì là mang đi hết, cho bọn đàn bà con gái ngồi lên là đi ngay. Anh bạn thân mến ạ, anh phải biết rằng tất cả đều do mình làm ăn quần quật, đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới kiếm được, chẳng nhẽ có thể vứt bỏ hết mà không tiếc hay sao? Nếu có thể thì cả đến cái nhà tôi cũng bê đi nốt, cho bọn Đồ chúng nó khỏi chiếm được. Ôn dịch bắt chúng nó đi.

– Nhưng chẳng hạn như cái rầy lớn kia, cụ lôi đi theo làm gì? Hay những cái ghế dựa này nữa, đem theo thì dùng được việc gì? Bọn Đồ chúng nó cần đến làm cái quái gì?

– Nhưng cũng không thể nào để lại được! Chà, cái anh chàng thật là kỳ quặc... Nếu để lại, chúng nó không đập nát cũng đốt ra tro thôi. Không, chúng nó sẽ không thể cướp được của tôi mà phát tài đâu. Cho chúng nó tức điên lên một mẻ! Mang đi tuốt tuồn tuột!

Lão già vùng ngọn roi quất hai con ngựa béo tốt đang thẩn thờ lê bước. Rồi lão quay người lại, giơ roi chỉ chiếc xe bò thứ ba ở phía sau và nói:

- Bác xem con bé chít khăn đang đánh bờ kia là con gái tôi đấy. Trên cái xe nó đánh có một con lợn cái và một lứa lợn con. Hôm ra đi con lợn mẹ đang có chửa. Có lẽ chúng tôi đã làm nó đau trong khi trời nó và bỏ nó lên xe. Thế là đêm hôm ấy nó đẻ, ngay trên xe. Bác có nghe thấy bầy lợn con ủn ỉn không? Không, cái bọn Đổ chết tiệt ấy không thể cướp được của tôi mà phát tài đâu. Quỷ dữ bắt chúng nó đi!

- Này, bố già ạ, lúc nào đến chỗ qua phà thì bố chó có chạm trán với tôi đấy! - Prôkho tức tối nhìn thẳng vào khuôn mặt rộng bè bè đầm mồ hôi của lão già và nói: - Bố chó có dẫn xác đến trước mặt tôi, nếu không tôi sẽ tổng tất cả lợn mẹ, lợn con lẫn mọi thứ của cái của bố xuống sông Đông cho mà xem!

- Nhưng sao lại thế? - Lão già hết sức kinh ngạc.

- Đó là vì người ta đang chết mất xác, phải chịu mọi mặt thiếu thốn mà lão, cái con quỷ già này, lại quơ tất cả mang theo như một con nhện ấy! - Prôkho quát lên tuy ngày thường hắn vốn là một thằng ôn hòa bình tĩnh. - Những đứa ăn bẩn như lão thì thằng này cầm thù đến chết! Đối với thằng này thì cái bọn như lão là những con dao găm!

- Thôi xéo đường nào thì xéo đi! Xéo đi cho khuất mắt! - Lão già phát khùng thở phì phì, quay đi chỗ khác. - Kiếm đâu được cái kiểu thủ trưởng như thế này, tài sản của người ta lại đem quẳng xuống sông... Minh thì đối xử với hắn như với một người hiền lành lương thiện... Chính tôi cũng có một thằng con trai đóng quân lúc này đang cùng với đại đội của nó đánh chặn bọn Đổ đấy... Thôi bác làm ơn đi đi cho! Nhìn thấy của cái của người khác thì chó đem lòng ghen ghét! Bác hãy cố kiếm thêm cho mình nhiều hơn rồi sẽ đỡ tráo mắt lên nhìn của người khác!

Prôkho thúc con ngựa chạy nước kiệu. Sau lưng hắn, một con lợn con rít the the, con lợn mẹ cũng kêu lên, về lo lắng. Tiếng rít của con lợn con xuyên vào tai như một cái dùi.

– Cái của quý quái gì thế hở? Đâu ra một con lợn con như thế này? Pôlicáp!... – Tên sĩ quan nằm trên chiếc xe kiểu xe đua nhãn mặt đau khổ quát lên, và chỉ thiếu chút nữa thì hấn khóc.

– Có con lợn con rơi xuống từ một chiếc xe bò, bị bánh xe chẹt gãy chân, -Pôlicáp cho ngựa chạy tới, trả lời.

– Bảo chúng nó... Chạy ngay ra bảo thằng chủ con lợn giết nó đi. Bảo nó là ở đây có người ốm... Đã khổ đến thế này rồi mà nó còn để cho rít lên như thế. Mau lên! Đến bảo nó đi!

Prôkho lên tới ngang chiếc xe ngựa, nhìn thấy tên sĩ quan nhỏ bé mũi điều hâu nhãn mặt, gương mặt trùng trùng nghe tiếng lợn rít, rồi lấy chiếc mũ lông cừu non màu xám bịt tai, nhưng chỉ hoài công... Pôlicáp cho ngựa chạy tới.

– Người ta không muốn giết, thưa ngài Xamôilô Ivanút. Họ bảo rằng con lợn con ấy nó sẽ khỏi thôi, và lại bảo rằng nếu không khỏi thì đến tối chúng tôi sẽ giết.

Tên sĩ quan kia tái mặt, cố hết sức ngồi dậy, hai chân lỏng thong.

– Khẩu Brôninh của tao đâu? Giữ ngựa lại! Thằng chủ của con lợn đâu? Tao sẽ lập tức cho nó thấy... Chiếc xe nào hở?

Cuối cùng lão già có lợn cũng bắt buộc phải giết con lợn con.

Prôkho vừa thúc con ngựa chạy nước kiệu đuổi kịp một đoàn xe của trấn Uxto-Khốpécxaia. Phía trước chừng một véc-ta lại thấy có những chiếc xe khác và những người cưỡi ngựa khác. Xe thì ít nhất cũng hai trăm chiếc, còn bọn cưỡi ngựa đi lẻ tẻ cũng khoảng bốn chục.

"Ra đến chỗ qua phà thì sẽ đại loạn!" – Prôkho nghĩ thầm.

Hắn đã đuổi kịp đoàn xe. Từ một chiếc xe chạy trên đầu có một người đàn bà cưỡi con ngựa rất đẹp lông màu hạt dẻ sẫm phi nước đại tới trước mặt hắn. Tới ngang Prôkho, người ấy ghì cương. Con ngựa đóng một bộ yên rất sang, đai ngực

và dây mõm đều lấp loáng ánh bạc, ngay đến má yền cũng chưa mòn chút nào, còn đai bụng và đệm yền đều bóng lộn màu da rất tốt. Người đàn bà cười ngựa rất thạo, rất khéo, bàn tay rám nắng và khỏe mạnh nắm chắc hai sợi dây cương giống rất đúng kiểu. Nhưng xem ra con ngựa chiến to lớn coi thường bà chủ của nó. Nó long hai con mắt lồi lồi ngầu máu, ngoái cong cái cổ, nhe những cái răng vàng vàng phẳng bẹt, cố tìm cách cắn vào một bên đầu gối tròn tròn hở ra dưới gấu váy người đàn bà.

Một chiếc khăn bịt đầu mới giặt, trước kia màu lam nay đã bạc thành màu xanh da trời, quấn che kín đến mắt người đàn bà. Người ấy kéo chiếc khăn khỏi miệng rồi hỏi:

– Này bác, bác có vượt những chiếc xe chở thương binh không?

– Vượt thì có vượt nhiều xe lắm. Nhưng có việc gì thế?

– Thật là tai vạ, – Người đàn bà kéo dài giọng trả lời, – tôi đi tìm chồng mà chẳng thấy đâu cả. Chồng tôi đi cùng với trạm quân y từ Uxto-Khôpe. Anh ấy bị thương ở chân. Bấy giờ hình như vết thương mưng mủ, vì thế có nhờ bà con cùng thôn nhấc tôi đem con ngựa đến cho anh ấy. Con ngựa này là của nhà tôi đấy, – Người đàn bà đập ngón roi vào cổ con ngựa, mổ hôi lấm tấm trên cái cổ ngựa như những giọt sương. – Tôi đã thắng ngựa tới ngay Uxto-Khôpe, nhưng trạm quân y không còn ở đấy nữa, đi mất rồi. Tìm quanh tìm quẩn không biết bao nhiêu chỗ mà chẳng thấy đâu cả.

Prôkho ngắm khuôn mặt tròn rất đẹp của người đàn bà Cô-dắc, hẳn cảm thấy rất thích thú khi nghe cái giọng nữ trầm dịu dàng, rất thấp của người ấy. Hắn ề ề trong họng trả lời:

– Chà, cái nhà thím này! Việc quái gì mà thím phải đi lùng kiếm đức ông chồng làm gì! Cứ mặc cho anh chàng đi theo trạm quân y, còn thím mặt hoa da phấn thế kia, lại thêm một con

ngựa như thế này làm hồi môn thì anh chàng nào chẳng muốn nhận về làm vợ! Ngay tôi có lẽ cũng đánh liều một cái xem sao.

Người đàn bà miễn cưỡng mỉm cười rồi cúi cái thân hình đầy đặn xuống kéo gấu váy che chỗ đầu gối hờ:

– Bác đừng có pha trò như thế nữa, bác hãy bảo giúp tôi là bác có vượt những xe quân y không?

– Đến đám xe kia thì có cả người ốm lẫn người bị thương đấy, – Prôkho thở dài trả lời.

Người đàn bà vùng roi, con ngựa chỉ dùng hai chân sau quay ngoắt lại, đám mồ hôi bám đầy bên nó ánh lên trắng lóa. Nó đã quá mệt nên phải bắt đầu chạy nước kiệu rồi mới chuyển sang nước đại.

Những chiếc xe tải lẫn bánh chặm chạp. Những con bò vẩy đuôi một cách lười nhác, xua những đàn mòng kêu vo vo. Trời nóng quá, không khí trước lúc giông bão ngột ngạt khó thở quá, làm những cái lá non trên những cây hướng dương mọc thấp lè tè hai bên đường cong lại, bệch màu.

Prôkho lại đi bên cạnh đoàn xe vận tải. Hắn rất lấy làm lạ không hiểu vì sao có nhiều tên Cô-dắc trẻ đến thế. Bọn này gồm những tên lạc đại đội hoặc chỉ là những thằng đào ngũ. Chúng nhập vào các gia đình và cùng các gia đình ấy đi tới chỗ vượt sông. Một số tên buộc những con ngựa chiến của chúng vào những chiếc xe tải, rồi lên nằm dài trên xe tán chuyện với bọn phụ nữ, đùa nựng trẻ con. Cũng có những tên cưỡi ngựa, gươm và súng cũng chẳng buồn dấu đi. Prôkho nhìn những tên Cô-dắc ấy, nghĩ thầm: "Chúng nó bỏ đơn vị chạy trốn đấy".

Nồng nặc mùi mồ hôi ngựa, mồ hôi bò, mùi gỗ xe nóng rực, mùi các đồ dùng trong nhà và mùi mỡ bôi bánh xe. Những con bò lê bước, đầu cúi gục, hai bên sườn đưa đi đưa lại một cách nặng nề. Từ những cái lưỡi thè lè, nước rớt nước rãi chảy lòng thòng xuống tới bụi đường thành những dòng lổ chỗ như thừa

hoa. Đoàn xe tiến với tốc độ chừng bốn năm véc-xta một giờ. Những chiếc xe có ngựa kéo cũng không vượt lên trước các xe bò. Nhưng kể từ một chỗ nào đó rất xa về phía nam khê vắng tới những tiếng hỏa lực pháo binh là tất cả lại nhộn nhịp hẳn lên, những chiếc xe thắng một hay hai con ngựa lại phá rối trật tự, rời khỏi cái đội hình rỗng rần kéo dài của đoàn xe, rẽ sang bên đường. Những con ngựa chuyển sang nước kiệu, những ngọn roi vung lên loang loáng, những tiếng quát đủ các giọng lại vang lên: "Nào, đi đi!", "Na-a-ào, quý dũ dẻ ra mây!", "Quàng lên nào!" Những cành cây và roi da quật đen đét lên lưng những con bò, tiếng bánh xe nghe rộn ràng hơn. Sự kinh hoàng làm tất cả đều tăng thêm tốc độ di động. Những đám bụi xám nóng hổi bốc lên trên mặt đường, nặng nề chập chòn bay về phía sau, quay tròn rồi rơi xuống hoa màu và các thú cỏ.

Prôkho cuối một con ngựa nhỏ nhưng rất khỏe. Nó cứ vừa chạy vừa vươn cổ xuống cỏ, lấy răng rút khi thì một nhánh cỏ sông Đông, khi thì một túm hoa cải dầu vàng khè, khi thì một bụi giới thái. Nó rút cỏ xong lại ve vẩy hai tai lắng nghe và vừa ăn vừa cố đá lưỡi đẩy cái hàm thiếc luôn lách cách chạm vào răng. Nhưng sau loạt đạn pháo đầu tiên, khi Prôkho lấy gót ủng thúc nó, con ngựa nhỏ bé tựa như cùng hiểu bấy giờ không phải là lúc ăn, vì thế lại chuyển sang một nước kiệu rất xóc.

Cuộc bắn phá của pháo binh mỗi lúc một mạnh. Những tiếng nổ phá ra của các phát đạn hòa lẫn vào nhau, và trong bầu không khí ngột ngạt những tiếng rền như sấm còn kéo dài rất lâu, khi trầm khi bổng.

- Giê-su-ma lạy Chúa tôi! - Một người đàn bà còn trẻ ngồi trên một chiếc xe bò làm dấu phép, lôi khỏi miệng đứa con gái dầu vú nâu hồng, bóng nhoáng vì dính sữa, rồi nhét cái vú căng mọng vàng vàng vào trong áo lót.

- Quân ta bắn hay ai bắn thế? Thế nào, thấy quyền! - Một lão già đi bên cạnh những con bò hỏi Prôkho.

- Bọn Đồ đấy, bố già à! Bên quân ta không có đạn đâu.

- Chao ôi, lạy Nữ hoàng trên trời, xin Người hãy cứu vớt họ!

Lão già buông cái roi trong tay, bỏ chiếc mũ cát-két đã tàng xuống, rồi quay mặt về phía đông, vừa đi vừa làm dấu phép.

Về phía nam, từ sau đường sống đôi mọc đầy những cây ngô cuối mùa lỏm chỏm như một rừng tên, bỗng hiện lên đám mây đen mong mỏng. Đám mây chiếm dần nửa đường chân trời, che hẳn một mảng trời như tấm thảm sùng.

- Cháy to quá, bà con ta xem kìa! - Trong chiếc xe có người kêu lên.

- Có thể là chuyện gì đấy nhỉ.

- Cháy ở đâu thế? - Qua những tiếng bánh xe lóc lóc có tiếng người hỏi.

- Ở ven sông Tria đấy.

- Bọn Đồ đang đốt các làng trên sông Tria!

- Lại đang hạn hán thế này, lạy Chúa đừng để...

- Xem kìa, khói đen có ghê không kìa!

- Không phải chỉ cháy một thôn thôi đâu!

- Xuôi theo sông Tria, cháy bùng bùng từ Cácghinxcaia trở đi, hiện nay ở vùng ấy đang có chiến đấu mà...

- Nhưng có thể là cả ở vùng sông Trécnaia không? Đánh cho chạy nhanh lên thôi, Ivan!

- Chao ôi, cháy đến thế kia!...

Làn sương đen ngòm lan rộng mãi ra, mỗi lúc lại chiếm một khoảng trời lớn hơn. Tiếng pháo binh gầm mỗi lúc một mạnh. Và nửa giờ sau, một làn gió nồm hiu hiu đã đưa tới con đường của các vị ghết-man cái mùi khói lửa hắc hắc đầy kinh hoàng của đám cháy đang hoành hành trong các thôn trên sông Tria, cách con đường có ba mươi nhăm véc-xta.

LX.

Con đường đi Đại Grômôc có chỗ chạy qua một đoạn tường vi xếp bằng đá xám, sau đó nó rẽ ngoặt về phía sông Đông, trườn xuống một cái khe khô không sâu lắm, trên khe có bắc một chiếc cầu làm bằng gỗ tròn.

Mùa hanh, cát vàng và đá củ đậu ngũ sắc nhấp nhোáng dưới lòng khe, nhưng sau trận lũ mùa hạ, những dòng nước mưa đục ngầu chảy ào ào từ trên gò xuống khe, hợp lại với nhau. Nước đổ thẳng từ trên xuống như bức tường, rửa sạch những tảng đá rồi ầm ầm nhập vào sông Đông.

Trong những ngày đó, cái cầu thường bị ngập nước, song cũng không bao lâu. Chỉ một hai giờ sau, nước đổ như diên từ trên núi xuống, phá tan hoang các vườn rau và nhổ cả những đoạn hàng rào lẫn những cọc chống đã rút xuống, dưới lòng khe bị phơi trần lại nhấp nhোáng lớp đá củ đậu mới được rửa sạch còn ẩm ướt, nặc mùi đá phàn và mùi nước. Phù sa mới bồi cũng sáng bóng lên hai bên bờ với những ánh nâu nâu.

Tiêu huyền và liễu mộc rất rậm trên bờ khe. Dù những ngày hè nóng nhất, dưới bóng cây bao giờ cũng mát rượi.

Bị cấm đỗ bởi bóng mát, vọng tiêu của đội nghĩa dũng dân ngụ cư trấn Vôsenxcaia đã đến bố trí bên chiếc cầu. Vọng tiêu này gồm mười một gã. Khi xe cộ của dân tị nạn chưa xuất hiện trong thôn, bọn lính nằm dài dưới gấm cầu đánh bài, hút thuốc. Có những tên cời trần ra, lẫn trong các đường chỉ của áo so-mi và đồ lót, tiêu diệt những con rắn hút máu lính tráng không biết chán. Hai tên xin phép viên trung đội trưởng ra sông Đông tắm.

Nhưng bọn lính được nghỉ ngơi cũng không bao lâu, chẳng mấy chốc xe cộ đã kéo ùn ùn đến cái cầu, những chiếc xe nối tiếp nhau thành một dòng liên tục và ngay lập tức cái ngõ râm

mát và lặng tờ như ngái ngủ đã trở nên nhộn nhịp, ồn ào, tức thở tựa như bầu không khí ngọt ngào, hắc hắc trên đồng cỏ đã cùng với đoàn xe ập vào trong thôn từ trên ngọn gò ven sông Đông.

Chỉ huy vọng gác chính là tên trung đội trưởng trung đội ba của đội nghĩa dũng, một hạ sĩ quan cao lớn, gầy khô, có bộ râu hung hung xén tĩa ngay ngắn và hai cái tai rất to vểnh ra như tai một thằng bé. Hắn đứng ngay giữa cầu, một tay đặt trên cái bao đã cũ mòn của khẩu Nagan. Hắn để cho khoảng hai chục chiếc xe được yên ổn đi qua, nhưng khi nhìn thấy trên một chiếc xe bò có một gã Cô-dắc còn trẻ, tuổi trạc hai mươi nhăm, hắn ra lệnh gọn lỏn:

– Dừng lại!

Gã Cô-dắc kia ghìim cương, cau mày.

– Đơn vị nào? – Tên trung đội trưởng bước tới sát chiếc xe, hỏi bằng một giọng nghiêm khắc.

– Nhưng các anh muốn gì?

– Tôi hỏi anh thuộc đơn vị nào? Nói đi!

– Đại đội thôn Rubêgiun. Còn các anh là ai?

– Xuống xe!

– Nhưng các anh là ai đã?

– Xuống xe, nghe rõ chưa?

Hai cái vành tai tròn như vỏ ngao của tên trung đội trưởng đỏ ửng lên. Hắn mở nắp bao súng, rút khẩu Nagan rồi chuyển sang tay trái. Gã Cô-dắc nhét dây cương vào tay vịn, nhảy trên xe xuống.

– Tại sao không ở lại đơn vị? Đi đâu? – Tên trung đội trưởng hỏi vặn,

– Tôi đã bị ốm. Bây giờ đi Bátki... Đi cùng với gia đình.

– Có giấy chứng nhận là ốm không?
– Lấy đâu ra mà có được? Đại đội làm gì có y sĩ.
– À, không có à? Thế thì được, Cácpencô, giải hẩn ra trường học!

– Nhưng các anh là ai mới được chứ?
– Đến đây chúng tôi sẽ cho anh biết chúng tôi là ai!
– Tôi còn phải về đơn vị! Anh không có quyền giữ tôi lại!
– Chúng tôi sẽ đưa anh về. Có vũ khí mang theo không?
– Chỉ có một khẩu súng trường.
– Lấy xuống, mau lên, nếu không tôi cho một trận bầy giờ!
Đồ chó đẻ, còn trẻ như thế này mà cứ núp dưới váy vợ, chui rúc lẩn trốn! Muốn chúng tôi phải bảo vệ cho anh có phải không?
– Rồi hẩn nói với thêm bằng một giọng khinh bỉ:
– Cô-dắc Cô-diếc!

Gã Cô-dắc lôi khẩu súng trường ra từ bên dưới đệm ghế rồi nắm lấy tay vợ, nhưng trước mặt người khác mà hôn nhau thì không tiện, vì thế hẩn chỉ giữ bàn tay cứng cộm của vợ trong bàn tay mình một lát, rồi tai vợ không biết những gì và theo tên lính nghĩa dũng về trường học của thôn.

Những chiếc xe ọn lại trong ngõ ẩm ẩm đổ xô qua cầu.

Trong một tiếng đồng hồ, vọng gác đã giữ lại được chừng năm mươi tên đào ngũ. Trong số đó, vài tên thấy mình bị giữ lại có chống cự, đặc biệt là một tên Cô-dắc nhỏ bé người thôn Hạ Kripxki trấn Êlanxcaia. Hẩn không còn trẻ lắm, có bộ ria dài xề, vẻ người hùng dũng. Nghe thấy tên đội trưởng vọng gác ra lệnh xuống xe, gã quát luôn cho con ngựa một roi. Hai tên lính nghĩa dũng nắm lấy dây hàm thiếc của hai con ngựa, giữ lại được thì chiếc xe đã sang tới bên kia cầu. Lúc đó gã Cô-dắc kia không cần nghĩ ngợi gì cả, rút luôn dưới tà áo ca-pôt ra một khẩu Uyntrextơ Mỹ, giương lên vai.

– Tránh ra cho tao đi!... Tao thì giết, quân khốn nạn!

– Xuống ngay, xuống ngay! Chúng tôi đã được lệnh bắn những kẻ không phục tùng mệnh lệnh. Chúng tôi sẽ cho anh ăn kẹo đạn ngay bây giờ đây!

– Cái bọn mu-gi-i-ích!... Hôm qua còn đi theo bọn Đồ mà hôm nay đã ra lệnh cho người Cô-dắc à?... Thối không chịu được!... Xéo ngay, ông bắn cho bây giờ!...

Một tên lính nghĩa dũng quần một đôi xà cạp mùa đông còn mới đứng chặn ngay ở chỗ bánh trước của chiếc xe bốn bánh. Sau một cuộc vật lộn ngắn ngủi, hắn đã giằng được khẩu Uyntrextơ trong tay gã Cô-dắc. Gã kia cong lưng như một con mèo, luồn tay xuống dưới áo, rút thanh gươm ra khỏi vỏ. Gã quỳ xuống, vươn người qua cái sàn treo sơn sặc sỡ buộc trên xe và thiếu chút nữa thì đâm được mũi gươm vào đầu tên lính nghĩa dũng, nhưng tên này đã kịp nhảy lùi lại.

– Anh Chimôsa, thôi đi, anh Chimôsa yêu quý! Chao ôi, anh Chimôsa!... Không nên làm như thế mà! Đừng gây chuyện làm gì! Họ giết mất anh bây giờ! – Mẹ vợ gầy gò, mặt mũi xấu xí của gã Cô-dắc phát điên đỏ vằn hai bàn tay vào nhau, khóc lóc kêu lên.

Nhưng gã kia vẫn đứng thẳng người trên xe, múa loang loáng rất lâu lưỡi gươm sáng xanh, không cho những tên lính nghĩa dũng lại gần, vừa vung gươm vừa văng tục khàn khàn, hai con mắt đỏ dại long lên nhìn khắp chung quanh. Bộ mặt xạm đen của gã giật giật như chuột rút, nước bọt phì ra dưới hàng ria dài vàng vàng, hai cái lông trắng xanh xanh mỗi lúc một thêm ngầu máu.

Bọn kia chật vật mãi mới tước được vũ khí của gã, vật gã xuống, trói gô gã lại. Xem ra nguyên nhân làm cho gã Cô-dắc nhỏ bé này dũng cảm hùng hổ như vậy cũng đơn giản thôi:

chúng lục soát trong xe, tìm thấy một cái hũ đựng một thứ rượu nấu lấy, nổi đầu, nặng vào hạng nhất...

Cái ngõ bị tắc nghẽn. Những chiếc xe đổ sát nhau như nêm, phải tháo bò tháo ngựa, rồi dùng tay lôi những chiếc xe lên cầu. Những gọng xe, cang xe gãy răng rắc, những con ngựa tức tối hí rầm lên, những con bò bị những đàn mòng vây kín, lại bị chen chúc nên tức điên lên, không nghe theo lệnh của chủ nữa, cứ xô tới những dây hàng rào. Tiếng chửi rủa, kêu la, tiếng roi quất đen đét, tiếng đàn bà than vãn kể lể còn vang lên rất lâu bên cạnh chiếc cầu. Những chiếc xe cuối cùng đỗ ở những chỗ có thể quay đầu được đã lộn trở lại, lên đường cái để qua sông Đông ở Bátki.

Những tên đao ngũ bị bắt giữ đều bị giải đi Bátki, nhưng vì tất cả bọn chúng đều có vũ khí, nên những tên áp giải cũng không quản được. Lập tức đã nổ ra một cuộc đánh lộn giữa hai bên áp giải và bị áp giải ở ngay bên kia cầu. Một lúc sau tốp nghĩa dũng quay trở về còn những tên đao ngũ thì tự đi tới Vosenxcaia, hàng ngũ có tổ chức hẳn hoi.

Prôkho Ducốp cũng bị giữ lại ở Grômóc, nhưng hắn đưa trình giấy phép do Grigôri Mêlêkhốp cấp nên bọn kia cho hắn đi ngay, không gây phiền phức gì cả.

Hắn tới Bátki thì trời đã sắp hoàng hôn. Hàng ngàn chiếc xe tải đổ tới từ những thôn vùng sông Tria, đỗ đầy tất cả các phố và các ngõ. Quang cảnh bên sông Đông không thể nào dùng lời mà tả được. Xe cộ của dân chạy nạn chiếm hết một khoảng bờ sông dài hàng hai véc-xta. Chừng năm vạn con người tản vào trong rừng, chờ qua sông.

Phía trước mặt Vosenxcaia, những đại đội pháo, những ban chỉ huy và những đồ quân nhu đã được chở qua bằng phà. Bộ binh qua sông trên những chiếc thuyền nhỏ. Vài chục con đò qua lại như mắc cửi, mỗi chiếc chỉ chở được bốn, năm người. Ở

bến đò, ngay sát mặt nước, diễn ra một cảnh chen chúc thật là đáng sợ. Song vẫn còn chưa thấy bóng vía số kỵ binh để lại làm hậu vệ. Từ vùng sông Tria vẫn đưa tới tiếng hòả lực pháo binh nổ như sấm và cái mùi nồng nồng, hắc hắc của các đám cháy cũng mỗi lúc một gần, một chọc vào mũi.

Cuộc vượt sông kéo dài đến lúc trời rạng. Khoảng mười hai giờ đêm thì có những đại đội kỵ binh đầu tiên tới nơi. Các đại đội này sẽ phải bắt đầu vượt sông lúc trời bình minh.

Prôkho Ducốp được biết các đơn vị kỵ binh thuộc sư đoàn Một vẫn còn chưa tới nơi, bèn quyết định ở lại Bátki để chờ đại đội của hắn. Hắn cầm dây cương dắt con ngựa đi lên lối rất khó khăn giữa những chiếc xe đổ sập sin sít bên cạnh dây tường vì của nhà thương Bátki. Hắn không tháo yên, buộc con ngựa vào càng một cái xe bò không biết của ai, nới đai bụng ngựa, còn mình thì sục trong đám xe tìm người quen.

Khi đến gần cái đập, hắn nhận ra Acxinhia từ xa. Nàng đang đi ra sông Đông, chiếc khăn gói nhỏ áp trước ngực, trên vai khoác một chiếc áo ấm. Sắc đẹp lộng lẫy, đập ngay vào mắt của nàng đã làm những tên bộ binh đứng tụ tập trên bờ sông phải chú ý. Chúng nói với nàng không biết những câu gì tục tĩu, những hàm răng trắng nhon nhe ra cười trên những khuôn mặt đầy bụi, dầm mồ hôi. Những tiếng cười khoái trá, nghe như tiếng hí của những con ngựa đực, vẳng đến tai Prôkho. Một gã Cô-dắc cao lớn ôm lấy nàng từ phía sau, và ghé môi lên cái cổ ngấm ngấm, tròn lẳn của nàng. Thằng cha có bộ tóc trắng phếch áo sơ-mi không thắt dây lưng, cái mũ lông hất ra sau gáy. Prôkho thấy Acxinhia xô mạnh gã kia ra, nhe nanh hung dữ, khẽ nói với gã không biết những gì. Những tên chung quanh phá lên cười, còn gã kia thì ngả mũ, trầm giọng xuống nói khàn khàn: "Chà, nhà thím này, chỉ chút xíu thôi mà!"

Acxinhia rảo bước đi qua trước mặt Prôkho, một nụ cười khinh bỉ rung rung trên cặp môi mỏng. Prôkho không gọi nàng, vẫn đảo mắt sục trong đám người, cố kiếm một bà con cùng thôn. Hắn đi lững thững đi giữa những chiếc xe chết lặng giương càng lên trời và bỗng nghe thấy những tiếng cười nói say sưa. Ba lão già đang ngồi trên một mảnh vải thô trải dưới gầm một chiếc xe. Giữa hai chân một lão có đặt một thùng rượu. Ba lão già đã say nhè lẫn lộn mức rượu uống bằng một cái ca đồng làm bằng vỏ đạn, vừa uống rượu vừa ăn cá khô. Mùi rượu nồng và mùi cá muối mặn mặn bắt anh chàng Prôkho đang đói bụng phải đứng lại.

– Này thầy quyền! Hãy vào đây uống với chúng tôi cho mọi sự đều được tốt lành! – Một lão già gọi hắn.

Prôkho không khách khứa gì cả, ngồi luôn xuống, làm dấu phép và mỉm cười nhận trong tay lão già mển khách ca rượu thơm phức.

– Nào uống đi, còn sống được ngày nào thì cứ uống đi! Cá chép đây cứ chén đi. Này chàng thanh niên, anh đừng coi thường kẻ già cả nhé. Người già mới là những người thông minh! Bọn trẻ trai các anh còn phải học ở chúng tôi về cách sống và, hừ.. về cả cách uống rượu nữa. – Một lão già khác nói ồm ồm giọng mũi. Mũi của lão không còn nữa, cả môi trên cũng bị ăn mất đến hở cả chân răng.

Prôkho vừa top một hóp vừa lo lắng nhìn lão già không có mũi. Uống xong ca thứ hai, sắp đến ca thứ ba thì hắn không nhìn được nữa, bèn hỏi:

– Thế nào bố già, bố đã chơi bời đến mất cả mũi rồi à?

– Đâu có thế, anh bạn thân mển ă! Đó là vì lạnh đấy. Hồi còn con nít, có một lần tôi bị lạnh một trận đến phát ốm nên mới hỏng mất cái mũi đấy.

– Một túi! – Prôkho lúng búng. Bảy giờ thì xung quanh xảy ra chuyện gì hán cũng chẳng cần biết.

Lão già đổ lúa yến mạch thượng hảo hạng vào đầy một cái bao cỏ rồi giúp hán khiêng lên vai.

– Nhớ mang trả cái túi nhé! Đừng quên nhé, hãy vì Chúa!
– Lão vừa dặn Prôkho vừa ôm lấy hán và khóc với những giọt nước mắt của một kẻ say rượu.

– Không, tôi không mang trả đâu. Tôi đã bảo không mang trả là không mang trả... – Không hiểu sao Prôkho cứ khẳng không nghe.

Rồi hán lắc lè rời khỏi chỗ cái xe bò. Túi thóc đè oặt lưng hán xuống, xô hán sang một bên, Prôkho có cảm giác như mình đang đi trên một khoảng đất lằng bằng trơn, hai chân vừa trượt vừa run như một con ngựa chưa đóng móng rứt rè bước lên bằng. Hán chấp chững bước thêm vài bước rồi đứng lại. Hán chẳng làm thế nào nhớ được rằng cái mũ trên đầu có còn hay không? Một con ngựa thiên lông hạt dẻ, trán trắng buộc bên một chiếc xe bốn bánh ngửi thấy mùi yến mạch bèn vươn cổ về phía cái túi, cắn vào một góc. Thóc lạo xạo chảy từ trong lỗ thùng ra. Prôkho cảm thấy nhẹ hơn, lại cất bước.

Chưa biết chừng hán cũng có thể mang chỗ yến mạch còn lại về đến chỗ con ngựa của hán, nhưng khi hán đi qua một con bò mộng rất to, con bò bất thành linh đá ngang cho hán một cái. Cái thói của loài bò vốn thường là như thế. Nó đang bị muỗi mòng cắn khổ sở, lại diên tiết vì nóng nực và cảnh chen chúc chật chội nên không để ai lại gần. Hôm ấy Prôkho đâu phải là vật hy sinh đầu tiên trước con thịnh nộ của con bò. Hán lạng sang một bên, đập đầu vào một cái chốt bánh xe và lập tức đánh luôn một giấc.

Đến nửa đêm hán tỉnh dậy. Trên đầu hán, những đám mây xám xịt như chì quay lộn, bay vùn vụt về phía tây trên bầu trời

– Thế mà tôi thật có lỗi với bố, cứ ngỡ bố mắc cái bệnh thổ tả ấy nên bị rụng mất mũi? Thật chẳng đại gì mà lấy cái của tội của nợ ấy! – Prôkho thành khẩn thú nhận.

Hắn thấy lão già nói rõ như thế nên đã yên tâm ghé luôn miệng vào cái ca nốc thẳng một hơi cạn sạch, trong bụng không còn lo lắng gì nữa.

– Cuộc đời đã đến chỗ mệt mỏi rồi! Bây giờ thì tội gì mà chẳng uống? – Người có rượu, một lão già khỏe mạnh, thân hình chắc nịch, gào lên: – Tôi chỉ mang theo đây hai trăm pút lúa mì, còn một ngàn pút nữa phải quẳng lại ở nhà. Đánh theo năm đôi bò mà phải vút tất cả ở đây, vì làm thế nào mà lòi theo với mình qua sông Đông cho được? Minh đành dùm kiếm được bao nhiêu thế là bây giờ mất hết! Tôi đang muốn có ca hát đây! Hãy chơi cho thỏa đi, các bạn đồng hương ạ! – Mặt lão đỏ bừng lên, mắt lão ướt ướt vì những giọt nước mắt.

– Thôi đừng kêu la làm gì, bác Torôphim Ivanút ơi. Mátxcova, họ không tin nhiều lắm ở những giọt nước mắt đau. Con người thì còn của. – Lão già ồm ồm giọng mũi khuyên bạn.

– Nhưng tôi không kêu làm sao cho được? – Lão già kia nói càng to hơn, nước mắt làm mặt lão méo hẳn đi. – Thóc thì mất! Bò sẽ chết hết! Nhà của sẽ bị bọn Đồ đốt trụi! Có một thằng con trai lại bị chúng nó giết dạo mùa thu rồi! Thử hỏi tôi không kêu làm sao cho được? Kiếm tiền cho ai bây giờ? Thường là mỗi mùa hạ mục mất trên vai mười chiếc áo so-mi, thế mà bây giờ người không áo, chân không giày... Thôi uống đi!

Prôkho vừa lắng nghe những lời trao đổi vừa ăn con cá chép to bằng cái nắp đầy lò và uống hết bảy ca rượu. Hắn kênh cả bụng, phải cố gắng hết sức mới đứng dậy được.

– Này thầy quyền! Cứu tình của chúng ta! Có muốn lấy thóc cho ngựa không? Muốn bao nhiêu?

xanh cao ngất. Cái lưới liềm của vành trăng non chỉ ngó qua kê mây trong nháy mắt rồi bầu trời lại bị mây phủ kín mít như trong một cái gối, và gió lạnh thổi mạnh trong bóng tối cũng tựa như càng mạnh thêm.

Một đội kỵ binh tiến qua rất gần ngay cạnh cá xe, chỗ Prôkho nằm. Mặt đất than vãn rên siết dưới vô số những vó ngựa đóng móng sắt. Đánh hơi thấy con ngựa đã đến rất gần, những con ngựa thở phì phì. Lách cách tiếng gươm đập vào bàn đạp. Những đốm lửa ở đầu những điều thuốc hiện lên do đỏ. Từ chỗ đại đội tiến qua đưa tới mùi mồ hôi ngựa và cái mùi chua loét của các đồ trang bị bằng da.

Cũng như tất cả những tên Cô-dắc đã từng đi lính, qua những năm chiến tranh Prôkho đã rất thân thuộc với cái mùi hỗn hợp này chỉ có thể có ở kỵ binh. Quân Cô-dắc đã mang cái mùi ấy qua tất cả các nẻo đường từ Phổ và Bucovin về tới các đồng cỏ của vùng sông Đông và cái mùi ấy, cái mùi không gì đánh tan được của một đơn vị kỵ binh đã trở nên thân thiết và quen thuộc chẳng khác gì cái mùi của ngôi nhà thân yêu. Hai lỗ mũi hìn hìn của Prôkho phập phồng hít lấy hít để, rồi hấn ngẩng cái đầu nặng như chì.

– Đơn vị nào đấy, các anh em?

– Kỵ binh... – Trong bóng tối có một giọng trầm trả lời tình nghịch.

– Nhưng tôi hỏi là đơn vị của ai cơ mà?

– Của Pétlicura¹... – Vẫn cái giọng trầm vừa nãy trả lời.

1. (1877-1926). Tên đầu sỏ phần cách mạng của vùng Ukraina trong thời kỳ Nội chiến. Vốn là một phần tử xã hội dân chủ, chống Chính quyền Xô-viết, được Đồng minh và đế quốc Đức giúp đỡ. Năm 1920, trực tiếp giúp đế quốc Ba-lan đánh Ukraina. Sau trốn sang Pari rồi bị một phần tử dân tộc chủ nghĩa Do-thái ám sát.(N.D.)

– Chà cái thằng chết tiệt! – Prôkho chờ một lát rồi nhắc lại câu hỏi: – Trung đoàn nào đấy, các đồng chí?

– Bôcôpxki.

Prôkho muốn đứng dậy, song những mạch máu trong đầu hắn cứ giật thình thịch, trong họng lờm lờm buồn nôn. Hắn bèn nằm yên một lát rồi lại thiếp đi. Lúc trời sắp rạng, gió từ sông Đông đưa vào vừa ẩm vừa lạnh.

– Đã chết chưa? – Trong lúc mơ màng, hắn nghe thấy phía trên có tiếng người nói.

– Vẫn còn ấm... nhưng say bí tỉ! – Một người nào đó trả lời ngay bên tai Prôkho.

– Lôi mẹ nó ra chỗ khác! Nằm thẳng căng như một cái xác chết ấy! Nhưng thôi, cậu hãy cho nó một cái vào ngực!

Một tên cuối ngựa lấy cán giáo thúc vào sườn Prôkho một cái rất đau trong lúc hắn còn chưa tỉnh. Có những bàn tay không biết của ai cào vào chân hắn, kéo hắn xềnh xệch sang bên cạnh.

– Lôi hết xe cộ đi! Chúng nó ngủ như chết cả! Kiếm được một lúc như thế này mà ngủ với ngáy! Bọn Đỏ đánh đến đấy rồi mà còn ngủ, làm như ở nhà không bằng! Đẩy hết xe cộ sang bên cạnh, đại đội pháo sắp qua đây rồi! Quàng quàng lên!... Chúng nó chặn hết cả lối đi... Chà, cái quả-â-ân này! – Một giọng hách dịch gầm lên.

Những người dân chạy nạn đang ngủ trên các xe và dưới gầm xe bắt đầu cựa quậy. Prôkho đứng chồm lên. Trên người hắn chẳng còn guơm súng gì nữa, cả chiếc ủng bên chân phải cũng đã biến đâu mất, tất cả đều do hắn tự tìm cách quăng bớt sau bữa rượu bí tỉ hôm qua. Hắn ngo ngắc nhìn quanh, định tìm dưới gầm xe, song những gã giữ ngựa và pháo thủ của đại đội pháo vừa kéo tới đã nhảy trên ngựa xuống, thẳng tay lật đổ chiếc xe cùng với tất cả các hòm xiềng chất trên đó, và chỉ nháy mắt đã dọn xong đường cho khẩu pháo tiến qua.

- Ti-i-én!

Những tên giữ ngựa đã lại lên yên. Những đoạn dây thừng khâu rất rộng bị kéo thẳng căng rung lên. Những bánh xe rất cao của khẩu pháo có lồng áo ngoài vấp lạch xạch ở những chỗ ổ gà. Cái trục của một hòm đạn pháo vướng vào một cái gong xe, làm gãy cả cái gong xe.

- Bỏ mặt trận phải không? Lính với trắng, mẹ chúng mày chứ! - Lão già ồm ồm giọng mũi uống rượu tối qua với Prôkho quát to từ trên xe.

Bọn lính pháo binh đang vội tiến ra chỗ vượt sông cứ lạng thình đi qua. Prôkho mò mẫm trong cảnh tranh tối tranh sáng lúc trời sắp rạng, cố tìm khẩu súng trường và con ngựa. Nhưng hắn chẳng thấy đâu cả. Ra tới gần một chiếc thuyền nhỏ, hắn tháo nốt chiếc ủng còn lại, quăng xuống sông rồi nhúng rất lâu cái đầu đau ê ẩm như bị đánh đai sắt xuống nước.

Mặt trời vừa ló thì kỵ binh bắt đầu vượt sông. Bọn Cô-dắc xuống ngựa, dẫn một trăm năm mươi con ngựa đã tháo yên cương của đại đội Một xuống sông Đông, hơi phía trên chỗ khuy sông, nơi con sông rẽ ngoặt về phía đông thành một góc vuông. Tên đại đội trưởng có bộ râu chổi sể đồ như râu ngô mọc rậm rì lên tới mắt và cái mũi quặp. Tướng mạo hắn hung dữ, nom giống con lợn lòi một cách lạ lùng. Tay trái hắn được đeo lên cổ bằng những sợi băng bắn thủ đẩy máu, tay phải luôn luôn quất quất chiếc roi ngựa.

- Không được cho ngựa uống nước! Đuổi đi! Đuổi chúng nó xuống nước đi! Mà tại sao mày... mẹ... mẹ... mẹ... mẹ mày chứ, mày sợ nước à? Lội ngay xuống!... Con ngựa của mày không phải là bằng đường, nó không thấm nước đâu!... - Hắn quát bọn Cô-dắc đang xua những con ngựa xuống nước, những cái răng nhọn hoắt của hắn nhe cả ra dưới hàng ria đồ lòm.

Những con ngựa cứ rúc vào nhau thành một đám, không muốn lội xuống nước lạnh. Bọn Cô-dắc vừa quất tháo vừa cầm roi quất tới tấp. Con ngựa đầu tiên bơi ra khỏi bờ là một con ngựa huyền mũi trắng, trên trán có ngôi sao màu hồng rất lớn. Xem ra nó bơi lần này không phải là lần đầu. Hai cái móng xuôi của nó chìm xuống nước, cái đuôi to sợi ngoặt sang một bên, nhưng cổ và lưng đều nhô lên khỏi mặt nước. Những con khác đều rẽ dòng nước ủa ra theo nó, rồi vừa kêu hồng hộc thở phì phì, vừa bơi trong làn nước sủi ngấu. Bọn Cô-dắc sang theo trên sáu chiếc thuyền. Một trong những tên đi theo đàn ngựa đứng trên mũi một cái thuyền, lăm lăm trong tay một cái dây thòng lọng, để phòng có chuyện gì xảy ra.

– Đùng sang thẳng! Cho bơi chéch ngược dòng nước! Đùng để bị nước cuốn đi.

Cái roi trong tay tên đại đội trưởng lại hoạt động. Nó vẽ một vòng tròn, quất đánh đét xuống một bên ống ủng bé bết những vôi.

Dòng nước chảy xối cuốn đàn ngựa đi. Con ngựa huyền bơi dễ dàng phía trước những con khác, bứt xa tới hai thân ngựa. Nó là con đầu tiên leo lên bãi cát ở bờ bên trái. Trong khi đó mặt trời đã ló ra sau những cành hắc dương lồm xồm, ánh sáng hồng hồng dội xuống con ngựa huyền làm bộ lông dầm nước bóng nhoáng sáng bùng lên trong giây lát như một đám lửa đen cháy rực.

– Chú ý con ngựa cái của Morukhin! Giúp nó với!... Đeo dây mõm vào cho nó. Nhưng chèo đi chứ! Chèo mạnh lên!... – Tên đại đội trưởng tướng lộn lỏi quất lên giọng khàn khàn.

Đàn ngựa đã bơi qua sông được an toàn. Bọn Cô-dắc đã chờ sẵn ở bờ bên kia. Chúng tìm nhận ngựa, mắc dây hàm thiếc. Những chiếc yên bắt đầu được chở từ bờ bên này sang.

– Hôm qua cháy ở đâu thế? – Prôkho hỏi một gã Cô-dắc đang khiêng một cái yên ngựa lên thuyền.

– Dọc theo sông Tria.

– Cháy vì đạn pháo à?

– Đạn với diệc gì? – Gã Cô-dắc trả lời, giọng đau khổ. Bọn Đò đốt đấy...

– Đốt tất cả à? – Prôkho kinh ngạc hỏi.

– Khô-ô-ông đâu... Chúng nó chỉ đốt nhà của những kẻ có của, những nhà mái tôn hay những cơ ngơi bề thế thôi.

– Đã có những thôn nào bị cháy rồi?

– Từ Vítlôgudốp đến Gratrép.

– Thế sư đoàn bộ sư đoàn Một, cậu có biết hiện giờ ở đâu không?

– Ở Trucarinxki.

Prôkho quay về chỗ đoàn xe của dân chạy loạn. Khu vực nghỉ tạm ngoài trời kéo dài liên miên, chỗ nào cũng thấy gió thổi tạt những làn khói trắng hắc bốc mù mịt trên những đồng cùi đốt bằng cành khô, bằng hàng rào bị phá, bằng phân bò ngựa khô: cánh đàn bà đang sửa soạn bữa sáng.

Ban đêm còn đến thêm vài ngàn dân chạy loạn từ dải đồng cỏ bên hữu ngạn.

Tiếng người nói nghe rào rào như ong vỡ tổ quanh những đồng lửa và trên những chiếc xe lớn nhỏ:

– Không biết bao giờ mới đến lượt mình được qua sông nhỉ? Chao ôi, chờ đợi mãi sốt cả ruột!

– Lạy Chúa cứ trừng phạt tôi, tôi sẽ đổ thóc xuống sông Đông cho khỏi lọt vào tay bọn Đò!

– Ở bên phà những ngu-u-ôi là người, cứ như một đám mây đen!

– Em yêu của anh, chúng mình làm thế nào mà ném hòn xiềng ở lại trên bờ được?

– Cứ dành dụm mãi đi, cứ dành dụm mãi đi... Lạy Chúa tôi, cứu tình của chúng tôi!

– Đáng là phải qua sông ngay ở thôn nhà...

– Chao ôi, mất bao nhiêu hơi sức mới đến được cái trấn Vosenxcaia này!

– Nghe nói Calinôp Ugôn đã bị đốt quang.

– Vốn chỉ mong mò được tới bến phà...

– Thôi đi, nếu không chúng nó sẽ tha chết cho phải không?

– Bên chúng nó đã có lệnh: chém chết hết dân Cô-dắc từ đứa trẻ sáu tuổi đến những người già nhất.

– Nếu chúng nó tóm được bà con ta ở bờ bên này... Nếu thế thì sao nhỉ?

– Thịt đây tha hồ mà băm!...

Một lão già lông mày bạc phơ, thân hình cân đối, đang phò tài hùng biện bên chiếc xe bốn bánh sơn lóc lẹt kiểu Tavor. Cứ nhìn vẻ người và dáng điệu oai vệ của lão thì có thể nhận ra một tên a-ta-man thôn dã từng giữ nhiều năm cái gậy a-ta-man bịt đồng.

– ... Tôi hỏi: "Chẳng nhẽ để mọi người đều phải bỏ mạng trên bờ hay sao? Vậy thì bao giờ chúng tôi mới có thể đem nổi niêu quần áo sang bên kia sông được? Phải biết rằng bọn Đồ sẽ chém chết hết chúng tôi đấy!" Nhưng vị quan lớn ấy đã bảo tôi: "Bố già à, bố đừng lo! Nhân dân còn chưa sang sông hết thì chúng tôi còn giữ vững trận địa để bảo vệ nhân dân. Chúng tôi thà bỏ xác ở đây chứ không chịu để vợ con, bố mẹ già bị giết hại đâu!"

Những lão già và những người đàn bà đứng vây quanh lão a-ta-man lông mày bạc. Họ hết sức lắng nghe lão nói rồi cùng nhao nhao kêu lên:

- Thế thì tại sao đại đội pháo lại chuẩn di?
- Chúng nó phóng như bay ra chỗ qua sông, thiếu chút nữa thì chệt chết người ta!...
- Cả kỵ binh cũng đã kéo đến rồi...
- Nghe nói Grigôri Mêlêkhốp đã bỏ mặt trận.
- Như thế này thì còn ra quy củ gì nữa? Bỏ mặc nhân dân ở lại, còn bản thân chúng nó?...
- Quân đội lại rút đi trước!...
- Lấy ai bảo vệ chúng ta bây giờ?
- Cứ xem đây, kỵ binh đã bơi qua sông rồi!..
- Anh nào cũng chỉ biết lo cho cái thân xác của mình...
- Đúng là như thế đấy!..
- Mọi người chung quanh đều đã phản bội chúng ta!
- Mất mạng đến nơi rồi, còn gì nữa!
- Phải cử vài cụ bô lão đem bánh mì và muối¹ đến chỗ bọn Đò. May ra chúng nó sẽ tha chết, không đem ra hành hình.

Một gã kỵ binh bỗng xuất hiện ở lối vào ngõ, ngay cạnh ngôi nhà gạch đỏ sộ của bệnh viện. Khẩu súng trường của gã đeo trên mũi yên, cái cán giáo sơn xanh lá cây lắc lư bên cạnh sườn gã.

- Nhưng thằng Mikisca nhà tôi đây mà! - Một người đàn bà đầu trần, đã có tuổi, sung sướng kêu lên.

1. Đem bánh mì và muối đến để tỏ ý muốn hòa bình hoặc quy thuận.
(N.D.)

Bà già nhảy qua những gọng xe, chạy len qua những chiếc xe và những con ngựa, đến trước mặt gã cười ngựa. Người ta nắm lấy bàn đạp, giữ gã lại. Gã giơ một chiếc phong bì màu xám có đóng dấu xi lên khỏi đầu, kêu lên:

– Có báo cáo lên tổng tư lệnh đây! Bà con tránh cho tôi đi!

– Mikisca! con yêu của mẹ! – Người đàn bà có tuổi kêu lên, giọng xúc động. Làn tóc đen lẩn những món hoa râm lửa xòa trước khuôn mặt hân hoan. Bà áp sát người vào bàn đạp, vào con ngựa dầm đĩa mỡ hôi, hỏi với nụ cười run run trên môi:

– May có về thôn nhà chứ?

– Có về. Bây giờ bọn Đỏ đang ở đấy rồi...

– Nhà ta 'thì sao?...

– Nhà ta vẫn còn nguyên. Nhưng nhà Phêdôtôp bị đốt rồi. Gian nhà kho của nhà ta bắt lửa, nhưng chính chúng nó đã đến dập tắt. Con Phêchixca ở trong ấy chạy ra kể lại rằng thành quan của bọn Đỏ có báo: "Không được để cháy một căn nhà nào của người nghèo, nhưng nhà của bọn tư sản thì đốt hết đi".

– Chao ôi, thật nhờ ơn Chúa! Cầu Chúa cứu thế gia ơn cho họ! – Người đàn bà làm dấu phép.

Một lão già có vẻ mặt nghiêm khắc nói giọng phẫn nộ:

– Sao bà lại thế nhỉ, bà mẹ thân mến! Chúng nó đốt nhà lán giềng mà bà lại còn "thật nhờ ơn Chúa" à?

– Quỷ dữ bắt họ đi – Người đàn bà nói rất nhanh, giọng sôi nổi. – Họ còn có thể xây được nhà khác. Còn như nhà tôi mà bị chúng nó đốt thì còn lấy quái gì mà dựng lại được nữa? Lão Phêdôt, nhà lão có chôn một hũ vàng, còn tôi... tôi thì quanh năm suốt đời đi làm mướn cho người ta, ăn bữa hôm lo bữa mai.

– Thôi buông ra, mẹ! Con có công văn, còn phải vội. – Gã cười ngựa khom người trên yên, van mẹ gã.

Bà mẹ đi bên cạnh con ngựa, vừa đi vừa hôn bàn tay rám nắng đến đen sạm của thằng con trai, rồi chạy về chiếc xe của bà, còn gã cười ngựa kia thì lại gào lên bằng một giọng nam cao rất trẻ:

– Tránh ra nào! Có công văn lên tổng tư lệnh đây! Bà con tránh ra nào!

Con ngựa của gã hăng máu, ngoáy mũi loạn xạ, vừa đi vừa nhảy. Dân chúng miễn cưỡng tránh sang hai bên. Gã cười ngựa có vẻ như chỉ tiến được rất chậm, nhưng chẳng mấy chốc gã đã bị lấp sau những chiếc xe, sau những cái lưng bò lưng ngựa, chỉ còn trông thấy ngọn giáo lắc lư bên trên rùng người, mỗi lúc một ra gần bờ sông.

LXI.

Chỉ trong một ngày, tất cả các đơn vị của quân phiến loạn và dân chạy nạn đã được đưa sang bờ bên trái sông Đông. Các đại đội kỵ binh của trung đoàn trấn Vosenxcaia thuộc sư đoàn Một của Grigori Mélékhốp sang sau cùng.

Cho đến lúc hoàng hôn xuống, Grigori đã cùng mười hai đại đội kỵ binh tinh nhuệ ngăn chặn sức tấn công của sư đoàn Hồng quân Cubanxcaia số 33. Khoảng năm giờ thì nhận được thông tri của Cudinốp cho biết các đơn vị quân đội và dân chạy nạn đã được đưa sang sông. Mãi lúc đó chàng mới ra lệnh rút lui.

Theo kế hoạch đã thảo từ trước, từng đại đội quân phiến loạn thuộc vùng ven sông Đông phải sang sông rồi bố trí đại đội của thôn nào ngay trước mặt thôn ấy. Đến giữa trưa thì bộ tư lệnh bắt đầu nhận được báo cáo của các đại đội. Phần lớn các đại đội ấy đã bố trí xong dọc theo bờ bên trái trước mặt thôn của mình.

Ở các nơi có thừa những khoảng cách giữa các thôn, bộ tư lệnh đã điều tới đó những đại đội của dân Cô-dắc dài đồng cỏ ven sông. Các đại đội bộ binh Krugilinxcaia, Mácxaêvô Xinghinxcaia, Cácghinxcaia, các đại đội kỵ binh Latusepxcaia, Likhôvidốpcaia, và Gratrêpxcaia chiếm lĩnh các khoảng cách giữa Pêgarêpxcaia, Vôsenxcaia, Lêbiagiunxki, Kraxnóiacxki. Các đại đội còn lại thì rút về hậu phương, tới các thôn vùng bên kia sông Đông: Đubrôpca, Trécnuï, Gôrôkhốpca, và theo ý kiến Xaphônôp, sẽ phải được tổ chức thành một đội dự bị mà bộ tư lệnh sẽ cần đến trong trường hợp quân địch chọc thủng mặt trận.

Mặt trận của quân phiến loạn kéo dài một trăm năm mươi véc-xta trên bờ bên trái sông Đông từ các thôn đầu phía tây của trấn Cadanxcaia tới Uxto-Khôpe.

Sau khi sang sông, quân Cô-dắc chuẩn bị tiến hành chiến tranh trận địa: chúng vùi vã đào ngay chiến hào, chặt và cưa những cây tiêu huyền, liễu, sồi để làm những hầm ẩn nấp và ổ súng máy. Tất cả những cái túi không đựng gì lấy được của dân chạy nạn đều được đổ đầy cát và xếp thoải thoải thành ụ phía trước một tuyến chiến hào kéo dài liên miên.

Trước khi trời tối, tất cả các nơi đều đã đào xong chiến hào. Hai đại đội pháo số 1 và số 3 của quân phiến loạn ngụy trang trong những khoảng trống thông bên ngoài trấn Vôsenxcaia. Chỉ còn vền vền nằm quả đạn cho tất cả tám khẩu pháo. Cả đạn súng trường cũng sắp cạn. Cudinốp đã phái những tên liên lạc cưỡi ngựa tới các nơi phổ biến mệnh lệnh nghiêm cấm không được bắn nhau với địch. Mệnh lệnh này dặn mỗi đại đội chọn ra một hay hai tên bắn giỏi nhất, phát cho mỗi tên một số đạn đủ dùng, để những tay thiện xạ đặc biệt đó tiêu diệt các xạ thủ súng máy và chiến sĩ Hồng quân xuất hiện trên các phố của

các thôn trên bờ bên phải. Những tên khác chỉ được phép nổ súng trong trường hợp Hồng quân tìm cách vượt sông.

Mãi đến lúc hoàng hôn, Grigori Mélékhốp mới đi kiểm tra xong các đơn vị thuộc sư đoàn của chàng bố trí rải rác dọc theo sông Đông. Sau đó chàng trở về Vôsenxcaia để nghỉ đêm.

Đã có lệnh cấm đốt lửa trên bãi cỏ hoang ven sông. Ngay trong trấn Vôsenxcaia cũng chẳng có đèn lửa gì cả. Khắp vùng bên kia sông Đông chìm trong một làn sương mù tím ngắt.

Sáng sớm hôm sau, có những đội trinh sát đầu tiên của Hồng quân xuất hiện trên ngọn gò ở Bắtki. Chẳng mấy chốc đã thấy họ thấp thoáng trên tất cả các năm Cuốc-gan ở bờ bên phải từ trấn Uxtơ-Khốpécxcaia đến trấn Cadanxcaia. Mặt trận của Hồng quân đổ ào ào đến sông Đông như một dòng phun thạch có sức mạnh khủng khiếp. Sau đó các nhóm trinh sát lần đi và cho đến giữa trưa, các ngọn gò cũ chôn lặn dưới một bầu không khí lặng tờ nặng nề của nơi sa mạc.

Gió xoáy lên những cột bụi trắng trắng trên con đường của các vị ghết-man. Khói của những đám cháy vẫn còn bốc lên ở phía nam như một màn sương đen đen tía. Những đám mây đen bị gió thổi tản ra đã tụ lại. Cái bóng của một đám mây như vươn cánh trên ngọn gò. Một tia chớp loằng ngoằng chữ chi hiện lên mờ nhạt dưới ánh sáng ban ngày. Trong nháy mắt, nó ngoằn ngoèo viền một dải bạc quanh một đám mây màu xanh rồi loáng lên lao thẳng xuống như một nhát giáo, đánh thốc vào bộ ngực căng phồng của năm Cuốc-gan xưa kia dùng làm vọng tiêu. Tiếng sét như xé toạc đám mây lơ lửng trên không; mưa tóa ra từ giữa bụng đám mây. Gió tạt chéo qua làn mưa, mang những đợt sóng trắng dập dờn nhảy múa tới những sườn đá phấn của những nhánh núi mọc nhô ra sông, xuống những bông hướng dương đang héo hơn vì oi bức, những cây lúa rũ đầu xuống đất.

Lá cây còn non bị bụi xám xịt bám vào nom già hắt đi đã được nước mưa rửa cho mới lại. Những nhánh lộc đầu xuân mọc nước óng a óng ánh, những cây hương dương đã ngẩng cao đầu với những bộ mặt vàng hoe. Các vườn rau nong nạc cái mùi mật ong của bí ngô đang ra hoa. Mảnh đất được uống đã khát bốc hơi ngùn ngụt mãi không thôi.

Sau giữa trưa lại thấy trinh sát Hồng quân xuất hiện trên những nấm Cuốc-gan đắp làm vọng tiêu, nằm liên tiếp thành một chuỗi rải rác theo đường sống của những gò núi ven sông Đông kéo dài tới biển Adốp.

Đứng trên các nấm Cuốc-gan này có thể nhìn xa hàng chục véc-xta trên khoảng bình nguyên gợn lên vàng vàng với những cái hồ hiện ra như những hòn đảo xanh muốt. Các nhóm trinh sát của Hồng quân bắt đầu tỏa tới các thôn một cách thận trọng. Bộ binh đổ ồa từ trên gò xuống theo đội hình chiến đấu. Các đại đội pháo dừng lại sau các nấm Cuốc-gan. Xưa kia tiêu binh của dân Pôlôvết và dân Brótních¹ thiện chiến đã cảnh giới trên các nấm Cuốc-gan này để khỏi bị kẻ địch đến đánh bất ngờ.

Một đại đội pháo bố trí trên núi Bôlôgoócxaia bắt đầu bắn phá Vôsenxcaia. Trái lựu pháo đầu tiên nổ trên quảng trường, rồi sau đó toàn thị trấn chìm dưới những đám khói xám của đạn trái phá và những cái mũ màu trắng sữa tan dần trước gió của đạn ghém. Rồi lại thêm ba đại đội pháo nữa bắt đầu bắn phá Vôsenxcaia và các chiến hào của quân Cô-đắc ven sông Đông.

1 Pôlôvết là một dân tộc châu Á, đã từng xâm nhập vào miền nam nước Nga từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 13. Brótních là một dân tộc du mục ở vùng đồng cỏ miền nam nước Nga và ở Hunggari từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 13 (N.D.)

Ở thôn Đại Grômốc súng máy bắt đầu lên tiếng một cách hung hãn. Hai khẩu "Hốtkít" bắn từng loạt ngắn, còn một khẩu "Mác-xim" thì với cái giọng nam trung của nó, cứ nhằm các tổ bộ binh của quân phiến loạn chạy đi chạy lại bên kia sông mà tuôn đạn thép liên miên. Những xe vận tải nối đuôi nhau leo lên gò. Hồng quân đào chiến hào trên những sườn núi mọc đầy mận gai. Những chiếc xe hai bánh, bốn bánh chạy lọc xọc trên con đường của các vị ghệt-man, mỗi chiếc đều kéo lê phía sau một làn bụi bốc lên cuốn cuộn như một vạt vảy dài.

Hỏa lực pháo binh nổ ầm ầm khắp mặt trận. Từ các ngọn núi ven sông khống chế được toàn khu vực, các đại đội pháo của Hồng quân bắn phá vùng bên kia sông Đông đến tối mịt. Cánh đồng cỏ hoang ven sông với những chiến hào đào nhằng nhịt của quân phiến loạn cứ âm thầm trên suốt một dải từ Cadanxcaia đến Uxto-Khốpécxcaia. Những tên giữ ngựa dắt ngựa vào ẩn trong những khu rừng vùng thấp kín đáo và rất rậm rạp, mọc đầy lau sậy, hương bồ và sa thảo. Ở đấy ngựa không bị muỗi mòng quấy nhiễu, mà không khí thì mát rượi trong những khoảng rừng rậm đầy hốc bớ đại. Những cây liễu trắng cao ngất và các thứ cây khác có thể đảm bảo che được con mắt của các quan trắc viên Hồng quân.

Không thấy bóng vía một người nào trên bãi chăn nuôi xanh rờn. Năm thì mười họa mới thấp thoáng những người dân chạy nạn hốt hoảng cúi gập lưng, cố rời thật xa bờ sông Đông. Một khẩu súng máy của Hồng quân tầng tầng nã theo họ vài tràng, tiếng đạn riu dãi làm họ mất hết hồn vía, xô họ nằm dúm xuống đất. Họ nằm lại trong đám cỏ rậm mãi đến hoàng hôn rồi mới chạy té lên trốn vào rừng, chạy không ngoái đầu lại, chỉ mong sao mau chóng tới được vùng ao đầm đang hồ hởi mời đón với những đám xích dương và bạch dương hết sức rậm rạp.

Thị trấn Vosenxcaia bị pháp binh bắn phá dữ dội hai ngày liền. Dân chúng không ló đầu ra khỏi các hầm nhà. Các pháo trong trấn bị đạn pháo bắn nát chỉ sống lại ban đêm.

Trong bộ tư lệnh thấy nêu lên những giả thiết cho rằng quân địch bắn phá dữ dội như thế này không nhằm mục đích nào khác ngoài việc chuẩn bị tấn công, chuẩn bị vượt sông. Có những ý lo Hồng quân sẽ bắt đầu vượt sông ngay trước mặt Vosenxcaia, với mục đích chiếm lĩnh thị trấn, thọc mũi dùi vào tuyến phòng thủ kéo dài trên bờ bên phải, cắt hẳn mặt trận làm hai, rồi sau đó mới dùng chiến thuật tấn công bên sườn từ Calat và Uxtơ-Mêtvêdicha để giáng đòn tiêu diệt hoàn toàn.

Theo lệnh của Cudinốp, ở Vosenxcaia đã tập trung tới bờ sông hơn hai chục khẩu súng máy với một số băng đạn đủ dùng. Những tên chỉ huy các đại đội pháo đã nhận được lệnh chỉ bắn những phát đạn còn lại trong trường hợp Hồng quân tìm cách vượt sông. Cái phà và tất cả thuyền bè được kéo về chỗ vũng sông ở phía trên Vosenxcaia và một bộ phận rất mạnh được phân công canh giữ.

Đối với Grigôri Mêlêkhốp, những điều lo lắng của bọn sĩ quan tham mưu có vẻ không có cơ sở. Trong cuộc hội nghị ngày hai mươi tư tháng Năm, chàng đã chế giễu những điều ứ đoán của Ilia Xaphônốp cùng những tên chia sẻ ý kiến của hắn.

– Chúng nó sẽ dùng cái gì để vượt sông ở trước mặt Vosenxcaia? – Chàng hỏi. – Mà chẳng nhẽ ở đây có địa hình để có thể vượt sông hay sao? Các anh thử nhìn xem: ở phía bên này, bờ sông trơ thân cù như một cái mặt trống, thêm con bơn toàn cát phẳng, ngay ven sông không một đám cây, bụi cỏ. Vậy có thằng ngu xuẩn nào lại rúc đầu vào địa điểm này để vượt sông? Chỉ một mình Ilia Xaphônốp với tất cả các khả năng của cậu ấy mới có thể mò vào cái tử địa này mà thôi... Trên một bờ sông trần trụi trụi như thế này thì sẽ bị súng máy quét bay

không còn một thằng nào sống sót! Mà Cu-đi-nốp ạ, anh đừng tưởng bọn chỉ huy Hồng quân chúng nó dấn dõn hơn anh và tôi. Trong số chúng nó có những thằng thông minh hơn chúng ta nhiều đấy! Chúng nó sẽ không tấn công chính diện vào Vôsenxcaia đâu, vì thế chúng ta không nên chờ đón chúng nó tấn công ở đây, mà ở một khoảng nào nông, có thể lợi qua trên lòng sông toàn cát, hoặc ở những chỗ kín đáo, có địa hình, có rừng rậm. Phải theo dõi thật cẩn thận các nơi nguy hiểm ấy, nhất là ban đêm. Cần phải báo trước cho anh em Cô-dắc biết để họ khỏi bị hố, khỏi bị chúng nó đánh bất ngờ. Cần phải điều sẵn lực lượng dự bị đến các nơi nguy hiểm, để còn có gì mà đem ra dùng trong trường hợp nguy cấp.

– Anh bảo chúng nó sẽ không tấn công vào Vôsenxcaia à? Thế tại sao chúng nó lại đem pháo tới giã giò lên thì trấn đến khuya mới thôi? – Gã tham mưu phó của Xaphônốp hỏi.

– Chuyện ấy thì anh sang bên chúng nó mà hỏi. Nhưng có phải chúng nó chỉ bắn riêng vào Vôsenxcaia thôi đâu? Chúng nó nã cả vào Cadanxcaia, cả vào Êrinxki, các anh xem đấy, ngay đến núi Xêmenốpxca cũng bị chúng nó xối lên. Còn thiếu chỗ nào mà chúng nó không đem pháo nã loạn vào? Có lẽ cũng vì chúng nó có nhiều đạn pháo hơn bên ta một chút. Mạ cái pháo binh của chúng ta chứ.. vền vền năm quả đạn, mà vỏ đạn lại tiện bằng gỗ sồi.

Cudinốp cười khà khà:

– Hay, phát này nã trúng đấy!

– Bây giờ không phải là lúc phê phán nhau! – Tên đại đội trưởng đại đội pháo số 3 có mặt trong cuộc họp phát khùng. – Bây giờ phải bàn vào việc đi.

– Cậu thử nói xem, có ai ngáng mồm ngáng miệng cấm cậu nói không? – Cudinốp cau mày nghịch nghịch cái dây lưng. – Cái bọn quỷ dữ các cậu đã được dặn bao nhiêu lần: “Đạn thì

chó có đem dùng phí phạm vô ích, phải dành cho những trường hợp quan trọng!" Nhưng các cậu nào có chịu nghe, vớ được cái gì cũng bắn, xe bò xe ngựa cũng bắn. Bây giờ đến bước như thế này thì chẳng còn có gì mà bắn nữa. Bị phê bình còn bực bội nổi gì? Mêlêkhốp cười cái pháo binh gỗ sồi của các cậu thì cũng đúng đấy. Cái kiểu làm ăn của các cậu bị người ta chê cười không oan đâu!

Cudinốp đứng về phía Grigôri, hấn kiên quyết ủng hộ kiến nghị của chàng về việc tăng cường phòng thủ ở các nơi vượt sông thuận lợi nhất và tập trung các đơn vị dự bị vào ngay sát các khu vực bị uy hiếp. Hấn lại quyết định rút bớt một số súng máy ở ngay Vosenxcaia, chuyển cho các đại đội Bôlôgoócxaia, Mécculốpxcaia, và Grômcoócxaia. Quân dịch có nhiều khả năng vượt sông nhất ở khu vực của các đại đội này.

Hôm sau đã có ngay những sự việc chứng thực giả thiết của Grigôri nói rằng Hồng quân sẽ không tìm cách vượt sông ở trước mắt Vosenxcaia, mà sẽ chọn một địa điểm thuận lợi hơn. Sáng hôm ấy tên đại đội trưởng đại đội thôn Grômóc báo cáo rằng Hồng quân đang chuẩn bị vượt sông. Suốt đêm từ bên kia sông Đông vẳng sang tiếng người xô xao, tiếng búa đập, tiếng bánh xe rít. Vô số những chiếc xe tải chở ván gỗ không biết từ đâu tới thôn Grômóc, gỗ được hạ ngay trên xe xuống và lập tức nghe thấy những tiếng cưa xòen xọt, tiếng riu, tiếng búa chan chát. Căn cứ vào tất cả các hiện tượng ấy thì có thể đoán rằng Hồng quân đang sắp sửa dựng một cái gì đó. Đầu tiên bọn Cô-dắc giả thiết rằng Hồng quân định làm một cái cầu phao. Ban đêm đã có hai tay to gan lên quá trên chỗ có tiếng thợ mộc làm việc nửa véc-xta, chúng cởi quần áo, lấy lá cây ngụy trang trên đầu rồi lặng lẽ bơi xuôi theo dòng nước. Hai tên mò tới sát bờ sông, nghe thấy ngay gần đấy tiếng nói chuyện của những chiến sĩ Hồng quân thuộc vọng tiêu súng máy bố trí trong đám liễu. Từ trong thôn đưa ra rành rọt tiếng người nói và tiếng riu

chan chất, nhưng chúng chẳng nhìn thấy có gì trên mặt nước. Hồng quân đích xác đang làm một cái gì đó, nhưng dứt khoát không phải là làm cầu.

Tên đại đội trưởng đại đội Grômốc tăng cường theo dõi bên bờ có địch. Đến lúc trời rạng, mấy tên quan sát không rời mắt khỏi ống nhòm, nhìn mãi mà chẳng thấy có gì cả. Nhưng chẳng mấy chốc, một tên được coi là tay thiện xạ nhất trung đoàn ngay từ trong cuộc chiến tranh với Đức, nhìn qua cái tranh tối tranh sáng trước lúc bình minh, đã thấy một chiến sĩ Hồng quân dắt hai con ngựa đóng sẵn yên cương xuống sông Đông.

– Có một thằng Đỏ đang đi xuống nước, – Gã Cô-dắc rĩ tai bạn nó rồi hạ ống nhòm xuống.

Hai con ngựa lội nước tới đầu gối, bắt đầu uống nước.

Gã Cô-dắc lỏng cái dây da nối dài của khẩu súng trường vào khuỷu tay trái, nâng khung nhắm lên rồi nhắm rất lâu, rất cẩn thận...

Phát súng nổ, một con ngựa từ từ lặn nghiêng ra, còn con kia chạy tể lên dốc. Người chiến sĩ Hồng quân cúi xuống để tháo lấy cái yên trên xác con ngựa bị bắn chết. Gã Cô-dắc nổ phát súng thứ hai, khe mỉm cười: người chiến sĩ Hồng quân đứng phắt dậy, định chạy từ dưới sông lên, nhưng bất thần lại ngã vật xuống. Anh ngã sấp mặt xuống để không bao giờ đứng dậy nữa...

Grigôri vừa nhận được báo cáo về việc Hồng quân chuẩn bị vượt sông, đã thắng ngựa để tới ngay khu vực của đại đội thôn Grômốc. Ra khỏi thị trấn, chàng cho con ngựa lội qua một cái hồ vừa hẹp vừa nông kéo dài tới cuối trấn, vốn là một nhánh, đã bị ngắt khỏi sông Đông, rồi cho ngựa phi qua rừng.

Con đường chạy ngang một bãi cỏ, nhưng vượt qua bãi cỏ thì rất nguy hiểm, vì thế Grigôri chọn một đường vòng hơi dài: chàng qua rừng tới cuối hồ Rátxôkhốp, men theo những đồng

đất mấp mô và những đám liễu trắng đến chỗ lội Canmútki (đây là một cái ngòi mọc đầy sừng, cần dai và lau sậy nổi lên một bãi lầy trên đồng cỏ với hồ Pótxtôilicha). Ngay sau khi qua được chỗ lội Canmúttxki, chàng ghim ngựa cho nó nghỉ ngơi vài phút.

Từ đây ra tới sông Đông theo đường thẳng là chừng hai véc-xta. Vượt qua bãi cỏ để ra tới các chiến hào thì có nghĩa là phơi mình trước đạn địch. Cũng có thể chờ đến tối, trời nhá nhem rồi mới vượt qua bãi cỏ bằng phẳng, nhưng Grigôri có cái tính không thích chờ đợi, chàng thường nói: "Trên đời này không gì tốt tệ bằng chờ đợi và theo đuổi", vì thế chàng quyết định lập tức đi ngay. "Cứ thúc hết sức cho con ngựa phóng bạt mạng, có lẽ chúng nó sẽ không bắn trúng được đâu!" – chàng vừa nghĩ thầm vừa mò ra khỏi những bụi cây.

Chàng chọn một dải liễu mọc nhô ra khỏi khu rừng ven sông như một nhánh núi rồi gior roi. Ăn một roi cháy mông, lại nghe thấy tiếng quát man rợ, con ngựa run bắn lên, cụp sát hai tai vào nhau, phi lên vùn vụt mỗi lúc một nhanh và lao thẳng về phía sông Đông. Grigôri chưa kịp vượt qua năm chục xa-gích thì trên một ngọn đồi bên hữu ngạn đã có một khẩu súng máy bắn tầng tầng những tràng dài từ phía trước mặt. "Chú! Chú! Chú! Chú! Chú!" – Những viên đạn rít như tiếng chuột đồng. "Cao quá đấy; chú nó ời!" – Grigôri nghĩ thầm và kẹp chặt sườn ngựa, rồi thả lỏng dây cương, áp sát má xuống đám bòm ngựa bay tán loạn dưới làn gió thổi ngược. Và như đoán ra ý chàng, người xạ thủ súng máy Hồng quân nằm sau cái lá chắn sơn xanh của khẩu trọng liên ở một chỗ nào đó trên ngọn gò trắng trắng, chuyển sang nhằm hẳn đón đầu. Hỏa lực của khẩu súng máy tuôn ra như một luồng nước, sà xuống thấp hơn lúc nãy và kêu chúu chúu ngay trước chân ngựa một cách khoái trá. Những viên đạn nóng bỏng trong khi bay rít lên như những con rắn, xuyên xuống chất đất ẩm còn chưa khô sau khi nước lù

rút đi, làm bùn nóng phụt lên tứ tung... "Tặc! Chứ! Tặc! Tặc!". Rồi làn đạn lại bay qua đầu và bên cạnh thân ngựa: "Chiu-u-u! Chi-ju-út! Chiu-u-u!".

Grigôri hơi rướn người trên bàn đạp và gần như nằm rạp xuống cái cổ ngựa vươn thẳng. Rặng liễu xanh rờn lao vùn vụt từ trước mặt tới với một tốc độ khủng khiếp. Khi chàng đã vượt được nửa chặng đường, khẩu pháo trên ngọn gò Xê-mê-nốp-xki bắt đầu nhả đạn. Tiếng thép rít của quả đạn làm không khí rung lên. Phát đạn nổ quá gần nên Grigôri ngồi trên yên lao đảo. Tiếng những mảnh đạn rú rít rên siết còn chưa lắng trong tai chàng, lau sậy gần đấy còn chưa kịp ngồng lên sau khi bị hơi nổ ào ào như bão đúi gục xuống, thì từ trên gò lại vẳng tới tiếng nổ khác của khẩu pháo và tiếng rú của quả đạn bay tới mỗi lúc một gần lại đè xuống Grigôri, bắt chàng phải rạp người xuống cái yên ngựa.

Chàng có cảm tưởng như tiếng rít nặng nề, căng thẳng đến cực độ ấy nổ bùng ra trong một phần trăm giây nào đó, và trong một phần trăm giây ấy, một đám mây đen ngòm bốc vụt lên dựng đứng trước mặt chàng, mặt đất rung chuyển dưới đòn phá hoại khủng khiếp, hai chân trước của con ngựa tựa như sụt xuống một cái hố.

Grigôri vừa ngã xuống đã tỉnh lại ngay. Chàng bị quật xuống đất mạnh quá, đến nỗi hai đầu gối của chiếc quần da màu cứt ngựa bục ra, hai đoạn dây bên dưới ống quần cũng đứt. Làn sóng nổ bật ra mạnh quá, ném bổng chàng bay xa con ngựa, làm chàng rơi xuống đất rồi còn tuột trên mặt cỏ hàng mấy xa-gien, lòng bàn tay và một bên má sát xuống đất rất như bông.

Sau cái ngã choáng váng đầu óc, Grigôri đứng dậy. Những mảng đất vừa to vừa nhỏ, những bụi cỏ bật rễ rơi ào ào từ trên cao xuống như một trận mưa đen ngòm... Con ngựa nằm cách

hố hình miệng phễu hai mươi bước. Đầu nó không động dẩy gì nữa, nhưng hai chân sau bê bết những đất, cặp móng dầm dĩa mỡ hôi và chỗ xương đuôi thoải thoải vẫn còn khê giật như chuột rút.

Khẩu súng máy ở bờ bên kia sông Đông đã thôi bắn. Không khí lặng đi chừng năm phút. Vài con chim bơi cá lông xanh biếc cất tiếng kêu trên đám ao đầm. Grigôri đi tới gần con ngựa, đầu óc chàng choáng váng, hai chân run lẩy bẩy, nặng ra một cách khủng khiếp. Chàng có cái cảm giác thường thấy những lúc phải đứng dậy để cất bước đi sau khi ngồi yên rất lâu, rất gò bó, khi sự thay đổi cách tuần hoàn của máu làm cho hai chân trở nên tê dại như chân người khác, mỗi bước đi làm toàn thân chấn động...

Grigôri tháo lấy cái yên trên con ngựa bị giết và vừa bắt đầu đi về phía đám lau sậy bị những mảnh đạn chém đứt nát trên cái đầm gần nhất thì khẩu súng máy lại bắn từng đợt với những khoảng ngưng quãng đều đặn. Chàng không nghe thấy tiếng đạn bay, biết rằng đúng là kẻ địch trên gò đã bắt đầu bắn vào một mục tiêu mới.

Một giờ sau, chàng lần được tới hãm của tên đại đội trưởng.

– Hiện giờ chúng nó không còn cưa đèo gì nữa rồi. – Tên đại đội trưởng nói, – Song đến đêm nhất định chúng nó lại làm việc. Nhưng xin đồng chí quảng cho chúng tôi ít đạn, nếu không có thể khóc được đấy, mỗi anh em chỉ có được hai kẹp.

– Đến tối sẽ có đạn mang tới. Nhưng không được rời mắt khỏi bờ bên kia đấy!

– Chúng tôi vẫn quan sát đấy. Đêm nay tôi định sẽ lấy mấy tay cầm tử boi sang xem chúng nó đang giờ cái trò gì bên ấy.

– Thế sao đêm qua không phái đi?

– Thua đồng chí Grigôri Panchêlêvit, cũng đã phái đi hai thằng, nhưng chúng nó sợ không dám mò vào trong thôn. Đã

bơi tới sát bờ sông nhưng vào thôn thì sợ... Mà trong lúc này còn bắt buộc ai làm gì được nữa. Công việc thì mạo hiểm, chạm trán với vọng gác của chúng nó là toi mạng. Trong khi đánh nhau ngay gần nhà, bọn Cô-dắc không tỏ ra dũng cảm lắm đâu.. Hối đánh nhau với quân Đức, thường có biết bao nhiêu người liều mạng vì một tấm huân chương, nhưng bây giờ, chưa nói đến chuyện mò sâu vào trận địa của địch để trinh sát, ngay đến việc canh gác cũng đã khó cất phiên rồi. Mà ở đây lại còn đang có một cái tai họa nữa là bọn đàn bà: họ cứ bám riết lấy chồng, ngủ đêm ngay trong chiến hào, đuổi cũng không đi nữa. Hôm qua tôi đã bắt đầu tống cổ họ đi, nhưng bọn Cô-dắc đã đánh tiếng đe tôi. Chúng nó bảo: "Thôi đi, bảo hấn liệu mà vừa vừa thôi, nếu không bọn mình sẽ cho nó một trận nên thân!"

Từ căn hầm của tên đại đội trưởng, Grigôri đi ra các chiến hào. Dãy chiến hào chạy chữ chi trong khu rừng, cách sông Đông chừng hai mươi xa-gien. Những rừng sồi, những bụi ngải cứu và những đám tiêu huyền non rậm rạp che kín không cho các chiến sĩ Hồng quân nhìn thấy dãy ụ đất vàng. Vài đoạn hào giao thông nối liền các chiến hào với các hầm trú ẩn, nơi bọn Cô-dắc nghỉ ngơi. Ở gần các căn hầm thấy đổ bừa bãi những đồng vẩy cá khô xanh xanh xám xám, xương cừu, vỏ hương dương, mẩu thuốc lá và giẻ rách. Trên các cành cây treo lung tung những thứ đã giặt: bát tất, áo lót may bằng vải gai, vải bọc chân, áo sơ-mi và vẩy của đàn bà...

Grigôri vừa tới căn hầm thứ nhất đã thấy một người đàn bà còn trẻ, đầu trần, còn ngái ngủ, thò đầu ra. Người ấy dụi mắt, lãnh đạm nhìn Grigôri một cái rồi thụt ngay vào sau cái cửa hầm đen ngòm như một con chuột đồng trong hang. Trong căn hầm bên cạnh có tiếng hát khe khẽ. Một giọng nữ cố ghìm nén, nhưng cao và trong, đan quện với những giọng nam. Một người đàn bà Cô-dắc không còn trẻ lắm, nhưng ăn vận sạch sẽ, ngồi ngay ở lối vào căn hầm thứ ba. Một gã Cô-dắc có món tóc

trước trán đã hoa râm nằm gối đầu lên đầu gối mẹ. Gã nằm nghiêng, ngủ một cách thoải mái trong khi vợ gã thoăn thoắt chải đầu cho gã. Mẹ giết những con chấy đen sì trên cái lược gỗ răng rất to và đuổi những con ruồi đậu trên mặt người bạn lòng đã luống tuổi. Nếu bên kia sông Đông không vang lên những tiếng súng máy hung hãn, nếu dòng nước không đưa tới tiếng hỏa lực pháo binh nổ rất vang từ một nơi nào đó trên thượng lưu, không biết là ở trấn Migulinxcaia hay trấn Cadanxcaia, thì có thể nghĩ rằng đây là một nơi nghỉ đêm của những người cắt cỏ ven sông Đông, vì quang cảnh đại đội thôn Grômóc của quân phiến loạn lên tuyến lửa sao mà thái bình vô sự.

Trong năm năm chiến tranh, đây là lần đầu Grigôri được chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng như thế này trên trận địa. Chàng không ghìm được nụ cười trong khi đi qua các căn hầm. Đến chỗ nào chàng cũng nhìn thấy những người đàn bà đang bận phục dịch cho chồng, người thì sửa hoặc vá những chiếc quần áo Cô-dắc, người thì giặt những đồ lót của lính tráng, người thì nấu nướng hoặc rửa nồi niêu bát đĩa sau bữa ăn trưa đơn giản.

– Các cậu ở đây sướng thật đấy! Mọi mặt đều đầy đủ... – Về đến hầm tên đại đội trưởng, Grigôri bảo hấn.

Tên đại đội trưởng nghe rằng ra cười:

– Chúng tôi sướng thật sướng không đâu bằng.

– Nhưng thoải mái quá rồi đấy! – Grigôri cau mày nói. – Phải lập tức đuổi bọn đàn bà đi khỏi nơi này ngay! Đang chiến tranh mà còn như thế này à? Chỗ các cậu đây là nơi bày hàng ra bán hay là chợ phiên thế hử? Như thế này thì còn ra thể thống gì nữa? Bọn Đồ chúng nó đang sắp vượt sông đến nơi mà các cậu chẳng nghe thấy gì cả: vợ kẻ kẻ bên cạnh thì còn lúc nào mà nghe với ngóng... Trời sấm sấm là phải tống cổ hết cái

bọn dài đuôi này đi! Nếu không ngày mai tôi quay lại mà còn thấy một đứa mặc váy là sẽ chặt ngay đầu cậu trước.

– Vâng, đúng là phải thế mới được... Tên đại đội trưởng vui vẻ đồng ý. – Chính tôi cũng chống lại cái chuyện bọn đàn bà đến đây, nhưng đối với bọn Cô-dắc thì còn làm thế nào được? Chẳng còn kỷ luật gì nữa... Đàn bà thì họ nhớ chống, chúng ta chiến đấu đã ba tháng rồi còn gì!

Nhưng chính hắn lại đổ bùng mìn, ngồi sụp xuống chiếc giường ván dưới đất để che một chiếc tạp dề màu đỏ của đàn bà, rồi hắn quay lưng về phía Grigôri, lườn một cách đầy hăm dọa chỗ góc hầm được che bằng một tấm vải thô. Chính cô vợ yêu của hắn đang từ trong đó tươi cười nhìn ra với cặp mắt màu hạt dẻ...

LXII.

Acxinhiá đến Vôsenxcaia ở nhà một bà cô ruột, bên lề thị trấn, gần nhà thờ mới. Ngay hôm đầu nàng đã sục đi tìm Grigôri, nhưng chàng còn chưa có mặt ở Vôsenxcaia. Hôm sau thì đạn réo, nổ ầm ầm khắp các phố và các ngõ mãi đến đêm khuya, vì thế nàng không dám ra khỏi nhà.

"Gọi người ta đến Vôsenxcaia, hứa hẹn cùng sống với nhau, thế mà chính anh chàng lại không biết đã cút đi chỗ quỷ nào rồi!" – Nàng nằm trên chiếc giường ở nhà trong, cắn cặp môi còn tươi tắn nhưng không còn thắm nữa, bực tức nghĩ thầm. Bà cô già ngồi bên cửa sổ đan bít tất, cứ sau mỗi phát đạn pháo nổ lại làm dấu phép.

– Chao ôi, Giê-su-ma lạy Chúa tôi! Thật là khủng khiếp! Sao chúng nó lại đánh nhau như thế? Làm gì mà chúng nó cứ bắn giết nhau như thế?

Chợt ngoài phố có quả đạn pháo nổ cách ngôi nhà chừng mười lăm xa-gi-en. Những khung cửa kính trong nhà rung lên rên rĩ và rơi vô loảng xoảng.

– Có gì cô! Cô tránh cái cửa sổ ấy đi, họ bắn có thể trúng phải cô đấy! – Acxinhia van bà cụ.

Bà cụ nhìn nàng qua cái kính bằng cặp mắt giễu cợt, rồi trả lời bực bội:

– Ô, Acxinhia! Tao thấy mày thật là một con ngốc. Chẳng nhẽ tao là kẻ thù của chúng nó hay sao? Chúng nó bắn tao để làm gì cơ chứ?

– Họ sẽ vô ý bắn phải thôi! Vì đạn bay đi đâu, họ có trông thấy đâu?

– Mặc cho chúng nó giết! Mặc cho chúng nó không trông thấy! Chúng nó bắn bọn Cô-dắc vì bọn Cô-dắc là kẻ thù của chúng nó, của bọn Đờ ấy. Còn một cụ già, một kẻ góa bụa như tao thì liên can gì đến chúng nó? Có lẽ khi bắn một phát súng hay nổ một phát đại bác chúng nó cũng phải biết rằng chúng nó nhằm vào ai chứ?

Đến giữa trưa thì Grigôri phi ngựa qua phố về hướng khuỷu sông phía xuôi, người cúi rạp trên cổ ngựa. Acxinhia đứng trong cửa sổ trông thấy chàng, bèn chạy bổ ra chỗ thêm nhà có những dây nho dài cuốn nhằng nhịt. Nàng gào lên: “Anh Grisca!...”, nhưng Grigôri đã khuất sau chỗ rẽ, chỉ còn đám bụi bị vó ngựa hất tung lên từ từ rơi xuống mặt đường. Chạy theo cũng hoài công vô ích. Acxinhia đứng trên thêm tức quá, khóc nức nở.

– Thằng Xchêpan nó phi ngựa qua đấy à? Mày làm gì mà nhảy xổ ra như con mẹ ngộ thế? – Bà cô hỏi.

– Không ạ... Đây là một người trong thôn chúng cháu... – Acxinhia trả lời qua hai hàng nước mắt.

– Thế thì can gì mà phải khóc? Bà cô từ mờ hỏi vặn.

– Cô yêu quý, cô cần biết làm gì? Đâu phải chuyện cô hiểu được!

– Không phải là chuyện tao hiểu được. Hừ, như thế tức là thằng nhân tình của mày nó vừa phi ngựa qua. Nếu không thì còn đứa nào nữa! Đâu phải vô duyên cớ mà mày gào lên như thế... Chính tao cũng đã sống đủ cuộc đời, tao cũng biết lắm chứ!

Lúc trời sắp hoàng hôn Prôkho Dưốc bước vào trong nhà.

– Xin chào cả nhà! Bà cụ chủ ơi, nhà ta có ai ở thôn Tatácxki đến đây không cụ?

– Anh Prôkho! – Acxinhia sung sướng ái chà một tiếng, chạy từ trong nhà ra.

– Đây rồi, cô nàng, thật là cô đã làm tôi chạy long tóc gáy! Chỉ vì tìm cô mà tôi rã rời cả hai chân đây này! Cô cũng đã biết hần là một thằng như thế nào rồi chứ gì? Thật cha nào con nấy, nóng cứ như lửa. Đạn bắn đầy trời, người cũng như vật đều phải chui rúc lẫn trốn, thế mà hần cứ khăng khăng: "Phải kiếm cho ra, nếu không tôi sẽ cho cậu vào cái sáu tám!"

Acxinhia nắm tay áo Prôkho, kéo ra phòng ngoài.

– Thế anh ấy đâu rồi, đồ khốn kiếp!

– Hừm... Hần thì còn có thể ở chỗ nào được nữa? Hần đã đi bộ mò từ mặt trận về. Hôm nay con ngựa hần đang cưỡi bị bắn chết. Hần về hung hãn, như con chó xích. Hần hỏi tôi: "Đã tìm thấy chưa?" Tôi bảo: "Tìm đâu ra bây giờ? Tôi có dễ ra cô ấy đâu?" Còn hần thì cứ: "Con người không phải là cái kim!" Rồi hần lại quạt cho tôi một trận... Đúng là một con chó sói đột lột người!

– Thế anh ấy bảo thế nào?

– Cô thu vén rồi đi ngay, ngoài ra không còn gì khác nữa!

Chỉ loáng cái Acxinhia đã buộc xong khăn gói. Nàng vội vã từ biệt bà cô:

– Thằng Xchêpan cho người lại phải không?

– Vâng, Xchêpan đẩy cô ạ!

– Được, bảo tao có lời hỏi thăm nó. Nhưng tại sao tự nó không đến? Đến đây có phải được uống sữa không, nhà lại còn có mần thăn nhân phở mát...

Acxinhia chưa nghe hết câu đã chạy ra khỏi nhà.

Trên đường tới chỗ Grigôri ở, nàng thở hổn hển, mặt tái nhợt, nhưng đi nhanh quá, làm Prôkho cuối cùng cũng phải van:

– Cô hãy nghe tôi nói đã! Trong những năm trai trẻ tôi cũng đã có chạy theo bọn con gái, nhưng thật quả tôi chưa cuống cuống lên thế này như cô bao giờ. Hay là không nhịn được nữa rồi? Làm gì mà như lửa thế? Cả cô lẫn hắn thật không còn là con người nữa...

Nhưng trong khi đó hắn nghĩ thầm: "Chúng nó lại dính keo với nhau rồi... Hừ, bây giờ quỷ dữ cũng không thể nào chia rẽ được chúng nó nữa! Chúng nó chỉ lo cho bản thân chúng nó, còn mình thì phải xông pha dưới lửa đạn đi kiếm nó, con chó cái này... Lay Chúa tôi, xin Người đừng để cho con Natalia biết chuyện, nếu không nó sẽ xé xác tôi ra... Cái dòng giống nhà Coócsunốp mình cũng đã biết lắm rồi! Không, nếu như tao không dám mê quá chén để mất ngựa mất súng thì tao cũng không đến nỗi phải lê xác đi khắp trấn tìm mày đâu! Tự chúng mày đã gây ra chuyện thì cứ để cho tự chúng mày giải quyết lấy!"

Các cửa chớp ở nhà trong đều đóng kín mít, cây nến mỡ bò bốc khói mù mịt, Grigôri đang ngồi bên cạnh một cái bàn. Chàng vừa lau xong khẩu súng trường và còn chưa thông cái nòng của khẩu "Maode" thì có tiếng cánh cửa cọt kẹt. Acxinhia đã đứng ở ngưỡng cửa. Vầng trán hẹp trắng trắng của nàng đầm đìa mồ hôi. Trên khuôn mặt nhợt nhạt, trong hai con mắt

hung dữ mờ trùng trùng cháy lên một ngọn lửa tình cuồng dại đến nỗi Grigôri vừa nhìn thấy nàng thì trái tim chàng run lên sung sướng.

– Anh nói dối em... rồi chính anh... biến đi đâu mất hút. – Nàng thở hổn hển nói.

Đối với nàng trong lúc này cũng như trước kia, cũng như ngày xưa ngày xưa, hồi hai người mới bắt đầu yêu nhau, ngoài Grigôri, trên đời này chẳng còn có gì nữa. Cũng như xưa kia, mỗi khi Grigôri vắng mặt thì đối với nàng toàn thế giới đều đã chết hết, và khi chàng ở bên cạnh nàng thì tất cả đều sống lại. Prôkho đang ở trong phòng, nàng cũng chẳng thẹn, cứ chạy bổ đến ôm chặt lấy Grigôri như một dây hốt bố đại, rồi vừa khóc vừa hôn cái má đầy râu rể tre của người yêu. Giữa những cái hôn chùn chụt rất nhanh lên mũi, lên trán, lên mắt, lên môi chàng, nàng nức nở nói líu nhíu:

– Cục em quá anh ơi!... Khấp người em đau đón ê ăm! Anh Grisca yêu quý! Anh yêu quý của em!

– Kia, thôi đi nào... Em hãy xem... Nhưng huộm đã! Acxinhia, thôi đi nào... – Grigôri ngượng nghịu nói lắp bắp, chàng quay mặt đi chỗ khác, tránh không nhìn Prôkho.

Chàng đưa nàng đến ngồi xuống chiếc ghế dài, tháo cho nàng cái khăn bịt đầu trật ra sau gáy, vuốt làn tóc rối tung của nàng.

– Em thật thế nào ấy...

– Em thì bao giờ cũng thế này thôi! Còn như anh...

– Không, thật đấy, em điên mất rồi!

Acxinhia đặt hai tay lên vai Grigôri, cười qua hai hàng nước mắt, khẽ nói liến thoắng:

– Hừ, sao lại có thể như thế được nhỉ? Anh cho gọi em... em phải đi bộ đến, phải vứt bỏ hết, nhưng chẳng thấy anh đâu

cả... Anh phi ngựa qua, em chạy bổ ra gọi rầm lên, nhưng anh đã mất hút sau chỗ ngoặt... Nếu chúng nó giết mất anh, thì em chẳng được nhìn thấy anh lần cuối cùng nữa.

Nàng còn nói thêm nhiều lời rất âu yếm, rất đáng yêu, rất đàn bà, rất ngớ ngẩn. Trong khi đó tay nàng cứ luôn luôn vuốt ve hai cái vai gù gù của Grigôri, cứ nhìn vào mắt chàng bằng hai con mắt vô cùng ngoan ngoãn.

Trong ánh mắt của nàng nung nấu một cái gì rất đáng thương, nhưng đồng thời cũng vô cùng tàn nhẫn, hết như mắt của một con thú bị vây bắt, làm cho trong khi nhìn nàng Grigôri bỗng cảm thấy ngượng ngùng đau khổ.

Chàng hạ hai hàng mi bị nặng thui cháy, dim mắt gượng mỉm cười, không nói gì cả. Trong khi đó má nàng cứ mỗi lúc một đỏ rực vì ngọn lửa bùng bùng trong lòng và hai tròng con mắt như phủ một lớp mù xanh.

Prôkho bỏ ra ngoài, không chào từ biệt. Ra đến phòng ngoài hắt nhổ toẹt một bãi rồi đưa chân đi bãi nước bọt.

– Chỉ thêm phiền, chẳng được gì hơn đâu! – Hắn từ trên thềm bước xuống, nói một cách hung dữ, rồi đóng cánh cửa hàng rào đánh sầm như để ra oai.

LXIII.

Hai người sống hai ngày hai đêm như trong một giấc mộng, không phân biệt ngày đêm, cũng không còn biết chung quanh mình có gì xảy ra. Đôi khi Grigôri tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn ngủi và mê mết, thấy Acxinhia nhìn mình chăm chăm trong căn phòng nhá nhem tối chăm chú như nghiên cứu điều gì. Nàng thường chống khuỷu tay, nằm tì má lên lòng bàn tay, nhìn chàng hầu như không chớp.

– Em nhìn gì thế? – Grigôri hỏi.

– Em muốn nhìn cho đã con mắt... Chúng nó sẽ giết mất anh, trái tim em nó thấy trước như thế.

– Thôi được, đã thấy trước như thế thì cứ nhìn đi, – Grigôri mỉm cười.

Đến ngày thứ ba chàng ra phố lần đầu. Từ sáng Cudinốp đã nằm lần bảy lượt sai liên lạc đến mời chàng tới họp hội nghị. "Tôi không đến đâu. Mặc họ bàn với nhau, không có mặt tôi cũng được", – Grigôri trả lời những tên liên lạc.

Prôkho dắt về cho chàng một con ngựa mới, lấy được ở bộ tư lệnh, rồi đến đêm hấn lần tới khu vực của đại đội thôn Grómóc, khiêng về cái yên còn để đấy. Acxinhia thấy Grigôri sửa soạn ra đi, bèn hoảng lên hỏi rằng:

– Anh đi đâu thế?

– Anh muốn tạt về thôn Tatácxki xem quân ta phòng thủ thôn xóm ra sao, nhân tiện hỏi xem gia đình ở đâu.

– Anh nhớ con à? – Acxinhia thấy lạnh, vội quàng chiếc khăn san lên hai cái vai xuôi ngăm ngăm.

– Cũng nhớ đấy.

– Anh không đi có được không?

– Không, phải đi mới được.

– Anh chớ có đi! – Acxinhia van chàng, mắt nàng bắt đầu sáng rực lên trong hai cái hố con mắt thâm quầng. – Như thế là anh quý gia đình hơn em à? Quý hơn có phải không? Cả ở đây lẫn ở đó đều không dứt ra được à? Thế thì anh đưa em về nhà anh đi. Đại khái em và Natalia sẽ có cách hòa hợp với nhau... Thôi được, anh cứ đi đi! Nhưng đừng vác mặt về đây với em nữa! Em sẽ không tiếp đâu. Em không muốn như thế này!... Em không muốn!

Grigôri lặng lẽ ra sân, lên ngựa.

Đại đội bộ binh của thôn Tatacxki ngại không muốn đào chiến hào.

– Chúng nó lại nghĩ ra cái trò quỷ quái này, – Khrixtônhia nói với cái giọng ồm ồm của hắn. – Làm như chúng ta đang ở mặt trận đánh nhau với quân Đức không bằng? Anh em ạ, cứ đào cái loại chiến hào phủ (phổ) thông, sâu đến đầu gối là được rồi. Đào tới hai ác-sin trong thứ đất rắn chắc này mà coi là một việc thông minh hay sao? Đến thuôn cũng chẳng chọc được xuống nữa là xềng.

Tất cả những tên khác đều nghe hắn, vì thế chúng chỉ đào những đoạn chiến hào nằm bấp bênh trong chất đất rất xốp trên cái vách đứng bên hữu ngạn và làm thêm vài cái hầm trong rừng.

– Chà, thế là chúng ta đã chuyển sang sống cuộc đời chuột đồng! – Anhicây nói đùa, hắn vốn dĩ chẳng biết phiên muộn là gì. – Chúng ta sẽ chui rúc trong hang trong lỗ, sẽ đi kiếm cỏ mà ăn, nếu không các cậu sẽ chỉ thích chén bánh trắng với phó-mát, thịt, mì sợi với cá chiên... Con cỏ sông Đông thì các cậu không thích à?

Hồng quân cũng ít quấy nhiễu bọn lính thôn Tatacxki. Phía trước thôn không có những đại đội pháo. Từ bên kia, họa hoằn mới có khẩu súng máy lên tiếng, nã vài loạt đạn ngắn vào tên quan sát lộ đầu ra ngoài chiến hào, rồi tất cả lại lặng đi rất lâu.

Các chiến hào của Hồng quân được đào ở trên núi. Trên đó năm thì mười họa cũng nghe thấy đi đệt vài tiếng súng, nhưng các chiến sĩ Hồng quân chỉ tạt xuống thôn ban đêm, mà ở lại cũng không lâu.

*

Grigori về tới bãi cỏ hoang ven sông trước mặt thôn nhà lúc hoàng hôn sắp xuống.

Ở đây, tất cả đối với chàng đều quen thuộc, mỗi cái cây nhỏ đều gọi lại một hồi ức... Con đường chạy qua cánh đồng Cô gái. Trên cánh đồng này, hàng năm cứ đến ngày Pêtrốp¹ bọn Cô-dắc lại ra uống vốt-ca sau khi chia nhau cánh đồng cỏ. Khu rừng Aliuskin mọc đậm ra bãi cỏ hoang như một mũi đất đâm ra biển. Ngày xưa, hồi cánh rừng này còn chưa có tên, ở đấy có bầy sói ăn thịt con bò cái của anh chàng Aléchxây nào đó, là người thôn Tátcxki. Anh chàng Aléchxây này đã qua đời, những điều người ta nhớ được về anh ta đã phai nhòa như những hàng chữ trên tấm bia mộ, ngay đến họ của anh ta là gì, hàng xóm láng giềng cùng bà con đồng hương cũng không còn nhớ nữa, song cánh rừng mang tên anh ta vẫn còn sống, vẫn cứ vươn lên trời những cái tán xanh sẫm của những cây sồi và bách tán. Dân thôn Tátátcxki tới chặt cây về làm đồ dùng trong công việc làm ăn hàng ngày, nhưng đến mùa xuân, từ những gốc cây vạm vỡ lại nhú lên những chồi non đầy sức sống, một hai năm sau lớn lên lúc nào không biết, rồi sang mùa hè, cánh rừng Aliuskin lại vươn lên những cái cành xanh muốt như đá khổng tước, và mùa thu lại khoác cho nó một bộ giáp trụ bằng vàng ròng với những lớp lá sồi bị sương muối ban mai đốt cháy rực.

Mùa hè, những bụi hắc mai tua tua những gai lại mọc đầy mặt đất ẩm ướt trong rừng Aliuskin. Những con phật pháp tăng và những con ác là lông lá diêm dúa làm tổ trên ngọn những cây bách tán cổ kính. Mùa thu, khi không khí nặng mùi quả sồi và lá sồi rụng, hắc hắc nhưng rất sáng khoải, lại có những con dế giun di cư qua ở lại trong rừng một thời gian ngắn. Nhưng đến mùa đông thì chỉ có những vết chân cáo tròn tròn rắc những chuỗi ngọc trai trên khắp tấm thảm tuyết trắng lóa. Hồi còn niên thiếu, Grigôri đã nhiều lần đi đánh bầy cáo trong cánh rừng Aliuskin.

1. Lê Pêtrốp vào ngày 21 tháng Sáu theo lịch cũ của Nga (N.D.)

Chàng cho ngựa đi dưới những cành cây in bóng mát rượi, trên con đường cũ đầy những vết bánh xe. Chàng qua cánh đồng Cô gái, lần đến vách núi Đen, và những hồi ức cứ bốc lên đầu chàng như men rượu. Gần chỗ ba cây tiêu huyền, hồi còn nhỏ, đã có lần chàng đuổi theo một lứa vịt trời chưa biết bay trên cái đầm nhỏ và bắt cá hanh từ sáng đến tối ở hồ Tròn... Ngay gần đây có một cây tuyết cầu nhỏ nom như một cái lều trại. Cái cây già cỗi, mọc đơn độc, tách rời hẳn ra.

Đứng trong sân gia súc của nhà Mêlêkhốp cũng có thể trông thấy nó, và mùa thu nào Grigôri cũng thường ra thêm nhà ngắm cây tuyết cầu, nhìn từ xa cứ như bọc trong những cái lưới đồ lờm của một đám lửa. Mô ma Pêtorô rất thích ăn bánh rán làm với thứ hoa tuyết cầu đặng đặng chất chất này...

Grigôri âu sầu lặng lẽ nhìn quanh những chỗ thân thuộc từ thời thơ ấu. Con ngựa vừa đi vừa lười nhác vẩy đuôi xua những con muỗi nhát và muỗi nâu rất hung hãn bay nhung nhúc trong không khí. Cỏ nga quan và thê mục thảo xanh rờn nhẹ nhàng cúi rạp đầu trước gió. Bãi cỏ nằm dưới một lớp sóng lăn tăn xanh rờn.

Grigôri cho ngựa đi tới dãy chiến hào của bộ binh thôn Tatacxki rồi bảo chúng đi gọi bố. Khrixtônhia đứng ở một chỗ rất xa đầu cánh bên trái găm lên:

– Ông Prôcôphít! Lại nhanh lên, Grigôri đến đấy!

Grigôri xuống ngựa, thấy Anhicây chạy đến bèn trao dây cương cho hắn, và từ xa chàng đã nhìn thấy ông bố vội vã khập khiễng đi tới.

– Thế nào, có khỏe không, thủ trưởng!

– Chào cha.

– Mày mới tới đấy à?

– Chặt vật lắm mới thu xếp xong để đi được! Thế nào, ở nhà thế nào? Mẹ và Natalia ở đâu?

Ông Panchêlay Prôcôphiêvit khoát tay, cau mày. Một giọt nước mắt lăn tăn trên cái má đen xám của ông.

– Thế nào, có chuyện gì thế? Ở nhà xảy ra việc gì thế? Grigôri lo lắng hỏi giăt giọng.

– Không sang sông được...

– Sao lại thế?

– Con Natalia bị liệt giường hai ngày liền. Đúng là bị thương hàn. Thế là bà già đã không muốn bỏ nó lại. Nhưng con ạ, mày đừng sợ, ở nhà mọi chuyện đã ổn cả rồi.

– Thế còn hai đứa nhỏ? Thắng Misátca? Con Pôliusca?

– Cũng ở đấy cả. Nhưng con Đunhiasca sang sông rồi. Nó sợ không dám ở lại... Cái chuyện con gái con đứa, mày có hiểu không? Hiện nay nó đi Vôlôkhôp cùng với vợ thằng Anhicây. Tao có về qua nhà hai lần. Giữa đêm khê bơi thuyền qua sông rồi tạt vào nhà một cái. Con Natalia yếu lắm, nhưng hai đứa bé vẫn khá, thật ơn Chúa... Con Natalia mê man bất tỉnh, người nóng như lửa, mỗi nút chảy máu ra.

– Thế sao cha không đưa cả sang đây? – Grigôri tức giận quát lên.

Ông già cũng phát khùng, giọng nói run run đầy vẻ bức bối và trách móc:

– Con mày thì làm gì hủ? Mày không thể về sớm để đưa mẹ mày và vợ con mày sang sông hay sao?

– Tôi còn có sư đoàn! Tôi còn phải chỉ huy sư đoàn vượt sông! – Grigôri cãi lại giọng nóng nảy.

– Chúng tao đã nghe nói mày làm những việc gì ở Vôsenxaia rồi... Hay là mày không còn thiết gì với gia đình nữa? Chao ôi, Grigôri ạ! Nếu mày không nghĩ tới con người nữa

thì cũng còn phải nghĩ tới Chúa chứ... Tao qua sông không phải ở chỗ này, nếu không chẳng nhẽ tao lại không đưa cả di hay sao? Trước kia trung đội tao ở Êlan, về tới đây thì bọn Đồ đã chiếm mất thôn rồi.

– Chuyện tôi ở Vosenxcaia ấy à?... Việc ấy không can gì đến cha... Mà cha hãy... – Giọng Grigôri khàn khàn, trầm hẳn xuống.

– Nhưng cũng chẳng hề chi đến tao! – Ông già hoảng sợ, bực mình đưa mắt nhìn bọn Cô-dắc đang xúm đông gần đấy. – Tao không nói chuyện đó... Còn mày thì khỏe mồm chứ, kéo chúng nó nghe thấy kia kia... – Nói đến đây ông chuyển sang thăm thì. – Bản thân mày cũng chẳng còn bé bỏng gì nữa, tự mày đã phải biết rồi. Còn chuyện gia đình thì không cần phải lo lắng lắm. Con Natalia, on Chúa, đã có đỡ, mà bọn Đồ cũng không hà hiếp gì nó. Kể ra chúng nó cũng có giết mất con dê một tuổi, nhưng chuyện ấy không có gì đáng kể. Bụng dạ chúng nó cũng tốt, không làm lung tung... Chúng nó lấy mất chừng bốn mươi mề-ra thóc. Chà, nhưng trong chiến tranh thì tránh sao được những sự mất mát!

– Bây giờ cũng có thể đưa nhà ta sang được chứ?

– Theo ý tao thì chẳng đưa sang làm gì. Con bé nó đang ốm như thế thì đưa đi đâu? Mà làm việc ấy thì mạo hiểm. Nhà ta ở bên ấy thì cũng chẳng sao. Có bà lão trông nom việc nhà, thành thử tao cũng yên tâm hơn, nếu trong thôn không có những đám cháy như thế...

– Đứa nào đốt?

– Các nhà cửa quanh bãi họp đều cháy sạch. Phần lớn là nhà của bọn lái buôn. Nhà Coócsunóp thông gia của nhà ta bị đốt không còn chút gì. Bà thông gia Lukinhitna hiện giờ ở Andrônóp, còn cụ Grisaca thì vẫn ở lại coi nhà. Mẹ mày kể rằng cụ Grisaca bảo: "Tôi sẽ không rời khỏi sân nhà tôi đi đâu cả."

Cái bọn phản Chúa ấy chúng nó sợ dấu phép không dám lại gần tôi đâu". Cuối cùng đầu óc ông cụ đã hoàn toàn lẫn lộn mất rồi. Nhưng rõ ràng là bọn Đồ khốn kiếp ấy chúng nó cũng chẳng sợ gì cây thánh giá của ông cụ, nhà trên nhà dưới đều làm mỗi cho lửa, còn về ông cụ thì chưa có phong thanh gì cả... Nhưng kể ra ông cụ cũng đã đến lúc về chầu Chúa rồi. Cụ đã đóng sẵn cho mình chiếc quan tài hai mươi năm nay, nhưng vẫn cứ sống... Còn thằng đốt thôn thì chính là thằng bạn thờ tả của mày đấy, cái thằng chết tử chết tiệt!

– Đứa nào thế?

– Thằng Misca Côsêvôi, nó thật đáng nguyên rủa ba lần.

– Đúng nó ư?

– Đúng nó đấy, có Chúa chúng giám! Nó có đến nhà ta, dò hỏi về mày và bảo mẹ mày thế này: "Hể chúng tôi sang đến bờ bên kia là sẽ treo cổ ngay thằng Grigôri nhà bà lên trước tiên. Sẽ treo nó lên cây sồi nào cao nhất". Nó lại bảo: "Tôi sẽ không chém nó cho bắn gươm". Còn tao thì nó hỏi về tao xong bèn phát khùng nhe răng nhe lợi ra. Nó hỏi: "Còn lão thọt ấy, quỷ dữ đã đem lão đi đâu rồi?" Nó lại bảo "Cứ ngồi rú trên lò, ở nhà có hơn không? Nhưng nếu tôi tóm cổ được lão thì sẽ không giết lão ngay, mà sẽ dùng roi quật cho đến lúc hồn lão lìa khỏi xác mới thôi!" Mày xem nó đã trở thành một con quỷ dữ như thế rồi đấy! Nó đã đi khắp thôn, phóng hỏa đốt nhà của bọn lái buôn và bọn cố đạo rồi nói: "Tao sẽ đốt trụi trần Vôsênxciaia để trả thù cho Côtliarôp và Stócman!" Mày bảo nó nói thật hay bỡn đấy?

Grigôri còn chuyện trò thêm với bố nửa giờ rồi ra lấy ngựa. Trong khi nói chuyện, ông già không dă động thêm một câu nào về Acsinhia, nhưng Grigôri vẫn canh cánh không yên tâm: "Cha mà đã biết thì tất nhiên mọi người cũng biết hết. Còn đứa nào có thể bép xép được nữa? Ngoài Prôkho ra, có ai thấy Acsinhia

đang ở với mình đâu? Chẳng nhẽ cả Xchêpan cũng biết rồi hay sao?" Chàng thậm chí nghiêng răng ken két vì xấu hổ, vì bực bội với chính mình...

Chàng cũng chuyện trò qua loa với bọn Cô-dắc. Anhicây cứ luôn miệng pha trò. Hắn xin chàng gửi cho vài thùng rượu nặng.

– Chỉ cần được một thùng vót-ca là ngay đến đản chúng tôi cũng không cần nữa! – Hắn vừa nói vừa nháy mắt cười khà khà và bắt móng tay một cách đầy ý nghĩa vào cái cổ áo so-mi bẩn thỉu.

Grigôri đem hết số thuốc lá mang theo ra thết Khrixtônbia và tất cả các anh em khác cùng thôn. Mãi đến lúc sắp sửa lên ngựa ra đi, chàng mới trông thấy Xchêpan Axtakhốp. Xchêpan bước tới, chào hỏi một cách từ tốn, nhưng không chìa tay cho chàng.

Từ ngày cuộc nổi loạn bùng nổ đến nay, đây là lần đầu Grigôri gặp Xchêpan. Chàng nhìn anh ta, vẻ thăm dò và lo lắng: "Không biết nó có biết hay không?". Nhưng khuôn mặt xương xươg rất đẹp của Xchêpan vẫn bình thản, thậm chí còn vui vẻ, vì thế Grigôri thở dài nhẹ nhõm: "Không, nó chưa biết đâu!".

LXIV.

Hai ngày sau, Grigôri trở về sau khi đi thăm mặt trận sư đoàn của chàng. Bộ tư lệnh đã rời đến thôn Trécnuì. Tối gần Vôsenxcaia, Grigôri cho con ngựa nghỉ nửa tiếng để nó uống nước, rồi tới thẳng thôn Trécnuì, không tạt vào Vôsenxcaia.

Cudinốp tiếp đón chàng một cách vui vẻ. Hắn nhìn chàng với một nụ cười giễu cợt và có vẻ chờ đợi.

– Chà, ngài Grigôri Panchêlây, ngài đã nhìn thấy những gì rồi? Hãy kể đi nào?

– Nhìn thấy anh em Cô-dắc, nhìn thấy bọn Đỏ trên những ngọn đồi.

– Cậu đã giải quyết được nhiều việc lắm! Nhưng trong khi đó đã có ba chiếc máy bay tới đây, chở đến đạn dược và những bức thư gì đó...

– Thế tướng Xidôrin, cái gã đồng căn với anh, nó viết cho anh những gì thế?

– Ông bạn đồng sự của mình ấy à? – Cudinốp tỏ ra vui vẻ khác thường, hắn hỏi lại để tiếp tục câu chuyện vẫn với cái giọng bồn chồn lúc đầu. – Hắn viết rằng phải ráng hết sức cố thủ và không được để cho bọn Đỏ vượt sông. Hắn còn viết rằng không bao lâu nữa Quân đội sông Đông sẽ tấn công và giáng một đòn quyết định.

– Nghe bùi tai lắm.

Cudinốp nghiêm nét mặt:

– Chúng nó sẽ mở đột phá khẩu đấy. Mình chỉ nói riêng với cậu thôi, và phải tuyệt đối giữ bí mật đấy! Một tuần nữa chúng nó sẽ chọc thủng mặt trận Tập đoàn quân số 8 của bọn Đỏ. Phải giữ vững mới được.

– Bọn mình vẫn giữ đấy chứ!

– Ở Grôméc, bọn Đỏ đang sửa soạn vượt sông.

– Đến giờ vẫn còn nghe thấy tiếng rìu của chúng nó à? – Grigôri ngạc nhiên.

– Vẫn còn... Nhưng này, thế cậu đã nhìn thấy được những gì rồi? Vừa qua cậu ở đâu? Hay nhờ ra cậu lại nằm lì ở Vôsenxcaia thì sao? Có thể là cậu chẳng đi đâu cũng chưa biết chừng! Hôm kia quả thật là mình đã cho sục khắp trần tìm cậu, chỉ có một thằng được phái đi trở về nói rằng: "Đồng chí Mêlêkhốp không có nhà, nhưng ở phòng trong có một người đàn bà đẹp lắm bước ra và bảo: "Ông Grigôri Panchêlêvit đi rồi, nhưng hai con mắt khóc sưng húp". Vì thế mình cũng nghĩ bụng:

"Có lẽ ông sư đoàn trưởng của chúng mình đang hú hí với người yêu, vì thế lán mặt không muốn gặp chúng mình chứ gì?"

Grigôri cau mặt. Chàng không thích câu nói đùa của Cudinôp.

– Anh bớt nghe những chuyện bày bạ thì hơn, còn bọn liên lạc thì nên chọn những thằng ngắn lưỡi một chút! Nếu anh còn cho một thằng quá dài lưỡi đến gặp tôi thì tôi sẽ lấy gươm cắt bớt lưỡi nó trước... để khỏi nói ra những điều tầm bậy.

Cudinôp phá lên cười, vỗ vai Grigôri.

– Nhưng có khi cậu cũng nghe được những lời nói đùa cơ mà! Thôi bồng phèng như thế đủ rồi! Mình còn có một chuyện đúng đắn phải nói với cậu đây. Chúng ta cần tóm lấy một "cái lưỡi"¹, đó là một việc, còn việc thứ hai là một đêm nào đó, sẽ đưa chừng hai đại đội kỵ binh sang bên kia sông, tới một chỗ nào đó, nhưng không quá địa giới trấn Vôsenxcaia, để quần cho bọn Đỏ một trận. Thậm chí có thể vượt sông ở ngay Grôméc, làm chúng nó cuống cuống lên một mẻ, có được không? Cậu thấy thế nào?

Grigôri nín lặng một lát rồi trả lời:

– Như vậy cũng hay đấy.

– Thế cậu thân chinh – Cudinôp dẫn mạnh hai tiếng này, – chỉ huy mấy đại đội ấy chứ?

– Sao lại mình thân chinh?

– Cần phải có một người chỉ huy thiện chiến, đó là vì sao đấy! Phải có một tay hết sức thiện chiến, vì đây không phải là một trò đùa. Nếu không cuộc vượt sông có thể sẽ thất bại đến không về được mống nào chưa biết chừng!

Grigôri được nịnh phồng mủi, không đắn đo gì cả, nhận lời luôn:

1. Từ bình bắt để khai thác tin tức (N.D.)

– Minh sẽ chỉ huy, tất nhiên rồi!

– Chúng mình ở đây đã đặt kế hoạch và dự định sẽ làm như thế này. – Cuđinốp đang ngồi trên chiếc ghế đầu ở phòng, trong bóng dáng đầy đi đi lại lại trên những tấm ván sàn ọp ẹp và nói sôi nổi: – Không cần phải thọc sâu vào hậu phương, nhưng ở ngay ven sông, phải tràn qua hai ba thôn, lặc cho chúng nó một trận, làm chúng nó choáng váng đến buồn nôn, kiếm lấy một ít đạn súng trường và đạn pháo, bắt vài thằng tù binh rồi lại theo đường cũ đánh nước mã hồi. Tất cả các việc ấy phải làm xong hết trong một đêm để vừa tảng sáng đã về đến chỗ lợi. Như thế có đúng không? Thế này nhé, cậu hãy suy nghĩ thêm, sáng mai sẽ xem trong sổ anh em Cô-dắc, muốn chọn những cậu nào thì chọn, rồi bắt tay vào việc ngay. Chúng mình còn quyết định như thế này nữa: ngoài Mê-lêkhốp ra sẽ chẳng tay nào làm nổi việc này đâu! Mà nếu cậu làm xong thì Quân khu sông Đông sẽ không quên công này của cậu. Hết hợp nhất được về với quân ta, mình sẽ viết ngay báo cáo lên chính a-ta-man nhiệm lệnh. Mình sẽ ghi tất cả các công lao của cậu, và thăng chức...

Cuđinốp đưa mắt nhìn Grigôri và bỗng nhiên hấn tắc họng giữa lúc chưa nói hết câu: khuôn mặt Grigôri từ nãy vẫn bình tĩnh bỗng xạm đen, méo hẳn đi vì phẫn nộ:

– Anh coi tôi là thế nào hử? – Grigôri đưa thoát hai tay ra sau lưng, đứng phất dậy. – Chẳng nhẽ tôi chiến đấu chỉ vì muốn thăng quan tiến chức hay sao?... Anh đem tiền ra thuê tôi có phải không?... Anh hứa thăng chức à?... Tôi thì...

– Nhưng cậu hãy hượm đã nào!

– ... nhớ vào các chức tước của anh!

– Hượm đã nào! Cậu không hiểu đúng ý mình...

– ... Tôi nhớ vào!

– Cậu hiểu nhầm rồi, Mê-lêkhốp!

– Tôi đã hiểu tất cả rồi! – Grigôri bất thần thở phào rồi lại ngồi xuống chiếc ghế đầu. – Anh tìm người khác đi, tôi không chỉ huy bọn Cô-dắc vượt sông Đông đâu!

– Cậu nổi nóng như thế thật là sai.

– Tôi sẽ không chỉ huy đâu! Không cần nói gì thêm về việc này nữa.

– Thế thì mình cũng chẳng ép và chẳng van xin cậu đâu. Nếu cậu muốn thì chỉ huy trận này, không muốn cũng tùy ý. Tình hình của chúng ta hiện nay quá ư nghiêm trọng, vì thế mới quyết định làm chúng nó hoảng lên một mẻ, không cho chúng nó chuẩn bị vượt sông. Còn cái chuyện thăng chức thì mình chỉ nói đùa thôi! Sao cậu lại không hiểu nổi một câu nói đùa? Cả cái chuyện người đẹp lúc này mình cũng chỉ nhắc cho vui, nhưng sau mình thấy cậu nổi khùng lên không hiểu vì duyên cớ gì, mình bèn nghĩ bụng, đã thế sẽ làm cho hấn nổ lên một trận nữa xem sao! Cậu phải hiểu rằng mình cũng biết cậu là một thằng Bôn-sê-vích dở dang và không thích cấp bậc gì cả. Thế mà cậu cũng tưởng rằng mình nói thật hay sao? – Cudinốp bảu chưa khéo quá, hấn phá lên cười cũng tự nhiên quá, đến nỗi trong khoảnh khắc Grigôri thậm chí thoáng có ý nghĩ: "Hay thật quả hấn chỉ nói đùa?". – Chà thế mà cậu, hô-hô-hô!... phát khùng ngay lên. Người anh em à! Thật đấy, mình chỉ nói đùa thôi mà! Mình chỉ muốn chọc tức cậu...

– Nhưng dù sao tôi cũng từ chối không sang bên kia sông Đông nữa, tôi đã nghĩ lại rồi.

Cudinốp thản nhiên nghịch nghịch đầu chiếc dây lưng, nín lặng giờ lâu rồi lại nói:

– Thôi được, cũng chẳng sao, nghĩ lại hay sợ thì cũng chẳng phải là chuyện quan trọng. Điều quan trọng là kế hoạch của chúng ta bị phá vỡ! Đương nhiên bọn mình sẽ cử một cậu khác đi thay. Vì tạm thời cậu còn chưa nhìn thấy rõ ràng... Nhưng tình hình của chúng ta hiện nay quá ư nghiêm trọng, tự cậu

thủ ngấm mà xem. Hôm nọ Côn-drát Mét-vê-đép ở Sumilinxcaia có gửi tới cho bọn mình một mệnh lệnh mới của bọn Đỏ. Chúng nó đang điều quân tới đánh chúng ta... Cậu tự đọc lấy mà xem - không cậu lại không tin... - Cudinốp rút trong chiếc túi dết đã chiến ra một tờ giấy màu vàng, chung quanh đầy những vết máu khô nâu xít, rồi chia cho chàng. - Tim thấy ở chính ủy của một đại đội Quốc tế nào đó. Thằng chính ủy này người Lát-vi-a. Thằng khốn kiếp, nó bắn lại tới viên đạn cuối cùng rồi cầm ngang khẩu súng trường xông thẳng tới cả trung đội Cô-dắc... Trong số chúng nó, trong số những thằng có tư tưởng ấy, cũng thường thấy... Chính Côn-drát đã hạ thằng chính ủy ấy. Hắn đã tìm thấy trong túi ngực của thằng ấy bản mệnh lệnh này.

Trên tờ giấy màu vàng vấy máu thấy in những chữ rất nhỏ bằng mực đen:

MỆNH LỆNH

Gửi Quân đội Tiểu phạ

8 số 100

Bô-gu-tơ, 25 tháng 5 năm 1919

Đọc tại tất cả các đại đội bộ binh, kỵ binh, pháo binh và súng máy.

Hãy dập tắt cuộc phiến loạn dê tiện ở vùng sông Đông!

Giờ tận số của nó đã điểm!

Mọi việc chuẩn bị cần thiết đều đã làm xong. Đã tập trung được những lực lượng đầy đủ để dập vào đầu bè lũ phản bội và nghịch thù... Đã điểm giờ đèn tội của những tên Canh¹, những tên hơn hai tháng nay đã giáng những đòn vào lưng các đạo

1. Theo Kinh Thánh, Canh là kẻ giết người đầu tiên, đã tự tay giết em ruột nó (N.D.)

quân của chúng ta đang hoạt động trên Mặt trận miền Nam. Toàn thể công-nông Nga đang kinh tâm và cảm hờn nhìn vào các máy thổ phỉ ở các trấn Migulinxcaia, Vosenxcaia, Êlanxcaia, Sumilinxcaia, bọn này đã giương lá cờ đỏ giả hiệu để tiếp tay cho hai tên địa chủ trong "Đội trăm đen"¹: Đênhikin và Côntrác.

Hỡi các chiến sĩ, các cấp chỉ huy, chính ủy của quân đội tiểu phat!

Công tác chuẩn bị đã hoàn thành. Tất cả các lực lượng và phương tiện đã được tập trung. Hàng ngũ của các đồng chí đã tề chỉnh.

Bây giờ chỉ còn chờ lệnh là tiến lên!

Phải phá tan sào huyệt của bọn phản bội và nghịch thù vô liêm sỉ. Phải diệt cho hết bọn Canh. Đối với các trấn chống cự lại thì cứ thẳng tay không thương tiếc gì cả. Chỉ khoan hồng đối với những kẻ tự nguyện nộp vũ khí và đi theo chúng ta. Đối với những thằng tay chân của Côntrác và Đênhikin thì chỉ có chì, thép và lửa!

Các đồng chí chiến sĩ, nước Nga Xô-viết đặt hy vọng vào các đồng chí. Trong vòng vài ngày chúng ta sẽ phải quét sạch sông Đông khỏi vết nhơ của sự phản bội. Giờ tận số của chúng đã điểm.

Ngàn vạn người như một, tiến lên!

1. Một đoàn thể tối phản động dưới thời vua Nga, chỉ huy các việc tuyên truyền bài Do Thái, giết hại người Do Thái, ám sát các kẻ thù chính trị của vua Nga (N.D.)

LXV.

Ngày mười chín tháng năm, Misca Côsêvôi được Gumanốpxki, trưởng ban tham mưu lữ đoàn tiểu phạt thuộc Tập đoàn quân số 9 phái đi tìm ban chỉ huy của trung đoàn 32 để trao một công văn hỏa tốc. Theo những tin tức mà Gumanốpxki nắm được thì trung đoàn này đang đóng ở thôn Goócbanốpxki.

Ngày hôm ấy, lúc trời đã về chiều, Misca phóng ngựa tới thôn Goócbanốpxki, nhưng ban chỉ huy trung đoàn 32 không có ở đây. Trong thôn rộn lên vô số những xe cộ của đoàn vận tải tuyến hai của sư đoàn 23. Các xe này đang từ sông Dôn hét chạy về hướng Uxtơ-Métvêdicha, có hai đại đội bộ binh yểm hộ.

Misca lang thang trong thôn vài tiếng đồng hồ, cố hỏi dò xem trung đoàn bộ kia đang đóng ở đâu. Cuối cùng có một chiến sĩ kỵ binh Hồng quân cho anh biết rằng hôm qua ban chỉ huy trung đoàn 32 đã ở thôn Êlanchiépki, gần thị trấn Bêcốpxcaia.

Misca cho ngựa ăn rồi ngay đêm ấy tới Êlanchiépki, nhưng cả ở đây anh cũng không gặp trung đoàn bộ. Lúc đã nửa đêm, Misca đang trên đường trở về Goócbanốpxki thì gặp một đội trinh sát của Hồng quân trên đồng cỏ.

– Ai? – Từ xa họ đã hỏi Misca.

– Người mình đây.

– Nhưng anh là người mình thế nào mới được chứ? – Người đội trưởng cho ngựa tiến tới gần, khẽ hỏi giọng trầm nhu phải cảm, anh ta đội một chiếc mũ lông trắng kiểu Cuban và mặc một cái áo kiểu Tréc-két màu lam: – Đơn vị nào?

– Lữ đoàn tiểu phạt thuộc Tập đoàn quân số Chín.

– Có giấy tờ của đơn vị không?

Misca đưa trình giấy tờ chứng minh. Người đội trưởng trình sát xem tờ giấy dưới ánh trăng rồi hỏi vặn có vẻ không tin:

– Thế ai là lữ đoàn trưởng của các anh?

– Đồng chí Lôđốpxki.

– Lữ đoàn bây giờ ở đâu?

– Bên kia sông Đông. Nhưng còn đồng chí, đồng chí thuộc đơn vị nào? Có phải trung đoàn Ba mươi hai không?

– Không. Chúng tôi thuộc sư đoàn Ba mươi ba Cubanxcaia. Thế anh ở đâu đến đây?

– Ở Êlanchiépki.

– Thế đi đâu?

– Đi Goócbanốpxki.

– Hừ! Hiện nay bọn Cô-dắc đã ở thôn Goócbanốpxki rồi.

– Không thể được! – Misca kinh ngạc.

– Tôi bảo cho anh biết rằng ở đấy đã có những thằng Cô-dắc phiến loạn rồi. Chúng tôi vừa trông thấy chúng nó đấy.

– Thế thì tôi đi Bôbrốpxki bằng cách nào bây giờ? – Misca hét hoảng nói.

– Ai làm thế nào biết được.

Người đội trưởng trình sát thúc con ngựa huyền mộng xuôi bỏ đi, nhưng rồi anh ta lại quay nửa người trên yên, khuyên Misca:

– Đi với chúng tôi thôi, nếu không anh sẽ bị chúng nó "bénng cái đầu" đi đấy.

Misca sẵn lòng đi theo đội trình sát. Ngay đêm ấy, anh đã cùng các chiến sĩ Hồng quân tới thôn Krugilin, nơi trung đoàn 294 Taranrốcxki đóng quân. Anh trao bức công văn cho trung đoàn trưởng, trình bày rõ lý do vì sao mình không đem được công văn tới địa điểm rồi xin phép ở lại trung đoàn, gia nhập đội trình sát kỵ binh.

Sư đoàn 33 Cubanxcaia mới được biên chế gần đây gồm một số đơn vị thuộc Tập đoàn quân Tamanxcaia và những chiến sĩ tình nguyện vùng Cuban. Sư đoàn này đã được điều từ Axtorakhan về khu vực Vôrônhegiô-Lixki. Một lữ của sư đoàn này, gồm ba trung đoàn Taranrôcxki, Décbenxki và Vaxincốpxki, đã được điều đi đánh quân phiến loạn. Chính nó đã tấn công và đánh bật sư đoàn của Grigôri Mêlêkhốp sang bên kia sông Đông.

Lữ đoàn vừa chiến đấu vừa hành quân cấp tốc tiến theo bờ bên phải sông Đông từ khu du mục của trấn Cadanxcaia đến những thôn đầu tiên về phía tây của trấn Uxtô-Khốpécxki. Mãi sau khi cánh bên phải của nó chiếm được những thôn ven sông Tria, lữ đoàn mới lộn trở về, sau khi nán lại chừng hai tuần ở vùng ven sông Đông.

Misca tham gia các trận chiến đấu đánh chiếm thị trấn Căcghinxcaia là một loạt thôn trên sông Tria. Sáng ngày 27, đại đội trưởng trung đoàn 294 Taranrôcxki tập hợp các chiến sĩ Hồng quân bên cạnh đường, ngay trên đồng cỏ, ở gần thôn Hạ Grusinxki, để đọc bản mệnh lệnh vừa nhận được. Và Misca Côtsevôl đã ghi sâu trong lòng mấy câu: "... Phải phá tan sào huyệt của bọn phản bội và nghịch thù vô liêm sỉ. Phải diệt cho hết bọn Canh..." và "Đối với những thằng tay chân của Côntrắc và Đênhikin thì chỉ có chì, thép và lửa!!"

Sau khi Stôeman bị giết, sau khi Misca được nghe tin về cái chết của Côtliarôp cùng các đồng chí đảng viên cộng sản trấn Êlanxcaia thì niềm căm hờn đối với bọn Cô-dắc luôn luôn thiêu đốt trái tim Misca. Mỗi khi có tên tù binh là quân phiến loạn Cô-dắc rơi vào tay anh, Misca không còn đắn đo gì nữa, không còn lắng nghe tiếng nói mơ hồ của lòng thương nữa. Từ ngày ấy anh không hề đối xử khoan dung đối với một tên nào trong số đó. Anh cứ đưa cặp mắt xanh biếc và lạnh buốt như băng nhìn những tên đồng hương và hỏi: "Mày chống lại Chính

quyển Xô-viết à?", rồi không chờ trả lời, không nhìn vào khuôn mặt biến sắc như mặt người chết của tên tù binh, vung gươm chém luôn. Chém không thương tiếc! Và anh không những chỉ chém mà còn thả "con gà trống đỏ"¹ cho nó bay lên mái những ngôi nhà trong các thôn mà quân phiến loạn đã rút bỏ. Rồi khi những con bò dục, bò cái hoảng sợ đến phát điên phá hàng rào các sân nhà cháy, kêu rống lên chạy ra ngõ, thì Misca dùng súng trường nhắm thẳng vào chúng mà bắn.

Misca tiến hành một cuộc chiến tranh không thỏa hiệp, một cuộc chiến tranh tàn khốc chống lại tầng lớp Cô-dắc sung sướng phè phỡn, chống lại sự bội tín tráo trở của dân Cô-dắc, chống lại các nếp sống thủ cựu, trì trệ, chưa gì phá vỡ được, nó đã mọc rễ sâu sắc bao nhiêu thế kỷ nay dưới mái các ngôi nhà sung túc. Cái chết của Stócman và Côtliarốp đã nuôi dưỡng chí căm thù của Misca, và những lời trong bản mệnh lệnh chỉ dẫn đặt rành rọt đến cùng cực các tình cảm mà anh chưa biết cách nói ra... Ngay hôm ấy anh đã cùng ba đồng chí đốt chừng trăm rưởi ngôi nhà ở trấn Cácghinxcaia. Không biết ở chỗ nào, anh thấy trong nhà kho một tiệm buôn có một thùng dầu hỏa, bèn đem ra quảng trường. Bàn tay đen sì của anh đã đánh hết một bao diêm và chân anh bước đến đâu là khói hắc và lửa hồng trùm lên các ngôi nhà ộp ván, sơn vẽ, trang trí đẹp đẽ của bọn lái buôn, cố đạo, của những tên Cô-dắc giàu có, những kẻ "đã có những hành vi quỷ quyệt xô đẩy đám quần chúng Cô-dắc tới tận ngu dốt nổi lên bạo động".

Đội trình sát kỵ binh thường là những chiến sĩ đầu tiên tiến vào các thôn mà quân địch rút bỏ. Bộ binh kéo tới thì Misca đã cho gió lửa hoành hành trên các ngôi nhà có của nhất. Anh muốn rằng dù sao cũng phải về thôn Tatacxki một lần để trả thù những người đồng hương của mình về cái chết của Côtliarốp

1. Ý nói "châm lửa đốt" (N.D.)

cùng các đảng viên người trấn Êplanxcaia, để đốt cháy nửa thôn. Anh đã lập sẵn trong óc danh sách các ngôi nhà cần phải đốt, và đã quyết định rằng nếu đơn vị của anh tiến quân từ vùng sông Tria qua bên trái trấn Vosenxcaia, anh sẽ nhân lúc đêm tối tự ý rời đơn vị để tạt về thôn nhà cho kỳ được.

Nhưng cũng còn một nguyên nhân nữa thúc đẩy Misca phải về thôn Tatacxki... Hai năm gần đây, qua những lần anh cùng Đunhiasca nhà Mêlêkhôp thỉnh thoảng gặp nhau, một tình cảm chưa được nói ra lời đã gắn bó hai người. Chính những ngón tay ngăm ngăm của Đunhiasca đã dùng những sợi len tươi thắm thêu cái túi đựng thuốc tạng Misca. Chính Đunhiasca đã giấu mọi người trong gia đình đem đến cho Misca một đôi găng làm bằng lông dê màu xám khổi vào một ngày mùa đông. Và chiếc khăn thêu mà Misca trân trọng giữ trong túi ngực áo quân phục binh sĩ của anh trước kia vốn là của Đunhiasca. Và Misca cảm thấy không có gì quý bằng chiếc khăn thêu nhỏ xíu ba tháng nay vẫn còn lưu trong các nếp nhăn của nó mùi hương của thân hình người con gái, thoang thoang như hương cỏ khô! Mỗi khi anh ngồi một mình, lấy chiếc khăn ra thì những hồi ức rạo rục tự nhiên ập tới: cây tiêu huyền đầy sương muối bên bờ giếng, cơn bão tuyết đổ xuống như trút từ màn trời tối đen, cặp môi mọng chắt run run của Đunhiasca và những cái ánh tình thể lóng lánh trong những miếng tuyết nhỏ đang tan trên hai hàng mi cong của cô gái.

Misca đã sửa soạn rất chu đáo cho chuyến về nhà. Trên bức tường trong ngôi nhà của một lão lái buôn ở trấn Căcghinxcaia, anh đã giắt xuống một tấm thảm hoa nhỏ để dùng làm áo ngựa, và anh đã có một cái áo ngựa đẹp lạ lùng với những màu sắc tươi thắm, những đường hoa rất đẹp, nhìn từ xa đã thấy vui mắt. Anh lục trong một chiếc hòm Có-dắc, lấy được một chiếc quần đi ngựa có nếp gần như còn mới và nửa tá khăn bịt đầu của đàn bà có thể dùng làm ba đôi vải bọc chân.

Còn đôi găng tay đan bằng sợi của đàn bà thì anh cất vào trong túi yên, vì anh không đeo ngay bây giờ, trong những ngày chiến tranh rầu rĩ, mà sẽ chờ đến lúc lên đến ngọn gò, sắp sửa cho ngựa tiến vào thôn Tatacxki mới dùng đến.

Từ cổ tới nay, đã có tập quán là anh lính Cô-dắc trở về thôn nhà bao giờ cũng phải ăn vận thật diện. Vì thế dù đã tham gia Hồng quân, một anh chàng chưa được giải phóng khỏi các truyền thống Cô-dắc cũ như Misca vẫn gìn giữ thiêng liêng tập quán cổ truyền đó.

Misca cưới một con ngựa rất khá lông màu hạt dẻ sẫm, mũi trắng. Chủ cũ của nó là một gã Cô-dắc trấn Uxto-Khốpécxaia, đã bị Misca chém chết trong một trận xung phong. Ngoài chuyện là một chiến lợi phẩm, con ngựa này còn có những điểm khác có thể đem ra khoe: cơ thể nó đẹp, nước chạy hăng nhanh, dáng vẻ hiên ngang, nom đúng là một con ngựa chiến. Nhưng cái yên Cô-sêvôi cười lại nhỏ bé, tầm thường. Đệm yên đã mòn, có những chỗ vá, đai bụng phía sau làm bằng da dầu, bàn đạp cũ kỹ, bị rỉ bám dày cộm không biết từ bao giờ, mài cọ thế nào cũng không sạch. Cả hàm thiếc cũng rất tầm thường, không có một đồ trang sức nào cả. Vì thế cần phải làm một việc gì đó, dù chỉ trang hoàng cho bộ hàm thiếc thôi cũng được. Misca đã đau khổ nặn óc không biết bao nhiêu ngày để tìm cách giải quyết vấn đề này, và cuối cùng anh chàng đã có được một giải pháp hết sức tài tình. Cạnh nhà một tên lái buôn, ngay trước quảng trường, có một chiếc giường mạ kền trắng lóa mà những người làm công của lão đã lôi ra khỏi ngôi nhà cháy. Bốn góc giường có bốn quả cầu trắng, nặng chiếu vào nhấp nhোáng đến lóa mắt. Chỉ cần tháo hay bẻ mấy quả cầu ấy, đeo vào dây hàm thiếc là bộ hàm giả thiếc nom sẽ hoàn toàn khác hẳn trước. Misca đã làm đúng như thế: anh vặn vít, lấy ra bốn quả cầu rồi treo trên bốn góc giường, rồi dùng dây tơ đeo hai quả

vào vòng hàm thiếc, hai quả hai bên dây mõm, thế là trên đầu con ngựa có bốn quả cầu sáng rực như mặt trời giữa trưa. Những khi phản chiếu ánh nắng thì lại càng choáng lộn không thể nào nhìn được! Ánh kèn lóa lên đến nỗi hể con ngựa đi về hướng mặt trời là mắt nó nhúu lại, chân chốc chốc lại vấp, bước đi chẳng vững vàng chút nào. Mặc cho con ngựa nhìn không rõ vì mấy quả cầu, mặc cho nó chảy nước mắt do ánh sáng phản chiếu, Misca vẫn không tháo một quả cầu nào khỏi bộ hàm thiếc. Nhưng chẳng bao lâu đã đến ngày Misca phải rời bỏ cái trấn Căcghinxcaia cháy đỏ, nồng nặc mùi tro và gạch hun.

Trung đoàn có nhiệm vụ tiến về sông Đông, về hướng Vosenxcaia. Vì thế Misca không khó khăn gì lắm cũng xin được đội trưởng đội trinh sát cho mình một ngày nghỉ phép để về thăm gia đình.

Đồng chí đội trưởng không nhùng cho anh nghỉ phép mà còn giúp đỡ thêm:

– Cậu đã lấy vợ chưa? – Anh hỏi Misca.

– Chưa.

– Nhưng có lẽ cũng có mềng rồi chứ gì?

– Cái gì?... Mềng là cái gì? – Misca ngạc nhiên hỏi.

– chà, nhân tình ấy mà!

– À-à-à... Cái chuyện ấy thì không có. Nhưng có một người yêu con nhà tử tế.

– Thế cậu đã có đồng hồ và dây đeo chưa?

– Chưa có, đồng chí ạ.

– chà, cái cậu này! – Đội trưởng trinh sát, người Xinvrôpôn, trước kia vốn là một hạ sĩ táit đẳng. Hồi ở quân đội cũ, bản thân anh ta cũng nhiều lần nghỉ phép, vì thế kinh nghiệm đã cho anh ta biết rằng ở đơn vị về mà rách rưới lam lũ thì cực như thế nào. Anh ta bèn tháo trên bộ ngực nở nang một chiếc đồng

hồ có sợi dây đeo to không thể tưởng tượng được và nói: – Cậu là một chiến sĩ tốt! Nay, cậu hãy đeo mà về nhà, cho bọn con gái chúng nó hoa mắt, và cậu hãy nhớ tới mình ở trung đội ba. Chính mình cũng đã sống qua thời trai trẻ, phá đời của bọn con gái cũng có, bọn của bọn đàn bà cũng có, mình biết lắm... Cái dây này làm bằng vàng Mỹ mới đấy. Nếu có thằng nào hỏi thì cứ trả lời như thế. Nhưng nếu gặp thằng nào hỗn xược muốn hỏi dấu hiệu¹ ở đâu thì cậu cứ quàng thẳng vào mồm nó! Thường vẫn có những thằng mặt dày vô sỉ như thế, đối với chúng nó thì không cần nói năng gì cả, cứ nện vào mồm chúng nó là xong. Trước kia đã có lần, không nhớ là trong một tiệm ăn hay ở một nơi công cộng nào đó, có một thằng văn sĩ nào đó xuất thân không biết là quản lý hay thơ lại, tự nhiên vác mệ nó mặt đến định làm nhục mình ngay trước công chúng: "Ngài phò cái dây đồng hồ trên bụng, làm cứ như bằng vàng thật... Nhưng dấu hiệu của nó ở chỗ nào, xin ngài làm ơn cho biết?" Hôm ấy mình đã không để cho nó kịp hoàn hồn: "Dấu hiệu ấy à? Nay thì dấu hiệu!" – Rồi người đội trưởng tốt bụng của Misca nắm bàn tay nâu xít, to bằng đầu đưa con nít, dấm ra với một sức mạnh khủng khiếp.

Misca đeo chiếc đồng hồ, rồi ngay đêm ấy anh cạo râu dưới ánh lửa và thẳng ngựa ra đi. Đến khi trời rạng anh vào thôn Tatacxki.

Thôn xóm vẫn hoàn toàn như xưa. Cái gác chuông không cao lắm của tòa nhà thờ xây bằng gạch vẫn vươn lên bầu trời xanh ngắt cây thánh giá mạ vàng bạc phéch. Những ngôi nhà kiên cố của bọn cố đạo và lái buôn vẫn nằm sát sít quanh bãi thôn. Cây tiêu huyền che bóng cho căn nhà nhỏ gần đó dui của Misca vẫn rì rầm với cái giọng thân thiết như xưa...

1. Hình khắc tên hiệu kim hoàn trên đồ vàng để chứng thực là không phải của giả. (N.D.)

Chỉ có một điều lạ lùng chưa từng thấy trong thôn, làm Misca kinh ngạc nhất là bầu không khí chết lặng bất ngát trùm lên khắp các ngõ như một cái mạng nhện. Các phố vắng tanh không một bóng người. Cửa chớp của tất cả các nhà đều đóng im ỉm. Thỉnh thoảng mới thấy vài nhà có chiếc khóa lủng lẳng trước cửa ra vào, nhưng phần lớn cửa ngõ đều mở toang. Ôn dịch tựa như đã lê những cái chân đen sịt của nó qua khắp thôn, làm cho các sân gia súc cũng như ngoài phố đều vắng tanh vắng ngắt. Các nhà trước kia có người ở bây giờ đều trống rỗng, quạnh hiu.

Không nghe thấy một tiếng người nói, một tiếng gia súc kêu hay một tiếng gà gáy. Chỉ có bầy chim sẻ vẫn riu rít kêu chim chíp dưới các mái hiên nhà kho và trên những đồng củi chất cho khô dần, cứ như lúc trời sắp mưa.

Misca bước vào sân gia súc nhà anh. Không một ai trong số những người thân thuộc ra đón. Cửa vào phòng ngoài mở thông thoáng. Bên ngưỡng cửa còn thấy vút bừa bãi một cái xà cạp rách nát của Hồng quân, một đoạn băng nhẵn nhúm, đen sì những máu và vài cái đầu gà thối rửa, ruồi bám đầy chung quanh, và những đám lông gà. Đúng là vài ngày trước đây một số chiến sĩ Hồng quân đã đến ăn trong căn nhà nhỏ này: trên sàn vẫn còn vung vãi những mảnh bát đĩa vỡ, những miếng xương gà đã gặm, những mẩu thuốc lá, những mảnh báo bị giẫm nát... Misca cố nén tiếng thở dài, bước vào phòng trong. Trong đó tất cả vẫn như xưa, chỉ một trong hai tấm ván nắp trên cái hòm thường cất dưa hấu về mùa thu hình như có bị nạy lên.

Bà mẹ của Misca có thói quen đem táo khô giấu xuống dưới đó, để trẻ con khỏi lấy ăn.

Misca nhớ lại chuyện ấy bèn bước tới chỗ tấm ván, bụng bảo dạ: "Chẳng nhẽ mẹ đã không chờ mình? Có lẽ mẹ có giấu

cái gì dưới ấy cũng chưa biết chừng?" Rồi anh rút guom, lấy mũi guom nạy tấm ván. Tấm ván rít lên, bật ra. Mùi ẩm mốc dưới hầm xông lên. Misca quỳ xuống nhìn. Mắt anh còn chưa quen với bóng tối nên một lúc lâu chẳng nhận được ra một vật gì. Cuối cùng anh nhìn thấy một tấm khăn bàn cũ bên trên đặt nửa chai rượu, một cái xoong trong có một miếng trứng trắng mốc meo, mẩu bánh mì đã bị chuột gặm mất nửa, một cái hũ bịt kín bằng một cái chén gỗ... Bà mẹ già đã chờ con trai về. Bà đã chờ con như chờ một người khách quý nhất! Trong lúc Misca lần xuống hầm, lòng anh run lên vì yêu thương và sung sướng. Mới vài ngày trước đây, hai bàn tay ân cần chăm chút của bà mẹ đã chạm vào tất cả các vật xếp trên chiếc khăn bàn cũ sạch sẽ này!... Ngay cạnh đấy có một cái túi bằng vải dày trắng treo trên một cái khác. Misca vội lấy ngay cái túi xuống, thấy trong đó có một đôi quần áo lót của mình, đã cũ, nhưng được vá vùi cẩn thận, giặt sạch và là phẳng phiu bằng chầy.

Thức ăn đã bị chuột vấy hồng cả. Chỉ có rượu và sữa còn chưa bị đụng đến. Misca uống hết chỗ rượu và sữa mát lạnh rất ngon vì để lâu dưới hầm, lấy đôi quần áo lót rồi leo lên trên.

Có lẽ bà mẹ đã sang bên kia sông Đông. "Mẹ sợ không dám ở lại, mà như thế còn hơn, nếu không đã bị bọn Cô-dắc giết chết cũng chưa biết chừng. Chỉ sợ mẹ đã vì mình mà bị chúng nó rung như cây lê mất thôi..." – anh vừa nghĩ thầm vừa từ từ bước ra ngoài. Anh tháo ngựa nhưng không quyết định sang nhà Mêlêkhốp ngay: nhà họ ở ngay bên bờ sông Đông, và từ bên kia sông, một tên thiện xạ nào đó có thể dễ dàng bắn Misca bằng một viên đạn chì không có vỏ của quân phiến loạn. Vì thế Misca quyết định tạt sang nhà Coócunốp, chờ đến lúc trời nhá nhem sẽ quay ra bãi và dựa vào bóng tối để đốt nhà Mêlêkhốp cùng những ngôi nhà khác của những tên lái buôn và cố đạo.

Anh cho ngựa đi qua các sân sau, tới đám nhà phụ rộng thênh thang của nhà Coócunốp, rồi qua cái cổng mở toang, đến

buộc ngựa ở bên thêm. Anh vừa định bước vào trong nhà thì thấy cụ Grisaca đi ra thêm. Cái đầu cụ lắc lư với bộ tóc trắng như tuyết, hai con mắt lòa già quá đến hết cả màu sắc nheo nheo. Chiếc áo quần phục Cô-dắc màu xám mặc còn chưa rách cài tất cả các khuy, trên cổ áo bắn thêu đính hai cái lon đỏ lóe, nhưng cái quần đi ngựa rộng thùng thình chảy xệ chỉ muốn tụt xuống làm ông cụ cứ phải giữ bằng cả hai tay.

– Chào cụ! – Misca đứng bên thêm, vung roi chào.

Cụ Grisaca nín thinh. Trong cặp mắt nghiêm khắc của cụ hiện rõ cả một vẻ vừa thù ghét vừa kinh tởm.

– Chào cụ, tôi chào cụ đây! – Misca nói giắt giọng.

– Lay Chúa tôi! – Ông già miễn cưỡng trả lời.

Nhưng cụ vẫn nhìn Misca với một vẻ chú ý đầy phần nộ. Còn Misca thì cứ đưa một chân sang bên, đứng rất thung dung. Anh ngoáy ngoáy cái roi ngựa, cau mày, mím chặt cặp môi mọng như môi con gái.

– Cụ Grisaca, sao cụ không rút sang bên kia sông Đông?

– Anh làm thế nào mà biết tên tôi hử?

– Tôi chôn rau cắt rốn ở đây, làm gì mà chẳng biết?

– Thế anh là con cái nhà ai?

– Côsêvôi.

– Con thằng Akim à? Cái thằng trước kia làm trường công cho nhà tôi ấy à?

– Đúng đấy.

– Như thế đúng là anh đấy à, anh Akim con? Hôm làm lễ rửa tội so sinh, người ta đã đặt tên cho anh là Misca chứ gì? Hay lắm! Thật cha nào con nấy! Cái thằng ấy cũng đã ăn cháo đãi bát, qua sông đấm b... vào sông, còn anh thì có lẽ cũng thế chứ gì?

Misca tháo chiếc găng khỏi một bên tay, hai hàng lông mày anh càng cau lại.

– Người ta gọi tôi là gì và tôi như thế nào thì không can gì đến cụ. Tôi chỉ muốn hỏi tại sao cụ không sang bên kia sông Đông?

– Không muốn đi thì không đi. Còn anh thì làm gì hử? Đi làm chó săn cho quân phản Chúa phải không? Đã dính ngôi sao đỏ lên mũ rồi phải không? Đồ chó đẻ, đồ khốn nạn, thế là mày chống lại người Cô-dắc chúng tao à? Chống lại đồng bào cùng thôn với mày à?

Cụ Grisaca chấp chững bước trên thêm xuống. Sau khi cả nhà Coóc-sun-ốp đều bỏ sang bên kia sông Đông, xem ra cụ ăn uống chẳng ra thế nào. Bị con cháu bỏ lại, cụ gầy yếu xiêu vẹo, càng thêm già xòm, quần áo lôi thôi lếch thếch. Cụ đứng lại trước mặt Misca, nhìn anh với một vẻ vừa ngạc nhiên vừa cảm phần.

– Tôi chống lại đấy, – Misca trả lời. – Và đã sắp tiêu diệt chúng nó rồi đấy!

– Nhưng trong Kinh Thánh đã nói như thế nào mày có biết không? Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy¹. Có phải thế không?

– Thôi cụ, cụ đừng đem những điều viết trong Kinh Thánh ra làm mê muội đầu óc tôi. Tôi đến đây không phải để nghe những chuyện ấy đâu. Bây giờ cụ hãy lập tức ra khỏi nhà ngay...
– Giọng Misca nghiêm lại.

– Sao lại như thế được?

– Thế mà vẫn phải thế đấy.

– Nhưng mày muốn giở trò gì hử?

1. Tân ước. Tin lành theo Luca, chương VI, tiết 31. (N.D.)

– Chẳng có chuyện gì quan trọng đâu! Cụ đi chỗ khác ngay, tôi bảo kia!...

– Tao không đi khỏi nhà tao. Tao đã biết có chuyện gì và để làm gì rồi... Mày làm dấy tớ cho quân phản Chúa, cái đầu của chúng nó đã đóng lên cái mũ của mày kia kia! Đấng tiên tri Giêrêmi đã nói về chúng mày như thế này này: "Ta sẽ cho dân nầy ăn ngải cứu và uống mật đắng, và làm cho chúng nó bị ô nhục trên khắp mặt đất"¹. Bây giờ thật đến lúc con phản lại cha, em phản lại anh rồi...

– Này, cụ đừng có làm rối óc tôi! Đây không phải là chuyện anh em gì cả. Cái việc tính toán này cũng rất giản đơn: cha tôi đã làm việc cho nhà cụ đến chết, và cả tôi nữa, hồi trước chiến tranh tôi cũng đã phải đập thóc cho nhà cụ, cái sườn của tôi còn non yếu như thế mà đã bị những túi thóc nhà cụ làm vẹo đi rồi. Bây giờ đã đến lúc phải tính sổ rồi đây. Ra khỏi nhà đi, tôi sẽ lập tức đốt nhà này ngay! Chúng mày đã sống mãi trong nhà cao cửa rộng, bây giờ đi mà sống như chúng tao đã sống: ra lều đất mà ở. Đã hiểu chưa, lão già này?

– Đấy – đấy! Thật đã đến lúc đúng như thế rồi! Trong sách của đấng tiên tri Êxai đã viết: "Khi dân sự ra ngoài, sẽ trông thấy xác của những kẻ nghịch cùng ta. Rồi họ trên xác chúng nó không bao giờ hết, lửa thiêu chúng nó không bao giờ tắt, và chúng nó sẽ làm sự gớm ghê cho mọi xác thịt"...²

-
1. Cụ ước, sách của Giêrêmi, chương IX, tiết 15, 16. Đúng trong Kinh Thánh viết là: "Này, ta sẽ cho dân nầy ăn ngải cứu và cho uống mật đắng. Ta sẽ làm cho chúng tan lạc trong các dân tộc mà chúng nó và tổ phụ chúng chưa từng biết... (N.D.)"
 2. Cụ ước. Sách của Êxai. Chương LXVI, tiết 24 (N.D.)

– Thôi, tao không có thì giờ đấu khẩu với mày nữa rồi! – Misca nói bằng một giọng phẫn nộ lạnh như tiền. – Có ra khỏi nhà không?

– Không! Mày rút đi, đồ quân thù quân hần!

– Chính vì những thằng ngoan cố như mày nên mới có chiến tranh đấy! Chính chúng mày đã khuấy động dân chúng, xui dân chúng phản lại cách mạng... – Misca hấp tấp hạ khẩu súng trường kỵ binh trên vai xuống.

Phát súng nổ, cụ Grisaca ngã ngựa ra. Cụ nói rất rành rọt:

– Tựa như... không phải là lòng ta muốn... mà là ý của Đứa chúa lời chúng ta muốn thế... Lạy Chúa tôi, xin Người hãy thu nạp kẻ nô lệ của Người... trong bình yên... – Rồi cụ rên rỉ, máu rỉ ra dưới cằm râu trắng lóa.

– Rồi Chúa sẽ thu nạp! Cái con quỷ già này, mày thì đáng bị tống cổ về đấy từ lâu rồi!

Côsevôit đi vòng tránh chỗ ông cụ đang nằm sóng sượt với về mặt kính tò mò rồi chạy lên thêm,

Vỏ bào khô bị gió thổi bay vào phòng ngoài cháy bùng lên với những ngọn lửa hồng hồng. Cái vách bằng ván phép ngăn cản để đổ với phòng ngoài bén lửa rất nhanh. Khói bốc lên đến trần, bị một làn gió thổi thông thủng lửa vào phòng.

Misca bước ra ngoài và trong khi anh đốt nhà kho, nhà thóc, những ngọn lửa ở nhà trên đã cháy ra đến ngoài, rào rào thè lưỡi liếm một cách thèm khát các khung cửa sổ bằng gỗ thông và vươn những cánh tay dài ghêrú leo lên mái nhà...

Misca vào cánh rừng bên cạnh thôn đánh một giấc cho đến khi trời hoàng hôn, dưới những cây mạn đại có những dây hốt bố leo quấn quít. Ngay cạnh đấy, con ngựa của anh lười nhác bú những sợi cỏ thể mục mọng nước. Nó đã được tháo yên, hai chân sau bị chằng vào nhau. Đến tối, con ngựa khát không chịu được nữa đã hí lên đánh thức chủ.

Misca đứng lên, buộc áo ca-pốt vào dây yên, cho con ngựa uống nước ở cái giếng ngay trong rừng, rồi đóng yên, cưỡi ngựa vào trong ngõ.

Những cái cọc cháy thành than đen xỉ vẫn còn bốc khói quanh sân trước nhà Coócsunôp, những làn khói khét lẹt lan ra mù mịt. Cả ngôi nhà chính rộng thênh thang chỉ còn lại cái nền đá rất cao và cái bếp lò gần đổ dụi với cột ống khói đen ngòm vươn lên trời.

Misca đi thẳng tới sân gia súc của nhà Mêlêkhốp.

Bà Ilinhitna đang ở dưới nhà kho đùm ít gỗ vụn vào tạp để để nhóm bếp trong lúc Misca vẫn chằm chệ trên yên, mở cửa xép, cho ngựa đi thẳng vào trong sân.

– Chào bác ạ! – Anh chào bà già, giọng âu yếm.

Nhưng bà Ilinhitna đã sợ hết hồn hết vía, bà buông thông hai tay, không nói được câu nào để trả lời, những mảnh củi vụn rơi lả tả từ chiếc tạp để...

– Bác có khỏe không bác?

– Ơn... Ơn Chúa, – bà Ilinhitna ngập ngừng trả lời.

– Bác vẫn còn sống, vẫn khỏe chứ?

– Sống thì còn sống, nhưng chuyện sức khỏe thì chớ có hỏi.

– Các ông Cô-dắc nhà bác dẫu cả rồi?

Misca xuống ngựa, bước tới nhà kho.

– Ở bên kia sông Đông...

– Bác ở lại chờ bọn "Ca-đét" à?

– Tôi chỉ lo công việc của đàn bà... Các chuyện kia thì tôi không biết...

– Thế cô Êpđôcây Panchêlêpna¹ có nhà không?

1. Cách xưng hô long trọng để gọi Đunhiasca. (N.D.)

– Cả nó cũng sang bên kia sông Đông rồi.

– Ma quái đã đưa họ sang bên ấy! – Con tức tối làm giọng Misca run lên, trở nên cứng rắn hơn. – Bác ạ, tôi nói với bác thế này nhé: thằng Grigôri, thằng con trai bác ấy, nó là một kẻ thù hung ác nhất của Chính quyền Xô-viết đấy. Chúng tôi mà sang tới bờ bên kia thì sẽ lỏng cái dây thông lọng đầu tiên vào cổ nó. Con bác Panchêlay Prôcôphiêvit mà bỏ chạy thì thật là không cần thiết. Con người vừa già vừa thọt như bác ấy thì cứ ngồi ở nhà là tốt nhất...

– Để chờ chết à? – Bà Pînhitna hỏi bằng một giọng nghiêm khắc rồi lại bắt đầu nhặt những mảnh gỗ vụn bỏ vào trong tạp dề.

– Chà, chết thì không đến nỗi phải chết đâu. Có thể cũng phải ăn roi chút ít, nhưng giết thì người ta không giết bác ấy đâu. Nhưng tất nhiên tôi đến thăm bác không phải là vì chuyện ấy. – Misca sửa lại cái dây đồng hồ trên ngực, đưa mắt nhìn xuống. – Tôi đến là để thăm cô Êpđôcây Panchêlêpna. Tôi hết sức lấy làm tiếc vì cô ấy cũng đi theo đám rút lui, nhưng bác là mẹ đẻ của cô ấy nên tôi xin thưa với bác. Tôi xin thưa với bác như thế này: tôi đã đau khổ vì cô ấy từ lâu rồi, nhưng bây giờ thì chúng tôi chẳng làm gì có thì giờ để đau khổ vì các cô gái. Chúng tôi đang chiến đấu chống bọn "phản" và sẽ tiêu diệt chúng nó một cách không thương tiếc. Nhưng hễ hoàn toàn tiêu diệt được chúng nó, thành lập được Chính quyền Xô-viết hòa bình trên toàn thế giới là bác ạ, tôi sẽ nhờ ông mối đến xin bác cô Êpđôcây đấy.

– Bây giờ không phải là lúc nói chuyện ấy!

– Không, đúng lúc lắm! – Misca cau mày giữa hai hàng lông mày của anh hằn lên một vết nhăn rất buồn bực. – Mỗi manh thì chưa phải lúc, nhưng nói về chuyện ấy thì có thể được. Mà tôi cũng không chọn một lúc nào khác để nói đâu. Hôm nay

tôi còn ở đây, nhưng đến mai chưa biết chừng đã bị điều sang bên kia sông Đôn hết rồi. Vì thế tôi muốn báo để bác biết: cô Épdôcâya, bác chớ có gả bừa gả bậy cho ai, nếu không nhà bác sẽ gặp chuyện chẳng hay gì đâu. Chỉ sau khi đơn vị tôi gửi tới bức thư báo tin tôi đã bị giết, bác hãy để cho người khác đến mới manh, còn bây giờ thì không được. Vì tôi và cô ấy đã yêu thương nhau rồi. Quà tặng cô ấy tôi chẳng đem gì về cả, vì quà biếu thì chẳng kiếm đâu ra. Nhưng nếu bác cần đến thứ gì trong số tài sản của những thằng tư sản, lái buôn, bác cứ bảo, tôi sẽ đi lôi về ngay.

– Cậu Chúa cứu vớt! Tôi vốn dĩ không lấy cái gì của người khác bao giờ.

– Thôi được, nếu thế thì tùy ý bác. Nếu bác được gặp cô Épdôcâya trước tôi thì nhờ bác chuyển giúp cho lời tôi tha thiết hỏi thăm. Thôi chào bác và xin bác chớ quên những lời tôi nói.

Bà Ilinhitna không trả lời, bỏ vào trong nhà, còn Misca thì lên ngựa, ra bãi thôn.

Đến đêm, các chiến sĩ Hồng quân từ trên núi kéo xuống thôn. Tiếng họ chuyện trò nhộn vang lên trong các ngõ. Ba người mang một khẩu trung liên ra đặt vọng tiêu ở bờ sông Đông. Họ hỏi Misca, đòi kiểm tra giấy tờ. Anh đi đến trước căn nhà nhỏ của gã Xêmiôn "Đầu gang" thì gặp thêm bốn người nữa, hai người chò lửa yén mạch trên một chiếc xe có mui, còn hai người kia cùng mẹ vợ nhỏ bé ho hen của gã "Đầu gang" khiêng một chiếc máy khâu đạp chân và một túi bột.

Mẹ vợ gã "Đầu gang" nhận ra Misca, chào hỏi anh:

– Thím kéo cái gì đấy thím? – Misca tò mò hỏi.

– Chúng tôi đang giúp một chị thuộc giai cấp bản nông xây dựng cơ nghiệp đây. Chúng tôi đem đến cho chị ấy một chiếc máy khâu của bọn tư sản và bột mì. – Một chiến sĩ Hồng quân trả lời liến thoắng, giọng rất hoạt bát.

Misca đốt liền một lúc bảy ngôi nhà của mấy tên đã rút sang vùng sông Đôn hét: hai tên lái buôn Mỏkhốp và Achêpin "Cha – cha" tên cố đạo Vítxariôn, lão cha tư tế Pankrachi và ba tên Cô-dắc giàu có khác. Xong đầu đó anh mới ra khỏi thôn.

Anh lên đến trên gò thì quay ngựa nhìn lại. Bên dưới, trong thôn Tatacxki, những đám lửa đỏ rực cháy bùng bùng với những ngọn lửa vươn dài như đuôi cáo trên nền trời đen như đá lộp nhà. Lửa lúc thì vụt cao, ánh cả xuống mặt sông Đông chảy cuộn cuộn lẫn lẫn như những mắt lưới, lúc thì hạ thấp xuống, ngả về phía tây, đốt ngấu nghiêng những ngôi nhà.

Từ phía đông, một luồng gió hiu hiu thổi từ đồng cỏ tới, càng làm lửa cháy to thêm và đưa những đám khói đen lấp loáng như than của đám cháy đi rất xa...

HẾT TẬP III

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập: **VŨ ĐÌNH BÌNH**

Bìa: **HS. TRỊNH CUNG**

Sửa bản in: **MINH TÂN · BÍCH NGỌC**

Vi tính: **HOÀNG DUNG**

In 1000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Xí nghiệp in
FAHASA. Giấy đăng ký KHXB số 01/1187/
XB-QLXB, cấp ngày 10/9/2003. In xong và nộp
lưu chiếu tháng 3/2004.

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐÊM

"Tình cảm trong cuốn tiểu thuyết được miêu tả với sức mạnh rất lớn: tình yêu của Natalla, vợ Grigôri, tình yêu giữa Grigôri và Acxinhia. Miêu tả tình cảm yêu đương là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất đối với nhà nghệ sĩ. Tình yêu đã được các nghệ sĩ thiên tài nhất miêu tả bao nhiêu thế kỷ nay, và Sôlôkhốp tất phải có một trái tim sôi nổi lắm mới có thể viết được những cảnh yêu đương sôi nổi và mạnh mẽ như trong truyện".

Alêchxây Tônxôit

"Những con người của Sôlôkhốp không phải là những nhân vật được vẽ ra, viết ra, không chỉ là những nhân vật trên giấy trắng mực đen, mà là những con người lấy thẳng ra từ quần chúng sinh động, nóng hổi. Mỗi người đều có cái mũi, những vết nhăn, cặp mắt nheo lại với những vết chân ngỗng riêng, đều có lời ăn tiếng nói, có lối đi đứng, cách quay đầu, nét cười riêng, đều cảm ghét theo kiểu của mình và tình yêu của họ cũng bùng cháy, nảy lửa và mang một vẻ bất hạnh chẳng ai giống ai".

Xêraphimôvit



0049601

GIÁ: 74.000đ